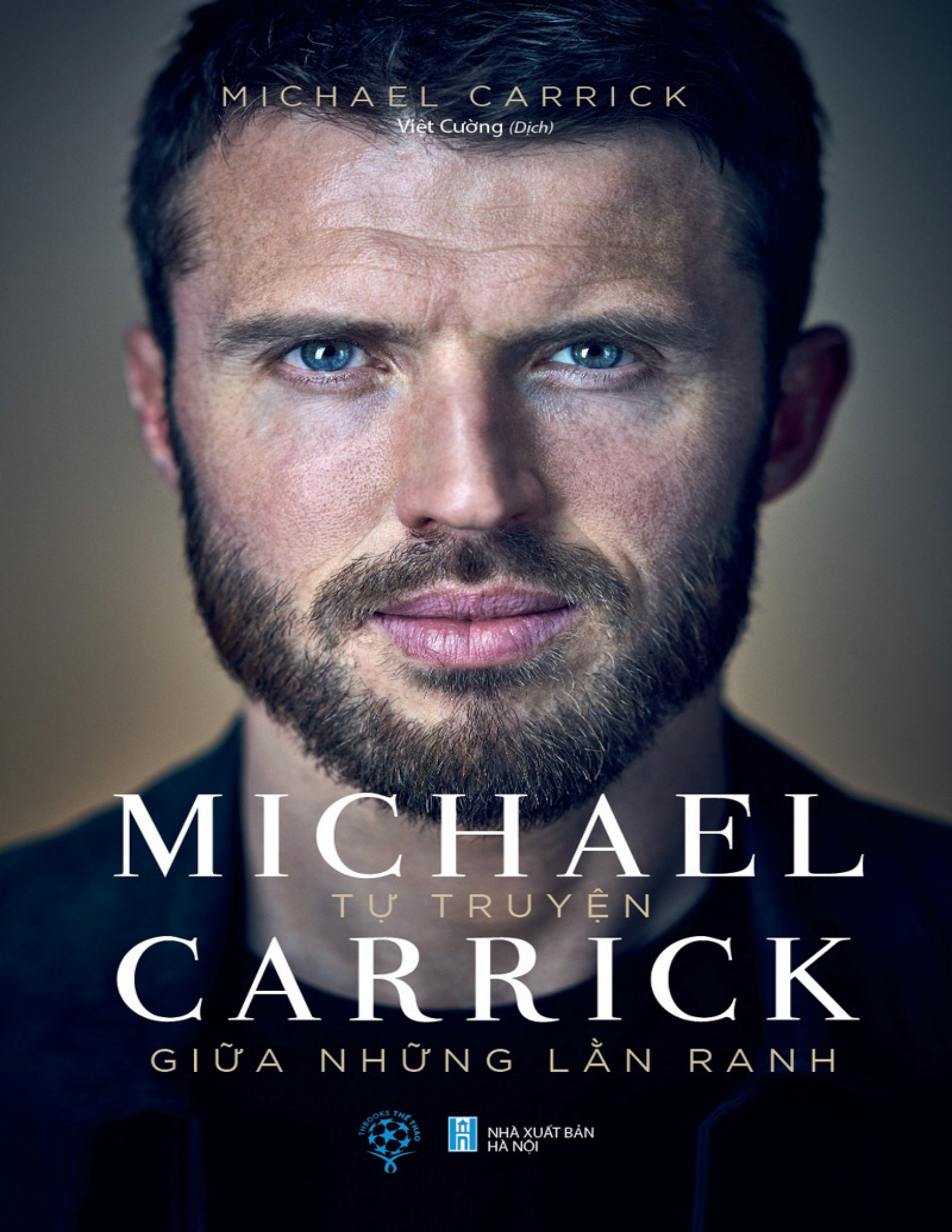
MICHAEL CARRICK
Việt Cường (Dịch)
MICHAEL
TỰ TRUYỆN
CARRICK
GIỮA NHỮNG LẰN RANH
THBOOKS THỂ THAO
NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI
Số 4 - Tống Duy Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (04) 38252916 – Fax: (04) 39289143
Email: nxbhanoi@yahoo.com.vn

TỰ TRUYỆN MICHAEL CARRICK - GIỮA NHỮNG LẰN RANH

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Tổng giám đốc - Lê Tiến Dũng

Biên tập: Hoàng Thị Tâm
Vẽ bìa: Gia Long
Trình bày: Song Ngư
Sửa bản in: Lê Nguyên - Thanh Thủy

Liên kết xuất bản:
Cty CP Đầu tư và Phát triển TTV Việt Nam
Nhà sách THBooks
Địa chỉ: Số 68/255, Đường Hoàng Mai, P. Hoàng Văn Thụ,
Q. Hoàng Mai, Hà Nội
Tel: (84-24) 32011882 - 097.354.0078
Website: http://thbooks.vn
Fanpage: http://m.facebook.com/THBooks
Mã ISBN: 978-604-55-4532-4

In 1.500 cuốn, khổ 16x24 cm tại Công ty TNHH In Thương mại Thuận Phát, Tổ dân phố Văn Trì, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Số xác nhận ĐKXB: 2815-2019/CXBIPH/04-161/HN. Quyết

định xuất bản số: 1285/QĐ-HN ngày 17/10/2019. In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.

1
MÀU ĐỎ

Tôi không chỉ chơi bóng cho Manchester United. Tôi sống vì đội bóng. Cả đời tôi gắn liền với nơi này. Dù tôi làm gì hay đi tới đâu, Manchester United luôn ở trong tâm trí và trái tim tôi. Tôi yêu và đón nhận thách thức mà Manchester United đặt ra cho mình. Bạn biết đấy, đã chơi cho đội bóng vĩ đại này thì phải sẵn sàng chấp nhận thực tế là ở đấy không bao giờ có những lối thoát dễ dàng. Mức độ áp lực và kỳ vọng đều cao ngất ngưởng. Một vài cầu thủ vượt qua được và tận hưởng thực tế đó, một số khác thì không. Rất khốc liệt.

Tôi từng nghĩ rằng mình là một người tận tâm trước khi tới United, nhưng hóa ra không phải. Thứ Hai, ngày 31 tháng 7 năm 2006, là ngày mà cuộc đời của tôi vĩnh viễn thay đổi, bắt đầu với việc gia nhập một trong những đội bóng vĩ đại nhất trên thế giới. Câu chuyện về Manchester United là câu chuyện về các huyền thoại - Những đứa trẻ của Busby, Thảm họa hàng không Munich, George Best, Sir Bobby Charlton, Bryan Robson, Thế hệ ’92, Sir Alex Ferguson, Cú ăn ba ’99, và còn nhiều nữa. Lịch sử, truyền thống và văn hóa đã biến Old Trafford thành một nơi đặc biệt. Vừa tới từ Tottenham Hotspur, tôi lập tức bị sức mạnh và sự lãng mạn của Manchester United cuốn đi, để rồi chính thức bước vào một cuộc phiêu lưu mà tôi chưa từng dám mơ tới. Tôi là một trong số ít những người may mắn được đại diện cho đội bóng tuyệt vời này, nhưng tôi chưa từng một lần xem đặc ân ấy là điều mặc nhiên. Tôi hy sinh rồi hy sinh và lại hy sinh để có thể làm được tốt nhất trong khả năng của mình. Đấy là trách nhiệm mà tôi luôn mang theo với niềm tự hào.

Tôi chỉ là một gã trai bình thường tới từ Wallsend, miền Đông Bắc nước Anh, chẳng có gì đặc biệt, không giỏi hơn mà cũng chẳng tệ hơn bất kỳ ai khác. Tôi cảm thấy mình may mắn một cách khó tin khi được trở thành thành viên của một đội bóng đã chắp cánh cho cuộc đời của không biết bao nhiêu con người với đủ mọi thành phần xuất thân. Cảm xúc mà United mang tới cho cuộc sống của mọi người là một cái gì đó thực sự đẹp đẽ. Tôi yêu cách các cổ động viên của United thể hiện và sẻ chia tình cảm, như thể cuộc sống của họ phụ thuộc hoàn toàn vào nó vậy. Ở Old Trafford, cảnh tượng và âm thanh mà 75.000 người tới để cổ vũ cho chúng tôi mỗi tuần tạo ra là đầy ma thuật. Không còn là họ và chúng tôi. Mà là CHÚNG TA. Ngay từ đầu, tôi đã xác định mình cũng chỉ là một cổ động viên, chỉ khác một chút ở chỗ, tôi là một cổ động viên với đôi giày thi đấu và phải gánh trên vai những trách nhiệm và áp lực. Tôi đã học thuộc tất cả các bài hát của United, tự tìm tòi về lịch sử của câu lạc bộ, và rốt cuộc đã yêu United tới mức tự hứa rằng sẽ có một ngày tôi đứng chung vai với các cổ động viên trong một trận đấu trên sân khách. Tôi đã được nghe những âm thanh vang dội và đầy tự hào từ các cổ động viên trong mọi trận đấu sân khách, và mỗi lần như thế, tôi lại ao ước được có cơ hội trở thành một phần của bữa tiệc đó. Cơ hội ấy cuối cùng cũng xuất hiện, vào ngày 17 tháng 1 năm 2016, khi tôi phải vắng mặt vì chấn thương ở trận đấu trên sân của Liverpool, đối thủ khó chịu nhất của chúng tôi. Ban đầu, khi tôi bày tỏ ý định theo dõi trận đấu từ khán đài cùng các cổ động viên, ban lãnh đạo đội bóng tỏ ra lo lắng, vì lý do an ninh. Họ muốn tôi ngồi trong khu vực dành cho quan chức.

“Cảm ơn, nhưng sẽ không có chuyện đó,” tôi đáp lại. “Tôi sẽ đi cùng với các cổ động viên.”

Phil Jones, lúc ấy cũng đang chấn thương, nghe được từ đâu đó ý định của tôi. “Anh định vào sân với các cổ động viên à, Carras?!”

“Đúng, 100% là tớ sẽ đi, Jona ạ.”

“Thế được rồi! Tôi cũng đi luôn!”

Thế là Jona đi cùng bạn của anh ấy, còn tôi thì đi cùng em trai Graeme và cậu bạn thân Alex Bruce. Chúng tôi đỗ xe ở công viên Stanley, rồi từ đó bước những bước đầu tiên lên lãnh địa của kẻ thù. Tôi đã tới Anfield rất nhiều lần, nhưng lần nào cũng tới trên xe buýt của đội và được bảo vệ nghiêm ngặt. “Có thể sẽ có nhiều chuyện hay ho đấy,” tôi thì thầm vào tai Graeme trong khi cả bọn đang cố đi thật nhanh về phía lối vào dẫn lên khu khán đài Anfield Road. Tôi không muốn đánh nhau hay những thứ đại loại thế, nhưng cũng hy vọng là sẽ trải qua một chút gì đó cam go để có thể hiểu được những gì các cổ động viên của United thường phải trải qua khi tới Anfield. Khi vào được sân, trong tôi dâng lên một cảm giác phấn khích khó tả. Hôm đó tôi đội một chiếc mũ len và quàng khăn để không ai có thể nhận ra mình. Nhưng tôi thì nhìn được tất cả. Tôi thâu vào mọi chi tiết. Bên trong sân, dưới những mái che, người chen kín. Nhiều cổ động viên của United nhận ra tôi nhưng vẫn phải kiểm tra lại vì không thực sự tin đó là sự thật. Một số khác thì vừa vỗ vỗ lên vai người bên cạnh vừa há hốc miệng nhìn tôi. Đó có phải là Carrick không?!

Chính xác! Đấy chính là trải nghiệm mà tôi luôn muốn có. Ở ngoài sân, tôi đã kiểm tra kỹ vé để chắc chắn về chỗ ngồi của mình. Nhưng khi vào sân, nhìn các cổ động viên, tôi chợt muốn cười lớn. Làm gì có ai ngồi! Tất cả đều đứng! Cứ kiếm một khoảng trống và đứng vào đó! Thật tuyệt vời! Màn ca hát trước trận của các cổ động viên thực sự đẳng cấp, và tới khi trận đấu diễn ra thì còn ấn tượng hơn nữa. Không khí ở đó thật điên rồ, còn hơn cả những kỳ vọng của tôi! Tới khi Wayne Rooney ghi bàn thì không còn gì để nói. Có những người chạy một mạch qua 20 hàng ghế tới chỗ tôi chỉ để ăn mừng. Thực sự hỗn loạn! Tôi có mặt ở đây hôm nay chính vì điều đó - sự bùng nổ của cảm xúc mà chỉ có bóng đá mới tạo ra được.

Tôi yêu từng thời khắc được ở cùng với các cổ động viên của Manchester United ở Anfield. Chúng tôi đã đứng bên nhau và cùng cổ vũ cho đội bóng giành thắng lợi. Một trong những lời khen tặng tuyệt vời nhất mà tôi từng nhận được trong suốt cuộc đời mình là từ Gary Neville, khi anh viết trong tờ giới thiệu của trận đấu vinh danh tôi vào năm 2017: "Mỗi khi chúng tôi giành được một danh hiệu nào đó và tổ chức ăn mừng, anh ấy chẳng bao giờ vắng mặt, luôn là người hát hò nhiệt tình nhất và cũng luôn là người cuối cùng ra về. Không ai tận hưởng cuộc sống ở United nhiều hơn anh ấy."

Các con tôi, Louise và Jacey, cũng bị ám ảnh với United chẳng kém gì tôi. Với Louise, tình cảm ấy tích tụ dần dần, khi con bé đã lớn hơn. Con bé lúc này cũng đang chơi bóng và biết về các cầu thủ nhiều hơn cả tôi. Nó lúc nào cũng thể hiện được sự am hiểu, và không ngừng nói về các chiến thuật. Lou bắt đầu yêu United và bóng đá khi nó đi học và phải tìm cách thích nghi với thực tế khó khăn khi là con gái của tôi. Không may cho nó là chẳng có nơi trú ẩn nào cả. Nó phải lao vào những cuộc chiến trên sân chơi, để bảo vệ... tôi. Và tôi cũng luôn về phe con bé. Jacey thì bập vào bóng đá từ rất sớm, giống như tôi, ngay khi vừa biết đi là nó cũng bắt đầu đá bóng.

Old Trafford giống như một ngôi nhà với bọn trẻ. Dù chúng tôi từng tới Wembley, nhưng Jacey vẫn không ngừng nài nỉ tôi đưa nó đi xem một trận sân khách của United, nên vào ngày 20 tháng 1 năm 2018, tôi quyết định chở nó tới Burnley. Chúng tôi dừng lại trước Turf Moor, và Jacey tỏ ra ngạc nhiên, "Bố, sân đây á bố?" Phản ứng của Jacey không hề tiêu cực, nó không có ý chê bai sân bóng của Burnley, chỉ là nó quá ấn tượng với cảnh tượng mà nó vừa nhìn thấy. Một kiểu tò mò.

"Đúng rồi, Jace, sân này cũng nằm ngay bên đường. Đúng kiểu cũ đấy con!"

“À, vâng, đúng rồi!”, nó trả lời, và rảo chân bước về phía Turf Moor. Để lên được chỗ ngồi, tôi và Jacey phải đi qua đường hầm, đúng vào lúc các cầu thủ đang ra sân để khởi động, nên Jacey có cơ hội đập tay với từng người một. Nó nghĩ tất cả các cầu thủ đều là bạn của nó, sau những lần tới Carrington để xem tôi tập luyện. Chúng tôi còn phải đi qua cả phòng thay đồ, và bởi vì trong phòng không có ai, nên tôi đánh bạo cho Jacey vào tham quan. Bất ngờ José Mourinho xuất hiện, và thế là thằng bé xoắn hết cả lên. Jacey ngồi vào vị trí của David de Gea, đọc từng chữ trên tờ giới thiệu trận đấu, trước khi hát các bài hát cổ động quen thuộc với những người phụ trách trang phục. “From the banks of the Irwell to Sicily, we will fight, fight, fight for United FC”, nó ngân nga, vẻ thích thú ghê lắm. Bucks, một trong những người phụ trách trang phục của chúng tôi, cũng rất thích các bài hát cổ động, và ông ấy luôn có cách khiến cho Jacey phải hát. Louise và Jacey đều đặc biệt thích bài hát về Cantona, “We’ll drink a drink, a drink, a drink; to Eric the king, the king, the king…”

Chúng thuộc hầu như tất cả các bài hát, và biết mặt rất nhiều cầu thủ cũ của United. Tôi thường nghĩ, *Làm thế nào mà bọn nó biết được nhỉ?* Chắc hẳn là chúng phải thừa hưởng điều đó từ tôi, bởi vì khi còn là một đứa trẻ, tôi rất thích các bài hát cũng như cảm giác gắn bó trong tập thể. Có đôi lần tôi bắt gặp chúng đang bắt nhịp một bài hát của United cho đám bạn, và những lần như thế, tôi đều nghĩ thầm, *Hay lắm, nữa đi các con!* Chúng đang chia sẻ tình yêu dành cho Manchester United cùng với tôi. Mỗi lần chúng hát bài hát mà các cổ động viên sáng tác riêng cho tôi là tôi lại bật cười. Nhưng tôi biết chúng sẽ dõi theo Manchester United trong suốt phần đời còn lại.

Trở lại với Turf Moor, tôi không chắc là Jacey ý thức được nó may mắn tới nhường nào. Từ khi tới United, tôi chưa bao giờ thấy có đứa trẻ nào được phép có mặt trong phòng thay đồ trước một trận đấu. Tôi biết là chúng tôi phải nhanh chóng rút lui trước khi các cầu thủ trở lại sau màn khởi động. Tôi bảo Jacey

đứng ngoài trong khi nói chuyện với các đồng đội. Hành lang ở Turf Moor rất hẹp, nên Jacey và tôi phải ép sát người vào tường để nhường chỗ cho các cầu thủ khi họ quay trở lại sân. Một lần nữa các cầu thủ mỗi người lại dành tặng cho Jacey một cái đập tay, sau mỗi cú đập, khuôn mặt nhỏ nhắn của nó lại sống động như một bức tranh. Đội bóng của tôi là như thế đó, lúc nào cũng đầy quan tâm.

Chúng tôi bước ra ngoài đường hầm. Ở Turf Moor, ngay giữa khán đài dành cho cổ động viên của đội khách là khu vực ban tổ chức dành riêng cho ban huấn luyện của hai đội; vì khu vực này ở ngay trước phòng thay đồ nên các thành viên trong ban huấn luyện có thể nhanh chóng đi vào đó trong giờ nghỉ. Jacey và tôi quyết định tới đấy ngồi và lập tức nhận ra mình đúng đắn đến thế nào khi các cổ động viên của United chỉ cách chúng tôi năm hay sáu hàng ghế gì đó. Jacey có dịp hát hò tưng bừng. Các cổ động viên nhanh chóng nhận ra chúng tôi, và cũng rất nhanh chóng ra cho tôi một "đề bài" quá khó. "Carrick, Carrick, hát một bài đi." Ngay cả bây giờ, ở tuổi ngoài 30, tôi vẫn là một người rụt rè, nên tôi cứ lưỡng lự mãi trước yêu cầu của họ cho tới khi Jacey huých vào mạng sườn tôi. "Cố lên bố ơi. Hát một bài thôi." Những cú huých nặng dần lên. "Thôi nào bố. Bố phải hát một bài đi."

"Con bắt nhịp đi, Jacey, rồi bố sẽ hát."

"Không, không, không. Bố tự hát đi. Ngay bây giờ."

Chả biết làm gì khác, tôi đứng dậy và bắt đầu rống lên, "U-N-I-T-E-D, UNITED ARE THE TEAM FOR ME…" Rồi tôi dừng lại và ngồi xuống. Các cổ động viên hát nốt phần còn lại, và cả khu khán đài gần chỗ chúng tôi trở nên sôi động hơn bao giờ hết! Tôi yêu cảm giác đó! Vào giờ nghỉ, chúng tôi trở lại phòng thay đồ. Jacey chờ ở ngoài hành lang với một túi kẹo. Marouane Fellaini đi ngang qua và tiện tay nhón mấy cái. Sang hiệp hai, Jacey tiếp tục ca hát không ngừng. Và khi Anthony Martial ghi được bàn

thắng, thằng bé yêu cầu tôi nhấc nó lên cao để có thể thấy được cảnh tượng các cổ động viên của United đang phát cuồng vì sung sướng. Thật là một ngày tuyệt vời!

Trên ô tô trở về nhà, tôi hỏi Jacey, “Hôm nay con có vui không?” “Vui lắm ạ! Bố có biết phần vui nhất là gì không? Đó là khi bố đứng dậy hát!”

Câu trả lời làm tôi sướng âm ỉ. Sau tất cả, nó đã có một ngày đầy ắp sự kiện: được có mặt trong phòng thay đồ, đập tay các cầu thủ, gặp gỡ José... Đấy đâu phải là những chuyện tầm thường, đúng không? Xe vừa dừng, Jacey đã phóng như bay vào nhà, miệng thì hát vang bài hát mà nó mới học được, “Rom, Rom, Romelu, Romelu Lukaku, Man United’s No 9, Romelu Lukaku.” Hành động đó của Jacey, sự phấn khích mà nó thể hiện trong suốt và sau chuyến đi tới Burnley, đã đưa tôi trở lại thời thơ ấu, với những ngày bố còn hay dẫn tôi tới St James’ Park để xem Newcastle United chơi bóng. Tôi có cảm giác như bản thân đang trao lại chiếc quyền trượng mang tên tình yêu bóng đá mà tôi nhận từ bố sang cho các con của mình!

2
THE BOYZA

Chơi bóng có thể chưa bao giờ là một lựa chọn đối với tôi. Tôi có thể đã phải dành cả cuộc đời trên xe lăn. Khi mới sinh, hai đầu gối của tôi dính vào nhau và các bàn chân thì bị dẹt. Bác sĩ ở Wallsend, nơi tôi lớn lên, sợ rằng khi bắt đầu phát triển, tôi sẽ không thể đi lại hay chạy nhảy bình thường được, nên họ muốn tiến hành phẫu thuật. Bố mẹ tội nghiệp của tôi ngồi trong văn phòng của bác sĩ phẫu thuật, vật lộn với câu hỏi quá hóc búa - phẫu thuật, hay là cứ để vậy và hy vọng khi lớn lên tôi sẽ trở lại bình thường? Không dễ mà đưa ra quyết định. Nhưng ngay khi bác sĩ nói về việc ca phẫu thuật chỉ có 50% khả năng thành công, và tôi vẫn có nguy cơ phải ngồi xe lăn, bố mẹ tôi lập tức trả lời, “Không đời nào, rủi ro như thế là không đáng.” Rồi họ đưa tôi về.

Tạ ơn Chúa vì bố mẹ đã quyết định ngừng ý định phẫu thuật. Khi lớn lên, đầu gối của tôi vẫn hơi bị chụm vào, bàn chân vẫn hơi nông, nhưng tôi vẫn chạy được bình thường. Mà còn chạy nhanh cơ! Sau vài năm tôi tới gặp một chuyên gia về bàn chân để xem có thể tìm kiếm sự hỗ trợ từ các thiết bị chỉnh hình hay không. Vị chuyên gia sau khi kiểm tra kỹ đã nói rằng hông của tôi cũng bị hẹp một cách bất thường. Việc bị chụm gối gây ra cho tôi một số vấn đề, gót Achilles yếu và đại loại thế, nhưng chưa bao giờ ngăn được tôi chơi bóng. Bóng đá luôn là cuộc sống của tôi. Ngay từ khi còn chập chững, tôi đã dính chặt với trái bóng, nếu không đá thì cũng mang nó đi khắp nơi. Ngay cả khi được đưa vào một cửa hàng đồ chơi, thì kiểu gì tôi cũng đi ra với một kiểu bóng nào đó.

Ký ức rõ nét nhất về lần đầu chơi bóng của tôi là vào một buổi tối thứ Bảy ở Wallsend Boys Club - còn gọi là "Boyza". Lúc đó là đầu năm 1986, tôi mới được 4 tuổi rưỡi. Câu lạc bộ cách nhà 15 phút lái xe; bố chở tôi và ông nội tới trên chiếc Austin Princess cũ kỹ của ông. Đó là một sự kiện trọng đại đối với họ. Đưa con cháu tới buổi tập bóng đá nghiêm túc đầu tiên đâu phải chuyện đùa. Bây giờ bố tôi lại chở Jacey đi chơi bóng. Chứng kiến tình yêu của thằng bé với trái bóng, tôi cảm thấy có gì đó thực sự đặc biệt. Theo cách nào đó thì bóng đá trở thành một kiểu di sản gia đình. Ông nội đưa bố đi chơi bóng, rồi họ cùng đưa tôi tới Wallsend, còn tôi thì đưa Jacey tới Turf Moor cùng với các cổ động viên của Manchester United. Tình yêu bóng đá đang được truyền từ thế hệ này tới thế hệ khác.

Trở lại với buổi tối hôm đó. Wallsend Boys Club tổ chức một sự kiện mở dành cho trẻ em từ 9 tuổi trở xuống, nơi mỗi người tham gia đều sẽ được chơi bóng với những đối thủ bất kỳ. Sự kiện bắt đầu từ 5 giờ và kéo dài khoảng hai tiếng. Không có yêu cầu nào về trình độ, đơn giản là cứ có mặt và chơi thôi. Với một cậu nhóc như tôi ở thời điểm đó, thì đấy là một cuộc phiêu lưu khó tin. Tôi lập tức phải lòng Boyza. Tòa nhà đã xuống cấp trầm trọng ấy mang một cái mùi độc nhất vô nhị mà với tôi gần như là ma thuật. Sau khi vượt qua lối vào hẹp, người tham gia sẽ đóng một khoản phí ở một cái bàn nhỏ, trước khi bước nhanh vào khu vực mà trong ký ức của tôi là cực kỳ rộng. Không gian đột ngột mở ra và tôi như thể bị hút vào. Đập ngay vào mắt là một tấm bảng lớn trên đó ghi các cặp đấu trong tuần và giờ bắt đầu của những giải đấu mà câu lạc bộ đang tổ chức. Bọn trẻ và bố mẹ của chúng vây quanh tấm bảng để xem đội nào chuẩn bị gặp đội nào, bảng xếp hạng hiện tại ra sao và đội của họ/con họ cần phải đánh bại đối thủ nào để có thể leo lên những thứ hạng cao hơn. Cạnh đó, một nhóm đông trẻ con khác đang quây quanh mấy chiếc bàn bi-a. Một số chỉ đứng xem, số khác thì chờ tới lượt chơi, sau khi đã bỏ ra 20 đồng đóng phí. Ngoài ra còn có một số máy chơi game arcade[1], nhưng không được quan tâm

lắm. Người ta thường bước nhanh qua chúng để lên canteen, nơi họ có thể mua một cái xúc xích hay một cây kem.

[1] *Các trò chơi trên máy sử dụng đồng xu - Người dịch (ND).*

Trung tâm, trái tim và linh hồn của câu lạc bộ là sân bóng, nơi những giấc mơ bắt đầu. Để xuống được sân phải đi qua sáu hay bảy bậc cầu thang gì đó. Ngay ở rìa của sân bóng là một gallery khổng lồ, cao phải tới hơn 1,5m. Ở phía trên là một ban công, nơi mọi người đứng xem các trận đấu. Bố mẹ đi cùng con cái, hoặc các anh chị em đi cùng nhau. Cả khu vực đã gần như không còn một chỗ trống.

Trong buổi tối đầu tiên đó, tôi đã chạy như bay trên những bậc thang trước khi mê mẩn nhìn ngắm cái sàn được lát gỗ phong tuyệt vời. Đó chính là sân bóng linh thiêng nơi chỉ cho phép không gì khác ngoài những đôi giày thể thao. Bóng đá bắt đầu với tôi chính ở đó. Tôi là đứa ít tuổi nhất trong số khoảng 30 cậu nhóc có mặt hôm ấy. Tất cả chúng tôi tập trung hết về một đầu của nhà thi đấu, xếp hàng theo các nhóm năm hay nhóm sáu, như trong môn chạy tiếp sức, lần lượt chạy về đầu kia, chạm vào tường, rồi chạy lại. Đấy là màn khởi động. Thời điểm đó, phụ trách các trận đấu sân 5 là một người đàn ông tên Bob Slone. Bob không phải là một huấn luyện viên. Ông giống một youth worker, một tình nguyện viên chỉ muốn kéo bọn trẻ tránh xa đường phố và mở ra cho chúng một sân chơi mới với trái bóng. Ông thuộc nhóm những người chỉ mong muốn được giúp đỡ người khác. Bob có một túi đựng đồ trong đó chứa đầy quần áo đá bóng, thỉnh thoảng bạn có thể bắt gặp ông trên cao tốc Wallsend với chiếc túi đó trên vai. Buổi tối hôm ấy, chúng tôi ngồi đó, lòng đầy phấn khích, còn Bob thì đi xuống từng hàng để phát quần áo trước khi viết tên các đội lên trên một tấm bảng đen lớn. “Các cậu này là Brazil.” “Các cậu này Đức.” “Cậu là Newcastle.” “Còn các cậu là Dundee.” Bob từng chơi thủ môn ở Scotland, nên ông lúc nào cũng cố gắng nhồi nhét vài đội bóng Scotland vào. Sau khi đã biết mình ở đội nào, các cầu thủ rộn rã

hẳn lên. Rồi Bob sẽ nói, “Được rồi, Newcastle gặp Aberdeen, ra sân luôn.”

Tôi không thể nhớ nổi trong cái đêm đầu tiên ấy tôi thuộc về đội nào, nhưng tôi sẽ không bao giờ quên được cảm xúc khi lần đầu tiên được đặt chân lên một sân bóng. Có hai lối bậc thang dẫn xuống sân bóng ở hai bên của gallery. Trên những bậc thang đó lố nhố thành viên của hai đội chuẩn bị ra sân thi đấu, mỗi đội đứng ở một lối bậc thang. Cầu thủ hai đội không bao giờ đứng lẫn, bởi vì hoặc là bạn quá căng thẳng, hoặc quá phấn khích để có thể đứng gần cầu thủ đối phương trước khi trận đấu bắt đầu. Tôi nhớ là tôi đã đến được những bậc thang đó, nhìn xuống rồi dừng lại, trước khi thu hết can đảm để đi tới bậc thang cuối cùng. Rồi tôi bật khóc một cách ngon lành. Cảm xúc ở thời điểm đó là quá sức chịu đựng đối với tôi. Tôi vừa muốn có mặt trên sân, vừa thấy sợ. Tôi có thể thấy là ngoài sân có những anh lớn 7 hay 8 tuổi gì đó, và với tôi lúc đó thì họ chẳng khác nào những người khổng lồ. Lúc ấy tôi thực sự háo hức được ra sân, được trở thành một phần của trò chơi kỳ diệu này, nên tôi cho rằng cảm giác sợ hãi mà tôi trải qua chỉ là phản ứng tất yếu khi chúng ta lần đầu trải nghiệm một cái gì đó mới mẻ. Bố xuống sân để trấn an tôi, và ông nội cũng tìm được cách để truyền cho tôi thêm một chút can đảm. Nhờ nỗ lực của hai người, sự tự tin đã trở lại với tôi. Tôi bước vào sân, và ngay lập tức cảm thấy tốt hơn rất nhiều. Khoảnh khắc ấy, mọi sự nhút nhát trong tôi dường như tan biến. Tôi cảm thấy khác hẳn, thoải mái hơn rất nhiều. Như ở nhà vậy. Từ đó, tôi không bao giờ nhìn lại nữa. Tôi nhanh chóng nắm được “quy trình” - hai đội sẽ chạy đua tới trái bóng, đội nào thắng sẽ có 30 giây chuyền bóng qua lại, và quan trọng hơn, đội đó sẽ được giao bóng trước. Khi tôi lớn hơn một chút, các trận đấu thường diễn ra với nhịp độ rất nhanh bởi vì khu vực thi đấu rất nhỏ. Không có bóng bổng, trái bóng chủ yếu lăn sát mặt đất với rất nhiều những pha phối hợp 1-2 phức tạp với đồng đội hay với những bức tường. Các trận đấu kéo dài trong 10 phút, không có màn chỉ đạo giữa hai hiệp và việc thay người chỉ diễn ra trong giờ nghỉ, trừ khi có cầu thủ bị chấn thương. Các cầu thủ dự bị

luôn đứng trong suốt cả hiệp một như là một lời nhắc nhở rằng sẽ có ai đó phải rời sân và rằng niềm vui của người đó sẽ kết thúc trong ít phút nữa, thế nên tốt nhất là hãy nỗ lực 200% nếu không muốn bị thay ra trong giờ nghỉ. Không có gì tồi tệ hơn việc bị thay ra trong giờ nghỉ. Bạn sẽ cảm thấy tâm hồn mình bị phá hủy hoàn toàn.

Giữa gallery và sân bóng có một tấm lưới cao hơn 6m có tác dụng ngăn không cho bóng bay ra ngoài. Ở phía sau tấm lưới, các phụ huynh không ngừng gào thét cổ vũ, trong khi bọn trẻ cố chui đầu qua những cái lỗ, một số đứa vì quá phấn khích còn mắc luôn vào lưới. Đây chính là ngôi nhà mới của tôi. Tôi còn nhớ mình đã sung sướng thế nào khi Bob quyết định cho một đội U5 tham gia thi đấu ở giải dành cho lứa U8 và tôi là một trong số những người được chọn. Ông ấy gọi đội chúng tôi là "Scotland". Trong trận đầu tiên, chúng tôi thua tan tác 0-7. Bob bảo, "Quên tỷ số đi, cứ ra sân, tận hưởng và học cách chơi bóng." Thật là những lời thông thái.

Ông nội xem tôi chơi bóng ở Boyza được mấy năm thì mất. Tôi biết ông là một người hùng trong chiến tranh, đồng thời có chơi bóng chút ít, và tôi rất tự hào về tất cả những điều đó. Nhưng tôi còn quá nhỏ nên chưa bao giờ thực sự hỏi ông về cuộc chiến hay về bóng đá. Thế hệ ông tôi, người ta chưa bao giờ nói về những gì họ đã trải qua. Dẫu vậy thì ông là người đã sát cánh bên tôi từ những ngày đầu tiên, và tôi luôn biết ơn ông vì điều đó. Bố cũng thường có mặt ở câu lạc bộ. Trước khi tôi gia nhập, ông đã tham gia câu lạc bộ với tư cách một tình nguyện viên, hỗ trợ việc điều hành các giải đấu và làm trọng tài. Nhưng bây giờ thì ông dành hết thời gian để hỗ trợ tôi. Tôi tham gia Boyza trong suốt thời gian đi học, đầu tiên là ở trường tiểu học Stephenson Memorial ở Howdon, sau đó là trường trung học (cơ sở) Western ở Wallsend, và cuối cùng là trường trung học (phổ thông) cộng đồng Burnside. Tới năm 16 tuổi thì tôi mới nghỉ ở Boyza, nên có thể nói, những trận đấu sân 5 ở đó đã có những tác động to lớn lên sự phát triển của tôi. Mỗi độ tuổi lại chơi bóng vào một buổi

tối khác nhau, thế nên giả sử giải đấu của chúng tôi diễn ra vào tối thứ Tư, thì ở trường cả ngày hôm đó tôi sẽ chỉ nghĩ về các trận đấu. Thời gian như trôi chậm đi, ngày kéo dài ra, bởi vì tôi chỉ muốn nhanh nhanh chóng chóng tới Boyza. Đôi khi tôi phải chơi hai trận trong một buổi tối, đó là khi số đội bóng trong một giải bị lẻ. Với chúng tôi thì tối hôm đó chẳng khác nào Giáng sinh.

Thật may mắn với tôi là các giải đấu sân 5 diễn ra vào tất cả các ngày trong tuần, từ giải U9 tới giải U16, mỗi giải cách nhau 5 phút. Bob có đội ở gần như tất cả các giải, và đội hay nhất của ông là "Brazil". Lên 8 tuổi, khi được chọn vào đội Brazil của Bob, tôi luôn có cảm giác như mình đang chơi cho đội bóng hay nhất trên thế giới. Đồng phục của đội không phải là màu vàng như "Brazil xịn", mà là màu xanh, nhưng chúng tôi chẳng quan tâm. Chẳng đứa nào trong đội nghĩ mình không phải là Brazil cả! Ở câu lạc bộ, ông bà Sweeney quản lý một đội bóng có tên là Ardieonians, và mỗi khi Ardieonians đụng độ Brazil của Bob, không khí chẳng khác nào một trận Derby lớn. Cả khu Wallsend đều biết về "trận Derby" này. Đôi lúc có cảm giác cả khu phố như bị chia làm hai nửa. Một nửa ủng hộ Ardies, nửa kia về phe Brazil! Tôi chơi cho Brazil của Bob trong vài năm, và sau đó chuyển sang chơi cho Ardies cũng trong vài năm. Giống như là chuyển từ United sang City vậy! Bob tận tâm cống hiến cho Câu lạc bộ Bé trai trong suốt 35 năm. Khi ông qua đời vào năm 2013, tôi có viết vài lời tri ân dành cho ông trên mạng xã hội, kết thúc với hashtag "#Brazil". Sau đó, tôi nhận được rất nhiều phản hồi từ những người biết rõ ý nghĩa của nó, cũng như ý nghĩa của những gì mà Bob đã làm cho chúng tôi.

Về cơ bản, dân Wallsend dường như tụ hết về Boyza. Vốn là nơi sinh hoạt cho các công nhân trong các xưởng đóng tàu của Swan Hunter, Boyza giờ đây đã nổi tiếng nhờ việc không ngừng sản sinh ra những cầu thủ đủ giỏi để chơi bóng chuyên nghiệp. Tôi nhớ từng xem một trận đấu của Blackburn Rovers, ở St James' Park, trong đó Alan Shearer ghi được bàn thắng ngay khi

vừa trở lại sau một chấn thương đầu gối, và bình luận viên đã nhắc tới việc anh là người Wallsend. Ngoài Alan, tôi còn dõi theo bước chân của những Peter Beardsley, Steve Watson, Alan Thompson và Lee Clark. Steve Bruce cũng từng chơi bóng ở Boyza, gần đây có thêm Steven Taylor và Fraser Forster. Wallsend Boys Club chính là nơi ươm mầm tài năng, đã có hơn 60 cầu thủ chuyên nghiệp bắt đầu tất cả từ đây. Tôi từng rất phấn khích khi trong những buổi lễ giới thiệu thành viên mới được nhìn tận mặt những chàng trai địa phương trở lại với câu lạc bộ sau khi đã thi đấu cho Newcastle; đôi lúc tôi còn có cơ hội bắt tay họ! Và tôi sẽ không bao giờ có thể quên được cuộc diễu hành Wallsend năm 1992 - 12 cậu nhóc chúng tôi đã hát hò tới khản cả cổ trong hành trình xuyên thị trấn trên thùng của chiếc xe tải màu đỏ, trên đó giăng tấm banner ghi “Wallsend Boys Club, tự hào là nhà cung cấp cho ngành công nghiệp bóng đá”. Trên bản đồ bóng đá khu vực Đông Bắc, Boyza có một vị thế rất quan trọng. Chúng tôi gần như mặc định xem việc những người đi lên từ Wallsend như mình trở thành cầu thủ chuyên nghiệp là điều đương nhiên. Dù chỉ mới ở bước khởi đầu, nhưng cơ hội để làm điều đó có vẻ không hề xa vời. Và tôi thực sự khát khao có được nó.

3
TRƯỞNG THÀNH

Nhìn lại, tôi nhận ra mình đã may mắn thế nào. May mắn của tôi là được lớn lên một cách bình thường trong một gia đình yên bình nơi mà bố mẹ chưa bao giờ tranh cãi hay động chân động tay. Bố mẹ vừa khiến cho Graeme và tôi cảm thấy hạnh phúc và được bảo vệ, lại vừa cho phép chúng tôi theo đuổi những giấc mơ của mình trong thế giới rộng lớn bên ngoài, và đó luôn là điều mà tôi trân trọng nhất.

Nhà chúng tôi ở Howdon, một khu vực thuộc Wallsend, cách sân St James' Park khoảng gần 10km. Chúng tôi sống trong một căn hộ thuộc tầng hai của một ngôi nhà chung tường. Tôi và Graeme ngủ giường tầng, vì là anh, tôi được nằm tầng trên. Ở thời điểm đó Howdon bị xem là một khu vực khó khăn, nhưng chúng tôi chưa bao giờ phải sống trong cảnh thiếu thốn. Bố làm việc rất chăm chỉ trong vai trò người quản lý ở các nhà máy điện hạt nhân trên toàn thế giới, chịu trách nhiệm kiểm soát những thiết bị được đưa vào các lò phản ứng khác nhau. Có những thời điểm bố phải đi làm xa nhà, có thể là xa nhà ba tuần và ở nhà một tuần, hoặc xa nhà từ thứ Hai tới thứ Sáu và ở nhà vào cuối tuần. Những lúc được ở nhà, ông sẽ dành nhiều giờ để chơi bóng cùng với chúng tôi trong vườn nhà. Mẹ chắc là đã cảm thấy khó khăn lắm khi bố liên tục xa nhà, buộc bà phải bất đắc dĩ đóng vai người bảo vệ pháo đài. Khi bố về thì hai thằng chúng tôi lại lập tức quấn lấy ông, thi nhau biểu diễn những chiêu trò mà chúng tôi vừa mới học được. Mẹ, cầu Chúa phù hộ cho bà, lại phải chờ đợi thêm nhiều tiếng nữa trước khi có thể có được đôi chút thời gian riêng tư với ông. Việc phải làm xa nhà và không thể có mặt trong nhiều sự kiện quan trọng có thể đã khiến bố

phát điên, nhưng mẹ thì cũng không khá hơn khi phải quản lý hai thằng con trai cuồng thể thao trong khi vẫn phải hoàn thành công việc của bà ở một trường học.

Do ngôi nhà trong đó có căn hộ của chúng tôi nằm ở góc đường, nên chúng tôi có một cái vườn lớn hơn một chút, và đó chính là điều khiến chúng tôi cảm thấy tuyệt vời nhất. Chúng tôi dùng các cọc gôn cricket để làm khung thành, dùng hàng rào làm lưới, và thế là chúng tôi đã có Wembley của riêng mình. Graeme và tôi thường chơi với nhau trong nhiều giờ đồng hồ liên tục. Chúng tôi cùng nhau tạo ra những pha phối hợp mới, những tình huống 1-2 rồi ghi bàn vào lưới trống trong khi không ngừng bình luận về mọi thứ. Trong tưởng tượng của mình, chúng tôi đang chơi tất cả những trận đấu mà chúng tôi xem trên ti vi. Ngay từ nhỏ Graeme đã là một cầu thủ giỏi, thế nên nó nhanh chóng được chơi bóng cùng với tôi và các bạn của tôi, đều lớn hơn nó bốn hay năm tuổi cả. Mỗi khi Graeme tham gia cùng, tôi luôn cảm thấy rất tự hào. Các bạn tôi đều chấp nhận thằng bé bởi nó không bao giờ là gánh nặng của cả bọn. Tôi và Graeme thường về một phe và đấu với ba hay bốn bạn của tôi, thi thoảng Graeme làm thủ môn còn tôi phải một mình chống lại tất cả các cầu thủ còn lại, như thế sẽ khó hơn và tôi sẽ có cơ hội để luyện tập khả năng rê dắt cũng như tự kiểm tra trình độ của bản thân. Chúng tôi có thể chơi bóng trong ba hay bốn tiếng liên tục, và chính trong thời gian đó, tôi thường chợt nảy ra những ý tưởng, kiểu như *Hôm nay mình sẽ thử dùng chân trái nhiều hơn xem sao.* Tôi tự huấn luyện cho mình rất nhiều. Tôi sẽ cố tạt bằng chân phải, rồi chân trái, làm sao để có thể đạt được cùng một kỹ thuật với cả hai chân. Tôi cố gắng hoàn thiện cả kỹ năng chuyền bóng lẫn bấm bóng, vừa tập luyện vừa tự nhủ rằng, "Nếu mình có thể làm được điều này, mình sẽ trở thành một cầu thủ, hay giành được một danh hiệu". Tôi không ngừng thách thức bản thân.

Tôi thường luyện tập với một quả bóng nhỏ bằng bọt biển trong nhà - tôi đá quả bóng vào ghế sofa, chờ nó nảy lên hai nhịp rồi tung ra một cú đá nửa nảy, và lặp lại chu trình. Tôi thường cố

sút trúng một cánh cửa tủ hoặc bấm quả bóng tới một tấm đệm xác định trước, vừa làm vừa đặt ra những thách thức, "Làm được cú này, mày sẽ chơi cho đội tuyển Anh" hoặc "Làm được cú này, mày sẽ ghi bàn ở St James'." Mỗi động tác tôi chỉ thực hiện một lần, vì tôi biết rằng khi đã bước vào một trận đấu thực sự, thì tôi sẽ chỉ có một cơ hội mà thôi.

Tôi nhận ra rằng khi dùng chân trái, tôi toàn đá bóng xuống sàn nhà, nên tôi tự điều chỉnh kỹ thuật của mình và luyện tập nhiều hơn nữa. Bây giờ, mỗi khi nhìn thấy Jacey chạy quanh nhà với một trái bóng, tôi lại nghĩ, *Đó, chính xác là ngày xưa mình đã từng như thế.* Tôi luôn có ý thức cải thiện kỹ thuật của bản thân. Tôi thường suy nghĩ theo kiểu, *Sao mình không làm cho bóng xoáy hơn một chút nhỉ?* Và sau đó tôi sẽ dành ra hai hay ba lượt để thử sức với cú đá xoáy đó. Ngay sau khi vừa từ trường về, tôi thường chơi đập tường xuyên qua các cột đèn. Tôi yêu việc chuyền bóng, vừa cảm nhận sức nặng của trái bóng khi nó chạm vào chân tôi, vừa suy nghĩ xem mình có thể làm gì với nó. Nếu trái bóng không rời khỏi chân tôi theo cách mà tôi mong muốn, tôi sẽ cảm thấy thực sự bực bội. Đường chuyền phải trông thực sự gọn ghẽ. Để làm được thế thì kỹ thuật phải chuẩn, và tôi gần như bị ám ảnh về điều đó. Mẹ phát điên lên vì Graeme và tôi đã cày cho cỏ chết hết và bãi cỏ đẹp đẽ sớm bị biến thành một thửa đất bùn nơi có cái khung thành mà chúng tôi tự tạo. Khi trời mưa, chúng tôi phải kéo nhau ra đường để chơi bóng vì cả khu vườn đều đã bị hủy hoại. Graeme và tôi luôn rất thân thiết, gần gũi với nhau, dù chúng tôi rất khác biệt về tính cách. Tôi hơi lạnh lùng, có chút lãnh đạm hơn và luôn cố gắng nhìn sự việc một cách khách quan. Trong khi đó, Graeme lại rất dễ nổi nóng, nhất là khi tôi cướp được bóng từ trong chân của nó. Những lúc như thế, tôi lại đặt tay lên trán của nó. Vì tay của tôi dài hơn, nên mặc cho cố gắng vươn tay hết mức nó cũng chỉ có thể đấm được vào khoảng không trước mặt tôi. Nên nó lại càng cáu tiết. Bố và tôi sẽ cùng cười, và cơn giận của nó lại được đẩy lên một nấc mới. Nhưng chuyện đó thường không kéo dài lâu. Mẹ sẽ nhanh chóng đứng về phía Graeme, em bé bé bỏng của bà.

“Để nó yên đi, đừng làm nó điên lên nữa,” bà nói. Một ngày nọ, chúng tôi đang chơi bóng ở trung tâm thể thao Wallsend thì một cậu nhóc, tên là Skiv, đẩy Graeme ngã vào các tấm bảng. Graeme bật dậy gần như ngay lập tức, vừa khóc nhưng vừa muốn đánh lại Skiv, người to gần gấp đôi nó, khiến cho chúng tôi cảm thấy vừa thương vừa buồn cười. Tôi thì không bao giờ dám làm như thế. Tôi là kẻ mềm yếu.

Graeme rất dễ nổi nóng, trong khi tôi tự thấy chẳng điều gì có thể làm cho tôi giận dữ. Rất hiếm khi tôi rơi vào tình trạng không kiểm soát được bản thân. Khi còn là trẻ con, điều khiến tôi bực mình nhất là trong số những đứa trẻ chơi bóng ngoài đường, anh em tôi luôn là những đứa phải về sớm nhất. Tại sao? Một số đứa bạn tôi được chơi tới tận 9 giờ tối. Có thể thế là hơi muộn, tôi biết. Nhưng mẹ tôi thì lúc nào cũng chỉ một điệp khúc, “Không, hai đứa phải có mặt ở nhà trước 7 giờ 30. Mẹ không quan tâm lũ bạn con làm gì, đó là việc mà các con phải làm.” Nếu mà được quyền quyết định, chúng tôi có thể chơi bóng xuyên đêm. Tôi thích chơi với lũ bạn lắm.

Khi lên 9 tuổi, tôi bắt đầu thi đấu các trận sân 11 ở Boyza. Chất lượng của các trận đấu không tồi, nhưng cũng có những trận đấu diễn ra như một trận chiến trên những mặt sân tồi tệ trong điều kiện thời tiết tồi tệ chẳng kém. Ken Richardson và Alan Train, cũng là những tình nguyện viên như Bob, là những huấn luyện viên của tôi trong hai hay ba năm gì đó, và đấy là quãng thời gian mà tôi lần đầu được đào tạo một cách bài bản. Cả Ken lẫn Alan đều rất tuyệt. Ken làm việc bán thời gian ở Newcastle United, đồng thời còn làm thêm công việc giao sữa, ông có một chiếc xe tải nhỏ với một bên thùng xe để mở để ông có thể chuyển sữa lên và xuống dễ dàng. Vào các ngày Chủ nhật, ông sẽ dọn sạch các thùng sữa để tất cả chúng tôi có thể trèo lên thùng xe. Tôi vẫn còn nhớ cảnh chúng tôi chen chúc trên chiếc xe tội nghiệp - đôi lúc số người lên tới 12 nên một đứa phải ngồi lên ốp chắn bánh xe - và huyên thuyên đủ thứ chuyện trong khi đang trên đường tới trận đấu với Cramlington Juniors hay một đội

nào đó khác. Bây giờ nhìn lại thì thấy chúng tôi đã quá liều lĩnh, nhưng ở thời điểm đó chúng tôi đều cảm thấy mình được sống trong một quãng thời gian rất tuyệt, khi mọi thành viên trong đội đều rất gắn bó. Được đại diện cho Wallsend Boys Club là một niềm tự hào thực sự. Chúng tôi thậm chí còn phải nộp phạt 10 đồng nếu mang giày bẩn tới các trận đấu. Tôi vẫn nhớ trận đấu với Ponteland trên sân khách. Hôm đó có mưa đá kèm ít tuyết, gió mạnh và rất lạnh - nói chung là thời tiết rất tệ - nhưng chúng tôi vẫn dẫn trước đối thủ 3-0, và tôi chuẩn bị được thay ra. Tôi cũng chỉ mong được ra sân sớm để có thể nhét lên người càng nhiều đồ càng tốt - chân và tay của tôi gần như đã mất cảm giác rồi, thế rồi bỗng nhiên một trong các đồng đội của tôi bật khóc. Cậu ta quá lạnh, và thế là cậu ta được ra sân. Tôi như muốn phát điên. Ngày đó chúng tôi đâu có đồ giữ nhiệt mà mang như bây giờ!

Ken là một "cảnh sát tốt". Ông là người dạy cho tôi về kỷ luật chiến thuật, về cấu trúc của đội bóng, dù tôi lúc đó chỉ mới 9 tuổi. Alan thì lại đóng vai một "cảnh sát xấu". "Michael, cháu mà không sút banh thủ môn đối phương ra, thì cháu không có cơ hội làm cầu thủ đâu", Alan nói với tôi như thế hết ngày này tới ngày khác. Lúc đó tôi đang chơi trung phong, nhưng không tài nào hiểu nổi, "Sút banh thủ môn ra thì để làm gì?" Tôi nghe Alan nói với bố mẹ, "Michael lành quá, nó sẽ không thể trở thành cầu thủ chuyên nghiệp nếu không hạ gục được thủ môn..." "Nó sẽ không bao giờ làm thế," bố trả lời. Còn mẹ thì nói, "Không đời nào. Tôi sẽ không bao giờ cho phép Michael làm điều đó," bà tỏ ra rất giận dữ. "Và nó sẽ không bao giờ làm điều đó." Tôi chưa bao giờ là mẫu cầu thủ bạo lực. Alan thì không có ý nói tôi phải gây chấn thương cho thủ môn, ông chỉ cảm thấy tôi hơi thiếu quyết liệt. Những đứa khác ở Boys Club thường lao chỗ này, húc chỗ kia, tranh chấp quyết liệt khắp nơi trên sân. Tôi thì khác. Tôi thích xem Jacey chơi bóng và thấy rằng nó cũng không khác tôi ngày xưa là mấy. Nếu thủ môn đối phương lao ra, nó cũng sẽ cố gắng lách người và thoát đi. Jacey có phong cách giống của bố tôi, cũng chân trái, cũng chơi một chạm, hoặc

chạm và chuyền. Theo một cách nào đó, tôi nghĩ rằng nhà Carrick có một phong cách chơi bóng riêng. Ông nội thường hay bảo tôi phải "chuyền bóng" và "chuyển hướng". Đó là điều mà ông từng dạy bố, và ông cũng muốn dạy cả tôi luôn. Giống với ông, bố luôn bảo tôi phải "chuyền, chuyền, chuyền cho ai đó khác ở vị trí tốt hơn". Với bố thì "chơi bóng vì tập thể" là điều hết sức quan trọng. Ông không thể chịu đựng nổi những cầu thủ chơi bóng cá nhân. Với ông thì đội bóng phải luôn được đặt lên trên hết. Gần đây, chúng tôi tổ chức một trận đấu giữa nhân viên và khách mời trong một khách sạn ở Dubai, đội tôi có bố, tôi, Graeme và Jacey. Ở tuổi 66, bố vẫn là người chơi tốt nhất!

Ngay từ khi còn bé, tôi đã biết rằng bố thích xem tôi chơi bóng nhiều đến thế nào, ông luôn động viên tôi cố gắng, dù không bao giờ muốn thể hiện quá nhiều tình cảm. Tôi may mắn có những phụ huynh luôn yêu thương và ủng hộ mình. Họ chưa bao giờ bỏ lỡ một trận đấu nào của tôi hay của Graeme. Chúng tôi là tất cả với hai người. Nhìn thấy họ, biết được những hy sinh mà họ phải trải qua, là điều tuyệt vời với chúng tôi. Một điều tuyệt vời khác là họ không bao giờ đặt lên chúng tôi bất kỳ áp lực nào. Bố sẽ chỉ nói, "Cứ tận hưởng thôi. Nỗ lực hơn nữa. Dồn hết tâm trí. Cố gắng hết sức. Tốt lắm." Tới tận bây giờ bố vẫn thế. Nếu Manchester United thất bại, ông sẽ chỉ nói, "Thôi, cố gắng lần sau làm tốt hơn." Bố không phải mẫu người hiếu thắng, thực sự như thế, ông quá hiền để có thể trở thành như vậy. Tôi tự nhìn lại mình và nghĩ, đúng rồi, mình đang sở hữu hai nhân cách: trong bóng đá, tôi là người cực kỳ hiếu thắng, sẵn sàng làm tất cả vì chiến thắng, nhưng ngoài đời, tôi lại rất, rất dễ tính. Nếu tôi thua một trận golf nhưng biết rằng mình đã chơi tốt, thì tôi thấy rất bình thường. Tôi đoán đó là phần xuề xòa trong tôi, nhưng tôi còn một phần khác nữa, mà nhờ nó, ở những thời điểm quan trọng trong các trận đấu, tôi luôn được thôi thúc bởi khát khao phải thắng. Tôi chỉ không bao giờ cảm thấy cần phải hò hét hay gào thét.

Tuổi thơ của tôi là những mảng ký ức đầy hạnh phúc mà ở trung tâm luôn là bóng đá, nếu không phải là chơi thì cũng là xem. Tôi sẽ không bao giờ quên được trải nghiệm đầu tiên của tôi về một đám đông (xem) bóng đá, khi tôi được 6 tuổi. Tới giờ tôi vẫn còn cảm nhận được sự phấn khích khi lần đầu tiên bước nhanh ra khỏi ga Metro và choáng ngợp trước sự kỳ vĩ của sân St James' Park. Sân nhà của Newcastle United được dựng lên trên một ngọn đồi và với tôi thì đó là nơi tuyệt nhất trên đời. Tôi cũng nhanh chóng "phải lòng" bầu không khí ở đó. Chúng tôi tới sớm. Bố lúc nào cũng tới sớm. Lúc đó chỉ có tôi và bố đi thôi, vì Graeme chỉ mới 2 tuổi. Hai bố con xếp hàng trước một cái lỗ nhỏ và hẹp trên tường. Ngày đó chúng tôi không cần mua vé vào cửa, tôi chỉ phải trả 3 bảng, đẩy mạnh cái cửa quay màu đen nặng nề, và sau đó đã có thể bước vào thiên đường có tên Gallowgate. Cảm giác hồ hởi khi leo lên những bậc thang bên trong Gallowgate sẽ không bao giờ rời bỏ tôi. Tôi nóng lòng muốn được ngắm nhìn sân bóng và hòa mình vào đám đông đang ca hát trên các khán đài ngay. Khi đã bước qua bậc thang cuối cùng, tôi lao ngay về khán đài, nhìn xuống dưới, và một cảnh tượng khó tin mở ra trước mắt tôi - một sân bóng khổng lồ! Tôi như bị ngộp thở, sân bóng lớn tới mức tôi không thể thốt lên một lời nào trong 1 hay 2 phút gì đó. "Thật không thể tin nổi!", tôi thì thầm, chỉ vừa đủ để mình nghe thấy. "Chính là nó! Sân bóng tuyệt vời nhất trên thế giới!" Bố bế tôi đặt lên cái barie bằng bê tông để tôi có thể nhìn rõ các cầu thủ Newcastle. Mirandinha tạo được ấn tượng ngay lập tức, và lâu bền, với tôi, bởi vì ông trông hoàn toàn khác biệt. Thực sự thì tôi cũng không biết là ông có giỏi như người ta nói hay không, nhưng tôi có thể cảm nhận được việc tất cả những người có mặt ở Gallowgate hôm ấy đều hy vọng vào một điều gì đó đặc biệt từ ông. Một người Brazil ở Newcastle cơ mà! Âm thanh trong sân vận động khiến thằng nhóc 6 tuổi là tôi cảm thấy thích thú. Tôi chưa từng tới chỗ nào ồn ào như vậy. Tôi không hề thấy sợ hãi hay lo lắng, chỉ thấy yêu thôi. Tôi thấy như ở nhà, cảm nhận rõ sự thân thiết, chúng tôi cùng hát *Blaydon Races* và tôi có thể thấy rõ bài hát ấy có ý nghĩa với các cổ động viên của Newcastle nhiều đến

thế nào. Tôi có thể hát thoải mái dù đang ngồi trên cái barie bê tông không mấy tiện nghi ở khu vực phía sau cầu môn. Tôi luôn cảm thấy an toàn, bởi vì tôi biết rằng bố luôn đứng ở phía sau tôi, sẵn sàng giữ lấy tôi nếu đám đông có bất ngờ ùa lên. Tôi nhớ là tôi luôn ngồi trên cùng một cái barie, cái barie ở ngay phía trước bảng tỷ số. Bầu không khí thật khó tin, tôi bị cuốn vào ngay lập tức.

Tôi lưu giữ rất nhiều ký ức về St James' Park, từ những tiểu tiết như việc họ thường ném hạt quả hạch từ dưới sân qua hàng rào lên khán đài, tới những sự kiện trọng đại mang tính lịch sử. Khi Kevin Keegan trở lại làm huấn luyện viên vào năm 1992, tôi mới 10 tuổi, nhưng vẫn nhớ rõ là St James' hôm đó như phát cuồng. Bầu không khí phấn chấn ngập tràn. Ông ấy có thể bán được cả giấc mơ, đúng không? Keegan cứu cho đội bóng khỏi rớt xuống hạng ba, Rob Lee được mang về, Steve Watson và Lee Clark đã ở đó, và Peter Beardsley cũng sớm trở lại. Đó là một quãng thời gian thực sự đặc biệt. Chúng tôi đã chơi thứ bóng đá tuyệt vời nhất, lúc còn ở giải hạng nhất ấy, bởi vì đơn giản là chúng tôi thắng suốt và ghi được rất nhiều bàn thắng. Andy Cole ghi bàn không ngừng. Chúng tôi bay thẳng lên Premier League. Những ngày tươi đẹp đã trở lại. Cả thành phố hân hoan. Ở nơi này, sự khác biệt giữa việc Newcastle chơi tốt và không tốt là rất lớn. Trong khoảng ba hay bốn năm sau đó, thành phố lúc nào cũng tưng bừng.

Bố tôn thờ Newcastle. Ông hiện đang là một thành viên của câu lạc bộ Fairs Club, nơi các các cổ động viên của Newcastle chia sẻ cảm xúc về các trận đấu trước đây của Newcastle và gặp gỡ những cầu thủ cũ. Tôi biết nghe có vẻ hơi lạ tai, nhưng bố chưa bao giờ thực sự hiểu được ý nghĩa của việc khoác áo Manchester United đối với tôi. Ông không bao giờ ủng hộ mấy chuyện ồn ào. Với ông, chúng chả có chút ý nghĩa nào. Bố không quan trọng là đá với Coventry hay Barcelona, ông chỉ đơn giản là muốn tận hưởng cảm giác xem một trận đấu, có thể là tới sân, mà cũng có thể là ở nhà xem qua ti vi.

Chúng tôi có một cái ti vi, không có điều khiển, và chỉ có bốn kênh. Một ngày nọ, bố trở về sau chuyến công tác với một chiếc ti vi mới, một chiếc ti vi hình vuông mà bọn tôi chỉ có thể nhìn không rời mắt trong sự kinh ngạc. Chiều sâu và chiều rộng của nó là như nhau, màn hình thì được bọc gỗ. Chúng tôi cắm cái máy chơi game Spectrum vào và chơi trò đánh tennis, ngày xưa vẫn là một trò chơi rất đơn giản với hai đường kẻ ở hai đầu, và một chấm nhỏ chạy từ bên này qua bên kia. Tôi dành rất nhiều thời gian cùng với bố và Graeme xem bộ sưu tập băng từ VHS về George Best của bố - Best là cầu thủ mà bố yêu thích nhất. Ông cũng thường mở băng của cầu thủ Newcastle mà ông yêu thích, Malcolm "Supermac" Macdonald! Chúng tôi còn có băng hình của Best, Law, Charlton, của Brazil, Maradona, hay "500 bàn thắng đẹp nhất châu Âu", kiểu kiểu thế. Bố cũng thích Celtic, vì thế chúng tôi cũng có ít băng hình của họ, những con sư tử Lisbon, đại loại vậy, và ông còn mua cho tôi một vài chiếc áo đấu của Celtic. Tôi thường nhìn chiếc tủ trong đó bố giữ các băng hình của ông như thể đấy là một cái rương chứa kho báu vậy. Ông còn có băng ghi hình các trận chung kết FA Cup, trong đó có những trận chúng tôi xem đi xem lại không chán như trận Liverpool thắng Everton 3-2 vào năm 1989. Sau khi xem xong, Graeme và tôi sẽ chạy ngay ra vườn để luyện cú đảo chân Beardsley. Beardsley, John Barnes - và những cầu thủ từng gắn bó với Liverpool khác, tôi nhớ hết tên của họ. Tôi bắt đầu theo dõi Liverpool bởi vì cậu em họ Gary của tôi là một fan lớn của đội bóng. Tôi thường mặc chiếc áo đấu của Liverpool thời Crown Paints còn là nhà tài trợ và tên của họ được in trước ngực. Từ năm 1988 thì Candy thay thế, và tôi cũng có áo của đội thời điểm đó. Tôi thường xem John Barnes một cách say mê. Ông ấy rất uyển chuyển, đúng không? Lúc nào cũng "sạch sẽ" và "gọn ghẽ". Beardsley là một người hùng trong mắt tôi. Jan Mølby cũng rất đặc biệt. Tôi ước có thêm nhiều hình tư liệu về Mølby, thực sự là thế, vì tôi thấy trong cách chơi của ông ấy và của tôi có nhiều điểm tương đồng. Không bao giờ vội vã, rõ ràng, dù Mølby ghi được nhiều bàn thắng hơn tôi. Chúng tôi cũng hay xem chương trình *The Big Match* vào Chủ nhật, mọi người quây

quần bên ti vi, cùng theo dõi các trận đấu được truyền trực tiếp. Tôi sẽ không bao giờ quên được trận Liverpool - Arsenal, trận đấu quyết định chức vô địch quốc gia năm 1989. Hôm đó là thứ Sáu, tôi và bố cùng xem với nhau. Bố gần như không nói gì cả. Thực tế thì ông chưa bao giờ là người thích nói nhiều, ngay cả bây giờ cũng vậy.

Italia ’90 là giải đấu lớn đầu tiên mà tôi thực sự nhớ rõ, và cho tới giờ, những ký ức về giải đấu ấy vẫn còn như mới trong tôi. Trong mùa hè kỳ diệu ấy, tôi gần 9 tuổi và hầu như không thể rời khỏi màn hình ti vi. Một ngày nọ khi tôi và Graeme tới nhà bà để uống trà, chúng tôi xin bà mở ti vi cho xem trận tứ kết giữa Argentina với Nam Tư. Tôi cũng sẽ không bao giờ quên được quả đá penalty thành công của Diego Maradona trong loạt luân lưu ở trận bán kết với Italy. Tôi xem không sót một khoảnh khắc nào ở kỳ World Cup ấy, nhớ hết tất cả những cầu thủ nước ngoài tuyệt vời với những cái tên lạ tai mà tôi nhắc đi nhắc lại mãi: Schillaci! Baggio! Völler! Klinsmann! Matthäus! Careca! Tất nhiên, Anh chính là tình yêu của tôi. Tôi là Gazza, lúc nào cũng là Gazza, số 19 của tuyển Anh, cả trong sân vườn, cũng như trong những giấc mơ. Tôi thậm chí còn có một bộ tracksuit[1] của tuyển Anh - một bộ shell suit[2] thì đúng hơn - mà tôi đã mặc như một thứ bùa may khi Anh vượt qua Italy. Tôi tin tưởng rằng Anh sẽ làm được, rằng chúng tôi sẽ trở thành những nhà vô địch thế giới. Chúng tôi có GAZZA cơ mà!!! Trận bán kết với Tây Đức ở Turin, và thất bại trong loạt 11m khiến tôi hoàn toàn suy sụp. Bóng đá, tuyển Anh và Gazza là tất cả đối với tôi, nên khi chúng tôi phải dừng bước trước ngưỡng của thiên đường, tim tôi như tan vỡ.

[1] Bộ quần áo thể thao - ND.

[2] Cũng là bộ quần áo thể thao nhưng nhẹ hơn và có khóa kéo - ND.

Hồi 1988, bố thậm chí còn mua được vé xem trận Liverpool tranh Charity Shield (Siêu Cúp Anh) với Wimbledon ở Wembley.

Đúng rồi, là Wembley! Cũng giống như với Boys Club và sau đó là St James', chuyến đi đầu tiên tới Wembley chắc chắn sẽ rất đặc biệt - nó phải đặc biệt! Chúng tôi dự định sẽ ở lại qua đêm, cả nhà chúng tôi, gồm mẹ, bố và hai anh em tôi. Vì thế, chúng tôi đặt một phòng B&B[3] ở bắc London. Bố và tôi nhanh chóng tới sân để kịp theo dõi trận đấu, trong khi mẹ đưa Graeme đi shopping ở London trên chiếc xe đẩy. Bố muốn tới Wembley một cách "đúng điệu". "Nhanh lên con trai, chúng ta sẽ đi tàu điện ngầm, sau đó lên Wembley Way." Với bố thì đó là điều hết sức trọng đại, ông thuộc mẫu người cực kỳ coi trọng truyền thống, hay còn gọi là mẫu cổ điển, nhưng tôi yêu cái thực tế rằng ông là một người như vậy.

[3] Bed & breakfast, một kiểu homestay, khách thuê có chỗ ngủ qua đêm và ăn sáng miễn phí - ND.

Tôi từng nghĩ như sân St James' là lớn lắm rồi. Nhưng Wembley, trời ơi, là một con quái vật! Chúng tôi ngồi ngang với khu vực cấm địa, đối diện khu Hoàng gia - Royal Box. Tôi vẫn còn nhớ cảm giác lạnh sống lưng khi các cầu thủ chạy ra từ đường hầm, khi được sống trong những âm thanh sống động của cả sân bóng, và khi John Aldridge lập cú đúp. Liverpool giành chiến thắng trước Wimbledon, trả được món nợ thua ở chung kết FA Cup, tôi nghĩ vậy. Tuy nhiên, trải nghiệm đầu tiên về Wembley của tôi lại kết thúc trong tồi tệ. Khi chúng tôi trở lại phòng trọ, mẹ đang khóc nức nở. Khổ thân mẹ, có lẽ bà đã nghĩ là thời gian ngừng trôi khi ngồi đó chờ bố con chúng tôi về. "Em không thể nào ở lại đây được", mẹ nói. Căn phòng quả thật hết sức tồi tệ. Đó là một căn hộ tầng hầm bẩn thỉu với những túi rác màu đen nằm chình ình ngay ngoài cửa, và mẹ thì không dám đụng vào bất kỳ thứ gì. "Thôi," bố nói, "Chúng ta về thôi." Thế là chúng tôi leo lên chiếc Princess có cái nắp capo dài ngoẵng của bố và trở về nhà. Chuyến đi kéo dài tới bảy tiếng, nhưng cũng bõ. Chúng tôi không thể nào ở lại chỗ đó được. Đấy là một nơi thảm họa, mà chúng tôi thì lúc nào cũng yêu cảm giác được ở nhà.

Ngay từ khi còn nhỏ, chúng tôi đã đi lễ vào mỗi Chủ nhật ở nhà thờ của Salvation Army (Đội quân Cứu thế, một nhà thờ đạo Tin lành). Chúng tôi luôn được nuôi dạy với những giá trị Cơ đốc giáo mạnh mẽ. Điều đó rất quan trọng với bố mẹ. Mẹ gần như lúc nào cũng có mặt ở Salvation Army. Vì thế, cứ vào Chủ nhật là chúng tôi lại đi lễ nhà thờ và sau đó vào học ở trường đạo. Khi tới nơi, tôi, Graeme và cậu em họ Garry sẽ chạy thẳng đến nhà cộng đồng để chơi bóng. Chúng tôi chơi trước và thậm chí cả sau khi hành lễ.

Chúng tôi lúc nào cũng mang theo quả bóng bằng bọt biển bên người, nên có thể đá ở mọi nơi, thường là dùng ghế để làm khung thành. Nhưng rồi dần dần tôi phát hiện ra rằng không có bất kỳ cậu bạn nào của tôi ở Boyza tới trường đạo, điều đó khiến tôi cảm thấy khó hiểu hết sức. Cuối cùng, tôi mang thắc mắc của mình nói với mẹ. Tôi nói rằng không có cậu bạn nào của tôi ở Boyza học ở trường đạo, vậy tại sao chúng tôi lại phải làm thế? Tôi duy trì thói quen nói trên thêm một thời gian nữa, nhưng tới năm 11 tuổi thì tôi không còn đi lễ vào tất cả các ngày cuối tuần, dù cả gia đình vẫn đi vào những dịp đặc biệt. Mẹ không thấy có vấn đề gì. Bà luôn động viên chúng tôi, nhưng chưa bao giờ muốn áp đặt đức tin của mình. Thực tế thì tôi là một người Công giáo, vì bố được sinh ra trong một gia đình Công giáo, Ông tôi thậm chí còn từng quản lý một ngôi trường Công giáo. Khi lũ trẻ nhà tôi trở lại Wallsend, chúng rất thích được tới nhà thờ và trường đạo với mẹ. Chúng cũng háo hức nghe bà kể chuyện về thời bà còn là thủ lĩnh trong Câu lạc bộ Thanh niên, là Cú Nâu (Brown Owl, lãnh đạo cao nhất) và Người hướng dẫn (Guider) trong phong trào Girlguiding. Mẹ luôn tổ chức được những chuyến đi dã ngoại trong ngày hay những kỳ nghỉ dài ngày tuyệt vời tới những địa điểm như là Scarborough, Skegness, Butlin's và thậm chí cả Corfu. Nhưng khổ thân mẹ, ngay khi vừa tới nơi và nhìn thấy bãi cỏ, chúng tôi sẽ lập tức gào lên "Lấy bóng ra, lấy bóng ra." Khi đó mẹ chỉ có thể cười và nói, "Mấy thằng nhóc nhà tôi thế đấy." Tới bây giờ, đôi lúc tôi vẫn nghĩ,

phải sống trong một ngôi nhà toàn con trai như thế, có bao giờ mẹ tôi mơ ước có một đứa con gái không?

Tôi yêu và ngưỡng mộ mẹ lắm. Mẹ là một người phụ nữ tuyệt vời. Mẹ thích gửi thiệp cho mọi người, vào sinh nhật, đám cưới, để cảm ơn, chúc mừng - bà hẳn phải có một quyển sách dày với đầy ắp những ngày tháng và địa chỉ. Cộng đồng chính là "đội" của bà, và bà đóng góp cho đội của mình rất nhiều. Không bao giờ bà nghĩ tới mình, bao giờ cũng là người khác trước. Khi tôi còn ở Boyza, mẹ chính là người mang bánh quy và trà tới cho mọi người. Khi đi picnic, lại là mẹ chuẩn bị bữa trưa. Mẹ thường tỏ ra hơi bực mình khi tất cả mọi người đều đến tay không rồi nói, "Ô, Lynn có gì kìa." Khách quan mà nói, mẹ luôn có gì đó thật. Mẹ còn có một bình cà phê kiểu công nghiệp cỡ lớn, đủ chứa cà phê cho cả một đội quân. Chúng tôi còn lôi theo đủ thứ lỉnh kỉnh khác, từ áo khoác, mũ, găng tay, túi, vì mẹ luôn lo lắng sẽ có lúc có ai đó cần đến chúng.

Mẹ thích làm thế, bởi bà biết rằng Graeme và tôi rất hạnh phúc ở Boyza. Mẹ luôn có mặt trong các trận đấu của chúng tôi, đôi khi vì thế mà phải bắt tới bốn chuyến xe bus, nhất là trong những lúc bố đi công tác. Bà không bao giờ nói, "Ôi, tối nay mẹ không đưa các con đi được rồi." Mẹ không biết lái xe. Nhưng chúng tôi chưa bao giờ bỏ lỡ các trận đấu, vì mẹ luôn đưa chúng tôi tới sân đúng giờ bằng xe buýt. Tôi biết mình sẽ không bao giờ có thể nói ra được hết sự biết ơn với những hy sinh của bà. Mẹ cũng dạy tôi sống có nguyên tắc và có trách nhiệm với tiền bạc. Tôi nhớ có một hôm bà gọi tôi lại và nói rằng bà đã lập cho tôi một cuốn sổ tiết kiệm nhỏ để tôi có thể gửi tiền vào. "Mẹ sẽ chuyển tiền ăn tối và một ít tiền tiêu vặt hằng tháng của con vào ngân hàng, nên con cần phải nhanh chóng học cách quản lý chúng," mẹ nói. "Nếu con có thể tiết kiệm được khoản nào trong tháng thì khoản đó sẽ là của con. Nhưng con cũng nên nhớ là nếu vào thứ Sáu con đã tiêu hết tiền ăn tối rồi, thì tối hôm đấy con sẽ phải nhịn đó."

Một trong những ký ức đẹp đẽ nhất về thời thơ ấu của tôi là khi tôi cùng đội U12 của Wallsend Boys Club tới Hà Lan du đấu. Cả đội choáng ngợp trước những pha lên bóng từ phần sân nhà của đối thủ. Nhưng đấy không phải phần tôi nhớ nhất. Tôi còn không nhớ chúng tôi đá với đội nào, tuy nhiên lại nhớ rất rõ cảnh mẹ cầm túi xách dọa trọng tài. Những cảnh như thế cả đời ta cũng không quên được! Để tôi tóm tắt câu chuyện. Chỗ chúng tôi ở có một cái hồ và một cầu trượt, trong khi chơi, tôi bị xước hết cả đầu gối. Thế là trên gối tôi xuất hiện một mớ băng bướm kiểu cũ, và một miếng gạc to đùng. Nhưng bởi vì chúng tôi đang đi du đấu, nên tôi vẫn quyết ra sân. Trong đội hình của đội bóng mà Wallsend phải đối đầu có một vài cầu thủ gian tuổi, đó là điều chắc chắn bởi vì họ không thể nào mà cũng 11 tuổi như chúng tôi được, và một trong những kẻ gian tuổi đó, một gã to lớn, đã đẩy tôi ngã dúi dụi khiến tôi ôm gối đau đớn. Mẹ gào lên với trọng tài, rồi sau đó lao vào sân, tay lăm lăm cái túi. Được nửa đường thì mẹ nhận ra việc mình đang làm, bà dừng lại, sau đó từ từ lùi về chỗ cũ. Chuyện đó khiến bà xấu hổ mãi. Cho tới giờ thì bà vẫn chưa hết ngại khi nhắc lại sự cố ấy!

Graeme giống mẹ, trong khi tôi giống bố nhiều hơn. Khi nhỏ, tôi hơi nhút nhát, thậm chí còn có thể ngây ngô nữa. Lũ bạn tôi lúc nào cũng bày ra đủ trò, vướng vào đủ kiểu rắc rối, không đánh nhau chí chóe thì cũng quấy rối người khác bằng cách tới gõ cửa nhà người ta rồi ù té chạy. Đại loại là những trò ngớ ngẩn như thế. Tôi thì không bao giờ tham gia - chỉ vì tôi quá lo lắng về chuyện bị tóm. Tôi không sợ bố, nhưng sợ mẹ một phép. Bà là một người rất mạnh mẽ, và có thể rất cứng đầu (về điểm này thì tôi giống bà). Nhưng bà là người giàu tình yêu thương và luôn quan tâm tới người khác. Cứ khoảng vài tháng một, mẹ lại có một lần nổi đóa, đôi khi tới mức mất cả kiểm soát, nhất là khi chuyện bóng bánh của chúng tôi khiến cuộc sống gia đình bị ảnh hưởng. Bà sẽ gào lên, “Suốt ngày bóng với chả bánh. Tôi không thể chịu đựng được nữa.” Rồi bà đóng sầm cửa và đi ra ngoài. Bố và tôi sẽ nhìn nhau và cười mỉm, “Mẹ lại thế nữa rồi!” Nếu tôi mà chưa làm xong bài tập, mẹ chắc chắn sẽ không cho

tôi tới Boyza. “Học hành trước, bóng bánh để sau” là câu bà thường nói. Cả mẹ lẫn bố đều rất quan tâm tới chuyện học hành. Có một lần tôi đã lỡ một buổi tập bởi vì chưa hoàn thành bài tập về nhà. Tôi đã rất xấu hổ khi phải nói với Ken lý do tôi không thể có mặt. Đấy là lần duy nhất tôi để chuyện đó xảy ra.

Ở ngôi trường đầu tiên của tôi, Stephenson, tôi chưa chơi bóng nhiều lắm. Ở đó có thầy Dobson là một thầy giáo thể dục kiểu cũ, rất nghiêm khắc. Ở Stephenson không có một cầu thủ bóng đá thực sự nào, đội cùng khóa với tôi thì rất tệ, nên tôi thường nhảy lên chơi với các anh lớp trên. Và bởi vì tôi ít ra cũng có đôi chút khái niệm về việc phải chơi như thế nào, nên thầy Dobson thường bố trí tôi đá hậu vệ quét. Tôi đã chơi ở vị trí đó một buổi chiều nọ, khi đội chúng tôi đấu với đội Western. Colin Mackay, một trong các giáo viên của đội Western, sau khi xem tôi chơi đã có lời mời tôi tới thử việc ở Wallsend Town. Lúc ấy thì đó là cả một sự kiện. Không lâu sau đấy, tôi chuyển tới Western và chơi bóng dưới sự chỉ bảo của thầy Mackay, người mà tôi luôn đánh giá là tuyệt vời, là người tốt nhất. Phong trào bóng đá ở Western mạnh hơn hẳn so với ở Stephenson. Ở Western, chúng tôi có một nhóm gồm sáu hay bảy thằng cuồng thể thao như tôi, trong đó có những người bạn thân nhất của tôi là Chris Hood, Steven Bradley và Stephen Rutherford. Hoody sau đó tới Trung tâm năng khiếu của Newcastle, Paul Docherty và Kevin Urwin thì ở Middlesbrough trong thời gian ngắn tôi tập luyện ở đó, Phil Walton tới học việc ở Hartlepool, Chris Thorman chuyển sang chơi rugby, gia nhập Super League, làm đội trưởng đội tuyển Anh và nay đang là trợ lý huấn luyện viên ở Huddersfield Giants. Steven Bradley và Stephen Rutherford ký hợp đồng với Hull và sau đó là Gateshead Thunder ở giải vô địch rugby. Chúng tôi đều ngon lành cả! Western thậm chí còn giành được quyền tham dự vòng chung kết giải vô địch sân 5 dành cho khối các trường học trên toàn quốc, giải đấu diễn ra ở Trung tâm thể thao Aston Villa vào năm 1992. Chúng tôi tự thúc đẩy nhau tiến bộ dưới sự hướng dẫn của thầy Mackay. Khi trở thành cầu thủ chuyên nghiệp, tôi nhận ra mình đã may mắn đến nhường nào

khi có được một người thầy tuyệt vời như thầy Mackay, người đã luôn động viên, khích lệ tôi trong những năm đầu của cuộc đời và sự nghiệp. Ông tới từ Aberdeen, là một người rất nhiệt thành, cứ mỗi lần tôi nghĩ ông đã giúp đỡ mình nhiều thế nào, từ sâu thẳm trong tôi lại trào lên một cảm giác biết ơn. Tôi chưa bao giờ để mất liên lạc với thầy Mackay, bởi vì ông chính là người đã giúp định hình sự nghiệp của tôi. Ông dành rất nhiều thời gian - các buổi tối trong tuần và các buổi sáng thứ Bảy - để chỉ bảo cho chúng tôi.

Thầy Mackay thậm chí còn đăng ký cho tôi tham gia giải vô địch điền kinh hạt Northumberland hồi năm 1991. “Chúng ta cần một người tham gia nội dung vượt rào 60m cho lứa tuổi U12,” ông nói. “Thầy ơi để con thử xem sao,” tôi đáp lời. Tôi, 9 tuổi, tham gia nội dung cho lứa tuổi 11, và chưa tập được buổi nào. Thực sự là điên rồ, bởi vì tôi chẳng biết bất kỳ cái gì cả, thậm chí còn không biết phải chạy bao nhiêu bước giữa hai cái rào. Tôi còn chẳng biết ăn mặc thế nào cho phải. Tôi nhớ là hôm đi thi, tôi mặc một bộ Reebok thùng thình, đi một đôi giày cũng thùng thình không kém. Anh chàng bên cạnh mang giày đinh, còn chuẩn bị cả các khối giậm đà, tôi thì đứng đó và nghĩ, *Mình sẽ làm cái quái gì với mấy thứ thùng thình trên người này?* Nhưng dù thế nào thì tôi cũng xuất phát được, và tất cả những gì mà tôi có thể nghe thấy là tiếng mẹ hét, “Cố lên, Michael, cố lên!” Tôi vượt qua được vài vòng, và chiến thắng trong trận chung kết. Vô địch hạt Northumberland đấy nhé! Năm tiếp theo, thầy Mackay lại đăng ký cho tôi tham gia, nhưng năm đó tôi chỉ về nhì, và sự nghiệp điền kinh của tôi coi như chấm dứt ở đó.

Một ngày, thầy Mackay lại nói, “Hạt đang tổ chức tuyển vận động viên cricket, các con chơi cũng ổn, có muốn tham gia không?” Chúng tôi không chắc lắm. Rồi thầy nói tiếp, “Buổi thi tuyển sẽ diễn ra ở Câu lạc bộ Cricket Jesmond, vào lúc 2 giờ chiều. Nên các con sẽ phải nghỉ học sớm.” Nghỉ học sớm ư? Yeah, đăng ký ngay cho bọn con đi thầy! Chúng tôi cứ thế tới Jesmond, và ngay lập tức nhận ra rằng mình đã tới nhầm chỗ.

Trông bọn tôi đứa nào cũng lếch tha lếch thếch, đúng kiểu vừa từ ngoài đường vào, và chẳng thằng nào có nổi một cây gậy. Nói chung, chúng tôi chẳng biết mình đang làm cái quái gì. Tất cả những đứa trẻ khác đều đến từ các trường tư, tất cả đều vận đồ trắng, và tôi biết tất cả đều đang nghĩ: "Ở đâu ra cái đám này vậy?" Nhưng kệ, chúng tôi, gồm tôi, Hoody và mấy cậu khác, cứ đeo đệm ống chân vào, mượn một cây gậy, rồi bước ra sân. Tôi sẽ không bao giờ quên được cách Hoody quật những quả bóng đi bốn hướng. Cậu ta khiến cho những tay ném chạy tán loạn. Thorman cũng chứng tỏ mình là một tay ném nhanh nhẹn. Tuy nhiên, không ai trong chúng tôi được liên hệ lại. Thi đấu cho đội tuyển của hạt ư? Đương nhiên là người ta sẽ không để chúng tôi có được vinh dự đó. Đám nhóc ở Wallsend không hợp với tiêu chí của họ. Tôi biết là mình chơi được cricket, nhưng thực sự là tôi không biết nhiều về môn này. Khi chơi, tôi cảm thấy hơi bị ngợp, và không thoải mái. Như thể đấy là một thế giới mà tôi không nên thuộc về. Tôi vẫn nhớ quả bóng đầu tiên được ném về phía mình, chưa bao giờ tôi thấy cái gì bay nhanh như thế. Ngay ở đó và vào thời điểm ấy, tôi đã quyết định, *Không, đây không phải là món dành cho mình.*

Thầy Mackay còn cho chúng tôi chơi rugby ở trường; một vài đứa còn tham gia giải vô địch vào các thứ Bảy. Graeme chơi rugby khá giỏi, đủ để được tham gia giải vô địch giữa các trường khu vực Đông Bắc được tổ chức ở Wembley ngay trước giải Vô địch thế giới rugby 1995. Nhưng cậu ta lại không máu me với môn này lắm. "Muốn chơi một trận rugby không?" Chơi luôn, "Luật lệ thế nào?" Cứ ghi vài điểm try[4] và làm vài cú tắc thôi. Đấy, thực sự, không phải là môn chơi hợp với tôi; tới giờ tôi vẫn còn mấy vết sẹo vì rugby. Một ngày nọ, chúng tôi chơi rugby trên bãi biển ở vịnh Whitley, cách Wallsend khoảng 11km. Trận đấu diễn ra rất căng thẳng, và rồi tôi lãnh một cú trời giáng vào mũi. Khi lũ bạn nhìn thấy mặt tôi be bét máu, chúng mới gọi xe cấp cứu. Chúng tôi đi xuống chân của một vách núi nhỏ, rồi lũ bạn để tôi lại đó. Nhân viên y tế đã phải mất bao công mới tới được cái chân vách đó; tới nơi, tất cả những gì ông ấy thấy là

một thằng nhóc 14 tuổi với một cái mũi sưng vù. “Cậu có thể tự đi lên mà,” ông nói, giọng không được thoải mái lắm. Dù sao thì ông cũng đưa tôi tới bệnh viện North Tyneside General và sau đó họ gọi điện cho mẹ. Tôi không muốn sửa mũi, nhưng khi mẹ tới, mẹ khăng khăng yêu cầu các bác sĩ phải nắn lại nó. “Con bà sẽ là người quyết định việc đó, thưa bà,” vị bác sĩ nói với mẹ. Mẹ gay gắt, “Xin lỗi ông, tôi là người nhà của nó. Đó là con trai tôi. Nó mới 14 tuổi, và tôi vẫn là người chịu trách nhiệm về nó!” Vị bác sĩ vẫn tỏ ra rất cương quyết: “Michael đã chọn không can thiệp gì cả, và nếu chúng ta nói về trách nhiệm, thì tôi xin nhắc lại với bà rằng bà đã không có mặt ở đó khi tai nạn xảy ra.” Tới bây giờ mẹ vẫn giữ lá thư mà bệnh viện North Tyneside General gửi về trường Western để thông báo rằng tôi đã tự đi ra chỗ bãi biển với đám bạn.

[4] *Bằng cách đặt trái bóng xuống khu vực cầu môn bên trong, giữa vạch cầu môn và vạch hết sân - ND.*

Tới thời điểm đó, bóng đá đã trở thành một nỗi ám ảnh toàn phần với tôi, tôi không còn chơi nhiều môn thể thao khác nhau nữa, mà tập trung hoàn toàn cho bóng đá. Hoody từng được nhận vào Trung tâm năng khiếu của Newcastle, nhưng cả cậu ấy, Bradley lẫn Rutherford không có ai là cuồng bóng đá như tôi. Họ thích rugby hơn. Có lần Rutherford gọi cho tôi khi tôi đang ở nước ngoài, đúng lúc tôi đang ở trên xe bus của Manchester United. “Cậu đang ở đâu đấy?”

“Ở Bernabéu!”

“Có gì ở đó thế?”

“Tôi sắp đấu với Real Madrid. Là trận lượt đi vòng knock-out Champions League ấy mà!”

“Thế à, được rồi, chúc may mắn nhé! Để mai tớ sẽ gọi lại.”

Không thể tin nổi! Một trong những trận đấu lớn nhất trên thế giới, thế mà cậu ấy không mảy may bận tâm! Nhưng đó là điều mà tôi yêu quý ở Rutherford. Tôi thấy như thế lại hay. Sau tất cả, thì cuộc đời đâu chỉ có mỗi bóng đá.

Chuyện trường lớp chen vào giữa sự nghiệp bóng ban của tôi, nhưng tôi biết là mình phải học, và tôi thực sự đã học rất chăm chỉ. Tôi tìm thấy niềm vui trong việc đọc lại những bản nhận xét môn thể dục của tôi trong thời gian học ở Burnside, để xem tôi đã nắm bắt được những điều cơ bản của bóng đá trong những ngày đầu như thế nào. "Michael đã thể hiện được sự am tường về chiến thuật trong các trận đấu... dù luôn tranh chấp quyết liệt, song em luôn làm điều đó một cách fair play," bản nhận xét môn thể dục năm 1993 viết. Hai mươi lăm năm sau, tôi hy vọng là mình không thay đổi.

Không thể nói quãng thời gian của tôi ở trường học là lãng phí, nhưng thực tế thì tham vọng duy nhất của tôi luôn là trở thành một cầu thủ bóng đá. Các tuyển trạch viên thường xuyên theo dõi tôi và mời tôi tới tập luyện ở các câu lạc bộ của họ. Khi 9 tuổi, tôi tới thử sức ở Middlesbrough, chỉ đơn giản là vì một vài trong số các bạn tôi ở Boyza, Kev Urwin và Paul Docherty, đã tới đó. Docherty là một cầu thủ nhỏ con nhưng rất tuyệt vời, dường như kỹ năng nào anh ấy cũng có - sút chân phải, chân trái, xoay kiểu Cruyff, đảo chân, kiểu kiểu thế. Tôi chỉ chơi duy nhất một trận cho Boro, ở vị trí trung phong, và khi các bạn tôi không được giữ lại, thì khoảng một năm sau, khi 12 tuổi, tôi cũng rời đi. Tôi vẫn còn giữ bức hình chụp tôi đứng bên cạnh Gary Pallister bên ngoài lối vào dành cho các cầu thủ của sân Ayresome Park hồi năm 1992. Tôi bắt đầu tìm kiếm cơ hội thử sức ở các câu lạc bộ khác. Tôi từng "làm khách" của Stoke ở giải Ayr vào năm 13 tuổi. Tôi cũng bắt đầu dành thời gian cho West Ham United, ban đầu là tới đó vào các kỳ nghỉ vừa để tập luyện vừa để làm quen với đội ngũ cũng như cách tổ chức của đội bóng, và sau đó là đều đặn mỗi tháng một lần. Tôi cũng chơi cho cả các câu lạc bộ khác nữa. Rồi Newcastle muốn ký hợp đồng với

tôi. Với tư cách là một cổ động viên của Newcastle, tôi đã phấn khích thực sự khi giám đốc Trung tâm năng khiếu của Newcastle, John Carver, mời tôi cùng đội U14 của họ dự Milk Cup được tổ chức ở Bắc Ireland. Khi tôi đồng ý, John đi thẳng vào một cửa hàng của câu lạc bộ ở sân St James', lôi khỏi giá một bộ tracksuit và đưa luôn cho tôi. "Đây," John nói, "Thế là đủ để cậu có thể bắt đầu rồi." Nhớ lại chuyện đó, tôi và mẹ vẫn còn thấy buồn cười. Vấn đề là cái quần trông như dở hơi, nó quá dài; khi về lại Wallsend, mẹ phải mang nó ra tiệm để sửa lại, và bà mất cả gia tài vì việc đó. Nhưng dù thế nào, thì đúng sinh nhật thứ 13, ngày 28 tháng 7 năm 1994, trong bộ quần áo đã được sửa lại cho vừa, tôi cũng đã có mặt ở St James' để trình diện. Peter Beardsley xuống và mang cho tôi một cái bánh. Tôi rất cảm kích trước hành động ấy của ông, nhưng thực sự là tôi ghét chuyến đi của mình. Giải đấu năm đó rất chất lượng, toàn những cầu thủ hàng đầu, nhưng ngoài sân thì mọi chuyện khá khó khăn. Một đêm nọ ở Portrush, các huấn luyện viên của Newcastle phát cho chúng tôi ít tiền và bảo chúng tôi ra chỗ mấy cái máy đánh bạc mà chơi. Một số cầu thủ tách ra đi riêng, họ mượn một chiếc Mini từ một cô gái mà họ vừa quen, và lái nó vòng vòng quanh chỗ đỗ xe. Chuyến đi năm đó toàn những chuyện như thế, vì vậy mặc dù rất yêu Newcastle United, tôi biết rằng tôi không thể ký hợp đồng với họ được. Không khí ở đó không thể sánh được với ở West Ham, tôi nói thật.

"Con thích Newcastle nhưng con sẽ không tới đó đâu," tôi nói với mẹ khi về nhà. Trái tim tôi chưa bao giờ dành cho Newcastle. Họ không có đội dự bị, nên tôi cũng không hình dung nổi con đường vươn lên đội Một sẽ là như thế nào. Có một thứ mà mọi đứa trẻ đều mong muốn khi tới một câu lạc bộ mới. Cơ hội. Bất chấp tình yêu lớn dành cho đội bóng và niềm vui mà tôi từng có ở Gallowgate, tôi đơn giản là không cảm thấy thoải mái ở Newcastle. Tôi muốn tới West Ham hơn, và mỗi ngày thì mong muốn này lại lớn thêm một chút.

Một năm sau, tôi trở lại Milk Cup, lần này là trong thành phần của West Ham; bên cạnh tôi có thêm Mark Maley và Steven Watson, những người bạn ở Boyza. Suốt giải đó, tôi được bố trí ở chung phòng với Shaun Byrne. Chúng tôi trở thành một đôi bạn thân trong nhiều năm. Thật tình cờ, đối thủ của chúng tôi chính là Newcastle. Trước trận đấu, huấn luyện viên làm tất cả những gì có thể để chắc chắn là chúng tôi sẽ vào trận với quyết tâm cao nhất. "Được rồi, chúng ta có ba chàng Geordie (biệt danh dành cho dân vùng Tyneside) ở đây, mà chúng ta lại sắp đấu với Newcastle, thế nên tốt nhất là các cậu hãy đá đấm cho ngon lành và giành chiến thắng vì ba anh chàng này nhé," ông nói trước toàn đội. Trận ấy, chúng tôi đánh bại Newcastle 5-1.

Lúc nào cũng phải vui. Trong phần lớn thời thơ ấu của tôi, bóng đá đồng nghĩa với niềm vui. Tôi luôn thấy hứng thú cả trong thi đấu lẫn lúc tập luyện, cả khi chơi hay lúc mắc sai sót. Chưa bao giờ tôi nói những câu kiểu, "Tối nay mình có phải tập luyện không nhỉ?" Tôi mong chờ từng phút từng giây để được gặp những người bạn của mình ở Boyza. Chủ đề chính trong các câu chuyện trong thời gian nghỉ ở Western của chúng tôi luôn là Boyza và bóng đá. "Đội cậu sẽ gặp đội nào? Trận đấu bắt đầu từ mấy giờ? Tôi sẽ tới xem và cổ vũ." Chơi bóng vì tình yêu cũng có thể là lý do khiến tôi cảm thấy trường năng khiếu của FA ở Lilleshall không phải là nơi dành cho mình. Chỗ đó giống như một cái nhà kính chỉ dành cho những đứa trẻ thuộc tầng lớp thượng lưu. Khi 14 tuổi, tôi được chọn thử việc ở Doncaster và sau đó có cơ hội tham gia hai kỳ thi tuyển khác để vào Lilleshall. Nơi bố mẹ chở tôi tới là một khu xa xôi ở vùng nông thôn Shropshire; ngay khi vừa xuống xe, và nhìn thấy xung quanh toàn những đứa trẻ cực kỳ lanh lợi, tôi lập tức cảm thấy lạc lõng. Những đứa trẻ khác trông già dặn hơn hẳn so với tôi, dường như đứa nào cũng hiểu rõ cách thế giới vận hành, nắm vững những bí quyết để thành công trong bóng đá, và tường tận chu trình của cả hệ thống. Tôi thì vẫn ngây ngô, nói đúng hơn là chưa đủ trưởng thành. Suy cho cùng tôi chỉ là một thằng nhóc tháng 7, một đứa sinh muộn, luôn là đứa nhỏ tuổi nhất trong nhóm tuổi.

Quá nhỏ thì đúng hơn. Trong thời gian ở Lilleshall, tôi thường nằm dài trên giường trong tâm trạng đau khổ, với một suy nghĩ duy nhất, *Liệu ta có muốn mất hai năm ở nơi này, nơi không có mẹ, bố và Graeme, không có cả bạn bè?*

Tôi khát khao trở thành một cầu thủ, nhưng luôn cần phải cảm thấy thoải mái, cảm thấy mình được chăm sóc, cảm thấy an toàn. Đó là lý do tôi chơi không tốt trong cuộc thi tuyển, trái tim tôi có dành cho nó đâu mà. Tôi tự cho phép mình đứng ngoài lề trận đấu. Bố mẹ hôm đó cũng tới xem, và ngay lập tức bố hiểu chuyện gì đang xảy ra. Sau một hay hai năm gì đó, mẹ kể lại cho tôi những gì bố đã nói, "Có chuyện gì với Michael vậy nhỉ? Anh không nghĩ là nó muốn ở lại chỗ này." Khi đang trên xe trở về nhà, tôi nói hết những gì mình nghĩ, "Bố ơi, con không muốn ở lại Lilleshall. Con không thể nào sống xa nhà được. Con không muốn phải ở đây những hai năm. Nên con sẽ không chơi đâu." Thực tế thì tất cả những gì mà bố mẹ quan tâm là tôi có thấy hạnh phúc hay không. Nên bố nói, "Được rồi, con trai, nếu con không thích tới đó thì con không phải tới." "Mẹ à, con không muốn xa nhà." "Thế thì con sẽ không cần phải làm điều đó," mẹ trả lời. Sau hai trận đấu, FA chọn được 30 cầu thủ, và sau đó sẽ rút lại còn 20 người.

Hai tuần sau, tôi nhận được một lá thư từ FA, họ nói rằng tôi thuộc diện chờ, nghĩa là có cơ hội được chọn trong trường hợp có cầu thủ nào đó rút lui. Tuyệt vời! Tôi có lẽ là đứa trẻ đầu tiên trong lịch sử Lilleshall ăn mừng vì không được chọn. Tôi cho đó là một vụ tẩu thoát may mắn. Tôi biết là nếu tới Lilleshall, tôi sẽ không trụ lại được mấy hồi. Ở Lilleshall, bố mẹ có nhiều cuộc trò chuyện bên đường biên với các phụ huynh khác, những người thể hiện rõ mong muốn và quyết tâm cho con họ vào trường. Trong số những đứa tham gia thi tuyển, có những đứa như thể được sinh ra cho môi trường "nhà kính" ở Lilleshall vậy. Tôi thì không. Tôi chưa sẵn sàng. Ở Lilleshall, tôi cảm thấy dễ tổn thương. Trong tờ giới thiệu chương trình của Lilleshall, tôi thấy có cả Alan Smith. Alan và tôi sau này trở thành đồng đội ở

Manchester United, nhưng từ lúc đó thì chúng tôi đã biết nhau rất rõ, do cùng đi theo một con đường là từ trung học Doncaster tới các cuộc thi tuyển của Lilleshall. Tôi lúc nào cũng nghĩ, *Chà, Smudger (tên gọi khác của Alan) có vẻ sẵn sàng cho Lilleshall rồi, hắn ta biết làm thế nào để tồn tại ở đây.* Thế nhưng được vài tháng thì Alan cũng rút lui. Khi nghe được tin này, tôi càng thêm tin tưởng là mình đã né được một viên đạn.

Và khi tôi nhìn ngắm những bức ảnh chụp tất cả các cầu thủ chuyên nghiệp thành công trên tường ở Boyza, tôi càng tin rằng giấc mơ trở thành cầu thủ của tôi là trong tầm với cho dẫu tôi bị "trượt" khỏi Lilleshall. Sâu thẳm trong lòng, tôi luôn nghĩ rằng tôi có thể trở thành cầu thủ. Đấy là sự ương ngạnh, là sức mạnh nội tâm mà tôi lúc nào cũng tự cảm thấy trong mình. Tôi sẽ không bao giờ nói ra miệng rằng tôi giỏi hơn cầu thủ này hay cầu thủ kia, nhưng tôi sẽ nghĩ như thế. Khi nhìn vào những cầu thủ đã vượt qua được kỳ thi tuyển của Lilleshall, tôi tự nhủ rằng, *Mình sẽ trụ lại lâu hơn tất cả bọn họ.*

Vì thế, tôi hoàn toàn thoải mái với việc tới hết câu lạc bộ này đến câu lạc bộ khác, vừa tập luyện vừa ngó nghiêng, không hề chịu áp lực phải lập tức gắn bó với bất kỳ câu lạc bộ nào. West Ham là một trong những câu lạc bộ đầu tiên mà tôi tìm tới, và tôi rất nhanh chóng cảm thấy có sự kết nối với đội bóng. Nhưng rồi có thêm nhiều tuyển trạch viên từ các đội bóng khác tìm đến ngôi nhà mới của chúng tôi ở Wallsend (chúng tôi chuyển tới đó vào năm tôi 11 tuổi). Tính ra, đã có tới mười hai câu lạc bộ liên hệ với tôi, và tất cả đều muốn tôi ký hợp đồng với họ. "Tất cả tùy thuộc vào con thôi, con trai," bố nói. "Đấy là môi trường của con, là công việc của con. Nên hãy chọn lấy một câu lạc bộ làm con cảm thấy thoải mái nhất." Bởi thế, tôi dành trọn tất cả những kỳ nghỉ khi 13 và 14 tuổi để tìm hiểu các câu lạc bộ. Vào mùa hè năm 14 tuổi, tôi dành sáu tuần ở tám chỗ khác nhau. Tôi cũng tới Arsenal, nhưng vì họ nhét tôi vào một cái ký túc xá to đùng nên tôi thấy mất thiện cảm. Dẫu vậy thì tôi cũng có cơ hội được xem Ian Wright tập luyện. Lúc đó tôi chỉ biết há mồm thôi. Tôi

còn tới Crystal Palace, rồi sau đó mẹ đưa tôi xuống Chelsea bằng tàu. Chelsea cử một chiếc minibus tới đón và đưa chúng tôi đến Harlington, sân tập của câu lạc bộ ở thời điểm đó, gần Heathrow. Tôi xuống xe và tới thẳng chỗ chơi bóng, nhưng vấn đề là họ bắt mẹ ngồi trong xe hàng tiếng đồng hồ. Họ quên mất bà, tôi nghĩ thế. Gwyn Williams, người phụ trách các cầu thủ trẻ của Chelsea, cuối cùng cũng để bà ra ngoài. Mẹ trách, "Tôi đã mất bao công để tới được đây, vậy mà..." Khi tôi trở lại phòng thay đồ thì chiếc đồng hồ của tôi đã bốc hơi. Nói thật là tôi chỉ muốn rời khỏi đó càng sớm càng tốt. "Bọn họ có thèm chuyền bóng cho con đâu," tôi kể với bố khi chúng tôi về tới nhà. Ở Chelsea, tôi cảm thấy như mình là một kẻ ngoài cuộc. Những ấn tượng đầu tiên thường đọng lại rất lâu, mà tôi thì không thấy thoải mái chút nào ở Chelsea. "Con gào lên xin bóng suốt, nhưng không được ai chuyền cho quả nào." Chelsea nhanh chóng bị gạt ra khỏi danh sách.

Thực tế thì cuối cùng tôi đã chọn West Ham. Đó là đội bóng đã khiến cho tôi cảm thấy thoải mái và dễ chịu nhất, chưa kể họ còn chơi thứ bóng đúng kiểu tôi ưa thích, kiểu West Ham, theo cách gọi của họ. "Họ chơi bóng đá hai chạm bố ạ, không phải bóng dài. Hai chạm, 1-2, chuyền và di chuyển." Tôi lấy West Ham làm chuẩn để đánh giá tất cả các câu lạc bộ khác, đơn giản vì tôi quá thích họ. Tôi còn tới thử sức ở Oldham, Swindon, Forest, Everton, Sunderland, Wimbledon. Nhưng sau một đợt thử việc ở đội U14 của Coventry vào tháng 4-1995, tôi nói với bố, "Con thấy thế là quá đủ rồi." Trái tim tôi đã dành trọn cho West Ham. Năm 14 tuổi, tôi vẫn tập luyện ở khu đông bắc. Từ 14 đến 16 tuổi, tôi tham gia một trung tâm năng khiếu độc lập, Chester-le-Street, được lập ra để dành cho những cầu thủ không thể đến tập luyện ở câu lạc bộ hằng tuần vì quá xa. Các huấn luyện viên của tôi lúc đó là Kenny Wharton, người từng chơi bóng và sau đó làm huấn luyện viên ở học viện của Newcastle, và Vince Hutton, người sau này sẽ có rất nhiều ảnh hưởng đối với tôi; ông đón và chở tôi tới Boro mỗi tuần. Cả hai đều là những huấn luyện viên tuyệt vời, tôi học được rất nhiều từ họ.

Dưới sự kèm cặp của những huấn luyện viên nghiêm túc như Wharton và Hutton, tôi chơi đủ loại bóng đá - sân 11, sân 5, đá giải - trong khi vẫn tiếp tục thói quen chơi bóng trên đường phố với bạn bè. Sự đa dạng ấy là rất quan trọng cho quá trình phát triển của tôi. Thật tuyệt khi được mặc sức thử nghiệm và khám phá mà không phải lo lắng về việc bị đánh giá. Thời điểm đó cũng là lúc tôi hình thành thói quen sử dụng những kỹ năng hay những động tác mới. Giống như là tập trung học một ngôn ngữ mà ta muốn sử dụng thuần thục. *Cái này có hiệu quả không?* Tôi thường tự hỏi mình như thế, và sau đó thử luôn. Tôi dám thử những chiêu trò và động tác mới, đấy là nhờ có những lúc chơi bóng với bạn bè. Trong các trận đấu trên sân trường, tôi thường chọn về phe của đội có ít người hơn hay là có những cầu thủ tệ hơn, xem đó là cách để tạo ra thêm thách thức cho mình. Đấy là những lúc tôi cảm thấy thoải mái nhất.

Nhưng nói thế nào thì West Ham lúc ấy vẫn là mối bận tâm lớn nhất của tôi. Người tư vấn nghề nghiệp cho tôi ở trung tâm hướng nghiệp Tyneside Careers, ông Allott, khuyên tôi chọn một trong số các trường trung học địa phương ở Redbridge và Barking khi tôi Nam tiến. Tôi rất trân trọng lời khuyên của ông, nhưng đi học đại học chưa bao giờ có trong suy nghĩ của tôi. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ tới là Học viện Bóng đá West Ham.

4
HỌC VIỆN

Tôi luôn cảm thấy buồn cười khi nhớ lại cảnh thằng bé 14 tuổi là tôi, vẫn còn rất ngây ngô và đầy nhút nhát, tay ôm đôi giày, lòng đầy mơ ước, lập cập trèo lên tàu ở Ga trung tâm để hướng về West Ham trong những kỳ nghỉ ngắn thường chỉ kéo dài trong từ hai, ba ngày tới một tuần. Ở trên tàu, tôi lặp đi lặp lại một chu trình quen thuộc: tới quầy buffet mua một gói khoai tây chiên, một hộp sữa, rồi sau đó mới trở lại chỗ nhóm bạn cùng đi. Ban đầu nhóm chúng tôi có khoảng sáu hay bảy người, và trông chừng chúng tôi là những tuyển trạch viên phụ trách khu vực Đông Bắc - Dave Mooney và Bill Gibbs. Mỗi khi nhớ lại những ngày đó, tôi thường nghĩ về việc tất cả bọn tôi đều lên tàu với nhiều hy vọng, và thật buồn là không phải ai cũng theo đuổi được tới cùng giấc mơ của mình. Thời điểm đó West Ham cũng muốn ký hợp đồng với Mark Maley; Maley cũng là người từ Boyza như tôi và từng giữ băng đội trưởng của đội tuyển học sinh quốc gia và đội U18 Anh. Mark có xuống thử sức ở West Ham một vài lần, nhưng cuối cùng lại chọn Sunderland. Anh chơi một vài trận cho đội Một, trước khi sự nghiệp bị cắt ngang bởi một tai nạn. Tôi nhớ anh từng là một hậu vệ rất cừ, và cũng nhớ cả cảm giác rùng mình khi nhận được tin dữ là anh không thể chơi bóng được nữa sau khi bị người đồng đội John Oster vô tình bắn vào mắt bằng súng hơi. Mark và tôi từng có rất nhiều kỷ niệm đẹp nên thông tin ấy với tôi là một cú sốc.

Khi tàu vào tới ga King's Cross, luôn có một người đàn ông tuyệt vời tên Jimmy Hampson chờ sẵn. Chức danh của Hampson ở West Ham là Trưởng Bộ phận Phát triển bóng đá trẻ, nhưng

thực tế thì ông giống như một người bạn, lúc nào cũng khiến chúng tôi cảm thấy được chào đón. Tôi yêu hình ảnh ông đứng chờ chúng tôi ở cuối sân ga. Sự tốt bụng của ông khiến những người bên cạnh cảm thấy ấm lòng. Một người con của khu Đông (East End) đúng chất. Tôi lúc nào cũng mong được ngồi trong xe của ông, nghe ông nói liên hồi khi chúng tôi phóng như bay qua những con phố hẹp để tới được Chadwell Heath, sân tập của West Ham. Ông dường như rành rẽ mọi lối tắt ở khu Đông London. Trong khi lái xe, ông không ngừng nói về West Ham, và cùng với sự ấm áp cũng như nụ cười thân thiện của mình, ông khiến tôi yêu đội bóng lúc nào không hay.

Ban đầu, tôi chỉ tới theo dạng thử việc. "Cứ xuống đó xem các cậu có thích không," đại diện của West Ham nói. Tôi nhanh chóng nhận ra West Ham tuyệt vời tới thế nào, đặc biệt là sau khi gặp được những người như Jimmy Hampson và Tony Carr, Giám đốc Học viện. Tôi cảm nhận được sự chân thành của họ, và biết rằng họ sẽ luôn đối xử công bằng với mình. Ở thời điểm đó, huấn luyện đội U14 là Brian Nichols. Ông thân thiện tới mức khiến tôi cảm thấy thoải mái ngay lập tức. Ngay từ đầu, tôi đã cảm thấy mình thực sự là một phần của gia đình lớn West Ham, và bởi thế luôn chơi bóng với nụ cười thường trực trên môi.

Chưa có câu lạc bộ nào khiến tôi cảm thấy thích thú nhiều như West Ham. Tôi cũng nắm được phần nào lịch sử của đội bóng sau khi nghe bố kể về Bobby Moore và mối liên hệ giữa West Ham với chức vô địch World Cup 1966 của đội tuyển Anh. Tôi cũng nhanh chóng được biết về truyền thống chơi bóng sử dụng những pha ban bật ở tốc độ cao của West Ham được đặt nền tảng bởi Ron Greenwood và John Lyall, những cái tên không ngừng được các huấn luyện viên ở Chadwell Heath nhắc tới. Tôi cảm thấy con người ở câu lạc bộ ai cũng thật thà, từ những người phụ nữ ở khu lễ tân, các cô thư ký, những nhân viên ở canteen cho tới đội ngũ huấn luyện viên. Shirley và Dawn ở canteen là những người quý như... vàng. Shirley luôn đảm bảo rằng trong khẩu phần của tôi có thêm một lát bánh mì, chính

những chi tiết nhỏ nhặt như thế lại làm cho tôi thấy rằng mọi người ở câu lạc bộ thực sự đều quan tâm tới người khác. Ian Jackson, người phụ trách sân bãi, cũng là người thường đón tôi từ khách sạn tới chỗ tập luyện, không khi nào ngừng cười. Ông qua đời ít năm sau đó, mọi người đều cảm thấy rất, rất tiếc thương, nhất là khi ông đâu đã già, chỉ mới có 38 tuổi.

Những người phụ trách trang phục - Stan Burke, Pete Williams và Eddie Gillam - cũng góp phần khiến cho bầu không khí gia đình ở West Ham trở nên dễ cảm nhận hơn bằng sự tận tình của họ. Jimmy Frith, một trong các huấn luyện viên ở học viện, người đã gắn bó với nơi này trong nhiều năm, lúc nào cũng có mặt để quan sát mọi người tập luyện và đưa ra những lời khuyên. “Đừng di chuyển, con trai!” -ông thường nói sau khi chuyền bóng. Ngoài ra trong đại gia đình West Ham còn có “Tel”, một người đàn ông gặp bất lợi về thể chất. Tel thường đuổi mọi người chạy khắp canteen chỉ để kể một câu chuyện... đùa mà anh ấy vừa mới nghĩ ra.

West Ham đã đối xử tuyệt vời với tôi, và điều đó là cực kỳ có ý nghĩa, bởi tôi phải thừa nhận rằng bản thân đã rất lo lắng trong lần đầu tới câu lạc bộ. Đấy là lần đầu tiên tôi phải sống xa gia đình, phải tự xoay xở và hòa nhập với một môi trường hoàn toàn mới. Tôi biết rằng tôi sẽ phải chứng minh được năng lực chơi bóng của mình, và rằng đội bóng sẽ đánh giá tôi hằng ngày qua những gì tôi làm cả trong lẫn ngoài sân bóng. Tôi không cảm thấy sợ hãi, bởi vì khát khao được trở thành cầu thủ chuyên nghiệp của tôi đủ lớn để đè bẹp bất kỳ nỗi sợ hãi nào, nhưng chắc chắn là cách West Ham chào đón tôi luôn có một vai trò rất quan trọng.

Chadwell Heath trong thời gian tôi ở West Ham luôn có những con người cực kỳ thú vị: Ian Bishop, Trevor Morley, Les Sealey, Don Hutchison, John Moncur, Iain Dowie, John Hartson, Ian Wright, Slaven Bilic, Neil Ruddock, Paul Kitson, Trevor Sinclair, Stuart Pearce và Steve Lomas. Tôi nhớ có một lần sau khi kết

thúc một buổi tập, tôi nghe Hutchison và vị huấn luyện viên thể lực, Tony Strudwick, tranh cãi về việc tăng cường thể lực ở trong phòng gym.

“Trên máy chèo thì tớ ngon lành hơn cậu,” Hutch nói.

“Đùa hả?” Strudders trả lời. “Ờ, thế thì thi thử xem sao, chèo 1.500m nhé.” Cả hai đều tỏ ra rất nghiêm túc.

Bình thường thì chúng tôi sẽ có mặt lúc 9 giờ 30 sáng để 10 giờ có thể bắt đầu tập luyện. Nhưng vào ngày tiếp theo, tất cả mọi người đều có mặt từ lúc 9 giờ. Tin tức về cuộc so tài đã bay khắp học viện. Bọn chúng tôi chen chúc nhau trong phòng gym bé xíu, ở đó Hutch và Strudders đã xếp sẵn hai chiếc mái chèo theo thế đấu đầu với nhau. Cuộc thi sẽ kéo dài trong 10 phút và người chiến thắng là người chèo được xa hơn. “Bắt đầu!” Hutch xuất phát tốt và nhanh chóng vượt lên dẫn trước, nhưng mắc lỗi và đánh mất lợi thế. Strudders thì cứ từ từ mà tiến. Hutch ngã lăn ra sàn. Cả phòng gym cười rộ lên, ai nấy lăn ra mà gào.

Chadwell Heath là thế đấy - chính những con người ở đó đã tạo nên bầu không khí tuyệt vời của nó. Tôi thường phải đề phòng Julian Dicks, người khét tiếng với lối chơi rắn. Tôi từng chết khiếp anh ấy. Thời đấy khắc nghiệt lắm, va chạm là thường xuyên, chứ không phải như bây giờ. Các cầu thủ tắc bóng rầm rầm, và tranh cãi thì nổ ra ở khắp nơi. Bạn phải luôn biết cách tự bảo vệ mình, phải cứng thì mới tồn tại được. Ở đội bóng có văn hóa nhậu nhẹt. “Tới thẳng quán rượu nhé,” tôi thường nghe một số cầu thủ lớn tuổi nói với nhau sau khi kết thúc các buổi tập. Nhưng cũng phải nói rằng chính những cầu thủ đó trong các buổi tập đã rất chăm chỉ và nghiêm túc. Tất nhiên, những người không đủ mạnh mẽ hay không phù hợp sẽ không tồn tại được lâu. Tôi yêu tất cả những thứ hay ho diễn ra hằng ngày ở West Ham như thế, nhưng trên hết, cách đội bóng duy trì triết lý bóng đá đẹp một cách xuyên suốt, và yêu niềm tin mà huấn luyện viên Harry Redknapp dành cho các cầu thủ trẻ.

Trong những kỳ nghỉ, tôi thường được luyện tập cùng với đội trẻ, và với một học sinh ở tuổi 13, 14 như tôi thì đó là một đặc ân lớn. Những cầu thủ ấy đều lớn tuổi hơn tôi, họ hoàn toàn có thể ngó lơ, hoặc từ chối tôi, theo kiểu, *Một thằng nhóc tới từ phương Bắc đang làm cái gì trong các buổi tập của chúng ta thế này?* Nhưng họ không làm thế, họ luôn cố gắng giúp tôi cảm thấy là một phần của đội. Một vài cầu thủ trong đội đã 18 tuổi, nên tôi thực sự thấy căng thẳng khi ở chung phòng thay đồ với họ. Bởi vậy, tôi quyết định giữ im lặng, và thật chịu khó lắng nghe để có thể học hỏi được càng nhiều càng tốt. Trong đội trẻ những năm đó có Frank Lampard và Rio Ferdinand. Trong cả sự nghiệp của mình, tôi luôn cố gắng để có thể được sánh ngang với những cầu thủ giỏi nhất, như Frank và Rio. Ở thời điểm đó, Lee Hodges được đánh giá là ngôi sao sáng của đội. Lee là người Plaistow (một quận của khu West Ham), rất khéo léo, tôi thường quan sát các buổi tập của anh và cố gắng học hỏi thật nhiều từ anh. Frank ở một trình độ hoàn toàn khác. Tôi rất ngưỡng mộ kỹ thuật của anh ấy, đặc biệt là những cú volley, và tôi cũng ấn tượng với thái độ tập luyện của anh ấy. Một số cầu thủ tập luyện không đến nơi đến chốn, họ thường chỉ muốn tập cho xong. Những cầu thủ ấy thường không thể trở thành cầu thủ chuyên nghiệp được, giả sử có thành cầu thủ thì sự nghiệp cũng chẳng có gì nổi bật. Frank thì khác, anh luôn tự tập thêm. Anh không ngừng thúc đẩy bản thân, và đó chính là lý do anh có thể vươn tới đẳng cấp cao nhất. Tôi thường tập thêm với bố của Frank, ông Frank Senior, người lúc đó là trợ lý cho Harry. Frank Senior lúc nào cũng có mặt ở đó, thúc ép chúng tôi tập thêm, có thể là tập sút, chạy, chống đẩy hay gập bụng.

Về cơ bản thì tôi cố gắng bắt chước Frank, người ngay từ đầu đã được số phận "quy hoạch" thành cầu thủ đội Một. Tôi nhớ khi thấy anh mua một đôi giày đinh nhọn để tập chạy nước rút, tôi cũng làm theo, và cố gắng tập chạy với anh càng nhiều càng tốt. Các cổ động viên West Ham thi thoảng lại chỉ trích Frank, họ mỉa mai, "Hắn ta có mặt trong đội chẳng qua là nhờ bố." Điều đó là không công bằng. Nếu đội bóng chơi không tốt, dường như

Frank luôn là người duy nhất bị mang ra làm vật tế thần. Những cổ động viên từng không ưa Frank hẳn đã nhận ra mình sai lầm thế nào khi chứng kiến phần còn lại của sự nghiệp của anh ấy. Anh đã chứng minh được anh giỏi đến thế nào. Tôi thì tin rằng chính những lời mỉa mai kiểu anh "dựa hơi" bố đã khiến cho Frank trở nên mạnh mẽ và quyết tâm vươn tới đỉnh cao hơn.

Frank là nguồn cảm hứng đầu tiên của tôi, nhưng khi lớn hơn một chút, tôi thần tượng Rio hơn. Tính cách của Rio biến anh thành một người rất dễ gần - anh luôn ồn ào, đầy tự tin, và lúc nào cũng tỏ ra yêu đời. Bóng đá trở thành một trò chơi đơn giản với anh. Rio rất tự tin khi có bóng, và còn rất ồn ào nữa. Anh có thú vui xỏ háng người khác rồi làm ầm lên. Tôi yêu tinh thần không biết sợ của anh. Trong lần đầu tiên được chơi cho đội Một, anh chẳng ngần ngại dẫn bóng từ hàng thủ lên, phô diễn đủ kiểu kỹ năng, động tác giả, và còn rê qua cả tiền đạo của đối phương. Đúng là Rio đôi khi gặp rắc rối với sự liều lĩnh của mình, nhưng với những cầu thủ còn đang ở đội trẻ như chúng tôi thì những gì anh làm quả thật là không thể tin nổi. Anh ấy chính là người truyền cảm hứng. Chúng tôi thường nói với nhau, "Anh ấy làm cú đó kiểu gì ấy nhỉ? Anh ấy lấy đâu ra tự tin mà làm được thế!?" Mà cũng không nhiều huấn luyện viên cho phép điều đó, đúng không? Nhưng Harry Redknapp khác các huấn luyện viên bình thường khác. Tôi biết là cũng có đôi lúc ông ấy cảnh cáo Rio một chút, chủ yếu để anh không đi quá giới hạn. Không có nhiều trung vệ có được khả năng xử lý bóng tốt như Rio, phải xem đó là một phẩm chất cần được nuôi dưỡng, thay vì là một thói quen xấu phải gạt bỏ. May mắn cho Rio, anh đã tới đúng chỗ.

Một điều khác về Rio Ferdinand không nhiều người biết nhưng tôi được chứng kiến tận mắt, đó là anh có thể là kẻ thua cuộc tồi tệ nhất mà tôi từng biết. Dù là head tennis[1], trò chơi điện tử hay bóng đá - anh ấy luôn tỏ ra háo thắng, không ngừng hò hét và gào thét. Ai chẳng muốn có một người như thế ở bên mình suốt tuần! Tôi không nghĩ là ngày nay có nhiều đứa trẻ tập

luyện chăm chỉ được như Frank và Rio thời họ còn ở Chadwell Heath. Ở đó chúng tôi có một nhà thi đấu trong nhà cũ với một sân bóng đá năm người có hai cầu môn được sơn trắng lên tường. Chúng tôi hay chơi trò chơi các chữ D - Ds, đặt theo hình dáng của hai khu vực cầu môn. Bạn có hai chạm - từ chữ D này tới chữ D kia - và trái bóng không thể dừng chết trong khu vực chữ D trước cầu môn. Nếu nó bật ra ngoài chữ D, bạn mất một điểm. Để chơi được trò đó, bạn cần kỹ thuật, kỹ thuật và rất nhiều kỹ thuật, chân trái, chân phải, demi-volley, đá cuộn… Ai không có kỹ thuật tốt sẽ nhanh chóng "lòi đuôi" và bị mọi người cười nhạo. Chúng tôi thường chơi Ds hàng giờ sau các buổi tập, cứ đá tới rồi lại đá lui, như một cách để mài giũa kỹ năng chuyền bóng của mình. Ngay cả bây giờ, trong các cuộc nói chuyện, tôi và Rio vẫn thường nhắc tới Ds và cười.

[1] *Môn thể thao kết hợp giữa bóng đá và bóng bàn - luật như bóng bàn, chỉ khác là người chơi dùng đầu thay vợt và bóng đá thay bóng bàn - ND.*

Ngay từ giây phút đầu tiên đặt chân tới West Ham, tôi đã biết rằng đội bóng đang sở hữu một cầu thủ sẽ trở thành ngôi sao - Joe Cole. Ai cũng nói về anh ấy. Trong trận đấu đầu tiên cho đội U14 của tôi, gặp Norwich, Joe cũng có trong đội hình. Cậu ấy trẻ hơn tôi hai tháng nhưng học kém hẳn một lớp. Joe có những pha đi bóng hay những động tác giả mà tôi chưa từng thấy trên các sân bóng, nhất là một sân bóng lầy lội như sân ở Chadwell Heath. Trận đó tôi lập được một cú đúp, nhưng tất cả mọi người dường như đều choáng ngợp trước năng lực và sự táo bạo của Joe. Các đội bóng khác thường cố gắng cho Joe ăn đòn, bởi vì cậu ấy có đủ cách để bỡn cợt họ. Cậu ấy có thể gẩy bóng qua đầu người này, rồi đảo chân trước mặt người kia. Cậu ấy là người đầu tiên tôi gặp thực sự chơi bóng bằng kỹ năng. Những cú vê bóng bằng gầm giày của cậu ấy là tuyệt hảo. Cậu ấy luôn biết phải điều chỉnh tư thế thân mình như thế nào để có thể kiểm soát trái bóng, biết phải dùng bao nhiêu sức mạnh để có thể che chắn nó. Cậu ấy có kiểu che bóng thường thấy ở Paul Gascoigne,

nhưng so với Gazza, cậu ấy có nhiều chiêu trò hơn. Joe còn có một biệt tài là mượn lực từ các hậu vệ đối phương để bật ra và thoát đi. Ở khoản này thì cậu ấy khác hoàn toàn với tôi. Tôi chưa bao giờ dám va chạm với các hậu vệ. Tôi luôn cố gắng duy trì một khoảng cách từ 1 tới 2m với đối thủ. *Wow, thằng nhóc này là ai vậy?* Đó là suy nghĩ của tôi trong lần đầu tiên nhìn thấy Joe. Cậu ấy giỏi một cách khó tin. Không ngừng khủng bố các hậu vệ trong những buổi tập. Một vài năm sau, khi đã được lên đội Một, Joe thường phải nhận những cú đá không nương chân từ Stuart Pearce, nhưng mỗi lần bị như thế, cậu ấy lại nhanh chóng bật dậy. Joe cũng có kêu ca về việc đó, nhưng không vì thế mà cậu ấy né tránh va chạm. Đó là thời điểm Pearce đã bước vào giai đoạn cuối của sự nghiệp, ông đáng sợ có tiếng - không phải tự dưng người ta đặt cho ông biệt danh "Kẻ thần kinh" - và những gì mà ông làm với Joe có thể xem như một lời cảnh cáo, "Đừng có bất kính với ta. Chú không thể làm điều đó với ta được." Tôi cũng có cảm giác là ông đang muốn thử thách Joe, theo kiểu, "Tới đi! Nếu chú ngon như người ta nói, thì hãy quay lại đây chơi tiếp." Joe quay lại thật. Cậu ấy chỉ đơn giản là đam mê chơi bóng, và thường được Harry động viên, "Cố lên, Joe. Tuyệt vời, cứ ra sân và chơi thôi, con trai." Joe gia nhập Lilleshall nên tôi không thường xuyên có cơ hội thấy cậu ấy ở West Ham trong những năm tháng đầu tiên, khi chúng tôi đang leo từng bậc trên hệ thống đào tạo của câu lạc bộ. Joe xuất sắc tới mức người ta miễn cho cậu ấy không phải tham gia đội trẻ mà nhảy thẳng lên đội Một luôn. Cậu ấy thâu hết ánh sáng về mình, và với tôi thì đó như một đặc ân. Tôi có thể tiếp tục theo đuổi hành trình lên đội Một theo cách của mình.

Tôi hình dung được bản thân sẽ đi hết hành trình ấy như thế nào, và sau một sự kiện đặc biệt xảy ra vào năm 14 tuổi, thì tôi hoàn toàn tin tưởng rằng tương lai của tôi chính là ở West Ham. Một tối nọ, Jimmy Hampson thả tôi ở ga King's Cross để tôi có thể bắt chuyến tàu 8 giờ tối về Newcastle. Khi tôi đang ngồi trên tàu đợi xuất phát thì nhận được thông báo, tất cả các chuyến tàu chạy về phía Bắc đều bị hoãn. Tôi đang mắc kẹt ở London, một

mình, và bắt đầu cảm thấy hơi lo lắng. Tôi gọi cho bố mẹ bằng điện thoại công cộng, sau đó họ gọi cho Jimmy, lúc ấy đã về gần tới nhà.

“Cái gì cơ? Michael vẫn còn ở trên sân ga King’s Cross à? Bảo nó đứng dưới cái đồng hồ. Cứ đứng đấy. Tôi sẽ tới ngay.”

Bố mẹ có chút hoảng loạn, bởi vì dù thế nào thì lúc ấy tôi cũng chỉ có một mình, điện thoại di động như bây giờ thì chưa có, nên họ chỉ còn biết chờ tôi liên lạc bằng điện thoại công cộng. Khi Jimmy trở lại được chỗ tôi ở sân ga, đồng hồ đã chỉ 9 giờ rưỡi.

“Được rồi Michael. Chú biết sáng mai con phải tới trường. Nhưng đừng lo. Chú sẽ lái xe đưa con về.” Rồi ông lại nói, “Cái này là cô Sue làm cho con.” Vợ của Jimmy đã chuẩn bị cho tôi ít sandwich và đồ ăn vặt. Jimmy gọi cho bố mẹ tôi để trấn an hai người. “Đừng lo lắng về Michael nữa nhé. Tôi đón được thằng bé rồi. Đừng có vội tắt bếp nha!”

Chúng tôi chạy ra khỏi London, đi theo đường A1, và về tới Newcastle lúc 3 giờ sáng. Gần 500km! Ông vào nhà, nói đôi câu với bố mẹ, uống một tách trà, rồi nhanh chóng trở lại xe.

“Tôi phải về ngay để còn kịp làm việc,” ông giải thích. “Tôi có một cuộc họp ở Upton Park vào lúc 8 giờ sáng.” Mẹ, bố và tôi chỉ còn biết nhìn nhau khi Jimmy bước ra xe để bắt đầu một hành trình dài trở về nhà. Lại gần 500km nữa. Jimmy không cho rằng chuyện đó có gì to tát. Ông cũng không nghĩ tới việc cứ nhét đại tôi vào một khách sạn nào đó ở King’s Cross, để tôi qua đêm ở đấy và sáng hôm sau bắt một chuyến tàu sớm về nhà. Ông sẵn sàng lái xe gần 1.000km, hầu như không được chợp mắt tí nào trước khi đi làm, bởi vì ông quan tâm và muốn điều tốt nhất cho tôi. Jimmy không muốn tôi bị lỡ buổi học ở trường, và ông ấy cũng không muốn bố mẹ tôi, hay tôi, phải lo lắng. Ông ấy xem tôi như con. Khoảnh khắc ông lái xe đi là lúc tôi nói với bố mẹ,

“Bố mẹ biết gì không? Con đã chọn West Ham. Mọi người ở đó quan tâm tới con lắm.”

Sau khi ký hợp đồng hai năm cho giai đoạn từ 14-16 tuổi, quyết định tiếp theo sẽ là quyết định quan trọng nhất. Không còn là chuyện chơi nữa, tôi sẽ phải chọn được một nơi phù hợp để bắt đầu chơi bóng toàn thời gian. Thời điểm đó, bố mẹ nhận được rất nhiều đề nghị hấp dẫn từ các đội bóng khác. Một số bạn của tôi ở Boyza cũng được đề nghị những hợp đồng theo kiểu sau hai năm YTS (chương trình đào tạo trẻ) là ba năm chuyên nghiệp.

“Sao con không nhận được đề nghị nào kiểu ấy nhỉ?” - tôi hỏi. Bố mẹ không bao giờ nói cho tôi chi tiết của những đề nghị đó, bởi vì hai người muốn lựa chọn của tôi phải dựa trên những lý do liên quan tới bóng đá. Bố mẹ không bao giờ nghĩ cho mình, ngay cả khi có một số câu lạc bộ sẵn sàng hỗ trợ tài chính để hai người mua đứt căn nhà, có giá khoảng 50.000 bảng. Tôi thực sự đánh giá rất cao việc bố mẹ cố cưỡng lại những đề nghị như thế, bởi vì thực tế là hai người không có nhiều tiền, và hai người hoàn toàn có quyền chấp nhận hay từ chối những lời đề nghị. Nếu bố mẹ có làm thế thì tôi cũng sẽ không bao giờ trách cứ gì hai người, bởi vì những đề nghị mà họ nhận được thực sự mang tính đổi đời. Bố đi công tác cũng nhiều, nên ông hoàn toàn có thể nhận thêm việc làm tuyển trạch viên cho một trong các đội bóng muốn có tôi. Khi tôi lớn lên và bây giờ cũng đã làm cha làm mẹ rồi, tôi hiểu rõ hơn bao giờ hết tầm vóc của quyết định đó đối với họ là lớn lao đến thế nào; thực ra thì với bố mẹ, đó không hề là quyết định của họ.

“Con thích chỗ nào nhất?” Bố mẹ hỏi tôi, nhấn mạnh tiếng “con”.

“West Ham ạ,” tôi trả lời dứt khoát.

Bố mẹ cũng vui khi tôi chọn West Ham, bởi vì hai người đã tận mắt chứng kiến sự quan tâm mà Jimmy dành cho tôi. “Thằng bé sẽ nhận được sự chăm sóc tốt,” mẹ nói.

Sau khi hoàn thành chương trình học, ở tuổi 15 gần sang 16, tôi ký hợp đồng YTS có thời hạn hai năm, vớimức lương 42,50 bảng mỗi tuần. Không lâu sau khi ký hợp đồng, tôi gọi điện cho Tony Carr. “Cháu vừa được triệu tập vào đội tuyển Boys Club quốc gia tham dự một giải đấu ở Blackpool. Liệu cháu có thể đi được không?” Đấy là vinh dự quốc gia đầu tiên của tôi. Giải đấu này được tổ chức hoàn toàn tách bạch với hệ thống chuyên nghiệp. Đội tuyển là tập hợp của tất cả các Boys Clubs trên toàn quốc, và bởi vì tôi chơi cho đội U16 của Wallshend nên tôi đủ tư cách để tham gia. Nhưng đấy là điều... bất thường. Tony giải thích với tôi là giải đấu diễn ra trùng với thời gian tập huấn đầu mùa, West Ham đã có kế hoạch dự Dallas Cup.

“Nhưng cái này quan trọng với con lắm, Tony à.”

Ông ấy hiểu rằng tôi khao khát được tham gia, bởi tôi cảm thấy đó chính là cách lý tưởng để khép lại những năm tháng chơi bóng cho Boys’ Club của mình. Cuối cùng thì Tony đồng ý. Một lần nữa, West Ham lại là đội bóng quan tâm tới từng thành viên nhiều tới thế nào.

Tôi còn phải trải qua một khóa tuyển chọn ở Lilleshall ít lâu trước khi chính thức gia nhập West Ham. Tôi tự bắt tàu đi Lilleshall, còn mẹ, bố và Lisa, bạn gái của tôi lúc đó và vợ tôi bây giờ, thì lái xe tới để xem. Lisa đã luôn ở bên tôi ngay từ đầu. Cô ấy chính là chỗ dựa, là bệ đỡ nâng bước cho tôi trong suốt hành trình sự nghiệp. Dù cũng như tôi, cô ấy lúc đó còn trẻ con và nhìn đời ngây ngô lắm.

Khi trận đấu kết thúc, một lái xe được West Ham cử tới sẽ đón tôi tại điểm hẹn định trước là bãi đỗ xe của một quán rượu địa phương. Bố mẹ mang hết vali của tôi xuống và người lái xe ấy

chuyển chúng từ cốp xe của bố sang xe của đội bóng. Tâm trạng của mẹ lúc ấy hẳn phải kinh khủng lắm. Đứa con trai của bà đang chuẩn bị rời xa gia đình, mãi mãi. Thời điểm đó, phải vài tuần nữa tôi mới sang tuổi 16. Bỗng dưng, nỗi sợ hãi phút cuối xâm chiếm. Tôi hoảng loạn. “Tại sao bố mẹ lại không cho chúng con tới Coventry?” - tôi hỏi. Một trong các cậu bạn của tôi ở Boyza, Steve Watson, đang chuẩn bị tới Coventry; đội bóng này cũng có đề nghị tôi ký hợp đồng. Tới Coventry là một lựa chọn dễ dàng hơn nhiều cho tôi vì ở đó có Steve, một gương mặt thân quen.

“Mẹ, con không muốn tới West Ham đâu.” Một câu nói thừa thãi. Tôi biết là tôi sẽ ổn thôi, thực sự đấy, nên sau khi khóc lóc chút đỉnh, tôi leo lên chiếc xe của West Ham rồi quay lại nhìn bố mẹ và Lisa khi mọi người cũng đang leo lên xe của mình. Người tài xế chở tôi tới gia đình mới của tôi ở Đại lộ Salisbury, Barking, nơi tôi sẽ sống cùng ông bà Pam và Danny Fletcher, một cặp vợ chồng già đang sống một mình sau khi con cái rời nhà hết. Tối hôm đó, tôi gọi về cho bố mẹ. Họ vừa phải trải qua một hành trình về nhà khủng khiếp, mẹ và Lisa thi nhau khóc cạn nước mắt.

“Mẹ à, ở đây tuyệt lắm, con rất thích.”

“Michael, con không biết con vừa gây ra cái gì cho mẹ đâu. Đó chính là chuyến đi kinh khủng nhất trong đời mẹ, con trai à.”

“Đây là nơi mà con muốn thuộc về. Chỉ là, việc phải rời xa bố mẹ khiến con cảm thấy tồi tệ.”

Tôi nói với họ là tôi ổn. Thực tế, tôi háo hức được bắt đầu cuộc sống mới của mình. Hầu hết các cầu thủ U17 và U18 đều đang ở Dallas cả, nên tôi bắt đầu bằng cách ổn định cuộc sống ở nhà của Pam và Danny. Cách chúng tôi bốn nhà là một gia đình khác cũng nhận chăm sóc những đứa trẻ từ West Ham; Richard Garcia, một cậu bạn người Australia, cũng chuyển tới đó vào

cùng ngày với tôi. Nhìn lại thì thấy buồn cười, chứ lúc ấy, tôi không thể hình dung được là tôi sẽ có một tình bạn thân thiết và kéo dài với một người có cá tính hoàn toàn khác mình, và tình bạn ấy được hình thành trên chuyến xe bus số 62 đưa chúng tôi tới Chadwell Heath. Rich và tôi quấn quýt với nhau cả ngày trong suốt bảy năm tiếp theo. Tôi từng nghĩ tôi tới từ Newcastle là xa lắm rồi, nhưng cậu ấy còn tới từ tận Perth! Cả Rich lẫn tôi đều rất nhớ gia đình, và có lẽ cũng vì thế mà chúng tôi nhanh chóng trở nên thân thiết, như anh em ruột thịt, và vẫn thân thiết cho tới tận bây giờ. Gia đình của cậu ấy, Janelle, hai đứa con tuyệt vời Zac và Lauren, cũng như là gia đình của tôi. Cả nhà đã trở lại Australia rồi, tôi lúc nào cũng nhớ họ. Chúng tôi vẫn gặp nhau khoảng hai năm một lần, bất cứ khi nào thu xếp được. Mối liên hệ giữa chúng tôi là thực sự đặc biệt. Chúng tôi đã trải qua rất nhiều chuyện với nhau, thậm chí còn cùng có mặt ở World Cup 2010. Ít nhất thì cậu ấy cũng được ra sân. Tôi thường bị những người có cá tính mạnh thu hút, mà Rich thì là một người rất dữ dội. Trong khi tôi lúc nào cũng điềm tĩnh, Rich cứ sồn sồn hết cả lên. Chỉ riêng chuyện quần áo cũng có thể khiến cậu ta nổi xung với tất cả mọi người. Rich để tóc dài, là fan cứng của những ban nhạc như Green Day, Red Hot Chili Peppers và Pearl Jam. “Cái gì thế?!” - tôi thường hỏi, một cách hơi thô lỗ, mỗi khi cậu ta bật nhạc lên. Nhưng nghe nhiều thành... quen, bây giờ tôi lại đâm ra thích nhạc của cậu ta, ít ra một số bài trong đó. Gần đây tôi có tới xem một buổi biểu diễn của Chili Peppers - đó chính là đêm nhạc tuyệt vời nhất mà tôi từng được xem. Vào ngày tập đầu tiên, khi tất cả các cầu thủ đã trở lại, Rich xộc thẳng vào phòng thay đồ và ngồi phịch xuống. Quy trình với các cầu thủ trẻ là mỗi người sẽ tự nhận quần áo của mình từ người phụ trách trang phục. Nhưng cái gã người Úc láo toét bạn tôi thì cứ ngồi đó với kiểu đầu bù xù đầy khiêu khích của mình và hỏi đầy xấc xược, “Được rồi, thế thằng nào sẽ đi lấy quần áo về đây cho tao?” Tất cả những người có mặt, đặc biệt là những người năm hai như Anthony Henry, Gary “Trigger” Alexander, Alex “Meatball” O’Reilly và Danny Fernley, đều quay lại nhìn Rich và lập tức buông lời rủa xả. “Mày nghĩ

mày là bố tướng hả thằng kia?" Thế rồi mọi người bất ngờ cùng nhau lăn ra cười. Bầu không khí ngượng ngập ban đầu đã hoàn toàn bị xua tan.

Phòng thay đồ của đội trẻ là một nơi đặc biệt. Một trong những ký ức đẹp đẽ nhất của tôi là khi chúng tôi ngồi đó và "chém gió" tán loạn đủ chuyện trên trời dưới biển. Cảm giác giữa chúng tôi lúc ấy chẳng còn chút khoảng cách nào. Chúng tôi cũng bày ra đủ trò để quậy. Một ngày nọ, Craig Etherington, người có biệt danh là "Ugaz", bị chúng tôi lột truồng rồi nhét vào một cái thùng bằng kim loại có thể nhìn xuyên qua được. Chúng tôi quấn chặt cái thùng bằng tất cả những cuộn băng dính thó được từ phòng y tế, sau đó hò nhau đẩy nó tới canteen. Tôi vẫn nhớ như in gương mặt của Danny Fernley khi anh quay đi, cố giấu sự khoái trá của mình.

Nhưng không phải ký ức nào cũng toàn tiếng cười. Tôi nhớ là trong năm đầu tiên chơi theo diện YTS, đội trẻ chúng tôi có đấu với Luton một trận ở một giải đấu diễn ra vào buổi tối, và trận ấy tôi chơi khá thường. Trận ấy bố có xuống xem. Sau trận, ông lái xe đưa chúng tôi đi đâu đó tôi không còn nhớ rõ, chỉ nhớ là ông bất ngờ hỏi, "Cái biển kia ghi gì vậy con trai?"

"Sao mà con biết được hả bố, nó cách xa cả dặm thế kia mà."

Bố không nói thêm gì cả, nhưng sau này tôi phát hiện ra, ông đã nói với mẹ là, "Có gì đó không ổn với thằng Michael, nó không đọc được chữ nào trên cái biển hiệu dù cái biển ấy ở ngay sát xe. Mắt nó có vấn đề rồi." Mẹ biết là bà không thể nói gì với tôi, vì tôi sẽ nói ngay là, "Con ổn mà, con sẽ không đi kiểm tra mắt đâu." Thế nên, bà gọi thẳng cho Trưởng Bộ phận Y tế của câu lạc bộ là John Green và nói với ông ấy rằng, "Có gì đó không ổn với mắt của Michael." Ông ấy kéo tôi lại, "Michael, chú vừa nói chuyện điện thoại với mẹ cháu."

“Chú sao cơ?!” Tôi gọi lại cho mẹ ngay khi có thể. “Mẹ, mẹ gọi cho bác sĩ đội con làm gì?” *Con là người tự lập. Con có thể tự lo cho bản thân,* tôi nghĩ. Nhưng cuối cùng thì câu lạc bộ cũng bắt tôi phải đi kiểm tra mắt; hóa ra mắt tôi kém tới mức gọi là mù cũng không quá. Trong vòng ba tháng, thị lực của tôi giảm sút rõ rệt, buộc tôi phải bắt đầu mang kính áp tròng. Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên đeo kính áp tròng, ôi Chúa ơi, bây giờ thì tôi không thể làm gì mà thiếu chúng được nữa. Tôi có thể chuẩn bị bữa sáng mà không cần kính, nhưng lái xe thì không thể nào. Trước khi đeo kính, khi nhìn sang phần sân đối diện, tôi chẳng thấy gì ngoài những khoảng mờ mờ, nên đôi lúc tôi chuyền bóng theo cảm tính vì *nghĩ rằng cầu thủ mà tôi định chuyền đang ở vị trí đó.*

West Ham lo hết cho tôi. “Chúng tôi sẽ lo cho cháu,” Tony Carr nói. “Chúng tôi có trách nhiệm với cháu và gia đình.” Khi tôi có thời gian nghĩ về những người đã giúp đỡ tôi trong sự nghiệp, Tony Carr chắc chắn là một trong những cái tên đầu tiên nảy ra trong đầu. Trong số 23 tuyển thủ Anh dự World Cup 2010 ở Nam Phi, có bảy người nợ Tony một món nợ ân tình: tôi, Frank, Rio, Joe, Jermain Defoe, Glen Johnson và John Terry, người có một thời gian ngắn tập luyện ở West Ham khi còn là một cậu bé.

Tony luôn có tầm nhìn xa về sự phát triển của chúng tôi. Thực tế thì ông ấy và Jimmy không chắc chắn 100% về việc có nên nhận tôi hay không, bởi vì có một giai đoạn, lúc 14 hay 15 tuổi gì đó, cơ thể phát triển nhanh tới mức tôi không thể nào theo kịp. Giai đoạn ấy tôi lúc nào cũng sợ rằng cơ thể mình sẽ không phát triển như mong muốn và hủy hoại sự nghiệp của tôi ngay khi nó còn chưa bắt đầu. Tôi tập luyện rất tệ, người lúc nào cũng yếu đuối, và khả năng phối hợp vận động là gần như bằng không. Tôi cũng gặp nhiều khó khăn trong di chuyển bởi những vấn đề liên quan tới đầu gối.

“Con đuối quá,” tôi nói với bố mẹ. “Con không biết cái gì đang xảy ra với con nữa. Con không thể nào chơi bóng được.” Các huấn luyện viên ở West Ham khi nhìn thấy tình trạng của tôi

như thế, có thể đã đặt ra với nhau nhiều câu hỏi, đại loại như, "Liệu Carrick có thể chơi bóng được hay không?" Tony không biết là tôi có thoát ra được khỏi giai đoạn đó hay không. Nhưng nếu nhìn vào cách ông đối xử với tôi thì tôi sẽ không tài nào nhận ra được những nghi ngờ đó trong ông. Tony lúc nào cũng hỗ trợ và động viên tôi hết mức. Tôi biết rằng ông nhìn tôi như là một cầu thủ mà ông có nghĩa vụ phải rèn luyện để vào được đội Một, và tới một ngày nào đó bán đi, nhưng tôi cũng biết là ông còn nhìn tôi như một con người.

Tony biết làm thế nào để giữ cho chúng tôi sung sức. Mỗi buổi sáng thứ Hai, tất cả các học viên diện YTS - cả năm một lẫn năm hai - được vào đội trẻ đều phải hoàn thành một bài tập chạy được gọi là "The Mile" (Dặm đường). Cả bọn được yêu cầu "nuốt trôi" năm vòng quanh sân vận động, một cách hữu hiệu để kéo chúng tôi lại với thực tại sau ngày Chủ nhật ăn chơi phè phỡn. Toàn bộ xuất phát cùng lúc, ai cũng cố gắng chạy nhanh nhất có thể. Có một số cầu thủ rất mê món "The Mile" này. Danny Bartley, một trung phong rất cao lớn, luôn là người xuất phát đầu tiên, và nhanh chóng vượt lên, bỏ cách phần còn lại một quãng dài. Danny khỏe lắm, nên việc anh ấy sau này trở thành người huấn luyện thể lực cho Không lực Hoàng gia không khiến ai thấy ngạc nhiên. Tôi không gặp vấn đề gì với "The Mile", thường kết thúc ở một vị trí trong top 5 hoặc top 6, đặc biệt là sau khi cơ thể của tôi đã tự tìm lại được sự cân bằng. Tony tuyệt đối tin tưởng vào "The Mile". Đó là một phương pháp huấn luyện kiểu cũ, một phần để rèn thể lực, nhưng phần khác là để cho chúng tôi trở nên mạnh mẽ hơn. Tony chắc chắn không phải mẫu người cố tỏ ra dễ thương. Chúng tôi tập rất nhiều bài "di chuyển người thứ ba", một trong những bài tập mà ông ưa thích nhất. Tony tổ chức các bài tập kiểm soát bóng, chuyền, chuyền, chuyền, rồi một người bất ngờ di chuyển từ phía sau. Những bài tập ấy của Tony dạy cho chúng tôi về cách di chuyển và kiểm soát thời gian - những yếu tố cơ bản mang tính sống còn.

Chúng tôi là lứa cuối cùng trước khi mô hình học viện bắt đầu, với những thay đổi to lớn trong cả hệ thống. Với hệ thống vận hành theo kiểu cũ, ta phải chịu khổ sở một chút thì mới mong thu được thành tựu. Điều đó dạy cho ta những giá trị, và mang tới cho ta thêm một chút hài lòng khi đã đạt được mục tiêu. Tony yêu cầu chúng tôi làm tất cả những công việc thường ngày, từ lau chùi các đôi giày, phòng thay đồ, tới thu gom quần áo bẩn. Ông kiểm soát rất chặt để đảm bảo rằng chúng tôi làm những việc đó một cách chỉn chu. Việc đó có ý nghĩa cực kỳ quan trọng với các cầu thủ trẻ, vì nó giữ cho chúng tôi ở đúng nơi đúng chỗ. Khi ở West Ham, tôi ý thức rất rõ về thứ bậc và tôi biết rằng mình phải nỗ lực hết mình để có thể vươn tới cấp độ tiếp theo. Đó là một bài học rất quan trọng, tôi thấy buồn là ngày nay nó đã mai một, thậm chí biến mất.

Cuộc đời và sự nghiệp của tôi chủ yếu xoay quanh tầm quan trọng của thái độ tôn trọng. Tôi không chỉ học được cách tôn trọng từ bố mẹ và Boys Club, tôi còn học từ Tony nữa. Trong thời gian còn ở đội trẻ của West Ham, nếu tôi đang ở trong phòng tập và có một cầu thủ thuộc đội Một bước vào, tôi sẽ lập tức nhường đường, thậm chí rời hẳn khỏi phòng tập. Họ có quyền ưu tiên. Còn tôi thì chưa ở đẳng cấp của họ. Đấy là điều mà tôi phải nỗ lực giành được. Văn hóa ấy tạo động lực cho tất cả mọi người: khi tôi ở đội trẻ, tôi là người lau giày, nhưng khi tôi lên được đội dự bị, sẽ có ai đó lau giày cho tôi. Khi ấy, tôi sẽ thấy trân trọng những nỗ lực to lớn mà tôi phải bỏ ra để có thể vươn tới đỉnh cao. Bóng đá bây giờ không còn những cái đấy nữa, do đó trở nên nghèo nàn hơn. Luật lệ ở các học viện đã thay đổi, người ta nói là các cầu thủ trẻ không cần phải (hay không thể) làm được những công việc như xưa. Thế nhưng rõ ràng là vẫn cần phải có cách để các cầu thủ trẻ hiểu rằng họ phải bước từng bước một trên bậc thang của sự nghiệp thay vì cứ thế lướt lên mà không cần quan tâm tới việc lên như thế nào. Cuộc sống của các cầu thủ trẻ thời nay dễ dàng hơn rất nhiều, họ không còn phải đối mặt với môi trường khắc nghiệt như thời chúng tôi nữa. Để có thể lên tới đỉnh, tôi đã phải nỗ lực kinh khủng. Đầu tiên tôi lau

giày cho Tim Breaker, rồi sau đó là Steve Potts, và tiếp theo là Ian Pearce; Pearce chủ động "săn" tôi bởi vì cậu chàng có trách nhiệm đánh giày cho anh trước đó làm không tốt. Tôi là người gọn gàng, đôi khi cầu kỳ quá mức, và các đôi giày qua tay tôi lúc nào cũng phải sạch bong. Lau giày cho Pottsy khá đơn giản vì anh ấy chỉ đi cỡ 6, nên không mất thời gian lắm.

Trong khi đó, Pearcey có một đôi Puma Kings cũ mèm to tổ chảng (cỡ 12); đôi đó nặng phải cả tấn nên lau rất mất thời gian, nhưng bao giờ tôi cũng làm đâu ra đấy. Pearcey hứa sẽ tip cho tôi vào Giáng sinh, thế nhưng cuối cùng lại làm lơ. Thật là bê bối, đúng không? Pearcey - nếu anh đang đọc những dòng này, thì hãy nhớ là tôi chưa quên đâu!

Chúng tôi thường lau bóng và giày trong một bể nước lớn ngoài trời; vào những ngày trời lạnh, các ngón tay tôi như kiểu muốn rớt ra ngoài. Bàn chải thì bẩn. Khi lau giày, phải cẩn thận không được để nước ngấm hai bên, nếu không thì chả có cách nào làm cho nó khô trở lại. Lau giày cũng cần kỹ thuật đấy. Tôi có một tí OCD (rối loạn ám ảnh cưỡng chế), thực ra là hơn một tí. Tôi yêu cái cảm giác chạm tay vào các đôi giày. Puma Kings là đỉnh nhất, rất mềm, rất đẳng cấp. Hồi 14 tuổi tôi từng van nài bố mua cho tôi một đôi, đâu có biết là chỉ một đôi thôi cũng đủ khiến cả nhà... khánh kiệt. Hồi còn bé tôi bị ám ảnh với các đôi giày, tôi có thể nói chính xác cầu thủ nào đi loại giày gì. Tôi thích những đôi Predator kiểu cũ, không phải là mẫu đầu tiên to đùng cục mịch mà là mẫu ngay sau đó. Tôi cũng thích những đôi Specialis của Umbro mà Alan Shearer và Michael Owen thường mang. Ở West Ham chúng tôi lại được phát các đôi Pony, rồi sau đó là Fila, nên kiến thức của tôi về giày dép thời đó phong phú lắm.

Ngoài chuyện lau giày, chúng tôi còn làm tất cả những việc vặt dành cho đội học việc khác. Oải nhất là việc di chuyển những khung thành to đùng và nặng trịch trước và sau các buổi tập của đội Một. Thời đó khung thành còn rất nặng chứ không nhẹ nhàng, xinh xắn như bây giờ nên bê chúng chỉ muốn gãy lưng.

Đã thế chúng lại còn lạnh ngắt. Mỗi khi có một trái bóng văng đi đâu đó, Tony sẽ lùa tất cả lũ YTS chúng tôi đi tìm. Có đôi lúc khi tôi đang ngồi thư giãn ở canteen sau khi đã hoàn thành hết mọi công việc được giao, mãn nguyện nhìn ngắm đôi Reebo Classic mới mua, thì nghe tiếng Tony gào lên, "Đi ra ngoài và tìm mấy trái bóng đi!" Nếu hôm đó vào mùa đông thì đôi giày mới của tôi coi như xong. Chuyện tôi bị lôi đi khiêng khung thành giữa mùa đông lạnh giá, hai tay như muốn rời ra khỏi người còn bộ quần áo mới thì lem luốc hết cả là điều bình thường như cân đường hộp sữa. Tony là mẫu hà khắc, nhưng cũng bởi thế, ông dạy cho chúng tôi nhiều bài học giá trị về việc làm cái gì ra cái đấy. Nếu có ai đó không chịu làm việc, chính những đồng đội của anh ta sẽ "xử" anh ta trước tiên. Một số cầu thủ hay tranh thủ trở lại khu Nam London để chơi. Ok thôi, nhưng nếu họ trễ tàu hay xe buýt, thì "phần thưởng" cho họ sẽ là thêm một giờ lao động nữa. Đó là bài học về trách nhiệm và khả năng phối hợp nhóm. Không khoan nhượng, và lúc nào cũng phải chuẩn chỉ. Nhiệm vụ của một cầu thủ 16 tuổi theo diện YTS như tôi là lau dọn phòng thay đồ sau các trận đấu ở Upton Park. Mệt mỏi nhất là khi dọn phòng thay đồ của đội nhà, bởi vì các cầu thủ thường chẳng mấy khi tỏ ra vội vã. Tôi thường nghĩ thầm, *Nhanh lên, làm ơn nhanh lên.* Nếu trận đấu diễn ra vào buổi tối, tôi sẽ không kịp bắt chuyến tàu cuối cùng về Barking, mà sáng mai vẫn phải tới sớm để tập luyện, nên đấy thực sự là một thảm họa. Nhưng tôi nào được lựa chọn. Tôi cũng ý thức được vị trí của mình. Nếu được chọn, tôi sẽ chọn lau dọn phòng thay đồ của đội khách, bởi vì các cầu thủ của họ thường rời đi rất nhanh, nên chúng tôi cũng có thể kết thúc công việc rất sớm. Tôi cũng thích được nhìn ngắm các siêu sao. Trước các trận đấu, tôi thường đứng trong hành lang với khoảng ba hay bốn đứa khác trong nhóm YTS. Mỗi khi Arsenal tới thi đấu, tôi thường tranh thủ nhìn Tony Adams hay Patrick Vieira, và nhìn không chớp mắt. Adams luôn nổi bật so với những người khác, bởi vì từ anh toát ra một thần thái rất khó diễn tả. Sau một trận đấu, khi đang cố lách người để bước qua hành lang chật hẹp, anh ấy bỗng nhiên nhìn chúng tôi rồi gật đầu và hỏi, "Ổn cả chứ, các chàng trai?! Cảm ơn nhé!" Anh

ấy đã làm việc mà chẳng ai có thể bắt anh phải làm, riêng việc biết rằng anh ấy có để ý tới mình cũng đủ khiến chúng tôi ngất ngây. Riêng tôi thì mãi mới trấn tĩnh được; tôi cũng chưa nghe ai gọi mình là "chap" (chàng trai) trước đây, nên khi từ ấy thoát ra khỏi miệng Tony Adams, nghe nó thật ngầu. Khi Chelsea tới, tôi sẽ nhìn ngắm Gianfranco Zola, Ruud Gullit và Gianluca Vialli và ngưỡng mộ khí chất của họ. Các trận đấu với Chelsea có thể trở nên đáng sợ, bởi vì bầu không khí ở Green Street, ngay ngoài Upton Park Tube, thường rất nóng. Không ít lần tôi phải cắm mặt đi một mạch tới sân trong khi xung quanh người ta đánh nhau hay quậy phá tưng bừng. Có những lần khác, vì tôi vẫn mang đồng phục của West Ham sau một trận đấu cho đội trẻ ở Chadwell Heath, nên để tới được sân, tôi phải vừa đi vừa ngó nghiêng đề phòng. Chuyện gì cũng có thể xảy ra trong một trận đấu giữa West Ham và Chelsea. Chính điều đó lại khiến cho tôi trở nên mạnh mẽ hơn, mang tới cho tôi thêm một chút chất đường phố.

Nhưng đội bóng mà tôi sùng bái nhất vẫn phải là Manchester United, và chính Upton Park là nơi tôi bắt đầu phải lòng đội bóng này. Bất cứ khi nào West Ham chuẩn bị tiếp đón Manchester United, không khí xung quanh Upton Park luôn rộn ràng một cách khác biệt. Tôi thường nhìn ngắm Roy Keane, Gary Neville, David Beckham và Ryan Giggs rồi phân tích cách họ bước ra khỏi phòng thay đồ, xem liệu họ có nói câu gì không, hay họ chỉ tập trung vào trận đấu phía trước. Đó là cơ hội để tôi tự góp nhặt những kinh nghiệm để trở thành một cầu thủ chuyên nghiệp hàng đầu như họ. Khi Manchester United tới đây thi đấu, các cầu thủ của họ thường diện vest, nên trông ai cũng thực sự rất bảnh. Nhưng với tôi, không gì có thể so sánh được với lần đầu tiên nhìn thấy Alex Ferguson. Cách ông bước xuống hành lang để hướng về đường hầm cũng như cách một vị tướng háo hức chuẩn bị bước vào trận chiến mà ông hoàn toàn tự tin là mình có thể giành chiến thắng. Từ lúc ấy tôi đã mơ về một ngày được chơi bóng dưới sự chỉ bảo của ông. Thực tế là tôi có mơ về việc được chơi bóng cho Manchester United thật. Lúc đó

tôi mới 19 tuổi và vẫn đang dò dẫm tìm kiếm chỗ đứng ở West Ham. Trong giấc mơ ấy có Becks, có cả Gary Neville nữa, tất nhiên có cả tôi, và đội chúng tôi giành chức vô địch quốc gia. Một bằng chứng cho thấy những giấc mơ có thể trở thành hiện thực! Nhưng nói chung thì ở West Ham, chúng tôi không có nhiều thời gian để mà mơ mộng kiểu như thế, bởi vì ở đó, người ta xoay chúng tôi như chong chóng trong nỗ lực gò chúng tôi thành những cầu thủ chuyên nghiệp. Sự khác biệt giữa việc một tuần chỉ tập một hay hai lần cả ở trường lẫn ở Boys Club với việc chỉ vài tuần sau đó phải tập luyện hằng ngày, thậm chí hai buổi mỗi ngày, là không dễ vượt qua. Trong hai hay ba tháng đầu tiên, tôi cảm thấy thực sự khó khăn để thích nghi với thay đổi đó. Nhưng thật may là một khi cơ thể đã quen được rồi thì mọi chuyện lại trở thành giống như thói quen. Có một số ngày thực sự tồi tệ, những ngày mà chúng tôi phải tập luyện quần quật cả ngày, nhưng cũng chính những ngày đó đã giúp định hình tôi với tư cách một cầu thủ. Chuyện tôi phải tập hai buổi mỗi ngày, mệt tới mức gần như ngủ gục trên xe buýt về nhà, nhưng sau đó vẫn phải tới xem một trận đấu của đội Một hay đội dự bị diễn ra thường xuyên.

West Ham thử thách chúng tôi cả về tinh thần lẫn thể chất. Nhiều khi, sau một trận đấu cho đội dự bị, tôi ngồi một mình trong phòng thay đồ và nghĩ, *Đó là cơ hội của mình, thế mà mình lại thể hiện không tốt. Liệu mình có thể có cơ hội tiếp theo hay không? Mình có đủ giỏi không?* Áp lực ở đây là không có giới hạn. Nhưng khi nhìn lại, tôi trân trọng tất cả những nỗi đau mà tôi đã phải trải qua, chúng đã tạo thành một nền tảng hoàn hảo cho sự nghiệp chuyên nghiệp của tôi.

Và nói gì thì nói, những ngày tháng trong đội trẻ đó cũng chính là những ngày tháng đẹp đẽ nhất trong cuộc đời tôi. Mỗi khi có dịp nhìn lại, tôi đều cảm thấy rất thoải mái và vui vẻ. Ký ức về những người bạn và những trò điên rồ mà chúng tôi đã làm chắc chắn sẽ theo tôi tới hết cuộc đời. Tôi nhớ Danny Fernley, người cuối cùng lại theo đuổi sự nghiệp trong ngành xây dựng,

bởi anh có một đam mê khó diễn tả với việc xâu kim người khác. Cứ sau mỗi lần thực hiện thành công một cú xâu kim như thế, anh lại thốt lên, vẻ đầy hối lỗi, "Úi! Xin lỗi nha!" Trong một trận đấu ở Chadwell Heath, Fernley xâu kim một cầu thủ ở khu vực ngay trước khu kỹ thuật. Cậu ta lại "Úi! Xin lỗi nha!" Sau khi đã chạy vòng qua cầu thủ kia, cậu ta bất ngờ quay lại nhìn các cầu thủ dự bị và... cười. Tony Carr lập tức nổi điên và thay cậu ta ra luôn. Peter Brabrook giúp Tony quản lý đội trẻ. Ông ấy là một người rất hay ho, nên rất được các cầu thủ chúng tôi yêu quý. Ông ấy thích tham gia trò đá ma với chúng tôi, và sẵn sàng xâu kim bất kỳ ai vào bất kỳ lúc nào. Ông ấy sử dụng tiếng lóng có vần cho mọi thứ, ngay cả cách gọi tên các cầu thủ và vị trí của từng người. Ví dụ khi ông ấy nói, "Michael ở trong cuộn xúc xích (sausage roll)", thì phải hiểu là ông muốn nói tôi đang chơi ở khu vực trước vòng cấm của đối phương (the hole, đọc vần với roll), như một số 10. Tất cả các cầu thủ trong đội thường gọi tôi là "Spuggy" - tên của một nhân vật người Tyneside trong serie truyền hình *Byker Grove*. Nhưng Brabs đâu có hiểu được nguyên nhân đằng sau, nên ông cứ gọi tôi là "Boogie". Brabs, ông quả xứng danh huyền thoại!

Phòng thay đồ của chúng tôi là một ổ quậy, ở đó, sau mỗi trận đấu, tôi lại nghe được đủ thứ chuyện từ các cầu thủ khác. Họ nói về tất cả những gì mà họ có thể nghĩ tới hay đã trải qua, từ cuộc sống trên đường phố, lũ con gái, những rắc rối - đó là một thế giới mà trước đó tôi không nghĩ là có tồn tại. Một vài trong số các cầu thủ năm hai có ô tô. Đúng rồi, là ô tô! Tôi thì thậm chí còn không có nổi một cái xe đạp. Trong khi chúng tôi lọ mọ đi bắt xe buýt, họ nhảy tót lên những chiếc Peugeot 306 cáu cạnh. Một lần nữa, việc phải chứng kiến những điều như thế đã cho tôi thêm động lực để cố gắng nhiều hơn.

Cầu thủ trẻ bọn tôi thường kiếm cớ để "dìm hàng" nhau, không với lý do này thì cũng lý do kia. Không hiểu làm cách nào mà tôi thoát được. Nhưng nhiều cầu thủ khác thì không, họ bị trêu chọc không ngừng vì bất kỳ lý do nào, có thể là trang phục của

họ, tóc tai, vẻ ngoài, cái mũi lớn, cái cằm buồn cười, hoặc một chuyện gì đó liên quan tới bố hay mẹ của họ. Ai đó sẽ buông ra một nhận xét vu vơ, và Fernley sẽ nhanh chóng "tóm" lấy nó, "Không phải là cậu như thế thật đấy chứ?" Một ai đó sẽ trả lời, và những tiếng xì xào nổi lên từ đám đông. Fernley nhân cơ hội tung ra đòn tiếp theo, "Hắn nói thế về mẹ cậu mà cậu cũng chịu bỏ qua á, không thể nào." Tiếng bấc ném qua, tiếng chì ném lại, sau mỗi lần ném, không khí lại ồn ào thêm một chút. Và trước khi bạn kịp nhận ra, đã có một cuộc tranh cãi dữ dội nổ ra rồi. Fernley cười như nắc nẻ, trong khi những người còn lại cũng đã trở nên rộn ràng hết cỡ.

Mỗi năm, chúng tôi lại tổ chức một trận đánh nhau ở trong phòng tập, năm nhất đấu với năm hai. Có năm, tôi phải đấu với Stephen Purches, một anh chàng người Ilford hiện đang làm huấn luyện viên ở Bournemouth. Tôi không phải là người thích đánh nhau, Purches cũng vậy, nhưng "luật" là "luật" và chúng tôi không có lựa chọn. Chúng tôi đối phó bằng cách giả vờ vật nhau thật, mồm miệng gào thét ầm ĩ nhưng tay chân thì tránh đụng phải nhau, tạo ra một cảnh tượng thực sự thảm hại. Thực chất thì những trận đánh như thế chỉ mang tính nghi thức thôi, chẳng có ai bị gì nghiêm trọng ngoại trừ đôi ba vết bầm tím ở chân hay ở tay. Đó chỉ là cách để những người năm hai cố gắng khẳng định vị thế của mình.

Đội trẻ West Ham là một đấu trường khắc nghiệt. Tôi không phải mẫu mềm yếu, cũng chưa bao giờ là kẻ ồn ào. Nhưng ở West Ham, chẳng ai có thể làm được việc là cứ thế ngồi đó và im như hến. Những kẻ không thể thoát ra khỏi vỏ ốc của mình sẽ không thể tồn tại, thế nên tôi buộc phải vượt qua sự nhút nhát của bản thân. Thời gian đầu, tôi từng có suy nghĩ rằng *Thế này căng quá. Chắc mình phải về thôi*. Tôi không nói với bất kỳ ai ở West Ham về suy nghĩ đó, nhưng tôi có nói với Lisa. Hồi ấy tôi không có điện thoại di động, nên chúng tôi toàn viết thư cho nhau, và trong các bức thư, tôi thường kể cho cô ấy nghe cuộc sống mới của tôi khắc nghiệt tới nhường nào. Mỗi lần nhìn thấy

những lá thư của cô ấy trượt qua khe cửa là một lần tôi thấy phấn chấn hơn một chút. Lisa luôn cảm nhận được tôi cần cái gì, dù đó là cần được ở một mình, hay cần được hỗ trợ. Không ai hiểu tôi hơn cô ấy. Có một lần, tôi cảm thấy mình thực sự oải, nên đã viết thư cho bố mẹ, "Con muốn về nhà. Con ngán chỗ này lắm rồi." Nhưng đó luôn chỉ là cảm xúc nhất thời, dù "nhất thời" ở đây có thể là một ngày, một tuần hay một tháng. Điều quan trọng là tôi luôn vượt qua được và không bao giờ từ bỏ. Tôi được thừa hưởng từ mẹ quyết tâm sắt đá và khát khao chống lại nghịch cảnh.

Tôi biết rằng cầu thủ như chúng tôi có cuộc sống rất ổn, nhưng con đường đến với bóng đá chuyên nghiệp thực sự rất dài và cần nhiều hy sinh. Phải sống xa nhà là điều khiến cho tôi bị tổn thương tinh thần nhiều nhất, nhưng chính điều đó lại tạo nên con người tôi như ngày hôm nay. Sau sáu tháng xa nhà, khi trở lại và gặp gỡ các bạn cùng trường cũ, tôi mới nhận ra mình đã trưởng thành lên nhiều như thế nào. West Ham đã rèn luyện tôi thành một người đàn ông thực thụ. Tôi đã phải tự ném mình vào thế giới thật, trong khi bạn bè ở Newcastle của tôi thì vẫn sống với gia đình, và dù có lên lớp Sáu thì thực ra vẫn chỉ là sống trong một phiên bản mở rộng của cuộc sống kiểu cũ.

Harry Redknapp luôn cố hết sức để có thể nói chuyện với bố mẹ tôi. Ông ấy là một người tuyệt vời, rất ồn ào và thân thiện, có thể nhớ hết tên của từng cầu thủ trẻ. Khi tôi 13 hay 14 gì đó, Harry thường nhờ ai đó đưa bọn cầu thủ trẻ chúng tôi vào phòng thay đồ sau một trận đấu của đội Một. "Vào đây chơi nào các cậu bé," ông nói. Không hề có màn giới thiệu chính thức nào, chúng tôi chỉ đơn giản là cứ thế bước vào và cảm thấy mình được chào đón. Điều đó cũng nói lên hết về West Ham, về mối liên kết mạnh mẽ giữa những cầu thủ trẻ và đội Một. Bạn có thể cảm nhận được sự sung sướng, tự hào, thỏa mãn ở Harry và các thành viên trong ban huấn luyện khi nhìn thấy một cầu thủ trẻ vươn được lên đội Một. Tôi biết rằng ở West Ham, tôi sẽ có cơ hội, tất nhiên nếu tôi đủ giỏi.

Ngày 3 tháng 1 năm 1998 sẽ là một ngày mà tôi không bao giờ quên, bởi hôm đó tôi đã thông báo với Harry và West Ham rằng tôi sẽ ký hợp đồng chuyên nghiệp với đội bóng. Tôi sẽ ký một hợp đồng ba năm từ ngày 28 tháng 7, là sinh nhật thứ 17 của tôi. Tôi vẫn đang giữ bản hợp đồng đó, chữ thì đã mờ đi rồi nhưng các con số thì tôi vẫn nhìn ra được. Lương cơ bản của tôi trong mùa giải 1998-99 là 400 bảng mỗi tuần, tăng lên thành 500 bảng trong mùa 1999-2000 và 600 bảng vào mùa 2000-01. West Ham sẽ trả thêm 700 bảng cho mỗi trận tôi được đá chính, và 350 bảng cho mỗi trận tôi vào sân từ ghế dự bị. Sau trận đấu trọn vẹn đầu tiên, tôi sẽ nhận được 2.500 bảng, và thêm 10.000 bảng nữa sau 10 lần đá chính. Hợp đồng của tôi cũng có điều khoản thưởng cho các trận thắng, mức thưởng tùy thuộc vào vị trí của West Ham trên bảng xếp hạng Premiership. Nếu chúng tôi xếp từ thứ 16 tới 18, tôi sẽ nhận 325 bảng cho mỗi trận thắng, từ thứ 11 tới 15 sẽ là 500 bảng, từ thứ 6 tới 10 sẽ là 650 bảng, từ thứ 2 tới thứ 5 sẽ là 800 bảng và nếu đứng đầu bảng thì con số sẽ là 950 bảng. Ở giải hạng Nhất, mức thưởng tối đa là 300 bảng, và nếu chúng tôi đứng ở vị trí thấp hơn vị trí thứ 13 thì sẽ chẳng có gì cả. Tôi cũng nhận được những khoản tiền khuyến khích khi tham gia giải FA Trẻ: vòng đầu tiên là 10 bảng, và sau đó là 15, 20 rồi 30 bảng. Tới vòng bán kết thì mỗi trận sẽ nhận từ 40 đến 50 bảng, và nếu vào được chung kết thì con số sẽ lên tới 100 bảng mỗi trận. Nhưng tiền bạc chưa bao giờ là động lực đối với tôi, và tới bây giờ vẫn vậy. Cơ hội tiến thêm những bước mới có ý nghĩa với tôi nhiều hơn, bây giờ tôi biết rằng mình sẽ có cơ hội.

Nếu vào lúc 11 giờ sáng ở Chadwell Heath có một trận đấu của đội trẻ, thì Harry và Frank bố sẽ cùng xem trong khoảng một tiếng đầu tiên trước khi đi vội tới Upton Park. Tất cả các đội bóng đều cảm nhận được sự kết nối. Chúng tôi chỉ có ba sân, sân cho đội Một, đội dự bị và đội trẻ, và cả ba đều nằm cạnh nhau. Hồi 1997, một ngày khi tôi đang tập luyện cùng với đội trẻ thì nghe Harry hét lên, “Tony, tôi cần một tiền vệ. Gửi sang bên này cho tôi một đứa đi.”

“Michael, sang bên kia đi.”

Thế là cuối cùng thì điều khao khát bấy lâu nay của tôi - được tập luyện cùng với đội Một - cũng đã tới. Tôi chắc chắn phải thể hiện rất tốt trước đó, vì sau này tôi được nghe kể là vào hôm ấy, Eyal Berkovic đã hỏi Tony tôi là ai, và Tony đã trả lời rằng tôi là người sẽ chiếm lấy vị trí của anh ấy vào một ngày nào đó. Chuyện đó khiến tôi thấy ngất ngây, bởi vì Berkovic là một cầu thủ tuyệt vời. Chỉ riêng việc anh ấy hỏi về tôi cũng đủ củng cố niềm tin của tôi về việc tôi có thể trở thành một thành viên của đội Một. Tôi quan sát Berkovic rất kỹ, cho tới khi anh ấy chuyển sang thi đấu cho Celtic. Tôi chỉ muốn học hỏi càng nhiều càng tốt. Tôi từng chơi bóng với nhiều cầu thủ giỏi hơn Berkovic, nhưng không phải ai cũng có sự nhạy cảm để thực hiện được những đường chọc khe thông minh như anh. Anh yêu nó, cái góc hẹp ơi là hẹp ấy, và cho tới thời điểm ấy thì đó có thể là cú chọc khe đẹp nhất mà tôi từng được chứng kiến. Vì tôi sinh nhật muộn, mà hợp đồng chuyên nghiệp chỉ bắt đầu có hiệu lực từ thời điểm tôi bước qua tuổi 17, nên tôi tiếp tục phải sống tằn tiện với khoản trợ cấp học việc chỉ vỏn vẹn 42,4 bảng trong vòng sáu tháng tiếp theo, sáu tháng dài nhất trong đời tôi. Nhưng dù sao thì tôi cũng không có nhu cầu tiêu tiền lắm, ngoài quần áo ra thì tôi chỉ mua thêm mấy cái CD của Craig David hay Usher thôi. Ở nhà của Pam và Danny, tôi chung phòng với Anthony Hudson, con trai của Alan Hudson, tiền vệ nổi tiếng từng khoác áo Chelsea, Stoke và Arsenal. Tôi sẽ không bao giờ quên được cảm giác bàng hoàng khi được Pam đánh thức vào nửa đêm ngày 16/12/1997 để thông báo tin dữ liên quan tới bố của Anthony. Ông Alan bị một chiếc xe đâm phải, và sau đó bị hôn mê trong một thời gian dài. Đó là một cú sốc rất nặng với Anthony. Nên bây giờ, khi tôi nhìn anh, một huấn luyện viên thành công, người suýt đưa New Zealand tới World Cup, tôi thực sự ngưỡng mộ cách mà anh vượt qua cú sốc ấy.

Sau một năm sống ở nhà Pam và Danny, tôi với Rich Garcia đột nhiên nảy ra ý tưởng tìm một chỗ cho riêng mình. Chúng tôi

ngu ngốc tới mức nghĩ rằng mình đã trở thành những người đàn ông thực thụ và cứ thế sồn sồn hết cả lên. Thực tế là chúng tôi vẫn còn quá ngây thơ. Chúng tôi hỏi thuê một căn hộ ở Chadwell Heath, hy vọng sẽ có được chút tự do ở đấy. Nhưng khi Jimmy Hampson nghe nói về chuyện đó, ông đã nổi điên lên. Ông biết điều gì là tốt nhất cho chúng tôi rõ hơn nhiều so với chính chúng tôi. Ngay cả Frank bố cũng nói chuyện với chúng tôi về điều đó. Sự cố ấy cho tôi thấy thêm một lần nữa cảm nhận về mối liên kết vững chắc giữa các đội bóng trong câu lạc bộ. Jimmy thấy vẫn cần phải có trách nhiệm với chúng tôi, và tình cờ làm sao, đúng lúc ấy ông lại đang hoàn tất thủ tục mua một ngôi nhà liền kề có sáu phòng ngủ ở đường Kingston, Romford cho câu lạc bộ. Nên ông đã cho chúng tôi dọn vào đó, cùng với một số cầu thủ nữa, và thuê cặp vợ chồng già Bob - Val Rayson tới ở, đồng thời trông nom bọn tôi. Ở tầng trên cùng có hai phòng ngủ, một cái bếp và một nhà tắm, thế nên với chúng tôi, sống ở đó cũng không khác nào sống trong căn hộ của chính mình. Vì vậy tôi và Rich xin được lên ở trên đó, coi như bước những bước đầu tiên tới sự tự lập hoàn toàn. Tất cả đều hoàn hảo. Val luôn đảm bảo tủ lạnh sẽ không bao giờ ở tình trạng trống rỗng. Trong nhà, ngoài chúng tôi còn có hai anh chàng người Australia, Mick Ferrante và Steve Laurie, họ sống cùng với Izzy Iriekpen ở tầng dưới.

Izzy đã có thể trở thành cầu thủ trẻ nhất trong lịch sử được ra sân ở Premiership khi West Ham làm khách ở Old Trafford vào tháng 1 năm 1999. Phút cuối cùng của trận đấu, khi mọi chuyện coi như đã an bài (chúng tôi đang bị dẫn 1-4), Harry quyết định sẽ cho Izzy vào sân. Ông muốn biến trải nghiệm buồn thành cơ hội để hướng tới tương lai, với một cậu bé mới 16 tuổi. Nhưng Izzy lại không sẵn sàng. Cậu ta chưa đeo ống đồng, chưa mặc áo, và dây giày cũng chưa buộc. Tới lúc mà cậu ta sẵn sàng và bước ra ngoài đường biên chuẩn bị vào sân thì trọng tài nổi còi kết thúc trận đấu. Đó là một bài học đắt giá. Izzy không bao giờ có cơ hội khoác áo West Ham. Tới bây giờ bạn vẫn có thể nhìn thấy những cảnh tương tự. Các huấn luyện viên quay đầu

lại bảo một cầu thủ sẵn sàng, nhưng cầu thủ đó hoàn toàn không sẵn sàng. Ngay cả các cầu thủ lớn tuổi cũng gặp tình trạng này. Dây giày chưa buộc, ống đồng không có, áo cũng chưa mặc. Số lần ta thấy các cầu thủ quay ngang quay ngửa để tìm đồ nhiều tới mức khó có thể tin nổi. "Ai đang cầm ống đồng của tôi? Áo tôi đâu?" Đôi khi, áo của anh ta nằm tận trong phòng thay đồ. Chứng kiến những gì xảy ra với Izzy, tôi tự hứa rằng sẽ không bao giờ để chuyện đó xảy ra với mình, rằng tôi phải luôn luôn ở trong tư thế sẵn sàng. Tôi có thể nới giày ra một chút để cho thoáng chân, nhưng ngoài ra luôn chuẩn bị đầy đủ mọi thứ. Thật đáng tiếc cho Izzy, cậu ta không bao giờ có cơ hội thứ hai.

Sau một năm, West Ham mua nốt căn nhà bên cạnh và nối hai nhà bằng một phòng trò chơi. Thêm Shaun Byrne và Adam Newton chuyển vào. Chỉ một thời gian ngắn sau, số nhân khẩu trong nhà đã tăng lên thành 10 - tất cả đều là những người tôi biết từ năm 13 tuổi. Tất cả đều đang sống trong cùng một giấc mơ. Chúng tôi thân thiết như tay với chân. Lúc này tôi đã có cả một mạng lưới hỗ trợ ở West Ham, với những người như Rich, Mick và Byrney, những người mà tôi đã thiết lập được một mối quan hệ tồn tại cho đến tận bây giờ. Dù xa nhau - Rich và Mick đang sống ở Australia, Shaun nay đang là một thợ sửa nhà ở Slough - nhưng chúng tôi vẫn rất thân thiết. Và tất cả chúng tôi đều trân trọng, xem những gì mà chúng tôi có ở West Ham là thực sự đặc biệt.

Giáng sinh một năm nọ, mọi người đều được về nhà để đoàn tụ với gia đình, chỉ có tôi là phải ở lại để tập luyện cùng với đội Một. Thế là mẹ, bố và Graeme xuống chỗ tôi. Mẹ nấu bữa tối cho cả nhà, gia đình chúng tôi cùng đón Giáng sinh trong phòng ngủ của tôi ở trên tầng bốn. Tôi ở đó trong hai năm và đấy là hai năm tuyệt vời. Rich ở với tôi trong cả hai năm ấy. Cậu ta cũng nhận được một bản hợp đồng rất khá, nhưng cũng như tôi, cậu ta không hoang phí tiền bạc. Tôi có mua một chiếc xe nhỏ, một con Fiesta 1.4 màu bạc đã qua sử dụng với táp-lô bọc gỗ và có ốp cửa. Tôi tốn 7.000 bảng cho con xe này, một số tiền hợp lý. Tôi máu

lái xe lắm, nên đã cầu nguyện cho buổi kiểm tra lấy bằng diễn ra suôn sẻ. Tôi khá tự tin, nhưng vẫn biết rằng chỉ cần một hay hai lỗi nhỏ cũng đủ khiến cho mọi thứ tan tành. Khi tôi đang chuẩn bị vào bài thi đỗ xe song song, vị giám thị bắt đầu huyên thuyên về trận đấu vừa xong của West Ham. Tôi nghĩ thầm, "Để sau đó ông ơi. Vứt quả bóng sang một bên đi, tôi đang thi lấy bằng lái, và tay tôi thì ướt nhẹp mồ hôi rồi đây này." Vị giám thị giải thích là ông ta đang làm nhân viên phục vụ ở Upton Park. Thật là những ngày tuyệt vời! Tôi đỗ điểm cao, có lẽ một phần nhờ "nhân tố West Ham". Nhưng tôi vẫn nghĩ là dù thế nào thì tôi cũng đỗ thôi. Sướng nhất là vị giám thị, khi có cả ngày trời để nói về West Ham!

Chiếc Fiesta nhanh chóng trở nên chật chội đối với tôi, nên tôi quyết định tặng nó cho bố. "Không không không, bố không lấy đâu con trai. Bố có xe rồi."

"Cứ nhận đi bố. Bố có thể bán hai cái xe cũ và dồn tiền mua một cái tốt hơn. Con nghĩ là xe sắp đến hạn bảo dưỡng, nên bố chỉ cần mang nó đi bảo dưỡng, rồi bán nó, hay làm bất cứ điều gì mà bố thích với nó."

"À ừ nhỉ, ý tưởng tuyệt vời đấy, cảm ơn nhé con trai." Khi bố mang chiếc xe Fiesta đi bảo dưỡng, ông tốn mất 400 bảng. Cả bốn bánh đều mòn vẹt hết, ngoài ra còn phải thay đĩa phanh và phanh. Bố bị sốc. Thế nhưng trong suốt hai năm trời, ông không hề nói gì với tôi. "Con có bao giờ nhận ra là con từng lái một chiếc xe trong tình trạng như thế không?" Cuối cùng thì vào một ngày, bố cũng nói với tôi. "Không hiểu sao mà con lái được, bánh xe hỏng hết cả rồi." Không phải là bố muốn quở trách gì tôi, ông chỉ cảm thấy lo lắng.

"Xin lỗi bố." Tôi cảm thấy mình đã khiến ông thất vọng. Thực tế tôi từng lái một chiếc xe mà cả bốn bánh đều mòn vẹt giống như một lời cảnh tỉnh. Từ đó về sau, tôi để ý nhiều hơn tới những chuyện như thế. Tôi lái nhanh, nhưng không ẩu. Tôi cũng

không phải là kẻ cứ lên xe là phóng, đúng ra là bây giờ tôi không như thế nữa. Trước đây, khi còn trẻ, thì có. Sau chiếc Fiesta, tôi mua một chiếc BMW 3 Series Coupé màu xanh, giá 20.000 bảng.

Đó là một chiếc xe tuyệt vời. Tôi không phải người thích mặc cả. "Giá của anh như thế à?" Tôi sẽ hỏi người bán, và nếu thấy ổn, tôi sẽ mua. Sau nữa, tôi sở hữu một trong những chiếc X5 đầu tiên. Tôi từng có tổng cộng ba chiếc X5 khác nhau. Cũng trong thời gian ở West Ham, tôi mua thêm một chiếc Mercedes SL 55 AMG hai chỗ làm bằng kim loại nguyên khối, rất đẹp, nhưng sau đó tôi quyết định trả lại. Rồi mua một chiếc Dodge Viper tay lái nghịch - trông khá là buồn cười. Giám đốc quản lý của DaimlerChrysler, có trụ sở ở Milton Keynes, tự mình lái chiếc xe tới. Bạn tôi, Rich, Mick, Byrney và Steve Laurie, đều có mặt và bị chiếc Viper làm cho mê mẩn ngay lập tức. "Mua đi, Michael, mua đi," cả bọn không ngừng hối thúc tôi. "Tuyệt đấy, trông rất khác biệt, tớ sẽ mua nó," tôi nói. 45.000 bảng ra đi. Tôi không biết mình đang làm cái gì nữa. Chiếc Viper ấy thực sự là một con quái vật, toàn thân nó màu xám, với điểm nhấn là hai đường kẻ màu da cam ở giữa. Một ngày nọ, cả bọn đang tụ tập ở nhà của Rich tại Romford thì nổi hứng đòi tới nhà tôi ở Theydon Bois. Tôi đi chiếc Viper, nó chỉ có hai chỗ, trong khi chúng tôi có tới ba người, Rich, Byrney, và tôi. Chúng tôi đã có một quyết định ngu ngốc là gỡ cái bánh dự phòng ra khỏi cốp và nhét Byrney vào đó. Từ đấy về nhà tôi mất khoảng 20 phút. Âm thanh mà chiếc xe tạo ra quả thật ấn tượng. Nhưng ở phía sau, Byrney không ngừng gào lên, "Dừng lại! Dừng lại!". Tôi và Rich cười chảy cả nước mắt. Khi ra khỏi xe, Byrney gần như không đi nổi.

Bây giờ, mỗi khi nhìn thấy các cầu thủ trẻ trong những chiếc xe lạ mắt như thế, tôi lại nghĩ, "Chúng nó đang lái cái gì ấy nhỉ?" Những cầu thủ lớn tuổi hơn ở West Ham chắc cũng từng nghĩ về tôi như thế, "Thằng kia nó nghĩ nó là ai nhỉ?" Lúc đó tôi mới 20. Một hôm tôi lái chiếc Viper tới Chadwell Heath và đỗ ngay cạnh xe của Tony Carr. Ông ấy nhìn tôi trân trân, vẻ mặt đầy ngạc nhiên như muốn nói, "Cái quái gì đang diễn ra ở đây thế

này?" Hôm đó Tony không nói gì cả, nhưng tôi nhớ là khi nhìn thấy ánh mắt của ông, tôi biết là ông thất vọng về mình ghê gớm lắm. Tôi nhận ra mình không nên mua chiếc Viper. Sau đó tôi gần như không chạm vào nó nữa, và cuối cùng đẩy đi với giá 30.000 bảng. Bây giờ nhìn lại, tôi thấy mình đúng là một thằng đần.

Tôi tốn nhiều tiền nhất cho việc tìm một chỗ ở riêng. Tôi yêu quãng thời gian sống cùng Bob và Val, nhưng cuộc sống ở một căn hộ trên tầng chỉ càng khiến tôi thêm khát khao có được một nơi chốn cho riêng mình. Vì thế, khi bước sang tuổi 19, tôi đã chi ra 280.000 bảng để mua một căn nhà ở khu vực không xa chỗ cũ lắm, khu Brunel Close, cùng một khu phố với nhà của Joe Cole. Rich cũng chuyển vào sống cùng. Cậu ấy trả tiền thuê, và cả hai chúng tôi đều cảm thấy thoải mái. Tôi xem ngôi nhà một phần như một khoản đầu tư. Bố mẹ tôi luôn rất cẩn thận trong chuyện tiền bạc và tôi cũng muốn làm như họ. Lisa học cấp ba và sau đó là đại học ở Newcastle, nhưng bất cứ khi nào rảnh rỗi là cô ấy lại xuôi Nam. Bạn gái của Rich, Janelle, hiện đã là vợ của anh thì thường bay tới từ Perth. Hồi đầu, chúng tôi quên không nói cho Lisa biết về Janelle. Một ngày, cả tôi và Rich đều đi tập, Lisa ở nhà một mình và nghe thấy tiếng gõ cửa. Là Janelle. Lisa đâu biết đấy là ai. Cô ấy mở cửa và trước mắt là một người phụ nữ lạ hoắc. Janelle mở lời trước, "Xin chào! Cô là ai?"

"Tôi là Lisa. Thế cô là ai?" "Janelle."

Lisa hỏi hơi gắt, "Có chuyện gì không?" Trong vòng 5 giây tiếp theo, họ nhìn chằm chằm vào nhau như kẻ thù. Rồi Janelle quyết định phá vỡ sự im lặng, "Tôi tới từ Australia để thăm Rich."

"Còn tôi ở đây với Michael!" Lisa trả lời. "Được rồi! Được rồi! Xin mời vào!" Kể từ đó, Lisa và Janelle trở thành bạn thân nhất của nhau.

Tôi gặp Lisa lần đầu tiên trong hội trường của một nhà thờ ở Wallsend. Gia đình của tôi và gia đình của cô ấy cùng tới đó để dự một bữa tiệc mừng năm mới. Tôi trầm tính, hơi bẽn lẽn, và không nói được gì nhiều. Cô ấy thì ngược lại, rất tự tin và cởi mở. Tôi phải lòng cô ấy, người con gái với mái tóc vàng gợn sóng, ngay lập tức, nhưng chưa bao giờ nghĩ rằng mình có cơ hội. Lisa là bạn của Steven Bradley và Stephen Rutherford, hai đồng đội của tôi ở đội trẻ West Ham, những người sôi nổi và cởi mở hơn tôi rất nhiều. Chúng tôi thường cùng nhau đạp xe tới công viên Wallsend, chơi tennis ở đó, hoặc đạp xuống vịnh Whitley rồi bắt xe buýt về để đỡ phải leo dốc.

Em của Lisa, Glen, hiện đang là một ca sĩ, nhưng trước đây cậu ta rất mê đá bóng và từng là đồng đội của Graeme ở Boys Club. Đó cũng là lý do mà bố mẹ chúng tôi quen biết nhau. Trường tôi tổ chức diễn một vở kịch, có tên là *Người tình của tôi*, trong đó bạn tôi - Chris Wood - là người đóng vai chính. Nhóm chúng tôi rủ nhau đi xem, Bradley, Rutherford, tôi, Lisa và vài người bạn của cô ấy. Đêm đó tôi định ngỏ lời với cô ấy, nhưng cuối cùng lại không tìm được thời điểm thích hợp. Thế nên, tôi quyết định gọi cho cô ấy vào sáng hôm sau, ngay trước khi đi học, cô ấy tỏ ra rất ngạc nhiên, "Sao cậu lại gọi cho tớ vào lúc này, lúc 8 giờ kém 10?" Thế là tôi thú thật, "Bọn bạn bảo tớ phải ngỏ lời hẹn hò với cậu vào tối qua, nhưng vì tớ không làm, nên tớ nghĩ rằng tốt nhất là nên gọi cho cậu trước khi đi học." "À, tối nay tớ phải học nhảy, mai lại chơi bóng lưới, nên tớ sẽ gọi lại cho cậu vào thứ Năm nhé," cô ấy trả lời. Tới thứ Năm cô ấy gọi lại thật, nhưng lại nói rằng chỉ vài tuần nữa là cô ấy phải thi GCSE[2] nên không có thời gian cho chuyện yêu đương. Vì chúng tôi vốn rất thân nhau, nên tôi nghĩ rằng cô ấy nói thế chẳng qua chỉ để khiến tôi không bị tổn thương quá nhiều.

[2] *Tương đương tốt nghiệp trung học - ND.*

Nhưng sau đó chúng tôi bắt đầu nói chuyện qua điện thoại thường xuyên, đề tài chủ yếu là mấy chuyện thường ngày. Sau

vài tuần, sau khi cô ấy hoàn thành kỳ thi của mình, cô ấy đổi ý. Lúc đó là vào khoảng tháng 5, mà tới tháng 7 tôi đã phải xuống tập trung ở West Ham. Thật éo le làm sao. Tôi thường nói với cô ấy rằng, "Khi nào anh kiếm đủ tiền, anh sẽ mua vé cho em xuống đây." Thời điểm đó tôi vẫn đang nhận lương 42,5 bảng mỗi tuần, nên tôi phải tằn tiện lắm, mà cũng chỉ có thể mua cho cô ấy vé máy bay giá rẻ. Mỗi tuần tôi sẽ gọi về cho cô ấy một lần, nhưng chúng tôi chủ yếu liên lạc qua thư, đôi khi còn gửi cả thơ cho nhau. Tôi giữ tất cả những lá thư Lisa gửi cho tôi và cô ấy cũng vậy. Mỗi khi tôi được về nhà, chúng tôi lại tổ chức tiệc tùng, hoặc ở nhà tôi hoặc ở nhà của cô ấy.

Lisa kiên trì theo đuổi sự nghiệp học hành, sau khi hoàn thành A-level[3], cô ấy tiếp tục học lên đại học, chuyên ngành Quản trị Doanh nghiệp. Sau khi ra trường, cô ấy chuyển xuống phía Nam để được gần tôi, làm công việc gì đó liên quan tới kế toán ở Romford. Cô ấy rất mê nhảy, và nhảy rất giỏi, nên thường tham gia các show diễn hay các vở kịch câm, ngoài ra còn dạy nhảy cho trẻ em. Nhưng sau đó thì cô ấy chuyển sang mê Pilates (hệ thống các bài tập giảm cân và phục hồi do Joseph Pilates phát triển đầu thế kỷ XX), bắt đầu từ khi tôi theo môn này để điều trị chấn thương háng. Cô ấy thậm chí còn đăng ký học một khóa về Pilates. Trong thời gian tôi thi đấu cho West Ham và Spurs, cô ấy thường dạy Pilates tại nhà cho đủ kiểu khách hàng - cả người trẻ lẫn người già, cả đàn ông lẫn phụ nữ. Cô ấy biết rằng đó là một kỹ năng mà cô ấy có thể mang theo tới bất cứ nơi nào, trong trường hợp tôi được chuyển nhượng tới một đội bóng khác. Lisa đã phải hy sinh rất nhiều để chúng tôi có thể luôn ở bên nhau. Cô ấy phải rời xa gia đình, và từ bỏ sự nghiệp riêng của mình.

[3] *Tương đương bằng tốt nghiệp phổ thông trung học ở Việt Nam - ND.*

Ở West Ham, Rich, tôi và nói chung tất cả mọi người trong đội, rất gần gũi với nhau. Bất cứ khi nào có một trận đấu tối ở Cup FA trẻ, chúng tôi sẽ cùng nhau đi tới một tiệm bánh ở Romford vào

lúc 11 giờ sáng, mua một cái sandwich nhân xúc xích - trứng và một cái sandwich nhân thịt muối - trứng, trở lại trung tâm, ngấu nghiến chúng, chợp mắt một lúc vào buổi chiều, sau đó đi thẳng tới sân Upton Park. Thành thật mà nói thì những cái bánh sandwich to ú ụ và ngậy mỡ đó không được lành mạnh cho lắm. Nhưng ở thời điểm đó, chúng tôi không mấy quan tâm tới chế độ ăn hay vấn đề dinh dưỡng. Đâu có ai dạy chúng tôi những thứ như thế. Theo thời gian thì điều này thay đổi rất nhanh.

Vào các buổi tối, chúng tôi hay tụ tập ở Romford. Nói đúng hơn là tụ tập hơi thường xuyên quá. Một số đứa đi chơi vào tối thứ Tư, thậm chí là tối thứ Năm. Nhưng tôi thường ở nhà vì nghĩ tới trận đấu sẽ diễn ra vào thứ Bảy. Ngay cả ở tuổi đó, tôi đã nhận thức được tầm quan trọng của việc chuẩn bị. Nhưng nói gì thì nói, tôi vẫn cần một hôm xả trại để giải phóng hết những áp lực tích tụ trong tuần. Thời gian đầu, chúng tôi thường tới The Barking Dog, một quán pub nhỏ ở bên cạnh nhà ga, uống vài cốc ở đó, rồi lại kéo nhau tới The Golfer, một quán pub khác có dịch vụ hát karaoke ở Beckton, gần cái dốc trượt tuyết cũ. Chúng tôi bắt đầu với những bài hát thông thường, nhưng bởi vì quán nằm trong "lãnh địa" của West Ham và khách toàn là cổ động viên của đội, nên cuối cùng cả bọn lại quay sang hát các bài cổ động. Buổi tối thứ Bảy xả trại của chúng tôi thường kết thúc tại một câu lạc bộ đêm có tên là 5th Avenue ở Ilford.

Nhưng tôi xuôi Nam không phải để đi bar, mà là để chơi bóng. Và để có thể vươn tới trình độ cao nhất, tôi phải đi qua con đường Cúp FA Trẻ, một giải đấu mà tất cả mọi thành viên của West Ham đều thấy bị ám ảnh. Tôi nhớ hồi năm 1996, khi West Ham chuẩn bị đấu với Liverpool trong trận chung kết Cúp FA Trẻ - Frank Lampard và Rio Ferdinand đối đầu với Michael Owen, Jamie Carragher và David Thompson - trận đấu ấy chính là chủ đề duy nhất trong tất cả các câu chuyện ở câu lạc bộ. West Ham thua 0-2 ở Upton Park. Nên trong trận lượt về ở Anfield, Harry yêu cầu mang tôi đi cùng để tôi có thể tích lũy kinh

nghiệm. West Ham lại bị đánh bại với tỷ số 2-1, mọi người ai cũng thất vọng. Cúp FA Trẻ thực sự rất quan trọng với đội bóng. Tôi sẽ không bao giờ quên được quả penalty mà tôi đá hỏng trong trận đấu trên sân của York ở vòng năm diễn ra vào tháng 3 năm 1989. Sau trận đấu, Frank Senior giận tới mức thiếu điều đè tôi ra cho một trận. Chúng tôi cuối cùng vẫn có thể đi tiếp, và đi thẳng tới trận chung kết với Coventry City. Sau khi chúng tôi thắng 3-0 ở trận lượt đi trên sân Highfield Road của đối phương, mọi người bắt đầu nói về việc West Ham đang có một lứa cầu thủ trẻ tốt. Tất cả các thành viên của đội Một ở Chadwell Heath đều hỏi han về trận lượt về ở Upton Park và chúc chúng tôi may mắn. Mọi người đặt rất nhiều kỳ vọng vào chúng tôi. Trước trận lượt về, khi đang khởi động, tôi nhìn quanh và không thể tin nổi vào mắt mình khi có quá nhiều người tới xem trận đấu. Upton Park như rung chuyển. Ban tổ chức sân chỉ mở cửa ba khán đài và khóa cửa khán đài còn lại vì họ cho rằng như thế là đủ rồi. Nhưng cuối cùng trận đấu đã không thể bắt đầu đúng giờ bởi vì còn quá nhiều người chưa vào được sân. Ban tổ chức sau đó phải mở cửa khán đài East Stand, nhưng vì họ chỉ mở cổng, không mở cửa xoay, nên các cổ động viên phải đi một vòng quanh sân rồi mới lên được khán đài. Bóng lăn rồi mà người vẫn lũ lượt đi vào. Quả là một cảnh tượng hỗn loạn có tổ chức. Tôi sẽ không bao giờ quên được bầu không khí tuyệt vời hôm đó, tất cả mọi người đều hát hò như thể chúng tôi đang chơi một trận đấu ở Cúp FA "xịn". Thật là điên rồ.

Các thành viên trong đội rất thân thiết với nhau, bầu không khí lúc nào cũng rất khó tin. Tôi thích nghĩ về đội bóng ấy, vì chúng tôi có một vài cầu thủ thực sự xuất sắc chứ không riêng gì Cole. Trong khung gỗ, chúng tôi có Stevie Bywater; trong suốt cuộc đời tôi chưa thấy ai tự tin hơn anh ấy, là kiểu tự tin dễ thương chứ không phải kiêu ngạo. "Các anh đừng mơ ghi bàn vào lưới tôi," Stevie hét lên như thế với các thành viên của đội Một khi được gọi lên tập cùng họ. Anh ấy tất nhiên là bị các đàn anh xử đẹp ngay vì tội láo nháo, nhưng thành thật mà nói thì ở tuổi của mình, Stevie là vô đối ở vị trí thủ môn, những người khác phải

chạy sau anh cả kilomet. West Ham mua anh từ Rochdale và thực sự anh đã thể hiện tuyệt vời, nhưng rất tiếc là anh lại gặp vấn đề với cổ tay. Tôi vẫn nhớ Bywatet từng bực bội thế nào khi xương thuyền (phần xương ngay phía dưới ngón cái) của anh cứ gãy đi gãy lại, khiến cho sự nghiệp của anh không sao cất cánh được. Nhưng dù vậy, anh lúc nào cũng là người hài hước nhất. Khi chúng tôi đang chuẩn bị phòng ngự chống một quả phạt góc, anh ấy sẽ nói, "Đừng lo, các chàng trai. Tớ sẽ phóng như tàu hỏa để tóm quả tạt này." Khi bóng được tạt vào, anh sẽ hét lên "Tu, Tu" và hất văng tất cả để tóm lấy trái bóng.

Chúng tôi chơi thứ bóng đá đẹp mắt, Tony Carr lúc nào cũng khuyến khích cả đội triển khai bóng qua hàng thủ. Ba trung vệ của chúng tôi - Terrell Forbes, Stevland Angus và Iriekpen - đều là những tay rất khỏe, yêu phòng ngự và thích chuyền bóng. Tôi nhớ là khi Stev mới 15 tuổi, mọi người ở West Ham đã dự đoán anh sẽ trở thành "Rio mới". Hoàn toàn dễ hiểu, bởi Stev rất nhanh, mạnh mẽ và có thể chơi được cả chân trái lẫn chân phải. Điều đáng tiếc là dù không thiếu tài năng, Stev lại không một lần được có cơ hội xuất hiện trong màu áo đội Một. Nhưng dẫu sao thì anh cũng đã có những năm tháng hạnh phúc ở Cambridge United.

Lối chơi của đội còn có đủ cả chiều rộng lẫn tốc độ. Ở bên cánh phải, Newtz, trong vai trò một wing back (cầu thủ chạy biên trong sơ đồ ba trung vệ), không ngừng lên xuống như con thoi. Cánh trái vốn thuộc về Byrney, nhưng trước trận chung kết cậu ấy lại dính chấn thương, nên Sam Taylor được trao cơ hội và anh đã chơi tốt. Tôi biết anh vẫn đang gắn bó với câu lạc bộ trong vai trò một thành viên của Foundation. Chỉ riêng việc điểm lại những cái tên trong đội hình xuất phát cũng đủ khiến tôi có cảm giác như thể trận đấu vừa diễn ra hôm qua. Những cảm xúc lại ùa về, bởi vì chúng tôi không chỉ là những đồng đội, mà còn là những người bạn thực sự của nhau. Chúng tôi cùng chơi bóng bằng niềm vui, cùng tận hưởng một quãng thời gian đẹp đẽ khó quên trong cuộc đời. Mick là tiền vệ kiến tạo, cả chân trái, chân

phải anh đều chơi tốt. Và tất nhiên, chúng tôi có một Joe Cole xuất sắc. Rich thì chơi ở vị trí tiền đạo. Bertie Brayley là một anh chàng thuận chân trái rất hoạt bát và tài năng, nhưng hơi thiếu một chút chuyên cần để có thể trở thành cầu thủ chuyên nghiệp. Sau này anh chơi rất nhiều trận cho những đội bóng bán chuyên như Heybridge Swifts và Dorking Wanderers.

Chúng tôi thi đấu mà như đang chơi đùa. Tôi volley một cú dội xà ngang, quay lại nhìn Mick và cả hai tự nhiên cùng bật cười. Có cái gì đó sai sai. Cú volley ấy của tôi đẹp hơn cú đá thành bàn sau đó (được ghi bằng chân trái, sau đường chuyền của Rich). Đêm đó chúng tôi làm gì cũng đúng. Chúng tôi đơn giản là ra sân và cùng nhau chơi bóng như những người bạn. Cho tới tận bây giờ thì trận thắng 6-0 ấy vẫn là một trong những ký ức tuyệt vời nhất trong cuộc đời bóng đá của tôi. Ngày hôm sau có ai đó cho tôi xem một bài báo của *The Times,* trong đó có đoạn viết, "Carrick và Cole là một phần của một trong những đội trẻ tài năng nhất từng thấy ở nước Anh sau thời của Những đứa trẻ của Busby (Busby Babes) và Những chú chim non của Fergie (Fergie's Fledglings, ý nói thế hệ 1992 với những Beckham, Giggs, Scholes, anh em nhà Neville)." Một nhận định quá táo bạo nhưng tôi nghĩ là không sai. Chỉ là Cúp FA Trẻ thôi, có phải Champions League hay gì đâu, nhưng với chúng tôi, đó vẫn là danh hiệu tuyệt vời nhất. Tuần tiếp theo, chúng tôi tiếp tục vô địch giải U19 quốc gia. Thế hệ West Ham ấy là một trong những lứa cầu thủ tuyệt vời nhất, vừa có khả năng lại vừa có sự gắn kết.

Sau trận chung kết lượt về, ngày tiếp theo, chúng tôi tập thả lỏng ở Chadwell Heath. Cả đội chỉ chạy nhẹ quanh sân; ở phía trong, Ian Wright đang tập dứt điểm. Chắc các bạn biết rồi, Wrighty không phải mẫu người trầm lặng. Khi chúng tôi chạy tới sau khung thành, anh ấy như phát cuồng, vừa hát vừa hét, cố làm tất cả những gì có thể để nói rằng chúng tôi đã làm tốt đến thế nào ở trận chung kết. Nhìn phản ứng và sự hài lòng của anh ấy, cảm giác thật khó diễn tả. Nhưng West Ham ở thời đó là

vậy. Bầu không khí trong đội rất thân tình, ấm áp, và mọi người thấy vui vì hạnh phúc của người khác. Cả đội ai cũng thích phản ứng của Wrighty, nó cho chúng tôi thêm năng lượng và sự tự tin. Khi chúng tôi chạy qua, tôi ngoái lại xem anh ấy tiếp tục với bài tập sút của mình, vừa xem vừa nghĩ, *Quả là một tay dứt điểm cừ khôi.* Anh ấy là một người hùng thời trẻ của tôi. Tôi bị thu hút bởi cá tính mà anh ấy thể hiện trên sân bóng, cái kiểu đá bóng mà như chơi, lúc nào cũng có thể cười đùa, cả những màn ăn mừng của anh ấy nữa. Graeme và tôi thường cố bắt chước những màn ăn mừng ấy khi còn chơi bóng trong vườn. Tôi yêu quý Wrighty, nên khi thấy anh ấy vui vì chúng tôi, cảm giác thật đặc biệt. Thế là đủ để gói gọn cảm giác toại nguyện của chúng tôi. Hai tháng sau, thay vì xem Wrighty tập, tôi thấy mình đứng chung một sân tập với anh.

5
KIỂU CỦA WEST HAM

Tôi chưa bao giờ tưởng tượng ra cảnh mình đang ở trong một khu rừng ở Croatia, nghịch ngợm những khẩu súng bán tự động của một tư lệnh địa phương, một tháng sau khi mùa giải mới bắt đầu. Thời điểm này, tôi đã bắt đầu được Harry tạo điều kiện làm quen với đội Một. Khi West Ham tới Osijek để chơi một trận đấu thuộc Cúp UEFA, tôi cũng được góp mặt. Cuộc chiến tranh ở Balkans mới kết thúc chưa lâu, và Osijek vẫn đang trong tình trạng hoang phế. Chuyến đi đó là một dịp mở mắt cho tôi cũng như những cầu thủ khác thuộc đội trẻ may mắn được có mặt. Chúng tôi dừng chân ở một khách sạn giữa nơi đồng không mông quạnh, trời tối tới mức như thể có ai đó tắt hết đèn đóm. Nhưng ngay cả trong bóng đêm, tôi vẫn có thể nhìn thấy những vết sẹo chiến tranh trên những lỗ đạn ở tường khách sạn. Mỗi cầu thủ chúng tôi được cấp một phòng đôi chật hẹp và tuềnh toàng, nhưng Stevland Angus và Terrell Forbes quyết định ở chung với nhau vì cả hai không ai muốn ở một mình tại một nơi kỳ quái như thế. Một người phụ nữ già lê bước trên những hành lang suốt đêm, bà ta sẽ đột ngột biến mất rồi xuất hiện trở lại trong vòng ít phút. Cả bọn đều khiếp vía.

Vào buổi sáng của ngày diễn ra trận đấu, Igor Štimac muốn giới thiệu đất nước Croatia của anh với chúng tôi, nên một nhóm, gồm Trevor Sinclair, Craig Forrest, Paul Kitson, Shaka Hislop, Steve Lomas, John Moncur và cả tôi, nhảy lên mấy chiếc xe do những người quen của Igor lái. Đi tour ở Osijek chẳng khác nào ngồi trên xe hộ tống đi xuyên qua vùng chiến sự. Chúng tôi đi trên một con đường chắc từng là đường cao tốc, lỗ đạn ở khắp

nơi, ổ gà nham nhở, nhà cửa hai bên thì toàn chỉ còn một nửa - chẳng có gì lạ, chỗ chúng tôi tới chính là vùng biên giới với Serbia, trái tim của vùng chiến sự.

Trên đường trở về khách sạn, người lái chiếc xe đầu tiên đột ngột tạt vào một con đường đất, cả đoàn cứ thế đi theo. Được một lúc ông ta dừng lại và ra dấu cho chúng tôi tới chỗ cốp xe. Khi ông ta mở nó ra, tôi đứng hình. Trong cốp toàn súng là súng. Tôi cười mà như thở hắt. Tôi điếng người vì sợ, nhưng đồng thời cũng có chút phấn khích. Rõ ràng, một trong những người lái xe chở chúng tôi là một thủ lĩnh hàng đầu. Vị tướng đó cùng bạn của ông ta đặt những chiếc chai lên bức tường cách xa khoảng 50m và bắt đầu tập bắn với vẻ hưng phấn tột độ. Các khẩu súng đều thuộc loại tự động, nhỏ nhưng trang bị đầy đủ. Sau đó, vị thủ lĩnh kia đóng cốp lại, lái xe đưa chúng tôi trở lại khách sạn và tiễn chúng tôi một cách bình thản như thể chúng tôi chỉ vừa có một cuộc đi dạo buổi sáng thông thường. Dù thế nào thì hôm đó cũng là ngày diễn ra trận đấu. Thử tưởng tượng bây giờ mà làm thế xem! Lôi súng ra bắn trong buổi sáng ngày diễn ra một trận đấu ở Cúp châu Âu, chỉ nghĩ tới thôi đã thấy có gì đó không ổn rồi!

Tôi còn có một kỷ niệm khác liên quan tới chuyến đi đến Osijek đó, và đấy là một kỷ niệm buồn, rất buồn. Một trong những cầu thủ ghi bàn cho West Ham trong trận đấu với Osijek là Marc-Vivien Foé. Tôi không thân với anh lắm, nhưng qua quan sát, tôi biết anh là một người tuyệt vời, lúc nào cũng hạnh phúc với nụ cười thường trực trên môi. Thể lực của anh ấy thì vô song, thế nên khi nghe tin dữ rằng anh ấy đã qua đời sau một cơn đau tim ngay trên sân bóng hồi 2003, tôi không thể nào tin đó là sự thật. Người như anh ấy - nhìn cách anh ấy chơi bóng mà xem, rất mạnh mẽ, uyển chuyển và nhanh nhẹn - mà cũng có thể gục xuống một cách đột ngột như thế là điều khó ai hình dung nổi. Quá đau thương.

West Ham giành vé tham dự Cúp UEFA sau khi vô địch Cúp Intertoto và mỗi thành viên của câu lạc bộ đều nhận được một khoản thưởng vì thành tích này. Mắt tôi sáng lên khi kiểm tra tài khoản ngân hàng và biết rằng vừa có thêm 20.000 bảng được chuyển vào. Tôi, 18 tuổi, 20.000 bảng! Tôi chưa bao giờ thấy nhiều tiền một lúc như thế. Ngay cả các cầu thủ trong đội Một cũng rộn ràng vì khoản thưởng này. Có tiền cũng tốt, nhưng với tôi thì tiền không quan trọng bằng việc được có mặt trên sân - đấy là sự cân bằng mà tôi nghĩ những cầu thủ trẻ ngày nay không có được. Tôi thèm khát được chơi bóng, cũng biết rằng đã được ra sân thường xuyên rồi thì tiền bạc tự nhiên sẽ tìm tới. Một trong những lý do tôi chọn West Ham là bởi vì tôi biết rằng Harry luôn đặt niềm tin vào các cầu thủ trẻ. Ông đưa Frank lên đội Một, rồi sau đó tới lượt Rio, Cole, và cuối cùng là tôi, chậm hơn họ vài tháng. Bốn chúng tôi, những cậu nhóc chưa đến 21 tuổi, rồi đây sẽ cùng nhau tạo nên xương sống của West Ham. Không có nhiều huấn luyện viên đủ dũng khí để làm như Harry, và thực tế là khi làm điều đó, Harry đã đánh cược với sự nghiệp của mình. Harry cho tôi ra mắt Premiership vào tháng 8 năm 1999, ông tung tôi vào sân thay cho Rio ở trận đấu với Bradford City. “Mạnh mẽ lên, con trai,” Harry nói. “Cứ ra đó và chơi bóng thôi.” Triết lý của Harry là: “Thể hiện mình, học từ những sai lầm. Dũng cảm. Không ngừng xin bóng.” Harry luôn yêu cầu chúng tôi “xin bóng” dù có đang phải chịu áp lực lớn đến thế nào từ đối thủ. Tôi luôn biết ơn Harry cả vì những gì ông đã dạy tôi lẫn thực tế là ông đã sẵn sàng đặt cược vào tôi. Nếu tôi để mất bóng trong khi đang cố gắng làm đúng, chuyền bóng hay xoay người, Harry không bao giờ trách cứ một câu. Kiểu của West Ham tin tưởng vào sự tinh tế, một chút ma thuật, và tinh thần sẵn sàng mạo hiểm. Ngay sau khi tôi vào sân, chúng tôi được hưởng một quả ném biên ở gần khu kỹ thuật. Bóng tìm tới tôi, tôi xoay người và thực hiện một cú treo bóng nhắm vào vị trí của Paolo Di Canio. “Wow, đẹp đấy. Đường chuyền tuyệt vời,” tôi nghe loáng thoáng tiếng Harry hét lên ở phía sau. Tôi không biết là Harry thực sự phấn khích với đường chuyền của tôi hay ông chỉ đơn giản là đang cố gắng động viên

tôi, nhưng thực sự thì điều đó cũng không quan trọng. Huấn luyện viên của tôi, người mà tôi luôn ngưỡng mộ, thực sự tin tưởng tôi, thế là đủ.

Cuộc chiến ở trên sân thực sự căng thẳng. Tôi chỉ là một thằng nhóc mảnh khảnh và non nớt, trong khi đối thủ toàn những tay rắn mặt như Neil Redfearn hay Stuart McCall. Một số cầu thủ Bradford cố tình khiêu khích hay cố gắng dằn mặt tôi với những pha vào bóng quyết liệt trên mức bình thường, kiểu ngày xưa người ta hay làm, nhưng các đồng đội đã không để tôi đơn độc. "Đừng quan tâm tới thằng đó, hắn chưa đủ trình buộc giày cho chú đâu," Steve Lomas nói sau khi tôi nhận một cú tắc. "Chú giỏi hơn nó cả dặm." Lomas hoàn toàn có thể nghĩ rằng, "Cứ để thằng nhóc này tự xoay xở xem sao." Nhưng anh ấy đã không làm thế. Tôi không bao giờ quên ơn các anh lớn ở West Ham, những người đã chiến đấu vì tôi.

Một người khác cũng luôn luôn động viên tôi là John Moncur. Tôi rất quý Moncs, một trong những cầu thủ hiếm hoi có thể chơi tốt bằng cả hai chân. Thú thật cho tới bây giờ tôi cũng không biết là anh thuận chân nào. Moncs biết rằng tôi sẽ chiếm lấy vị trí của anh trong hàng tiền vệ, nhưng anh luôn đối xử với tôi như một người cha dìu dắt con trai của mình, không bao giờ xem tôi là đối thủ. "Khi anh ở Spurs, ai đó nói với anh là: Này, với trình độ của cậu, cậu phải xin bóng thật nhiều vào," Moncs nói với tôi. "Chú cũng cần phải làm thế, Micky. Trong các trận đấu hay các buổi tập, cố đếm xem chú nhận được bóng bao nhiêu lần. Rồi, giờ ra đó và xin bóng đi." Anh nói đúng, tôi hoàn toàn có nguy cơ bị loại ra khỏi dòng chảy của trận đấu. Thế là tôi hành động. "Không ngừng xin bóng" trở thành phương châm chơi bóng của tôi. Moncs còn giúp tôi bằng cách luôn chuyền bóng cho tôi ở trên sân. Anh hoàn toàn có thể giết chết sự nghiệp của tôi từ trong trứng nước, hoặc ít ra cũng làm chậm nó lại, bằng cách không chuyền bóng cho tôi. Khi một đàn anh trong đội đã không thích một cầu thủ trẻ, anh ta có đủ cách để khiến cho cuộc sống của cầu thủ trẻ đó trở nên khó khăn hơn.

Nhưng Moncs không phải kiểu như thế. Tôi chỉ sợ Moncs khi anh ngồi sau... vô lăng. Trong một vài năm đầu tiên, ở đợt tập huấn trước mùa, cả đội thường tới chạy ở rừng Hainault. Sau kỳ nghỉ hè, phần lớn các cầu thủ đều phát phì. Chúng tôi thường xin đi nhờ trên một chiếc xe hộ tống. Trên đường về, có một vòng xuyến ở chỗ trước đây từng là một một sàn chơi bowling có tên gọi Rollerbowl. Thường thì người ta sẽ lái xe vòng qua cái vòng xuyến ấy. Moncs thì không. Anh tiếp tục dấn tới, rúc dưới các bụi rậm, nghiến lên các luống hoa, xuyên thẳng sang phía bên kia. Xe thì nảy tưng tưng mà Moncs thì cười như ma làm. Ở West Ham chẳng bao giờ lo thiếu chuyện.

Vào một ngày cuối năm 1999, Harry gọi tôi vào phòng làm việc của ông. "Chú nghĩ là sẽ tốt hơn nếu gửi cháu cho một đội bóng khác mượn. Ra ngoài kia cháu sẽ có nhiều cơ hội ra sân hơn. Đi sáu tuần nhé!" Harry đã làm điều tương tự với một số cầu thủ khác, ví dụ Frank tới Swansea còn Rio thì tới Bournemouth. "Về thu dọn đồ đạc rồi tới Swindon luôn nhé," Harry nói. "Jimmy sẽ lo cho cháu." Harry từng dẫn dắt Jimmy Quinn trong thời gian làm huấn luyện viên của Bournemouth nên ông tin tưởng là Jimmy sẽ tạo điều kiện cho tôi ra sân, phát triển tôi và khiến cho tôi trở nên mạnh mẽ hơn. Không phải ai cũng biết rằng đời cầu thủ còn có những giai đoạn như thế này, khi anh ta phải bước ra ngoài để chứng tỏ bản thân trong những bản hợp đồng cho mượn. Hành trang chỉ là đôi giày và khát khao thành công. Giờ là lúc tôi phải tự mình đối mặt với thế giới bóng đá thật sự. Không còn nơi ẩn náu nữa. Tôi phải chấp nhận thử thách của Harry và lên đường, rời xa tổ ấm an toàn của mình. Tôi nhảy lên chiếc Fiesta bé tẹo của mình, lái về nhà, nhồi giày, ống đồng và tất cả những gì có trong tủ vào mấy cái túi rồi lại lên xe trực chỉ hướng tây. Tôi không hề hỏi thêm bất kỳ câu nào. Chỉ làm chính xác những gì mà Harry bảo.

Tôi gặp Jimmy trong một nhà trọ theo phong cách khách sạn ở Cricklade, một thị trấn nhỏ xinh đẹp ở Costwolds, khác xa khu

Barking. Jimmy và trợ lý của ông, Alan McDonald (thật buồn là ông đã mất rồi), đã ngồi chờ sẵn ở quán bar cùng với vợ của họ.

“Mọi chuyện ổn chứ, Michael?” Jimmy hỏi. “Phòng của cậu ở trên tầng. Cậu có muốn uống gì không?”

“Cảm ơn, cho cháu xin một lon Coke.”

“Không uống bia à?!”

“Coke là được rồi ạ. Cảm ơn.”

Tôi không hề cố gắng tỏ ra siêu chuyên nghiệp trong lần đầu tiên gặp gỡ vị huấn luyện viên mới. Chỉ là tôi không thích vị của bia. Tôi vẫn uống Smirnoff Ice khi ra ngoài nhậu nhẹt, thậm chí còn nốc nhiều hơn bình thường. Nhưng chỉ khi đi nhậu thôi.

Tôi rõ ràng là đã gây được ấn tượng với Jimmy. Trong số các đồng đội mới ở Swindon có một người bạn cũ cũng thuộc diện YTS, một cầu thủ tài năng nhưng hơi thiếu nghiêm túc và rất thích nhậu. Anh ta kể với tôi rằng sau khi gặp tôi xong, Jimmy đã lôi anh ta vào văn phòng. “Điều đầu tiên tôi hỏi Michael là ‘Cậu có muốn uống gì không?’ Cậu biết cậu ta trả lời thế nào không? ‘Không, Coke là được rồi.’ Đấy, thái độ phải như thế mới chuẩn. Cậu cũng phải chăm chỉ như cậu ta nếu muốn thành tài.” Tôi muốn tận dụng mọi cơ hội để có thể trở thành một cầu thủ chuyên nghiệp, và đó là điều mà Swindon đã mang tới cho tôi. Quãng thời gian được cho mượn ở đó dạy tôi rằng các trận đấu không chỉ là những bài kiểm tra kỹ thuật mà còn là những cuộc chiến thể lực. Anh chàng cầu thủ hiền lành, gọn gàng, sạch sẽ trong tôi cần phải được tôi luyện.

Tới sân County Ground là một trải nghiệm đã giúp tôi khai nhãn. Tôi biết rằng còn một thế giới bóng đá khác đang tồn tại song song với thế giới mà tôi từng biết. Đội bóng mà tôi vừa gia nhập thì đang chiến đấu cho sự tồn vong của mình, cả trong lẫn ngoài sân đấu. Swindon lúc đó đang vật lộn ở Division One

(tương đương hạng ba), và tình hình tài chính của đội cũng hết sức bết bát. Họ không có sân tập, nên chúng tôi thường tập trung ở County Ground, thay quần áo rồi tự lái xe tới một sân bóng ở cuối đường. Tất cả các cầu thủ đều phải mang quần áo về nhà tự giặt, điều mà trước đây tôi chưa bao giờ được chứng kiến. Vì tôi chỉ là một thằng nhóc đang chơi theo dạng cho mượn, nên người phụ trách trang phục của đội đã thương tình và mang quần áo của tôi về nhà giặt hộ. Nhưng dù thế nào thì cuộc sống mới cũng hoàn toàn nằm ngoài trí tưởng tượng của tôi. Bố mẹ thậm chí còn phải tự bỏ tiền túi mua cho tôi một bộ quần áo thể thao của đội. Một số cầu thủ phải chiến đấu không chỉ vì sự nghiệp của mình, hay để giữ cho đội bóng khỏi rớt hạng, mà họ còn phải chiến đấu cho sinh kế của bản thân. Khi ta có một gia đình phải chăm sóc và những hóa đơn chờ thanh toán, một đồng tiền thưởng cũng đáng quý. Ở West Ham, tôi không phải đối mặt với thực tế khắc nghiệt này. Bóng đá ở đây mới thật là bóng đá, nơi ba điểm mỗi cuối tuần có thể quyết định ta sống hay là chết. Bầu không khí cực đoan ấy chính là một tiếng kêu thức tỉnh đối với tôi. Những gì được trải nghiệm ở Swindon đã lay động tôi từ đầu tới chân. Tôi vốn vẫn rất tập trung, nhưng tôi biết rằng sau trải nghiệm với Swindon, tôi sẽ không xem bất cứ chuyện gì là đương nhiên trong bóng đá, và khao khát thành công trong tôi càng lớn hơn. Ở Swindon, tôi vừa bước chân vào một cuộc loạn đả, hoặc là tôi sớm học cách chiến đấu, hoặc là tôi sẽ sấp mặt. Tôi chọn cách chiến đấu. Swindon khiến tôi mạnh mẽ hơn. Sau trận ra mắt trước Norwich, tôi đọc được những điều Jimmy Quinn nói về mình trên tờ *Swindon Advertiser*: "Tôi vốn biết là cậu ta cũng giỏi, nhưng không nghĩ là cậu ta giỏi đến thế." Jimmy là người tốt, và tôi rất trân trọng những nhận xét của ông về mình, nhưng tôi biết rằng mình phải cứng rắn thì mới có thể tồn tại được ở thế giới bóng đá này.

Swindon là một khu lao động, giống như Wallsend, nơi tất cả mọi người đều phải làm việc chăm chỉ để mưu sinh. Mỗi người đều hỗ trợ đội bóng theo cách riêng của mình, bởi vì thực sự là đội ngũ nhân sự được trả lương ở đội rất mỏng, ngoài Jimmy,

Alan, chỉ có thêm chuyên gia thể lực Dick Mackey. Jimmy đôi khi phải tự xỏ giày ra sân, ngay cả khi đã 40 tuổi. Trong trận đấu với Norwich nói trên, ông vào thay Iffy Onuora, một tiền đạo to lớn. Những người như Iffy, thủ môn người Australia - Frank Talia, hậu vệ phải Mark Robinson hay Scott Leitch - anh chàng thuận chân trái chơi bên cạnh tôi ở hàng tiền vệ, có thể đã nghĩ rằng, "Cái thằng nhóc màu mè tới từ Premiership nghĩ mình sắp thành ông sao đang làm cái quái gì ở đây vậy?" Nhưng thay vì thế, họ chào đón tôi một cách nồng hậu. Và dù sao thì tôi cũng chưa bao giờ là mẫu màu mè. Họ sớm nhận ra rằng tôi đến để chiến đấu bên cạnh họ. Để làm tất cả những gì cần phải làm. Tôi không muốn tạo cho họ cảm giác rằng tôi chỉ tới, đá lơi nhơi trong sáu tuần trước khi lượn về lại Premiership.

Ở Swindon, tôi được trải nghiệm thứ bóng đá nguyên bản nhất. Các trận đấu rất nặng về thể lực, và những cú tắc bóng thì thường quyết liệt quá mức cần thiết. Đã thế, nhiều lúc có vẻ như ngay cả Nữ thần may mắn cũng không muốn dây dưa gì với Swindon. Không biết bao nhiêu lần những cú sút của Jimmy hay Iffy bị cột dọc hay xà ngang chặn lại, và điều đó khiến chúng tôi như phát điên. Trận đấu cuối cùng trong sáu trận của tôi ở Swindon, chúng tôi hành quân tới sân của Manchester City trong một ngày tháng 12 giá buốt. Tôi nhận ra trong nhóm cổ động viên trung thành của Swindon đang run rẩy trên một khán đài tạm của sân Maine Road có mẹ, bố và Lisa. Lisa rõ ràng là đã quá coi thường thời tiết. Tôi ngưỡng mộ mọi thứ thuộc về Lisa, trừ cách cô ấy chọn quần áo cho những ngày giá rét. Hôm đó, cô ấy chỉ mang một chiếc áo khoác tí xíu, và rõ ràng đang đờ cả người vì lạnh.

Hôm đó gió rất lạnh, nhưng không khí ở Maine Road vẫn rất tuyệt vời. Mặt cỏ đẹp, và trên các khán đài, hơn 30.000 khán giả không ngừng hát hò để tạo nên một bầu không khí sôi động. Trận đó chúng tôi bị City vùi dập. Cá nhân tôi thì được Ian Bishop và Kevin Horlock dạy cho một bài học; họ quá khỏe, quá sắc bén so với tôi. Nhưng với những bài học như thế, khi trở lại

West Ham, tôi đã là một cầu thủ khác, mạnh mẽ và hiểu biết hơn. Tôi cũng kịp để lại Swindon một vài bàn thắng, trong các trận đấu với Charlton và Walsall.

Tôi sướng rơn khi Harry nhanh chóng cho tôi "tái hòa nhập cộng đồng" ở West Ham. "Mai cậu sẽ đá chính," Harry thông báo khi chúng tôi đang trên đường tới Newcastle. Nghĩa là gì? Là St James Park! Nơi tôi lần đầu tiên phải lòng bóng đá! Tôi cố gắng tỏ ra chuyên nghiệp, nhưng không kiềm được cái tính trẻ con trỗi dậy. Được đá chính lần đầu tiên vốn đã là một sự kiện quá đặc biệt, nhưng làm việc đó trước Gallowgate thì quả là điều tôi chưa bao giờ dám mơ tới. Tôi vồ lấy máy điện thoại gọi cho bố mẹ ngay khi có thể. Gia đình tôi thường cố gắng nhìn nhận mọi việc một cách điềm đạm, không bao giờ làm quá lên bất kỳ chuyện gì - kiểu của nhà tôi nó thế. Nhưng sâu thẳm bên trong, tất cả chúng tôi đều nhận thấy đây là một sự kiện có ý nghĩa đặc biệt. Với bố mẹ tôi, được nhìn thấy con trai mình trên mặt cỏ của sân St James' Park chính là một giấc mơ thành sự thật. Còn tôi thì dành toàn bộ thời gian trước trận đấu để nghĩ về ý nghĩa của việc được đá chính đối với bản thân, gia đình cũng như bạn bè. Tôi không thể nào ngủ được vì quá bận rộn với việc đếm ngược từng giờ, từng phút, từng giây cho tới giờ giao bóng ở St James'. Sự tập trung của tôi bị cảm giác phấn khích che mờ, và ý nghĩ mình sẽ là người ghi bàn thắng quyết định khiến tôi như mất kiểm soát. Tôi đã để cho đầu óc của mình lang thang quá xa. Newcastle là một đội mạnh, tôi biết thế. Ở giữa sân họ có Gary Speed, còn trên hàng công là bộ đôi tiền đạo khủng Alan Shearer và Duncan Ferguson. Nhưng tôi không quan tâm lắm tới các cầu thủ, trong đầu tôi lúc ấy chỉ có những ý nghĩ liên quan tới ý nghĩa của sự kiện hôm nay mà thôi. Tôi đang trở về nhà mà. *Ai sẽ xem trận này? Bạn bè mình ở trường. Họ sẽ ngồi ở đâu? Cả nhà đều ở đây. Không thể khiến họ thất vọng được.* Trong lúc khởi động, tôi loáng thoáng thấy có một số gương mặt thân quen trong đám đông, họ là những người hàng xóm và những người bạn ở trường. Đầu óc tôi lại được dịp xôn xao.

Tới thời điểm bóng lăn tôi hoàn toàn kiệt quệ về mặt tinh thần, và tới giờ nghỉ thì tôi kiệt quệ về mặt thể chất.

Mình không thể nào trở lại sân trong hiệp hai được, mình xong rồi, tôi nghĩ. Mắt không rời sàn nhà, tôi tự hỏi làm cách nào để mình có thể trụ lại trên sân? Tôi uống nhiều Lucozade và ăn nhiều thanh năng lượng nhất có thể, hy vọng sẽ có chút cải thiện. Trận này, tôi thi đấu ở vị trí tiền vệ lệch phải trong sơ đồ 4-4-2 hẹp, với Steve Potts là người chơi ngay phía sau ở vị trí hậu vệ phải. Alessandro Pistone là hậu vệ trái của Newcastle. Anh ta không ngừng thực hiện những cú leo biên ở tốc độ cao, trong khi Kevin Gallagher cũng thường xuyên bó vào giữa, nên tôi bị xoay như chong chóng. Frank ghi bàn, rồi sau đó Igor Štimac gỡ hòa 2-2 bằng một pha đánh đầu. Chúng tôi được giải cứu, còn tôi thì như cất được một tảng đá trước ngực. Ít ra thì tôi cũng đã không trở thành một thảm họa toàn diện. Một điểm trên sân khách là kết quả đáng ngạc nhiên với West Ham vì chúng tôi chưa bao giờ có phong độ tốt khi xa nhà. Harry ném về phía tôi một cử chỉ hàm ý "làm tốt lắm", nhưng tôi biết ông chỉ làm thế theo thủ tục thôi. Hôm đó tôi đã học được một bài học quan trọng: đừng bao giờ để hoàn cảnh làm xao nhãng, luôn chỉ tập trung vào trận đấu. Sự kiện St James' cũng dạy tôi rằng tôi có thể trụ được cho tới hết trận, bất kể là chơi như thế nào, nên tôi cũng có đôi chút tự hào vì mình thực sự đã trở thành một chiến binh thầm lặng. Mọi người thường nhìn vào sự nghiệp của tôi rồi nói những điều tốt đẹp về việc tôi lúc nào cũng giữ được sự điềm đạm, nhưng thực ra thì tôi còn là một chiến binh nữa. Tôi không từ bỏ.

Sự nghiệp học hành của tôi ở Học viện lại có một bước tiến mới. "Chú nghĩ cháu nên đi theo dạng cho mượn một chuyến nữa, Michael," Harry nói. "Birmingham muốn có cháu đấy." Birmingham City ư? Thời điểm đó, Trevor Francis là huấn luyện viên của họ, và trong đội có Andy Johnson, người tôi biết từ khi khoác áo đội U18 Anh và đánh giá rất cao. Thế nên tôi trở lại với chiếc Fiesta đáng tin cậy nhưng nay đã hơi cũ của mình và lên

đường. Giao thông hôm đó cực tệ. Ngồi chết dí trên đường M6, tôi biết rằng mình sẽ không thể có mặt đúng giờ trong buổi gặp mặt đầu tiên với Trevor, sẽ diễn ra ở một khách sạn gần Trung tâm triển lãm Quốc gia Birmingham. Tôi ghét việc trễ giờ, bởi nó đi ngược lại tất cả những gì mà bố mẹ đã dạy cho tôi về sự tôn trọng và tính tổ chức. "Ôi Chúa ơi, thật đáng xấu hổ," tôi nghĩ thế khi bước vào và phát hiện ra Trevor cùng Andy đã ngồi chờ tôi suốt hơn một tiếng rưỡi. Tạ ơn Chúa, Trevor không thấy bực bội gì, lại tỏ ra rất vui vẻ chào đón tôi.

"Tôi sẽ dẫn cậu đi ăn tối," ông nói. Andy cũng cố gắng để tôi cảm thấy thoải mái. Trevor đưa chúng tôi tới một nhà hàng rất sang trọng, à, ít ra thì đó là cảm giác của tôi lúc ấy, tên là Bank ở trung tâm của Birmingham. Tôi không quen ăn uống ở những chỗ như vậy, nên cứ loay hoay mãi với cái menu. *Mình làm gì đây? Gọi món gì nhỉ?* Trong danh sách các món ăn, tôi phát hiện thấy có cá, nên gọi món đấy.

"Là Dover Soler, thưa ngài," người bồi bàn nói.

"Tuyệt vời, tôi sẽ dùng món ấy," tôi đáp lại, đầu thì nghĩ mình đã ăn món Dover Sole này cả đời rồi.

"Cậu có muốn người ta 'phi lê' nó luôn không?" Trevor hỏi.

"Không ạ, thế ổn rồi ạ," tôi trả lời, hoàn toàn không hiểu Trevor đang nói về cái gì. Cá và khoai tây? Thì cũng như cod "n" chips[1] thôi chứ gì? Sao mà nhầm được, nhỉ? Mình sẽ vượt qua được chuyện này. Người bồi bàn mang món Dover Sole ra, tôi dùng dao cắt nó và phát hiện toàn xương là xương. Trevor tròn mắt nhìn tôi trong khi tôi đang cố gặm xương một cách kín đáo.

[1] *Cũng là cá và khoai tây, theo cách gọi dân dã hơn - ND.*

"Cậu chắc là cậu không cần người ta phi lê nó chứ?" Ông hỏi lại.

"Thực tế là có ạ, chú có thể giúp cháu không?"

“Phi lê” là một từ mới với tôi, nhưng bây giờ thì tôi đã biết rằng nó rõ ràng có nghĩa là róc hết xương ra. Trevor nhờ người bồi bàn mang đĩa cá đi phi lê, nhưng lúc ấy con cá đã be bét rồi, và tôi chỉ còn biết kêu lên trong xấu hổ khi người bồi đặt trả lại trước mặt tôi một đĩa cá nham nhở như phế tích. Tôi cảm thấy mất hết cả tự tin.

Khởi đầu tệ hại ấy báo hiệu một quãng thời gian khó khăn của tôi ở Birmingham. Ở đó tôi chưa bao giờ cảm thấy thoải mái như ở Swindon. Tôi không phủ nhận Trevor là người tốt, và trong phòng thay đồ của Birmingham lúc ấy có một vài cầu thủ cũng rất tuyệt vời. Stan Lazaridis từng chơi bóng cho West Ham và vẫn đang sống ở Loughton, nên anh ấy, và cả David Holdsworth nữa, thường lái xe chở tôi đi đi về về. Tôi sẽ không bao giờ quên lòng tốt của họ, nhưng thực tế là tôi chỉ được ra sân vỏn vẹn 83 phút trong thời gian khoác áo Birmingham, thậm chí cả trong trận đấu với Portsmouth trên sân nhà tôi cũng không được vào sân một phút nào.

Cảm giác bực bội sau trận đấu đó chỉ được xoa dịu khi tôi hay tin mình đã được triệu tập vào đội hình đội U18 Anh chuẩn bị cho trận đấu với Pháp. Sau đó tôi còn biết rằng mình sẽ được mang băng đội trưởng. Tôi chưa bao giờ làm đội trưởng ở bất kỳ đội bóng nào trước đó. Nhưng cũng sau trận đấu với Portsmouth, Trevor nói với tôi rằng tôi sẽ phải ra sân trong trận đấu với đội dự bị ở Tranmere vào tối thứ Ba, thế nên tôi sẽ không thể góp mặt ở đội tuyển được. Tôi không nói gì, tôi còn quá trẻ và quá ngoan, nhưng trong lòng thì như muốn phát điên. Tôi vẫn chưa hết điên khi gọi điện cho bố để phàn nàn, điều mà tôi chưa từng làm và sẽ không bao giờ làm sau đó. Bố vừa nhấc máy là tôi bắt đầu buông ra những tràng chửi thề, “Khốn kiếp, đúng là một trò đùa.” Tôi chưa bao giờ chửi thề như thế trước mẹ hay bố. Ngay cả bây giờ, nếu mẹ phát hiện ra tôi chửi thề trên sân, bà chắc chắn sẽ không đời nào để yên cho tôi. Nhưng lúc ấy tôi điên quá, “Con đ*o thể nào tin được bố ạ, lão ta không cho con lên tuyển.”

Bố làm mọi cách để tôi bình tĩnh trở lại, nhưng tôi vẫn chưa hết giận khi gọi điện cho Jimmy Hampson.

“Tại sao cháu lại phải chơi cho đội dự bị của Birmingham?” - tôi hỏi. Sau khi nói chuyện với Harry, Jimmy gọi lại cho tôi. Harry không biết gì về chuyện băng đội trưởng của đội tuyển Anh, chỉ nghĩ rằng tôi là một kẻ tự ái vặt đang kêu khóc vì phải chơi cho đội dự bị của Birmingham. “Bảo cậu ta cứ đá cho đội dự bị và cố gắng mà vượt qua chuyện đó đi” là thông điệp Harry gửi lại cho tôi.

Thế là tôi ra sân trong trận đấu với Tranmere. Sau một pha tranh chấp bóng bổng, tôi tiếp đất sai tư thế, và có thể nghe rõ những tiếng rắc từ cái mắt cá đang bị xoắn lại. Vì chấn thương ấy, tôi phải ngồi ngoài một tháng. Tôi sẽ không bao giờ quên được cảm giác bất lực và giận dữ khi nằm trên cáng sau một chấn thương lãng xẹt trong một trận đấu vô nghĩa diễn ra vào thời điểm mà lẽ ra tôi đang đại diện cho quốc gia của mình. Sau bốn hay năm tuần điều trị gì đó, tôi trở lại đội hình của West Ham chuẩn bị cho trận đấu tiếp theo, chuyến làm khách tới sân của Arsenal ở Premiership diễn ra vào ngày 2 tháng 5 năm 2000. Đó chính là bài test lớn nhất mà tôi phải đối mặt cho tới thời điểm đó. Arsenal là một đội bóng hàng đầu với những cầu thủ xuất sắc hàng đầu trong đội hình - một đối thủ rất đáng sợ. Đội Arsenal ấy có thể làm được mọi thứ - chuyền, chạy, và chiến đấu. Họ có thể chơi thứ bóng đá xấu xí và quyết liệt, nhưng cũng có thừa sự tinh tế. Một đội bóng khó tin! Với những cầu thủ như David Seaman, Tony Adams, Ray Parlour, Patrick Vieira, Marc Overmars, Dennis Bergkamp, Emmanuel Petit, Arsenal ở thời điểm đó là một trong những đội bóng mạnh nhất châu Âu. Tôi thích những trận đấu kiểu như thế này - đối mặt với những cầu thủ hàng đầu, trên một sân khấu lớn, ở một sân bóng đầy ắp khán giả, và sân bóng ấy, Highbury, lại rất đặc biệt. Đừng có hiểu lầm, tôi chưa bao giờ là fan của Arsenal cả, nhưng tôi thích xem Wrighty chơi bóng khi anh ấy còn ở đó, và sân Highbury thực sự mang lại ấn tượng về sự đẳng cấp. Xe buýt thả chúng tôi

xuống đường Avenell, chúng tôi cùng bước lên một vài bậc thang để tới khu lễ tân, sau đó đi tiếp qua những căn phòng lát đá cẩm thạch lớn, qua bức tượng bán thân của Herbert Chapman và tới phòng thay đồ, mà theo tôi nhớ là dưới sàn có hệ thống sưởi. Highbury là một sân bóng đúng chuẩn, đầy dấu ấn lịch sử và có đội ngũ nhân viên lúc nào cũng ăn mặc tinh tế, khiến cho tôi có cảm giác mình đang đi lạc vào tư dinh của một đại quý tộc nào đó.

Thay đồ xong, tôi theo cầu thang đi xuống một đường hầm chật hẹp, nơi chúng tôi phải chen vai thích cánh với những cầu thủ khác, như Adams. Tôi có cảm giác hình ảnh anh chào và gọi tôi cũng như những cậu bé học việc khác ở Upton Park là "các chàng trai" chỉ mới diễn ra vài giây trước. Trọng tài Paul Durkin dẫn chúng tôi bước ra khỏi đường hầm; ngoài đó, âm thanh, ánh sáng và thách thức đang chờ đợi chúng tôi. Suy nghĩ của tôi trước sau vẫn thế: đây chính là thành quả sau tất cả những nỗ lực và hy sinh đã qua. Cứ ra sân, nỗ lực, chơi tốt và chiến thắng. Tôi không thấy căng thẳng, chỉ thấy phấn khích. Tôi yêu Highbury, ngay cả khi mặt sân ở đó rất chật hẹp. Thời gian để thở cũng không có, nhất là khi có Vieira ở đấy. Tôi phải chiến đấu để giành lấy sự tôn trọng từ các đồng đội của tôi và cho Vieira cũng như các cầu thủ Arsenal thấy rằng tôi không phải là một đứa trẻ dễ bị bắt nạt. Vieira đúng là một con quái vật, nhìn đâu cũng thấy chân và tay, một khối cơ xương cao tới 1m93 đầy tài năng và thừa sự hung hăng. Màn chạm trán đầu tiên đó là một bài kiểm tra cho năng lực chiến đấu của tôi, thứ mà tôi nghĩ là đã được cải thiện đáng kể sau thời gian ở Swindon. Tôi cần phải đủ mạnh mẽ để có thể đứng vững trước Vieira, nếu không thì tôi sẽ bị quét sang bên như một thằng nhóc yếu ớt. Bóng đá bây giờ đã thay đổi, theo hướng ẻo lả đi. Còn hồi đó, sân bóng chẳng khác nào một chiến trường, một nơi cực kỳ khốc liệt. Vừa chiến nhau với Vieira, tôi vừa tự hỏi bản thân, *"Mình đang làm cái quái gì ở đây thế này?! Chiến nhau với Patrick Vieira ư?!"* Tôi buộc phải túm áo Vieira để ngăn anh ta thoát đi, và ngay lập tức anh ta quay lại lườm tôi như thể muốn nói "Mày là thằng khốn

nào đấy?" Tôi ư? Chỉ là một thằng nhóc 18 tuổi, cố gắng gây ra cho anh đôi chút khó khăn. Tôi chỉ cố vật nhau với nhà vô địch World Cup thôi mà! Vieira lúc nào cũng cực kỳ tự tin, còn tôi thì cố làm tất cả những gì có thể để khiến anh ta bị phân tâm, lúc thì kéo áo, lúc thì đeo bám, và cứ mỗi giây trôi qua tôi lại học thêm được một chút về tâm thế mà mình cần có để có thể tồn tại trong cuộc chiến ở giữa sân. Bởi vì cực kỳ tôn trọng Vieira, tôi mới tỏ thái độ thù địch trước mặt anh ấy. Thật thất vọng là cách chơi bóng như thế đã không còn tồn tại nữa. Tôi không phải là mẫu hung hăng, nhưng tôi thích sự thù địch kiểu tay chân như thế - chúng tôi dành cả 90 phút để tắc, thúc chỏ và xô đẩy nhau (ngày xưa là chuyện nhỏ nhưng bây giờ chắc là đủ ăn thẻ đỏ). "Làm gì thế kia, Michael, cố chiến nhau với Vieira à!" Coley trêu tôi. Nhưng anh ấy không sai. Tôi đã bị trận đấu cuốn đi, nhưng tôi thấy thế cũng tốt. Tôi đang trở lại là tôi của những ngày còn chơi bóng trên sân trường, không bao giờ chấp nhận bị đẩy ra ngoài cuộc chiến. Nếu tôi né tránh đụng độ với Vieira, anh ta sẽ cứ thế bước qua xác tôi. Chiến đấu là cách để tôi nói với Vieira rằng, "Tôi vẫn đang ở đây nè. Tôi sẽ không lẩn đi đâu cả. Anh có thể chơi hay hơn tôi, anh có thể giành chiến thắng, nhưng anh sẽ không bao giờ bắt nạt được tôi." Tôi trưởng thành từng chút một theo cách đó.

Mỗi trận đấu mang tới một thử thách mới. Trong trận đấu khai màn mùa giải 2000-01, tôi đụng mặt Dennis Wise, và nhanh chóng nhận ra đấy là một trải nghiệm không dễ chịu chút nào. Tiền vệ của Chelsea là một người rất quái, hắn cố tình khiến tôi phát điên lên và lúc nào cũng tìm cách khiến tôi phải lĩnh thẻ. Hắn giẫm lên chân tôi, không ngừng véo vào phần dưới cánh tay tôi. Wise cũng tặng cho tôi mấy cú tắc, một cách để dằn mặt tôi, nhưng tôi chẳng vừa, cũng tặng lại cho gã mấy cú. Bạn cần phải hiểu rằng đây là chuyện chiến hay chạy, và không đời nào tôi để cho Wise đe dọa được mình. Trong suốt sự nghiệp của mình, tôi luôn cảm thấy khó chịu khi nghe ai đó phàn nàn rằng, "Michael Carrick có biết tắc bóng đâu." Thực tế là ngày trước, tôi tôn thờ những cú tắc mẫu mực. Cũng trong mùa giải năm đó, tôi

có lần đầu tiên đối đầu với đối thủ rắn nhất: Roy Keane. Chúng tôi đã gặp Manchester United ở Upton Park trước đó, nhưng trận đấu mà tôi ấn tượng mãi là trận thuộc vòng bốn FA Cup diễn ra trên sân Old Trafford vào tháng 1 năm 2001. Đó là trận đấu mà tôi phải một mình đương đầu với quyền lực của Keane, cũng là trận đấu cho tôi thấy được tầm vóc và sức mạnh của Manchester United. Trên xe buýt từ khách sạn Worsley Marriott tới Old Trafford, tôi không thể tin vào mắt mình khi thấy hàng vạn cổ động viên United ùn ùn kéo về sân vận động. Đó là lúc tôi nhận ra Manchester United còn hơn cả một câu lạc bộ bóng đá. Họ là một tôn giáo. Tôi nhìn các cổ động viên tất tả hướng về Old Trafford và liên tưởng tới cảnh các con chiên vội vã tiến về nhà thờ để kịp giờ làm lễ. Tôi cũng bắt đầu hiểu United có ý nghĩa lớn lao như thế nào với mọi người.

Trong đám đông ở cạnh đường hầm, tôi nhìn thấy bố mẹ đang đứng với bố của Stevie Bywater, ông David, bố mẹ của Coley, George và Sue. Những cổ động viên trung thành nhất, lúc nào cũng có mặt. Như trong hầu hết các trận đấu, bố mẹ đã có mặt từ sớm chỉ để vẫy chào khi tôi bước xuống từ xe buýt. Tôi vẫy tay chào lại, rồi hướng thẳng tới Old Trafford, tâm trạng xen lẫn cả háo hức và tò mò. Tôi hy vọng là United sẽ tung ra sân một đội hình mạnh, bởi vì tôi muốn đối đầu với những người giỏi nhất. Nhìn vào đội hình xuất phát của họ, tôi biết là mình đã được toại nguyện. Fabien Barthez, Gary Neville, Jaap Stam, Mikaël Silvestre, Denis Irwin, David Beckham, Roy Keane, Nicky Butt, Ryan Giggs, Teddy Sheringham và Andy Cole. Đội hình đá chính toàn "hàng khủng". Và dự bị cũng dữ dằn không kém: Cả Dwight Yorke lẫn Ole Gunnar Solskjaer đều được tung vào sân.

Harry cảnh báo chúng tôi rằng United hôm nay sẽ rất đáng sợ bởi họ vừa bị chỉ trích nặng nề do đã từ bỏ vinh dự bảo vệ chức vô địch FA Cup để dồn sức cho chiến dịch World Cup Championship ở Rio. Họ sẽ ra sân với tất cả sự quyết tâm và thực tế là không có ai tin rằng chúng tôi sẽ sống sót rời Old Trafford. Khi chạy ra khỏi đường hầm nằm ở góc sân, tôi có cảm giác như

các khán đài kéo dài tới vô tận, và kích thước của mặt sân cũng thực sự gây choáng ngợp. *Được chơi bóng ở đây hằng tuần thì sao nhỉ?* - tôi nghĩ. Rồi tôi cũng sớm được trải nghiệm cảm giác đối đầu với Manchester United của Sir Alex Ferguson, họ tấn công dữ dội ngay từ đầu, không muốn cho chúng tôi thời gian để thở. *Mấy gã này dữ dội quá,* tôi vừa chạy vừa nghĩ. United chơi bóng với sự tự tin gần như có thể gọi là cao ngạo, và tôi lập tức cảm thấy ngưỡng mộ. Keane cố tình dằn mặt Coley, nhưng Joe cũng chẳng vừa, anh đáp trả ngay. Tôi chưa bao giờ có những va chạm theo nghĩa tiêu cực với Keane. Tôi luôn thấy anh là một đối thủ ngay thẳng, rất rắn nhưng đàng hoàng. Sau mỗi lần nhận một cú tắc từ tôi, Keane sẽ đứng dậy và đáp trả bằng một cú tắc khác. Anh cũng giống như Paul Scholes, Butt và Vieira. Nếu tôi dành cho họ một cú tắc quyết liệt nhưng đúng luật, họ thậm chí còn trân trọng nó. Tất nhiên là họ sẽ đáp lại với một cú tắc còn quyết liệt hơn, nhưng đấy vẫn là một cuộc chiến theo kiểu cũ, đầy tinh thần thượng võ, không hề có gì ám muội. Không có những trò bẩn kiểu cố tình dùng thủ đoạn hạ thủ ai đó. Tất cả chỉ đơn giản là trái bóng nằm đó, ai nhanh hơn, mạnh hơn thì có được nó. Trong những ngày ấy, bạn phải đủ thông minh để làm sao vừa tắc được bóng nhưng vừa tự bảo vệ được bản thân.

Chơi bóng gần Nicky Butt, suy nghĩ đầu tiên của tôi là, *Chúa ơi, tại sao anh ấy lại không nhận được sự tôn trọng mà anh ấy xứng đáng được hưởng*? Có lẽ bởi Butt là đồng đội của những chân chuyền xuất sắc như Scholes hay Beckham, nên người ta không nhận ra bản thân anh cũng là một chân chuyền thượng hạng. Không chỉ là một chân chuyền, anh còn là một chân... chạy - lúc nào tôi cũng thấy anh di chuyển, lên xuống, tới lui, đúng mẫu tiền vệ box-to-box điển hình và thực sự là một cơn ác mộng nếu không may phải làm đối thủ của anh. Hôm đó chúng tôi rời Old Trafford trong niềm vui chiến thắng với công đầu thuộc về Paolo Di Canio. Nhưng tôi còn có một suy nghĩ khác, *Đây chính là nơi mà tôi muốn chơi thứ bóng đá của mình.* Đấy là một giấc mơ xa vời, tất nhiên, nhưng tôi tự hứa với mình rằng sẽ cố gắng trở

nên giỏi nhất có thể và một ngày nào đó có thể có cơ hội được chơi bóng cho Manchester United.

Bây giờ nhìn lại, tôi tự thấy mình đã quá may mắn khi được tiếp nhận nhiều nguồn ảnh hưởng tích cực trong những năm đầu của sự nghiệp. Xung quanh tôi trong phòng thay đồ của West Ham là những nhân vật đầy sức lôi cuốn, như thủ môn Shaka Hislop, người lúc nào cũng ồn ào nhưng rất tốt bụng. Trevor Sinclair thì luôn sẵn lòng giúp đỡ tôi. Lisa thậm chí còn tới ở cùng với vợ anh, Nat, trong những lúc chúng tôi phải chơi bóng xa nhà cho đỡ cô đơn. Paolo Di Canio thì hết sức thất thường. Khi anh hưng phấn, không ai có thể cản được anh, nhưng khi anh mất hứng, không ai có thể quản nổi anh. Hình ảnh nổi tiếng khi Di Canio ra dấu yêu cầu Harry thay anh ra trong trận đấu ở Upton Park hồi tháng 2 năm 2000 sẽ không bao giờ phai mờ trong tâm trí tôi. Lúc ấy chúng tôi đang bị Bradford dẫn với tỷ số 4-2 và Di Canio thì đang rất bực tức với trọng tài Neale Barry, người đã không cho chúng tôi hưởng penalty sau khi Di Canio bị hết Gunnar Halle rồi tới David Wetherall phạm lỗi. Di Canio xoay ngón tay trên đầu, đi một mạch hơn 45m tới thẳng khu kỹ thuật rồi ngồi thụp xuống, yêu cầu được thay ra. Giống như đang tham gia đình công vậy.

“Tôi không đá được nữa đâu,” anh gào lên với Harry. “Lão trọng tài bị điên rồi. Cho tôi ra đi.” Tôi ngồi ngay hàng đầu trong khu kỹ thuật nên có thể theo sát diễn biến của toàn bộ vở kịch từ đầu đến cuối, và gần như không thể tin nổi vào mắt mình.

“Không, Paolo, làm ơn đi, chúng tôi cần cậu!” Harry nói. “Chúng ta đang thua. Trở lại sân đi.” Cuối cùng thì Paolo cũng chịu quay lại sân, và... ghi bàn.

Joe ghi bàn gỡ hòa trước khi Frank ấn định chiến thắng 5-4 với bàn thắng ở cuối trận. Trận đấu đó là trận ra mắt đội Một West Ham của Stevie Bywater. Sau khi Frank ghi bàn, Stevie đã làm một việc... rất Stevie là quay lại để xem pha chiếu chậm bàn

thắng của Frank trên màn hình lớn ở khán đài phía sau, và ăn mừng với các cổ động viên. Cầu thủ Bradford giao bóng, phát hiện ra Stevie đang đứng ở góc của khu 16m50 nên thực hiện cú đá ngay. Bóng bay rồi Stevie mới nhận ra và hoảng loạn. Nhưng anh cũng nhanh chóng phát hiện ra là bóng sẽ không đi vào khung thành, nên lập tức thay đổi thái độ, vừa chậm rãi bước đi vừa giơ tay lên trời như muốn nói, "Bình tĩnh nào, mọi việc ổn rồi." Nhưng Harry thì phát điên. Còn chúng tôi thì "đóng bỉm" cả. Hiếm ai táo tợn như Stevie, mà nên nhớ lúc đó anh mới có 18 tuổi thôi đấy!

Paolo Di Canio là người mang hai nhân cách: vào một ngày anh sẽ là một nhà chuyên nghiệp thực thụ và tập luyện rất chỉn chu, nhưng tới ngày hôm sau, anh kiểu gì cũng gây chuyện, cãi cọ rồi bỏ đi. Harry chỉ biết hét với theo: "PAOLO!" Ngày tiếp theo anh sẽ trở lại và làm như thể không có điều gì xảy ra. Harry chấp nhận chịu đựng sự đồng bóng của Di Canio, bởi vì ông biết anh có thể làm được những gì trong những ngày nghiêm túc, nhất là ở Upton Park. Tôi thường nghe Harry phỉnh phờ Paolo, nhắc đi nhắc lại cho anh biết anh quan trọng với đội bóng, với ông và với các cổ động viên thế nào. Tôi rất thích quan sát cách Harry xử lý những cầu thủ khác người, bởi vì ông thực sự là một bậc thầy trong việc đó. Ông biết cách điều chỉnh phản ứng của mình cho phù hợp với đặc điểm tâm lý của từng cầu thủ. Với Paolo Di Canio thì cần phải thận trọng và tỉ mẩn, giống như khi ta tháo kíp một quả bom vậy. Jimmy Bullard thì lại là một kiểu hoàn toàn khác. Tôi không bao giờ quên được chuyện anh xin Harry cho nghỉ tập một ngày để đi câu cá. Tất nhiên là bạn có thể đoán được Harry sẽ trả lời anh như thế nào. Jimmy được mua về từ một đội bóng bán chuyên, Gravesend & Northfleet, nên không hoàn toàn hiểu được những đòi hỏi của bóng đá chuyên nghiệp.

Harry thường công bố đội hình ra sân ngay trước giờ bóng lăn. Chúng tôi sẽ gặp nhau ở Upton Park, có một cuộc họp đội trong phòng thay đồ vào lúc 1 giờ 30 chiều cho những trận đấu sẽ diễn ra từ 3 giờ. Harry sẽ ghim đội hình xuất phát trên tấm bảng

trong phòng thay đồ, sau đó rút lui về văn phòng của ông ở ngay bên cạnh theo cách như thể ông vừa châm ngòi cho một quả bom vậy. Nếu Harry lỡ loại một cầu thủ dễ nổi nóng, anh ta sẽ lập tức lao sang văn phòng của ông và từ đó phát ra đủ loại âm thanh náo nhiệt. Họ sẽ tranh cãi cho hết lý hết lẽ thì thôi. Và đó là chuyện được xem là hoàn toàn bình thường. Ở West Ham lúc ấy, chúng tôi có những cá tính như thế, trong một văn hóa như thế. Không có chuyện ngại ngần!

Stuart Pearce là một trong những cầu thủ mà tôi ngưỡng mộ nhất. Điều ấn tượng nhất ở anh chính là sự tận tụy vô biên. Mỗi ngày, anh đều lái xe vượt qua quãng đường gần 100km từ Wiltshire tới London để tập luyện. *Tại sao anh ấy vẫn làm điều đó?* Tôi tự hỏi. *Ở tuổi 38, đâu là động lực cho anh ấy?* Tôi không thể tin nổi cách mà anh gần như hy sinh cả cơ thể của mình để được chơi bóng, như thể là bệnh tật và chấn thương chẳng có chút xi nhê nào đối với anh vậy. Một trong những trận đấu cuối cùng của mình, gặp Chelsea vào tháng 3 năm 2001, Pearce bị lật cổ chân và bị thay ra chỉ sau 11 phút. Nhìn vào mắt cá của anh khi vào phòng thay đồ, tất cả những gì tôi thấy chỉ là một vùng thâm tím, nên tôi đoán là anh sẽ phải rời xa sân cỏ trong ít nhất sáu tuần - mà đấy là tôi còn lạc quan. Giống như mọi người khác, tôi biết anh cứng đến mức nào, nhưng tôi vẫn bị sốc toàn tập khi thấy anh nhảy lò cò ra sân tập chỉ sau có bốn ngày. Chúng tôi chuẩn bị đối đầu với Spurs ở FA Cup, nên có thể anh ấy nghĩ rằng, *Đây có thể là trận đấu cuối cùng của mình ở giải đấu.* Thế là anh quấn chặt mắt cá, rồi nói, "Tôi sẽ chơi trận này". Không ai phản đối cả. Thực ra đâu có ai dám phản đối Pearce chuyện gì. Chúng tôi chỉ biết nhìn nhau ngạc nhiên khi anh chuẩn bị cho giờ ra sân. Không chỉ đá được trận ấy, anh còn đá tốt, thậm chí ghi bàn. Anh lúc nào cũng hừng hực quyết tâm như thế, ngay cả trong các buổi tập. Anh ghét thất bại, và tôi có thể dễ dàng hiểu được vì sao người ta đặt cho anh biệt danh "Gã điên". Những lúc anh mà nổi điên lên thì thôi rồi, anh tắc bóng cứ như thể muốn cho người ta đi viện luôn, ngay cả trong tập luyện. Anh là một trong những cá tính mạnh khiến tôi tự nhiên

cảm thấy bị lôi cuốn và muốn được học hỏi. Tôi thường xem anh khởi động, với sự tỉ mẩn tới khó tin. Anh treo một cái đồng hồ trong phòng thay đồ để có thể biết chính xác giờ nào thì tập bài gì. Một hôm, John Moncs lấy mất cái đồng hồ, và thế là Pearce phát điên lên. Anh là người cầu toàn, chỉ có điều đôi khi khiến người ta thấy sợ vì sự cầu toàn của mình.

Trong khi đó, Moncs lại là một gã điên, một cây hài của đội. Trong một ngày lạnh cắt da cắt thịt ở Chadwell Heath, người phụ trách quần áo của đội, Stan Burke, đang ở trong văn phòng nhỏ của mình làm những việc quen thuộc như là kiểm kê tất. Stan giữ đồ rất kỹ, nên đừng có mơ ông cho ai thêm một cái gì, chẳng thà chặt tay ông đi còn hơn. Moncs vẫn cố lèo nhèo xin thêm một cái áo, nhưng Stan rất cương quyết. “Không là không”. “Đã thế đếch thèm,” Moncs nói, rồi chạy ra ngoài làm một vòng quanh sân khi trên người chỉ có mỗi giày và tất. Tôi có thể khẳng định, về độ điên thì Moncs cũng chẳng kém gì Gazza ở Spurs. Nhưng các cổ động viên của West Ham yêu anh lắm.

Chúng tôi chơi rất tốt ở Upton Park bởi vì ở đó các cổ động viên ngồi rất gần đường biên, tới mức nếu ta nhìn lên các khán đài dốc đứng, ta có cảm giác như các cổ động viên đang ngồi ngay trên đầu mình. Khu Chicken Run khiến nhiều đối thủ khiếp sợ. Đến tôi còn sợ, dù tôi chơi cho West Ham. Tôi chưa lên khu Chicken Run bao giờ, nhưng có cảm giác nó tự tìm đến với tôi trong những lần tôi phải nhận những lời thóa mạ phát ra từ đó.

“Carrick! Thằng bất tài!”

“Biến mẹ mày về Bắc đi.”

“Mày đang làm cái quái gì thế?”

“Tự nhìn lại mày đi, Carrick.”

Nhưng cũng nhờ thế mà tôi chẳng bao giờ dám lơ là. Upton Park thực sự là đất vàng với những nghệ sĩ kiểu Di Canio. Nhưng trên

sân khách lại là một câu chuyện khác. Chúng tôi cần phải chơi chắc chắn hơn, đôi khi tới mức nhàm chán, nhưng đấy lại không phải là kiểu của West Ham. Cơ hội giữ sạch lưới của chúng tôi tổn hại nặng nề sau khi Rio Ferdinand chuyển sang khoác áo Leeds United vào tháng 11 năm 2000. Tôi đoán là Rio quá giỏi, quá vượt trội so với những người còn lại nên anh phải tìm kiếm một thử thách mới. Biết trước rằng điều đó sẽ xảy ra không giúp chúng tôi cảm thấy bớt buồn khi để mất đi cầu thủ xuất sắc nhất của mình. Nhưng tôi tôn trọng thái độ của West Ham. Tôi biết đội bóng muốn giữ anh lại nhường nào, và thực tế là các lãnh đạo cũng không ngừng đề nghị anh những bản hợp đồng tốt hơn, nhưng họ hiểu cách thế giới này vận hành. Vào thời điểm đó, Leeds ở một đẳng cấp khác so với West Ham, nên cố giữ Rio lại cũng chẳng khác nào một tội ác. Điều đẹp đẽ về West Ham ở thời điểm ấy là họ giống như những ông bố - bà mẹ tốt, hết lòng chăm sóc những đứa con như Rio, cho chúng tình yêu, và thấu hiểu khi chúng muốn rời xa gia đình. West Ham cảm thấy có một nghĩa vụ phải chăm sóc các cầu thủ, và điều đó xuất phát từ những người ở vị trí cao nhất, những người như Harry và Chủ tịch Terry Brown. Leeds đang cạnh tranh cho chức vô địch Premier League và Champions League, thế nên West Ham khó mà cản được Rio đến đó, nhất là khi khoản phí chuyển nhượng 18 triệu bảng cũng đủ hấp dẫn.

Khi Harry theo bước Rio rời đi sáu tháng sau đó, tháng 5 năm 2001, tôi đã bị sốc. Thời gian của Harry ở West Ham đã cạn nên việc ra đi là khó tránh khỏi. Và tôi cũng nhanh chóng học được cách vượt qua mọi biến động để bước tiếp trong cuộc đời bóng đá. Rất nghiệt ngã, đúng thế, nhưng cũng rất thực tế. Với những người chuyên nghiệp thì khi một huấn luyện viên ra đi, chuyện chỉ đơn giản là “cảm ơn và tạm biệt”. Tôi luôn luôn cảm thấy biết ơn và trân trọng Harry bởi vì ông chính là người đã trao cho tôi cơ hội, khiến tôi thêm tin tưởng vào bản thân mình, nhưng bây giờ, tôi chỉ muốn toàn tâm toàn ý với vị huấn luyện viên mới. Tôi biết rõ Glenn Roeder vì ông từng huấn luyện các cầu thủ thuộc đội năng khiếu - những người như tôi, một thời gian

là Coley, Rich, Mick, Byrney - và tất cả chúng tôi đều yêu quý ông. Khi Glenn được bổ nhiệm làm huấn luyện viên, mọi chuyện thay đổi. Một barie mới được dựng lên giữa chúng tôi. Nhưng tất cả chúng tôi đều hiểu rằng Glenn không thể nào vẫn tiếp tục là một người dễ thương như trước, ông cần phải giữ khoảng cách với chúng tôi. Trong mùa giải đầu tiên với Glenn, mọi chuyện đều rất ổn, chúng tôi về đích ở vị trí thứ bảy.

Tháng 7 năm đó, đội bóng đề nghị trao cho tôi áo số 6, là số áo cũ của Bobby Moore! Không một chút chần chừ, tôi gật đầu ngay. Một vinh dự quá lớn! Tôi hiểu chiếc áo số 6 có ý nghĩa với những người ở West Ham nhiều đến thế nào. “Số 6!!! Số của Bobby Moore đấy!!!” là điều mà các cổ động viên sẽ nói với tôi. Cá nhân tôi thì không bao giờ cảm thấy chuyện số áo có gì phải ầm ĩ, và tôi cũng không bao giờ xem lịch sử như một gánh nặng, nhưng tôi thực sự tôn trọng chiếc áo số 6 mà tôi sẽ mặc. Chúng tôi bắt đầu mùa giải 2002-03 trong tâm trạng lạc quan. Tôi vẫn luôn tin rằng sự kiện ngày 24 tháng 8 năm 2002 là bước ngoặt của đội bóng dưới thời Glenn. Chúng tôi đã chơi rất hay trong trận đấu với Arsenal, dẫn trước 2-0 với thứ bóng đá tuyệt vời. Nhưng rồi Thierry Henry ghi một bàn thắng từ trên trời rơi xuống, trước khi Sylvain Wiltord gỡ hòa lúc trận đấu chỉ còn 2 phút. Cả sân Upton Park bị sốc nặng, bởi chúng tôi đã ở rất gần chiến tích đánh bại nhà đương kim vô địch. Chúng tôi không bao giờ còn có thể tìm lại được cái đà của mình, và các cổ động viên bắt đầu quay lưng với đội. Khi mọi chuyện đều ổn, họ là những cổ động viên tuyệt vời nhất, nhiệt thành nhất. Nhưng, cũng chỉ vì họ quá yêu West Ham và muốn những điều tốt đẹp cho đội bóng, họ sẽ lập tức thể hiện thái độ ngay khi những trận đấu không còn kết thúc với kết quả như ý. Các cổ động viên của West Ham bắt đầu tấn công Glenn, kẻ nào đó thậm chí còn ném gạch vào cửa sổ nhà ông. Đó là hành động khó mà chấp nhận được. Không còn là chuyện bóng đá, không còn là trò chơi, không còn là chuyện tình yêu với đội bóng nữa. Chẳng có huấn luyện viên nào đáng bị người ta tấn công cả nhà của mình. Hành động ấy đã đi quá giới hạn và khiến tôi thấy bệnh. Họ

đang đe dọa mạng sống của một con người, đe dọa sự an nguy của một gia đình. Tưởng tượng nếu một trong những mảnh kính vỡ bay vào người một trong ba đứa trẻ nhà Glenn thì sao? Các cổ động viên có thể tới Upton Park và bày tỏ những cảm xúc của họ, nhưng nếu muốn, có đủ cách để người ta có thể phản đối trong hòa bình. Không ai đáng phải chịu đựng những gì Glenn đã phải trải qua.

West Ham vẫn còn đó những cầu thủ rất quyền lực trong phòng thay đồ như David James và Christian Dailly, những người rất bộc trực. Lomas, Moncur, Sinclair, Di Canio, Hutchison, Nigel Winterburn và Tomás Repka cũng đều là những trụ cột đã chinh chiến ở khắp mọi miền đất nước chứ không chỉ loanh quanh ở West Ham hay London. Tôi sợ rằng nếu chúng tôi thua thêm vài trận nữa, Glenn sẽ không còn có thể kiểm soát được một nhóm cầu thủ lúc nào cũng sẵn sàng đưa ra những ý kiến quyết liệt như thế. Cá nhân tôi tự thấy mình đã phụ lòng Glenn, bởi tôi không có nhiều đóng góp cho đội bóng của ông. Ngay từ trước khi mùa giải đó diễn ra, tôi đã gặp vấn đề với vùng bẹn, kiểu gần như thoát vị. Tôi vẫn cố gắng chống chọi, vẫn ra sân hết trận này tới trận khác, nhưng cuối cùng, trong trận đấu trên sân St Mary's vào tháng 1 năm 2002, tôi cảm thấy mình hết chịu nổi và buộc phải rời sân. Cứ mỗi lần dùng má ngoài để chuyền bóng là một lần tôi cảm nhận được một cơn đau nhức nhối chạy xuyên qua xương háng. Bác sĩ Steven Snooks là người mổ cho tôi. Ông cấy lưới vào cả bên phải lẫn bên trái, và dự đoán là tôi sẽ phải nghỉ thi đấu "khoảng sáu tuần". Tôi cố gắng trở lại sớm hơn vì muốn chung tay với Glenn và đội bóng, ngay cả khi cảm giác khó chịu vẫn đeo bám. Trận đấu đầu tiên sau khi tái xuất của tôi là gặp Manchester United ở Upton Park. Chúng tôi thua 5-3, và tôi vẫn không hiểu làm cách nào mà tôi có thể trụ được hết trận đấu đó. Tôi rõ ràng không ổn. Tôi lại ra sân trong trận đấu với Bồ Đào Nha trong màu áo đội U21 Anh không lâu sau đó. Đội thua 4-2, còn tôi thì không bao giờ quên được cảm giác đau đớn khi chấn thương cũ tái phát sau khi cố gắng thực hiện một đường chuyền. Tôi lại phải lên bàn mổ.

Cho tới khi vị bác sĩ phẫu thuật rạch đùi tôi ra thì tôi mới biết rằng các tấm lưới đã bong và cuộn hết lại. Cuộc phẫu thuật thứ hai diễn ra trong mùa hè năm đó không giải quyết được rốt ráo vấn đề của tôi. Các cổ động viên của West Ham bắt đầu mất kiên nhẫn. Tôi nghĩ tôi có một mối quan hệ tốt đẹp với các cổ động viên, vì tôi biết rằng họ luôn muốn được nhìn thấy những cầu thủ trưởng thành từ lò đào tạo của câu lạc bộ chơi bóng cho đội Một. Tình cảm của họ cũng giống như của những bậc làm cha làm mẹ đã tự tay nuôi dưỡng và chứng kiến đứa con của mình trưởng thành. Nhưng rồi tôi cũng nhanh chóng nhận ra rằng kỳ trăng mật sẽ sớm qua đi, và tới khi đó thì lũ trẻ "nhà đào tạo được" như chúng tôi cũng sẽ phải chịu sự soi xét như bất kỳ cầu thủ nào khác. Lúc này, chúng tôi đang ở gần cuối bảng xếp hạng, còn tôi thì chơi không tốt, và đương nhiên là Chicken Run sẽ không để yên. Nếu như hồi nhỏ thì tôi sẽ thu mình lại, nhưng tôi tự nói với bản thân: cách phản ứng tốt nhất là tiếp tục làm những điều mà mình cho là đúng đắn và thoát ra khỏi mớ bòng bong này. Frank thường xuyên bị các cổ động viên đối xử bất công, và anh đã chứng tỏ anh rắn rỏi thế nào, vì thế tôi cũng thề là mình sẽ làm được như vậy. Nhưng dù sao thì tôi vẫn thấy khó chịu. Tôi vẫn rất thích các cổ động viên của West Ham vì khiếu hài hước đi kèm với chất Cockney trong họ.

Bản thân đang là trung tâm của những cơn giận dữ từ các cổ động viên, tôi cảm thấy cơn bão ở Upton Park còn lâu mới có thể tan biến. "Michael, trận đấu ngày mai cậu sẽ ngồi dự bị," Glenn nói. Đó là trận đấu diễn ra trên sân của Tottenham. Tôi không bao giờ quên được ngày đó, ngày 15 tháng 9 năm 2002. Đấy là một trận đấu quan trọng, nhưng là trận đầu tiên tôi bị loại khỏi đội hình, mà tôi nghĩ là cũng chẳng oan ức gì. Tôi vẫn gắng gượng lết đi, nhưng háng tôi không chịu khỏi, và tới giữa tháng 3 thì tôi hoàn toàn không còn có thể đóng góp gì cho cuộc chiến trụ hạng của đội bóng nữa. Lúc đó, West Ham vẫn đang trên một hành trình đi xuống. Các cổ động viên dường như chịu hết nổi và đã thể hiện điều đó trong trận đấu với Boro ở Upton Park vào tháng 4 năm 2003. Glenn đột nhiên bất tỉnh và lập tức được

đưa tới bệnh viên, thẳng vào phòng mổ; ở đó, các bác sĩ phát hiện ra ông có một khối u lành tính trong não. Tạ ơn Chúa, Glenn đã gặp được bác sĩ tốt và mọi nguy hiểm rồi cũng qua. Đó là tất cả những gì đáng quan tâm vào lúc ấy. Ông là một người tốt, nhưng bị đặt vào một tình thế quá sức chịu đựng. Chuyện xảy ra với Glenn khiến chúng tôi có cái nhìn rõ ràng hơn về tình trạng của mình. West Ham đang trong tình trạng rối loạn và lại rơi vào cảnh rắn mất đầu. Ai đó cần phải bước ra và lấp vào vị trí mà Glenn bỏ lại, vì thế Trevor Booking, huyền thoại của đội mà tất cả đều tôn trọng, được chọn dẫn dắt đội trong ba trận đấu cuối cùng của mùa giải. Nhiều người vẫn nghĩ rằng Trev là mẫu hiền từ và lịch thiệp, nhưng thực tế là trong ông còn có một phần sắt đá và cố chấp, điều mà chúng tôi thực sự cần ở thời điểm đó. Ấn tượng lớn nhất về Trev là tình yêu mà ông dành cho West Ham, nhưng rõ ràng chúng tôi cần nhiều hơn tình yêu để có thể trụ hạng. Chúng tôi cần một điều kỳ diệu.

Trong ngày cuối cùng của mùa giải, West Ham gặp Birmingham, và để có thể trụ hạng, chúng tôi phải có được kết quả tốt hơn kết quả mà Bolton Wanderers sẽ có trong trận đấu với Boro. Lúc đó vẫn đang chấn thương, tôi và Ian Pearce cùng đi tới sân St Andrew vào buổi sáng ngày diễn ra trận đấu. Chúng tôi theo dõi trận đấu từ khán đài. Không lâu trước khi trận đấu kết thúc, Di Canio ghi bàn gỡ hòa 2-2 cho West Ham. Nhưng vì Bolton đã thắng trong trận đấu cùng giờ ở Reedbok, nên chúng tôi quyết định đi xuống. Khi chúng tôi đang đi, các cổ động viên của Birmigham từ cả hai phía khán đài bất ngờ đá vào tôi và Ian. Họ đá túi bụi, trái, phải, giữa. Chắc chắn là họ đã hoàn toàn quên rằng tôi từng chơi bóng cho họ! Chúng tôi không có chút cơ may nào trong việc tự bảo vệ bản thân, nên chỉ còn cách là cố thoát ra khỏi đó nhanh nhất có thể.

Khi vào tới hành lang bên ngoài phòng thay đồ, tôi gặp một số cầu thủ khác, tất cả đều suy sụp, rõ ràng là bị sốc và không ai nói với ai câu nào. Không ai trong chúng tôi có thể chạy trốn khỏi thực tế là chúng tôi đã khiến đội bóng và các cổ động viên thất

vọng. Nhiều cầu thủ rời đi ngay trong mùa hè năm đó. Khi tôi trở lại Chadwell Heath để chuẩn bị cho mùa giải mới, chỉ còn khoảng 10 hay 11 cầu thủ ở lại. Chúng tôi mất đi nhiều cầu thủ rất quan trọng: Di Canio sang Charlton, Fredi Kanouté tới Spurs, Les Ferdinand về Leicester và Trevor Sinclair qua Man City. Glen Johnson, người đột ngột nổi lên từ đội trẻ và được ra sân thường xuyên trong bốn tháng cuối cùng của mùa giải trước, cũng theo chân Coley tới Chelsea, nơi họ sẽ gặp lại Frank Lampard, người đã chuyển tới từ một năm trước đó. Rio Ferdinand thì đã Bắc tiến từ lâu rồi. Cảm giác như một kỷ nguyên vừa mới khép lại ở West Ham. Jermain Defoe đưa ra một yêu cầu được chuyển nhượng gần như ngay sau khi hồi còi khép lại mùa giải cất lên. Tôi hiểu được lý do tại sao anh lại muốn ra đi, nhưng cách anh chọn thời điểm là không hợp lý một tí nào, và tôi ngờ là anh chỉ nhận ra điều đó sau khi sự đã rồi. Tôi đứng đó, nhìn những đồng đội của mình cứ lần lượt rời đi. Thực tế là rất khó chấp nhận, nhưng tôi không thể trách họ một lời. Họ cần phải nghĩ cho sự nghiệp của mình. Tôi đã không thể góp mặt trong một phần của cuộc chiến trụ hạng, và mùa giải của tôi là một thảm họa, nên tôi tự thấy mình có nghĩa vụ phải ở lại để chung tay đưa đội bóng thoát ra khỏi những ngày đen tối phía trước. Tôi ở lại vừa vì thấy tội lỗi vừa vì lòng trung thành.

Newcastle muốn có tôi, nhưng họ lại không có tiền. “Chúng tôi sẽ đề nghị mua cậu với giá 2 triệu, nhưng chỉ có thể làm thế vào kỳ chuyển nhượng tiếp theo, nên cậu sẽ phải cố bám trụ ở đây,” họ nói với tôi. Đấy là kiểu làm ăn quá thể kỳ lạ, có cảm giác là họ không thực sự chắc chắn muốn có tôi hay không, nên tôi quyết định rất rõ ràng là mình sẽ tiếp tục gắn bó với West Ham.

Những gì tôi thấy ở Chadwell Heath trong giai đoạn trước mùa giải là một câu lạc bộ đang chìm trong sầu thảm. Cảm giác khi thấy hết người này tới người kia mất việc, hậu quả của việc bị rớt hạng, thật khủng khiếp. Mỗi lần hỏi khi nhận thấy một vài gương mặt thân quen không còn xuất hiện, tôi đều nhận được câu trả lời buồn bã, “Họ bị sa thải rồi”. Tôi ghét phải nghĩ về

những hệ lụy của việc đó lên cuộc sống và gia đình của họ, những tổn thất về cả tài chính lẫn tinh thần mà nó gây ra, nên tôi lại càng thêm quyết tâm tìm lại sự sung mãn để đưa West Ham trở lại. Tôi vẫn gặp những vấn đề cũ với cái háng của mình, thế nên, lo sợ rằng bản thân sẽ không bao giờ có thể hết đau, vào tháng 8, tôi quyết định tới Leicester để gặp bác sĩ David Lloyd, người đã mổ cho tôi bằng một kỹ thuật khác. Thay vì đặt các tấm lưới ở phía sau háng, ông đặt chúng ở phía trước. Vì dùng kỹ thuật vi phẫu, nên tôi chỉ phải nghỉ có hai tuần. Bác sĩ Lloyd cũng làm gì đó với một trong các dây chằng để giải tỏa bớt áp lực. Phương pháp ấy đã phát huy tác dụng, nên từ đó về sau tôi không còn gặp vấn đề gì.

Glenn cũng đã trở lại, và tôi càng thêm ngưỡng mộ ông vì điều đó. Ông có thể chọn cách từ bỏ, không tự đặt mình dưới tất cả những áp lực đó một lần nữa sau những gì đã xảy ra. Nhưng tình yêu với bóng đá đã kéo Glenn trở lại. Tôi rất thích thú với các buổi tập dưới thời Glenn. Ông là một huấn luyện viên tuyệt vời. Nhưng rất tiếc là ban lãnh đạo lại quyết định sa thải ông chỉ sau có ba trận, và West Ham lại trở lại với tình trạng hỗn loạn.

Trevor Brooking một lần nữa phải tái xuất trong vai trò huấn luyện viên tạm quyền. Trước trận đấu trên sân của Derby vào ngày 4 tháng 10 năm 2003, ông kéo Rob Lee ra một góc để tham vấn về tình trạng của tôi. Tôi vẫn chưa hoàn toàn lấy lại được phong độ tốt nhất sau ca phẫu thuật. “Cậu có nghĩ là Michael sẵn sàng trở lại trong trận đấu ngày mai chưa?” Trev hỏi. Rob trả lời: “Rồi. Chúng ta cần cậu ta. Ông phải cho cậu ta ra sân. Cho đá chính luôn ấy.” Rob hẳn đã nghĩ rằng chúng tôi sẽ chơi cùng nhau trên hàng tiền vệ. Trevor: “Ok, cảm ơn Rob. Tôi nghĩ là cậu đúng đấy. Ngày mai cậu ngồi dự bị nha,” nói rồi ông đi luôn. Rob lập tức đem chuyện đấy ra kể với tôi. Quả là hài hước. Nhưng Rob thì không thấy buồn cười lắm. Chúng tôi giành chiến thắng ở Derby. Không lâu sau, vào tháng 9 năm 2003, Alan Pardew tới tiếp quản ghế huấn luyện viên trưởng. Tôi thích các buổi tập của Alan vì chúng rõ ràng, nghiêm túc, và được tổ chức tốt. Tôi

biết Alan gây ra nhiều tranh cãi bởi ông quá tự tin, nhưng phong thái đó chính là thứ mà phòng thay đồ đang bị tổn thương của West Ham lúc ấy cần nhất. Cá tính của ông đã vực đội bóng dậy. Ông cũng luôn tốt với tôi, cố gắng để tôi nhận được nhiều bóng nhất có thể. Tuy nhiên, mùa giải đó với tôi vẫn thực sự khó khăn. Tôi lúc ấy 22 tuổi, không hề muốn chơi ở giải Hạng Nhất, nơi chẳng được ai chú ý tới, và tự thấy sự nghiệp của mình đang ở một ngã tư đường. Việc không có tên trong danh sách triệu tập của đội tuyển Anh cũng khiến tôi đau đớn. Chứng kiến Glenn Johnson và Coley thành công ở Chelsea càng khiến cho tinh thần của tôi đi xuống trầm trọng. *Có phải là mình đang bị bỏ lại phía sau không?* Tôi không ngừng tự hỏi câu đó. *Rồi sự nghiệp của mình sẽ đi về đâu?*

Ở giải Hạng Nhất, các đội chơi thứ bóng đá rất nặng về thể lực. Khi gặp West Ham, họ còn quyết liệt hơn như thể để chứng tỏ rằng chúng tôi một khi đã thất thế rồi thì cũng chẳng có gì đáng ngại nữa. Tôi vẫn còn một vết sẹo làm kỷ niệm. Trong trận đấu với Stoke City vào tháng 12, một cầu thủ của Stoke, John Eustace, đã thể hiện sự quyết tâm một cách hơi thái quá và khiến cho mắt cá của tôi rách bươm. Trong giờ nghỉ, bác sĩ phải khâu để giữ các miếng da lại với nhau. Lẽ ra tôi nên rời sân luôn. Nhưng không muốn mang tiếng bị đá ra khỏi vòng chiến đấu, nên tôi quyết tâm trở lại sân và chơi tới hết trận, dù phong độ đã bị ảnh hưởng rất nhiều. Tan trận, các cổ động viên của West Ham lại dành cho chúng tôi thêm những màn thóa mạ mới. Lúc đó tôi chỉ nghĩ, *Mắt cá mình tê hết cả rồi, tất cũng đã đẫm máu.* Tôi đã làm tất cả những gì có thể. Lòng cảm thấy cô đơn quá đỗi, tôi không ngừng tự hỏi mình còn có thể làm gì khác hay không. *Hay là tại mình không đủ giỏi?* Các cổ động viên West Ham đâu có biết tôi đau đớn thế nào. Họ chỉ biết gào lên, “Mày không nỗ lực, mày thiếu đam mê.” Thế đấy, tôi đã hy sinh cả bản thân, để rồi nhận lại toàn những lời thóa mạ. Trong sự nghiệp của mình, tôi khó chịu nhất là khi nghe ai đó nói tôi “thiếu đam mê”. Tôi đá không tốt không có nghĩa là tôi không quan tâm. Đấy là một

trong những lần tôi đã không giữ được bình tĩnh khi nghe người ta nói thế.

Thực tình là khi các cổ động viên West Ham đứng về phía chúng tôi, họ có thể làm nên được những điều kỳ diệu. Tới giờ tôi vẫn còn nghe được âm thanh khó tin mà họ tạo ra ở Upton Park khi chúng tôi tiếp đón Ipswich Town trong trận bán kết lượt về vòng play-off giải Hạng Nhất. Chúng tôi đã để thua 0-1 ở trận lượt đi ở Portman Road, nhưng điều đó không những không ngăn cản mà còn thôi thúc các cổ động viên tới lấp đầy Upton Park. Ngay từ khi đang khởi động, tôi đã "ngửi" được thấy "mùi" hy vọng, thậm chí là khát khao, rằng chúng tôi sẽ có mặt trong trận chung kết. Dưới ánh đèn, Upton Park trở nên thực sự đặc biệt. Tôi luôn có cảm giác hưng phấn kỳ lạ mỗi khi lái xe dọc theo đường Green Street để hướng về sân vận động lúc đó đã sáng rực trong ánh đèn. Trong những đêm lớn, bầu không khí ở đây thực sự khiến ta ngộp thở. Nên bạn có thể tưởng tượng được khung cảnh trong trận đấu với Ipswich, khi Matty Etherington và Christian Dailly ghi bàn cho chúng tôi. Bàn thắng của Matty là một tuyệt phẩm sau cú sút từ góc vòng cấm.

Chúng tôi tới Cardiff để chơi trận chung kết với Crystal Palace. Hoàn toàn có thể xem đó là thời khắc định hình sự nghiệp của tôi. Tôi biết rằng nếu chúng tôi đánh bại đội bóng của Iain Dowie, tôi sẽ tiếp tục gắn bó với West Ham. Hợp đồng của tôi vẫn còn thời hạn một năm, và nếu chúng tôi trở lại Premiership, thì tại sao lại phải ra đi? West Ham lúc đó thiếu tiền trầm trọng, nhưng nếu giành quyền thăng hạng, chúng tôi sẽ có khoảng 30 triệu bảng, đủ để không phải rơi vào cảnh bán tống bán tháo một lần nữa. Tôi tin là có hơn 35.000 cổ động viên West Ham tới sân Millennium để cổ vũ cho chúng tôi trong trận chung kết. Họ biết được tầm quan trọng của trận đấu này với đội bóng của họ. Còn tôi thì biết được tầm quan trọng của nó với chính mình: thắng thì tôi ở lại, thua thì tôi đi. Ý tôi đã quyết. Tôi đã làm tất cả những gì có thể để giúp West Ham thăng hạng. Tôi kiến tạo cho Bobby Zamora một cơ hội đẹp nhưng anh ấy không thể tận

dụng được, và khi trận đấu còn 7 phút, trong tình thế đang bị dẫn bàn, tôi lẽ ra đã kiếm được về cho đội một quả penalty. Sau khi xâm nhập vòng cấm, tôi đẩy bóng vượt qua Mikele Leigertwood và anh ta đá vào mắt cá của tôi - 100% penalty, không còn phải nghi ngờ. Tôi lăn lộn trên sân, quá đau để có thể phản đối quyết định của trọng tài Graham Poll, người đã xua tay cho trận đấu tiếp tục. Mắt cá tôi sưng vù lên ngay lập tức. Chấn thương mà tôi gặp phải hồi được cho mượn ở Birmingham đã tái phát. Tôi vẫn gượng dậy được, nhưng mắt cá của tôi đau tới mức tôi không thể nhúc nhích trong ít phút sau đó. Chúng tôi đã sử dụng hết quyền thay người, nên tôi gần như chỉ có thể tập tễnh trên sân trong 10 phút cuối trận. Bạn thấy đó, một quyết định tồi của trọng tài có thể thay đổi toàn bộ tương lai của một cầu thủ, thậm chí một đội bóng. Nếu Poll thổi penalty, chúng tôi có thể đã đưa trận đấu trở lại vạch xuất phát, có thể đã thắng, có thể thăng hạng, và tôi có thể đã ở lại.

Để cho nhẹ đầu, Lisa và tôi quyết định đi trốn ở Jumeirah Mina A'Salam, Dubai. Người đầu tiên mà tôi gặp ở bể bơi lại chính là Iain Dowie. Dù đã đi xa hơn 5.000km, tôi vẫn không thể nào trốn được trận play-off. Tôi có một cuộc trao đổi ngắn với Ian, chúc mừng ông vì thành tích thăng hạng, cố gắng giấu đi nỗi đau thất bại và cảm giác bất an về tương lai. Cả tôi lẫn West Ham đều ở trong một tình thế tồi tệ. Nếu chúng tôi trở lại Premiership, có một khả năng là nhiều người sẽ được trở lại làm việc. Nhưng bây giờ thì khả năng ấy không thể xảy ra nữa. Nghe có vẻ quá vô cảm, nhưng tôi cần phải nghĩ cho chính mình. Giờ là lúc tôi phải ưu tiên cho bản thân - tương lai của tôi, tham vọng của tôi. Tôi đã có một mùa giải không đến nỗi nào, và được bầu vào đội hình tiêu biểu của giải Hạng Nhất. Thế nên, tôi nói chuyện với người đại diện của tôi, David Geiss.

Tôi bắt đầu làm việc với David khi 17 tuổi. Lúc đó tôi đã ký hợp đồng chuyên nghiệp rồi, nhưng vẫn cảm thấy mình cần được hướng dẫn. Bố mẹ cũng muốn tôi tìm kiếm sự hỗ trợ chuyên nghiệp, bởi vì những gì tôi đang trải qua là một thế giới hoàn

toàn mới mẻ đối với họ. Không ít người đại diện đã tiếp cận tôi trong bãi đỗ xe, hay tìm tới bố mẹ sau các trận đấu, hứa hẹn đủ chuyện trên trời dưới biển, nhưng tôi không cảm thấy thoải mái với bất kỳ ai. Trước khi đưa ra những quyết định lớn, tôi vẫn thích lắng nghe con tim, tĩnh tâm và chờ đợi mọi việc tự tìm tới đúng chỗ của chúng. Tôi vẫn luôn nghĩ rằng việc của tôi là thể hiện thật tốt, và nếu làm được điều đó, thì tôi không cần phải quan tâm tới những gì mà những người đại diện hứa hẹn. Tôi phải là người làm chủ vận mệnh của mình. Dave là một người thông minh và điềm đạm, có nghề chính là một kiểm toán viên, nên tôi lập tức tin tưởng rằng ông có thể giúp tôi quản lý tài chính một cách hiệu quả. Những ngày đó, quanh sân tập của West Ham lúc nào cũng có hàng tá người tụ tập, mang theo đủ kiểu lời mời chào đầu tư. Đó có thể là những cái bẫy nguy hiểm, mà thú thực tôi chẳng có chút ý niệm nào về chúng. Điều quan trọng nhất với tôi là tôi biết rằng Dave thực sự quan tâm tới quyền lợi của tôi. Ông muốn theo đuổi một tầm nhìn dài hơi, điều cũng rất quan trọng. Khi nhìn lại, tôi nhận thấy mình đã thật may mắn khi gặp được David ngay từ những ngày đầu và gắn bó với ông cho tới hết sự nghiệp. Ông ấy giống một thành viên gia đình hơn là một "người đại diện".

David là một cổ động viên của West Ham, nhưng cả hai chúng tôi đều biết điều cần phải làm là gì. Tôi cần phải trở lại giải đấu cao nhất, trong khi West Ham thì cần tiền. West Brom và Portsmouth đều hỏi mua tôi, trong khi Iain Dowie cũng tìm mọi cách để đưa tôi về Palace. Tôi chưa từng nói chuyện với bất kỳ đội bóng nào trong số các đội bóng đó, vì tôi không thấy có hứng thú. Everton là một đội bóng khác muốn có tôi, và tôi cũng đã nói chuyện với David Moyes qua điện thoại, nhưng rồi mọi chuyện cứ âm thầm rơi vào quên lãng. Sau vài tuần, Portsmouth trở lại gõ cửa. Thời điểm đó thì Portsmouth là một đội bóng không tồi, họ đã tạo được chỗ đứng khá vững chắc ở Premiership. Ở đó có Harry, và cả Giám đốc Điều hành Peter Storrie mà tôi biết từ khi ông còn ở West Ham. Lúc đó chúng tôi

đã bước vào giai đoạn tập huấn trước mùa, thời gian đang cạn dần, thế nên tôi quyết định tới gặp Harry.

Tôi nói với David: "Cứ thử xem sao, tôi sẽ tới Premiership, cố gắng chơi tốt, rồi xem điều gì sẽ xảy ra tiếp theo." Vì thế, chúng tôi tới gặp Harry và Peter trong một khách sạn gần Heathrow vào ngày 6 tháng 8 năm 2004, một vài ngày trước khi mùa giải chính thức bắt đầu với trận tranh Community Shield (Siêu Cúp Anh). Trên đường đi, chúng tôi nhận được một cuộc gọi từ David Dein, và cảm thấy thực sự bối rối. Dein là Phó Chủ tịch của Arsenal, và là người rất gần gũi với Arsène Wenger. Chưa có gì chắc chắn cả, chúng tôi thậm chí còn chưa biết họ có thực sự quan tâm hay không, nhưng dù sao thì đó vẫn là Arsenal! Dẫu vậy, một cuộc gọi cũng chỉ là một cuộc gọi, thế nên chúng tôi quyết định cứ làm theo kế hoạch cũ, nghĩa là tới nói chuyện với Harry và Peter. "Ngày mai xuống Portsmouth nhé," Harry nói. "Cậu sẽ kiểm tra y tế ở đó." Có vẻ như mọi chuyện thế là chốt rồi, tôi sẽ tới chơi bóng cho Pompey. Nhưng trên đường trở về, chúng tôi lại nhận được một cuộc gọi khác. Lại là từ Arsenal, lần này thông điệp rõ ràng hơn: tới gặp Arsène. Thật vô tình là trên đường về chúng tôi sẽ đi qua nhà của Arsène, nên chúng tôi quyết định dừng lại gọi luôn cho ông. Một tiếng sau đó tôi thấy mình đang ngồi trong phòng khách của nhà Arsène Wenger, không thể tin đó là sự thật. Có thể nào đây không phải là một giấc mơ? Arsenal ư? Mình đang chuẩn bị ký hợp đồng với The Invincibles, những người vừa trải qua một mùa giải bất bại thật sao? Thời điểm đó Arsène Wenge còn đang ở đỉnh cao quyền lực, một người khổng lồ trong giới huấn luyện viên, nên việc ngồi nói chuyện với ông trong phòng khách của nhà ông, với tôi có gì đó rất siêu thực. "Kể cho tôi vài điều về cậu đi, Michael," Wenger nói. "Điểm mạnh của cậu là gì? Điểm yếu của cậu là gì?" Bầu không khí có vẻ hơi mang tính hình thức, như thể tôi đang ở trong một buổi phỏng vấn tuyển công chức vậy. Nó hoàn toàn trái ngược với cuộc trò chuyện thoải mái mà tôi vừa có với Harry.

Nhưng rồi tôi vẫn làm như được yêu cầu, cố gắng vạch ra những điểm mạnh của mình. Tôi thấy hơi ngại khi nói về chúng, bởi vì tôi không muốn tự thổi mình lên cao quá và trở thành một kẻ kiêu ngạo trong mắt Arsène Wenger. Nhưng tôi hiểu lý do ông hỏi những câu đó, ông muốn qua những câu trả lời mà khám phá tính cách của tôi. Chúng tôi nói chuyện với nhau về bóng đá trong khoảng một giờ. Wenger sẽ có trận đấu ở Community Shield vào cuối tuần nhưng ông vẫn dành một tiếng cho tôi, thế thì chắc chắn là ông thực sự muốn có tôi rồi?

"Để xong trận đấu với Cardiff đã, rồi vào thứ Hai, chúng tôi sẽ gặp lại cậu," Wenger nói khi tiễn chúng tôi về. Mọi chuyện diễn tiến quá nhanh, tới mức tôi phải mất vài phút để trấn tĩnh và sắp xếp lại mọi chuyện. Tối hôm đó, tôi và Lisa đã nói chuyện với nhau rất lâu, cố gắng vẽ ra trong đầu tất cả mọi viễn cảnh. Chuyện xảy ra quá đột ngột. Đầu tôi cứ xoay mòng mòng. Ở Premiership, Arsenal không nhất thì cũng nhì. Lisa biết rằng tôi không phải là người nói nhiều, tôi có xu hướng giữ kín mọi chuyện trong lòng và tự tìm cách giải quyết. Nhưng lần này thì khác. Quyết định hôm nay có thể thay đổi hoàn toàn cuộc sống của chúng tôi. Tôi quá hạnh phúc khi biết Arsenal muốn có tôi, nhưng cũng đủ tỉnh táo để biết rằng mình phải cư xử với Harry sao cho phải phép. Đầu tiên, tôi gọi điện cho ông. "Chú Harry ạ, cháu muốn nói là cháu sẽ không xuống chỗ chú nữa đâu. Bây giờ cháu thấy không ổn, đầu óc cháu không sao mà tập trung suy nghĩ được. Cháu có vài việc cần phải xử lý. Là Arsenal ạ. Cháu xin lỗi. Cháu không theo chú được." Thái độ bình tĩnh của Harry khi nhận được thông tin càng khiến tôi có cảm giác tội lỗi. Ông ấy hiểu được sức hút của Arsenal.

Trở lại Chadwell Heath vào ngày thứ Bảy, tôi sướng rơn khi biết Dein và Terry Brown đã bắt đầu thương thảo về phí chuyển nhượng rồi. Wow! Tin được không, tôi sẽ nhảy một phát từ giải Hạng Nhất lên Champions League. Tôi nghe được tin Vieira đang trên đường rời Arsenal, nên ở hàng tiền vệ của họ có một khoảng trống lớn cần được lấp đầy. Thế nên, không còn gì phải

lăn tăn về việc vào sáng thứ Hai tới, tôi sẽ trở thành một cầu thủ của Arsenal. Tôi vẫn ra tập luyện bình thường. Rất may là có Graeme ở đó, cả Rich nữa, cậu ta ném cho tôi một cái áo bib màu đỏ. "Màu đỏ hả? Dí dỏm đấy!" Rich rõ ràng đã biết tin về Arsenal.

Vào Chủ nhật, tôi ở nhà, nhà tôi lúc đó ở Theydon Bois, Epping, để xem Arsenal, đội bóng tương lai của tôi, đá với Manchester United ở Community Shield. Tôi thấy có một cậu nhóc, Cesc Fàbregas, người mới 17 tuổi, đá ở vị trí của Vieira. Fàbregas đã chơi rất hay, nhưng tôi không thực sự để tâm lắm tới chuyện đó. Cả tối Chủ nhật ấy tôi chỉ ngồi nhà để chờ đợi một cuộc gọi nhằm bàn bạc trước những việc phải làm trong ngày hôm sau. Arsenal! Ôi, tôi không thể nào mà chờ được. Song tôi vẫn phải chờ, chờ, và chờ. Cuộc gọi đó không bao giờ xảy ra. Ngày hôm sau, tôi vẫn phải đến sân tập của West Ham như bình thường. Trên đường đi, David gọi cho tôi, thông báo là ông vừa nhận được một cuộc gọi từ Dein. Tóm lại là, "Tôi rất tiếc, huấn luyện viên nói rằng chúng tôi không cần Michael nữa. Chúng tôi đã có Fàbregas rồi. Xin lỗi, sẽ không có vụ chuyển nhượng nào cả." Màn trình diễn của Fàbregas đã khiến huấn luyện viên Wenger đổi ý, ông ta không còn cần tôi nữa. Tôi suy sụp nặng, bởi vì tôi đã lỡ hướng trái tim mình về Arsenal, về viễn cảnh được chơi bóng bên cạnh những tài năng lớn của họ. Tôi không nghĩ được gì nữa. Arsenal đá tôi rồi, giờ tôi biết phải làm gì?

Khi tới sân tập, Alan nói ông muốn gặp tôi. "Chúng tôi sẽ đề nghị với cậu một bản hợp đồng hai năm, Michael ạ."

"Cảm ơn, nhưng tôi không có ý định đó. Tốt nhất, cho cả tôi và tất cả mọi người, là tôi ra đi."

"Cậu không có cơ hội tới một đội bóng hàng đầu đâu, Michael. Chẳng có đội bóng lớn nào muốn có cậu cả. Hoặc là cậu đến một trong những đội bóng ở Premiership vẫn còn quan tâm tới cậu. Hoặc là ký vào hợp đồng này. Tôi cần một quyết định." Nếu tôi nhất quyết ra đi, Alan muốn điều đó xảy ra càng sớm càng tốt.

Tôi hiểu Alan. Ông không muốn chuyện của tôi cứ dây dưa mãi, rồi tới phút cuối lại phải cuống cuồng tìm người thay thế. Nhưng sẽ không có chuyện tôi phải ra một quyết định vội vàng vì sức ép từ Alan Pardew hay West Ham United. Tôi muốn chắc chắn rằng mình chọn được đúng đội bóng, và đội bóng ấy phải là một đội bóng mới, không phải là những đội bóng đã từng liên hệ với tôi, bởi vì tôi muốn giũ bỏ hết chuyện cũ. Dù thế nào thì Alan cũng có cái đúng. Tôi vừa mới chơi ở giải Hạng Nhất, vậy thì có cớ gì mà một đội bóng sắp sửa dự Champions League lại theo đuổi tôi? Nhưng việc Arsenal tỏ ra quan tâm tới tôi mang lại cho tôi chút hy vọng. Ngay khi vừa rời khỏi văn phòng của Alan, tôi bốc máy gọi cho David: "Điều gì sẽ xảy ra nếu tôi ở lại và đội bóng không thể lên hạng? Tôi sẽ lãng phí thêm một năm. Tôi phải đi ngay bây giờ." Nhưng đi đâu? Tôi không muốn tới một đội bóng vật lộn trụ hạng. Đầu tôi cứ ong ong.

Harry vẫn chưa chịu từ bỏ, sau đó ông lại gọi cho tôi, "Tôi đang trên đường tới gặp cậu đây, Michael."

"Harry, làm ơn, đừng."

"Tôi ở trên xe rồi."

"Cháu nói thật đấy, Harry, chú tới gặp bọn cháu lúc này cũng đâu giải quyết được cái gì. Mà cháu thì không muốn làm phiền chú." Tôi không nói dối, tôi không muốn làm những việc bất kính với Harry. Thật may mắn là cuối cùng tôi cũng thuyết phục được Harry từ bỏ. Tới Portsmouth vào lúc này, tôi thấy không ổn một tí nào.

Đùng một cái, Giám đốc Thể thao của Spurs, Frank Arnesen, gọi điện: "Chúng tôi đang chiêu mộ những cầu thủ trẻ người Anh xuất sắc, Michael, và chúng tôi muốn có cậu." Tôi biết là họ đã có Paul Robinson và Sean Davis. Spurs ở thời điểm đó đang trên đà lớn mạnh, đầu quân cho họ là rất hợp lý. Và còn điều này nữa: Spurs là kình địch của Arsenal! Tôi đánh giá phong cách chơi

bóng của Spurs và nghĩ, *Mình sẽ rất hợp với chỗ này*. Tôi vừa được ném cho một con đường sống. Tôi gọi cho Lisa, rồi sau đó gọi cho bố mẹ, lúc ấy còn đang đi nghỉ hè với bố mẹ của Lisa. "Nhân tiện con xin thông báo là bọn con sẽ tới Tottenham nhé!" - tôi nói.

"Thế à, tuyệt vời," họ nói, giọng như vừa trút đi được một gánh nặng.

Vẫn còn nhiều chi tiết nữa cần phải thống nhất. Nhưng nói thật là làm việc với Spurs là một trong những trải nghiệm kỳ dị nhất tôi từng trải qua. Tất cả các cuộc gọi với họ dường như đều được thực hiện sau 11 giờ đêm. Khi tôi lên giường rồi, David sẽ gọi để thông báo tình hình. "Tôi lại vừa mới nói chuyện với Frank Arnesen," ông ấy sẽ nói đại loại thế. Thật điên rồ. Cả ngày im lìm, rồi sau 11 giờ đêm, chuông reo ầm ĩ. Người gọi có thể là David hoặc Frank.

Trong thời gian các cuộc nói chuyện diễn ra, Alan Pardew cho tôi xuống tập với đội dự bị. Ít ra thì việc đó cho tôi cơ hội chơi bóng chung đội với Graeme, lúc đó vừa gia nhập West Ham. Tôi nhớ một lần Graeme gọi điện về nhà thông báo với bố, "Bố ơi, ngày mai con sẽ đá cho đội dự bị, gặp Norwich. Anh Michael cũng vừa hết chấn thương, nên con và anh ấy sẽ đá cùng nhau ở hàng tiền vệ!"

"Tuyệt đấy, con trai." Bố chỉ nói thế thôi, nhưng ông biết hai anh em tôi cùng ra sân trong một trận đấu là một sự kiện lớn. Khi đang trên xe buýt tới Norwich, tôi nhận được một cuộc điện thoại nói rằng tôi sẽ không được ra sân vì hợp đồng của tôi sắp chốt xong rồi. West Ham không muốn có rủi ro, nên tôi phải ngồi trên khán đài theo dõi trận đấu. Graeme không tin nổi điều đang xảy ra. Cũng như tôi, Graeme đã rất mong ngóng tới ngày mà chúng tôi được chơi bóng bên nhau. Nhưng West Ham thông báo là ngày hôm sau tôi sẽ ký hợp đồng với Tottenham. Nếu tôi ra sân và chấn thương, đội bóng sẽ mất toi 2.750.000

bảng, và đó là nguy cơ mà họ muốn tránh bằng mọi giá. Bố mẹ đến để xem hai thằng con trai chơi bóng, để rồi phát hiện ra tôi cũng ngồi trên khán đài như họ. Thật buồn là tôi không bao giờ có cơ hội chơi bóng chung với Graeme trong một trận đấu chính thức.

Ngày hôm sau, 24 tháng 8, tôi chính thức là cầu thủ của Spurs. Khép lại một mùa hè quá nhiều biến động. Tôi đã ở rất gần Arsenal, nhưng cuối cùng lại chơi cho kình địch của họ. Nhưng nếu tôi không nhận được cuộc gọi của Arsenal từ đầu, tôi có thể đã gia nhập Portsmouth của Harry, và nếu thế, thì đời tôi sẽ đi về đâu khi mà tới tháng 11, ông thì ra đi còn Portsmouth thì gặp những vấn đề tài chính nghiêm trọng!? Điều lạ lùng duy nhất trong vụ chuyển nhượng tôi tới Spurs là tôi không một lần tiếp xúc với người sẽ là huấn luyện viên của tôi ở đội bóng mới. Jacques Santini không tham gia một chút nào vào những cuộc đàm phán. Nhưng vì quá háo hức được tới Spurs, nên tôi cũng không lấy làm bận tâm.

6
KHẲNG ĐỊNH MÌNH SPURS

"Ông ta không biết tôi là ai." Tôi ngao ngán nói với David Geiss ngay sau khi chúng tôi có cuộc gặp gỡ đầu tiên với Jacques Santini ở sân tập của Spurs. Tôi không thể tưởng tượng được là tôi sẽ được chào đón ở Chigwell theo cách ấy; à mà đúng hơn là tôi đâu có được chào đón. Huấn luyện viên mới của tôi, người sẽ dẫn dắt chương tiếp theo trong sự nghiệp của tôi, không hề nhận ra tôi, không có một tí ti ý niệm về tôi, và tệ hơn cả là không tỏ ra có chút hứng thú nào với bản hợp đồng mới vừa khiến Spurs mất 2,75 triệu bảng. Là tôi. David cũng nhận ra sự lãnh đạm ấy của Santini. "Cậu nói đúng, Michael. Tôi không nghĩ ông ta biết cậu là ai đâu." Tại sao chứ? Cái quái gì đang diễn ra vậy?

Cổ động viên nhìn các cầu thủ chuyển từ câu lạc bộ này sang câu lạc bộ khác và nghĩ rằng đó là một chu trình đơn giản. Họ đâu có biết tới những trì hoãn, lo lắng và căng thẳng xảy ra trong suốt quá trình ấy! Tôi, chẳng hạn, đã không thể kiểm tra y tế như kế hoạch bởi những vấn đề liên quan tới háng mà tôi gặp phải ở West Ham. Sự trì hoãn càng kéo dài thì càng khó chịu, bởi tôi tin rằng mình đã bình phục hoàn toàn. Tôi hiểu rằng tôi đã để những chấn thương lại phía sau, và Spurs chắc chắn có thể thấy rõ là tôi không gặp chút vấn đề nào khi di chuyển, nhưng các câu lạc bộ vẫn cứ hay lo xa kiểu như thế. Các bác sĩ được yêu cầu không bỏ sót bất kỳ chi tiết nào. Nếu một cầu thủ ký hợp đồng rồi nhưng một tháng sau đó lại có vấn đề, mọi trách nhiệm sẽ đổ hết lên đầu các bác sĩ. Thế nên họ bắt tôi thực hiện hết cuộc scan này tới cuộc scan khác, thậm chí còn tổ chức cả một cuộc thảo luận. Một bác sĩ của Spurs nói với tôi rằng người của đội bóng

không ngừng hỏi ông ta, “Michael ổn chứ?”, “Có gì không ổn không?” Vị bác sĩ ấy trả lời, “Các anh nhìn đi, anh ta vừa chơi 43 trận cho West Ham ở mùa giải trước đấy. Anh ta không có vấn đề gì cả.” Đáp lại, Spurs gửi tôi tới nhiều cuộc scan mới, cho chắc ăn.

Tất nhiên tôi không gặp mấy khó khăn trong việc vượt qua rào cản ấy. Nhưng tôi nhanh chóng nhận ra những trở ngại thực sự thật ra đang ở phía trước.

Tới Chigwell, tôi sung sướng khi được gặp lại những người mà tôi biết từ thời còn ở West Ham như Jermain Defoe, Fredi Kanouté và Jamie Redknapp, người tôi quen qua bố của anh, cũng như Dean Davis “Davo”, đồng đội cũ ở đội U21 Anh. Frank Arnesen cũng rất niềm nở, chúng tôi có nói chuyện với nhau một lúc. Ông khuyên tôi “Tới nói chuyện với huấn luyện viên đi”. Đó là lúc tôi bắt đầu thấy có vấn đề. Có một hậu vệ người Pháp, Noé Pamarot, cũng ký hợp đồng vào cùng ngày với tôi, và khi tôi tới thì anh ta đang ở cùng với Santini. Tôi có thể cảm nhận được bầu không khí vui vẻ, thân thiện, đầy những nụ cười và lời bông đùa giữa hai người. Tôi nghĩ thế là hoàn toàn bình thường. Rồi tôi bước vào, và mọi chuyện hoàn toàn thay đổi. Frank giới thiệu tôi với Santini, điều mà tôi cho là một dấu hiệu không tốt. Tưởng là Santini phải biết rõ về tôi rồi chứ? Tôi bắt tay Santini, cố gắng bắt chuyện, nhưng ông ta không nói được nhiều tiếng Anh và cũng chẳng tỏ ra hào hứng nói chuyện lắm. Tôi thấy mình như một kẻ ngớ ngẩn, và rời văn phòng của Santini với một cảm giác trống rỗng.

Đó là lúc tôi nói chuyện với David. Tôi nhớ lại tất cả những lời khuyên của bố mẹ về việc phải biết tôn trọng người khác, luôn làm việc chăm chỉ và không bao giờ phàn nàn. Ok, mình sẽ vượt qua tất cả những chuyện này. Khi tôi tới sân tập vào ngày tiếp theo, tôi thấy Paramot đã tập luyện cùng với đội Một. Nhưng lúc tôi bước vào định nhập bọn, thì được chỉ sang chỗ của đội dự bị. Tôi thấy mình như bé lại, xấu hổ vô cùng, khi toàn bộ các cầu

thủ của đội Một cứ nhìn chằm chằm vào tôi. Tôi phải làm gì bây giờ? Điều an ủi là huấn luyện viên của đội dự bị lúc ấy là Clive Allen, ông hiểu được tình thế của tôi và có ý muốn giúp đỡ.

"Cứ tập luyện cho chăm chỉ đi," Clive nói, sau đó điền tôi vào danh sách thi đấu cho trận gặp West Ham, vâng, là West Ham, ở Stevenage Borough. Tôi rời West Ham với tư cách là một trong những cầu thủ hay nhất của đội, và bây giờ thì tôi chuẩn bị đối đầu với đội dự bị của họ. Tôi tới Spurs cùng với những dự định lớn lao, không chờ đợi được đá chính ngay nhưng ít nhất cũng phải trong diện được xem xét. Không đúng thế sao? Tôi nghĩ rằng tốt nhất là mình nên nói chuyện lại với Santini để biết ông ta nghĩ cái gì trong đầu. Rời khỏi văn phòng của ông ta, tôi càng thêm hoang mang. Những gì mà ông ta nói chỉ nhằm mục đích tống tôi đi càng nhanh càng tốt. "Cứ tập luyện chăm chỉ đi. Bây giờ tôi có mấy cầu thủ đang chơi rất tốt rồi." Được rồi, được rồi. Có điều gì đó đang xảy ra ở đây.

Sau đó, tôi bị trẹo mắt cá khi đang tập luyện cùng với đội dự bị, và thế là những tranh cãi liên quan tới việc tôi nên thi đấu ở đâu tạm dừng trong vòng vài tuần. Tôi bắt đầu nghĩ rằng việc chuyển tới Spurs là một sai lầm. Tiếp tục ở lại West Ham và giải Hạng Nhất có tốt hơn không? Thời gian ấy tinh thần tôi đi xuống lắm. Nhưng tôi không có ý định bỏ cuộc, thế nên tôi dồn tất cả quyết tâm vào việc lấy lại thể lực tốt nhất để có thể tập luyện một cách chăm chỉ nhất với đội dự bị. Tôi bắt đầu được tập luyện cùng với đội Một nhiều hơn, và cuối cùng thì Santini cũng cho tôi ra sân: 18 phút trong trận gặp Portsmouth, 30 phút trong trận gặp Bolton Wanderers, và 7 phút trước Fulham. Nhưng mọi chuyện vẫn khó khăn lắm. Tôi không thể giải thích được điều gì đang diễn ra, bởi vì tôi đâu phải là một cầu thủ tồi hay một kẻ chuyên gây rắc rối. Mãi sau này tôi mới khám phá ra là giữa Frank Arnesen và Jacques Santini đang diễn ra một cuộc chiến quyền lực, mà tôi vô tình lại là người đứng giữa. Tôi rõ ràng là một bản hợp đồng của Arnesen chứ không phải của Santini. Vị huấn luyện viên của Spurs không đánh giá cao tôi,

nhưng cũng may là chúng tôi không bao giờ cãi cọ, và thực sự thì tôi cũng chưa bao giờ có mâu thuẫn với Santini. Đau đớn đấy, nhưng vẫn phải chuyên nghiệp.

Tôi quyết tâm không cho Santini một lý do nào để bào chữa việc tỏ ra lạnh nhạt với tôi. Tôi không gây ồn ào, cứ thế âm thầm lao động. Tôi sẽ mãi mãi biết ơn Frank và trợ lý của Santini, Martin Jol. Nếu tôi tập luyện với đội Một, Martin luôn cố gắng nói những lời tốt đẹp để động viên tôi. Nếu tôi bị đẩy xuống đội dự bị, ông sẽ tìm tới tôi chỉ để khuyên tôi tiếp tục nỗ lực vì cơ hội của tôi sớm muộn gì cũng tới.

Vào đêm hội Pháo hoa, David Geiss gọi điện thông báo cho tôi một tin vui bất ngờ. "Tôi nghĩ là ngày mai cậu sẽ đá chính," David nói. Ông nghe được ở đâu đó rằng Santini đã có kế hoạch cho tôi ra sân từ đầu trong trận đấu với Charlton Athletic. Chỉ riêng việc David biết trước tôi đã đủ thấy kỳ lạ rồi. Thật may là điều đó chưa từng xảy ra và cũng sẽ không bao giờ xảy ra một lần nữa. Ít nhất thì tôi cũng có cơ hội chứng tỏ cho huấn luyện viên thấy tôi có thể làm được gì nếu được đá chính. Tôi gọi liền cho bố mẹ để hai người có thể thu xếp xuống xem trận đấu. Lần đầu tiên trong nhiều tuần liền, tôi đã có thể nở một nụ cười. Nhưng chuyện không diễn ra như kế hoạch! Đêm đó, Santini bị sa thải, chỉ sau có 13 trận! Tôi cũng không biết là nên khóc hay cười nữa. Đúng vào lúc Santini bắt đầu đánh giá đúng năng lực của tôi thì ông ta bị đẩy ra đường. Nhưng đấy không phải là biến cố cuối cùng, tất nhiên là thế! Frank lôi tôi ra khỏi đội hình xuất phát trong trận gặp Charlton, vì ông sợ người ta sẽ nghĩ rằng ai đó chỉ chờ Santini bị sa thải để xếp tôi đá chính. Hoang mang không? Tôi còn hoang mang gấp mấy lần! Nhưng tôi biết chính trị là thế. Vào cuối trận, tôi được tung vào sân thay cho Jamie Redknapp. Nhưng chúng tôi vẫn thua. Phải tới khi Martin Jol được thăng cấp lên thành huấn luyện viên trưởng, tình thế của tôi mới có sự chuyển biến.

Martin Jol đã cứu vớt tôi, thực sự như thế, nên tôi sẽ không bao giờ quên được món nợ mà tôi có với ông. Ông là người đã cho tôi đá chính trận đầu tiên trong màu áo Spurs ở White Hart Lane, và đó là cuộc đối đầu với Arsenal, một trận đấu đã kết thúc trong cảnh hỗn loạn. Tôi không cần ai phải nói thêm về tầm quan trọng của cuộc đối đầu giữa Spurs với Arsenal - trận đấu xứng đáng được xem là một phần của di sản bóng đá. Hồi nhỏ, một trong những điều khiến tôi ấn tượng nhất khi xem bóng đá trên truyền hình là cảnh sân White Hart Lane chật cứng khán giả trong một trận derby Bắc London. Với các cổ động viên, Derby là tất cả. Cảm xúc được đẩy tới cùng cực. Đó là cơ hội để chửi bới và chém gió thỏa thích. Liverpool với Everton - lớn. West Ham với Chelsea - vĩ đại. Tottenham với Arsenal - luôn luôn tuyệt vời. Tôi cũng biết rõ việc trong hai đội, Arsenal thường thể hiện tốt ở giải vô địch quốc gia, trong khi Spurs thì luôn được xem là một chuyên gia đấu cúp - ấn tượng mà họ có được từ sau màn trình diễn của Gazza ở bán kết FA Cup hồi 1991, là trận đấu mà tôi cũng có xem qua truyền hình. Tôi nhớ sự náo nhiệt của những trận đấu lớn. Tôi nao nức được cảm thấy cồn cào trong bụng một lần nữa. Ở giải Hạng Nhất, đâu có cơ hội dự những trận đấu như thế này. Những thách thức như thế là lý do tôi chuyển tới Spurs. Trong đường hầm, tôi nhớ là tôi đã cố gắng đứng thật yên, không nhìn vào mắt đối thủ, không tỏ ra có chút cảm xúc nào. Tôi chưa bao giờ bắt chuyện với cầu thủ của đội bóng khác, ngay cả khi đó là một trong những người bạn tốt nhất của tôi. Nếu là đội trưởng, tôi có thể sẽ bắt tay đội trưởng của đối thủ, hay một cầu thủ nào đó chủ động tìm tới, còn việc tôi bỏ chỗ của mình để chào hỏi một cầu thủ khác là điều không bao giờ xảy ra. Trong đầu tôi chỉ có một suy nghĩ, *Cú tắc đầu tiên, đường chuyền đầu tiên*. Làm sao gây được ấn tượng. Tôi đã trải qua hai năm khổ đau với những chấn thương và nỗi buồn xuống hạng, nhưng giờ thì tôi đã trở lại sân khấu lớn, chuẩn bị cho cuộc đối đầu với Fàbregas, người đã chặn đường tới Arsenal của tôi. Đây là trận đầu trong rất nhiều trận chiến giữa tôi với cầu thủ siêu đẳng này. Ngôi sao của Arsenal mà tôi ngưỡng mộ nhất là Dennis Bergkamp. Có một thời điểm trong trận, tôi tung ra một

cú xoạc mà tôi cho là chất lượng nhắm vào Bergkamp, đầu nghĩ thầm, *Mình tóm được anh tarồi.* Nhưng vào khoảnh khắc cuối cùng, Bergkamp gẩy quả bóng lên và thoát đi. Bum, "Gặp lại sau nhé". Tôi thấy như mình đang gật đầu tán thưởng, *"Làm tốt lắm, Dennis".* Chúng tôi thua 5-4. Tôi ghét thua trận, nhưng sau tất cả những gì đã phải trải qua, tôi cảm thấy vui vì mình được chơi bóng trở lại, và hơn nữa lại còn kiến tạo các bàn thắng của Noureddine Naybet và Ledley King. Tôi lại cảm thấy mình thuộc về thế giới này. Tôi đã trở lại. Trận Derby Bắc London luôn tạo được cảm hứng để tôi thể hiện tốt nhất. Tôi nhớ trong trận đấu ở Highbury vào tháng 4 năm 2006, một trong những trận đấu hay nhất của tôi trong màu áo Spurs, tôi đã làm điều mà tôi không thường làm là cầm bóng đột phá. Martin không ngừng khuyến khích tôi thể hiện mình mạnh mẽ hơn nữa trong các trận đấu, nên khi cơ hội tới, tôi đã đi bóng qua một lúc ba cầu thủ Arsenal rồi dứt điểm. Tôi nghĩ là mình đã đánh bại được Jens Lehmann, nhưng cuối cùng bóng lại đi vào cạnh lưới.

Martin Jol là người có ảnh hưởng rất lớn với tôi, là người đã nâng tôi lên một trình độ mới. Vợ ông, Nicole, thường hay nói với tôi rằng "Ông ấy là một fan cuồng của cậu đấy." Martin thực sự quan tâm tới tôi. Ông luôn dành cho tôi rất nhiều sự tin tưởng. Tới mùa giải thứ hai, ông trao cho tôi trọng trách trở thành trung tâm trong hàng tiền vệ của Spurs. Trong bóng đá thì việc bị so sánh với những cầu thủ đi trước là điều hoàn toàn bình thường. Tôi biết hết tất cả về di sản mà Glenn Hoddle để lại ở Spurs. Tôi xem đủ nhiều clip để trân trọng tài năng của ông, những gì ông làm cho Tottenham, cũng như sự nghiệp đáng kinh ngạc mà ông đã gây dựng được.

Tôi dần tìm được sự ổn định ở Spurs. Đội bóng cũng đang phát triển đúng hướng dưới sự dẫn dắt của Martin. Tới mùa thứ hai, chúng tôi lại còn ký hợp đồng với cả Edgar Davids, một siêu sao thực thụ. Tôi nắm rõ những thành tựu mà Davids đã đạt được, từ chức vô địch Champions League với Ajax của Louis van Gaal, ba chức vô địch Italia với Juventus, cũng như việc anh đã chơi

tuyệt vời thế nào trong màu áo đội tuyển Hà Lan ở France 98 và Euro 2000. Davids đã qua thời đỉnh cao được hai hay ba năm, nhưng trong thời gian thi đấu bên cạnh anh, tôi vẫn học hỏi được rất nhiều, đặc biệt là khát khao chiến thắng trong anh. Tất cả những danh hiệu mà Davids có được không làm anh thôi khao khát. Mùa đó, Spurs sở hữu một hàng tiền vệ khá ổn với tôi, Jermaine Jenas và Davids, và ở bên cánh thì có Aaron Lennon. Azza đình đám từ khi còn là một cầu thủ trẻ, cực nhanh, và trong mùa giải thứ hai của tôi, anh gần như không thể bị ngăn chặn. Chúng tôi có rất nhiều mục tiêu để hướng tới trong các đường chuyền của mình, khi mà cả Fredi Kanouté, Jermain Defoe và Robbie Keane đều chơi tốt trên hàng công, chưa kể tới Mido, một tiền đạo rất cá tính. Ở hàng thủ, bên cạnh Michael Dawson, chúng tôi có thủ lĩnh Ledley. Ledley ấy, anh là một cầu thủ hạng nhất, dù anh không tập luyện nhiều do các vấn đề liên quan tới đầu gối. Tôi chưa bao giờ thấy anh suy sụp vì chấn thương, dù thực tế là thời điểm đó Ledley cũng không phải là mẫu người thích nói nhiều. Tôi luôn ngưỡng mộ sự nghiêm túc mà anh ấy thể hiện trong suốt cả tuần để giữ cho cơ thể mạnh mẽ, rồi cuối tuần lại ra sân và thể hiện xuất sắc. Bóng đá dường như là một trò chơi quá dễ dàng với anh ấy, người có thể chuyền bóng bằng cả hai chân, vừa nhanh vừa mạnh, lại điềm tĩnh và tự tin. Chỉ có Chúa mới biết anh có thể xuất sắc tới mức nào nếu cơ thể anh có thể lành lặn trong một thời gian dài hơn. Anh không hề kém cạnh những cầu thủ giỏi nhất mà tôi từng thi đấu cùng, so với Rio Ferdinand thì cũng một mười một chín. Ledley có thừa khả năng để chơi bóng cho Manchester United.

Ngoài sân, các cầu thủ Spurs cũng là những con người tuyệt vời. Chính sự thân thiết giữa các cầu thủ chúng tôi đã góp phần tạo nên một tập thể vững mạnh. Keano và JJ đều là những chàng trai tuyệt vời, Ledders, Daws và Andy Reid cũng vậy, họ chính là nhịp đập của cả câu lạc bộ. Tôi thân nhất với Keano, người mà tôi cho là sự sống, là linh hồn của mọi buổi tiệc. Chúng tôi thường kéo nhau và rủ cả đội bạn gái đi ra ngoài ăn tối, và

những buổi tụ tập như thế bao giờ cũng kết thúc với cảnh hát hò do Keano khởi xướng. Anh yêu ca hát, nên chẳng cần ai động viên, cứ thế lên hát, hát mọi thể loại, nhất là những bài hát dân ca Ireland. Thực ra thì giọng của anh cũng không tệ lắm. Tôi đã có những ngày thực sự hạnh phúc ở Spurs. Đó là một câu lạc bộ tuyệt vời. Chơi bóng ở sân The Lane cũng là một trải nghiệm tuyệt vời. Các khán đài rất chật, bởi thế nên bầu không khí lúc nào cũng như đặc quánh. Tôi thực sự tin tưởng rằng chúng tôi có thể làm được một cái gì đó dưới sự dẫn dắt của Martin, và mục tiêu hàng đầu của chúng tôi chính là giành quyền dự Champions League. Trong trận đấu cuối cùng của mùa giải 2005-06, chúng tôi làm khách trên sân của... West Ham. Khi cả đội làm thủ tục nhận phòng ở khách sạn Marriott West India Quay ở Canary Wharft, tất cả chúng tôi đều đã biết rõ những khả năng nào có thể xảy ra. Nếu chúng tôi giành được kết quả như Arsenal, đội sẽ gặp Wigan, hoặc tốt hơn, chúng tôi sẽ kết thúc mùa giải trong top 4. Đó sẽ là một thành quả có ý nghĩa lớn lao với Spurs. Ý nghĩ đánh bại chính Arsenal để giành tấm vé dự Champions League cuối cùng càng khiến cho chúng tôi thêm phấn khích. Chúng tôi tập trung ăn tối ở phòng ăn khách sạn như bình thường. Sau bữa ăn, cả đội họp lại lần cuối, rồi về phòng chuẩn bị đi ngủ. Đó là cái mà sau này báo chí sẽ gọi một cách mỉa mai là "Lasagne-gate" (scandal mì Lasagna) bắt đầu. Thực tế còn tệ hơn cả những gì báo viết. Tôi thức dậy vào lúc giữa đêm, cảm thấy bụng dạ rất không ổn, và sau đó nôn thốc nôn tháo. Tôi chưa bao giờ trải qua cơn đau nào tương tự. Cảm giác như trong dạ dày đang có một đám cháy, và có ai đó đang không ngừng đổ thêm xăng vào. Cơn đau càng lúc càng dữ dội, tôi quặn người trên giường, thầm cầu nguyện cho nó sẽ sớm qua đi. Cố qua được đêm nay, sáng mai gặp bác sĩ rồi sẽ ổn, tôi tự nhủ. Dù tình trạng thực sự rất tồi tệ, tôi vẫn không muốn gây ồn ào. Đấy không phải là phong cách của tôi. Tới 7 giờ sáng, không thể chờ thêm được nữa, tôi cố lết xuống phòng ăn kiếm cái gì nhét vào bụng, hy vọng nó sẽ dập tắt được ngọn lửa. Cuối cùng tôi cũng ăn hết một quả chuối; thực ra không phải ăn, mà là cố nhét nó xuống dạ dày và hy vọng nó sẽ nằm yên ở đó. Nó không

chịu nằm yên. Được một lúc, có thêm vài đồng đội của tôi đi vào phòng ăn sáng, trông ai cũng xanh xao và yếu ớt. Họ cũng vừa trải qua một đêm không ngủ vì bị "Tào Tháo rượt".

Tôi không thể chịu đựng hơn được nữa, nên lại cố gắng bò về phòng và nằm bẹp xuống giường. Tại sao lại có chuyện này? Tại sao lại là lúc này? Sao số phận lại nhẫn tâm với chúng tôi như vậy? Tôi nằm thêm khoảng một tiếng, cố trấn an mình rằng mọi chuyện sẽ ổn, tôi sẽ vượt qua được. Tôi biết là Martin và các đồng đội chuẩn bị ra ngoài cho buổi đi bộ trước trận đấu như thường lệ. Cho tới lúc này, khái niệm đi bộ đối với tôi có nghĩa là bước những bước nặng nhọc vào nhà tắm: lảo đảo, nôn, ngủ, lặp lại, chỉ thay ngủ bằng không ngủ. Nhưng tôi phải làm gì đó. Cơ thể của tôi gào lên yêu cầu tôi phải nằm yên trên giường thay vì xuống tầng điểm danh, nhưng tôi vẫn quyết định xuống. Tôi phải làm thế. Tôi cố ép đôi chân của mình phải nhúc nhích, nhưng khi tôi bước vào phòng họp, quang cảnh trông chẳng khác gì một phòng chờ bệnh viện. Có bảy hay tám người bị rất nặng. Không ai biết nguyên nhân là gì. Virus à? Ngộ độc thức ăn? Hay tệ hơn... bị đầu độc? Cảnh sát nhanh chóng có mặt để điều tra xem liệu có khả năng chúng tôi bị chơi xấu hay không. Các quan chức của Premier League cũng tới nói chuyện với Martin Jol và Chủ tịch Daniel Levy. Khi Martin xuất hiện trở lại, ông nói rằng "Chúng tôi đang yêu cầu lùi trận đấu lại một ngày, hoặc ít nhất là bốn tiếng, để các cậu có thời gian hồi phục."

Daniel Levy gọi điện cho Chủ tịch Premier League, Richard Scudamore, nhưng ông ta không có động thái nào. "Chúng ta phải ra sân thôi," Martin thông báo lại sau đó một tiếng. Tôi hoàn toàn hiểu được thái độ thiếu thông cảm từ Premier League. Khi nào thì phải dừng một trận đấu? Hai người ốm? Bốn người? Hay sáu? Phải mất bao nhiêu người thì đủ để nói rằng "Được rồi, hoãn trận đấu đi!"? Đây không phải là một trận đấu bình thường. Mọi nỗ lực trong suốt cả mùa giải của chúng tôi đều dồn hết vào trận này, nên tôi thực sự mong muốn được góp mặt.

“Cậu đá được không?” Martin hỏi. Tôi bị mất nước và rất yếu, dạ dày tôi gào lên “không”, nhưng ý thức buộc tôi phải trả lời “được”. Tôi không muốn khiến mọi người thất vọng, tự thấy mình có trách nhiệm phải có mặt trong trận đấu. Tôi là người đã thực hiện nhiều đường chuyền và quả tạt nhất ở Spurs trong mùa giải đó.

“Tôi chưa khỏe lắm... nhưng tôi sẽ ra sân,” tôi nói với Martin, ông tỏ ra rất cảm kích. Ông đã sắp kiếm đủ 11 người đá chính rồi. Tôi leo một cách nặng nhọc lên xe buýt, cố tình kiếm một chỗ ngồi ở gần toilet để khi cần là có thể lao tới ngay. Ở Upton Park, tôi cố gắng lắng nghe những chỉ đạo trước trận của Martin, nhưng cuối cùng lại phải chạy ra ngoài để nôn một lần nữa. Tôi tìm mọi cách để tập trung vào trận đấu, song tất cả những gì tôi có thể làm là cố gắng chống lại tình trạng “miệng nôn trôn tháo”. Tôi nhớ mang máng là mình đã cố gắng hét lên mấy câu khích lệ với các đồng đội ở trong phòng thay đồ ngay trước giờ bóng lăn. Có lẽ tôi đang cố gắng tự động viên mình thì đúng hơn. Nỗ lực ấy hẳn là yếu ớt lắm, bởi tới giờ tôi vẫn nhớ cảnh JJ, người không thể ra sân vì chấn thương, ngồi trong góc và cười khúc khích. Lúc ấy trông tôi chắc chán lắm. Bây giờ nhìn lại, tôi lấy làm cảm kích bởi những gì mà Jermain Defoe đã phát biểu trước báo chí sau trận đấu: “Tôi rất ngưỡng mộ những người như Michael. Anh ấy vẫn cố ra sân thi đấu dù tình trạng sức khỏe là rất tồi tệ.” Phải, Chúa ơi, thực sự tồi tệ. Trên sân, tôi gần như không chạy nổi, nói gì tới chuyện áp sát các cầu thủ đối phương. Tôi dặt dẹo từ điểm này qua điểm khác như một cái xác rỗng. Điều quan trọng nhất với tôi lúc ấy là không để mình nôn mửa ngay trên sân, chứ không phải là thể hiện như thế nào. Tôi nghe được các cổ động viên của West Ham hát “1-0 cho Arsenal”, nên đoán là họ đã ghi được bàn thắng trong trận đấu ở Highbury. Khi Wigan nâng tỷ số lên 2-1, cả sân Upton Park nín lặng. Nhưng chúng tôi biết rằng Arsenal đã gỡ hòa 2-2 trước giờ nghỉ. Chúng tôi thì đang hòa 1-1 với West Ham sau khi Jermain ghi bàn từ pha kiến tạo của tôi. Nếu tỷ số này được giữ nguyên, Spurs sẽ có vé dự Champions League. Nhưng rất nhanh thôi, đó

không còn là mối bận tâm của tôi nữa. Tôi lả hết cả người, chơi bóng gần như chỉ bằng tiềm thức. Sau khoảng một giờ thi đấu, khi thấy Martin chuẩn bị tung Davids vào sân, tôi lập tức giơ tay lên, cố gắng thều thào, "Sếp phải cho em ra nghỉ thôi." Cảm giác như tôi đang vẫy cờ trắng xin hàng, một cảm giác rất tồi tệ, nhưng tôi không có lựa chọn nào khác. Đó là lần đầu tiên trong cả sự nghiệp của mình tôi xin được thay ra. Tôi là người quá hãnh tiến, nhưng lúc đó tôi đã ở trong tình trạng quá bi đát. Không chờ Martin đồng ý, tôi đi thẳng một mạch ra khỏi sân.

Từ ghế dự bị, tôi theo dõi trong vô vọng cảnh những nguồn sống cuối cùng trong các đồng đội tôi bị hút cạn. Cả mùa giải của chúng tôi cũng thế. West Ham ghi bàn, Arsenal giành chiến thắng, chúng tôi thất bại trong cuộc đua dự Champions League và các cổ động viên của West Ham đã không bỏ lỡ cơ hội cười trên nỗi đau của chúng tôi. Với West Ham thì việc ngăn không cho Tottenham dự Champions League là một chiến tích vĩ đại, nên không có gì lạ khi Upton Park như muốn nổ tung. Nhưng ngay cả việc chứng kiến các cổ động viên của West Ham nhảy nhót điên cuồng trên khán đài cũng không thể khiến tôi cảm thấy tệ hơn. Ở cuối đường hầm, phòng thay đồ của chúng tôi trông chẳng khác nào một cái nhà xác, các cầu thủ nằm ngồi la liệt, tất cả đều bất động, như thể đã bị đóng băng. Lúc ấy tôi chỉ muốn cuộn mình lại và ngủ một giấc thật sâu, thật dài cho quên đi hết cảm giác trống rỗng. Nhiều lúc, bóng đá thật kinh khủng. Tôi tin rằng nếu ở Upton Park hôm ấy tất cả các cầu thủ đều khỏe mạnh, Spurs sẽ giành vé dự Champions League.

Các thanh tra y tế đã tới Marriott, cho kiểm tra phần lasagna còn sót lại, và kết luận rằng chúng tôi không phải bị ngộ độc thực phẩm. Họ khăng khăng là chúng tôi đã bị nhiễm norovirus (một loại virus gây viêm ruột), vì thế khách sạn không có liên quan. Tôi đã được nghe về đủ loại thuyết âm mưu điên rồ nhất, nhưng thực tình thì tôi chưa bao giờ nghĩ rằng có chuyện đáng ngờ gì ở đây. Nếu có ai đó muốn phá hoại một đội bóng, họ có thể làm điều đó một cách dễ dàng, cứ tới và ném vài thứ gì đó vào thức

ăn thôi. Ở đây không có chuyện đó. Mọi người cứ thích nói về Lasagne-gate này nọ, nhưng thực ra không phải. Người ta nghĩ ra cái tên Lasagne-gate chỉ để khiến cho câu chuyện thêm hút khách mà thôi. Vị đắng trong miệng chúng tôi chẳng liên quan gì tới món mì của Marriott.

Một chuyện nữa khiến tôi khó chịu là hợp đồng mới mà Spurs đề nghị không được như tôi kỳ vọng. Tôi cảm thấy rất hạnh phúc ở Spurs, nên tới dịp Giáng sinh, chúng tôi đặt vấn đề với Daniel Levy về việc gia hạn và nâng cấp hợp đồng cho tôi, lúc đó vẫn còn thời hạn hai năm rưỡi. Ông ta không đồng ý, giữa chúng tôi là một khoảng cách quá lớn về mặt tài chính. Thái độ của ông ta khiến tôi cảm thấy khó chịu, bởi vì khi mới tới từ West Ham, tôi nhận mức lương rất bèo bọt, không hơn gì mức lương mà tôi đã nhận khi còn chơi ở giải Hạng Nhất. Ai cũng biết là cơ cấu lương của Tottenham rất chặt chẽ, nhưng tôi vẫn thấy là mình xứng đáng được tăng lương. Cũng ở thời điểm ấy Ledley đang đàm phán hợp đồng mới, nên Daniel, như thường lệ, lại loay hoay với bài toán "cấu chỗ này, đắp chỗ kia". Ông ta luôn nghĩ rằng tôi gây chuyện để được ra đi, nhưng, thề có Chúa, không bao giờ có chuyện đó. Ở thời điểm ấy, tôi 100% muốn ký hợp đồng mới với Spurs. Tôi biết là cái câu "Nếu chuyện tiền bạc ổn thỏa thì tôi sẽ ở lại" nghe thật sự kinh khủng, bởi thực tế là tôi không xem tiền là ưu tiên số một. Nhưng, nghiêm túc mà nói, nếu Daniel đưa ra một lời đề nghị hợp lý hơn, tôi đã ở lại.

Với tôi, đây là vấn đề nguyên tắc. Giá trị của một cầu thủ cần phải được đội bóng nhìn nhận một cách xứng đáng. Daniel Levy dường như không nhận ra điều đó. Tôi trở lại chuẩn bị cho mùa giải thứ hai của mình với quyết tâm rất cao. Cảm giác như là hoặc bây giờ hoặc không bao giờ, nếu không thể hiện được hết năng lực của mình, tôi có thể dễ dàng bị gạt ra rìa và trở thành một cầu thủ kiểu "bình bình". Sự nghiệp của tôi đang được đặt trước ngã tư đường. Không hề nói quá, đây là giai đoạn định hình cho toàn bộ phần còn lại của đời tôi. Tôi toàn tâm toàn ý với Tottenham, và chẳng có lý do gì để ra đi cả. Chúng tôi vừa về

thứ năm, vậy thì tôi còn đi đâu được nữa? Liệu có một đội bóng lớn nào tìm đến hỏi mua tôi không? Tôi không nghĩ là có.

Arsenal lại một lần nữa tỏ ra quan tâm, và vì David Geiss biết khá rõ người phụ trách chuyển nhượng của họ là Steve Rowley, nên cũng có vài cuộc nói chuyện ngắn và những câu hỏi vu vơ kiểu "Michael đang làm gì... liệu anh ta có thích tới Arsenal không?" Câu hỏi là liệu tôi có thể nhảy sang Arsenal từ Spurs không? Chẳng dễ một chút nào. Tôi thực sự chưa bao giờ xem xét tới khả năng ấy một cách nghiêm túc. Liverpool cũng có hỏi dò, nhưng không được nhiệt tình lắm. Điều khiến tôi thực sự phấn khích là theo David, Manchester United vừa âm thầm tham gia cuộc đua. Những ký ức về United, khi đối đầu với họ, khi nhìn ngắm họ với sự ngưỡng mộ trong hành lang của Upton Park, thay nhau chớp lên trong đầu tôi như những thước phim tài liệu. Liệu giấc mơ chơi bóng cho United mà tôi có từ ngày ấy có thể trở thành hiện thực?

Tôi tới Đức dự World Cup trong tâm trạng đầy khấp khởi, và giao lại toàn bộ quyền thương thảo cho David. Nhưng mọi chuyện không được như mong muốn. United gặp nhiều vấn đề khi làm việc với Daniel Levy, quá trình thương thảo bị kéo dài, và tôi thì ngày càng trở nên sốt ruột. Vào ngày 10 tháng 6, Daniel từ chối một đề nghị trị giá 10 triệu bảng từ United. Tôi cảm thấy bị choáng khi biết giá trị của lời đề nghị, còn choáng hơn khi Spurs thẳng thừng từ chối nó. Vừa phải thôi chứ! Spurs chỉ phải trả 2,5 triệu bảng, sẽ tăng lên thành 2,75 triệu theo thời gian, để có được tôi. Nên sau hai năm, tôi nghĩ là họ sẽ vui vẻ khi nhận được một khoản chênh lớn thế, nhất là khi West Ham chỉ nhận được một phần rất nhỏ trong đó. Tôi sợ là Spurs đang giết chết giấc mơ của tôi bằng cách đẩy giá của tôi lên quá cao. "12 triệu bảng là tối đa," tôi nói với David.

Sau này tôi biết được các tuyển thủ Anh của United đã nói lại với Sir Alex rằng trong thời gian tập trung ở Baden-Baden, tôi đã tập luyện rất tốt và là một người chuyên nghiệp thực sự. Tôi chưa

bao giờ có cảm giác Gary Neville theo dõi cách tôi tập luyện hay cách tôi xử sự với các đồng đội cũng như trong các chuyện thường ngày ở khách sạn, nhưng chắc chắn là anh ấy đã làm điều đó. Tôi chưa nói chuyện với Gary, nhưng có nghe là chính anh đã tiến cử tôi với Sir Alex.

Nhưng Daniel Levy vẫn chơi rắn. Ok, tôi hiểu - rằng Daniel là một doanh nhân giỏi và cứng, người bị thôi thúc bởi mong muốn làm điều tốt nhất cho đội bóng của ông ta. Nhưng rắn thế thì rắn quá! Hai bên bị mắc cứng trong trò poker mà Daniel là bậc thầy. Dẫn đầu các cuộc đàm phán của United là Giám đốc Điều hành David Gill, người đóng vai một cánh tay nối dài giữa câu lạc bộ với các ông chủ người Mỹ, nhà Glazer, ở Florida. Sau này tôi được nghe kể là khi David Gill gọi điện để thông báo rằng Daniel muốn nhiều hơn 12 triệu bảng từ tôi, Sir Alex còn đang chơi golf. Có Chúa mới biết thông tin ấy đã làm gì với cú putting của ông. Có một vài lần, trong tôi nảy lên suy nghĩ tiêu cực, kiểu *Chuyện này chắc là hỏng rồi.* Nhưng David Gill không ngừng trấn an David Geiss: "Đừng lo lắng gì cả, chúng tôi sẽ lo liệu được. Cứ bảo Michael là chúng tôi sẽ không bỏ rơi cậu ta, chúng tôi sẽ không bỏ cuộc." Dù vậy tôi vẫn lo lắng là United sẽ hết hứng thú, nên tôi thực sự cảm thấy an tâm sau khi nhận được một cuộc gọi từ chính Sir Alex vào ngày 30 tháng 6. Tôi đang ngồi trong vườn của khách sạn nơi các gia đình tuyển thủ Anh ở, khách sạn Brenners Park ở Baden-Baden, uống trà với mẹ, bố, Lisa và Graeme khi David Geiss gọi điện. "Fergie sẽ gọi cho cậu trong một phút nữa."

Đúng một phút sau, điện thoại của tôi lại đổ chuông. "Bố ơi, là ông ấy, là ông ấy đấy!" Tôi vừa thì thầm, vừa vồ lấy cái điện thoại trên bàn. Cũng như tôi, mẹ, bố, Lisa và Graeme đều cảm thấy chuyện này quá khó tin. Trống ngực tôi bắt đầu đánh thình thịch, nên tôi quyết định ngừng một chút trước khi trả lời. Là từ Sir Alex Ferguson, đúng không? Tôi đang chuẩn bị nhận cuộc gọi từ vị huấn luyện viên quan trọng nhất của bóng đá Anh, nên thực sự cảm thấy rất căng thẳng. Tôi cúi đầu xuống dưới bàn để

phòng có ai đó nghe lỏm được cuộc nói chuyện. Tôi biết là lúc đó cánh phóng viên đang đứng đầy bên ngoài Brenners Park. Khi đã mở lời, tôi cảm thấy đỡ hơn, và dù sao thì cuộc nói chuyện cũng không kéo dài, tối đa là một phút. “Mọi chuyện thế nào? Trận tới cậu có được ra sân không?” Sir Alex hỏi.

“Không ạ,” tôi trả lời. Lúc ấy là sau trận đấu với Ecuador ở Stuttgart. Tôi đã chơi tốt ở trận đó, nhưng tôi biết là tôi sẽ không được đá chính trong trận tứ kết với Bồ Đào Nha.

“Làm thế nào mà người ta lại không cho cậu đá chính nhỉ?!” Sir Alex nói. Tôi rất trân trọng những lời động viên ấy từ Sir Alex. Chúng tôi sau đó trao đổi nhanh về Manchester United, nhưng chắc chắn là Sir Alex không cần phải cố thuyết phục tôi thêm bất kỳ điều gì về United, bởi tôi đã bị đội bóng ám ảnh từ lâu rồi. Tất cả những gì mà tôi muốn ông biết là tôi khao khát được trở thành một phần của đội bóng nhiều đến thế nào.

“Cứ bình tĩnh đi, Michael,” ông nói. “Tottenham đang cố làm cho mọi thứ rối tinh rối mù, nhưng chúng tôi sẽ có cách để lo xong chuyện này.” Đó chắc chắn là cuộc điện thoại quan trọng nhất trong cuộc đời tôi. Tôi nhìn mẹ, bố, Lisa và Graeme một vòng, rồi nói, tự nói với mình thì đúng hơn: “Điều gì vừa xảy ra ấy nhỉ?!! Mình vừa nói chuyện với Sir Alex Ferguson thật ư!”

“Sir Alex nói gì thế con?” Mẹ hỏi.

“Ông ấy nói là vụ này sẽ xong thôi, mẹ ạ.” Đó là tất cả những gì mà chúng tôi muốn nghe. Chưa bao giờ trà lại ngon đến thế. Khi trở lại khách sạn của đội tuyển Anh, Schloss Bühlerhöhe, tôi không nói gì với Gary Neville. Tôi quyết định giữ bí mật. Dù sao thì tôi cũng không phải là người thích tâm sự. Tôi thậm chí còn không kể cho những người bạn thân nhất về cuộc gọi của Sir Alex. Chắc là họ sẽ hỏi, “Ông ta là ai thế?”

Câu hỏi *Khi nào* mỗi ngày lại xâm chiếm đầu óc của tôi thêm một chút khi các cuộc thương thảo kéo dài sang tháng 7. Tôi

đang ở Cannes với Lisa trong kỳ nghỉ hậu World Cup khi ý nghĩ cần phải làm gì đó để kết thúc chuyện lằng nhằng này nảy ra. Trong tuần tiếp theo, tôi sẽ phải trở lại tập luyện với Spurs, và tôi sẵn sàng làm tất cả những gì có thể để chốt được vụ chuyển nhượng trước thời điểm đó. Bởi thế, tôi quyết định gọi cho Daniel Levy, lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất. Trên một chiếc ghế dài ở đường lát ván, tôi nói những lời như cầu xin Daniel. "Nghe này Daniel, tôi thực sự muốn ra đi. Ông có thể làm ơn chấp nhận cái giá mà họ đề nghị được không? Tôi thấy thế là công bằng mà. Ông chỉ phải trả hai triệu rưỡi để mua tôi, trong khi họ thì đang đề nghị hơn mười hai triệu."

Tôi khó khăn lắm mới thực hiện được cuộc gọi ấy, bởi bản chất của tôi không phải là người nói được những câu kiểu như, "Này, tôi muốn ra đi." Nhưng tới thời điểm này thì tôi phải hành động, tôi gần như đã ở bước đường cùng rồi. Đời cầu thủ thì ngắn, và những cơ hội như cơ hội mà tôi đang có không xuất hiện nhiều lần trong đời, đặc biệt là khi nó xuất hiện vào một thời điểm hoàn hảo: tôi đang bước sang tuổi 25. Đấy là chuyện hoặc bây giờ, hoặc không bao giờ.

"Họ cứ trả đủ tiền là được," Daniel trả lời. Thế đấy. Với Daniel thì tất cả chỉ là vấn đề về tiền, làm thế nào để đẩy được giá lên càng cao càng tốt.

"Tôi chưa từng nghĩ rằng tôi sẽ phải tới gặp ông, thưa ông Chủ tịch. Tôi cũng chưa từng nghĩ sẽ có lúc tôi yêu cầu ông cho tôi rời câu lạc bộ, bởi vì tôi thực sự cảm thấy hạnh phúc khi ở đây - nhưng làm ơn, đấy là Manchester United."

"Ờ, Manchester United thì cũng cứ trả đủ tiền là được." Nói chuyện với Daniel thì thà nói chuyện với bức tường còn hơn. "Làm ơn đi mà, Daniel! Tôi thực sự muốn được chơi bóng cho họ." Ông ta lại nhắc tới tiền, nên tôi quyết định kết thúc cuộc nói chuyện. Đấy dù sao cũng là một cuộc nói chuyện thẳng thắn, và

tôi tôn trọng Daniel vì đã chiến đấu cho quyền lợi của Spurs, nhưng thề có Chúa, tôi thực sự tức giận.

Khi trở lại Chigwell, tôi lập tức tìm tới Martin Jol. Martin thực sự là một người tốt, chân thành, và như thường lệ, ông đối xử với tôi tuyệt vời. “Nghe này con trai, tôi không muốn mất cậu, nhưng tôi hiểu,” ông nói. “Tôi sẽ không làm kẻ ngáng đường. Cậu xứng đáng được ra đi.” Spurs không được dự Champions League, nhưng United thì có. Trong vòng 10 năm qua, United đã thống trị bóng đá Anh, nên tới đó rõ ràng là một bước tiến lớn trong sự nghiệp của tôi. Martin nhìn ra điều đó. Ông cũng cần thời gian để tìm kiếm một người thay thế, nên việc Daniel Levy cố gắng trì hoãn cũng đặt ông vào thế khó. Các đồng đội ở Spurs cũng hiểu và thông cảm với tôi. Manchester United đấy! Ai mà chẳng muốn vồ lấy cơ hội khi nó tới.

Nghĩ đến chuyện ra đi, tôi cũng có chút buồn, bởi vì tôi đã có một quãng thời gian thực sự tuyệt vời ở Spurs. Cuối cùng, vào ngày 24 tháng 7, David Geiss gọi. “Thỏa thuận xong rồi nhé.” YES! Nhà Glazers đồng ý tăng đề nghị lên thành 18 triệu bảng. 18 triệu bảng đấy nhé! Đó là một con số lớn quá sức tưởng tượng, nhưng tôi không nghĩ là do lỗi của tôi. Phản ứng đầu tiên của tôi là thở phào. Tôi đã nghe được những tin đồn về việc United còn quan tâm tới cả Marcos Senna của Villarreal và Owen Hargreaves của Bayern Munich nữa. Tôi cũng đã nghe được những tin đồn về việc bên trong đội bóng đã nổ ra một cuộc tranh cãi xem họ cần một tiền vệ kiến thiết hơn hay một tiền vệ phòng ngự hơn. Thú thực là tôi không quan tâm tới việc mình có phải là lựa chọn số Một của họ hay không, tôi chỉ cảm thấy hạnh phúc vì cuối cùng cũng đã trở thành một thành viên của đội bóng.

Khi vụ chuyển nhượng được công bố, tôi thấy cổ động viên của cả Spurs lẫn United đều tỏ thái độ nghi ngờ, đó chính là lời nhắc nhở rằng tôi vẫn còn rất nhiều việc phải làm để chứng tỏ mình. Bernie Kingsley, một biên tập viên trong tạp chí dành cho cổ

động viên Spurs, trong buổi phỏng vấn với BBC được hỏi liệu các cổ động viên của Spurs có buồn khi thấy tôi ra đi hay không. “Tôi không nghĩ là các cổ động viên sẽ buồn lâu,” Kingsley trả lời. “Với ngần ấy tiền, cộng với việc chúng tôi đã có Tom Huddlestone và Didier Zokora, tôi nghĩ là đội bóng đã thực hiện được một thương vụ ấn tượng.” BBC cũng phỏng vấn cả Mark Longden ở Hiệp hội Cổ động viên Manchester United Độc lập. Mark nói: “Tôi đã nói chuyện với nhiều người, nhưng chưa thấy ai nói rằng nếu anh ta có 18,6 triệu bảng, anh ta sẽ dùng nó để mua Michael Carrick.” Người ta tranh cãi nhiều về tôi, và tôi thấy thế cũng là bình thường. Nếu tôi mà có 18 triệu bảng, có lẽ tôi cũng không mua mình. Chiến thuật của Daniel Levy là nâng giá lên từng chút, từng chút một, và United cuối cùng đã bị cuốn theo. Ở thời điểm đó, một cổ động viên của Tottenham sẽ nói: “18 triệu bảng là một món hời.” Còn một cổ động viên của United sẽ nói: “Anh ta cũng được đấy, nhưng từng ấy tiền vẫn là quá nhiều với một cầu thủ chưa thể hiện được gì nhiều.” Khi tôi cùng Lisa Bắc tiến, tôi hoàn toàn ý thức được việc mọi người đang đặt ra nhiều câu hỏi liên quan tới tôi và giá trị của tôi.

7
CHỨNG TỎ BẢN THÂN

Tôi phải thừa nhận là bản thân có đôi chút căng thẳng, thực ra là hơn "đôi chút" một tí, khi chuẩn bị bước vào thử thách mang tên "những ô vuông" ở sân tập Carrington của Manchester United. "Sa trường" đầu tiên của tôi chính là những khoanh cỏ có diện tích 8x8m ấy. Liệu tôi có đủ kỹ thuật không? Liệu tôi có đủ khí chất không? Đúng rồi, tất cả các câu lạc bộ đều có những bài test "ô vuông" kiểu đó, nhưng ở United mức độ đòi hỏi cao hơn, ít ra là theo những gì mà tôi nghe được. Cơ bản thì đấy là một kiểu "đá ma", nhưng khó hơn và căng hơn. Năm hoặc tám cầu thủ sẽ chuyền bóng cho nhau, tất cả đều là những đường chuyền một chạm, trong khi ở giữa, hai cầu thủ "làm ma" sẽ làm mọi cách để cắt được bóng. Nếu bạn cướp được bóng, hay đơn giản là chỉ cần chạm được nó thôi, bạn sẽ được đổi vị trí với cầu thủ đã chuyền bóng hỏng, nghĩa là anh ta thành "ma", còn bạn được ra đứng ở vòng ngoài. Trò ô vuông ở United thường diễn ra với tốc độ rất nhanh, khốc liệt, không thương tiếc và là một phần của văn hóa trong đó các cầu thủ không ngừng thách thức nhau, điều mà tôi nhanh chóng nhận ra. Trò ô vuông giúp phát triển kỹ thuật, khả năng phối hợp, và giúp phân biệt những cầu thủ nghiêm túc với những người thiếu nhiệt tình. Vậy tôi sẽ là kiểu cầu thủ nào đây?

Câu hỏi đầu tiên mà tôi phải đối mặt là phải tham gia ô vuông nào, cho tổ trẻ, hay tổ già? Ở tuổi 25, tôi đủ tư cách có mặt trong cả hai tổ. Nhưng tôi quyết định đi thẳng tới ô vuông dành cho tổ già, bởi vì tôi muốn tìm kiếm cơ hội học hỏi từ những người giỏi nhất bằng cách tiến càng sát họ càng tốt. Tôi muốn được như họ, và tôi xem ô vuông tổ già là trái tim của Manchester United.

Tôi tự thách thức bản thân mình tồn tại được bên cạnh những người xuất sắc nhất. Tôi đã từng được chứng kiến nhiều màn đá ma rất hời hợt, trong đó các cầu thủ chỉ lăn nhẹ trái bóng, làm vài động tác tuy đẹp mắt nhưng chẳng có chút giá trị gì. Những lúc như thế tôi thường nhanh chóng bị mất hứng, và có suy nghĩ: *Làm thế để làm gì? Thật là nhảm nhí. Chẳng có chút lợi lộc nào từ việc này cả.* Đôi lúc, bạn chỉ cần đi loanh quanh ở giữa vòng tròn là cũng có thể đoạt được bóng. Ở United thì không có chuyện đó.

Ô vuông của tổ già có tiêu chuẩn rất cao và hoàn toàn do các cầu thủ tự quản lý, không có sự tham gia của bất kỳ huấn luyện viên nào. Sir Alex Ferguson đứng cách xa khoảng 20m, nhưng luôn rất chăm chú. Những đồng nghiệp mới của tôi có Ryan Giggs, Paul Scholes, Ole Gunnar Solskjaer, Gary Neville, Nemanja Vidić, Patrice Evra và cả người bạn cũ Rio Ferdinand. Louis Saha cũng có mặt, và trong lần đầu tiên tôi tham gia, trong tổ còn có cả Mikaël Silvestre và Gabby Heinze. Tư cách thành viên thường được quyết định theo độ tuổi, nhưng thành viên của tổ già thay đổi không ngừng theo thời gian. Chúng tôi đón thêm Ji-sung Park, rồi sau đó Wayne Rooney cũng mon men xin tham gia. Rooney rất dễ nổi cáu khi bị một cầu thủ nào đó xỏ háng, và mỗi lần nổi cáu là anh lại xoạc loạn xạ hết cả lên. Những lúc như thế các cầu thủ khác lại cười ầm lên, và nếu bạn ở tổ khác, thì khi bạn quay lại sẽ thấy Rooney đang hằm hằm đuổi bóng ở giữa sân như một gã điên. Đúng kiểu Wazza. Thường chỉ sau hai phút là anh ấy trở lại bình thường. Nhưng chính sự quyết liệt và quyết tâm đó của Rooney đã giúp biến anh thành một cầu thủ vĩ đại.

Chúng tôi chơi ô vuông không nhằm mục đích mang người ra làm trò cười. Có Scholes hay khiến người khác xấu hổ, nhưng anh ấy không bao giờ cố tình hạ thấp ai, chỉ đơn giản là anh ấy quá giỏi thôi. Khi làm được một điều gì đó tuyệt vời, anh ấy thường chỉ tặc lưỡi một cái, rồi quay đi mà không nói lời nào. Lúc tôi tiến lại gần ô vuông tổ già trong ngày đầu tiên, tôi có thể

nghe được những tiếng hét, “đây là ô Coutts”, “kia là ô Barclays”, và “đây là Champions League”, “kia là Championship”. Rio chạy về phía ô vuông tổ già, vừa chạy vừa gào lên, “đây, Coutts đây này”. Đúng khoảnh khắc tôi tới được ô vuông đó, Scholes quất về phía tôi một trái bóng, theo cách mà chỉ có anh mới làm được, trong khi miệng thì nở một nụ cười. Có thể là anh muốn kiểm tra năng lực của tôi. Những ô vuông ở United là những môi trường cực kỳ khốc liệt. Rio kể lại khi anh vừa tới với cái giá 30 triệu bảng, Roy Keane cũng chuyền cho anh một quả khó. Anh không khống chế được quả ấy, và ngay lập tức Solskjaer xuất hiện với biểu cảm khó tả. “Ô hay đấy! Cưng có giá bao nhiêu vậy?!” Rio là một người có thừa tự tin, nhưng anh nói là sự cố ấy khiến anh nao núng ít nhiều. Cái kiểu mỉa mai sắc lẹm đó là lời cảnh báo, rằng cầu thủ nào cũng cần phải vươn tới một trình độ nhất định nếu muốn tồn tại được ở United. Trò ô vuông có thể chỉ là một bài tập đơn giản, kiểu để khởi động, nhưng nó thể hiện được hết văn hóa trong đội bóng. Mọi chuyện nhanh chóng trở nên rõ ràng với tôi, rằng cuộc sống ở Manchester United có nghĩa là sở hữu một niềm tự hào vào bản thân và khát khao thúc đẩy những người khác cùng tiến bộ, là tận hưởng bóng đá, hướng tới những tiêu chuẩn cao và có đủ năng lượng để có thể làm những điều đó mỗi ngày. Điều quan trọng ở đây là khát khao để tiến bộ, để vượt qua những nấc thang trình độ, gia nhập ô vuông tổ già - ô vuông Coutts, chiếm lấy một chỗ đứng trong đội hình, chiến thắng và giành các danh hiệu. Và làm lại tất cả những điều đó hết lần này tới lần khác.

Cầu thủ nào mà lỡ phải làm ma hai lần liên tiếp sẽ lập tức trở thành nạn nhân của một màn châm chọc tập thể. “Ô, lại nữa à? Vé mùa rồi! Hắn lại vào kìa!” Những câu bông đùa nhẹ nhàng thôi nhưng dù vậy chúng vẫn đủ chạm tự ái. Riêng tôi thì cực ghét việc phải quay lại làm ma sau khi vừa thoát được ra. Scholesy là dã man nhất; anh ta không ngừng nhồi cho tôi những quả khó. Dã man nhất là khi anh ta chuyền bóng thẳng vào ngực tôi bắt tôi trong một chạm phải vừa kiểm soát được bóng vừa chuyền nó tới vị trí của một người khác trong ô. Nghĩa

là không có cơ hội sai sót. Nhưng tôi... thích thế, bởi vì nó buộc tôi lúc nào cũng phải tập trung. Giggsy thì thích dùng mắt đánh lừa, nghĩa là anh sẽ nhìn một hướng nhưng chuyền về hướng ngược lại, trong khi Rio thì vừa làm vừa nói, và tôi thề là Ji-sung có ba cái chân đồng thời có thể đọc được suy nghĩ của người khác. Khả năng giành lại bóng của Ji là có một không hai. Bạn có làm gì, hay sử dụng động tác giả nào, thì cũng không ăn thua, anh ấy sẽ cứ đứng đó chờ đợi đường chuyền của bạn với một nụ cười lớn. Trong khi đó, Solskjaer sẽ như một sát thủ thầm lặng không ngừng "dội bom" về phía bạn để xem bạn chống đỡ thế nào.

Bản chất hiếu thắng của những cầu thủ mà Sir Alex quy tụ được đồng nghĩa với việc mấy "con ma" tắc bóng quyết liệt là chuyện bình thường, xảy ra như cơm bữa. Đừng hiểu lầm, tôi không hề có ý nói rằng chúng tôi cố tình khiến cho nhau bị đau. Nhưng sự quyết liệt là có thật. 10 tới 15 phút căng hết cỡ với trò ô vuông giúp cho mọi người bước vào buổi tập với sự tập trung cao nhất. Một khi đã đặt chân vào ô vuông, tôi biết rằng mình phải giành được sự tin tưởng từ các cầu thủ United khác. Tôi phải chứng tỏ được là tôi có khả năng cũng như khát khao để có thể nhập bọn với họ. Tôi có cảm giác các cầu thủ còn lại của United đang nghĩ rằng, "Bọn ta sẽ phải vô địch năm nay. Liệu chú có giúp được gì cho bọn ta không?" Trong thời gian tôi làm cầu thủ của United, đấy luôn là lối suy nghĩ chủ đạo trong đội bóng, và chính tôi cũng nhanh chóng tự hình thành thói quen nhìn vào một bản hợp đồng mới và đặt câu hỏi, *Anh ta giỏi tới nhường nào? Anh ta có thể mang tới điều gì?*

Tôi muốn cống hiến tất cả những gì tôi có cho United, rồi sau đó cố gắng tiến bộ để có thể cống hiến nhiều hơn nữa. Khát khao được chơi cho Manchester United trong tôi mạnh tới mức tôi chỉ bắt đầu bàn thảo về các điều khoản cá nhân sau khi vụ chuyển nhượng đã xong được một thời gian. Tôi đồ rằng United muốn chờ xem họ sẽ phải trả bao nhiêu tiền cho Spurs để có được tôi. Phí chuyển nhượng càng cao thì David Gill càng thấy dễ dàng

khi nói những câu kiểu như, “Chúng tôi không còn nhiều tiền để trả cho cậu nữa.” Nhưng United cuối cùng đã mời tôi một bản hợp đồng hấp dẫn hơn so với hợp đồng cũ ở Tottenham, nên tôi rất nhanh chóng đặt bút ký. Chúng tôi không được thưởng cho các trận thắng ở giải vô địch quốc gia bởi vì đó là chuyện đương nhiên, chúng tôi là Manchester United cơ mà. Ở Champions League, chúng tôi được thưởng cho mỗi trận thắng ở vòng bảng; nhưng sau đó mọi chuyện thay đổi và chúng tôi chỉ còn được thưởng khi đã bước vào vòng knock-out.

Không lâu sau khi ký hợp đồng với United, tôi có được nghe về một cuộc phỏng vấn của BBC với huấn luyện viên cũ của tôi ở West Ham, Frank Lampard Senior. Trong cuộc phỏng vấn ấy, ông Frank nói rằng tôi là “một chàng trai tốt bụng, dễ gần”, nhưng tôi sẽ phải “thúc đẩy bản thân nhiều hơn nữa ở United, bởi vì anh ấy đang đặt chân lên một vùng đất mới, nơi những đòi hỏi sẽ cao hơn và dồn dập hơn”. Tôi đồng ý là giờ tôi chẳng thể trốn vào đâu được nữa, tôi cần một sự thúc đẩy như thế, và thành công ở United trở thành mục tiêu tối thượng với tôi. Sau đó, tôi lại đọc được rằng Sir Alex đã mô tả tôi, ở thời điểm tôi mới tới, là “một cậu bé nhút nhát cần được động viên thường xuyên”. Tôi biết vì sao ông lại có kết luận đó. Nhưng tôi thì tôi sẽ không nói là nhút nhát, mà là trầm lặng thì đúng hơn. Ở thời điểm đó, ông có thể ra ngoài và mua bất kỳ cầu thủ nào. Tôi có thể không phải là sự lựa chọn số một của ông, đúng hơn thì gần như chắc chắn là tôi không phải. Ở vị trí của mình, Sir Alex thậm chí chẳng phải đi đâu hết. “Ai đang là tiền vệ giỏi nhất thế giới ở thời điểm này? Ok, tôi sẽ mua anh ta.” Tôi luôn cảm thấy mình được các huấn luyện viên và cầu thủ đánh giá cao hơn các cổ động viên. Một nửa số cổ động viên Anh thích một cầu thủ để mất bóng rồi sau đó lao vào cố giành lại hơn (là một cầu thủ giúp kiểm soát bóng). Sau một cú tắc, *bang*, anh ta đoạt lại được bóng, và đám đông sẽ như phát cuồng. Không thể nào hiểu nổi. Nhưng dù vậy, thì điều quan trọng nhất khi ký hợp đồng với một cầu thủ mới là đảm bảo duy trì được sự cân bằng trong đội bóng. Để có thể hiểu được sự cân bằng ấy, cần phải có một triết

lý rõ ràng về cách mà bạn muốn chơi, những giá trị mà bạn theo đuổi, và cách bạn nhìn nhận về môn thể thao này.

Tôi biết một vài cầu thủ không thể nào chống chọi được áp lực từ việc chơi bóng cho một đội bóng sở hữu bề dày lịch sử và tham vọng như Manchester United; đấy là còn chưa bàn tới chuyện tầm vóc. Chỉ cần một cầu thủ nào đó có chút vấn đề về tinh thần, anh ta sẽ lập tức bị đè bẹp dưới sức nặng của tấm áo. Ở Spurs, tôi chỉ cần chơi tốt một lần trong mỗi ba tuần là cũng đủ khiến cho mọi người phát cuồng, "Ôi Michael, anh ta quả là một cầu thủ giỏi". Spurs có thể thua trận mà không chịu nhiều lời chỉ trích, nhưng United mà thua trận thì chả khác nào trời sập. Tôi vẫn nhớ rất rõ thông điệp mà tôi muốn gửi tới các cầu thủ khác trong ngày đầu tiên của mình, "Các bạn có thể tin tưởng tôi, tôi đã sẵn sàng, tôi là một phần của các bạn."

Sir Alex là người nói với tôi mức độ kỳ vọng ở United. Trước hết là phải tới Carrington thật sớm. Thời gian đầu, tôi và Lisa thuê một phòng ở khác sạn Lowry. Hôm đó, tôi dậy rất sớm, nhập mã vào thiết bị định vị trên xe và lên đường, lòng đầy háo hức bắt đầu ngày làm việc đầu tiên ở "cơ quan" mới. Tôi không bao giờ cho phép mình tới trễ. Tôi cũng cho rằng sẽ dễ dàng hơn nếu bước vào phòng thay đồ khi trong đó còn chưa có ai, tôi sẽ có nhiều thời gian quan sát khi những người khác lục tục bước vào. Tôi đang ăn sáng trong canteen thì Sir Alex đi tới. Tôi bật dậy như máy. "Vào văn phòng của ta nhé con trai, ta có mấy câu muốn nói," ông nói. Chúng tôi ngồi trên những chiếc sofa đặt cạnh bàn làm việc của Sir Alex; văn phòng của ông là một căn góc, từ đó có thể bao quát được các sân bóng cũng như bãi đỗ xe của các cầu thủ.

"Chào mừng con, con trai, ta mừng là mọi việc đã được giải quyết ổn thỏa," ông nói. "Con sẽ sớm yêu nơi này, đây là một nơi tuyệt vời để làm việc. Mọi người đều rất tuyệt. Cứ nỗ lực hết mình và ta chắc là con sẽ làm tốt." Đây là lần đầu tiên nhưng

không phải lần cuối cùng tôi nghe sếp nhắc tới cụm từ "nỗ lực hết mình".

"Ở Manchester United, chúng ta đã quen với chiến thắng, điều đó chắc con biết. Về mức độ săm soi thì cũng không đâu bằng. Mọi người sẽ nhìn con với con mắt khác khi con là người của Manchester United, khi con chiến thắng theo cách của chúng ta và khi con theo đuổi những tiêu chuẩn mà chúng ta đặt ra. Ai cũng sẽ muốn đánh bại con, ai cũng sẽ muốn ăn thịt con, ai cũng sẽ muốn chỉ trích con, ai cũng sẽ săn đuổi con."

Đáp lại những lời gan ruột ấy của Sir Alex về Manchester United, tôi đã nói một câu mà cho tới tận bây giờ, mỗi khi nhớ lại, tôi vẫn không thể tin nổi là mình có thể đần độn tới thế. "Giống như Chelsea," tôi nói. Chelsea đã giành chức vô địch trong hai năm liên tiếp trước đó, nên tôi chỉ nghĩ đơn giản rằng khi họ là nhà vô địch thì các đội bóng khác cũng đều muốn đánh bại họ.

Sir Alex lập tức ném về phía tôi một ánh nhìn chết chóc, "Không đâu, con trai. Đây là Manchester United. Chúng ta khác với phần còn lại."

Tôi nghĩ thầm trong bụng, "Thế quái nào mà mình lại nói như thế nhỉ? Bây giờ ông ấy sẽ nghĩ gì về mình đây? Sao mới ngày đầu mà đã thế này rồi?!"

Để tôi cảm thấy thoải mái hơn, Sir Alex nói đùa rằng ông nghĩ là "Dân Geordie (người vùng Tyneside, Đông Bắc nước Anh) rất giỏi đi", và đề cập tới những cái tên như Sir Bobby Charlton hay Bryan Robson. Đấy là kiểu hài hước của sếp, ông đã nảy ra ý tưởng nào trong đầu thì ý tưởng ấy sẽ chẳng bao giờ có thể chạy đi đâu cả. Khi có ai đó từ Newcastle thành công ở một nơi nào đó, chắc chắn ông sẽ nói, "Đúng rồi, dân Geordie giỏi đi mà." Thế nên tôi chẳng thấy có chút ngạc nhiên nào khi biết một huấn luyện viên tỉ mỉ như ông đã yêu cầu điều tra gia cảnh để tìm hiểu về tính cách của tôi, đã nói chuyện với nhiều huấn luyện

viên khác của tôi cũng như những cầu thủ của ông là đồng đội của tôi ở đội tuyển Anh, và có thể là ông nghĩ rằng dòng máu Geordie trong tôi sẽ giúp tôi thích nghi nhanh chóng thật.

Khi vị huấn luyện viên huyền thoại ấy nói, tôi chỉ biết lắng nghe một cách say sưa. Tôi cũng để ý một vài thứ nhỏ nhặt trong câu chuyện của ông, ví dụ như việc ông luôn dùng "Manchester United" chứ không chỉ có "United" - một cách để thể hiện sự tôn trọng với đội bóng. Ông yêu và tự hào về Manchester United, không chỉ có đội bóng, mà toàn thể câu lạc bộ, và không chỉ có hiện tại, mà còn cả quá khứ nữa. Sir Alex luôn muốn Manchester United đã làm gì là phải làm một cách có đẳng cấp, và đó là lý do ông đích thân tìm hiểu mọi thành viên của câu lạc bộ, về gia đình và hoàn cảnh của từng người. Khi người đàn ông vĩ đại ở đỉnh cao quyền lực tại Manchester United quan tâm tới từng người, tự nhiên mỗi người đều thấy có nghĩa vụ phải cống hiến tất cả những gì mình có. Buổi sáng đầu tiên đó, trước khi tôi rời văn phòng của ông, Sir Alex hỏi tôi muốn chọn số áo nào.

"Thú thực là cháu không quan tâm lắm."

"Có số 16 đấy, con muốn không?"

"Vâng, cũng được ạ. Không có vấn đề gì." Số áo cũ của Roy Keane chắc chắn không phải là một số áo bình thường, nếu là một tân binh khác, anh ta có thể đã hỏi liệu Sir Alex có còn số áo nào khác hay không.

"Chắc chắn chứ, con trai?"

"Chắc chắn ạ."

Tôi biết ý nghĩa số áo 16 của Keane, và cũng biết những thách thức đặt ra cho người tiếp theo mang nó. Sau đó, tôi nghe được là khi ấy, Sir Alex đánh giá tôi đã thể hiện được sự "dũng cảm" khi nhận chiếc áo số 16, bởi vì ông đã lường trước việc tôi vì mê tín mà không dám nhận số áo từng thuộc về Keane. Thực tế thì

việc khao khát chiếc áo của Keane là một cách để tôi khẳng định rằng tôi chẳng sợ cái gì cả. Tôi biết với việc sở hữu chiếc áo số 16, tôi sẽ phải trả lời những câu hỏi mang tính mặc định. Trong một vài tháng đầu của tôi ở United, nếu chơi không tốt, người ta sẽ nói, "À, hắn ta đâu phải là Roy Keane." Cũng trong vài tháng đầu ấy, hầu như không có ngày nào trôi qua mà tôi không phải trả lời câu hỏi, "Cảm giác như thế nào khi thay thế Roy Keane?" Thậm chí tới bây giờ, sau ba năm, tôi vẫn phải trả lời câu hỏi ấy mỗi tuần. Mỗi lần như thế, tôi lại trả lời: "À thì cũng chẳng có vấn đề gì cả, tôi cứ ra sân chơi bóng như bình thường thôi." Tôi cố gắng thể hiện rõ quan điểm chiếc áo chỉ đơn giản là một mảnh vật liệu, chứ không phải là một phần quan trọng tạo nên lịch sử của Manchester United. Tất nhiên, tôi biết chiếc áo số 16 là một vấn đề lớn, một phần vì Keane đã phải rời câu lạc bộ theo cách không được êm đẹp cho lắm sau khi chỉ trích chính các đồng đội trong một cuộc phỏng vấn của MUTV. Đương nhiên là cuộc phỏng vấn ấy không được phát sóng vì quá gây tranh cãi. Dù vậy, những gì mà Roy Keane đã làm cho đội bóng vẫn là cực kỳ đáng nể, và cho dẫu anh ra đi theo cách nào thì dấu ấn của anh ở đội bóng vẫn còn đó. Anh từng là một phần không thể tách rời trong thành công của Manchester United. Tôi hiểu rằng các cổ động viên vẫn đang chờ đợi một Roy Keane mới, nhưng thay thế một cầu thủ như vậy theo kiểu một đổi một là điều không thể. Best, Charlton, Cantona, Scholes, Giggs, Ferdinand, Neville, Ronaldo, Rooney - đấy là những người mà sẽ không bao giờ xuất hiện một cầu thủ thứ hai giống như họ. Với Keane cũng thế. Nên ta phải tìm cách khác.

Không khó để xếp Keane vào nhóm những tiền vệ trung tâm hàng đầu Premier League. Nhưng tôi không thể nói rằng anh là người xuất sắc nhất, bởi vì với tôi, Scholesy mới thực sự là một thiên tài. Nhưng Keane thực sự giỏi. Tôi đã đánh giá rất cao anh khi chúng tôi còn là đối thủ, các cầu thủ ở United cũng thường nói với tôi rằng người ta đã không nhìn nhận đúng khả năng chuyền bóng của Keane. "Anh ấy rất giỏi trong việc đưa bóng tới chân các tiền đạo," Rooney từng nói với tôi. Kỹ thuật của Keane

thường không được chú ý, bởi vì người ta bị ấn tượng quá mạnh với sự quyết liệt của anh. Ta luôn dễ dàng cảm nhận được ý chí toát ra từ Keane, anh gầm gừ vào mặt ta, và luôn là người đòi hỏi rất cao từ đội bóng của mình. Rio kể là không lâu sau khi tới United, anh đã được Keane thuyết cho một bài. "Chuyền lên phía trên, chấp nhận rủi ro đi. Cậu không còn ở Leeds hay West Ham nữa đâu, cậu đang ở Man United đấy." Di sản của Keane sống trong những chuẩn mực cao mà chính anh đặt ra hoặc góp phần phát triển như thế. Nghĩ tới Keane, tôi biết rằng mình cần phải vươn lên một tầm vóc mới, tôi không thể chuyền ngang được nữa, tôi cần phải tiến lên, cần phải bạo dạn hơn.

Sau khi nhận áo mới, tôi nhận tiếp bộ vest mà chúng tôi phải mặc trong những ngày thi đấu từ người phụ trách kết nối cầu thủ Barry Moorhouse. Mở một cái tủ nhỏ, Barry lôi ra một vài cái áo khoác và quần dài, rồi hỏi, "Mấy bộ này có vừa không?" Khó có thể nói là mấy món đồ đó vừa với tôi, vì không phải như bây giờ, chúng đều là đồ may sẵn. Nhưng điều đó không ngăn được tôi có cảm giác về đích, đúng hơn là toại nguyện, khi khoác lên người chiếc áo có huy hiệu to tổ chảng trên túi ngực. Xin lỗi nếu câu này nghe quá sến sẩm, nhưng đúng là bộ quần áo mới khiến tôi cảm giác mình cao lên và tự tin hơn, như thể chiếc áo khoác đã giúp kéo cho lưng tôi thẳng lên vậy. Ngay khoảnh khắc ấy, tôi trở lại với những ngày còn đứng trên hành lang của sân Upton Park, nhìn ngắm các cầu thủ United bước vào trong bộ dạng bảnh bao và nghĩ thầm, "Phải rồi, họ là những người tuyệt nhất." Ở Manchester United, chúng tôi rất coi trọng việc mình trông như thế nào trước công chúng. "Khi các cậu tới sân bay, sẽ có rất nhiều người nhìn thấy các cậu," Sir Alex nói. "Các cậu chính là những người đại diện cho câu lạc bộ. Nên nhớ mà mặc áo vest vào." Thông điệp của sếp là việc ăn mặc đúng chuẩn không chỉ làm cho chúng tôi bảnh hơn, mà còn là một cách thể hiện sự nghiêm chỉnh. Vẻ ngoài tạo nên khí chất.

Trong câu chuyện, Barry nói là ông đã theo chân United trong cả các trận sân nhà lẫn sân khách từ thời Busby Babes. Ông nói

thì tôi mới nhớ, tất cả những nhân viên mà tôi gặp trong ngày đầu tiên đều là những cổ động viên lâu năm của United. Nhiều người trong số họ từng làm việc ở The Cliff - sân tập cũ ở Salford đã tồn tại từ thời Babes. Dù là Cath ở quầy lễ tân, những người phụ nữ trong khu giặt là, hay Carol và Rita trong khu bếp, sự tận tụy và trung thành là đặc điểm dễ nhận ra nhất ở những con người nơi đây, và điều đó luôn khiến cho tôi cảm kích. "Có chuyện quái gì vừa xảy ra thế?" Carol và Rita sẽ gào lên với chúng tôi nếu chúng tôi thua hay thậm chí là hòa. Nếu tôi không lên nhà ăn trong vài ngày, Carol sẽ không cho qua. Tới giờ bà vẫn thế. "Mấy ngày rồi cậu ở chỗ quái nào vậy? Tại sao cậu không lên ăn? Cậu đang cố tránh mặt chúng tôi hả?" Một khi Carol đã cáu lên thì chẳng có ai an toàn, dù là một cậu nhóc ở học viện hay một nhân vật cốt cán trong đội. Bà có lẽ là người duy nhất ở United có thể gào lên với Sir Alex mà vẫn chẳng bị sao cả.

Sau đó tôi gặp Mick Phelan, huấn luyện viên của đội Một, người hiểu sâu sắc văn hóa của Manchester United sau nhiều năm gắn bó với nơi đây, trong đó có 5 năm trong vai trò một cầu thủ, ở vị trí tiền vệ. Mick thường nói với tôi, "Khi ra sân, hãy ngạo nghễ." Ông không có ý nói là tôi phải tỏ ra khinh thị đối thủ, mà hãy thể hiện sự ngạo nghễ khi có bóng, như thể muốn nói, "Đúng rồi, tôi chính là người hay nhất ở đây. Đưa bóng cho tôi, tôi muốn có bóng." Khi đã khoác lên người chiếc áo đỏ ấy, tôi lập tức có suy nghĩ, "Chúng ta là những người xuất sắc nhất. Những gì chúng ta làm là chuẩn mực." Bạn cần phải hiểu rằng như thế không có nghĩa là chúng tôi đang tỏ ra kiêu ngạo hay cư xử như những tên khốn để cho mọi người phải thấy khó chịu; chỉ là chúng tôi đang thể hiện sự tự tin thôi. Còn chuyện cư xử cho đúng mực đã trở thành luật bất thành văn ở đội bóng rồi. Bản thân tôi thì không cần ai phải bày dạy cho cách cư xử, bởi vì đó là những điều tôi đã được học từ nhỏ, từ mẹ, từ bố hay từ Wallsend Boys Club. Ở United, người đặt ra những chuẩn mực là Sir Alex và đội ngũ cận vệ già, như Nev, và trong những chuẩn mực ấy có những điều rõ ràng như là chúng tôi không bao giờ

được phép nhận xét về các cầu thủ của những đội khác. Nếu United sẽ tới làm khách ở Anfield trong vòng hai tuần nữa, không một cầu thủ nào được phép nói bất kỳ điều gì có khả năng gây bão trước báo chí hay trên truyền hình. Sir Alex sẽ là người làm gương. Tôi biết là sếp đôi khi cũng tỏ ra hơi quá khích trong các buổi họp báo, chủ yếu là do hoàn cảnh đưa đẩy chứ ít khi có sự lên kế hoạch trước, nhưng giới cầu thủ chúng tôi không vì thế mà tự cho phép mình cái quyền được nói ra những điều mà sau này có thể trở lại ám ảnh chính mình. Đúng là từng có tranh cãi xung quanh hình ảnh các cầu thủ United quây lấy trọng tài Andy D'Urso trong một trận đấu hồi năm 2000. Đấy là một trường hợp các cầu thủ đã vượt qua giới hạn. Nhưng là vì họ quá khát khao chiến thắng - một phẩm chất nữa mà Sir Alex có thừa. Đôi lúc ông tỏ ra rất dữ dội, có thể là qua những cử chỉ ngoài đường biên, hay trong những tranh cãi với trọng tài thứ tư hay trọng tài chính. Chỉ đơn giản là vì thôi thúc thành công trong ông quá lớn. Chúng tôi vào sân với tâm thế phải thắng, bởi thế nên nếu chúng tôi có thể làm gì đó để tác động lên trọng tài và được hưởng lợi từ quyết định của ông ta, chúng tôi không ngại gì mà không thử. Thường thì chúng tôi sẽ tỏ ra dễ thương, thể hiện mong muốn hợp tác với các trọng tài, xem chiến thuật đó có hiệu quả không, vị trọng tài kia có dễ thương lại với chúng tôi không. Nếu không, chúng tôi sẽ lập tức gây áp lực, không ngại nói thẳng với trọng tài là ông ta đang có vấn đề. Thỉnh thoảng tôi sẽ thúc nhẹ vào các trọng tài và thể hiện cho họ biết rằng tôi không hài lòng với một số quyết định của họ. Không phải lúc nào cũng có hiệu quả. Nhưng chúng tôi vẫn cứ làm, cố gắng tìm kiếm mọi lợi thế dù là nhỏ nhất. Nhiều người tin rằng chính thần thái mà United toát ra, đặc biệt trong các trận đấu ở Old Trafford, đã khiến nhiều trọng tài bị áp lực và do đó có nhiều quyết định có lợi cho chúng tôi. Đấy là một nhận định vớ vẩn. Các đội khách thường vào trận với tư tưởng phòng ngự, nên việc họ phạm lỗi nhiều là đương nhiên, và từ đó kéo theo việc trọng tài cho chúng tôi hưởng các quả phạt hay phạt đền cũng là đương nhiên. Đơn giản thế thôi.

Ngay từ cuộc gặp gỡ đầu tiên với Sir Alex, tôi đã biết rằng ông là một thiên tài với những khả năng có một không hai, nhất là khả năng chuẩn bị tâm lý cho các cầu thủ trước mỗi trận đấu. Tôi không nghĩ là có ai đó làm tốt hơn sếp về khoản này. Trong ngày trước khi trận đấu diễn ra, sếp sẽ cho bọn tôi xem một đoạn video ngắn, tối đa là 10 phút, về đối thủ trước khi chúng tôi bắt đầu tập luyện. Chỉ có vậy thôi. Sir Alex không bao giờ bảo chúng tôi cần phải chơi như thế nào. Chúng tôi là cầu thủ của ông, là cầu thủ của Manchester United, và chúng tôi có mặt ở đó là bởi ông tin tưởng chúng tôi, tin vào sức mạnh và cá tính của chúng tôi.

Dẫu vậy, những buổi họp đội với ông vẫn rất đặc biệt. Nếu trận đấu bắt đầu vào lúc 3 giờ chiều, chúng tôi sẽ có một cuộc họp vào lúc 1 giờ 30 trong phòng thay đồ. Sir Alex sẽ nói, và khi ông đã nói, thì bạn có thể nghe được cả tiếng kim rơi. Sếp sẽ viết tên các cầu thủ đối phương lên trên cái bảng lớn và bắt đầu nói về những điểm mạnh đáng kể nhất của họ. Ông có thể nhắc riêng một hay hai cầu thủ và dặn chúng tôi "để mắt tới anh ta", nhưng thường thì ông sẽ gọi đích danh một cầu thủ nào đó của đối phương và nói, "Không cho hắn ta chạy. Hắn ta không thể chạy!" Câu nói ưa thích của ông là, "Hắn có mà chạy đằng trời."

Ông luôn nhấn mạnh tới yếu tố tập thể trong các cuộc nói chuyện của mình. Một câu chuyện mà ông thường kể cho chúng tôi là về những đàn ngỗng di cư. Chúng có thể vượt qua hàng ngàn dặm bằng cách bay theo đội hình chữ V, về cơ bản là sử dụng chiến thuật núp gió, và khi con ngỗng bay đầu bị mệt, sẽ có một con khác lên thay. Bọn ngỗng quan tâm và chia sẻ gánh nặng cho nhau. Ông kể câu chuyện này cho đội tuyển golf châu Âu khi họ tham dự Ryder Cup 2014. Cả tuần đó ở Gleneagles, các golf thủ không ngừng nhắc nhở nhau "nhớ lấy câu chuyện về bầy ngỗng". Và rõ ràng là câu chuyện ấy đã có những tác động tích cực. Tôi vẫn nhớ hình ảnh Rory McIlroy và các đồng đội chỉ tay lên trời sau khi họ đánh bại đội tuyển châu Mỹ. Trùng hợp

làm sao, ở thời điểm ấy lại có một đàn ngỗng đang bay ngang qua trời!

Sếp là bậc thầy trong việc kể những câu chuyện tưởng là chẳng liên quan gì tới nhau nhưng lại cùng hướng tới một thông điệp - nỗ lực không ngừng - đặc biệt là trước những trận đấu quan trọng. Khi chúng tôi gặp Arsenal ở Old Trafford vào năm 2010, ông đã cho mời những người thợ mỏ Chile, những người đã bị mắc kẹt trong lòng đất suốt một thời gian dài nhưng không hề nao núng trước khi lần lượt được đưa lên mặt đất. Sir Alex nói về việc Sir Matt cũng xuất thân trong một gia đình làm nghề thợ mỏ, về những phẩm chất mà ta phải có để có thể làm việc dưới lòng đất, và sau đó là một bài diễn văn đầy cảm hứng về cách mà những người thợ mỏ Chile đã chiến thắng tử thần. Nội dung chẳng có gì liên quan tới bóng đá cả, nó chỉ là một bài học về tính cách, về sự đoàn kết và tinh thần yêu lao động. Sếp từng có những cuộc nói chuyện dài và đầy cảm xúc trong phòng thay đồ về những bãi tàu ở Clyde nơi bố ông từng làm việc. Ông biết rất nhiều câu chuyện lịch sử và có thể gài chúng vào những cuộc nói chuyện một cách tài tình, ví dụ câu chuyện về những người lính đã chiến đấu dũng cảm cho lý tưởng của mình. Ông thường mở đầu những bài nói chuyện một cách nhẹ nhàng, từ tốn, nhưng đôi khi câu chuyện cuốn ông đi và ông trở nên gay gắt, giống như một võ sĩ hạng nặng đang vội vã trèo lên sàn đấu. Với những câu chuyện hay và tài hùng biện, Sir Alex kiểm soát tuyệt đối những cuộc nói chuyện của mình. Thường thì ông sẽ kết thúc bằng câu, “Trên đời này việc dễ dàng nhất chính là nỗ lực. Chẳng điều gì có thể ngăn được các anh nỗ lực.” Có ba điều thường được ông nhắc đi nhắc lại: “Đừng bao giờ sợ phải nỗ lực. Tập trung. Thấu suốt.”

Chúng tôi là những người chuyên nghiệp, chúng tôi toàn tâm toàn ý với Manchester United, nghĩa là chúng tôi sẽ luôn luôn làm tất cả những gì có thể. Ấy vậy nhưng Sir Alex vẫn có cách để khiến chúng tôi phải nỗ lực nhiều hơn. Ông dẫn dắt mọi người bằng khao khát không có điểm dừng của mình. Rất nhanh

chóng, tôi nhận ra rằng lơ là, dù chỉ là một chút xíu thôi, là điều không bao giờ được chấp nhận ở United.

Trận đá chính đầu tiên của tôi ở Premiership là chuyến làm khách ở Watford. Tôi được chơi 75 phút, chúng tôi thắng 2-1, nên tôi nghĩ, *"Ba điểm, thế là ổn rồi."* Nhưng sếp không vui. Khi ở trên sân, ông có nói điều gì đó với Giggsy, Giggsy bật lại, và thế là Sir Alex nổi điên. Vừa bước vào phòng thay đồ, ông đã gào lên, "Tôi không nhắm mắt làm ngơ. Các anh đã chơi không đủ tốt." Thông điệp từ sếp là rất rõ ràng: "Thắng trên sân khách vẫn là chưa đủ, mà quan trọng là thắng như thế nào, trong một thế trận ra sao."

Trong trận đấu đầu tiên ở Old Trafford, thế nào mà lại gặp đúng Spurs, tôi nhanh chóng cảm nhận được khát khao, hay đúng hơn là yêu cầu phải chiến thắng. Lần đầu tiên đứng trong đường hầm với tư cách một cầu thủ United, với tôi là một khoảnh khắc vĩ đại. Tôi cảm thấy mình như cao tới 3m khi đứng cạnh những cầu thủ mà chỉ cách đây vài tuần còn là đồng đội của tôi. Hôm đó chúng tôi đánh bại Spurs 1-0, nhưng điều đọng lại mãi trong tôi là âm thanh từ các khán đài trước, trong và sau trận đấu. Từ đó về sau, những trận đấu ở Old Trafford với tôi bao giờ cũng đầy cảm xúc như thế. Tôi nhận ra mình đã may mắn đến nhường nào khi sân bóng ấy chính là chỗ làm mới của mình. Phía sau ánh đèn, Old Trafford thật sự bình dị, phòng thay đồ rất cơ bản, thực sự không có gì gọi là hào nhoáng. Trong phòng thay đồ ở sân tập Carrington, tôi có được một chỗ ngồi mơ ước, ở giữa Giggsy và Ronaldo, cách không xa Scholesy. Ở Old Trafford, trong các trận đấu, trật tự sẽ có đôi chút khác biệt. Nhưng có hề gì. Tôi gần như không thể tin được là mình đang được kề vai sát cánh với những cầu thủ xuất sắc nhất trên thế giới, những ngôi sao thực thụ. Tôi từng được xem họ trên ti vi, đối đầu với họ trên sân (thường là trong màu áo của đội thua cuộc) và tập luyện với một vài người trong số họ ở đội tuyển Anh. Và bây giờ, tin nổi không, ở bên cạnh họ mỗi ngày! Các cổ động viên thường hỏi tôi tại sao United trong giai đoạn này lại mạnh đến vậy. Câu trả lời

của tôi là năng lượng và sự thân thiết được truyền từ Cristiano Ronaldo tới Darren Fletcher, tới Wayne Rooney và Rio Ferdinand, tới tất cả mọi người trong phòng. Đội bóng là một gia đình, với Sir Alex đóng vai một người cha. Tôi nhanh chóng tìm được cảm giác thoải mái và bắt đầu có thể huyên thuyên về những việc nhỏ nhặt nhất, chẳng hạn như hỏi Giggsy về các nhà hàng. Lisa và tôi vẫn đang ở tại khách sạn Lowry, nhưng thi thoảng cũng muốn ra ngoài ăn tối. "Anh có biết nhà hàng Italia nào ổn ổn không?" Tôi hỏi Giggsy. Anh ấy gợi ý cho tôi tới Stocks, vốn là một ngân hàng cũ được thiết kế lại thành nhà hàng, về sau được chính Giggsy và Gary Neville mua lại. Ở United, các cầu thủ luôn sẵn lòng giúp đỡ nhau. Giggs, Nev và các cầu thủ khác đã làm tất cả những gì có thể để tôi hòa nhập nhanh nhất.

Tôi nhìn thấy sự thân thiết trong mọi ánh nhìn, lời nói hay đường chuyền giữa Rooney và Ronaldo, nên chuyện xảy ra ở World Cup, khi Ronnie có hành động nháy mắt trước việc Wazza phải nhận thẻ đỏ trong trận đấu với Bồ Đào Nha, đơn giản không phải là một vấn đề. Đó là bóng đá. Là chuyện thắng thua. Và hết trận là thôi. Tình cảm giữa chúng tôi càng thêm gắn kết nhờ game bắn súng "Socom" mà chúng tôi thường chơi theo nhóm trên PSP (máy PlayStation cầm tay kiểu cũ). Mỗi người chơi có một tên riêng, tôi là "Havoc" (Kẻ tàn phá) bởi vì tôi là chuyên gia sử dụng lựu đạn. Rio là "Brrrap", Fletch "Keyser Söze", Wazza là "Jack Bauer", Nemanja Vidić (chúng tôi hay gọi là Vida) "Arkan", Wes Brown là "Wade baby", John O'Shea là "Cobra" và Kieran Richardson là "Vendetta". Chúng tôi chơi theo đội, thường là hai đánh hai, nhưng cũng có thể là tám đánh tám. Richardson là người chơi giỏi nhất, chúng tôi thường cử cậu ta đi "thịt" những người chơi khác. Chúng tôi không bao giờ chơi vào ngày diễn ra trận đấu, nhưng ngày trước đó thì tưng bừng, nhất là trong những chuyến làm khách. Chúng tôi thường lập đội bốn đánh bốn, và tính ăn thua thì cao kinh khủng. Một vài cầu thủ lớn tuổi như Giggsy, Scholes hay Edwin van der Sar nghĩ rằng họ đã quá già để chơi trò đó, nên đành phải chụp tai

nghe lên để đỡ phải nghe những tiếng gào thét của bọn tôi. “Tiến lên!”, “Cứu tôi!”, “Tôi đang ở phòng điều hành!”... đại loại thế. Thường thì đúng lúc chúng tôi say sưa nhất, sếp sẽ xuất hiện và cho cả bọn một tràng. Khi tới khách sạn, chúng tôi thường tụ lại ở những phòng liền kề nhau, nếu tường không quá dày và sóng có thể xuyên qua được, chúng tôi sẽ tiếp tục chơi thêm nhiều giờ nữa. Không tới mức đến tận sáng, nhưng cũng phải tới 9 hay 10 giờ tối. Một số trong các pha ăn mừng của chúng tôi được lấy cảm hứng từ “Socom”. Tôi nhớ sau khi Vida ghi bàn vào lưới Inter Milan, anh đã quỳ xuống bằng một chân, giả như đang chuẩn bị phóng một quả rocket. Chuyện một vài cái PSP bị đập nát khi căng lên là bình thường. Bọn tôi chẳng ai thích thua trận cả.

Những trò chơi như “Socom” giúp tôi hòa nhập nhanh hơn. Nhưng tất nhiên, không thể không nói tới những chỉ bảo của sếp. Khoảng một tháng sau khi tôi tới, chúng tôi đối đầu với Arsenal ở Old Trafford. Trận đó tôi phải ngồi dự bị vì sếp cho rằng tôi chưa sẵn sàng. Nhưng từ sau đó, tôi hiếm khi bỏ lỡ một trận đấu nào, nhất là những trận đấu lớn. “Đảm bảo là phải ập vào ngay lập tức, thể hiện quyết liệt, để ý những pha phối hợp 1-2, và luôn bám theo cầu thủ di chuyển” là những dặn dò của sếp trước trận. Tôi nhận ra trước những trận đấu lớn như thế, đặc biệt là trước những đội thích chơi bóng kiểu tinh tế như Arsenal, Sir Alex luôn chuẩn bị sẵn một bài nói chuyện riêng.

“Hôm nay, các chàng trai, chúng ta sẽ chơi trò thi chạy,” ông nói. “Hãy chạy nhiều hơn họ, chạy nhanh hơn họ, và đánh bại họ. Họ không thích thế đâu. Hãy chạy lên phía trước! Chuyền lên phía trước!” Chính thế, trọng tâm của bài nói chuyện không phải là chiến thuật, mà là trái tim và ý chí. “Hôm nay ta chỉ nói về sự quyết liệt mà thôi,” Sir Alex sẽ kết luận. Chúng tôi sẽ lao ra sân và lập tức vây ép họ, sẽ chạy, sẽ chơi quyết liệt, tắc bóng, đưa bóng lên, chạy lên và bọc lót cho nhau. Hôm đó, trò thi chạy đã không phát huy hiệu quả trước Arsenal, nhưng thường thì nó có hiệu quả. Khi sếp nói rằng “hôm nay sẽ là trò thi chạy”, tôi

thường tự nhủ rằng *Hôm nay đội mình sẽ thắng. Đấy sẽ là một trận đấu khốc liệt về mặt thể chất, nhưng mình sẽ đánh bại họ bằng cách chạy nhiều và nhanh hơn họ.* Chúng tôi luôn có đủ khả năng để chơi những trận căng.

Chúng tôi làm theo những gì mà sếp bảo, không phải vì sợ, mà vì chúng tôi hoàn toàn tin tưởng ông. Nếu chúng tôi có dấu hiệu lơ là, ông sẽ nhận ra ngay, như trong trận đấu trên sân của Bolton Wanderers vào tháng 10. Ở thời điểm đó, tôi nghĩ là bản thân đã hòa nhập tốt, thể hiện ở chỗ tôi đã kịp ra sân trong 10 trận với United. Tôi biết sân Bolton những ngày đó là một nơi đi dễ khó về; họ có những chiến binh thực thụ như Gary Speed, Ivan Campo và Kevin Davies. Chúng tôi dẫn trước 2-0 sau hiệp một, với bàn thứ hai được Rooney ghi sau một đường chuyền của tôi. Lẽ ra chúng tôi phải dẫn bốn hay năm bàn, sau khi đã trình diễn một thứ bóng đá không thể tin nổi. Khi rời sân, tôi nghe Rio và Giggsy nói với nhau, "Thế quái nào? Hôm nay đá hay thế nhỉ?!" Thú thật là hôm đó đội đã chơi quá hay - chuyền bóng, di chuyển, thời gian, tốc độ, sự quyết liệt - tất cả đều hoàn hảo. Rio, Giggsy và tôi chỉ biết tặc lưỡi, chủ yếu vì ngạc nhiên.

Nhưng trong phòng thay đồ, sếp đón chúng tôi bằng một cơn cuồng nộ: "Các anh định không đá nữa à? Các anh làm gì trong 5 phút cuối vậy? Thật đáng hổ thẹn! Tôi không chấp nhận cái kiểu đá đấm như thế đâu!" Tôi đứng đó, sững sờ, không dám nhìn vào mắt sếp, cố gắng nhớ lại xem chúng tôi đã làm sai cái gì, nhưng không nhớ nổi. Bolton tạo được một vài pha sóng gió - Speed với cú sút phạt khá tốt hay Abdoulaye Faye với quả đánh đầu sau một tình huống phạt góc - nhưng cũng chỉ có thế thôi. Thực tế là Edwin không phải trổ tài cứu thua một lần nào, ấy vậy mà Sir Alex vẫn nổi điên với chúng tôi. "Wow, thật là một trời khác biệt," tôi nghĩ. Ở West Ham hay Spurs, nếu chúng tôi mà dẫn trước 2-0 sau hiệp một, Harry Redknapp và Martin Jol sẽ vỗ tay và nói những câu kiểu như "Tuyệt vời đấy!" Sir Alex thì không thế. Có thắng thì ông vẫn làm căng, để chúng tôi không chủ quan, tôi nghĩ thế. Trở lại sân, chúng tôi chơi không tốt như

trong hiệp một. Nhưng vẫn có thêm hai bàn thắng. Ronnie ghi bàn, Wazza hoàn thành cú hat-trick, trận đấu kết thúc với tỷ số 4-0. Bước vào phòng thay đồ, Sir Alex chỉ nói đơn giản, "Tốt lắm. Đá thế là được rồi." Tôi có cảm giác như mình vừa đứng trong một cơn bão chẳng biết từ đâu xuất hiện khiến tất cả chúng tôi chao đảo, rồi đùng một cái, cơn bão ấy biến mất cũng nhanh như khi nó đến. Sếp đi một vòng, chạm nhẹ mỗi người một cái vào đầu. Tôi vẫn nhớ như in cảm giác của mình lúc đó. Tôi đang cúi về phía trước để tháo giày, Sir Alex đi qua, chạm nhẹ vào đầu tôi, rồi đi tiếp. Ông không bao giờ nói nhiều sau một trận thắng, chỉ vài từ thôi. Nếu tôi chơi không tốt lắm, ông sẽ dành cho tôi một cái vỗ đầu. Nếu tôi chơi ổn, ông sẽ nói "Làm tốt lắm, con trai." Và nếu tôi chơi tốt, thì sẽ là "Tuyệt vời." Bạn có thể hình dung ra chỉ một từ đó thôi cũng có thể khiến cho tôi thấy tự hào đến thế nào. Scholesy thường được sếp vỗ vào má, như kiểu muốn nói: "Hay lắm, Scholesy, thật tuyệt vời."

Scholesy thường chẳng mấy khi chơi tệ. Nhưng cũng có lúc anh chơi tệ. Như trong một trận đấu ở Old Trafford, anh đã có một hiệp một hết sức tệ hại. Lúc đó, Sir Alex chỉ thở dài và nói nhẹ nhàng, "Khốn kiếp thật, Scholesy." Chẳng ai cười cả, vì chúng tôi biết là ông đang rất nghiêm túc. Với bất kỳ ai khác, sếp sẽ gào lên, "Cậu đang làm cái quái gì thế?" và sau đó sẽ là một màn tra khảo. Nhưng với Scholesy thì sếp chỉ nói mấy từ thế thôi. Có lẽ sếp đang bị sốc.

Nhưng chúng tôi không phải là những người duy nhất phải chịu những cơn cuồng nộ của sếp. Tôi nhớ trong trận đấu đầu tiên của chúng tôi ở Emirates, diễn ra vào tháng 1-2007, chúng tôi dẫn trước 1-0 nhưng rồi lại để thua ngược 1-2. Không khí trong phòng thay đồ sau trận thật điên rồ, chúng tôi tranh cãi và la hét ầm ĩ. Tôi cũng chưa bao giờ thấy sếp tức giận đến như vậy. Khi ông đang "xạc" một trong các cầu thủ thì có một người đàn ông lớn tuổi đi vào. Qua cách ăn vận có thể biết được ông ta là người của bên kiểm tra doping. Hẳn là ông ta định yêu cầu ai đó trong chúng tôi tới trung tâm kiểm soát doping luôn. Sếp gần như

ngắt đầu ông ta, “Biến ngay khỏi phòng thay đồ của tôi, ông nghĩ ông là cái thá gì mà có thể vào đây hả?” Tôi nghĩ sếp còn định tẩn ông kia. Người đàn ông tội nghiệp đó không biết nên làm gì. Cầu thủ mà ông dự định đưa đi kiểm tra doping thì đang ngồi đó. Nhưng ông thì bị lôi ra khỏi cửa, và bên trong, sếp trở lại với màn quát mắng của mình.

Cũng có đôi lần sếp quát Giggsy, những lúc như thế anh sẽ có phản ứng nhẹ, nhưng rồi lại ra sân và chơi bóng như thể không có điều gì xảy ra. Mối quan hệ giữa Giggsy với sếp không có gì đặc biệt, tôi nghĩ là ông xem anh cũng như các công thần khác của đội là Nev và Scholesy. Ông sẽ tìm đến họ khi cần tham vấn một vấn đề gì đó, ví dụ “Anh ta ổn không? Điều gì đang diễn ra trong phòng thay đồ? Các cầu thủ có vấn đề gì không?”, đại loại thế. Ông thường hỏi ý kiến của họ về một hay một số cầu thủ mà ông đang quan tâm, ví dụ trong trường hợp của tôi. “Cậu nghĩ sao về cậu ta?” Sếp thực sự đặt nhiều niềm tin vào ba người họ trong việc kiểm soát phòng thay đồ. Ở Carrington, sếp hiếm khi đi vào phòng thay đồ, nhưng ông kiểm soát mọi chuyện, và chúng tôi biết rằng ông nhìn thấy mọi chuyện. Như tôi để ý thấy trong ngày đầu tiên, văn phòng của Sir Alex phía trước nhìn ra sân tập chính và phía sau thì nhìn ra bãi đỗ xe của các cầu thủ đội Một. Nếu ông nhìn thấy một cầu thủ trẻ đến sân tập với chiếc xe mà ông cho là quá phô trương, Range Rover chẳng hạn, ông sẽ can thiệp ngay lập tức. “Cậu nghĩ cậu đang làm gì với cái xe đó vậy?” Tôi thích điều đó ở sếp. Nó phát đi một thông điệp rằng mọi thứ trong đời đều phải nỗ lực mới có được, nên đừng bao giờ cầm đèn chạy trước ô tô. Chàng cầu thủ trẻ kia rồi sẽ phải lẳng lặng trả lại chiếc xe, hoặc kiếm một chỗ kín đáo để đỗ, hoặc giả vờ là đã bán chiếc xe rồi (dù vẫn lái). Giggsy, Nev và Scholesy cũng thường nói thêm vào, chủ yếu là để củng cố quan điểm của sếp.

Thực sự là vào những ngày đó, bất kỳ ai nhìn thấy bãi đỗ xe của các cầu thủ ở Carrington đều cảm thấy ngạc nhiên. Đừng hiểu lầm tôi, ở đó toàn xe đẹp cả, chỉ là không có những chiếc Ferrari,

Bentley hay Aston Martin mà thôi. Một vài cầu thủ có những chiếc xe như thế ở nhà, nhưng ở bãi đỗ xe thì chỉ có những chiếc Audi, dòng sedan dành cho gia đình, hay những chiếc sedan Mercedes, nói chung là toàn dòng bình dân. Bãi đỗ xe ở Carrington thực sự khác với bãi đỗ xe ở sân tập của các đội bóng Premier League khác, vốn chẳng khác nào những showroom siêu xe. Ở đó toàn xe sang dòng mới nhất, tất cả đều được trang bị cửa sổ tối màu và những chiếc bánh hợp kim lớn. Ở United, chúng tôi không xem trọng chuyện xe cộ lắm, chỉ xem chúng như là phương tiện để phục vụ công việc, theo đúng như mong muốn của sếp.

Càng làm việc dưới sự chỉ bảo của Sir Alex lâu, tôi càng hiểu được lý do tại sao ông lại được xem là huấn luyện viên vĩ đại nhất trong thế hệ của mình. Phần lớn sự vĩ đại của ông thể hiện qua cách ông đối xử với các cầu thủ. Có một hôm, trong lúc tôi đang rời sân tập ở Carrington, Sir Alex đi qua và nói, “Hôm thứ Bảy đá tốt lắm, con trai. Đó hẳn là trận đấu hay nhất của con trong mùa này.” Chúng tôi có một trận đấu vào ngày tiếp theo, nên tôi nghĩ, “Tuyệt vời. Thế là mình được ra sân rồi. Mình chỉ mong có thế thôi.” Trận đó, tôi ngồi dự bị! Sếp dành tặng cho tôi những lời lẽ tốt đẹp đó chỉ bởi vì ông đã định cho tôi ngồi dự bị trong trận đấu tiếp theo. Đấy là một hành động có tính toán, tôi biết thế, nhưng đó chính là cách ông giữ cho tôi không bị xuống tinh thần khi chuẩn bị cho tôi nghỉ ngơi, hay gạt tôi khỏi đội hình chính, tùy vào cách bạn nhìn nhận sự việc. Ông thường chọn đội hình xuất phát từ sớm, rồi sau đó sẽ kéo bạn ra một góc riêng và nói với bạn rằng ông sẽ cho bạn nghỉ tuần này, nhưng bạn cần phải sẵn sàng cho trận đấu tiếp theo. Ông thực sự xuất sắc trong việc kiểm soát cảm xúc của đội bóng và của từng cầu thủ. Ông loại bạn, nhưng vẫn khiến cho bạn cảm thấy như thể mình là cầu thủ quan trọng nhất của ông.

Chơi bóng cho Manchester United cũng giống như ngồi trên một đoàn tàu không bao giờ chạy chậm lại, nó cứ thế lao đi, chẳng dừng lại chờ đợi một ai cả. Có một thông điệp mà sếp

không bao giờ nói, nhưng tôi sớm nhận ra, đó là "Luôn hướng về trận đấu tiếp theo." Đó là kiểu của Manchester United - không bao giờ sống bám vào những thắng lợi. Chúng tôi bị ám ảnh nhiều hơn bởi những thất bại, và tôi biết sếp không bao giờ ngừng suy nghĩ về chúng. Sau một kết quả không tốt của đội, Carringhton sẽ rơi vào tình trạng ủ dột trong ít nhất vài ngày, tất cả mọi người đều cảm nhận được cơn điên của sếp. "Điều này không bao giờ được phép lặp lại" là thông điệp dữ dội mà ông muốn gửi đến chúng tôi qua từng lời nói, từng ánh nhìn. Có một vài thời điểm chúng tôi để thua hai trận liên tiếp, như trước Roma và Portsmouth hồi năm 2007, đó là một ký ức đau đớn. Tuy nhiên, chúng tôi thường bật dậy rất nhanh, ở trường hợp vừa nhắc tới là bằng cách vùi dập Roma 7-1 trong trận đấu tiếp theo. Hai trận thua liên tiếp là quá đủ để đốt cháy lòng kiêu hãnh của chúng tôi, khi đó, chúng tôi sẽ chiến đấu lại bằng tất cả khả năng của mình. Thế nên trong thời gian tôi chơi bóng dưới sự chỉ đạo của Sir Alex, chúng tôi chưa bao giờ để thua ba trận liên tiếp. Nếu United vừa phải nhận một kết quả không như ý, sẽ chẳng ai muốn là đối thủ của chúng tôi trong trận đấu tiếp theo, bởi vì chúng tôi sẽ lao vào họ như những con thú bị thương, sẵn sàng làm tất cả những gì có thể để chứng tỏ mình. Sau trận đấu với Bolton, chúng tôi để thua trên sân của FC Copenhagen, thế là trận đấu với Portsmouth sau đó ba ngày trở thành cơ hội để chúng tôi trút hết giận dữ. Tôi có thể nhìn thấy, nghe thấy được khát khao báo thù của các đồng đội, tất cả, không trừ một ai. "Được rồi, trận tiếp theo, chúng ta sẽ trả đủ." Quyết tâm sắt đá của chúng tôi sau mỗi thất bại có thể được gói gọn trong câu nói, "Thế nhé, chuyện này không được phép xảy ra lần nữa." Không buồn bực, không hờn dỗi, chỉ có quyết tâm trở lại mạnh mẽ hơn.

Ở United, chúng tôi mang tâm thế mình đang chống lại cả thế giới. Những gì được viết trên báo hay được nói trên truyền hình, radio dù là tích cực hay tiêu cực thì cũng không khiến chúng tôi bận tâm, và không bao giờ được bàn tới trong nội bộ United. Ở đội tuyển Anh thì, trời ơi, người ta chỉ nói về những chuyện như

thế; tâm trạng bên trong đại bản doanh của đội tuyển bị tác động rất nhiều bởi những chuyện xảy ra ở bên ngoài. Đó chính là điều đặc biệt trong văn hóa của United - không ai thực sự quan tâm tới thế giới bên ngoài. Tất cả những gì chúng tôi quan tâm là, "Chúng ta phải thắng trận sắp tới." Thực ra thì trong canteen ở Carrington lúc nào cũng có báo, và các cầu thủ cũng có lật qua lật lại đôi trang, nhưng cá nhân tôi thì chẳng bao giờ động tới mấy trang chuyện bên lề, những bài tường thuật trận đấu của United, nói chung là không quan tâm lắm việc người ta viết gì về chúng tôi. Tôi không tin vào những gì báo chí viết ra, bởi vì sự thật, với tôi, chỉ có trong suy nghĩ của sếp hay cảm nhận của các đồng đội.

Tôi từng như một đứa trẻ bên trong cửa hàng kẹo. Môi trường đầy tính kích thích và tôi có thể học được rất nhiều điều. Tuy nhiên, ngay cả trong những ngày đầu tiên, Sir Alex cũng chưa bao giờ bắt tôi ngồi xuống và bảo ông muốn tôi phải chơi như thế này hay như thế kia. Ông chỉ đơn giản là tin tưởng tôi. Đúng là ông có nói về việc phải dâng lên thường xuyên hơn và chịu khó sút xa hơn, nhưng đó không phải là những yêu cầu chiến thuật, mà giống một lời động viên nhiều hơn. "Con có thể ghi được nhiều bàn thắng hơn nữa," ông nói. Trong năm đầu tiên, tôi ghi được sáu bàn, không quá tệ với một tiền vệ trung tâm vừa chân ướt chân ráo vào đội, nhưng tôi vẫn luôn cảm nhận được đòi hỏi thầm lặng từ sếp về việc tôi phải ghi được nhiều bàn thắng hơn. Ghi nhiều bàn hơn, cống hiến hơn, nỗ lực hơn - sếp chẳng bao giờ chịu ngừng lại. Sếp khá tiết kiệm lời khuyên, nhưng đã khuyên là toàn những lời đầy cảm hứng và thể hiện sự thông tuệ, chẳng hạn như, "Nếu con muốn ngăn cản một pha phản công, thì khi áp sát, hãy dang rộng hai cánh tay ra, bởi như thế trông con sẽ to lớn hơn." Tôi tin sếp tới mức không mảy may nghĩ tới chuyện nếu làm thế thì có nguy cơ sẽ để bóng chạm tay. Sếp thường đưa ra những lời khuyên nhỏ kiểu như thế thôi, chứ ông chưa bao giờ bảo tôi phải đứng ở đâu, kèm người như thế nào, hay chuyền quả bóng ra sao. Ông chưa bao giờ huấn luyện, và chúng tôi cũng không mấy khi tập các tình huống cố định ở

Carrington. Tất cả những vấn đề liên quan tới chiến thuật, các mảng miếng lên bóng, đều được giao hết cho trợ lý của sếp, Carlos Queiroz, một người thực sự rất giỏi.

Phía sau một nhà quản lý vĩ đại luôn có hình bóng của một huấn luyện viên tỉ mẩn, và sự kết hợp giữa Sir Alex với Carlos cũng gần như là sự hòa quyện giữa trái tim và khối óc vậy. Carlos là người cẩn trọng hơn, luôn cân nhắc kỹ mọi việc và thường nhanh chóng nhìn ra những cạm bẫy, trong khi sếp là người thích mạo hiểm. Carlos rất coi trọng những pha di chuyển tấn công từ hàng tiền vệ, nên chúng tôi thường cùng nhau tìm cách cải thiện những pha di chuyển như thế của tôi. Nhưng nói chung chúng tôi khá linh hoạt khi có bóng. Chúng tôi không bao giờ rèn chiến thuật vào ngày trước trận đấu, chỉ chơi trò ô vuông, luyện tạt bóng, và, trong khoảng 15 hay 20 phút gì đó, chúng tôi sẽ có một trận đấu tập căng thẳng tới mức sếp thường phải lên tiếng can thiệp. Ông sẽ hét lên: "Giữ năng lượng cho ngày mai đi các anh."

Tôi nhớ có lần Louis Saha bị căng gân khoeo khi đang rướn người để theo một quả treo bóng, và thế là sếp nổi điên lên với Wes Brown vì cho rằng anh chính là người đã gây chấn thương cho Saha với pha xoạc bóng trước đó. "Được rồi, thế đủ rồi. Dừng lại ở đây." Sếp hiểu Wes là như thế nào, và ông nghĩ rằng anh đã đập nát Louis. Những cú tắc bóng của Wes đã trở thành huyền thoại. Anh sẵn sàng húc tung mọi thứ - bóng, đối thủ, và cả trợ lý trọng tài - trong một cú tắc nếu có thể. Wes không gặp may lắm với các chấn thương, nhưng anh thực sự là một cầu thủ đặc biệt. Nhưng trong tình huống đó thì Wes chưa hề chạm vào Louis. Louis tự khiến mình chấn thương khi đang cố đuổi theo quả bóng, một minh chứng cho thấy cầu thủ chúng tôi luôn chơi với tất cả khả năng ngay cả trong những trận đấu tập. Nev từng nói đùa là "Mấy trận này đôi khi còn căng hơn cả những trận đấu thật."

Dưới thời Sir Alex, quá trình chuẩn bị của tôi cho các trận đấu trở nên tỉ mỉ hơn rất nhiều. Tôi có tập một chút trong phòng gym ở West Ham, thêm một chút nữa ở Spurs, nhưng phải tới khi gia nhập United thì tôi mới thực sự tập gym một cách nghiêm túc. Tôi không chơi hạng nặng, chỉ tập để duy trì thể trạng tối ưu cho các trận đấu thôi. Ở United, chúng tôi thậm chí còn có một kỳ tập huấn mini vào tháng 1, kéo dài trong hai tuần, với những bài tập rất căng trong khi các trận đấu vẫn diễn ra bình thường. "Chúng ta sẽ cố gắng vượt qua trận đấu cuối tuần này, chúng ta sẽ thắng trận đó, nhưng hai tuần này chính là sự chuẩn bị cho phần còn lại của mùa giải," Sir Alex giải thích. Tôi gần như bị sốc. *Làm điều này trong hai tuần vào giữa tháng 1 ư?!* Những bài tập thực sự rất căng. *Họ có bị điên hay làm sao không nhỉ?* Tôi tự hỏi mình. Chúng tôi tập luyện như điên vào thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm, trở lại bình thường vào thứ Sáu, ra sân vào thứ Bảy với những đôi chân nặng trĩu nhưng vẫn thắng được, rồi lặp lại quy trình đó trong tuần tiếp theo. Mệt đến rã rời. Sếp luyện chúng tôi như luyện ngựa đua, tất cả những căng thẳng và mệt mỏi phải trải qua là để chúng tôi có thể mạnh mẽ và khỏe khoắn trong giai đoạn về đích. Như thường lệ, Gary Neville rất tích cực đề cao tầm quan trọng của các bài tập sức bền và thể lực, vì anh cảm thấy chúng thực sự tiếp thêm sức mạnh cho chúng tôi. "Cuối mùa chúng ta sẽ chạy nhiều hơn đối thủ; chúng ta có nhiều năng lượng hơn, chúng ta sẽ đánh bại họ trước hết là bằng sức," Nev nói với tôi. Lịch sử đã chứng minh các đội bóng của Sir Alex thường tỏ ra mạnh mẽ hơn khi trận đấu hay mùa giải trôi về cuối. Tháng 4 và tháng 5 là của chúng tôi. Trong khi các đối thủ đuối dần về cuối mùa, thì đó lại là lúc chúng tôi "lên số". "Chúng ta khác biệt với phần còn lại," Nev nói. "Giờ là lúc chúng ta tăng tốc. Chúng ta sẽ chơi hay đúng vào thời điểm quan trọng nhất, lúc cần phải chơi hay nhất." Không có đội nào khác làm điều tương tự ở thời điểm đó, thế nên cũng không đội nào có thể tranh đua được với chúng tôi.

Khi nhìn lại sự nghiệp chơi bóng của mình, tôi biết rằng tôi sẽ có nhiều cơ hội được nói tới hơn nếu chơi ích kỷ hơn. Nhưng chính việc không ích kỷ là lý do tôi hợp với Manchester United đến vậy. Tôi hy sinh vì đội bóng. Tôi không tìm kiếm sự tung hô. Bản chất của tôi là thế, và đội bóng cũng vậy. Cái tôi ở United là cái tôi tập thể - chúng tôi tin rằng chúng tôi là những người giỏi nhất - chứ không phải là cái tôi theo kiểu "Tôi chỉ quan tâm tới Mình thôi". Những cầu thủ vĩ đại nhất của đội, như Giggs hay Scholes, đều là những người luôn đặt đội bóng lên trên hết. Trong mùa giải đầu tiên của tôi ở United, tôi đã được kiểm chứng tài năng của họ kinh khủng tới mức nào. Giggsy sẵn sàng làm mọi thứ có thể để trở thành người giỏi nhất, từ gym tới yoga rồi ăn uống kiêng khem, cần làm gì, cần hy sinh thế nào là anh sẵn sàng theo ngay. Scholesy thì ngược lại. Anh không có nhu cầu trở thành cầu thủ giỏi nhất trên thế giới. Anh chơi bóng đá bởi vì anh đá bóng giỏi, vì anh yêu nó, và vì anh ngưỡng mộ Manchester United. Scholesy có lẽ là người tập luyện xuất sắc nhất, ngày nào cũng như ngày nào.

Cristiano Ronaldo lại là một kiểu khác. Anh bị thôi thúc bởi mục tiêu trở thành cầu thủ xuất sắc nhất trên thế giới, thậm chí ngay từ khi còn trẻ, đối với anh đó đã là một nhiệm vụ. Nhưng Ronnie hiểu rằng nếu anh nỗ lực vì đội bóng, thì những danh hiệu cá nhân sẽ tự tìm đến, và đó là điều đã xảy ra, nhất là trong những ngày đầu. Tôi đối đầu với Ronnie ba lần trong màu áo của Spurs và từ lúc đó đã rất tôn trọng anh. Nhưng khi tôi tới United, cũng là lúc Ronnie trở về sau kỳ nghỉ hậu World Cup 2006, tôi nhận ra anh đã ở một trình độ khác, với một tính cách khác. Anh chín chắn hơn, về thể chất thì như đã biến hình thành một con quái vật; dường như anh dành cả mùa hè chỉ để tập tạ. Điều gây ấn tượng nhất ở Ronnie là anh luôn tập luyện như điên. Khát khao tự cải thiện bản thân trong anh thực sự dữ dội. Ronnie là một trong những người đầu tiên có mặt trong phòng gym trước các buổi tập để tập các bài tăng cường mắt cá với dây kháng lực, rồi sau đó sẽ đi ra ngoài luyện thêm các kỹ năng, và anh cũng tận dụng mọi cơ hội có thể để luyện đá phạt

và sút bóng. Anh thường đeo thêm ít vật nặng quanh mắt cá trong các bài tập rê bóng qua vật cản. Đấy là Ronnie, luôn luôn tận tâm với những gì mình làm. Tôi biết là người ta hay nói về những chiếc xe đắt tiền hay hình ảnh hào nhoáng gắn liền với Ronnie, nhưng tôi thề với các bạn, Ronnie không phải là mẫu người thích phô trương. Đôi khi nếu ai đó có một chiếc xe mới trông hơi quá sang chảnh, tôi sẽ nghĩ là, *À, lại thêm một gã thích thể hiện.* Nhưng với Ronnie thì không bao giờ tôi nghĩ thế. Anh là một người rất đáng mến, và quan trọng là anh xứng đáng với những chiếc xe đẹp đẽ mà anh sở hữu, bởi anh đã có được chúng bằng chính sức lao động hơn người của mình. Trong mùa giải đầu tiên của tôi ở United, Ronnie vẫn thể hiện một phong độ ấn tượng như thường lệ. Anh bước vào mùa giải với đủ loại áp lực sau những gì xảy ra với Wayne Rooney ở World Cup, nhưng Ronnie đã vượt qua tất cả, khiến mọi người phải yêu mến anh trở lại, và cuối cùng giành giải thưởng Cầu thủ xuất sắc nhất trong năm. Ngã ở chỗ nào, anh đứng dậy chỗ đó. Bất chấp việc bị la ó, bị chửi rủa, Ronnie vẫn không ngừng xin bóng, và khi đã nhận được bóng, anh sẽ xộc thẳng vào các hậu vệ, hết lần này tới lần khác. Kiên trì, bền bỉ. Anh bị thôi thúc bởi việc sử dụng những kỹ năng của mình để tạo ra một cơ hội cho đồng đội hay tự ghi bàn. Ngày nay, tôi thấy có quá nhiều cầu thủ làm những chiêu trò trông thì đẹp mắt nhưng vô hại, và rồi cuối cùng thì anh ta cũng phải chuyền ngược quả bóng lại cho người khác. Ronnie thì không. Khi anh đối diện với hậu vệ đối phương, thường là sẽ có chuyện gì đó xảy ra. Kỹ thuật của anh rất tốt, anh lại rất chăm chỉ rèn giũa chúng, nên anh đi sang trái hay sang phải thì cũng đều mượt như nhau. Thế nên tôi rất thương những hậu vệ cánh được giao nhiệm vụ cố gắng ngăn cản Ronnie. Nev đối mặt với Ronnie mỗi ngày trong các buổi tập như là một cách để tự thách thức bản thân. “Nào nào Ronnie, xem cậu có gì nào?! Tới đây đi!” Tôi thường nghe Nev gào lên như vậy. Một nửa số lần như thế Ronnie sẽ đánh bại Nev và mang anh ra làm trò cười, nhưng Nev sẽ không vì thế mà bỏ cuộc. Ronnie và Nev đã thúc đẩy nhau trở nên tốt hơn.

Nếu bạn yêu cầu tôi chỉ ra những đấu thủ vĩ đại nhất, tôi không nghĩ là có nhiều người có thể đứng trên Gary Neville. Tôi tập luyện cùng anh mỗi ngày, nhưng chưa bao giờ hết ngạc nhiên với sự tận tâm của anh. Mỗi khi chúng tôi được nghỉ giữa hai bài tập, Nev sẽ tranh thủ làm thêm mấy bài chạy điên rồ, kiểu zig zag, chạy nước rút hay chạy bước nhỏ. "Anh ta quả là ngớ ngẩn!" Tôi từng nghe một cầu thủ trẻ nói như thế về Nev. "Có chuyện gì với anh ta vậy?" Nev không bao giờ để tâm tới những điều mà người ta nói về mình. Anh chỉ quan tâm tới việc tối đa hóa năng lực của bản thân. Anh sẵn sàng làm tất cả những gì cần thiết để vươn tới đỉnh cao và trụ lại trên đó càng lâu càng tốt. Tôi chưa từng gặp một người nào có ý chí khủng khiếp như anh. Nev cũng là một đội trưởng tuyệt vời, bởi vì anh rất quan tâm tới người khác. Sếp không thích nói chuyện với người đại diện của các cầu thủ trẻ, nên Nev thường đứng ra làm trung gian. Anh kết nối với mọi cầu thủ trẻ ở đội trẻ cũng như đội dự bị, sau đó thay mặt họ thỏa thuận với sếp. Nev tham gia vào mọi việc, là người đưa ra các quyết định và có thể có những tác động lên kết quả cuối cùng. Việc Nev dành nhiều thời gian để định hướng con đường sự nghiệp cho các cầu thủ trẻ, cũng như cố gắng kiếm cho họ hợp đồng tốt nhất, cho thấy anh quan tâm nhiều đến thế nào. Anh cũng là người có tiếng nói quan trọng trong phòng thay đồ. Anh phàn nàn suốt, và tin tôi đi, anh có thể phàn nàn chỉ để cho... vui. Anh phàn nàn với các cầu thủ. "Chuyền quả ấy là không đúng." "Cậu chả chịu chạy gì cả." Anh phàn nàn với ban huấn luyện. "Thông điệp chẳng rõ ràng gì cả." Và anh phàn nàn với cả những người phụ trách trang phục. "Bộ này tởm quá." Tất cả những lời phàn nàn ấy khiến mọi người nổi điên, nhưng chúng thực sự giá trị, bởi nhờ đó, Nev đảm bảo tiêu chuẩn của đội bóng lúc nào cũng ở mức cao. Nếu có cầu thủ nào thể hiện dưới những tiêu chuẩn đó, Nev sẽ lập tức tra tấn anh ta bằng những lời phàn nàn mới.

Giggsy thì chẳng bao giờ nói nhiều như vậy. Anh thường chọn đúng thời điểm để nêu ra quan điểm của mình, mỗi lúc như thế, tất cả chúng tôi đều yên lặng lắng nghe, bởi vì chúng tôi ai cũng

tôn trọng anh. Scholesy lại càng ít nói hơn nữa. Nhưng cũng như Giggsy, khi anh định nói gì, thì đó sẽ là những lời rất đáng nghe. Và anh có thể hủy diệt ai đó chỉ bằng một câu nói đùa. Trên xe buýt, tôi luôn ngồi kế bên Giggys và đối diện với Scholesy. Chung bàn với chúng tôi còn có Tony Strudwick, huấn luyện viên thể lực mới chuyển tới từ West Ham. Strudders rất thích pha trò, và ông cũng rất giỏi trong việc phát hiện ra những người trông giống một ai đó đang đi bộ trên phố. Sau mỗi trận đấu, bếp trưởng Mike Donnelly sẽ đi lên đi xuống không ngừng, mang theo cánh gà, mì Ý, hay xúc xích với một món rau hầm. Ban đầu, chúng tôi thường được cấp đồ uống có ga, đồ ngọt và một thanh socola sau các trận đấu. Nhưng bây giờ việc ăn uống có kiểm soát và khoa học hơn nhiều. Protein này, carbon này. Ngồi trên xe ăn uống và trò chuyện sau một chiến thắng trên sân khách là một trong những trải nghiệm tuyệt vời nhất. Không một ai đeo tai nghe. Chúng tôi nói chuyện với nhau và chính những cuộc nói chuyện đó đã khiến chúng tôi trở nên gắn kết hơn nữa. Ở United, không có chuyện vừa bước lên xe là cả đội nhao nhao bàn xem tối nay sẽ đi đâu hay làm gì. Chưa bao giờ có chuyện đó. Chúng tôi thường nói về trận đấu, tranh cãi xem chỗ nào được, chỗ nào chưa được. Một dạng tường trình của các cầu thủ. Những lúc như thế, Giggsy và Nev sẽ có những cuộc thảo luận rất sâu về bóng đá. Chỉ cần nghe họ nói chuyện thôi cũng đã học được bao nhiêu điều rồi. Họ cũng nói về những trận đấu mà tôi và Graeme từng xem trên ti vi, làm tôi nhớ về những ngày xưa và tự thấy khó tin được rằng mình đang ở đây, đang ngày ngày chơi bóng cùng với họ. Cảm giác may mắn có được đặc ân là trở thành người của Manchester United trong tôi lại càng sâu sắc hơn. Tất cả những gì mà tôi đã hy vọng khi nói với Graeme về giấc mơ gia nhập Manchester United đều đã trở thành hiện thực.

8
THÓI QUEN CHIẾN THẮNG

Manchester United đã theo đuổi "những lợi ích cận biên" ngay từ khi người ta còn chưa đặt tên cho những khái niệm này. Ví dụ, họ chăm sóc cho "tầm nhìn" của tôi. Khi người ta nói về "tầm nhìn" của tôi, tôi thường không nhịn được cười, vì đơn giản là tôi làm gì có "tầm nhìn". Tôi mù như dơi. Nhưng ngay khi tôi vừa tới United, nơi người ta không bỏ sót bất kỳ một chi tiết nào, tôi lập tức được đưa đi kiểm tra thị lực. Người tiến hành các bài test cho tôi là một chuyên gia trong ngành, Giáo sư Gail Stephenson, một người phụ nữ hết sức dễ thương, buồn thay bà đã qua đời hồi 2015. Gail đặt bốn cái hình lên một cái gờ ở một trong hai bên, sau đó di chuyển nhẹ một hình lên phía trước và hỏi, "Cái nào đang ở phía trước?" Tôi trả lời đúng hết, nên Gail quyết định chỉ di chuyển một tí ti thôi, thế nhưng tôi vẫn nhận ra được. "Thị lực ngoại biên và khả năng cảm nhận độ sâu của cậu thật đáng ngạc nhiên," Gail nói.

Nhờ chơi ở trung lộ, thị lực ngoại biên của tôi lúc nào cũng được duy trì ở mức sắc nét, bởi vì tôi nhìn sang bên trái và bên phải đều nhiều như nhau. Phát hiện ra các đồng đội của tôi là điều rất dễ dàng, bởi vì hình ảnh của họ không bao giờ bị nhòe đi, ngay cả ở một góc rất hẹp. Tôi nhìn còn rõ hơn nữa sau khi Gail bày cho tôi một số bài tập tăng cường cho mắt trong lúc khởi động. "Quan sát các vật ở gần, rồi sau đó ở xa, và cứ tập trung nhìn vào đó cho tới khi mắt của cậu quen với ánh sáng ở sân vận động," Gail nói. Ngay trước thời điểm giao bóng, tôi sẽ nhìn vào một nhánh cỏ, hay một cái gì đó ở gần, rồi sau đó tập trung mắt vào một vật gì đó ở xa, có thể là một tấm pano quảng cáo hay là một bảng chỉ dẫn, tùy, để mài sắc thị lực. Gail nhận ra có sự khác biệt

rõ rệt giữa thị lực của tôi và của Gary Neville. Thị lực cận biên của những cầu thủ chơi ở cánh khác xa những cầu thủ chơi ở các vị trí khác. Khả năng quan sát về bên trái của Nev tốt hơn bên phải, bởi vì khi chơi ở vị trí hậu vệ phải, anh phải nhìn về phía bên trái của mình trong phần lớn thời gian của trận đấu.

Tôi đố ai tìm được một fan Quỷ đỏ nào cực đoan hơn Nev, bởi vì anh có sẵn tình yêu với đội bóng từ trong máu rồi. Nhưng chính cuộc đời tôi cũng nhanh chóng bị xâm chiếm bởi United. Thế cho nên, tôi không cần ai trong phòng thay đồ phải giảng cho tôi những bài học lịch sử về các cuộc đối đầu với Liverpool cả. Càng tới gần cuộc đụng độ trên sân Anfield năm đó, theo lịch sẽ diễn ra vào ngày 3 tháng 3 năm 2007, tôi càng cảm nhận được rõ những biến động trong tâm trạng của các đồng đội và cả Sir Alex. Những bài nói chuyện của sếp ở Anfield bao giờ cũng là những bài hấp dẫn nhất. Chỉ cần lắng nghe những lời ông nói, cảm nhận dòng điện đang chạy lách tách qua từng con chữ, ta có thể hiểu trận đấu này với ông có ý nghĩa thế nào. Ông khao khát đánh bại Liverpool ngay trên lãnh địa của đối thủ nhiều ra sao. Ta cảm nhận được hết khi nghe ông hùng hồn nói về sự kình địch giữa hai đội bóng, thậm chí cả sự kình địch giữa hai thành phố, về lịch sử kinh tế và Kênh đào Manchester. “Chúng ta phải thắng trận này,” ông nói. Sếp nói tiếp về trách nhiệm của chúng tôi với các cổ động viên của United. Họ có được trở lại cuộc sống thường nhật trong ngày tiếp theo với niềm hạnh phúc có thể tồn tại trong cả ngày, cả tuần, thậm chí là cả tháng hay không tùy thuộc vào những gì chúng tôi thể hiện trong 90 phút sắp tới. “Đừng để họ thất vọng” là mệnh lệnh từ sếp. “Hãy nỗ lực hết sức.” Luôn luôn là “nỗ lực hết sức”. Sếp không ngừng đẩy tầm vóc của trận đấu lên cao và cao hơn nữa, nên mỗi cầu thủ chúng tôi khi đã khoác lên người chiếc áo đấu của United đều biết rằng đó là trận đấu mà chúng tôi phải thắng bằng mọi giá. “Đây chính là nơi tốt nhất để giành chiến thắng, phải, chính ở đây,” ông nhắc lần cuối trước khi trọng tài ấn chuông triệu tập chúng tôi vào trận chiến.

Nhưng bước ra từ đường hầm của sân Anfield lại là một câu chuyện khác. Xuất hiện ở đó trong màu áo United khác hẳn với khi tôi còn là người của West Ham hay Spurs; tôi có cảm giác như mình đang bị nhấn chìm dưới một con sóng lớn của sự cuồng nộ, những lời lăng mạ và thái độ thù địch. Cổ động viên Liverpool từ tứ phía đứng hết cả dậy chỉ để lăng mạ tôi, ném vào tôi những lời cay nghiệt như "thằng đần thành Manchester", "Carrick, mày chỉ là một đống c*t", "thằng Geordie khốn kiếp", nhưng điều đó không làm tôi cáu, mà chỉ thấy buồn cười. Phần lớn những hành động ấy xảy ra trong thời gian khởi động, lúc sân vận động vẫn chưa ồn ào lắm, nên tôi có thể nghe rõ từng câu chửi, thậm chí còn biết rõ có một kẻ nào đó đang cố khiến cho bạn bè của gã cười bằng cách sỉ nhục tôi. Toàn những thứ vô hại. Ngay cả khi bóng ra ngoài sân, và một cổ động viên của Liverpool cố gắng ném thật mạnh quả bóng vào ngực tôi, cố tỏ ra thông minh với đám bạn của gã, thì tôi cũng chỉ cười. Tôi muốn cho những gã đó thấy chúng đang phí công, và chính điều đó lại khiến chúng cay cú hơn nữa. Tốt, thế là đúng ý tôi rồi. Những chuyện kiểu đó thực ra rất hay. Chúng khiến tôi phấn khích hơn, đôi khi còn cười thành tiếng. Kình địch trong bóng đá là phải thế.

Nếu được hỏi, tôi có thể khẳng định ngay trận đấu ở Anfield vào tháng 3 năm đó là một trong ba khoảnh khắc ưa thích nhất của tôi trong thời gian chơi bóng cho United. Chúng tôi đang dẫn đầu Premiership nhưng phải chịu một áp lực rất lớn và ngày càng lớn hơn. Tôi nhớ lại lời Nev rằng đây là quãng thời gian chúng tôi thường chơi rất tốt. Nhưng thực tế thì hôm đó chúng tôi đã chơi rất tệ, tới mức hoàn toàn vô vọng. Tôi phải nhận một thẻ vàng vì phạm lỗi với John Arne Riise, Scholesy thì nhận thẻ đỏ, và chúng tôi bị đặt vào tình thế hết sức ngặt nghèo. May mắn là còn có Edwin, người chỉ bằng một tay đã có một pha cứu thua khó tin sau cú dứt điểm của Peter Crouch để bảo toàn tỷ số 0-0. Trong tình thế này thì một điểm cũng không đến nỗi nào, nên chúng tôi đều nghĩ thôi thì cứ cầm lấy một điểm rồi làm sao thoát thật nhanh ra khỏi cái địa ngục này. Đúng vào thời điểm

trọng tài giơ bảng điện tử báo hiệu trận đấu sẽ có 4 phút bù giờ thì Giggsy bị kéo ngã ở vị trí chếch bên trái vòng cấm của Liverpool. Ronaldo đặt bóng xuống điểm đá phạt, trong vòng cấm, chúng tôi chỉ có bốn cầu thủ - O'Shea, Vidić, Saha và Ferdinand - tôi thì đứng ngoài vòng cấm, sẵn sàng đón lõng một tình huống bóng hai hoặc ngăn chặn một cơ hội phản công của đối thủ. Và rồi... Pepe Reina lóng ngóng để bóng bật ra, Sheasy lao vào đá bồi. Cảnh tượng khi đó thật điên rồ. Chúng tôi vừa ghi được bàn thắng quyết định ở những giây cuối cùng của trận đấu, ngay trước The Kop (khu khán đài nổi tiếng của Liverpool). Đời chắc chẳng thể nào đẹp hơn được nữa. Sheasy xoay người và chạy vù qua tôi, thẳng một mạch tới chỗ các cổ động viên United ở đầu kia của sân để ăn mừng. Sau tiếng còi chung cuộc, toàn đội không ai bảo ai cùng chạy về phía khu khán đài Anfield Road để chia vui với các cổ động viên, không đoái hoài gì tới Sir Alex, người đang ăn mừng bên ngoài đường biên. Tôi ăn mừng với Giggsy, Nev và Rio trước, sau đó ôm Vida và Wazza. Nev cởi phăng áo ra và ném về phía các cổ động viên. Sir Alex bước vào sân, oai hùng như một vị tướng đang quan sát mảnh đất mà ông vừa chinh phục được. Rồi ông vỗ tay cảm ơn các cổ động viên, những người lúc đó như đang phát điên, một điều hoàn toàn dễ hiểu bởi chiến thắng ở Anfield là tất cả, ba điểm là tất cả, và có cảm giác như chúng tôi đã vô địch Premiership rồi. Chelsea, lúc đó đang đứng thứ hai, cần chúng tôi thất bại để có cơ hội vượt lên, nhưng lòng can đảm đã giúp chúng tôi vượt qua được thử thách khó khăn nhất. Chúng tôi đã tiến thêm được một bước dài nữa tới chức vô địch, và còn tuyệt vời hơn khi làm được điều đó ngay trong vườn nhà của kình địch.

Có một số trận thắng mang tầm vóc lớn lao hơn những trận thắng khác. Chứng kiến những gì mà chiến thắng đó mang lại cho các cận vệ già, cho sếp và đội ngũ nhân viên của câu lạc bộ, và tất nhiên là cho các cổ động viên khiến tôi càng thấu cảm được tầm vóc của nó. Tôi nhìn những cổ động viên tuyệt vời của mình mở hội trên Anfield Road mà cảm giác như mình đang là một người trong số họ. Tôi chỉ mới tới đây được chín tháng,

nhưng United bây giờ đã trở thành tôn giáo của tôi rồi. Tôi nhìn Nev ăn mừng với các cổ động viên và tin rằng United chính là cuộc sống, là gia đình, là chiến hữu, là tất cả với anh ấy. Với tôi, Nev hiện thân cho United. Ngay từ lúc mới sinh ra anh đã muốn một mình chống lại cả thế giới, và chính thái độ thách thức ấy là điều tôi yêu quý nhất ở anh. Tôi chịu ảnh hưởng rất nhiều từ tình yêu mà Nev dành cho United. Một trong những bức ảnh tôi quý nhất trong điện thoại là bức ảnh chụp tôi, Nev, Giggsy và Rio đứng trước các cổ động viên sau khi trận đấu ở Anfield nói trên kết thúc. Tôi xem đi xem lại bức ảnh ấy bao nhiêu lần vẫn không chán. Cảm xúc mà chúng tôi có khi đó thật đặc biệt. Nói về tình yêu với United thì chẳng ai bì được Nev, Giggsy và Scholesy. Nhưng những người còn lại bọn tôi cũng không hề ở quá xa phía sau họ. Solskjaer yêu đội bóng mãnh liệt, Sheasy cũng vậy, trong khi Wes thì đã gắn bó từ rất lâu. Fletch, Wazza và Rio cũng đều xem United là tình yêu lớn của cuộc đời. Alan Smith đến từ Leeds United - có thể xem như kẻ thù - nhưng vì anh được sinh ra ở Salford, nên tình cảm với Manchester United có vẻ được hình thành một cách hết sức tự nhiên. Patrice Evra và Ji-sung Park không có mối liên hệ nào với United trước đó, nhưng họ đều yêu nơi này một cách sâu sắc. Evra rất được các cầu thủ trẻ và cầu thủ nước ngoài tôn trọng, anh thường xuyên lôi những người như Anderson ra để chấn chỉnh, kéo họ trở lại đúng nơi đúng chỗ nếu thấy cần thiết. Anh là một cá tính lớn, lúc nào cũng sôi nổi. Ji chính là bạn thân nhất của anh. Bộ ba bạn bè lạ thường nhất trên thế giới là Patrice Evra, Ji-sung Park và Carlos Tévez - họ lúc nào cũng kè kè bên nhau, mỗi ngày đều chơi một chạm, hai chạm cùng nhau trên sân tập. Có Chúa mới biết họ giao tiếp với nhau bằng cách nào - một người thì tới từ Pháp, một người Hàn Quốc, người còn lại Argentina - nhưng họ cứ thích được ở gần nhau, và được ở United.

Chiến thắng ở Anfield đưa chúng tôi tiến gần hơn tới chức vô địch. Sau khi Ronaldo ghi bàn từ chấm 11m trong trận đấu với Manchester City vào ngày 5 tháng 5 năm 2007, Chelsea bị đặt vào thế phải đánh bại Arsenal ở Emirates trong trận đấu diễn ra

vào ngày tiếp theo nếu không muốn chứng kiến chúng tôi lên ngôi sớm. Tôi chưa bao giờ ở gần chức vô địch đến thế, nên thực sự không biết phải làm gì. Cuối cùng tôi quyết định tới Carrington tập thả lỏng, sau đó trở về căn hộ của Lisa và tôi ở Alderley Edge. Lisa bận tham dự một bữa tiệc chỉ dành riêng cho các chị em, nên trong nhà chỉ còn Graeme và tôi. Tất nhiên là chúng tôi xem trận đấu của Chelsea. Trong một dịp quan trọng như vậy, khung cảnh phải thực sự phù hợp nên chúng tôi quyết định sắp xếp lại phòng khách một chút để có thể nằm vắt qua hai cái sofa, yên tâm không cần phải rời mắt khỏi màn hình. Trận đấu căng thẳng và kịch tính như phim hành động. Chelsea chỉ còn chơi với 10 người, Arsenal vượt lên dẫn trước 1-0, rồi Chelsea gỡ hòa khi trận đấu chỉ còn 20 phút. Trong khoảng 10 phút cuối trận, Graeme và tôi, trước đó còn bàn luận không ngừng về trận đấu, đều im như xác chết. Chúng tôi nằm im, nín thở, đến cả cựa mình cũng không dám. Rồi khi trọng tài nổi hồi còi chung cuộc, cả hai lập tức bật dậy, vỡ òa. Chúng tôi ôm nhau nhảy như điên. Dạ dày của tôi như cuộn lại, trong khi tim thì muốn nhảy ra ngoài lồng ngực. Chúng tôi nhảy điên quá, tới gần như làm thủng cả sàn nhà. Chỉ có Chúa mới biết người phụ nữ sống ở tầng dưới đang nghĩ cái gì. “Championes, championes, ole, ole, ole!!”, chúng tôi gào lên, như rồ như dại. Nhưng có điên đến mấy thì hai thằng đàn ông cũng không thể ôm nhau nhảy nhót được mãi, nên sau vài phút, chúng tôi dừng lại, nhìn nhau trong yên lặng, thở dốc, cố gắng trở lại bình thường.

“Wow, anh vừa thành nhà vô địch đấy! Em rất tự hào về anh!” - Graeme nói. Được chia sẻ những khoảnh khắc như thế với Graeme là điều thật tuyệt vời, vì nó hiểu được hết những hy sinh mà tôi đã phải trải qua. “Bây giờ chúng ta làm gì nhỉ?!” - tôi hỏi. Giành chức vô địch quốc gia là điều mà tôi luôn mong ước từ thời còn là cậu nhóc, nhưng khi có được nó rồi thì tôi lại không biết phải phản ứng như thế nào. May mắn làm sao, chúng tôi còn có Nev, một chuyên gia tổ chức tiệc tùng. Nev gọi cho chúng tôi và ra lệnh, “Tới ngay Living Room.” Chỉ 45 phút sau đó, chúng tôi đã có mặt trên phố, trong quán bar Living Room

trên đường Deansgate, nơi các cầu thủ khác đều đã có mặt không thiếu một ai. Các nhân viên từ Học viện cũng như từ sân tập đều đã xuống phố, họ ùn ùn kéo vào, theo sau là Brian McClair, Giám đốc Học viện. Các huấn luyện viên đội Một đã được mời tới nhà của sếp, có lẽ đang ở trong phòng ăn, nơi rõ ràng là "văn minh" hơn. Nhưng tất cả những người còn lại thì đều kéo về Living Room. Bố của Nev, Big Nev, cũng tới cùng với những người bạn của ông. Ở đó cũng có cả bạn bè của Giggsy, tất cả đều là người Manchester, tất cả đều là fan cứng của Quỷ đỏ. Khi tất cả đều tề tựu đông đủ, cảnh tượng trở nên thật hỗn loạn. Big Nev, người khiến cho Nev trở nên trầm tĩnh lạ thường, quyết định đóng vai chủ trò. Ông đứng lên ghế, bất thình lình hô to "Shushhhhh", rồi bắt nhịp một bài hát tập thể mới. Chúng tôi giẫm xuống sàn, đụng lên trần, nhảy nhót, hát hò như điên cho tới khi người đầm đìa mồ hôi và cuối cùng là kiệt sức. Tôi biết là chúng tôi sẽ có màn ăn mừng chức vô địch trước sự chứng kiến của mọi người, nhưng ăn mừng đích thực thì phải là bữa tiệc "kín" này, nơi cả đội cùng nhau "quẩy" hết sức như thể không có ngày mai. Chúng tôi đã cùng nhau đi qua trận chiến này, mỗi ngày trên sân tập đều nỗ lực hết mình, mỗi lần ra sân đều cố gắng hết sức, nên có thể cùng nhau nhâm nhi một cốc bia hay hát với nhau một bài cũng chính là một phần thưởng vậy.

Tôi đứng giữa Living Room, cố gắng thâu nạp hết tất cả những cảm xúc của ngày hôm nay. Tôi yêu đội United ấy, yêu cả những chân tình mà chúng tôi dành cho nhau. Tôi không bao giờ có ý thiếu tôn trọng những tập thể United khác trong quá khứ, nhưng tôi không nghĩ là từng có một tập thể nào gắn kết hơn chúng tôi năm đó. Chúng tôi gần như là anh em trong một gia đình. Tin tôi đi, tinh thần ấy là thứ không dễ kiếm, thế mà chúng tôi lại có rất nhiều, nhiều hơn bất kỳ đội bóng nào khác. Những ngày vui như thế chỉ như ánh chớp lóe lên trong cuộc đời, thật tiếc là tôi chỉ có thể lưu giữ chúng trong ký ức, bởi thời đó, chúng tôi đâu có nhiều smartphone như bây giờ. Tôi sẵn sàng đánh đổi bất cứ thứ gì để có thể được thấy lại một vài hình ảnh của ngày xưa, để từ đó có thể trở lại với quãng thời gian tươi

đẹp ấy. Những bữa tiệc ấn tượng nhất là trong thời gian tôi mới ký hợp đồng, lúc đó, tất cả các cầu thủ đều thuộc lời của tất cả các bài hát. Những bữa tiệc Giáng sinh thì thường kết thúc trong quán rượu, nơi có cả ban nhạc biểu diễn nhạc sống. Chúng tôi sẽ bắt đầu với những bài hát "đàng hoàng", nhưng chỉ sau khoảng nửa giờ thì cả bọn sẽ tự động chuyển qua hát các bài về United, từ "Yip Jaap Stam", "Nicky Butt, Nicky Butt, Nicky, Nicky Butt", "Oh, Keano's fucking magic" (ma thuật của Keano), "We are the pride of all Europe" (Chúng ta là niềm tự hào của cả châu Âu), và cả những bài kinh điển như "Ooh, aah Cantona". Chúng tôi sẽ đi quanh phòng và tặng cho mỗi người có mặt ở đó một bài hát. Điên rồ vậy đấy, nhưng đó chính là những kỷ niệm mà tôi nhớ nhất.

Tôi thường nói với Graeme về đội United ấy của tôi, và đêm đó, thật tuyệt vời khi em trai tôi có cơ hội được nhập bọn và tận mắt chứng kiến bầu không khí có một không hai mà tôi thường nói là như thế nào. Tôi vẫn nhớ rằng sau khi chúng tôi rời Living Room, Graeme có nói với tôi, không chính xác từng từ bởi tôi làm sao mà nhớ hết được sau một đêm rực rỡ như thế, một câu đại ý rằng: "Thật là một vinh dự quá lớn khi được mời đến đây đêm nay." Graeme nói đúng, đó là một vinh dự.

Mùa giải đầu tiên cũng là lúc tình yêu của tôi với Champions League bắt đầu - đấy là một mối quan hệ mang tới cho tôi cả những cơn đau đầu lẫn những niềm hạnh phúc. Có đủ lý do để việc phải lòng Champions League trở nên thật tự nhiên và dễ dàng: những sân vận động đầy sắc màu, bản nhạc hiệu hào hùng lúc nào cũng khiến ta nổi da gà, việc được chơi bóng dưới ánh đèn, và trên hết là chất lượng của những cầu thủ cũng như những đội bóng mà chúng tôi phải đối mặt. Thật khó mà quên được âm thanh trên sân vận động Celtic Park tháng 11 năm đó. Khi nhạc hiệu của UEFA vừa dứt, tất cả các cổ động viên Celtic trên sân đồng loạt tạo nên một tiếng gầm lớn, gần như khiến cho ta phải rùng mình. Khi còn nhỏ tôi rất ngưỡng mộ Celtic, bởi vì bố là người Công giáo, ông theo rất sát Celtic và thường kể

cho tôi nghe về những cổ động viên nhiệt thành của họ. Tôi từng chơi bóng ở Celtic Park trong màu áo West Ham trong một trận giao hữu trước mùa giải hồi 2.000. Hôm ấy Paolo Di Canio khiến chúng tôi cười ngất khi chạy ra và không ngừng gửi những nụ hôn gió cho các cổ động viên Celtic trên khán đài. Bầu không khí lúc ấy rất tuyệt, nhưng so với phản ứng của các cổ động viên khi Manchester United xuất hiện thì không đáng là gì. Hơn 60.000 người nêm chặt các khán đài, tất cả đều khao khát chiến thắng, khao khát được có mặt ở vòng knock-out. Khi quả đá phạt của Shunsuke Nakamura đưa bóng bay vào lưới, âm thanh được tạo ra dữ dội tới mức tôi gần như bị điếc, không nghe được cái gì trong một lúc.

Chúng tôi cuối cùng cũng qua được vòng bảng, và tới vòng tứ kết thì đụng Roma, tạo nên những trận đấu hết sức thú vị. Trận lượt đi diễn ra trên sân Olimpico, không khí nóng lên từ rất lâu trước khi trận đấu bắt đầu. Các cổ động viên của chúng tôi không ngừng được cảnh báo về nguy cơ bị các Ultra của đối phương phục kích, nhất là trên quãng đường đi bộ từ Ponte Duca D'Aosta tới sân. Nhưng cuối cùng thì chính chúng tôi mới là những người bị phục kích, trên sân, trong một buổi tối hết sức nhọc nhằn. Sir Alex đã cảnh báo về việc Roma khai thác hệ thống nhiều bóng (sử dụng cùng một lúc nhiều trái bóng để hạn chế thời gian "bóng chết") một cách hết sức tài tình. "Để ý những quả đá phạt góc nhanh của họ," sếp dặn đi dặn lại. "Họ đưa bóng vào cuộc nhanh lắm." Chỉ sau vài phút bóng lăn, tôi đã có cảm giác là quy trình tuyển chọn các cậu bé nhặt bóng (ball boy) ở Roma bao gồm cả những bài thi chạy tốc độ cao. Mỗi khi Roma được hưởng một quả phạt góc, một cậu bé nhặt bóng sẽ chạy như bay tới, đặt trái bóng xuống gần cột cờ góc, Francesco Totti sẽ tới và quất bóng vào trong luôn. Họ chắc chắn phải tập đi tập lại bài này nhiều lần bởi vì quy trình ấy luôn được thực hiện hết sức mượt mà và đồng bộ. Chỉ 5 giây sau khi đi hết đường biên ngang, trái bóng đã trên đường bay vào vòng cấm của chúng tôi rồi. Trong mấy quả phạt góc đầu tiên mà Roma được hưởng, khu vực cấm địa của chúng tôi lúc nào cũng trong

tình trạng hỗn loạn. Chúng tôi thực sự bị oanh tạc. Kiểu "Socom" phiên bản đời thực, thay lựu đạn bằng bóng! Từ một quả đá phạt góc nhanh như thế, Roma có được bàn thắng do công của Rodrigo Taddei. Vấn đề là, những cậu bé nhặt bóng của Roma chẳng bao giờ phản ứng nhanh đến vậy khi bóng là của chúng tôi. Chúng tôi mà "lỡ" được hưởng một quả ném biên hay phạt góc thì sẽ phải chờ bóng tới dài cả cổ. Dẫu vậy, tôi không vì thế mà đánh giá thấp Roma, họ thực sự dữ dội. Mọi đường lên bóng của họ đều qua chân Totti, người sẽ không đánh bại bạn bằng tốc độ, mà bằng nhãn quan và kỹ thuật. Roma có hẳn bài tấn công qua Totti - sau một đường chuyền lên của đồng đội, anh ta sẽ gẩy bóng - một chạm - sang hai bên cho các đồng đội, đặc biệt là hai cầu thủ chạy cánh, băng lên. Đêm ấy thật dài và nhọc nhằn. Scholesy bị đuổi khỏi sân sau hai pha phạm lỗi với Christian Wilhelmsson và Totti. Tôi đã nghe không biết bao nhiêu tranh cãi về những pha tắc bóng của Scholesy, nhưng tôi chưa bao giờ nghe sếp yêu cầu anh phải giảm độ quyết liệt xuống, như thể ông xem đấy là cái giá (không đáng kể) mà ông cần phải trả cho sự xuất chúng của Scholesy. Không còn Scholesy trên sân, tôi dành toàn bộ thời gian còn lại của trận đấu để bảo vệ cho hàng hậu vệ. Trên khán đài, các cổ động viên của chúng tôi bị cảnh sát Italia trấn áp rất nặng tay vào giờ nghỉ, cảnh tượng thực sự rất sốc. Dưới sân, chúng tôi thành công trong nhiệm vụ giữ cho mình toàn vẹn, khi chỉ thua có 1-2. Riêng tôi thì trở về với chiếc áo đấu của Totti. Những ngày ấy tôi vẫn còn năng đi sưu tập áo đấu, nhưng theo thời gian, tôi dần bỏ đi thói quen này.

Bàn thắng trên sân khách của Rooney có ý nghĩa vô cùng to lớn, chính nó đã giúp cho chúng tôi tin tưởng rằng mình có thể đảo ngược được thế cờ khi trở lại Old Trafford. Bây giờ tôi vẫn có chút sởn gai ốc với những gì đã xảy ra vào ngày 10 tháng 4 năm 2007 đó. Chúng tôi không có Scholesy, và trong mắt của nhiều chuyên gia thì chúng tôi cũng chẳng có chút cơ hội nào, nhưng chúng tôi có các cổ động viên của mình, và có Sir Alex, người biết làm thế nào để kích nổ quả bom trên các khán đài. "Xoạc

bóng sớm hơn, tạt bóng sớm hơn, nhanh chóng băng lên phía trước, ném biên thật nhanh, sút bóng sớm hơn, làm sao cho các cổ động viên thật phấn khích vào," Sir Alex nói với chúng tôi trước trận đấu. Ông biết rằng làm thế sẽ tiếp thêm năng lượng cho các cổ động viên, và tới lượt mình, họ sẽ tiếp thêm năng lượng cho chúng tôi. Ngay từ lúc đứng trong đường hầm, chúng tôi đã biết là các cổ động viên của mình đang bay lắm rồi, họ cùng nhau tạo nên những âm thanh dữ dội và biến sân bóng thành một pháo đài. Old Trafford đôi khi cũng hơi bị trầm quá, một điều hoàn toàn tự nhiên, nhưng không phải là trong những buổi tối "được ăn cả ngã về không" ở Cúp châu Âu như đêm nay. Có thể các cổ động viên của chúng tôi vẫn còn cảm thấy tức giận với cách đối xử thô bạo mà họ phải chịu đựng ở Rome, và muốn có sự đáp trả thích đáng với từng cú đòn và từng lời sỉ nhục. Có thể là họ cũng đã chứng kiến những rắc rối bên ngoài Old Trafford do những cổ động viên làm loạn của Roma gây ra. Có thể họ biết cầu thủ chúng tôi cần họ nhiều đến thế nào. Họ rõ ràng đã không để cho chúng tôi phải thất vọng. Với năng lượng là sự cổ vũ hết mình của họ, chúng tôi đã xé toạc Roma ra từng mảnh. Mọi thứ đều diễn ra với tốc độ chóng mặt. Chúng tôi dồn ép, rồi dồn ép, rồi dồn ép, theo đúng chỉ đạo của sếp và mong ước của các cổ động viên.

"Phải chiếm được thế thượng phong, phải tấn công phủ đầu họ," Sir Alex dặn. Chúng tôi chơi bóng bằng tất cả năng lượng và tinh thần, làm sao có thể cản. Tự mỗi cầu thủ đều cảm thấy mình không thể bị đánh bại, và đương nhiên là trên tư cách một đội bóng, chúng tôi cũng không thể bị đánh bại. Chúng tôi chơi bóng với sự tự do và niềm tin rằng mọi chuyện đều có thể xảy ra. Mỗi cầu thủ, mỗi cổ động viên đều dồn hết tâm trí vào trận đấu. Cảm giác về tinh thần tập thể mà chúng tôi tạo ra thật khó tin. Khi tất cả đều nghĩ là bầu không khí không thể tuyệt vời hơn, không thể ồn ào hơn được nữa, thì chúng tôi lại ghi thêm một bàn thắng, và thế là không khí lại trở nên tuyệt vời và ồn ào hơn một nấc. Quả là Thiên đường. Đó là buổi tối mà tôi thực sự cảm thấy mình thuộc về Old Trafford, cảm thấy tôi đã được chấp

nhận là một thành viên của cộng đồng cổ động viên và cầu thủ đầy quyền lực này. Sau đường chuyền trả ngược vào trung lộ của Ronaldo, tôi đỡ bước một hơi lỗi, trái bóng nằm hơi sát chân. Nhưng tôi quan sát thấy thủ thành Doni của Roma đã lên hơi cao, nên quyết định sục bóng luôn. Với tư thế lúc đó, tôi không thể nào mà sút căng được, nên tôi chỉ có thể đánh bại Doni bằng cách tác động lên quỹ đạo bay của trái bóng. Tôi cần phải vẽ được một đường cong hoàn hảo, bởi vì tôi không thể lùi lại lấy đà nên không thể gia lực cho cú sút của mình. Trái bóng rời chân tôi, lượn một vòng qua đầu Doni và cả sân Old Trafford vỡ òa. Quả bom đã được kích nổ.

Đó là một trong những buổi tối vĩ đại nhất ở Old Trafford, và chắc chắn sẽ mãi mãi được lưu giữ trong tâm trí tôi. Chúng tôi tung ra hết đợt tấn công này tới đợt tấn công khác, ghi hết bàn này tới bàn khác, đầu tiên là Alan Smith, sau đó là Wazza, sau một pha phối hợp tuyệt vời giữa Giggsy và Ronaldo, và ngay trước giờ nghỉ là chính Ronnie. Tấn công không ngừng, di chuyển không ngừng, đúng như những gì mà sếp yêu cầu. "Đừng sợ mất bóng, cứ thoải mái, lúc nào cũng phải tích cực," ông nói. Trận đó, chúng tôi ra sân với sơ đồ 4-2-3-1, với Smudger đá cắm, chơi ngay phía sau anh là Giggsy, Wazza và Ronnie ở hai cánh còn tôi và Fletch ở trung lộ. Sir Alex đã có một lựa chọn hoàn toàn chính xác. Wazza nâng tỷ số lên 5-0, nhưng các cổ động viên vẫn hô vang "tấn công, tấn công, tấn công", như thể họ thực sự muốn Roma phải chịu cảnh khổ sở. Tôi không có lựa chọn nào khác ngoài việc "tuân lệnh", với một cú sút mà ta chỉ có thể thực hiện khi ở phong độ cao nhất đưa trái bóng găm vào góc lưới. Wazza chạy lại phía tôi và chúng tôi cùng nhau cười một cách vô thức, bởi thực sự đêm nay quá đặc biệt, mọi chuyện diễn ra như trong mơ.

Bàn thắng đầu tiên của tôi rất quan trọng, có thể nói là một trong những bàn thắng quan trọng nhất mà tôi từng ghi. Còn ở thời điểm tôi ghi bàn thứ hai, đó đã là bàn thắng thứ sáu của đội, và trận đấu coi như đã ngã ngũ. Chúng tôi đánh sụp đối thủ.

Roma lúc đó hoàn toàn suy sụp. Họ thậm chí chẳng thèm ăn mừng bàn thắng sau cú volley của Daniele De Rossi. Sếp rút tôi ra khỏi sân, và các cổ động viên đứng hết cả dậy để dành cho tôi những tràng vỗ tay dài tán thưởng. Tới tận bây giờ tôi vẫn có thể nghe được những tiếng vỗ tay ấy, chúng giống như một sự công nhận dành cho tôi, một sự công nhận kéo dài và đầy cảm xúc. Tôi và Mick Phelan có một cuộc trao đổi nhanh khi tôi về tới chỗ ngồi của mình. “Không cho tôi làm một cú hat-trick à sếp?” - tôi đùa.

“Chúng tôi mất bao nhiêu tiền để mua cậu ấy nhỉ?” Mick hỏi lại. “Tôi nghĩ là cậu đã trả đủ rồi đấy!”

Patrice Evra khép lại một đêm hoàn hảo với bàn thắng ấn định tỷ số 7-1, mọi người chỉ chờ cho tới khi trọng tài nổi còi mãn cuộc để được sếp khen “Làm tốt lắm, các chàng trai!” Tối hôm đó, tôi được sếp vỗ nhẹ lên đầu, và kèm theo đó là lời khen, “Tuyệt vời!” Chúng tôi, gồm Lisa, tôi và bố mẹ thẳng tiến tới Wing, một nhà hàng Trung Quốc, để ăn cho xong bữa tối, vì sau đó bố mẹ còn phải lái xe trở lại Newcastle, điều mà hai người đã làm không biết bao nhiêu lần trong thời gian tôi chơi bóng ở Old Trafford. Chúng tôi vừa bước chân qua cửa nhà hàng, tất cả mọi người đang có mặt đều đứng dậy và vỗ tay chào đón tôi. Điều đó chứng tỏ việc chúng tôi thắng một cách có phong cách có ý nghĩa lớn thế nào với các cổ động viên. Ngay tới bây giờ vẫn còn nhiều cổ động viên khi thấy tôi trên đường sẽ chạy tới và nói rằng trận thắng Roma 7-1 ấy là một trong những buổi tối tuyệt vời nhất của họ.

Buồn thay, ngay trận đấu tiếp theo ở Old Trafford, trận bán kết lượt đi với AC Milan, chúng tôi lại để cho giấc mơ châu Âu của mình trở nên nhạt nhòa đi khi để Kaká lướt trên sân như một cơn gió, rất mượt mà, rất nhanh nhẹn, và ghi liền hai bàn. Tỷ số là 2-2 khi trận đấu còn 10 phút nữa, Giggsy nói với tôi, “Chúng ta sẽ có cơ hội, cứ tiếp tục tấn công đi. Chúng ta sẽ luôn luôn có cơ hội.” Đó chính xác là những gì chúng tôi luôn tin tưởng.

Chúng tôi luôn luôn có cơ hội, và hoàn toàn không phải nhờ may mắn. Tôi đã nghe Giggsy nói thế không biết bao nhiêu lần, và thường thì anh đúng. Đúng vào phút cuối cùng, Giggsy chọc khe cho Rooney, người đã đánh bại Dida với một cú sút căng vào góc gần. Chúng tôi tới Italy, lòng tràn trề hy vọng. Tôi thực lòng yêu San Siro. Khi chúng tôi ra sân khởi động, phần lớn trong số 78.500 cổ động viên đã có mặt trên các khán đài, và có cảm giác như mỗi cổ động viên Milan đều đang huýt sáo phản đối chúng tôi. Bị nhiều người đến thế chửi bới mang lại cảm giác rất thú vị, thậm chí còn có thể nói là thỏa mãn. Nhưng đấy chỉ mới là màn khởi đầu thôi. Gennaro Gattuso phóng ra từ đường hầm và chạy hết tốc lực về một phía khán đài, rồi lại chạy về góc, cũng hết tốc lực, khiến cho San Siro như phát cuồng. Chắc chắn đó phải là một phần của nghi thức, bởi vì tôi thấy tất cả mọi người đều chờ đợi nó. Gattuso đã chơi với tinh thần như thế suốt cả buổi tối hôm ấy; anh ta chạy khắp mặt sân và dành phần lớn thời gian theo sát, cố gắng loại bỏ Ronaldo khỏi cuộc chơi. Ngay đầu trận Gattuso đã có một pha vào bóng dữ dội với Ronnie, nhưng trọng tài, một ông người Bỉ tên là Frank de Bleeckere, chỉ cho chúng tôi hưởng một quả phạt trong khi lẽ ra ít nhất phải rút thẻ vàng với Gattuso. Không lâu sau đó, Gattuso lại húc cho Ronnie văng vào biển quảng cáo. Tất cả mọi người, trừ trọng tài, đều biết Gattuso muốn gì đêm đó - anh ta muốn chặn Ronnie lại bằng mọi giá. Phải dành lời ngợi khen cho Gattuso, bởi anh ta đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Nhưng cũng phải nói rằng Milan thực sự đẳng cấp, nhất là Clarence Seedorf. Tôi biết Seedorf hay sau nhiều năm quan sát anh chơi bóng, nhưng, không nghĩ là anh hay đến thế, cho tới trước buổi tối ở Milan đó. Anh ở đẳng cấp cao hơn hẳn so với phần còn lại, sử dụng hai chân như một, không cho chúng tôi một chút cơ hội nào, và cuối cùng đội của anh thắng với tỷ số 3-0.

Bị loại khỏi cuộc chơi là một thực tế rất khó "tiêu hóa", và đêm đó tôi gần như không ngủ được, những diễn biến của trận đấu cứ được tua đi tua lại trong đầu. Theo thời gian, tôi nhận ra đấy là một kiểu khổ ải mà tôi phải chịu đựng sau mỗi thất bại. *Tại*

sao mình không chuyền quả đó? Tại sao mình không đứng ở vị trí đó? Tại sao mình lại không làm thế này, không làm thế kia? Tôi vốn không dễ ngủ sau các trận đấu, nên đương nhiên là tối hôm ấy tôi không thể nào ngủ nổi, cứ nhắm mắt là trong đầu lại hiện ra hình ảnh tất cả những nỗ lực của chúng tôi ở Cúp châu Âu trong suốt mùa giải vừa qua sụp đổ.

Trong những buổi tối như thế - khi ta rất gần mà lại rất xa trận chung kết - tất cả những gì ta muốn làm là trốn đi đâu đó. Những buổi tối tệ hại như buổi tối ở San Siro dạy chúng tôi nhiều điều hơn là những buổi tối thuận lợi như buổi tối ở Old Trafford trước Roma, bởi vì một mặt chúng khiến cho chúng tôi biết rằng mình phải tập trung và có sự chuẩn bị tốt hơn về tâm lý, mặt khác chúng khiến cho chúng tôi thêm quyết tâm trở lại. Trong đội chỉ có Giggs, Neville, Scholes và Van der Sar là thực sự có kinh nghiệm ở Cúp châu Âu. Solskjaer nữa, nhưng lúc ấy anh đang trong những ngày tháng cuối cùng ở United rồi. Ngoài ra còn có Evra, người đã vào tới trận chung kết hồi 2004 với Monaco. Những người còn lại, gồm tôi, Ronaldo, Rooney, Fletcher và Vida thì hoàn toàn chưa từng vươn tới trình độ này, nên tất cả chúng tôi đều phải học. Để học tốt thì đôi khi trước hết phải chịu đựng một chút đau đớn. Việc chúng tôi phải dừng bước tác động rất mạnh tới tinh thần của Sir Alex, bởi Champions League chính là một tình yêu lớn của ông. Giải vô địch quốc gia vẫn là số một, bởi vì nó chứng tỏ cho tất cả mọi người thấy rằng United là đội bóng số một nước Anh. Nhưng Cúp châu Âu là một phần thưởng quý giá mà ai cũng muốn chinh phục. Ở thời điểm đó, United mới chỉ hai lần vô địch Cúp châu Âu, vào các năm 1968 và 1999, và điều đó khiến Sir Alex cảm thấy day dứt.

“Lẽ ra Manchester United phải giành được nhiều Cúp châu Âu hơn. Nhìn xem, Real Madrid có chín chiếc Cúp. Bayern có bốn. Ajax có bốn.” Ông nhắc đi nhắc lại điều này không biết bao nhiêu lần. Sau đó chúng tôi lại phải chịu thêm một thất bại đau đớn khác, trước Chelsea, trong trận chung kết FA Cup. Tôi nhớ là

trong khi rời Wembley, tôi đã thề rằng mình sẽ trở lại mạnh mẽ hơn nữa. Ngay cả bây giờ, tôi vẫn không đồng ý với suy nghĩ rằng trong các trận chung kết, điều quan trọng nhất là "tận hưởng khoảnh khắc đó", bởi đơn giản là tôi không thể nào mà "tận hưởng" được thất bại bất chấp xung quanh mọi thứ có tuyệt vời đến thế nào. Tôi chẳng thu được gì sau trận đấu với Chelsea ấy, chỉ có sự trống rỗng. Tôi đưa cho Graeme chiếc huy chương thất bại của mình ngay khi vừa thấy nó. Tôi không muốn ở gần chiếc huy chương ấy. Với tôi, hoặc là thắng, hoặc là chẳng có gì cả. Khi còn nhỏ, Graeme và tôi hay nói về FA Cup. "Woa, ước gì một ngày nào đó được chơi một trận chung kết FA Cup!" Nó thường nói như thế, và mỗi lúc như vậy, tôi lại cười, nhưng trong lòng thì âm thầm mơ về ngày đó. Một khi đã tới được đó rồi, điều duy nhất có ý nghĩa là chiến thắng. Đó là một trận đấu căng thẳng, rất nóng. Rồi Didier Drogba ghi bàn, Chelsea thắng, chúng tôi thua. Thế thôi. Điều chúng tôi cần làm bây giờ là liếm vết thương của mình và tiếp tục tiến lên càng sớm càng tốt. Tôi thậm chí còn ghét phải nhớ lại ngày đó, nhưng vẫn phải làm vì ghi nhớ những thời khắc khổ đau cũng là điều rất quan trọng. Thất bại định hình chúng ta, thúc đẩy chúng ta. Tôi biết là nhìn bề ngoài, tôi có vẻ điềm đạm theo kiểu một nhà chuyên nghiệp thực thụ, nhưng tin tôi đi, tôi cũng dễ lộn ruột với những thất bại lắm. Chúng luôn khiến tôi bị tổn thương sâu sắc. Ta không thể cho phép mình chấp nhận thất bại được. Ta chỉ có thể nhìn vào thất bại để thêm quyết tâm không lặp lại những sai lầm.

Thất bại trước Chelsea đã khiến cho niềm hứng khởi có được sau chức vô địch quốc gia tan biến; tôi bị kéo tuột trở lại mặt đất. Sếp thì không ngừng hô hào, "Năm sau, năm sau." Với Sir Alex thì giai đoạn tập huấn là cực kỳ quan trọng, đó là lúc chúng tôi chuẩn bị cho một mùa đi săn danh hiệu mới và tất cả đều phải làm việc thực sự nghiêm túc. Tôi thường nghe những đàn anh giàu kinh nghiệm nói với nhau rằng, "Chúng ta cần phải chơi hay hơn nữa." United là thế, không bao giờ chịu đứng yên: nỗ lực hơn, xuất sắc hơn, chiến đấu dữ dội hơn. Trong một mùa hè

mà lẽ ra tôi được ăn mừng chức vô địch quốc gia, tất cả những gì tôi có thể nghĩ tới lại là thất bại ở FA Cup. Tôi lúc nào cũng cảm thấy ngứa ngáy, chỉ muốn mùa giải mới bắt đầu ngay lập tức để chúng tôi có thể sửa sai luôn. Tôi "nhiễm" cái tính ấy từ các đồng đội của mình, sau khi đã nhận ra nó chính là lý do United giành được nhiều danh hiệu đến vậy. Những chàng trai này thực sự khác biệt. Rất giỏi, đương nhiên, nhưng chính khát khao mới là yếu tố quyết định tạo nên tính cách vô địch của họ.

Mùa hè năm đó Lisa và tôi kết hôn. Tôi cầu hôn cô ấy từ mùa thu năm trước. Gần như là thế. Tôi sắp xếp một buổi đi xem ballet vào sinh nhật của Lisa. Cô ấy chưa bao giờ đi xem một vở ballet nào và không ngừng nói về điều đó. Tôi mua vé xem vở *Hồ thiên nga* ở nhà hát Coliseum tại London, đặt phòng ở khách sạn St Martin's Lane Hotel, và chỉ khi tới khách sạn thì chúng tôi mới kiểm tra lại vé. Chúng tôi bị nhầm tháng, vở *Hồ thiên nga* vẫn chưa được công diễn! Tôi tới cầu cứu người điều hành tour của khách sạn, và tất cả những gì chúng tôi có thể có cho buổi tối hôm ấy là vé của vở nhạc kịch *Mary Poppins* ở Nhà hát Hoàng tử Edward. Trang phục duy nhất mà tôi mang theo là một bộ suit màu nâu dành để đi xem ballet (tôi muốn ăn vận cho đúng điệu). Thế nên tôi mặc bộ ấy vào. Lisa cũng diện một bộ váy rất đẹp. Để xem vở *Mary Poppins* thì rõ ràng là chúng tôi đã ăn vận hơi nghiêm túc quá! Nhưng show diễn thực sự rất tuyệt vời, chúng tôi còn mua một chiếc xe kéo nhỏ về làm quà lưu niệm. Theo kế hoạch thì trong thời gian chúng tôi đang ở nhà hát, nhân viên khách sạn sẽ đặt hoa và nến vào trong phòng như yêu cầu trước đó của tôi. Không bao giờ có chuyện tôi hỏi cưới Lisa ở giữa chốn đông người, như ở một nhà hàng chẳng hạn, nên tôi "để dành" khoảnh khắc quan trọng nhất cho tới khi chúng tôi trở lại phòng khách sạn. Tôi cũng đã gọi champagne, một hành động không giống tôi cho lắm, nên tôi nghĩ là Lisa hơi bị bất ngờ một chút. Tôi thì không thấy căng thẳng chút nào. Tôi chỉ liên tục kiểm tra túi áo của mình để chắc chắn là chiếc nhẫn vẫn còn đó. Vào đúng thời điểm, tôi quỳ xuống giữa phòng và nói lời cầu hôn với cô ấy. Cô ấy khóc. Mọi chuyện thật tuyệt vời. Chúng tôi

gọi cho bố mẹ của mình ngay sau đó. Điều hối tiếc duy nhất của tôi là đã không gọi cho bố Lisa để xin phép cưới con gái ông. Tôi vẫn không hiểu vì sao tôi lại không làm thế. Chúng tôi làm lễ cưới trong một nhà thờ ở Leicestershire; nếu có thể, tôi sẵn sàng tổ chức lại một đám cưới như thế nữa ngay ngày mai. Đó là cuối tuần hạnh phúc nhất trong đời tôi. Từ thứ Sáu tới Chủ nhật, chúng tôi không khi nào dứt nụ cười, và cũng chẳng bao giờ rời nhau nửa bước. Thật sự là hoàn hảo. Chúng tôi đi nghỉ tuần trăng mật ở Bora Bora, và sau đó dành thêm bốn ngày du ngoạn ở Vegas, loay hoay thế nào mà cuối cùng chúng tôi lại đụng mặt vợ chồng nhà Rooney, Wayne và Colleen!

Kỳ tập huấn trước mùa đầu tiên với United đã mở mắt cho tôi về độ nổi tiếng trên toàn thế giới của đội bóng. Khi tôi đi tour Hàn Quốc cùng với Spurs vào năm 2005, không khí rất trầm lắng, chúng tôi hầu như chẳng bị ai làm phiền. Khi tôi tới Viễn Đông với United vào năm 2007, mọi chuyện thật điên rồ. Chúng tôi thi đấu với Urawa Red Diamonds, FC Seoul, Shenzhen FC và Guangzhou Pharmaceutical trong một hành trình có thể nói là sự kết hợp giữa một chuyến lưu diễn xiếc và một cuộc chạy đua marathon. Những tour du đấu kiểu này tàn phá thể lực khủng khiếp. Lịch trình kinh điển là di chuyển, tập luyện, tập luyện, thi đấu, di chuyển, tập luyện, tập luyện, thi đấu.

Kiệt sức vì những chuyến đi, các trận đấu và tình trạng chênh lệch múi giờ, chúng tôi vẫn phải lết vào sân và nuốt trọn giáo án khốc liệt trong các buổi tập. Ban huấn luyện không phải tập luyện hay thi đấu, nhưng lúc nào cũng yêu cầu rất cao, nên cầu thủ chúng tôi cảm thấy rất ấm ức. Sau khoảng hai tuần, ai nấy đều trở nên cáu kỉnh, dễ dàng to tiếng với nhau vì những chuyện chẳng đâu vào đâu. Jet lag[1] và xếp/dỡ đồ là hai "hằng số" trong các chuyến đi tour. Ngoài ra cũng phải tính thêm cả sự hâm mộ thái quá mà các cổ động viên bản địa dành cho Manchester United. Khi chúng tôi bay tới Seoul, hàng nghìn cổ động viên đã vây kín sân bay Incheon. Tôi đọc được ở đâu đó là có khoảng 27 triệu người Hàn Quốc yêu mến Manchester

United, trong khi dân số của nước này chỉ khoảng 50 triệu. Người Hàn Quốc sử dụng các loại thẻ tín dụng của United và ăn trong các nhà hàng theo phong cách United ở Seoul. Bên ngoài khách sạn, hàng trăm cổ động viên hát "Glory, glory, Man United" không ngừng. Khung cảnh ấy khiến chúng tôi vừa thích thú vừa có cảm giác có cái gì đó không bình thường cho lắm. Ngay cả cơn mưa cũng không ngăn được họ đến theo dõi buổi tập của chúng tôi vào ngày tiếp theo, lần này cũng phải có đến hàng nghìn người.

[1] *Tình trạng mệt mỏi sau chuyến bay do chênh lệch múi giờ - ND.*

Trong các tour du đấu ngày nay, chúng tôi phải hoàn thành rất nhiều nhiệm vụ do những đối tác thương mại đặt ra, nhưng trong chuyến đi hồi 2007 ấy, chúng tôi chủ yếu tham gia các hoạt động của Quỹ Manchester United và UNICEF. Tôi cùng Patrice Evra và Darron Gibson tới thăm trại trẻ mồ côi Young Suk Sco Bo Rin và chơi bóng với các em bé ở đó. Cũng trong chuyến đi tới châu Á ấy, chúng tôi đã tới thăm một số nhà an dưỡng cuối đời[2] theo chương trình của UNICEF. Đó là những chuyến đi đã có tác động rất sâu sắc tới tôi, khiến tôi thực sự thấy bối rối. Sự nghiệp chơi bóng của tôi xoay quanh sức khỏe, sự mạnh mẽ và cảm giác bất bại, thế nhưng ở đây, ở những chỗ tôi tới, tôi chỉ toàn gặp những người đang chờ chết. Tôi cảm thấy mình trở nên nhỏ bé và yếu đuối vì không thể làm được gì để giúp đỡ họ, không bất cứ điều gì. Những đứa trẻ mà tôi gặp đã phải trải qua không biết bao nhiêu đau đớn, có những em mà thời gian sống chỉ còn được tính bằng ngày, thậm chí bằng giờ. Tôi cảm thấy mình thực sự bất lực. Nhưng trong lúc đó, bọn trẻ lại rất vui khi được gặp chúng tôi. Là cầu thủ chuyên nghiệp, chúng tôi được bảo vệ trong những điều kiện tốt nhất, được dạy phải hành động như thế nào, phải mạnh mẽ ra sao. Rồi đột nhiên chúng tôi tới một trại mồ côi, một nhà an dưỡng cuối đời, một trường khiếm thị hay một khu tập trung trong đó toàn các bệnh nhân HIV/AIDS. Cảm giác an toàn hoàn toàn biến mất, chúng tôi đứng đó mà thấy mình thật dễ tổn thương. Trở lại tập

luyện sau những chuyến đi như thế là điều hết sức khó khăn, gần như là không thể, bởi vì tôi không sao quên được những nỗi thống khổ mà tôi chứng kiến trong nhà an dưỡng.

[2] *Nơi săn sóc những người bệnh ở vào giai đoạn cuối cùng của cuộc đời - ND.*

Có một định kiến là đội bóng tự tách biệt mình với thế giới thực và không quan tâm tới những hoàn cảnh khó khăn như thế. Không đúng! United thực sự quan tâm. Tôi biết rất nhiều người ở câu lạc bộ, và ở Quỹ, đã sử dụng sức mạnh của United để giúp đỡ, thậm chí cứu giúp, những người cô thế. Chúng tôi chỉ không khoe khoang về việc đó thôi. Bây giờ tôi nhắc tới điều đó vào lúc này là bởi Câu lạc bộ Bóng đá Manchester United có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với tôi và tôi muốn mọi người biết rằng câu lạc bộ đã đóng góp rất nhiều cho cộng đồng cả ở trong nước cũng như ở nước ngoài. Những chuyến đi như trong tour châu Á đó, hay những lần tới thăm các bệnh viện vào dịp Giáng sinh, cũng dạy cho những cầu thủ trẻ cách nói chuyện với những người đang ở vào hoàn cảnh khó khăn. Nhưng tôi phải thừa nhận rằng dù có đi bao nhiêu chuyến thì tôi cũng không thấy chuyện đó dễ dàng hơn một chút nào. Mỗi lần rời khỏi một trại mồ côi, bệnh viện hay viện an dưỡng là một lần tôi cảm thấy xót xa vô cùng cho tình cảnh của những đứa trẻ mà tôi đã gặp. Bây giờ có con rồi, cảm xúc ấy trong tôi lại càng mãnh liệt hơn. Tôi nghĩ về tình cảm giữa những ông bố với đứa con bị bệnh của mình, và biết mình sẽ suy sụp thế nào nếu đó là Lou hay Jacey.

Trở lại với bóng đá sau những dịp như thế là rất khó khăn, nhưng tôi phải thể hiện được sự chuyên nghiệp của mình. Một ngày sau chuyến đi tới trại trẻ mồ côi, chúng tôi thi đấu với FC Seoul trên sân vận động World Cup. 60.000 cổ động viên Hàn Quốc đã tới và nêm kín các khán đài, phần đa trong số đó muốn được nhìn thấy Ji, dù họ biết rằng anh sẽ không thi đấu. Thế mới biết họ cuồng Ji tới mức nào. Ji vừa trải qua một ca phẫu thuật đầu gối, nhưng anh không muốn bỏ lỡ chuyến đi trở lại quê nhà.

Ngoài ra, tôi chắc là những nhà tổ chức cũng muốn Ji có mặt, thậm chí còn yêu cầu chuyện đó. Trước giờ giao bóng, một chiếc camera quét dọc đội hình của chúng tôi. Khi camera tập trung vào Wayne Rooney, trên các khán đài rộ lên những tiếng ồ lớn. Tới Cristiano Ronaldo, tiếng ồ lại càng lớn hơn. Và tới Ji-sung Park thì cả sân vận động như muốn nổ tung. Nói thật là dù rất yêu quý Ji, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng anh sẽ được chào đón nhiều hơn Ronnie. Nhưng sau vụ đó thì tôi nhận ra ở Hàn Quốc, Ji chẳng khác nào Chúa trời. Ji chỉ cười trừ khi nghe tôi nói thế. Ở Old Trafford, Ji vẫn thường được nhắc tới với sự trìu mến. Nếu bạn chọn ra những cầu thủ giỏi nhất từ những tập hợp United mạnh nhất, có lẽ là bạn sẽ không chọn Ji. Nhưng anh thực sự là một đồng đội trong mơ. Anh lúc nào cũng cần cù, nhiệt tình, cũng rất thông minh, rất hợp lý trong cách chơi. Những pha di chuyển, chạm bóng và xoay xở của Ji đều như được lấy ra từ sách giáo khoa.

Từ quê nhà của Ji chúng tôi bay sang Trung Quốc. Khi xe chở đội dừng lại bên ngoài khách sạn ở Quảng Châu, người ta đã dành cho chúng tôi một sự tiếp đón ngoài sức tưởng tượng. Người Trung Quốc choàng lên cổ chúng tôi những vòng hoa rực rỡ, các vũ công đi những bước nhảy sôi động, và hai bên, các vệ sĩ đã phải nỗ lực hết sức để ngăn khoảng 500 cổ động viên và phóng viên truyền hình chen lên khi chúng tôi bước vào khách sạn trên những bậc thang khổng lồ. Chứng kiến các cổ động viên chờ đợi hàng tiếng đồng hồ và sau đó bật khóc ngon lành khi chúng tôi xuất hiện khiến ta nhận ra United có thể tác động như thế nào tới cuộc sống của biết bao con người ở mọi ngóc ngách của thế giới. Thú thực là tới bây giờ tôi vẫn chưa hoàn toàn hiểu được tại sao người ta lại như thế. Không khí ở buổi tập trên sân Olympic Guangdong trong ngày tiếp theo cũng chẳng khác mấy. Một vài trong số khoảng hơn một nghìn cổ động viên tới xem chúng tôi tập đã chạy hẳn vào sân để có thể được ở gần chúng tôi.

Trở lại sau những chuyến đi như thế, chúng tôi ai cũng mệt nhoài, và thường thì tôi sẽ bị ốm trong vài ngày. Đi tour là điều bắt buộc vì lý do kinh tế, nhưng những chuyến đi vắt sức như vậy rõ ràng là không giúp cho chúng tôi khởi đầu mùa giải trong tình trạng sảng khoái hơn. Chúng tôi hòa trận tranh Community Shield với Chelsea và cả trận khai màn Premier League với Reading. Trong buổi sáng trước trận đấu tiếp theo, gặp Portsmouth, sếp nhất quyết yêu cầu tôi tới ngồi ăn sáng cùng bàn với ông ở khách sạn. “So với mùa trước thì phong độ của cậu tụt sâu quá,” Sir Alex nói. “Cả tôi lẫn Carlos đều nhận thấy như thế.”

Tôi ngơ ngác, như kiểu muốn hỏi “Thật thế ư?” Đấy là điều mà tôi không ngờ tới.

“Đúng vậy,” sếp nói thêm, “cậu không được tự hạ thấp tiêu chuẩn của mình đâu đấy.”

Tôi không biết là ông thực sự tin rằng phong độ của tôi đã đi xuống, hay ông đang chơi trò khích tướng, kiểu “Mình sẽ quẳng cho hắn một quả bom nhỏ để hắn không thể đứng yên được.” Dù là thế nào thì Sir Alex cũng đã gửi tới tôi một thông điệp, rằng phải nỗ lực hơn nữa, không bao giờ được phép thỏa mãn. Tôi đoán là sếp cảm thấy tôi có nguy cơ mắc phải hội chứng mùa thứ hai, nên mới nghĩ là “Mình phải đánh động hắn ta một chút, để chắc chắn là hắn không sao nhãng.” Và tôi phản ứng. Sir Alex là một thiên tài trong lĩnh vực quản trị con người.

Tháng 1 năm đó, sếp kéo tất cả chúng tôi tới một trại tập huấn giữa mùa để làm mới lại cả đầu óc lẫn cơ thể của chúng tôi. Bởi sức hút của United là quá lớn, chúng tôi nhận được lời mời từ mọi nơi, tới toàn những sự kiện đặc biệt. Năm đó, chúng tôi bay tới Riyadh để tham gia trận đấu tri ân cầu thủ nổi tiếng nhất của Saudi Arabia, Sami Al-Jaber. Ở đó chúng tôi tham gia rất nhiều hoạt động xã hội, như là gặp gỡ các thành viên Hoàng tộc, và còn được mời tới tham quan một trong những cung điện của

Hoàng tử Abdullah. Evra và Rooney cũng tham gia màn múa kiếm truyền thống của Saudi Arabia, chỉ có điều là phải thay kiếm bằng dao. Vị Hoàng tử dẫn chúng tôi đi thăm thú một vòng quanh cung điện, xuyên qua vườn, và ra tận phía sau, nơi có một sa mạc như trải dài tới vô tận. Giggsy nhảy lên lưng một con lạc đà và phóng về phía sa mạc. Rồi một tùy tùng của Hoàng tử bất ngờ hỏi, "Có ai muốn làm một chuyến quad-bike[3] không nhỉ?" *Có, có, có.*Cả đội nhao nhao trả lời. Ban huấn luyện của United hoảng hồn và bảo nhau, "Chúng ta không thể để cho họ lên mấy cái quad-bike được." Quá muộn rồi. Chúng tôi nhảy hết lên những chiếc xe quad và phóng như bay vào sa mạc trong cái nóng như thiêu như đốt. Chúng tôi chạy zig zag qua những cồn cát lớn, một số người còn cố lao lên đỉnh. Tôi nhìn thấy Tony Strudwick phóng lên đỉnh của một cồn cát, và ngay sau đó là một tiếng thét kinh hoàng "Aaaaaaaaargh." Khi tôi phóng tới nơi, Strudders đang lồm cồm bò dậy. Anh húc phải một khối bê tông dùng để đánh dấu trên sa mạc, và nằm nhèo một đống. "Không sao, tôi ổn, tôi ổn," Strudders không ngừng nói, cố gắng làm giảm mức độ trầm trọng của sự việc. Tôi thì chảy cả nước mắt vì cười. Chiếc xe quad bị hư hỏng nặng nhưng vẫn hoạt động được nên Strudders lái nó về lại cung điện, trong đầu chỉ mong không có ai nhìn thấy những vết lõm trên xe. Khi bước lên xe buýt rồi anh ta vẫn luôn miệng nói "Tôi không sao, tôi không sao." Nhưng khi anh cố kéo chiếc quần gió xuống thì thấy không được. Chiếc quần bị mắc lại do máu rỉ ra từ vết thương lớn trên chân anh đã bết hết cả lại. Tôi không có ý gì với Strudders, nhưng đúng là lúc đó tôi đã nghĩ, "Chuyện này có thể xảy ra với bất kỳ cầu thủ nào."

[3] *Xe bốn bánh, để đi trên địa hình phức tạp - ND.*

Ngay cả những trận đấu vô nghĩa như trận đấu với đội bóng của Al-Jaber, Al-Hilal ở sân King Fahd vào ngày hôm sau cũng giúp tôi có thêm một cơ hội chứng kiến sự vĩ đại của Sir Alex, và hiểu hơn tại sao cái đội United này luôn giàu tính chiến đấu đến vậy. Trước hơn 65.000 người có mặt để tri ân Al-Jaber, chúng tôi lẽ ra

đã phải có một trận hòa khi được hưởng một quả penalty ở phút cuối. Danny Welbeck dừng lại một chút trong khi chạy đà và cố gắng thực hiện một cú bấm bóng vào giữa khung thành. Nhưng động tác của anh không tốt, nên bóng đi vọt xà. Thái độ chủ quan và có phần thiếu nghiêm túc đó của Welbeck đã khiến sếp nổi đóa. Welbz vẫn còn là một cậu bé, mới có 17 tuổi thôi, nhưng sếp vẫn xạc cho cậu ta một bài đâu ra đấy. Tôi chỉ có thể trợn mắt lên mà nhìn Sir Alex tổng sỉ vả Welbz. Không có chút giả dối hay cố tình làm quá nào trong cơn giận của sếp. Không ai quan tâm tới trận đấu. Nhưng với Sir Alex thì đó là vấn đề nguyên tắc. Vì Welbz vẫn chỉ là một cậu bé, nên khi tung cậu ta vào sân thay cho Anderson trong hiệp hai, sếp muốn cậu ta thể hiện được sự nghiêm túc.

Ngay cả các cổ động viên của United cũng thi thoảng được sếp "nhắc nhở". Tôi vẫn còn nhớ nội dung tiêu đề của các bài báo sau khi chúng tôi đánh bại Birmingham City ở Old Trafford trong trận đấu diễn ra vào tháng 1, vì Sir Alex đã miêu tả bầu không khí trên sân là "như trong một đám ma". Tôi hiểu sếp muốn nói gì. Không khí ở trên các khán đài thường khá nhạt nhẽo trong những trận đấu không đủ quan trọng hay với những đối thủ không đủ mạnh để các cổ động viên của United có thể cảm thấy có hứng thú. Nếu chúng tôi thi đấu với Liverpool City hay một trận đấu quan trọng ở Cúp châu Âu thì không khí tự nhiên sẽ sôi động ngay. Những trận đấu với các đối thủ ta hay gọi là yếu hơn cũng nhiều thách thức hơn với các cầu thủ chúng tôi bởi vì tôi phải thú nhận là với những đối thủ đó, tôi không được kích thích bởi dòng adrenaline vẫn thường chảy rần rần trong các trận đấu lớn. Tôi biết rằng trách nhiệm của mình là phải vượt qua tình trạng đó, rằng tôi không thể cứ chờ đợi các cổ động viên làm cho mình máu lửa hơn, nhưng thực sự thì cảm xúc của các cổ động viên là rất quan trọng. Tôi sẽ cố tìm ra một lý do nào đó để tự thấy những trận đấu này quan trọng, qua đó tăng cường sự tập trung, hoặc tự thách thức bản thân làm được một số điều nhất định trong trận đấu để không rơi vào tình trạng sao nhãng.

Tôi cảm thấy như là định mệnh khi chúng tôi chính thức đăng quang chức vô địch Premier League trên sân JJB vào ngày 11 tháng 5 năm 2008, ngày Giggsy cân bằng kỷ lục chơi 758 trận trong màu áo United của Sir Bobby Charlton trước sự chứng kiến của chính Sir Bobby. Bàn thắng của Giggsy thể hiện được hết tính cách United. Sau khi có được bàn mở tỷ số, chúng tôi vẫn tiếp tục tấn công không ngừng nghỉ để tìm kiếm bàn thắng an bài trận đấu thay vì cố gắng bảo vệ lợi thế dẫn bàn. Tôi tham gia ba lần vào pha bóng dẫn tới bàn thắng của Giggs, ngoài ra còn có cả Carlos Tévez và Owen Hargreaves nữa. Cuối cùng, Wazza tung ra một cú chọc khe cho Giggsy ghi bàn trước sự chứng kiến của các cổ động viên ở khu khán đài Bắc (North Stand). Quá nhiều người muốn có mặt vào ngày hôm đó, nên cho tới nay, đó vẫn là trận đấu giữ kỷ lục về số khán giả tới sân JJB (25.133 người). Giggsy trượt dài trên mặt cỏ, tôi là người đầu tiên chạy tới chia vui với anh, và sau đó có thêm một cổ động viên nữa không biết từ đâu chạy xuống nhập bọn. Sir Alex thì chạy dọc đường biên trong chiếc áo trắng sũng mồ hôi, hai tay giơ lên trời, miệng cười tươi, trước khi quay sang ôm lấy Carlos Queiroz và Mick Phelan. Đó là một trong những màn ăn mừng tuyệt vời nhất của ông, tôi nghĩ thế. 11 phút cuối cùng của trận đấu là một bữa tiệc, nhưng bởi vì chúng tôi là United, nên chúng tôi vẫn tiếp tục tấn công không ngừng nghỉ. Khi hồi còi chung cuộc vang lên, tôi lại nhìn về phía khu kỹ thuật và thấy Sir Bobby đứng đó, trong đường hầm với bộ vest lịch lãm và một phong thái điềm đạm thường thấy, bất chấp xung quanh mọi thứ như muốn nổ tung. Tất cả các cầu thủ đều lao nhanh về vòng tròn giữa sân, Vida nhảy lên lưng tôi, rồi chúng tôi xếp thành vòng tròn, hò hét, ăn mừng như điên. Chúng tôi đều biết rằng bảo vệ được chức vô địch Premier League là điều vô cùng khó khăn, nhưng cuối cùng chúng tôi đã làm được, đúng như lời hứa trong kỳ tập huấn trước mùa. Bản thân tôi cũng không ngừng tự thúc đẩy bản thân bằng cách tự hỏi mình những câu hỏi như, *Liệu mình có đủ mạnh mẽ để có thể làm điều đó một lần nữa? Liệu mình có đủ động lực không? Hay là mình sẽ nghĩ rằng vô địch một lần là quá tuyệt vời, chẳng cần phải cố gắng thêm nữa?*

Không bao giờ có chuyện đó. Bằng cách đối mặt với tất cả những hoài nghi về chính mình, tôi đã trả lời được những câu hỏi đó. Khi tất cả đã qua đi, cảm giác thật tuyệt vời, rất thỏa mãn.

Các ông chủ người Mỹ của United, gia đình Glazer, cũng có mặt trên sân JJB hôm đó. Họ đi vào phòng thay đồ lúc cuối trận, bắt tay tất cả mọi người và trò chuyện với một vài cầu thủ cũng như một vài thành viên trong ban huấn luyện. Trước khi tới United, tôi đã biết hết những chuyện ồn ào xung quanh vụ gia đình Glazer mua lại United, một thương vụ đình đám và khiến không ít cổ động viên United cảm thấy tức giận. Nhưng tôi nghĩ gia đình Glazer là những ông chủ tuyệt vời. Thực sự không thể đòi hỏi gì hơn. Họ cấp tiền cho đội bóng tăng cường lực lượng và không bao giờ đòi hỏi can thiệp. Tôi từng chứng kiến rất nhiều ông chủ của các đội bóng khác chọn đội hình ra sân theo ý mình, tôi cũng từng nghe rất nhiều ông chủ khác nói về các cầu thủ hay huấn luyện viên của họ, nhưng tôi chưa bao giờ thấy gia đình Glazer xuất hiện và nói gì đó liên quan tới United. Họ để cho mọi người được tiếp tục với công việc của mình, một điều thực sự rất đáng hoan nghênh. Sếp cũng không ít lần công khai phát biểu rằng với ông họ là những ông chủ tuyệt vời. Bạn hẳn đã được nghe những câu chuyện kinh khủng trong bóng đá khi người ta thâu tóm một đội bóng rồi gần như hủy hoại đội bóng đó, nên gia đình Glazer cần được ghi nhận một cách xứng đáng sau tất cả những gì mà họ đã làm. Tôi hay nghe người ta nói rằng các đội bóng Anh thì nên được sở hữu bởi những người Anh, nhưng thực tế những ngày đó đã quá xa rồi. Nếu muốn Premier League có thể lớn mạnh được như hiện tại, sự xuất hiện của những ông chủ ngoại quốc là thực tế không thể cưỡng lại. United đã có những bước tiến mạnh mẽ cả trong lẫn ngoài sân cỏ dưới sự điều hành của gia đình Glazer.

Sáu ngày sau khi giành chức vô địch, tôi ký hợp đồng mới có thời hạn bốn năm. United còn hơn cả những gì mà tôi mơ ước, ở đó, tôi được sống trong sự phấn khích, niềm tự hào, được giành các danh hiệu và đối mặt với những thách thức. Và bốn ngày sau

đó chính là thách thức lớn nhất trong sự nghiệp của tôi: Moscow.

9
MUNICH VÀ MOSCOW

Thời khắc cùng các đồng đội đứng ở vòng tròn trung tâm, tôi thấy ruột mình quặn thắt lại. Thật khó mà miêu tả cảm giác trong tôi lúc ấy như thế nào, chỉ có thể nói rằng nó là một sự pha trộn, chẳng lấy gì làm thú vị, giữa cảm giác căng thẳng, lo lắng, sợ hãi và phấn khích. Tôi đã xem đội tuyển Anh đá luân lưu không ít lần trên truyền hình, và mỗi lần như thế, tôi đều thấy khá căng thẳng. Nhưng lúc này đây, tôi đang đứng giữa một màn đấu súng thực sự, cảm giác tệ hơn thế gấp mười lần. Tôi biết những gì đang lơ lửng phía trước: trách nhiệm, vinh dự lớn được trở thành những nhà vô địch châu Âu, và có thể là cơ hội chỉ tới một lần trong đời. Không ngôn từ nào có thể diễn tả được cảm xúc lúc ấy. Trời mưa như trút, không khí thì căng thẳng đến bức bối, nhưng tôi gần như không để tâm. Sức mạnh của sự tập trung thật ghê gớm. Tôi đã nghe Lisa nói nhiều về Moscow, về thời tiết và không khí nơi đây, cũng như việc ở Moscow trời tối muộn hơn. Nhưng tôi hoàn toàn không có chút ý niệm nào về những điều đó. Lúc ấy tôi như đang ở trong cái bong bóng nhỏ của riêng mình. Tất cả những gì tôi nghĩ tới là giành chức vô địch.

Thời gian chờ đợi cho tới khi loạt penalty bắt đầu tưởng như kéo dài vô tận. Tôi thường thấy khó chịu khi có ai đó rút các tấm nẹp bảo vệ ống đồng ra hay tuột tất xuống. Những hành động như thế có thể tạo ra những tác động không tốt tới tiềm thức của chúng ta, theo kiểu "trận đấu xong rồi, ta thấy mệt mỏi rồi". Tôi muốn duy trì được trạng thái tâm lý như thể khi trận đấu vẫn còn đang diễn ra. Giữ mới khó, chứ để đánh mất sự tập trung và sự sắc bén trong tinh thần là điều rất dễ. Có thể trong các cuộc

đấu súng, những chi tiết nhỏ nhặt như thế không có nhiều ý nghĩa lắm, nhưng nghĩ về chúng vẫn là cách để tôi đảm bảo rằng mình sẽ không bỏ sót bất cứ điều gì. Tôi đang ở trong lãnh địa của mình. Tôi không tìm kiếm sự ủng hộ từ gia đình, cũng chẳng nghĩ tới hậu quả. Tất cả những gì tôi nghĩ là tôi sẽ thực hiện quả penalty này như thế nào. Đấy thực ra là tất cả những gì mà tôi kiểm soát được.

Khi Carlos Tévez bước lên thực hiện quả đá của mình, một phần tôi theo dõi anh, một phần - mà là phần lớn, tôi nghĩ, "*Tiếp theo là mình, tiếp theo là mình, tiếp theo là mình. Tập trung, tập trung, tập trung nào!*" Tôi phải chiến đấu rất hăng để giữ cho đầu óc không đi chệch hướng. Tévez giúp chúng tôi có được một khởi đầu thuận lợi, nhưng sau đó Michael Ballack cũng thực hiện thành công quả đá của anh ta, như mọi người Đức vẫn thế, và bây giờ thì ánh đèn sân khấu đã chiếu thẳng vào tôi. Không còn cơ hội quay đầu nữa. Tôi rảo chân đi từ vạch giữa sân tới khu cầu môn, nhặt quả bóng lên và đặt nó vào chấm 11m. Càng có ít thời gian để nghĩ thì càng tốt. Kỳ lạ làm sao, cả đầu óc lẫn bụng dạ của tôi đều ổn, không còn trong tình trạng nhộn nhạo nữa. Thay vào đó, tim tôi như muốn văng ra khỏi lồng ngực. Có Chúa mới biết nhịp tim của tôi lúc ấy là bao nhiêu. Tôi cảm thấy bản thân đang mất khả năng điều khiển chính cơ thể của mình. Tôi đặt trái bóng xuống một cách cẩn thận, đảm bảo nó sẽ đứng yên, và kiểm tra xem phần cỏ mà tôi sẽ đặt chân trụ xuống có bằng phẳng hay không, rồi bước lùi lại. Trong khi đang lùi, tôi không hề rời mắt khỏi bóng dù chỉ trong một tích tắc, nhưng khi tới đúng vị trí đã định, tôi vô thức liếc nhìn Petr Čech. Thủ môn của Chelsea trông quá đồ sộ, thế nên tôi nhanh chóng chuyển mắt về lại trái bóng và cố gắng không suy nghĩ lan man. *Tập trung, chỉ cần tập trung thôi.* Tôi dừng lại, hít một hơi thật sâu. Xung quanh lặng ngắt. Không có âm thanh nào khác ngoài tiếng trống tim tôi đập thình thịch. Lúc này đây, cả thế giới của tôi bỗng chốc thu bé lại chỉ còn giữa tôi với Čech. Tôi từng đối đầu với anh ta trên chấm 11m ở Community Shield và giành chiến thắng. *Mình có nên sút lại vào hướng cũ không? Čech đang*

nghĩ gì nhỉ? Anh ta có nghĩ là mình sẽ thay đổi hướng sút không? Tôi biết là anh ta cũng đang suy nghĩ lung lắm. Nhưng tôi thấy mình mạnh mẽ, vì tôi tin vào kỹ thuật của bản thân. Đó là giá trị của những năm tháng chơi bóng trong sân vườn ở Howdon, rèn luyện ở Boyza và tự hoàn thiện mình với các huấn luyện viên đội trẻ West Ham. Chỉ còn lại tôi với trái bóng thôi. Lúc này đây, tôi thậm chí còn không nghĩ tới Čech.

Tôi cố gắng làm cho mọi chuyện trở nên đơn giản. Tất cả những gì tôi cần làm là chuyền trái bóng thật căng vào góc, một đường chuyền mà tôi đã thực hiện hàng nghìn lần trước đó. *Cứ vờ như là mình đang ở trên sân tập và chẳng phải chịu chút áp lực nào cả. Quên hết mọi thứ khác đi, chỉ thư giãn và tự tin.* Ý nghĩ *đánh lừa thủ môn* đột nhiên len lỏi vào đầu óc tôi đúng thời điểm tôi chuẩn bị chạy đà. Nhưng nó cũng qua đi nhanh như khi xuất hiện. Ý nghĩ cuối cùng trong tôi là: *Tin tưởng chính mình, thực hiện gọn gàng, đơn giản, dùng má, tiếp xúc bóng chuẩn.* Đó là bài tủ của tôi, mà tôi thường vận tới mỗi khi cảm thấy thoải mái và tự tin nhất. Tiếng còi vang lên, tôi chuẩn bị cho cú đá mà tôi biết rằng sẽ gắn chặt với tôi trong cả phần đời còn lại, thậm chí còn có thể là cú đá định danh tôi.

* * *

Bất kỳ ai có may mắn được liên quan tới Manchester United đều có nghĩa vụ giữ cho những ký ức về những người con áo Đỏ đi trước sống mãi. Tôi không cố gắng tỏ ra sến sẩm hay làm quá mọi chuyện, đó thực sự là những gì mà bạn sẽ cảm thấy nếu bạn ở United. Như bất kỳ ai từng phải lòng đội bóng, tôi tận tâm trân quý di sản của Busby Babes[1]. Đó cũng là điều mà đội bóng nói chung, sếp, ban huấn luyện và tất cả các cổ động viên chờ đợi ở tôi. Tôi đã được nghe bố kể nhiều về Babes. Tôi hiểu về họ nhiều hơn từ những câu chuyện được khắc trên tường của đường hầm Munich. Đó là nơi tôi đọc được về thảm kịch đã cướp đi mạng sống của 23 con người đang trên hành trình trở lại Manchester sau một trận đấu Cúp C1 ở Belgrade. Tôi cũng có thể dễ dàng

nhìn thấy chiếc đồng hồ ở trên khu khán đài K, trên ghi "Ngày 6 tháng 2 năm 1958" và "Munich". Trong phòng thay đồ ở Carrington có treo một bức ảnh ảnh đen trắng của Babes. Ở bất kỳ đâu tại United, bạn cũng có thể dễ dàng cảm nhận được tầm vóc và di sản của họ; họ vẫn là nhịp đập của câu lạc bộ.

[1] *Những đứa trẻ của Busby, biệt danh của Man United trong thập niên 1950 dưới thời huấn luyện viên Matt Busby - ND.*

Bước vào mùa giải 2007-08 đó, cả đội biết rằng có hai ngày sẽ là những sự kiện ngập tràn cảm xúc: Ngày kỷ niệm 50 năm thảm họa Munich và 40 năm chiến thắng ở Cúp C1 của Sir Matt. Tôi thực sự cảm thấy rằng định mệnh đang đưa đường chỉ lối cho chúng tôi đến với chức vô địch châu Âu. "Chúng ta sẽ vô địch Champions League mùa này," tôi nói với Tony Strudwick trong giai đoạn tập huấn trước mùa. Bỗng dưng tôi có cảm giác rằng thời khắc của chúng tôi đang tới. Chúng tôi nằm cùng bảng với Sporting Lisbon, Roma và Dynamo Kiev, và đã có một khởi đầu rất mạnh mẽ khi thắng cả năm trận đầu tiên trước khi hòa trên sân của Roma. Bên trong câu lạc bộ, mọi người đã bắt đầu nói, một cách kín đáo thôi, về việc chúng tôi sẽ không thể cưỡng lại được tiếng gọi của lịch sử. Sếp thường nói về Sir Matt và triết lý đã giúp định hình đội bóng của ông. "Chúng ta là Manchester United, chúng ta có nghĩa vụ tạo điều kiện cho các cầu thủ trẻ," sếp nói. Có thể thấy rõ Sir Alex tự hào đến thế nào khi có thể đi theo bước chân của Sir Matt, giống như thể việc tiếp nối truyền thống sử dụng cầu thủ trẻ và chơi bóng đá tấn công được tạo dựng từ thời Sir Matt là một đặc ân đối với ông vậy.

Trong tuần lễ kỷ niệm 50 năm thảm họa Munich, sếp mời Sir Bobby Charlton tới Carrington để nói chuyện về sự kiện bi thảm này. Sir Bobby là một tượng đài - một nhà vô địch World Cup (với đội tuyển Anh), nhà vô địch Cúp C1, Ngài Manchester United, một trong những cầu thủ vĩ đại nhất trong lịch sử bóng đá thế giới. Và bây giờ thì ông đang đứng đây, trước mặt chúng tôi, để nói về, bằng chính trải nghiệm của cá nhân ông, những gì

đã xảy ra trong cái ngày bi kịch của năm 1958 ấy. Rõ ràng việc phải sống lại với những ký ức buồn đó khiến Sir Bobby xúc động sâu sắc. Trong 45 phút, một cách chậm rãi và buồn thương, ông kể lại những nỗ lực cất cánh bất thành trên đường băng ngập tuyết ở Munich, về lần thứ ba định mệnh, và về việc ông tỉnh dậy trong tình trạng vẫn bị mắc kẹt vào ghế ngồi ở bên ngoài chiếc máy bay. Ông nói về những người bạn mà ông đã mất. "Duncan Edwards là cầu thủ xuất sắc nhất mà tôi từng được chứng kiến," ông nói với chúng tôi. Chúng tôi nghe ông nói trong sự im lặng tuyệt đối, cố gắng nuốt hết từng lời. Qua lời kể của Sir Bobby, sự kiện Munich trở nên sống động hơn và cũng bi thảm hơn, đặc biệt là với một số cầu thủ nước ngoài vốn không lớn lên cùng những câu chuyện về thảm họa ấy.

Ba ngày sau đó là trận Derby ở Old Trafford. Thật hợp lý làm sao, bởi vì đó là cơ hội để cả thành Manchester đứng bên nhau. Tôi lưu lại mọi khoảnh khắc của ngày hôm ấy. Các cầu thủ United ra sân với một chiếc áo đấu phiên bản năm 1958; trên áo không in bất kỳ logo nào, chỉ có số áo, nên trông nó thật tinh khôi và đẹp đẽ. Tôi ngồi dự bị trận ấy, nhưng vẫn cố nán lại đường hầm để chứng kiến khoảnh khắc các đồng đội bước ra sân, dắt theo tay một cô bé hay cậu bé mascot mặc những chiếc áo in tên của những người đã mất ở Munich. Tôi vẫn nhớ là cô bé cầm tay Ronaldo mặc chiếc áo có chữ WHALLEY, là để tôn vinh Bert Whalley, một trong những huấn luyện viên của Sir Matt và từng có thời gian chơi bóng cho United trước đó. Nhìn vào cái họ ấy, tôi nghĩ về những mất mát khủng khiếp mà gia đình và bạn bè của ông, cũng như United, phải chịu đựng, và tôi lại càng thấm thía hơn quy mô của thảm họa. Bước ra khỏi đường hầm, cả đội tiến thẳng về vòng tròn giữa sân, còn tôi thì tiến thẳng về băng ghế dự bị. Trong lúc bước đi dọc đường biên, tôi có thể đọc được tên của 23 nạn nhân xấu số trên những tấm biển lớn cùng với dòng chữ ĐỜI ĐỜI KHÔNG QUÊN. Tôi thấy nhiều cổ động viên giơ cao những chiếc khăn màu đỏ trắng, một số người còn mang theo ảnh của Busby Babes, và bất chợt thấy nổi da gà. Munich là một sự kiện trọng đại trong cuộc đời của rất nhiều người, không

ít trong số đó chưa được sinh ra, thậm chí cả bố mẹ của họ cũng chưa được sinh ra, ở thời điểm xảy ra thảm họa. Cũng giống như tôi, các cổ động viên cảm thấy có trách nhiệm lưu giữ và truyền lại những ký ức. Họ mang theo những banner trên ghi dòng chữ "Những Bông hoa của Manchester" hay "Chúng ta sẽ không bao giờ chết" cũng như mang hình ảnh của Busby Babes. Tất cả càng làm nổi bật thêm khí chất của Manchester United. Rất nhiều gia đình bắt đầu trở thành cổ động viên của Manchester United do bị tác động bởi làn sóng thương cảm dành cho đội bóng sau thảm họa Munich, và rồi tình cảm ấy trở thành truyền thống gia đình, được truyền từ thế hệ này tới thế hệ nọ. Ai mà có thể không xúc động trước câu chuyện về những chàng trai trẻ tài năng đang sống trong giấc mơ của đời mình thì bỗng một ngày, khi phía trước còn cả tương lai dài rộng, tai họa ập xuống.

Từ các khán đài dậy lên những tiếng vỗ tay không ngớt khi Sir Alex và huấn luyện viên của City, Sven-Göran Eriksson, đặt những vòng hoa xuống vòng tròn giữa sân. Sau tiếng còi của trọng tài là một phút mặc niệm, cả sân vận động chìm vào im lặng. Các cổ động viên của City hôm đó thật tuyệt vời, thật sự tuyệt vời. Họ kiêu hãnh giơ cao những chiếc khăn quàng màu xanh-trắng cho tới khi trọng tài ra dấu một phút mặc niệm đã kết thúc. Trận Derby này không còn là một trận đấu, mà ý nghĩa của nó không chỉ có bóng đá, không chỉ có sự kình địch. Nó lớn lao hơn thế rất nhiều. Các cổ động viên của City đã nhận ra được điều đó, và tôi rất trân trọng họ là vì vậy. Tôi vào sân và ghi được bàn thắng, nhưng đó là một bàn thắng vô nghĩa bởi nó không giúp chúng tôi tránh được một thất bại. Thú thực là chúng tôi đã để cho cảm xúc lấn át. Những gì đã diễn ra trong suốt cả tuần, và đặc biệt là ở thời điểm chuẩn bị cho trận đấu, đã khiến chúng tôi khô kiệt về mặt tinh thần, như sếp thừa nhận sau trận đấu.

Chúng tôi phải tới được Moscow, bây giờ thì đó đã như là một nhiệm vụ. Thế nên khi Champions League trở lại, chúng tôi đã chơi đầy quyết tâm để vượt qua Lyon rồi Roma trên đường tới

Camp Nou chơi trận bán kết lượt đi với Barcelona. Chúng tôi biết rằng đấy là trận đấu mà chúng tôi không được phép phạm phải một sai lầm nào về mặt chiến thuật. Trước đó, chúng tôi không có thói quen dành nhiều thời gian cho chiến thuật. Đúng là các bài tập luôn được thiết kế cho một mục đích cụ thể, ví dụ khi tấn công thì thế nào, phòng ngự ra sao, đại loại thế, nhưng chúng tôi hiếm khi có những buổi tập thuần chiến thuật, theo kiểu cầm tay chỉ việc. Hai ngày trước trận lượt đi với Barcelona, chúng tôi ra sân tập luyện như bình thường, chơi trò ô vuông một lúc, rồi sau đó chuyển sang một bài tập ngắn về kiểm soát bóng. Rồi đột nhiên Carlos Queiroz đề nghị chúng tôi theo ông sang một sân tập khác thường được sử dụng cho những trận đấu tập quy mô nhỏ. Ở đó, ngay bên ngoài khu 16m50, hai tấm thảm gấp lớn màu xanh, loại dùng trong phòng gym, đã được trải sẵn. Những tấm thảm được đặt ngay sau lưng tôi và Scholesy, và ngay phía trước Rio và Wes, hai trung vệ của chúng tôi.

“Đừng để cho họ đặt chân lên những tấm thảm này, đó là khu vực mà Barcelona muốn chơi bóng, thế nên hãy làm mọi cách để chia cắt khu vực đó,” Carlos hướng dẫn. “Hãy dùng cả mạng sống của mình để bảo vệ những tấm thảm này.” Đấy chính là khu vực mà Barcelona muốn xâm nhập, từ đó sử dụng những pha phối hợp nhỏ, hay đập tường 1-2, để khoan thủng hàng thủ của chúng tôi. Chúng tôi cần phải củng cố được khu vực này, bảo vệ nó bằng cả mạng sống của mình, che chắn các góc sút, chặn trước các đường chuyền, buộc Barcelona phải đưa bóng ra hai biên. Barcelona có những cầu thủ nhỏ con, nhanh nhẹn và rất kỹ thuật - Lionel Messi, Andrés Iniesta, Xavi và Deco - những người chúng tôi biết là sẽ gây được nhiều tổn thương cho chúng tôi nếu họ có cơ hội chơi bóng ở những khu vực mà Carlos đặt những tấm thảm. Nếu chúng tôi chơi pressing sớm, thì Rio và Wes sẽ dâng lên chiếm lĩnh hai tấm thảm. Nếu bóng vượt qua tôi và Scholesy, chúng tôi sẽ lập tức lùi sâu để thu hẹp khoảng trống trên các tấm thảm. Barcelona không có cầu thủ nào đủ khả năng tận dụng những quả tạt, nên chúng tôi rất sẵn lòng

mời họ đưa bóng ra biên. Những cầu thủ chạy cánh của chúng tôi - Rooney và Ji - được chỉ đạo phải bó sát vào trung lộ, cố tình để trống khu vực hành lang. Sau những buổi tập với những tấm thảm, chúng tôi tự tin mang theo kế hoạch của mình tới Camp Nou. Trong cả trận đấu, hình ảnh những tấm thảm màu xanh lúc nào cũng hiện lên trong đầu chúng tôi. Chúng tôi ra về với một trận hòa 0-0, điều quan trọng là giữ được sạch lưới. Kế hoạch mang tên tấm thảm của Carlos thoạt trông đơn giản nhưng rất hiệu quả. Trong trận lượt về, bầu không khí trên sân thật sự quá ấn tượng, khó có thể nói hết thành lời. Trận thắng Roma 7-1 cũng đặc biệt, nhưng lần này rất khác. Phần thưởng cho chúng tôi sẽ là một chỗ trong trận chung kết. Sau bàn thắng đẳng cấp thế giới của Scholesy, chúng tôi đã phải chịu một sức ép rất lớn, nhưng nhờ sự cổ vũ của các cổ động viên, chúng tôi đã có thể đứng vững. Dẫu vậy, 10 phút cuối trận vẫn khiến tôi có cảm giác dài như một đời người. Sự căng thẳng lên tới mức khó có thể chịu đựng được. Nhưng cũng bởi thế, cảm xúc khi hồi còi chung cuộc vang lên sẽ là thứ mà tôi không bao giờ có thể quên. Chúng tôi đã vào chung kết.

Hình ảnh Sir Bobby rưng rưng xúc động trong buổi nói chuyện ở Carrington khiến cho chuyến đi tới Moscow để đối đầu với Chelsea của chúng tôi có thêm cả màu sắc lịch sử. Chung kết Champions League là một sự kiện trọng đại, nhưng với chúng tôi, trận đấu này còn mang thêm những tầng ý nghĩa khác. Cá nhân tôi còn được thôi thúc bởi cảm giác tức giận vì thất bại trước Chelsea ở chung kết FA Cup một năm trước; món nợ ấy tôi muốn trả một lần cho xong. Không đời nào tôi để cho mình chịu thêm một món nợ nữa sau trận chung kết này. Tôi trưởng thành bên cạnh Cole và Lampard ở West Ham, và biết rõ John Terry cũng như Ashley Cole sau những lần tập trung với đội tuyển Anh, nhưng những dịp như thế này không có chỗ cho tình bạn. Tôi hoàn toàn "bơ" họ lúc ở trong đường hầm. Khi các võ sĩ quyền anh phải so găng với những người bạn của mình, họ chỉ đơn giản là đi vào sàn đấu và đấm bằng tất cả khả năng của mình. Tôi cũng có cảm giác như thế. Tôi biết Lamps từ năm 14

tuổi và luôn dành cho anh sự tôn trọng đặc biệt. Chính vì thế tôi luôn muốn đánh bại anh, và có lẽ ngược lại cũng thế. Nhưng tôi sẽ không bao giờ cố tình làm anh đau, không bao giờ. Nếu cần phải tranh chấp bóng, tôi sẽ lao vào với tất cả sức bình sinh, nhưng chắc chắn đó là một pha vào bóng đúng luật, không bao giờ nguy hiểm hay mang tính trả đũa. Coley là một trong những người bạn tốt nhất của tôi trong những năm tháng tuổi trẻ, nhưng trong những ngày diễn ra trận đấu, đối với anh tôi chỉ có sự lạnh lùng. Tôi luôn luôn bắt tay cầu thủ đối phương sau trận đấu và dành cho họ những lời xã giao, kiểu "Đá hay lắm" hay "Chúc mọi việc tốt lành". Nhưng tất cả luôn chỉ dừng lại ở những trao đổi ngắn như thế thôi. Tôi rất ghét nhìn thấy cảnh các cầu thủ của những đội bóng đối địch trò chuyện vui vẻ trong đường hầm hay khi đang bước ra sân. Có những lúc chúng ta cần phải phũ, nhất là trong trận chung kết, nơi thất bại không bao giờ là một lựa chọn.

Những trận đấu với Chelsea thường rất nặng về thể lực, nên tôi đã lường trước được chuyện trận đấu sắp tới sẽ như một cuộc chiến. Ngay cả khi Ronaldo đánh đầu đưa chúng tôi vượt lên dẫn trước, tôi vẫn tin rằng họ sẽ không bao giờ dễ dàng chấp nhận thất bại. Chelsea không phải là đội bóng được nhớ tới bởi lối chơi đẹp, nhưng trong đội hình của họ có những cầu thủ tài năng như Frank Lampard hay Didier Drogba, những người có thể biến các trận đấu thành một cuộc đua thể lực khốc liệt. Trong trận chung kết, tôi dành phần lớn thời gian chỉ để bắt kịp những pha di chuyển của Lampard. Mỗi khi trái bóng được triển khai lên phía trên, Lampard lại biến mất, và tôi lại cuống cuồng đuổi theo. "Theo sát Lampard. Chặn anh ta lại," là những chỉ đạo từ sếp. Trong những lúc đuổi theo Lampard, tôi thường cố gắng tựa người vào anh để khiến anh mất thăng bằng. Bởi Lampard là người mà tôi được phân công theo kèm, nên khi anh thoát đi và ghi bàn thắng gỡ hòa ngay trước giờ nghỉ, tôi đã tự trách mình rất nhiều. Khi quyết định đứng lại ở khu chữ D, tôi không nghĩ là trái bóng có thể tìm đến được gần vị trí của Lampard. Nhưng nó lại đập vào vai của Vidić rồi đổi hướng,

khiến Edwin bị trượt chân, và Lamps đã ập vào rất nhanh. Thực ra thì rất khó trách tôi vì bàn thua đó, nhưng dù sao Lamps cũng là người mà tôi phải theo kèm, nên tôi thấy có lỗi. Đấy là một pha bóng đặc trưng của Lamps, chỉ cần một lần để sổng anh trong vòng cấm là đủ để ta phải trả giá. Cho tới thời điểm đó thì chúng tôi đã chơi rất tốt và có thể đã dẫn trước hai, có thể là ba bàn. Bàn thua vì thế đến rất không đúng lúc, ngay trước khi bước vào giờ nghỉ. Trong phòng thay đồ, sếp tỏ ra bình tĩnh, ông chỉ động viên chúng tôi trở lại ngoài kia và bắt đầu lại từ đầu. Chúng tôi biết rằng Chelsea sẽ lại tấn công, đặc biệt là với Drogba, người rất nhanh và khỏe, thường chúng tôi phải cần tới hai hậu vệ để có thể ngăn chặn được anh ta. Vidić chọn giải pháp chơi quyết liệt và thường xuyên sử dụng sức mạnh khi áp sát. Có vẻ điều đó khiến Drogba ức chế; trong một pha lộn xộn, bỗng dưng anh ta tát thẳng vào mặt Vidić và thế là phải nhận thẻ đỏ. Drogba là một trong những chuyên gia đá penalty của Chelsea, nên việc anh ta phải rời sân, nhất là khi hiệp phụ chỉ còn 5 phút nữa thì kết thúc, là một điều thật lạ lùng, thậm chí điên rồ.

Tôi bắt đầu nghĩ về loạt đá penalty từ khi trận đấu bước vào những phút cuối. Tôi biết tôi sẽ đá. Tôi tự nhủ: *"Đây sẽ là bài test để xem mày mạnh mẽ tới đâu. Liệu mày có vượt qua được không? Mày có đủ gan lì hay không?"* Tôi chắc chắn sẽ rất hối tiếc nếu nói rằng *"Tôi không làm được"* và đẩy trách nhiệm sang cho người khác. Đó là điều mà tôi sẽ không bao giờ làm. Lý do tôi tới United là đây, là để trở thành người giỏi nhất. Thế nên, khi sếp đi một vòng để hỏi xem những ai muốn nhận trách nhiệm đá penalty, tôi xung phong đá quả thứ hai hoặc thứ ba. Chúng tôi thống nhất là tôi sẽ đá quả thứ hai, và từ giây phút ấy, tôi tập trung toàn bộ sức mạnh tinh thần để sẵn sàng cho thách thức mới. Thật là khủng khiếp. Chỉ mới nghĩ tới chuyện sẽ phải đá một quả penalty là đã đủ chết khiếp rồi. Tôi đang bước vào một vùng đất lạnh lẽo và đáng sợ. Những gì xảy ra trong vài phút tiếp theo ở Moscow sẽ theo tôi đến suốt đời.

Sau khi Carlos và Ballack ghi bàn, là tới lượt tôi. *"Mình sẽ giả vờ đá sang phải, nhưng sẽ sút thật mạnh sang trái,"* tôi nghĩ. Tới lúc đó thì tôi không còn nghĩ gì tới kỹ thuật, hay là mình sẽ thực hiện quả đá như thế nào. Tại sao lại phải nghĩ? Bao nhiêu năm tháng tập luyện chăm chỉ để làm gì? May mắn làm sao, khi trái bóng vừa rời khỏi chân, tôi thấy Čech đổ người sang hướng khác. Bóng nằm gọn trong lưới. Wow! Cảm giác lúc ấy thật khó tả, vừa nhẹ nhõm, vừa thỏa mãn. Tôi đã thử thách bản thân. Tôi đã tự hỏi liệu mình có thể làm được không khi đứng trên lằn ranh sinh - tử. Tôi làm được!

Tôi hướng về phía các cổ động viên của United và ăn mừng bằng cách nắm chặt hai tay, vừa giật tay lên xuống vừa hét, cố gắng giải phóng hết tất cả những căng thẳng đã không ngừng tích tụ cho tới thời điểm trái bóng bay vào lưới. Trong khi đi bộ về phía các đồng đội đang chờ ở vòng tròn giữa sân, tôi cũng hướng về phía Lisa và bố mẹ trên khán đài, giơ cao bàn tay nắm chặt, ý nói, "Mọi chuyện ổn rồi, không có gì phải lo lắng cả." Tôi biết họ cảm thấy như thế nào. Họ chắc chắn là phải thấy căng thẳng hơn tôi, và có lẽ đã nghĩ tới điều tồi tệ nhất. Khi tới được vòng tròn giữa sân, tôi hít một hơi thật sâu. Khi thở ra, tôi mới thực sự ý thức rõ được điều gì vừa xảy ra.

Pha bóng quan trọng nhất trong đời tôi đã kết thúc. Tôi biết bây giờ tôi chỉ còn có thể đặt niềm tin vào những đồng đội còn lại. Tất cả những gì tôi có thể làm là động viên những đồng đội sẽ đá sau tôi từ vạch giữa sân. Juliano Belletti cân bằng tỷ số 2-2, và giờ tới lượt của Ronaldo. Những loạt penalty thật là tàn nhẫn. Ronnie là Cầu thủ xuất sắc nhất mùa giải của chúng tôi, đã ghi không biết bao nhiêu bàn thắng từ chấm 11m trong cả mùa giải trước đó, và chưa bao giờ thiếu tự tin, ấy thế nhưng anh lại sút hỏng. Anh suy sụp thấy rõ, và trong đầu anh lúc ấy hẳn phải xuất hiện cả nghìn luồng suy nghĩ. Những chuyện như thế vẫn xảy ra. Tôi từng đá hỏng một quả penalty trong trận đấu ở Burnley. Tôi cũng từng đá hỏng một quả khác trong trận đấu ở vòng bốn Cúp Liên đoàn với Boro. Nên tôi cũng chẳng tự nhận

mình là chuyên gia đá pen được. Penalty là chuyện may rủi, nên không ai trách Ronnie, và dù sao thì trận đấu cũng chưa kết thúc. Hargreaves gỡ hòa 3-3, Ashley Cole đưa Chelsea vượt lên dẫn trước, rồi Nani lại gỡ hòa 4-4. Giờ là thời khắc quyết định. John Terry là người nắm giữ mọi hy vọng của chúng tôi. Nếu anh ghi bàn, chúng tôi thua. Tôi chưa bỏ sót một quả penalty nào ở trận này, nhưng có cảm giác là may mắn đã không đứng về phía chúng tôi. Tôi cần phải làm một cái gì đó khác đi, nên tôi quyết định không nhìn quả cuối. Khi Terry bước lên, Rio tiến lại gần tôi và ra dấu cho Edwin ngả người về phía bên phải. Tôi tự cuộn mình trong một tấm chăn tưởng tượng. Tôi vòng cánh tay trái quàng qua vai của Rio, cánh tay phải qua vai của Vidić, mắt thì dán chặt xuống mặt cỏ sũng nước, chờ đợi những phản ứng sau cú đá của Terry. Tôi cảm thấy mình hoàn toàn trống rỗng, chỉ biết đứng đó mà chẳng thể làm gì. Mỗi giây dài như cả phút. nhưng rồi cả Rio lẫn Vida đều đột ngột bật hết cả lên. Từ trên khán đài, các cổ động viên của chúng tôi gầm lên một tiếng kinh thiên động địa. Nghĩa là chỉ có thể xảy ra một khả năng. John Terry đã đá trượt. Tôi không biết chuyện xảy ra như thế nào. Nhưng điều đó không quan trọng. Quan trọng là chúng tôi lại có được một con đường sống. Đùng một cái, chúng tôi đi thẳng từ cõi chết tới chỗ có thể giành chiến thắng chỉ trong vài tích tắc. Sau này khi biết được chuyện gì đã xảy ra, tôi cảm thấy tiếc cho John Terry, bởi vì anh bị trượt chân trụ trước khi sút. Nhưng lúc ấy thì không có chỗ cho sự cảm thông.

Đấu súng bình thường vốn đã căng thẳng, tới loạt "cái chết bất ngờ" thì thực sự là như tra tấn. Thêm một quả penalty là thêm một phần khổ ải. Tới bây giờ, tôi càng nghĩ càng thấy nhẹ nhõm vì đã thực hiện xong quả đá của mình từ sớm. Cảm giác khi chờ đợi cú đá tiếp theo thật là khủng khiếp. Anderson đang bước lên. Ando đã phải chịu những chấn thương khủng khiếp, nhưng đấy là một chàng trai trẻ rất tài năng. Sếp rất yêu quý cậu ta, thường cho cậu ta ra sân ở những trận đấu lớn, như trận với Liverpool của Steven Gerrard ở Anfield hồi tháng 12. Ando đã vượt qua được bài test đó, và chắc chắn là hôm nay cậu ta cũng

sẽ làm được điều tương tự, phải không? Ando vốn không biết sợ hãi, và giờ hơn lúc nào hết, cậu ta cần phải thể hiện được điều đó khi đối mặt với Čech. Tôi không dám nhìn. Sau này xem lại trên DVD, tôi mới thấy là Ando thực hiện quả đá của mình như thể trên đời này chẳng có gì khiến cậu ta phải bận tâm, cứ thế sút thẳng trái bóng vào khung thành.

Salomon Kalou ghi bàn đẩy áp lực về phía chúng tôi, nhưng ngay sau đó Giggsy đã lạnh lùng "trả" nó lại cho Chelsea. Nicolas Anelka bước lên. Tôi lại vòng tay qua vai các đồng đội, và lại cắm mặt xuống đất. Một lần nữa, thời gian lại nặng nề trôi qua. Tới lúc chưa? Thêm một giây. Rồi một giây nữa. Tôi vẫn dán mắt vào mặt cỏ. Đột nhiên, Rio và Vida cùng gầm lên rồi lao về phía trước như một mũi tên. Tôi bị bỏ lại một mình ở đó, tay vẫn dang ra nhưng cứ lơ lửng vì không có chỗ dựa. Khi tôi nhìn lên thì họ đã chạy cách xa tôi được gần 5m. Tôi lao theo ngay lập tức, vừa chạy vừa giơ hai tay lên trời, miệng thì không ngừng gào thét như điên như dại. Tôi cố gắng chạy càng nhanh càng tốt tới chỗ của Van der Sar. Khoảnh khắc ấy, tôi hoàn toàn mất kiểm soát. Mọi thứ xung quanh nhòe đi trong phút chốc, trước khi sự phấn khích và những cảm xúc khác xâm chiếm. Ngay cả vào lúc này, mỗi khi xem lại khoảnh khắc Van der Sar cản phá cú đá penalty của Anelka, tôi vẫn thấy phấn khích như thể chuyện mới vừa xảy ra hôm qua, dù cho đã một thập kỷ trôi qua. Tôi không phải kiểu thích treo ảnh kỷ niệm ở nhà, nhưng Moscow là một sự kiện đặc biệt. John Peters, người phụ trách chụp ảnh của câu lạc bộ, tặng tôi một tấm rất đẹp. Trong ảnh, tôi đang đứng ở vòng tròn giữa sân, đầu cúi xuống. Thế rồi, *bang*, chúng tôi trở thành những nhà vô địch. Tôi vẫn đang treo bức ảnh đó trên tường. Cũng như bức ảnh, ký ức và những cảm xúc ở Moscow sẽ không bao giờ phai mờ. Tôi nhớ Luzhniki lúc đó ồn ào một cách khủng khiếp, với đủ thứ âm thanh hỗn độn, nhưng trong khi chúng tôi đang chạy về phía Edwin, tôi bỗng thấy xung quanh mình im ắng một cách kỳ quái. Tôi cảm giác giống như đang ở trong một cảnh phim, xung quanh mọi thứ rất hỗn loạn, nhưng tất cả đều diễn ra ở tốc độ quay chậm. Khi tôi chạy

cật lực về phía Edwin, tất cả những thành viên còn lại của đội, các cầu thủ dự bị, các huấn luyện viên, cả các nhân viên hậu cần nữa, cũng đều lao về phía đó, thế nên vào lúc tôi chạy được tới nơi thì đã có sẵn một núi người đang phát điên rồi. Chúng tôi nhảy lên người nhau, hét vào mặt nhau, còn tôi thì vừa gào lên vừa cố gắng ôm càng nhiều đồng đội của mình càng tốt - chưa bao giờ trong đời tôi cảm thấy tuyệt vời như vậy. Mọi người chạy tứ tán, ai ai cũng ngập tràn trong cảm xúc. Chỉ nhìn ngắm niềm vui và cảm giác hạnh phúc trên mặt mọi người cũng đủ thấy đặc biệt rồi. Chúng tôi là những nhà vô địch châu Âu! Wow! Sau khoảng một phút hoặc hơn không còn kiểm soát nổi mình, đột nhiên tôi thấy như đâm vào một bức tường gạch. Hai tiếng nỗ lực tột cùng, cảm giác nhẹ nhõm khi đá xong quả penalty của mình và niềm vui chiến thắng, tất cả quyện lại làm một và tông vào tôi như một bức tường trên đường chạy marathon. Cơn dâng trào adrenaline đột ngột lắng xuống và tôi thấy hụt hẫng. Tôi chẳng còn lại gì.

Tôi đi về phía mẹ, bố và Lisa, đáng lẽ phải rất vui thì tôi lại thấy mình như một kẻ chết rồi, về mặt tinh thần. Tôi đã bị đánh sụm.

Tôi không biết là mình nên cười, khóc hay gục xuống nữa. Tôi kiệt quệ, cả về thể xác lẫn tinh thần. Tôi chưa từng khóc trên sân, nhưng hôm đó và lúc đó, tôi đã khóc như một đứa trẻ. Tràn ngập đầu óc tôi là những suy nghĩ về hành trình mà tôi đã phải trải qua, bắt đầu từ Wallsend, cũng như những hy sinh của tất cả những người đã và đang đến bên cuộc đời tôi, không có họ, hôm nay tôi đã không thể có mặt ở đây, ở cái nơi đặc biệt này. Tôi thấy mẹ, bố và Lisa nhảy nhót tưng bừng trên khán đài, hạnh phúc tới phát cuồng. Thật tiếc là Graeme không thể có mặt ở đó, nhưng tôi nghĩ tới nó, tới những năm tháng chúng tôi chơi bóng trong vườn nhà với nhau. Tôi cũng nghĩ về những ngày bố và ông nội thay nhau đưa tôi tới Boyza, nơi bắt đầu của cuộc hành trình tới Moscow này. Tôi hy vọng là từ trên cao, ông có thể thấy tôi hôm nay, bởi vì chiến thắng của tôi cũng chính là chiến thắng của ông.

Khi không khí dịu đi, tôi dành ít phút đi vòng quanh để chia vui với đội ngũ nhân viên hậu cầu, mặt ai nấy đều như một cuốn phim. Quá trình chuẩn bị cho lễ nâng cúp như thể kéo dài cả thế kỷ. Nhưng dần dần các cầu thủ cũng tụ lại ở chân cầu thang dẫn tới nơi để chiếc cúp vô địch. Sir Bobby đã có mặt ở đó, ông bắt tay tôi và nói: "Làm tốt lắm, xin chúc mừng, cậu đã là nhà vô địch châu Âu rồi đó." Lại thêm một khoảnh khắc lịch sử kỳ diệu nữa cho đội bóng của ông, và tôi có thấy trong mắt ông ánh lên niềm tự hào. Điều đó khiến cho thành tựu của chúng tôi càng trở nên đặc biệt hơn nữa. Đứng bên cạnh Rio Ferdinand, tôi chờ đợi một cái gật đầu để bắt đầu bước lên các bậc thang. "Chúng ta làm được rồi!" Tôi nói với anh, vừa nói vừa cười lớn. Tôi vẫn không thể tin được đó là sự thật. Đứng bên Rio càng khiến cho tôi thêm hạnh phúc; anh là một người bạn lớn đã luôn ở bên từ lúc tôi còn là một cậu nhóc 14 tuổi chập chững bước chân vào West Ham.

Khi chúng tôi kết thúc màn ăn mừng chức vô địch trên sân, ở Moscow đã rất muộn rồi, khoảng 1 hay 2 giờ sáng gì đó. Sân bóng trở thành một sân khấu, khi cơn mưa nặng hạt đã góp phần tạo nên những hình ảnh đẹp đẽ và không bao giờ có thể quên. Đối với tôi, một trong những thú vui khi giành một chiếc cúp nào đó là trở lại phòng thay đồ - nơi trú ẩn - để tiếp tục ăn mừng với các đồng đội, cả những người ngang ngang tuổi như Rio, Fletch, Sheasy, Wes, Wazza; rồi Ronnie, Tévez, Evra, Vidić, Nani; lẫn những người lớn tuổi hơn như Giggsy, Scholesy và Van der Sar. Sự thân thiết giữa chúng tôi là bất chấp tuổi tác.

Tôi nhìn một vòng quanh phòng thay đồ và cảm thấy hạnh phúc. Không hề có xung đột giữa những người trẻ với những người già, giữa những người Anh với những người ngoại quốc, hay giữa những người có sở thích khác nhau. Chỉ có chúng tôi, những người anh em được gắn kết với nhau bởi niềm đam mê chinh phục các danh hiệu với Manchester United. Chúng tôi đã chiến đấu bên nhau trong cả mùa giải, và giờ là thời khắc để ngồi xuống, trao cho nhau những cái gật đầu thể hiện sự trân

trọng với những gì mà chúng tôi đã đạt được, và nhìn lại tất cả những gì mà chúng tôi đã phải trải qua để có được những thành quả ấy. Chúng tôi xếp thành vòng tròn, nhảy múa và ca hát. Chỉ đơn giản thế thôi, không màu mè, không có thêm ai hay cái gì khác, chỉ có chúng tôi. Được thấy niềm vui trên gương mặt của các nhân viên, của các đầu bếp, các bác sĩ, những người phụ trách trang phục, các chuyên gia massage cũng là một điều tuyệt vời. Họ không nhận được nhiều sự chú ý, nhưng họ là những người đã luôn ở bên chúng tôi mỗi ngày ngay từ đầu, và phần lớn trong số họ là những cổ động viên cứng của Quỷ đỏ. Có thể làm được gì đó cho họ khiến chúng tôi cảm thấy hết sức hài lòng. Tôi có thể thấy rõ việc United lại trở thành niềm tự hào của châu Âu đối với họ có ý nghĩa lớn lao thế nào.

Trong bữa tối sau đó ở khách sạn, Giggsy được mời lên sân khấu nhận phần thưởng là một chiếc đồng hồ vì đã vượt qua được kỷ lục về số lần ra sân của Sir Bobby. Đêm ấy không phải để ngủ, đương nhiên là vậy, và thế là sáng hôm sau, tất cả chúng tôi đều đi thẳng tới sân bay từ... quầy bar. Tôi thì chỉ muốn đêm đó kéo dài mãi mãi. Thông báo chuyến bay sẽ bị trễ tới năm tiếng như sét đánh ngang tai. Chúng tôi chẳng biết làm gì khác ngoài việc ngồi đó chờ đợi, đầu thì ong lên nhưng vẫn cứ phải cười. Cuối cùng, vào lúc 9 giờ 30 tối, máy bay của chúng tôi cũng hạ cánh xuống Manchester. Tôi vòng tay qua Owen và Vida khi chúng tôi cùng nhau bước xuống cầu thang ở đuôi máy bay. Vẫn có rất nhiều cổ động viên kiên trì chờ chúng tôi cho tới lúc ấy. Chúng tôi giơ cao chiếc cúp vô địch để họ có thể nhìn thấy, rồi trèo lên xe buýt. Cúp vô địch châu Âu đã trở lại Manchester. Tôi trèo lên tầng hai và ra phía đầu xe, rồi cùng Wazza và Ronnie giơ cao chiếc Cúp về phía các phóng viên ảnh. Suốt cả chặng đường tôi không ngừng cười một giây nào.

Xe dừng lại ở Carrington. Lúc đó Louise con gái tôi vẫn đang ở nhà, con bé mới được hai tháng rưỡi, nên tôi chỉ mong được nựng nó trong tay. Trong đội ai cũng như tôi, nên xuống xe là

chúng tôi về thẳng nhà. Chỉ kịp chúc nhau mấy câu kiểu "nghỉ hè vui vẻ" rồi đường ai nấy đi.

Một trong những hối tiếc lớn nhất của tôi là chúng tôi chưa bao giờ diễu hành ở Manchester. Chính quyền và cảnh sát nói "không" sau khi xảy ra những rắc rối với các cổ động viên của Ranger trong trận chung kết UEFA Cup trên sân của City một tuần trước đó. Bây giờ nhìn lại, tôi lại càng thấy tiếc hơn. Chúng tôi đã vô địch Premier League và Champions League. Cớ gì mà thành phố lại không tổ chức ăn mừng? Đêm đó, tôi không nghĩ nhiều tới việc chúng tôi sẽ không được tham gia màn diễu hành. Ký ức về ngày hôm ấy cũng không còn rõ nữa, điều duy nhất mà tôi nhớ rõ là câu nói của Sir Alex khi chúng tôi bước xuống xe buýt ở Carrington.

"Cứ chuẩn bị thật tốt nhé, các chàng trai, mùa tới chúng ta phải vô địch Premier League đấy."

10
ROME

Người được một mẩu, thân hình thì mảnh khảnh, tóc lại dài, nhìn kỹ, thằng nhóc trước mặt tôi trông như thể đang chuẩn bị ra sân trường để chơi với các bạn học. Trông cậu ta hết sức bình thường, thậm chí có cảm giác là chưa đủ tuổi để chơi bóng! Nhưng đừng có trông mặt mà bắt hình dong! Cậu nhóc này là một tay thứ thiệt đấy. Cậu ta ở đâu là ở đấy bừng sáng. Mỗi khi có bóng, cậu ta trở nên sống động hẳn lên, những pha chạm bóng đều mượt như nhung và đôi chân thoăn thoắt như nhảy múa trên những cú tắc từ hậu vệ đối thủ. Cậu ta đá tiền đạo cánh phải trong đội hình Barcelona đã bị chúng tôi đánh bại trên đường tiến tới Moscow. Ngay từ lúc ấy, tôi đã hiểu vì sao cậu ta lại gây ra nhiều ồn ào đến vậy. Tôi đang nói về Lionel Messi.

Với trái bóng trong chân, cậu ta sắc bén như một mũi dao - tôi chưa từng thấy ai sắc bén hơn - và cậu ta có thể đổi hướng chỉ trong một tích tắc. Có một vài tình huống tôi cứ ngỡ là mình đã chặn được Messi rồi, nhưng roẹt một cái, cậu ta biến mất. “Bắt cậu ta dùng chân phải, cậu ta chỉ chơi được có mỗi chân trái thôi,” người ta thường nói thế. “Mỗi chân trái” thôi đã đủ chết rồi. Cách cậu ta xử lý bóng trong phạm vi hẹp thật sự khó tin, và nói chung là đừng mơ lấy bóng trong chân cậu ta. Chúng tôi giữ được sạch lưới trong cả hai trận bán kết với Barcelona trên đường tới Moscow. Chúng tôi thắng, nhưng rồi Messi sẽ trở lại để ám ảnh chúng tôi.

Trở lại chuẩn bị cho mùa giải mới với tư cách nhà vô địch nước Anh và châu Âu là một trải nghiệm tuyệt vời, nhưng để chứng

minh mình là những người xuất sắc nhất, chúng tôi cần phải làm được điều đó một lần nữa. Có một số đội bóng sau khi giành được một danh hiệu đã cho phép mình được thả lỏng một chút; họ mân mê chiếc huy chương, đắm chìm trong những lời tán tụng, hay tham gia những cuộc phỏng vấn vui vẻ trên những chiếc sofa mềm mại. Rồi đánh mất sự sắc bén. Chúng tôi thì không. Nhất là khi sếp vẫn còn đó. Sir Alex tỏ ra khát khao hơn bao giờ hết, ông ngay lập tức thách thức chúng tôi. Chúng tôi có thể vô địch ba năm liên tiếp không? Chúng tôi có thể làm điều chưa ai làm được là bảo vệ được chức vô địch Champions League không? Tôi cũng tự thách thức bản thân mình: *Ngươi có sẵn sàng tiếp tục thúc đẩy bản thân không? Có. Ngươi có phải là kẻ ngay sau khi chinh phục xong đỉnh Everest có thể lập tức leo lại từ đầu không? Có. Ngươi có dễ thỏa mãn không? Không.* Câu hỏi cuối cùng là mấu chốt. Chúng tôi có giành được cái gì thì cũng không bao giờ là đủ.

Ở United, tôi học được cách trở nên tàn nhẫn khi chiến thắng, đồng thời sẵn sàng hy sinh tất cả mọi thứ trên đời để có thể trở thành người giỏi nhất. Tháng 6 là quãng thời gian duy nhất chúng tôi cho phép mình nghỉ ngơi. Nhưng tôi cũng chỉ nghỉ ngơi hoàn toàn được trong một tuần là tối đa. Sau đó, tôi bắt đầu lảm nhảm với Lisa những câu kiểu như, “Anh phải vào phòng gym đây”, “Anh không thể ăn món đó”, hay “Anh đã nuông chiều bản thân quá mức rồi”. Đó là câu chuyện của hè 2008. Nhưng đó cũng có thể là câu chuyện của bất kỳ mùa hè nào. Là cầu thủ hay là huấn luyện viên thì tôi đều bị thôi thúc bởi khát khao chiến thắng cùng với United. Tôi không thể ngừng suy nghĩ về điều đó. Và người ta cũng không ngừng hỏi tôi về nó. Từ sân trường, siêu thị tới trạm xăng, tôi có thể bị hỏi về United ở bất kỳ đâu và vào bất kỳ thời điểm nào. Luôn luôn như thế. Tôi có thể đi ra ngoài ăn tối với Lisa nhưng đầu óc lại nghĩ về buổi tập ngày hôm sau. Hoàn toàn không có lối thoát. Nhưng tôi tự hào về sự tận tâm của mình và hoàn toàn không hề có một chút hối tiếc nào. Khoảnh khắc bạn bước qua cánh cổng câu lạc bộ vào ngày đầu tiên của tháng 7 cũng là lúc bạn bắt đầu bước vào

một guồng quay sẽ không chậm lại cho tới cuối tháng 5. Tôi không tìm kiếm sự cảm thông, bởi vì tôi đang được làm công việc mà tôi yêu thích và nhận lại được nhiều phần thưởng từ nó, nhưng là cầu thủ thì ta phải chấp nhận sự thật cuộc sống của ta không còn là của ta trong vòng ít nhất là mười một tháng trong năm. Thật điên rồ. Nỗi sợ về nhì và cảm giác xấu hổ theo sau không bao giờ thực sự rời bỏ tôi. Sau một thời gian, tôi nhận ra thứ thúc đẩy tôi không ngừng tiến lên không phải là khát khao thành công mà là nỗi sợ hãi thất bại.

Ở United, chúng tôi không có cơ hội nhẩn nha, bởi vì chỉ sau có bốn ngày tập luyện là chúng tôi đã phải chơi trận đầu tiên rồi. Chúng tôi chưa thực sự sẵn sàng trong trận đấu với Aberdeen vào ngày 12 tháng 7 năm 2008, nên chỉ sau có 20 phút, tất cả đều như những kẻ chết rồi. Sau trận đấu ở Pittodrie, chúng tôi nhanh chóng gói ghém đồ đạc để đi tour, lần này là tới châu Phi, chính xác là Nigeria, xứ sở của những điều điên rồ. Chúng tôi chỉ ghé qua thủ đô Abuja một thời gian ngắn, nhưng rồi ai cũng thấy thế là quá dài. Ai đó đã trả cho United một khoản tiền kha khá để có thể đưa chúng tôi tới Abuja. Từ Cape Town, máy bay chở chúng tôi hạ cánh vào lúc 3 giờ sáng của ngày sẽ diễn ra trận giao hữu với nhà vô địch FA Cup, Portsmouth. “Kéo rèm lại và tắt hết đèn đi,” nhân viên an ninh hét lên khi chúng tôi lên xe buýt để về khách sạn ở Abuja; họ sợ chúng tôi bị mai phục. Khi tới khách sạn, những gì chúng tôi chứng kiến là sự hỗn loạn toàn tập: cổ động viên có mặt ở khắp mọi nơi, người thì lang thang trong hành lang, kẻ thì lẻn vào thang máy - họ muốn gặp chúng tôi tới phát cuồng. Chúng tôi cố gắng chợp mắt vài tiếng cho lại sức. Một vài người sau đó quyết định xuống đi bộ quanh vườn khách sạn tìm chút thư thái, nhưng hóa ra chẳng thư thái chút nào khi mà đâu đâu cũng thấy cảnh sát vũ trang nằm bò lổn nhổn. Khi chúng tôi bước qua bể bơi, có một người đàn ông là nhân viên khách sạn giơ máy lên chụp. Chúng tôi không thấy có vấn đề gì cả, chuyện đó vẫn xảy ra suốt, nhưng rõ ràng với các nhân viên an ninh thì đó là một vấn đề lớn. Một trong số họ lao tới và giật chiếc máy ảnh khỏi tay người đàn ông.

“Ô, có chuyện gì vậy?” Tôi hét lên. Họ tóm lấy anh ta, thụi lấy thụi để vào sườn, và sau đó lôi anh ta ra phía sau khách sạn. “Này, chuyện gì vậy? Chỉ là một bức ảnh thôi mà,” tôi cố hét với theo. Chúng tôi không bao giờ gặp lại người đàn ông kia nữa. Chúng tôi không tin nổi vào mắt mình.

Chiều hôm đó, xe chở chúng tôi tới sân vận động quốc gia. Khi xe sắp tới sân, tôi thấy trên một bãi cỏ có khoảng hai mươi đứa trẻ đang ngồi chờ chúng tôi. Khi chúng tôi tới gần hơn, tôi mới để ý là chân của bọn trẻ bị cuộn vào phía dưới người, và tất cả di chuyển lên xuống ngọn đồi hoàn toàn bằng tay, nhưng chúng di chuyển rất nhanh. Kinh hãi hơn, sau đó chúng tôi được nghe rằng một số ông bố bà mẹ ở Nigeria đã đập gãy chân con cái của họ để sau này họ có thể gửi chúng ra ngoài ăn xin. Có thể nào điều kinh khủng đó lại là sự thật không nhỉ? Thật hay không thì bọn trẻ cũng có mặt ở khắp mọi nơi, và tất cả đều di chuyển bằng tay. Thật buồn khi nhìn thấy cảnh tượng đó.

Ở Abuja, chúng tôi giống như bị mắc kẹt trong một bộ phim kinh dị. Không có nhiều cổ động viên trên các khán đài vì giá vé quá cao. Một số người cố gắng xô vào, nhưng cảnh sát đã đẩy lùi họ bằng hơi cay. Dưới sân, những con ruồi đen khổng lồ không ngừng oanh tạc chúng tôi. Chúng tôi một mắt nhìn bóng, mắt kia để ý bọn sâu bọ đang lao tới. Thắng trận 2-1, chúng tôi cố gắng rời sân vận động càng nhanh càng tốt, vượt qua những đứa trẻ tàn tật đáng thương kia và phóng như bay ra sân bay.

Cả chuyến đi chỉ kéo dài tổng cộng 16 giờ, nhưng dư âm của nó thì còn lâu mới hết. Tôi nôn mửa trong suốt một tuần liền, nhưng vẫn chưa là gì so với một số cầu thủ khác. Họ bệnh tới mức United quyết định gửi mẫu nôn tới một số trường đại học, và, tôi không đùa đâu, họ tìm thấy phân khỉ và phân chuột trong đó. Các giáo sư nói rằng họ chưa từng thấy điều gì tương tự như vậy trước đây. Thế nên tôi chẳng có gì vui vẻ khi nhớ về Abuja, và tôi đoán chắc là các cầu thủ khác cũng thế. Đấy là kiểu đồ lưu niệm mà bạn không bao giờ muốn mang về sau những

tour thi đấu nước ngoài. Chuyến đi tới Nhật Bản dự Club World Cup vào tháng 12 năm đó vui vẻ hơn nhiều. United có mặt với tư cách nhà vô địch châu Âu. Dù ở Anh giải đấu này không được chú ý nhiều, tôi vẫn cảm thấy rất háo hức. Với tôi, đó là một cơ hội tuyệt vời để chúng tôi giành thêm một danh hiệu nữa. Có bao nhiêu lần bạn được đứng trước cơ hội trở thành nhà vô địch thế giới? Nên nhớ là để được tham dự, trước hết bạn phải vô địch Champions League cái đã.

Trước khi tới Nhật Bản, chúng tôi sẽ có trận đấu với Spurs ở Lane vào ngày 13 tháng 12; trận tiếp theo của chúng tôi ở Premier League là trận đấu trên sân của Stoke vào ngày Lễ tặng quà. Các nhà khoa học thể thao ở Carrington nghiên cứu về jet lag để xem chúng tôi nên thức thêm bao lâu trong trận đấu với Spurs. Chúng tôi có nên ngủ ngay lập tức sau khi trận đấu kết thúc không? Hay cứ thế thức? Hay điều chỉnh theo sự chênh lệch thời gian? Kết luận của các chuyên gia là "thức", thế nên chúng tôi có cơ hội xõa xuyên đêm ở London. Ai cũng háo hức với liệu pháp chống jet lag mới. Cả đội đổ bộ vào một casino cùng với sếp để kiếm gì đó ăn nhẹ, sau đó một số người tiếp tục kéo nhau tới hộp đêm Movida. Khi Tony Strudwick và Steve McNally, bác sĩ của đội, cố gắng đánh thức chúng tôi dậy vào sáng hôm sau, một nửa đội vẫn chưa về khách sạn! Chúng tôi cuối cùng cũng lên máy bay, và được các nhà khoa học thể thao phát cho mỗi người một bộ đèn mini có thiết kế như tai nghe để chúng tôi nhét vào tai. Họ giải thích là bằng cách đó, não bộ sẽ được "cấp" ánh sáng liên tục, cơ thể sẽ bị đánh lừa và nghĩ rằng thời điểm đó đang là ban ngày, trong khi thực tế là ban đêm. Kế hoạch phức tạp này không thực sự hiệu quả. Họ phải yêu cầu tắt hết đèn trên máy bay vào một số giờ nhất định, và cho chúng tôi uống nhiều loại nước khác nhau để giúp cho tôi dễ ngủ hơn. Lý tưởng nhất là cơ thể chúng tôi đạt tới tình trạng nửa này nửa kia, một nửa ở Tokyo và một nửa theo giờ Manchester. Chúng tôi không thể chuyển hẳn sang giờ Nhật Bản được, bởi nếu như vậy thì sẽ trở thành miếng mồi ngon cho Stoke trong trận đấu sẽ diễn ra hai ngày sau khi chúng tôi trở lại. Trên chuyến bay, tôi

để ý thấy Dimitar Berbatov, người vừa mới tới từ Spurs, lúc nào cũng mang một chiếc mặt nạ lớn. Rõ ràng anh ấy không muốn dính phải bất kỳ cái gì phát ra từ hệ thống điều hòa nhiệt độ. Sau khi nhận phòng khách sạn ở Yokohama, Berba vào phòng và nằm lì trong đó suốt cả tuần. Thế là các đầu bếp phải mang đồ ăn lên tận phòng, đúng hơn là để ở bên ngoài cửa, cho anh. Berba là người duy nhất bị ốm trong suốt cả chuyến đi. Các cầu thủ khác cứ lấy đó làm trò cười. Mặc kệ Berba, chúng tôi hướng sự tập trung vào giải đấu. Jet lag quả là một vấn đề lớn. Cả bọn ở lì trong phòng games chơi bi-a cho tới tận 5 giờ sáng, bởi vì đồng hồ sinh học của ai nấy đều chạy loạn hết cả lên. Tôi cố bò lên xe buýt tới sân tập mà cảm thấy như mình chết rồi. Tất cả mọi người đều ngủ ngon lành trên ghế. Khi tới sân, như thể có cái gì đó trong mình vừa được kích hoạt, tôi lại thấy ổn. Nhưng lúc buổi tập kết thúc, tôi trở lại là một xác sống.

Tôi không thường xuyên bị sếp xạc - tạ ơn Chúa vì điều đó bởi ông là người có thể bóc sơn trên một bức tường cách xa tới cả trăm thước - nhưng ở Yokohama, tôi đã dính đòn. Sau hiệp một trận chung kết với đội bóng Ecuador, Liga de Quito, tôi nghĩ là mình đã chơi tốt. Nhưng trong giờ nghỉ, khi vào phòng thay đồ, Sir Alex đã sẵn sàng để nhảy dựng lên rồi. Ông vốn rất hay để ý tới cách tôi chuyền bóng. Ông thường gào lên: “Chuyền lên, chuyền lên đi.” Khi sếp mà đã ấn tượng với điều gì, thì nó sẽ nằm trong đầu ông mãi mãi. Trong hiệp đầu tiên, mọi đường chuyền của tôi đều là những đường chuyền hướng lên phía trên, duy có một lần tôi xoay người và chuyền về cho Rio. Tôi vẫn còn nhớ rất rõ đường chuyền đó. Không phải là tôi thụ động, mà đơn giản vì đó là lựa chọn tối ưu, và ý định của tôi lúc đó cũng chỉ là chuyền cho Rio rồi nhận nó lại và tiếp tục phát triển lên phía trước. Nhưng ngay khi Sir Alex nhìn thấy đường chuyền đó, ông lập tức nổi điên, và tôi có thể nghe được tiếng ông gào lên bên ngoài đường biên, “Khốn kiếp, cậu đếch biết chuyền quả bóng lên phía trên là như thế nào à.”

Tôi bật lại ngay, “Đếch cái gì cơ?” Tất nhiên là tôi hét vu vơ, chứ không dám bật thẳng lại sếp, tôi đâu có đủ gan mà làm thế. Hai phút sau, trọng tài Ravshan Irmatov nổi còi kết thúc hiệp một, và tôi biết điều gì đang chờ đợi mình ở phía trước. Ngay khi tôi vừa bước chân vào phòng thay đồ, sếp đã nã một tràng: “Sao cậu không thể chuyền mẹ nó quả bóng lên phía trên như tôi bảo hả?” Mỗi khi ông ấy như thế, thì tốt nhất là bạn nên ngồi yên chịu trận, để cho ông xả bớt cơn điên đi. Nhìn bề ngoài, tôi rất bình tĩnh, gật lấy gật để sau mỗi câu nói của sếp, không tỏ vẻ gì là khó chịu. Nhưng trong lòng, tôi cũng muốn nổi điên, tôi tự nói với mình: “Mình phải chuyền tới bốn mươi quả lên phía trước, nhưng ông ấy lại chọn đúng quả mình chuyền về để chửi.” Nhưng sếp lúc đó gay gắt tới mức tôi không dám lên tiếng tự bảo vệ mình. “Khổ thân, sếp hơi khắt khe quá, nhỉ?” - ai đó nói trên đường chúng tôi trở lại sân đấu.

Sếp không thay tôi ra, đó là điều mà ông hiếm khi làm, bởi vì ông luôn muốn cho các cầu thủ của mình thêm một cơ hội. Tôi đồ rằng ông cố tình gây sự để giữ cho tôi không bị mất tập trung. Vida nhận thẻ đỏ rời sân ngay đầu hiệp hai, nhưng chúng tôi vẫn trụ vững, và cuối cùng có được chiến thắng 1-0 nhờ bàn thắng mà Rooney ghi được sau một đường chuyền của tôi cho Ronaldo - một đường chuyền lên phía trước. Kiểu của đội bóng là thế, cứ phải làm cho mọi việc trở nên khó khăn hơn thì mới được. Không được ồn ào như ở Moscow, nhưng việc trở thành nhà vô địch thế giới vẫn tạo ra những cảm xúc đặc biệt. Tôi cũng rất ấn tượng với các cổ động viên. Họ có mặt khắp nơi ở Yokohama, và đó là một điều hết sức đáng trân trọng bởi thời điểm giải đấu diễn ra đã cận kề Giáng sinh và chi phí cho một chuyến đi tới Nhật Bản là không hề rẻ.

Tối hôm đó, tôi và Rio Ferdinand ngồi trong quầy bar cùng với huấn luyện viên của chúng tôi là René Meulensteen. Cả ba cùng uống với nhau một cốc rượu, nhìn ngắm Yokohama qua cửa sổ, để cho cảm xúc tự tìm về. “Này các anh, chúng tôi là những nhà vô địch thế giới đấy!” Quầy bar khá yên tĩnh, không ai tới quấy

rầy nên chúng tôi có thể thoải mái nhấm nháp dư vị của chiến thắng. Có thêm danh hiệu "Vô địch thế giới" đặt cạnh tên mình là điều gì đó rất đặc biệt. Nhưng chúng tôi không có thời gian để tự thỏa mãn, để tự ngưỡng mộ bản thân, vì phải nhanh nhanh chóng chóng trở lại nước Anh.

Gặp Stoke trên sân của họ luôn là một trong những trận đấu khó khăn nhất của mùa giải, nên chúng tôi chuẩn bị cho trận đấu cũng nghiêm túc và kỹ càng không kém gì cho trận chung kết. Tévez ghi một bàn thắng muộn. Nhiệm vụ hoàn thành! Đó là trận thứ sáu liên tiếp ở Premier League Edwin giữ sạch lưới; thủ thành tuyệt vời người Hà Lan của chúng tôi sau đó tiếp tục kéo dài thời gian giữ sạch lưới lên thành 1.311 phút, một kỷ lục thế giới. Ban tổ chức Premier League tặng cho Edwin một phần thưởng, nhưng về phần chúng tôi thì không có gì, không tri ân, không lễ lạt rình rang, chỉ có một cái gật đầu theo kiểu như muốn nói, "Làm tốt đấy." Edwin là người được lên trang nhất, nhưng tôi thấy rằng cũng cần phải nhắc tới những người chơi ở hàng hậu vệ như Rio, Vida và Jonny Evans. Cả tôi nữa, tôi là người chơi ở ngay phía trên hàng phòng ngự. Thế nên, việc ngăn không cho đối phương ghi bàn là niềm tự hào chung của tất cả chúng tôi. Edwin là thủ môn, trách nhiệm của anh là lớn nhất, nên giải thưởng dành cho anh là xứng đáng. Nhưng nói rằng đó là phần thưởng của tất cả mọi người cũng không sai. Dẫu sao thì trong phòng thay đồ, mọi người cũng không lấy đó làm chuyện quan trọng. "Đó là lý do chúng ta có mặt ở đây," Gary Neville luôn nói như thế.

Và dù thế nào thì cầu thủ chúng tôi cũng không cần tới khi có kỷ lục ấy mới biết Edwin giá trị như thế nào với United. Không hiểu thế nào mà anh lại ở Fulham tới tận bốn năm, như thế là quá lâu với một thủ môn ở đẳng cấp của anh. Anh sở hữu nhiều điểm mạnh tới mức tôi không biết nên bắt đầu từ đâu. Khả năng chuyền bóng của Edwin là có một không hai, anh có thể chuyền bằng chân trái, chân phải, chân nào cũng rất chuẩn. Tôi cho là điều này không có gì bất ngờ bởi anh trưởng thành từ lò đào tạo

của Ajax, nơi người ta rất chú trọng tới kỹ năng chuyền và phân phối bóng. Không chỉ kiểm soát tốt vòng cấm, Edwin còn rất giỏi trong việc chỉ huy hàng phòng ngự; vào trận, anh hò hét liên hồi để đảm bảo cầu thủ chúng tôi đứng đúng vị trí mà anh muốn. Edwin khá ồn ào, nhưng những chỉ dẫn của anh luôn rất rõ ràng và súc tích. Chúng tôi không cần phải quay lại nhìn anh, chỉ cần nghe anh hét trong các buổi tập, tất cả sẽ trở thành bản năng, và khi vào trận, lúc việc nghe được lời anh nói không còn dễ dàng nữa, chúng tôi cứ theo bản năng mà hành động. Nhưng dù thế nào thì một khi Edwin đã hét lên rồi, tôi cứ thế mà làm theo. Ferdinand cũng vậy. Trong các buổi tập, trước khi ai đó tung ra một cú sút, Edwin sẽ hét lên "trái" hay "phải" để tôi di chuyển về phía tương ứng, be góc sút vào hướng đó, đảm bảo rằng Edwin chỉ phải bảo vệ một nửa khung thành thôi. Nói đơn giản thì anh điều khiển tôi như điều khiển một tấm khiên vậy. Tất nhiên là khi đó, anh buộc phải đánh cược, bởi vì có khả năng là trái bóng sẽ đi xuyên qua hai chân của tôi. Nhưng dựa trên thực tế mà đánh giá thì chiến thuật này hiệu quả tới khó tin. Edwin là thủ môn duy nhất mà tôi biết thực hiện chiến thuật đó. Nhưng anh làm được như thế là bởi anh quá thông minh, mà thành công của anh trong vai trò Giám đốc Điều hành ở Ajax là một minh chứng.

Sự tập trung của chúng tôi nhanh chóng chuyển sang Champions League. Vào tháng 2, chúng tôi hành quân tới San Siro, lần này là để gặp Inter Milan. Đó là một đối thủ đẳng cấp với những tên tuổi lớn như Javier Zanetti, Dejan Stanković, Adriano, Zlatan Ibrahimovićh, và cả Mario Balotelli nữa. Chúng tôi chỉ có được một trận hòa 0-0, nhưng về mặt tinh thần thì ai cũng có cảm giác đó là một thắng lợi. Bản thân tôi khi nghĩ về trận đấu ấy luôn cảm thấy tự hào và hài lòng, đó có thể là một trong những trận đấu hay nhất của tôi trong màu áo United.

Về khả năng khai thác các nguồn lực và hoạch định chiến lược thì Sir Alex là bậc thầy. Trước trận chung kết Cúp Liên đoàn với Spurs vào tháng 3, ông kéo tôi, Rooney, Berbatov và Fletcher

sang một góc trong phòng thay đồ ở Wembley thông báo rằng, "Hôm nay tôi sẽ cho các cậu được nghỉ ngơi." Tôi đã lờ mờ đoán được điều này khi thấy ông để Darron Gibson chơi ở vị trí của tôi trong phần lớn các trận đấu Cúp, và bởi vì tôi đã đá chính trong trận đấu ở San Siro năm ngày trước, nhưng dù vậy tôi vẫn cảm thấy có chút khó chịu. Chẳng ai muốn bỏ lỡ cơ hội góp mặt trong một trận chung kết như thế cả. Nhưng rồi trận đấu cũng phải diễn ra, và khi hai đội phải kéo nhau tới loạt penalty, tôi tiến tới sát rìa khu vực kỹ thuật, đứng cạnh Edwin và Rooney để cổ vũ cho các cầu thủ trên sân. Ben Foster và huấn luyện viên thủ môn của chúng tôi là Eric Steele có clip về thói quen đá penalty của các cầu thủ Spurs trong một chiếc iPod, nên trước khi loạt đấu súng bắt đầu, Foster lấy chiếc iPod ra để "ôn lại bài". Anh rõ ràng đã biết trước Jamie O'Hara sẽ sút về đâu, nên đổ người về bên trái và cản phá được cú sút. Anh suýt chút nữa thì cản được cú đá của Niko Kranjčar, và ngay cả trong pha đá hỏng của David Bentley thì anh cũng đổ người đúng hướng. Trong buổi họp báo sau trận, Foster có đề cập đến chi tiết cái iPod. Lẽ ra anh nên giữ im lặng, bởi vì sau đó, FIFA đã quyết định cấm tiệt việc mang iPod vào sân. Dẫu vậy, những gì mà Eric và Ben đã làm càng cho thấy ở United chúng tôi chú ý nhiều thế nào tới các tiểu tiết.

Chúng tôi trở về bằng tàu. Ai đó hờ hững đặt chiếc Cúp mà chúng tôi vừa giành được lên bàn. Có cảm giác như thể chúng tôi đang trở về nhà sau một trận đấu bình thường ở London, mọi thứ diễn ra một cách đều đều, chẳng có chút phấn khích nào. Đó là điều hoàn toàn dễ hiểu, bởi dù sao thì đó cũng chỉ là Cúp Liên đoàn, và chúng tôi thì vẫn đang ở trong giai đoạn giữa mùa giải. Cũng không hẳn là mọi người trên tàu quá dửng dưng với thắng lợi, nhưng rõ ràng tất cả đều ý thức được rằng phía trước vẫn còn rất nhiều việc phải làm. Chúng tôi đánh bại Inter trên sân nhà, sau đó vượt qua tiếp Porto để "hẹn hò" với Arsenal ở bán kết. Trước khi trận lượt đi bắt đầu, chúng tôi xem lại trận đấu điên rồ giữa họ với Liverpool trước đó. Thời điểm ấy, chúng tôi và Liverpool đang cạnh tranh quyết liệt cho chức vô địch

Premier League; vì đối thủ là Liverpool, áp lực lớn hơn nhiều, nên chúng tôi cũng phải tập trung hơn nữa. Sếp và Rafa Benítez đang trong một cuộc chiến tâm lý căng thẳng, nhưng Benítez có vẻ như đã hết chịu nổi khi trong buổi họp báo gần đây đã xổ ra một tràng "sự thật" gì gì đó. Nhưng cũng vì vậy trận đấu giữa Liverpool với Arsenal có ý nghĩa rất lớn. Hôm đó chúng tôi đang ở Lowry - chúng tôi sẽ ngủ lại đó trong đêm trước ngày diễn ra trận đấu với Portsmouth. Sau bữa tối, cả bọn chen chúc nhau vào phòng massage. Phòng massage giống như một tụ điểm vậy. Trừ một vài người đang được trị liệu, một vài người khác loanh quanh chả làm gì cụ thể, số còn lại dán mắt vào màn hình để theo dõi trận đấu. Đó là một trận đấu điên rồ, có tiềm năng trở thành một trong những trận đấu kinh điển. Chúng tôi thì ai nấy đều như thể đang có mặt trực tiếp trên sân để cổ vũ cho đội bóng của mình. Đêm đó chúng tôi ủng hộ Arsenal 100%! Đó là lần duy nhất trong đời tôi làm thế! Trận đấu cởi mở một cách khó tin. Và khi Andrei Arshavin ghi bàn thắng thứ tư của riêng anh để nâng tỷ số lên 4-3 cho Arsenal ở phút 90, chúng tôi gần như phát cuồng. Lúc đó tôi đang nằm trên bàn massage, khi bóng vào lưới, tôi bật dậy như có lò xo và lao xuống đất, khiến cho chiếc giường văng sang một góc. Những chiếc giường massage cũng chịu chung số phận khi bị ném khắp phòng. Những cầu thủ không có mặt trong phòng massage cũng phát cuồng, họ lao ra khỏi phòng, vừa chạy dọc hành lang vừa hò hét ầm ĩ - cứ như thể là chúng tôi vừa vô địch Premier League vậy! Edwin cũng nhảy tưng tưng dọc hành lang. Tôi thì không hiểu làm thế nào mà lại có mặt trong phòng tắm của một trong các căn phòng. Điên hết cỡ. Chỉ tới khi lắng xuống một chút, chúng tôi mới nhận ra là Yossi Benayoun đã gỡ hòa 4-4 cho Liverpool, nhưng không sao, họ vẫn đã để mất điểm. Không còn gì tuyệt vời hơn một trận đấu điên rồ kết thúc có lợi cho mình.

Đó chắc chắn là trận đấu hay nhất của Arshavin trong màu áo Arsenal. Nhưng anh sẽ không thể dự Champions League cùng Arsenal, do đã ra sân trong màu áo của Zenit St Petersburg trước đó. Chúng tôi giành chiến thắng trong trận lượt đi ở Old

Trafford nhờ bàn thắng của John O'Shea. Sheasy là một chàng trai tuyệt vời, nhưng anh không nhận được sự tôn trọng xứng đáng ở bên ngoài United, ngoại trừ ở Ireland, nơi anh là một huyền thoại. Năm đó, Sheasy đá hậu vệ phải trong hầu như tất cả các trận đấu, và anh đã thể hiện rất tuyệt. Nhưng không chỉ có hậu vệ phải, Sheasy sẵn sàng chơi ở bất kỳ vị trí nào mà đội bóng yêu cầu, dù là tiền vệ, hậu vệ trái hay trung vệ. Anh hiểu việc chơi bóng cho United có ý nghĩa như thế nào, cần phải làm gì để giành chiến thắng, và nên hành động thế nào cho đúng. Bên ngoài sân, anh cũng là một hình mẫu về sự chuyên nghiệp. Tôi có thể hiểu tại sao Sir Alex lại giữ Sheasy ở United tới 12 năm, đơn giản là vì ông không bao giờ phải lo lắng về anh, không bao giờ phải trông chừng anh. Sếp biết rằng bất cứ khi nào ông cần tới Sheasy thì anh luôn sẵn sàng.

Chúng tôi thắng trận lượt về 3-1, nhưng niềm vui giành quyền vào chơi trận chung kết không được trọn vẹn vì một quyết định tệ hại của trọng tài ở Emirates đã khiến Fletch bị treo giò trong trận đấu ở Rome. Darren Fletch và Cesc Fàbregas cùng đuổi theo trái bóng vào vòng cấm, Fletch tranh chấp hoàn toàn hợp lệ, và còn chạm được vào bóng trước. Tất cả chúng tôi đều không thể tin nổi vào mắt mình khi ông trọng tài, tên là Roberto Rosetti, đuổi Fletch khỏi sân và cho Arsenal được hưởng một quả penalty chỉ vì pha tranh chấp đó. Chúng tôi gần như van xin Rosetti. Trận đấu an bài rồi. Chúng tôi kiểu gì chả đi tiếp. Làm ơn đừng đuổi anh ấy! Tôi cảm thấy bực mình thay cho Fletch. Quyết định của Rosetti vừa tàn nhẫn vừa không công bằng, nhưng đáng tiếc là UEFA không cho phép chúng tôi kháng án, dù ai cũng có thể thấy là Rosetti đã phạm phải một sai lầm lớn. Roy Keane và Paul Scholes từng bị treo giò trong trận chung kết Champions League năm 1999, và sau một thập kỷ, lịch sử đang lặp lại với Darren Fletch. Fletch đón nhận án phạt một cách điềm tĩnh, nhưng tôi thì thấy suy sụp, cả cho anh lẫn cho chúng tôi, bởi vì anh đóng một vai rò rất quan trọng trong hành trình tới Rome của chúng tôi. Fletch, Anderson và tôi là ba tiền vệ trung tâm trong sơ đồ 4-5-1 mà chúng tôi đã sử dụng một vài

lần trong mùa giải đó, nên trước Barcelona, không có Fletch chắc chắn sẽ là một mất mát lớn. Chúng tôi đã có một màn trình diễn như trong sách giáo khoa ở trận bán kết, với những pha phản công sắc lẹm khiến Arsenal không biết đường nào mà chống đỡ, đặc biệt trong bàn thắng thứ ba của Ronaldo. Nhưng trong phòng thay đồ, bầu không khí vẫn cứ chùng hết cả lại. Chúng tôi sẽ phải chơi trận chung kết mà không có Fletch. Tôi biết là khi người thế vào vị trí của Fletch là Giggs, thì đội bóng sẽ không yếu đi, nhưng vẫn cảm thấy tiếc cho Fletch. Có thể chúng ta phấn đấu cả đời chỉ vì một cơ hội được góp mặt trong trận chung kết, nhưng với Fletch, khi cơ hội ấy tới, thì anh lại bị gạt ra rìa.

Đêm đó chúng tôi quyết định nghỉ lại London. Nhờ thế mà khi trở lại khách sạn Landmark, chúng tôi có cơ hội hiếm hoi được tận hưởng một chút yên bình khi lịch thi đấu điên rồ bớt... điên rồ đi, để chúng tôi được dừng lại thở và thư giãn chút xíu. Tôi, Giggsy, Scholesy và Rio uống với nhau và với Bryan Robson vài cốc bia ở quầy bar. "Mình vào được nhóm hay ghê," tôi nghĩ. Một vinh dự thì đúng hơn! Robbo là một huyền thoại.

Tôi nhớ là tôi từng nói chuyện với Steve Bruce về Robbo, và ông nói rằng "Robbo đi trước những người khác cả dặm. Chẳng có điều gì mà ông ấy không thể làm được cả. Ông ấy có thể chạy lên chạy xuống cả ngày. Đã giỏi lại còn gấu, ông ấy lúc nào cũng khiến những kẻ khác sợ chết khiếp." Nev thì luôn luôn nói với tôi: "Robbo là cầu thủ hay nhất mà tôi từng được chơi bóng cùng." Cả Giggsy lẫn Scholesy cũng đều xem Robbo là niềm cảm hứng của mình. Giggsy kể cho tôi câu chuyện về một trong những trận đấu đầu tiên anh chơi tiền vệ trái. Ngày đó, chuyện các cầu thủ miệt thị nhau trên sân vẫn rất phổ biến, nên không có gì lạ khi Giggs liên tục phải nhận những lời khó nghe từ hậu vệ phải của đối thủ, kiểu như "Mày thử rê qua tao xem, tao sẽ cho mày gãy giò." Robbo thấy thế, nói với Giggsy, "Này nhóc, đổi vị trí khoảng 10 phút đi. Nhóc vào chơi ở trung lộ nhé!" Khi gã hậu vệ kia có bóng, Robbo phóng cả người vào và tặng cho hắn

ta một cú trời giáng. Robbo đứng dậy, lạnh lùng phủi bụi, nhận thẻ vàng từ trọng tài và hét lên với Giggsy, “Giờ thì nhóc có thể trở lại vị trí của mình được rồi đấy.” Giggsy không nghe thêm một từ nào từ gã hậu vệ kia trong suốt phần còn lại của trận đấu. Robbo luôn ra mặt để bảo vệ những cầu thủ trẻ, và đó là một phần trong truyền thống được truyền lại qua nhiều thế hệ ở Manchester United. Khi một cầu thủ trẻ được góp mặt trong đội hình đội Một, thì đó chính là niềm tự hào chung của tất cả các thành viên trong câu lạc bộ. Tháng 4 năm đó, Kiko Macheda vào sân từ băng ghế dự bị và ghi bàn thắng quyết định trong các trận đấu với Aston Villa và Sunderland. Tất cả chúng tôi đều tin rằng một ngôi sao lớn đang hình thành. “Cậu ta là người dứt điểm giỏi nhất câu lạc bộ,” Sir Alex nói với chúng tôi. Sếp đặt rất nhiều hy vọng vào Kiko, nhưng rồi cậu ta đã đi chệch hướng, một điều thật sự đáng buồn. Cũng như Kiko, Marcus Rashford cũng có một khởi đầu rất ấn tượng. Nhưng Marcus vẫn giữ được mình và tiếp tục phát triển, trong khi Kiko thì để cho cơ hội trôi tuột đi. Tài năng cũng quan trọng đấy, nhưng không có nỗ lực thì chẳng là gì cả. Để có thể tồn tại được ở United, cần nhất là sự tận tâm.

Tháng 5, chúng tôi bị Wigan cầm hòa 1-1 khi trận đấu chỉ còn 4 phút nữa là kết thúc. Rồi, ở một trong những khoảnh khắc tuyệt vời nhất của sự nghiệp, tôi ghi được bàn thắng, vẫn bằng chân trái. Tôi lao tới ăn mừng như điên trước khu vực khán đài có các cổ động viên của chúng tôi. Wazza chạy theo sau, và cuối cùng đu cả người lên vai tôi. Ở thời điểm ấy của mùa giải, mọi thứ đều căng như dây đàn. Mỗi bàn thắng, mỗi chiến thắng do đó đều mang những ý nghĩa to lớn hơn. Đội chúng tôi có tất cả, không chỉ là vấn đề tài năng, mà còn là cách chúng tôi chiến đấu vì nhau. Chúng tôi không bao giờ chịu bỏ cuộc, và điều đó lại một lần nữa được thể hiện trong trận đấu với Wigan. Đội bóng được sinh ra để ghi những bàn thắng muộn, và tin tôi đi, đó chính là cách tuyệt vời nhất để thắng một trận đấu! Động lực để chúng chiến đấu cho tới hơi thở cuối cùng không bao giờ là nỗi sợ hãi đối với sếp, mà là một niềm tin son sắt rằng chúng tôi có thể lật

ngược được thế cờ. Khi trận đấu trôi dần về những phút cuối, chúng tôi không ai bảo ai đều nhìn nhau, như thể muốn nói, "Tới lúc rồi." Chúng tôi sẽ tự chuyển sang một chế độ khác, tấn công đối phương không ngừng nghỉ, thực hiện vô số những pha chồng biên và tung ra không biết bao nhiêu là quả tạt tầm thấp. Tôi không nghĩ là người ngoài thực sự hiểu được tại sao chúng tôi lại làm thế, và làm thế bằng cách nào. Treo bóng vào vòng cấm không bao giờ là lựa chọn của United, bởi vì cách đó không thể làm khó được các hậu vệ của đối phương; tất cả bọn họ đều đã ở sẵn những vị trí tốt chỉ chờ trái bóng xuất hiện. Một trung vệ sẽ tranh chấp những quả bóng bổng, và phần còn lại bu vào trong các tình huống bóng hai. Quá dễ đoán. Sếp không bao giờ yêu cầu chúng tôi phải nhồi bóng, ngay cả khi trọng tài đã đưa sẵn còi lên môi. "Luân chuyển trái bóng liên tục xung quanh vòng cấm, khiến cho bọn họ mệt nhoài, rồi cơ hội sẽ tới," sếp thường nói. Tôi thường nhìn vào Giggsy, Scholesy, Ronnie và Wazza, và thấy rằng họ không bao giờ rối loạn. Họ chỉ cố gắng duy trì áp lực bằng cách chuyền bóng và di chuyển không ngừng, khiến cho đối phương kiệt sức bằng cách không ngừng đặt ra những câu hỏi bắt họ phải trả lời. Trông thì rất hỗn loạn, nhưng đó là một sự hỗn loạn có tổ chức và được kiểm soát. Trong mùa giải đầu tiên, tôi học được rất nhiều từ việc quan sát và nói chuyện với Solskjaer, người đã ghi được không biết bao nhiêu bàn thắng ở phút cuối nhờ vào việc luôn giữ được một cái đầu tỉnh táo. Bão tố có kinh khủng đến mấy thì anh vẫn luôn điềm tĩnh. Giggsy cũng vậy. Ngay cả khi chuẩn bị tung ra quả tạt cuối cùng, biết rằng nó là cơ hội duy nhất còn lại để chúng tôi có thể làm được một cái gì đó trong trận đấu, Giggsy vẫn có thừa độ điềm tĩnh để thực hiện quả tạt ấy một cách chuẩn xác, đẹp mắt và hiệu quả nhất có thể. Sếp chẳng bao giờ ngại việc tung một lúc bốn tiền đạo vào sân. Đó thậm chí còn có thể xem là triết lý của ông - tung càng nhiều cây săn bàn vào sân càng tốt trong 10 phút cuối trận. Không quan trọng người nào chơi ở đâu, cứ phải làm sao có đủ Rooney, Ronaldo, Tévez, Solskjaer, Giggs, Scholes và Saha trên sân cái đã. Tôi nhớ trong trận đấu với Derby County vào tháng 3 năm 2008, khi chúng tôi phải

rượt đuổi tỷ số, Sir Alex đã ném cả tôi lẫn Saha vào chơi tiền đạo bên cạnh Ronnie và Wazza, ngoài ra cả Giggsy cũng được chỉ đạo xâm nhập vòng cấm thường xuyên. Chúng tôi tấn công và tấn công không ngừng, cho tới khi Ronnie tung cú volley quyết định. Thắng lợi ấy là minh chứng cho sự thiên tài của sếp.

Những buổi tập căng thẳng của Sir Alex cũng mang lại cho chúng tôi khả năng trụ lại được cho tới những giây cuối cùng của trận đấu, và tới thời điểm đó thì không một kẻ nào có thể đọ được với chúng tôi về mặt thể lực. Người ta nói về những bàn thắng muộn của chúng tôi nhiều tới mức đối thủ cũng thấy sợ những bàn thắng ấy, và tôi luôn có thể nhận ra nỗi sợ hãi trong mắt họ. Họ càng sợ, chúng tôi lại càng dễ dàng xử lý. Villa có vẻ là đội bị ám ảnh nhiều nhất, và tôi nhớ là Ole, Ronnie, Kiko và Chicharito đều từng ghi được những bàn thắng muộn vào lưới của đội bóng này.

Tôi ngưỡng mộ sâu sắc sự kiên cường của các đồng đội, và chính sự kiên cường ấy đã mang về cho United danh hiệu Premier League thứ ba liên tiếp sau trận hòa với Arsenal vào ngày 16 tháng 5 năm 2009. Một trận đấu nhọc nhằn và để lại hậu quả nặng nề: tôi bị rạn xương ngón cái sau một pha tắc bóng. Trong trận đấu tôi không cảm thấy đau đớn gì lắm, bởi vì còn phải dồn sức bảo vệ cho kết quả hòa mà chúng tôi đang tìm kiếm. Tôi còn dùng đầu phá được bóng sau những quả đá phạt của Fàbregas và Robin van Persie. Cuối cùng thì chúng tôi cũng làm được. Màn ăn mừng bắt đầu, nhưng cũng kết thúc rất nhanh chóng, vì chúng tôi còn phải chuẩn bị cho một sự kiện trọng đại khác. Khi lượng adrenaline tụt xuống, tôi mới bắt đầu cảm nhận được mức độ nghiêm trọng của chấn thương vừa gặp phải với ngón chân của mình, và đau đớn nhận ra tôi sẽ không thể nào tập luyện bình thường trước trận chung kết Champions League sẽ diễn ra sau đó mười một ngày được. Ba ngày trước trận chung kết, tôi thử ra sân tập để xem liều thuốc giảm đau vừa được tiêm vào người có hiệu quả hay không. Chỉ vừa đủ để vượt qua bài test. Tôi chỉ dám rón rén bước lên chiếc máy bay sẽ chở chúng

tôi tới Rome cho trận đấu với Barcelona. Chúng tôi đặt phòng ở một khách sạn gần quảng trường Piazza della Repubblica, nhưng đó chắc chắn không phải là một lựa chọn tốt. Chúng tôi phải ăn trong khu tầng hầm, và khi đồ ăn theo thang kéo xuống được tới nơi thì đã nguội lạnh rồi. Ngón cái của tôi còn rất đau, nên tôi ngồi ngoài trong buổi tập thử sân ở Stadio Olimpico. Nhưng tôi tự nhủ rằng không gì có thể ngăn mình ra sân từ đầu trong trận đấu sẽ diễn ra vào tối hôm sau. Sau tất cả, thì đây là một trận chung kết Champions League. Những gì xảy ra ở Moscow chỉ càng khiến cho tôi thêm chờ đợi khoảnh khắc này ở Rome. Một tiếng trước trận chung kết, tôi nhờ bác sĩ tiêm cho một mũi giảm đau nữa, rồi cố nhét cái ngón chân như đang bị đông cứng vào giày. Mũi tiêm đã phát huy tác dụng. Ngón chân tôi vẫn chưa được 100%, nhưng không sao, tôi từng ra sân khi trên người vẫn còn những chấn thương nhiều lần rồi.

Tôi chỉ tập trung vào trận đấu, không hề bị sao nhãng bởi bàn chân hay không khí trên sân, ngay cả khi Andrea Bocelli cất lên bài hát chủ đề trong phim *Gladiator* (Võ sĩ giác đấu). Tôi lo lắng nhiều hơn về cái nóng, bởi tôi thích chơi bóng trong điều kiện thời tiết mát mẻ hơn. Dẫu vậy tôi vẫn hết sức tự tin. Chúng tôi chưa phải chịu thêm một thất bại nào từ sau trận bán kết với Milan cách nay hai mùa giải. Một năm trước, chúng tôi còn đánh bại Barcelona qua hai lượt trận. Chúng tôi đều tin rằng trận chung kết này sẽ là trận đấu của chúng tôi. “Các anh đủ sức ‘ăn’ Barcelona,” người ta bảo thế. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng vào kế hoạch của sếp, dồn lên gây sức ép với Barcelona ngay từ đầu và tạo được nhiều cơ hội nguy hiểm. Ngay đầu trận, Ji đã có một cú sút khiến đối phương phải phá bóng ngay trên vạch vôi, và Ronnie thì bắt đầu gây ra cho họ đủ thứ phiền toái. Rồi Pep Guardiola có một điều chỉnh. Messi xuất phát ở vị trí tiền đạo phải nhưng vào trận lại đổi chỗ với Samuel Eto’o để chơi như một số 9. Nhưng không phải là kiểu số 9 điển hình. Anh ta liên tục lùi xuống hàng tiền vệ, khiến Vida và Rio không biết kèm ai, trong khi chúng tôi thì bị thua thiệt về quân số trong cuộc chiến ở hàng tiền vệ, vốn đã rất khó khăn khi đối thủ có Xavi, Sergio

Busquets và Andrés Iniesta. Đó là kiểu của Barcelona - họ cố gắng tạo ra lợi thế về quân số ở khu vực trung tuyến bằng cách bổ sung một hay hai cầu thủ nữa ở khu vực xung quanh trái bóng và khiến cho mọi chuyện trở nên thật khó khăn. Barcelona chia nhỏ sân đấu ra thành các khu vực, và tập trung chơi bóng ở những khu vực nào mà họ có nhiều cầu thủ hơn. Đó là cách họ kiểm soát trận đấu. Sir Alex đã cảnh báo trước cho chúng tôi rằng cái gọi là "ma trận chuyền bóng" của Barcelona có thể khiến cho chúng tôi cảm thấy hoa mắt chóng mặt, và tôi nhanh chóng nhận ra điều ông muốn nói là gì. Xavi, Busquets, Iniesta và Messi cứ chuyền bóng qua lại mãi, không cho chúng tôi cơ hội lại gần trái bóng, khiến chúng tôi mệt nhoài. Tôi có một pha đánh đầu thiếu dứt khoát, rồi bóng tới chân của Iniesta, người nhanh chóng chuyền lên cho Messi. Barcelona luôn chuyển trạng thái rất nhanh. Tôi áp sát được Messi nhưng vẫn không thể ngăn anh ta chuyền trả lại cho Iniesta, người sau đó đã dẫn bóng vượt qua cả tôi lẫn Anderson. Iniesta vẩy quá bóng xuống cho Eto'o, người đã đánh bại Vida bằng một cú ngoặt bóng. Tôi chuồi hết cả người vào, nhưng chỉ đủ gần Eto'o để chứng kiến khoảnh khắc anh ta ghi bàn.

Trong những tuần câm lặng tiếp theo, pha bóng ấy không ngừng quay lại ám ảnh tôi. Tôi không làm cách nào gạt được nó ra khỏi đầu. Nghe có vẻ cường điệu, nhưng đúng là tôi không bao giờ thực sự vượt qua được nó. Ký ức về việc để thua một bàn dễ dàng như thế lúc nào cũng lởn vởn trong đầu tôi. Để mất bóng vào chân bất kỳ đội bóng nào cũng là việc nguy hiểm, để mất bóng vào chân Barcelona thì đúng là tự sát.

Tôi vẫn chưa quên một tình huống trong hiệp một, khi Messi lấy bóng ngay trước mũi Vidić, Wazza và tôi rồi cứ thế thoát đi, không cho chúng tôi một cơ hội chạm vào anh ta. Với một cầu thủ cao như tôi, theo kèm một cầu thủ có trọng tâm thấp như Messi là điều không hề dễ dàng. Một vài cầu thủ có tốc độ, một số khác có trí thông minh bóng đá, số khác nữa thì có những cú chạm bóng mềm mại. Messi là độc nhất vô nhị, bởi vì anh ta sở

hữu cả ba phẩm chất ấy. Anh ta còn dũng cảm nữa. Bởi với cách chơi đó, Messi sẽ thường xuyên phải chịu những cú đá từ đối thủ, điều vẫn thường xảy ra với Ronaldo. Ronnie luôn bật dậy rất nhanh và sau mỗi lần như thế lại càng thêm quyết tâm, và Messi cũng thế. Đó là dấu hiệu của những cầu thủ vĩ đại: Họ luôn trở lại với nhiều khát khao hơn, nhiều quyết tâm hơn, cho dù đã phải nhận bao nhiêu cú đá. Cách chơi bóng của Messi là điều mà không ai có thể dạy được. Messi đã hoàn thiện và phát triển các kỹ năng của mình, đúng thế, nhưng bạn có huấn luyện một cầu thủ kiểu gì và trong bao lâu thì anh ta cũng không thể làm được những gì Messi vẫn làm. Đơn giản, anh ta là một thiên tài. Đã thế lại còn cứng đầu nữa. Tôi thích so sánh anh ta với Giggsy khi Giggsy đá ở vị trí tiền vệ trung tâm. Giggsy có thể để mất bóng hai hay ba lần gì đó, nhưng điều đáng nói là anh cứng đầu và tự tin vào khả năng của bản thân tới mức anh sẽ tiếp tục lặp lại những gì anh đã làm cho tới được thì thôi. Và thường thì nó hiệu quả. Tương tự như thế, nếu Messi trong các nỗ lực rê bóng hay phối hợp 1-2 với đồng đội có bị chặn lại thì ngay trong lần có bóng tiếp theo, anh ta sẽ làm lại một lần nữa, và cứ thế. Những cầu thủ ở trình độ thấp hơn thường chọn giải pháp an toàn nếu nỗ lực đầu tiên không thành công, nhưng Messi thì không như thế. Anh ta lúc nào cũng vững chí và bền gan. Xavi, Iniesta và Busquets đều rất hay, nhưng Messi mới là người nâng Barcelona lên một tầm vóc mới. Tôi còn phải nhiều lần lao vào tranh chấp với Messi, bởi vì bóng không ngừng tìm tới chân của anh ta, và mỗi lần như thế là một lần Messi thể hiện được sự thiên tài của mình. Bạn phòng ngự kiểu gì với một cầu thủ có thể đồng thời đánh bại hai cầu thủ đối phương chỉ trong một cái chớp mắt? Chẳng có kiểu gì cả. Bạn có thể chọn chiến thuật một kèm một với anh ta, nhưng điều đó chẳng mảy may khiến anh ta lúng túng. Bạn lại không thể phạm lỗi, bởi vì anh ta luôn nhận được sự hỗ trợ từ các đồng đội. Chúng ta đang nói về một trong những cầu thủ vĩ đại nhất trong lịch sử.

Tôi đã được nghe không ít cuộc tranh cãi về việc Ronaldo hay Messi, ai xuất sắc hơn. Nhưng việc lựa chọn không bao giờ là dễ

dàng, bởi mỗi người đều có những điểm mạnh riêng. Tôi là đồng đội của Ronnie nên đã được tận mắt chứng kiến sự đa dạng trong bộ kỹ năng của anh. Với Messi thì điều dễ đoán duy nhất ở anh ta chính là sự khó lường. Có những lúc tôi tới được rất gần anh ta, đến mức nghĩ là mình sắp lấy được bóng tới nơi, thì xoẹt một cái, anh ta lại lướt đi, để lại tôi với một cú tắc vào không khí. Trong khoảng 5m đầu tiên, tốc độ của Messi là có một không hai. Và vũ khí nguy hiểm nhất của anh ta chính là những pha chuyển hướng. Chân của anh ta ngắn nhưng rất nhanh, chúng có thể tiếp đất liên tục trong thời gian chân của tôi vẫn còn ở trên không. Khi tôi đặt được chân xuống đất để chuẩn bị đổi hướng, Messi đã kịp tiến thêm được hai bước, và thường là đã chuyển sang hướng khác rồi. Sự khác biệt của Messi không chỉ đến từ những gì mà anh ta có thể làm được với bóng, mà còn đến từ sự thông minh của anh ta nữa. Messi luôn chuyền bóng một cách có chủ đích, không ngừng đặt ra cho chúng tôi những câu hỏi. Một vài cầu thủ có kỹ thuật thiên bẩm, cứ ném bóng cho họ là họ sẽ biết cần phải làm gì để thoát đi, và bạn có thể tạo ra những đoạn video ấn tượng khó tin từ những kỹ xảo của họ. Messi không đảo chân hay sa đà vào những kỹ xảo kiểu đó. Lối chơi của anh là rất trực diện, anh rê bóng bằng tốc độ và có chủ đích. Khi nhìn vào Messi, tôi thấy một người không chỉ là một tay rê dắt xuất sắc, không chỉ là một người chuyền bóng tuyệt vời, và không chỉ là một cỗ máy săn bàn thượng thặng. Messi làm được hết tất cả những việc đó. Nhưng khiến cho anh ta hiệu quả tới vậy, đáng sợ tới vậy, là việc anh ta có thể nhìn được toàn cảnh bức tranh sân bóng ở tốc độ chậm. Ngay cả khi đang phải xử lý bóng ở tốc độ cao nhất, Messi vẫn có thể nhìn rõ bức tranh ấy. Thiên tài là ở chỗ đó. Anh ta ý thức được hết tất cả những gì đang diễn ra xung quanh mình, và nhờ thế luôn đưa ra được những lựa chọn chính xác, chẳng hạn nên bấm bóng qua đầu hàng thủ đối phương hay tiếp tục đi bóng. Ở tốc độ ấy, những người khác có thể chỉ thấy những bóng người mờ ảo, riêng với Messi thì mọi hình ảnh vẫn hết sức sắc nét. Chơi bóng chống lại Messi đem tới cho tôi một trải nghiệm lạ lùng, bởi vì thường thì

tôi sẽ thấy ghét những cầu thủ mà tôi vừa phải đối mặt, nhưng với Messi thì khác. Tôi chỉ có thể tôn trọng anh ta.

Được chơi bóng bên cạnh những đồng đội có trình độ tương đương và chung phong cách khiến cho Messi càng trở nên đáng sợ hơn. Chúng tôi có thể áp dụng chiến thuật một kèm một với anh ta ở Rome không? Sếp sẽ không bao giờ nghĩ tới chuyện đó, ngay cả khi Fletch có thể ra sân. "Chúng ta có thể ghi bàn," Sir Alex nói với chúng tôi trước giờ bóng lăn. Ông muốn chúng tôi chiếm tiên cơ, thay vì chơi cẩn trọng và quá chú ý tới các cá nhân bên phía đối thủ, vốn cũng chưa bao giờ là phong cách của ông. Ông muốn Ronnie chơi ở hàng tiền đạo để giải phóng anh khỏi nhiệm vụ phòng ngự, trao cho anh một vai trò tự do để anh có thể tấn công vào bất kỳ khu vực nào mà anh mong muốn. Nhưng chúng tôi đã không cung cấp đủ bóng cho Ronnie. Rooney chấp nhận hy sinh và chơi ở bên cánh trái. Nhưng trận đấu nhanh chóng tuột xa khỏi tầm kiểm soát của chúng tôi. Busquets là trung tâm trong lối chơi của Barcelona. Những gì anh ta làm sẽ chẳng mấy khi được vào các clip highlight hay thu hút người xem trên YouTube, nhưng tôi luôn cảm thấy chúng thực sự đặc biệt. Mỗi khi Busquets bị áp sát, chỉ bằng một chạm thôi, anh ta sẽ đẩy được quả bóng tới vị trí khác và khiến áp lực tiêu tán. Cầu thủ chơi ở vị trí mỏ neo của Barcelona có một khả năng tài tình trong việc nắm bắt những gì đang xảy ra xung quanh anh ta. Và điều khiến cho Busquets trở nên thực sự đặc biệt là niềm tin của anh ta vào năng lực bản thân để có thể chơi theo cách đó - một chạm, chuyền, di chuyển, nhận lại bóng, chuyền và di chuyển. Busquets không mấy khi rê dắt, anh ta chạm bóng nhiều nhất cũng chỉ ba lần, nhưng anh ta chính là nhân tố quan trọng nhất để vòng quay của Barcelona cứ quay mãi mà không bị ngắt quãng. Anh ta khiến cho mọi thứ trở nên thật đơn giản.

Ngay cả khi sếp có những điều chỉnh trong giờ nghỉ, tung Tévez vào thay Anderson và kéo Giggsy xuống chơi bên cạnh tôi, chúng tôi vẫn không thể làm cách nào lấy được bóng trong chân

Barcelona. Với phần lớn cầu thủ mà tôi từng đối mặt trong suốt cả sự nghiệp của mình, nếu tôi áp sát, họ sẽ chuyền bóng ra biên cho các hậu vệ cánh, hoặc chuyền vượt qua tôi lên phía trên cho trung phong của họ. Nhưng Iniesta và Xavi thì cứ chuyền bóng qua lại cho nhau mãi, có khi tới sáu hay bảy đường chuyền gì đó, như thể họ là những người sở hữu trái bóng và đang cùng nhau chơi trò của riêng họ vậy. Bởi vì các cầu thủ Barcelona luôn chơi rất gần nhau, nên khi một người mất bóng, họ luôn có ba hay bốn cầu thủ đứng ở gần khu vực đó để sẵn sàng đoạt lại. Trong những dịp hiếm hoi tôi có bóng, các cầu thủ Barcelona xúm vào quanh tôi như một đàn ong bắp cày; cùng một lúc, có năm hay sáu cầu thủ của họ ập vào gây sức ép với tôi. Đá với Barcelona thì đến thời gian thở cũng chả có. Họ kiểm soát hoàn toàn trận chung kết. Và khi trận đấu còn 20 phút, Messi bật cao đánh đầu ghi bàn. Mọi chuyện coi như khép lại.

Chưa bao giờ mà sau một trận đấu tôi cảm thấy tồi tệ đến thế. Tôi hoàn toàn suy sụp về mặt tinh thần, vừa thất vọng vừa tức giận với những gì tôi và cả đội bóng đã thể hiện. Chúng tôi đã không còn là chính mình ở Rome. Quãng thời gian chờ đợi để nhận những chiếc huy chương cho kẻ thất bại thật dài và đau đớn. Tôi chỉ muốn biến thật nhanh khỏi Stadio Olimpico. Chúng tôi đứng chẳng theo hàng lối gì cả. Sir Alex đứng đầu, sau tới Giggys, Scholesy và Wazza, trong khi tôi thì đứng cùng với Rio. Rio nói gì đó với tôi, nhưng tôi chẳng có tâm trạng nào mà nghe cả. Chúng tôi đã chơi ổn định một cách đáng kinh ngạc trong suốt hai năm qua, nhưng cuối cùng thì kỷ lục 25 trận bất bại ở Champions League đã bị chặn đứng theo cách không thể tồi tệ hơn, bởi một màn trình diễn không thể tệ hại hơn, ở Rome. Nỗi đau từ ngón chân bị rạn của tôi chẳng thấm vào đâu so với nỗi đau thất bại và thi đấu dưới sức. Tôi đứng đó như ngây dại, mắt nhìn vào khoảng không vô định, trong lòng ngổn ngang những câu hỏi tại sao? Tất cả những gì mà tôi đã làm trong trận đấu cứ lần lượt xuất hiện lại trong đầu như những thước phim quay chậm. Tôi tự giày vò bản thân mình, tâm trạng càng lúc càng trở nên tồi tệ, và cuối cùng rơi vào trạng thái trầm cảm.

Sau khi phải nhận chiếc huy chương mà bản thân chẳng muốn nhận, tôi nhanh nhanh chóng chóng rút về phòng thay đồ. Tôi không muốn nói chuyện với bất kỳ ai. Tôi quăng mình lên ghế, hai tay ôm lấy đầu. Sếp đương nhiên là giận dữ, ông quát mắng không trừ một cầu thủ nào. "Các anh tự nhìn lại mình đi, xem các anh có đủ khả năng chơi bóng ở trình độ này không," ông nói. Quên Moscow đi. Chúng tôi là Manchester United, và ở đây, sự kỳ vọng là không có điểm dừng. "Các anh vừa để một cơ hội tuyệt vời trôi qua tay," ông nói tiếp. Lời của sếp cũng chính là những gì mà tôi đang cảm thấy. Sau khi ông dừng lại, tôi không ngừng tự hỏi: *Mình có đủ giỏi hay không?*

Chúng tôi lầm lũi trở lại Piazza della Repubblica, ở đó người ta đã chuẩn bị một bữa tiệc cho tất cả các gia đình cũng như các nhân viên trong quầy bar trên sân thượng. Đó không thực sự là một bữa tiệc. Nó giống một đám tang hơn. Dù cho Lisa, mẹ, bố và Graeme đã nói đủ điều để kéo suy nghĩ của tôi ra xa trận đấu, tôi vẫn không thể nào ngừng nghĩ về trận chung kết. Tôi ngồi đó trong yên lặng. Chẳng có gì để nói cả. Khi đêm về khuya, hơi bia khiến cho tôi hoạt bát hơn chút xíu, nhưng khi thức dậy vào buổi sáng hôm sau, cơn đau đầu vẫn còn nguyên đó. Cảm giác như tôi vừa bị xe buýt tông phải vậy. Chưa bao giờ tinh thần của tôi xuống thấp đến thế.

Tôi rời khỏi Rome nhưng Rome không bao giờ chịu rời khỏi tôi. Trở về nhà, tôi ngồi một mình trong vườn và không nói chuyện với bất kỳ ai. Tôi không thể. Tôi đã hoàn toàn tê liệt. Một vài người bạn trong đó có Bradley, người cũng có mặt ở Rome, gọi điện hỏi thăm sau trận chung kết, nhưng tôi chẳng muốn nhắc gì tới trận đấu, tôi chẳng muốn nói về bất kỳ điều gì thì đúng hơn. Tôi ra vườn với Louise và cứ ngồi thừ ra đó trong khi con bé chơi quanh quẩn bên cạnh. Tôi hầu như không nhúc nhích. Tôi rút lui khỏi đội tuyển Anh trước trận đấu với Kazakhstan vì vấn đề với ngón chân cái. Fabio Capello vẫn yêu cầu tôi lên tập trung với toàn đội và sau đó chụp X-quang. Chỗ gãy nơi ngón cái của tôi vẫn còn nguyên. Capello không vui vì tôi không thông báo

với ông trước trận chung kết. Và tất nhiên là Sir Alex cũng không cho tôi tiết lộ chấn thương của mình với bất kỳ ai, vì ông không tin là họ có thể giữ cho thông tin không bị lọt ra ngoài. Ông không muốn Barcelona biết rằng tôi đang có vấn đề. Capello khó chịu ra mặt. Tôi rời khỏi đại bản doanh của đội tuyển ngay trong ngày và lập tức phóng như bay về nhà.

Tôi chỉ muốn được ở một mình và chơi với Louise, có thể bởi vì con bé là người duy nhất không xem trận đấu và cũng còn quá nhỏ để có thể hiểu được chuyện gì vừa xảy ra. Mắt tôi vẫn quan sát Louise trong khi con bé bò quanh chân mình, nhưng đầu óc thì ở cách xa cả ngàn dặm, với duy nhất một câu hỏi: *Tại sao?* Tôi nghĩ về những đường chuyền của tôi ở Rome. Tôi đã thử tung ra ba hay bốn đường chuyền dài gì đó. Một đường chuyền chéo sân tốt, đưa bóng tới vị trí của Rooney trong hiệp một. Một đường khác cũng ổn, nhưng nảy lên hơi cao so với tầm khống chế của Ronaldo. Ngoài ra còn vài đường chuyền khác cho Ronaldo và Rooney bị thừa lực. Đường chuyền cho Ronnie chỉ hơi sai một tí xíu, nhưng trong những trận đấu như thế thì chỉ sai một ly cũng đủ đi một dặm. Rồi một suy nghĩ lóe lên: *Phải chăng là vì ngón chân bị gãy? Không thể nào, đấy là một lời bào chữa vớ vẩn. Đàn ông một chút đi nào, Michael!*

Đầu của tôi bị bủa vây bởi biết bao nhiêu câu hỏi, nhưng tôi không tìm được câu trả lời nào. Tôi cảm thấy cô đơn quá. Gia đình vẫn ủng hộ và yêu thương tôi vô điều kiện, nhưng không ai có thể giúp được gì cho tôi. Tôi phải tự mình chiến đấu để vượt qua những cơn trầm cảm trong suốt một thời gian dài. Tôi cũng nghĩ về Ronaldo. Rome chính là trận đấu cuối cùng của Ronnie cho chúng tôi. Số phận dường như đã định sẵn anh sẽ là người của Real Madrid từ rất lâu rồi. Nhưng sau đêm Moscow, anh vẫn ở lại. Dường như giữa anh và sếp đã có một thỏa thuận ngầm, kiểu "Hãy cho chúng tôi thêm một năm, và chúng tôi sẽ không cản đường của cậu nữa." Trong cái năm "dôi ra" ấy, Ronnie tiếp tục thể hiện một phong độ khó tin, nên không ai mảy may nghĩ rằng anh vẫn đang có kế hoạch rời United. Cách mà Ronnie, sếp

và cả câu lạc bộ xử lý tình huống cho thấy đẳng cấp. Manchester United giữ kín hoàn toàn thông tin Ronnie sẽ ra đi, và ngay cả tôi cũng chỉ có thể biết chắc chắn sau trận chung kết với Barcelona. Tôi cảm thấy tiếc nuối khi Ronnie ra đi, nhưng cũng như tất cả những thành viên khác của đội bóng, tôi trân trọng những gì Cristiano Ronaldo đã làm cho Manchester United. Vả lại, nơi anh đến là Real, một đội bóng vĩ đại, và đội bóng cũng thu được một khoản kha khá từ việc bán anh.

Sau khi Ronnie ra đi, sếp đề nghị tôi nhận lại số áo của anh. Ông gọi tôi và Michael Owen vào văn phòng. “Cậu có thể lấy số 7 nếu cậu thích,” ông nói với tôi. Số 7 là một số áo vĩ đại ở Manchester United. Best! Robbo! Cantona! Becks! Ronnie! Nếu bạn nhìn lại danh sách những cầu thủ từng mang trên người số áo này, bạn sẽ biết nó có ý nghĩa lớn lao thế nào. Nhưng cũng như với chiếc áo số 16 và mối liên hệ với Keane, tôi không bận tâm lắm tới chuyện áo xống. Rồi Owen nói, “Tôi sẽ nhận nó!”

“Cứ thế đi!” - tôi nói. Bóng đá là thế mà, đúng không? Chuyện gì cũng có thể trôi qua rất nhanh. Nhưng riêng chuyện ở Rome thì không.

Chúng tôi đi nghỉ ở Mallorca vài tuần, với hy vọng biển xanh cát trắng nắng vàng có thể giúp tôi hồi phục được thể lực sau một mùa giải dài và căng thẳng. Nhưng quan trọng hơn, chúng tôi hy vọng tôi có thể hồi phục được về mặt tinh thần sau cú sốc ở Rome. Louise lúc đó mới được 15 tháng tuổi và bắt đầu tập đi, nên tôi dành phần lớn thời gian trong ngày chơi trò đuổi bắt với con bé. Chỉ thế thôi mà cũng mệt nhoài đấy! Dù tôi dành phần lớn thời gian với Lou và Lisa, tất cả những gì tôi có thể nghĩ tới vẫn lại là Rome. Tôi không cách nào xua nó đi được. Những lúc Lou ngủ, tôi lại nằm thừ ra đó như một kẻ mất hồn. Lisa kiên trì một cách đáng kinh ngạc. Cô ấy biết rõ là tôi đang vật vã khổ sở, nhưng chưa bao giờ bảo tôi phải làm thế này hay thế kia. Lisa để yên cho tôi tự chiến đấu với vấn đề của mình. Cả hai chúng tôi

đều hy vọng rằng mùa giải mới sẽ giúp tôi thoát khỏi cơn trầm cảm.

11
WEMBLEY

Bị trầm cảm chỉ vì một trận bóng đá, nghe thật khó tin đúng không? Sự thật là tôi đã rơi vào một nơi cực kỳ tăm tối. So sánh bóng đá với cái chết nghe có vẻ là một sự cường điệu điên rồ, nhưng đúng đấy, tôi thực sự cảm thấy mình chết dần chết mòn sau khi trở về từ Rome. Chỉ mới sáu tháng trước đây thôi, chúng tôi còn đang được vinh danh là đội bóng xuất sắc nhất thế giới, thế mà lúc này đây, tôi lại đang tự hành hạ bản thân với những câu hỏi về lý do chúng tôi chỉ về nhì ở châu Âu. Tất cả những gì mà chúng tôi đã làm để tới được Rome với tôi lúc này chẳng có chút giá trị nào.

Tôi đang bay cao - ba chức vô địch Premier League, cùng một chức vô địch Champions League - thì đột nhiên rớt bịch xuống đất. Tôi yếu đuối, ngây thơ và đầy bất an tới mức bắt đầu nghĩ rằng, *Những cầu thủ hàng đầu sẽ không để thua trong những trận chung kết Champions League. Nếu tôi mà hay đến thế thì tại sao chúng tôi lại thua?* Khi nhìn lại mớ hỗn độn trong đầu óc tôi lúc đó, tôi thấy thật sự điên rồ, bởi vì dù thế nào thì Manchester United vẫn vô địch Premier League và giành Cúp Liên đoàn trong năm 2009. Thế nhưng với tôi, tất cả đều vô nghĩa. Rome đã hoàn toàn đánh bại tôi.

Tôi không bao giờ nhắc lại chuyện ở Rome với sếp. Tôi không thể, nó đau đớn quá. Ngay cả lúc này, sau gần một thập kỷ, Rome vẫn còn phủ một áng mây đen trong lòng tôi. Tôi trở lại chuẩn bị cho mùa giải, nhưng làm cách nào cũng không thể vượt qua được cơn trầm cảm. 2009-10 chính là mùa giải tệ hại nhất của tôi trong màu áo United. Tôi đã đánh mất sự sắc bén. Cả cái đầu

lẫn con tim tôi lúc nào cũng trĩu nặng, nhưng cơ thể còn nặng nề hơn. Mọi chuyện trở nên thật khó khăn. Sir Alex để tôi ngồi trên khán đài trong trận đấu khai màn Premier League, trận thắng trước Birmingham. Nhưng trong trận đấu với Burnley sau đó, tôi được đá chính. Tôi đá hỏng một quả penalty, và chúng tôi để thua 0-1. Cảm giác như tôi đang trong một vết xe đổ, càng cố khởi động thì càng chết máy. Tôi đã cố hết sức, nhưng không thể nào tự lôi mình trở lại với cuộc sống được. Sự tự tin có tác động rất lớn tới phong độ của một vận động viên thể thao. Vấn đề là khi còn tự tin, ta không mấy khi để ý tới nó, chỉ đến khi sự tự tin mất đi, thì ta mới thấy chới với. Trong các trận đấu, tôi từ chỗ là một người sở hữu lối tư duy điềm tĩnh, mạch lạc và sắc bén tới chỗ suy nghĩ tù mù, chậm chạp và thiếu chắc chắn. Từ chỗ không cần nghĩ cũng nhìn ra giải pháp tối ưu tới chỗ nhìn thấy một lúc sáu lựa chọn và rồi chọn cái tệ nhất vào thời điểm cũng là tệ nhất. Tôi biết rằng tất cả vấn đề đều nằm ở cái đầu của mình, nhưng tôi cảm thấy không thể cầu viện sự giúp đỡ của bất kỳ ai, bởi lẽ tôi quá cứng đầu. Tôi không dễ dàng mở lòng với những người khác ngoài Lisa, Graeme, và bố mẹ. Tôi phải tự chống chọi với cơn trầm cảm của mình. Tôi cảm thấy như đang rơi vào một cái vòng luẩn quẩn: chơi tệ vì tâm trạng không tốt, và vì chơi tệ nên tâm trạng lại càng không tốt.

Liệu tôi có thể thông qua bóng đá tìm ra một con đường thoát khỏi cơn trầm cảm này không? Sếp bố trí tôi trong đội hình xuất phát ở trận đấu với Beşiktaş ở Champions League vào tháng 9. Tôi vừa cảm thấy biết ơn sếp vừa thấy phấn khích, bởi vì Inönü là sân bóng duy nhất trong số những sân bóng mà tôi từng tới có thể đọ được với Celtic Park về độ náo nhiệt. Trải nghiệm này sẽ kéo tôi trở lại với chính mình những ngày trước khi tới Rome? Vào tới sân Inönü rồi, tôi chỉ sợ nó sập. Các cổ động viên của Beşiktaş đang nhảy như điên trên các khán đài, khiến chúng rung lắc dữ dội. Họ cố gắng hù dọa chúng tôi, theo cách mà cổ động viên ở những nước như Thổ Nhĩ Kỳ vẫn thường làm. Cổ động viên của Beşiktaş đu người ngay trên đường hầm, đe dọa sẽ lấy mạng chúng tôi. Đáp lại, tôi chỉ cười, khiến cho họ lại càng

sôi tiết hơn. Tôi thích thế. Thật tuyệt vời khi được chơi bóng trong bầu không khí như vậy. Có thể là tôi đã tìm lại được sự tự tin. Nhưng cũng có thể là không. Tôi bị thay ra chỉ sau một giờ ở Istanbul, và sau đó không ngừng đánh đu giữa đội hình chính và đội hình dự bị cho tới tận tháng 10. Tôi lại rơi vào một chốn cô đơn mới. Tôi nỗ lực tập luyện, cố gắng thể hiện hết sức có thể, tìm lại cảm giác chơi bóng mà mình đã đánh mất, nhưng khi vào trận lại chơi không ra gì và bị loại khỏi đội hình chính ở trận tiếp theo, rồi lại lao vào tập luyện, và cầu nguyện buổi tập sắp tới sẽ là bước ngoặt. Nhìn vào những đồng đội dường như chẳng bao giờ bận tâm tới việc thế giới đang có chuyện gì, và có lẽ nhờ thế mà vẫn tiếp tục chơi tốt, tôi cảm thấy ghen tị. *Tới bao giờ thì mình có thể làm được như thế?*

Khi đã bước vào sân, những vấn đề của tôi bị phơi bày ra hết. Có những lúc, khi cảm thấy mọi chuyện không ổn, tôi thường chọn giải pháp chơi bóng an toàn. Trở lại với những thứ cơ bản là cách để tôi thoát ra khỏi những rắc rối. Kế hoạch luôn là nỗ lực hết sức và phòng ngự tốt nhất có thể. Sau khi Gary Neville và Wes Browm dính chấn thương trong trận đấu với West Ham vào tháng 12, tôi bất đắc dĩ phải xuống chơi ở vị trí trung vệ. Trước chuyến làm khách ở Wolsburg ba ngày sau trận đấu đó, Sir Alex mất tới tám hậu vệ, nên tôi có thể đoán được điều gì sắp sửa diễn ra. Tôi xem đó là một cơ hội mà mình phải nắm lấy. Thách thức hoàn toàn mới mẻ này chính ra lại khiến cho tinh thần của tôi được cởi trói đôi chút. Cả tôi, Darren Fletcher lẫn Pat Evra đều không phải là trung vệ xịn, nhưng chúng tôi vẫn hợp thành một bộ ba trung vệ không đến nỗi nào. Trận đấu thực sự khó khăn, tôi phải đối mặt với Edin Džeko và trải qua không ít tình huống bối rối. Tôi phạm lỗi với tiền vệ của họ, Makoto Hasebe, từ phía sau - một quả penalty rõ ràng - nhưng trọng tài Björn Kuipers không cắt còi và thế là tôi thoát nạn. Chúng tôi giành chiến thắng với hat-trick của Michael Owen - một kết quả ngoài sức tưởng tượng, giúp chúng tôi có được vị trí nhất bảng và cuộc sống có vẻ lại trở nên tươi đẹp.

Trận tiếp theo là trên sân của Fulham. Vì những người khác vẫn chưa kịp bình phục, nên tôi, Fletch và Ritchie De Laet cùng nhau chơi ở hàng hậu vệ. Chúng tôi buộc phải sử dụng sơ đồ ba hậu vệ, bởi vì cả ba chúng tôi đều là những trung vệ không chuyên, do vậy cần có thêm một người nữa cho an toàn. Nhưng đó chỉ là lý thuyết. Người đá trung phong cho Fulham là Bobby Zamora đã chủ động tấn công vào vị trí của Ritchie, hậu vệ trẻ đá trung vệ lệch trái. Bobby rất khỏe và thông minh, nên bạn có thể đoán được điều gì sẽ xảy ra. Trận đấu trở thành một thảm họa, kết thúc với thất bại 0-3 cho chúng tôi. Sếp nói vài điều tích cực về màn trình diễn của tôi, nhưng tôi biết là ông phải làm thế bởi vì ông sẽ còn phải dùng tôi ở vị trí trung vệ do chúng tôi vẫn đang thiếu hậu vệ trầm trọng. Trong vài mùa giải tiếp theo, luôn có những giai đoạn tôi được xếp đá trung vệ, tôi cảm thấy không có vấn đề gì, thậm chí còn thích chơi ở đó là đằng khác. So với khi chơi ở hàng tiền vệ thì đá trung vệ đỡ mệt hơn do không phải chạy nhiều bằng. Tuy nhiên, tôi luôn cảm thấy mình dễ tổn thương hơn, bởi phía sau tôi chẳng còn tấm lưới an toàn nào. Nếu tôi bị đặt vào thế một đối một hay nếu bóng được chuyền dọc khe, cả trận đấu bỗng chốc thu gọn lại thành màn đua tốc độ giữa tôi với trung phong của đối thủ. Tôi từng để Yakubu vượt qua và ghi bàn khi chơi ở vị trí trung vệ trong trận đấu với Blackburn ở Old Trafford vào năm 2011. Ở Goodison trong mùa giải tiếp theo, tới lượt Marouane Fellaini hành hạ tôi. Trong một tình huống phạt góc, tôi được cắt cử theo kèm anh ta. Tôi đã cố gắng theo thật sát, nhưng anh ta vẫn bật lên quá cao so với tôi, và Everton thắng trận đấu với tỷ số 1-0. Đó thực sự là một trải nghiệm hãi hùng. Tôi chưa bao giờ nghĩ tới chuyện mình sẽ chơi hậu vệ một ngày nào đó, dù cho Mick Phelan từng gợi ý điều này với tôi. Sau trận đấu mà chúng tôi vùi dập Wigan 5-0 ở Old Trafford vào năm 2011, Mick nói với tôi khi đang đi vào đường hầm: “Chúc mừng cậu vừa tìm cho mình được một sự nghiệp mới. Cậu đá hậu vệ trông nhẹ nhàng ghê.” Không có chuyện đó đâu, Mick, cảm ơn!

Trở lại với thời điểm cuối 2009 gần bước sang 2010. Tôi vẫn chưa thể nào cất mình lên được, ngay cả khi đã cố chạy trốn khỏi bóng đá trong một thời gian. Tôi tệ hại tới mức thậm chí còn phải nhận thẻ đỏ trong trận đấu với AC Milan, chiếc thẻ đỏ đầu tiên của tôi sau 174 trận trong màu áo United. Hồ sơ kỷ luật của tôi khá tốt, tôi chỉ phải nhận có 11 thẻ vàng trong các trận đấu với United trước chuyến làm khách ở San Siro. Tôi sẽ không bao giờ quên được cái đêm 16 tháng 2 năm 2010 đó, không chỉ vì chiếc thẻ đỏ. Cả hai câu lạc bộ đều có bề dày lịch sử, và ta có thể dễ dàng cảm nhận được điều đó khi tới San Siro. Đấy là một sân bóng rất thù địch, lúc nào cũng ồn ào và kích động, với đủ những tiếng huýt sáo và la ó. Thế mới tuyệt! Milan lúc đó sở hữu một đội hình chất lượng kinh khủng, với toàn những tên tuổi lớn. Họ có Ronaldinho, Andrea Pirlo và David Beckham, ngoài ra còn có Alexandre Pato và Massimo Ambrosini. Khi cú sút của Ronaldinho đập chân tôi bay vào lưới, tôi đã nghĩ rằng đêm nay sẽ là một đêm rất dài. Ronaldinho đã không còn ở thời đỉnh cao, nhưng vẫn là một cầu thủ khó tin, lúc nào cũng có thể khiến ta ngỡ ngàng với bộ kỹ xảo dường như vô tận của mình. Tôi luôn nghĩ rằng Ronaldinho là chúa tể của những điều bất ngờ, và những cầu thủ như anh chính là kiểu đối thủ khó nhằn nhất. Bởi vì cứ bị ám ảnh bởi việc Ronaldinho sẽ làm một cái gì đó ngoài khả năng dự đoán của mình, nên tôi cứ đứng đực ra đấy, không biết là nên giữ vị trí hay áp sát. Cuối cùng, tôi "ủy quyền" cho Rafael da Silva xử lý Ronaldinho! Rafael chính là mẫu hậu vệ cánh hoàn hảo để đối đầu với Ronaldinho. Trọng tâm của cậu ta thấp, nên cậu ta có thể chuyển hướng một cách dễ dàng. Ngoài ra, Rafael còn là mẫu cầu thủ chơi bóng đầy cảm xúc. Cậu ta lúc nào cũng chơi bóng với tất cả trái tim, rất quyết liệt nhưng là quyết liệt theo kiểu tích cực. Tóm lại, Rafael là mẫu hậu vệ cánh United điển hình, lúc nào cũng sẵn sàng cho những cú tắc.

Nói là "ủy quyền" cho Rafael nhưng tôi vẫn luôn để mắt hỗ trợ cậu ta xử lý Ronaldinho, và thẻ vàng đầu tiên của tôi chính là vì một pha phạm lỗi với anh. Nhưng thẻ vàng thứ hai thì thực sự không cần thiết. Lúc đó, trận đấu đang trôi về cuối và chúng tôi

đang dẫn trước 3-2. Evra phạm lỗi với Pato, trái bóng lăn về phía tôi. Tôi không có ý phá quả bóng đi, chỉ đá nó về phía Evra, nhưng trọng tài Olegário Benquerença vẫn tặng cho tôi thêm một thẻ nữa. Tôi không thể tin nổi vào mắt mình, nhất là khi đó là thời điểm mà trận đấu chỉ còn khoảng 60 giây nữa là kết thúc. Tôi cảm thấy xấu hổ, khó chịu, và có một chút sốc. Tôi cúi gằm mặt rời sân, không dám ngẩng lên nhìn sếp. Quyết định của trọng tài là quá nhỏ nhặt. Nhưng dù sao thì tôi cũng không nên làm thế. Sir Alex không nói với tôi câu nào về chuyện đó. Có thể vì sếp cũng biết rằng tôi không phải là mẫu cầu thủ hay phải nhận thẻ. Mỗi khi chúng tôi vi phạm kỷ luật của đội, sẽ có người thả vào tủ đựng đồ của chúng tôi một bức thư trong đó ghi rõ số tiền phạt mà chúng tôi phải nộp là bao nhiêu. Sau trận đấu ở San Siro, tôi đã chờ và chờ mãi, nhưng bức thư ấy không bao giờ xuất hiện, và đương nhiên là tôi cũng chẳng dại gì có ý kiến.

Tôi thích nghĩ rằng mình là một cầu thủ đá sạch. Khi còn nhỏ tôi chưa bao giờ phải nhận thẻ đỏ. Trong 20 năm chơi bóng chuyên nghiệp, tôi cũng chưa ăn vạ một lần nào. Tất nhiên là có nhiều lúc tôi phải nhảy tránh những cú tắc, nhưng chuyện đó khác hẳn, vì lúc đó mà tôi không rụt chân cho nhanh thì chắc chắn sẽ bị đau. Thoạt nhìn thì hành động ấy trông giống như một pha ngã vờ, nhưng thực tế đấy chỉ là một hành động tự bảo vệ mình. Tôi cũng có thể chủ động ngã để kiếm về cho đội bóng những quả đá phạt trực tiếp, nhưng chưa bao giờ tôi lăn lộn trên sân cố tỏ ra đau đớn. Tôi cũng không bao giờ ngã xuống nếu không có ai chạm vào người. Nếu bị ai đó đốn, tôi sẽ nằm trên sân thêm vài giây, nhưng sẽ không có cái kiểu quằn quại đau đớn. Tôi không tài nào hiểu nổi tại sao có những người không đau tí nào mà vẫn cứ cố tỏ ra đau đớn. Thái độ tẩy chay thói ăn vạ của tôi xuất phát từ những năm tháng chơi bóng ở Wallsend Boys Club, ở đó, những hành động lăn lộn trên sân không bao giờ được chấp nhận. Cái chất Boyza trong tôi thường trỗi dậy và khiến tôi thấy khó chịu khi phải chứng kiến cảnh các cầu thủ khác ôm mặt ôm chân lăn lộn trên sân dù chẳng bị ai chạm vào. Điều đáng buồn là ngày nay có rất nhiều cầu thủ làm điều đó.

Dẫu vậy, tôi cũng biết là mình phải cẩn trọng khi chỉ trích thói ăn vạ, bởi vì với nhiều cầu thủ thì nó là vấn đề văn hóa. Họ xem đó là một kỹ năng để đánh lừa trọng tài, một kiểu nghệ thuật, đặc biệt là với những cầu thủ tới từ các nước Nam Mỹ. Nếu những đội bóng chơi theo kiểu đường phố vẫn cứ thắng thì ai dám nói rằng ăn vạ là sai? Ăn vạ khiến cho hình ảnh của bóng đá trở nên xấu xí đi, nhưng với họ thì chơi bóng là để thắng, chứ không phải là để làm cho bóng đá trở nên đẹp đẽ hơn.

Riêng tôi thì tôi sẽ không bao giờ làm điều đó, tôi thà tập trung tâm trí để làm tốt nhiệm vụ chính của mình còn hơn. Nhưng tôi sẵn sàng phạm lỗi chiến thuật. Đó là khi chủ ý phạm lỗi để ngăn chặn một pha phản công từ sớm, biết rằng nếu chậm hơn một chút và để cho đối phương tiến được gần hơn khoảng 10m về phía khung thành của mình, thì tôi chắc chắn sẽ phải nhận thẻ vàng. Tôi cũng câu giờ bằng cách cố tình đi nhặt bóng một cách rề rà, hay gạt quả bóng ra xa tầm chân của một cầu thủ nào đó. Cũng có những lúc, tôi ngã xuống như một phản xạ có điều kiện khi bị đối thủ chạm vào chứ không phải vì đau đớn. Tuy nhiên, sẽ không bao giờ có chuyện lăn lộn hay cần tới sự trợ giúp của các bác sĩ nếu thực sự không có vấn đề gì. Trừ khi đau thật, tôi không thích, thậm chí ghét phải nhờ tới bác sĩ. Một kiểu kiêu hãnh, tôi đoán thế. Ý tôi là, ngay cả khi chúng ta bị phạm lỗi thật và bị đau thật, thì các bác sĩ có vào sân hay không cũng đâu có giải quyết được vấn đề gì. Trong trận đấu với Roma ở Old Trafford vào mùa giải Moscow, tôi bị vỡ khuỷu tay bên phải do bị cầu thủ người Brazil Mancini ngã đè lên. Lúc đó tôi rất đau, nhưng vẫn tiếp tục chơi như thường và có thể trụ lại cho tới hết trận. Thực tế thì tôi cũng chẳng biết mình làm sao mà làm được thế. Chỉ biết là lúc nào tôi cũng phải co tay lại, bởi vì nếu mà cố duỗi ra thì sẽ đau đớn kinh khủng. Sau vụ đó tôi phải nghỉ một tháng. Ngay cả tới bây giờ tôi cũng vẫn chưa duỗi được hết tay. Tôi không cố tự tô vẽ mình như một người hùng. Thực tế thì tôi chỉ nghĩ rằng, *Nếu mình có thể tiếp tục, thì có nhất thiết phải rời sân hay không?* Nếu ta vẫn có thể đứng dậy được và tiếp tục chiến đấu cho đội bóng, thì cứ thế mà làm thôi. Tôi nhớ hồi còn

bé từng nghĩ là bọt biển có ma thuật. Mỗi khi có người bị đau, ai đó sẽ chạy vào sân với một xô nước trong nhúng một miếng bọt biển, xoa xoa một cái vào chỗ đau, và thế là ta có thể bật dậy ngay như thể có phép màu vậy. Phép màu nào, chỉ là nước lạnh thôi! Ngày nay, nhất là ở châu Âu, các bác sĩ cũng sẽ chạy vào sân và lôi ra những bình xịt nhiệm màu. Cái thứ đó thì làm được quái gì? Bạn biết là cơn đau đằng nào cũng sẽ qua đi mà!

Dù sao thì ở Milan tôi cũng đã phải nhận chiếc thẻ đỏ duy nhất. Mười hai ngày sau trận đấu ở San Siro, chúng tôi chuẩn bị cho trận chung kết Cúp Liên đoàn với Aston Villa. Sir Alex không quên việc ông từng cho một số cầu thủ nghỉ ngơi trong trận chung kết năm trước, nên trong buổi tập, ông đi một vòng và hỏi từng người: "Trận chung kết năm ngoái cậu có chơi không nhỉ?" "Không, tôi không được ra sân sếp ạ," tôi trả lời. "Sếp bắt tôi nghỉ. Thật là một bê bối lớn!" Tôi nói và phá ra cười. Sếp gật gù, "Ok, thế hả, thế thì trận này cậu sẽ đá." Đó có thể gọi là xoay vòng trên quy mô lớn, sau những mười hai tháng cơ mà. Nhưng dù sao thì tôi cũng cảm thấy nhẹ nhõm khi biết rằng mình sẽ có thêm một cơ hội chiến đấu cho một danh hiệu khác. Tôi phải thú nhận rằng chúng tôi đã gặp may khi được trọng tài Phil Dowd nương tay ở đầu trận. Các cầu thủ Villa tỏ ra hết sức giận dữ sau khi Vida không phải nhận thẻ đỏ vì lỗi kéo ngã Gabby Agbonlahor trong vòng cấm khi phía trước Gabby chỉ còn mỗi thủ môn. Đó là một lỗi phải nhận thẻ đỏ, không có gì phải nghi ngờ. James Milner ghi bàn từ chấm 11m, nhưng cũng như trong các trận đấu khác, khi chúng tôi bị dẫn 1-0, thậm chí là 2-0, tôi chỉ nghĩ là *Chúng ta vẫn có thể thắng trận này.* Owen ghi bàn, nhưng sau đó dính phải một chấn thương gân khoeo. Anh chưa bao giờ gặp may với những cái gân khoeo của mình, nhưng thực sự là một sát thủ trước khung thành. Rooney vào sân thay người và đánh đầu ghi bàn quyết định. Trong cả trận đấu, tôi cảm thấy hết sức thoải mái. Mây đen đang tan biến. Nhưng đó chỉ là tôi nghĩ thế.

Tâm trạng tích cực của tôi nhanh chóng biến mất, và tôi lại vật vã tìm đường thoát ra khỏi sự u ám. Tôi có cảm giác như là mình đang cố chạy lên một ngọn núi, nhưng lần nào cũng bị trượt xuống. Sau đó chúng tôi tới Molineux và giành chiến thắng, nhưng tôi không còn là mình. Chơi bóng thôi mà khổ quá! Tôi hy vọng chuyến làm khách tại Munich ở tứ kết Champions League sẽ giúp tôi thoát ra khỏi tình trạng tệ hại này. Tôi là một fan lớn của Allianz. Đó là một sân bóng đúng kiểu, chật, khép kín, với một bầu không khí tuyệt vời. Tôi cầu nguyện, hy vọng rằng sân bóng ấy sẽ là bệ phóng để tôi tìm lại được chính mình. Bayern lúc đó là đội bóng của Louis van Gaal, và họ chơi đúng theo kiểu một đội bóng của Van Gaal điển hình - đầy toan tính, với những pha di chuyển phức tạp và tất cả luôn đồng bộ. Bayern sở hữu một hàng tấn công nguy hiểm với Thomas Müller chơi ngay phía sau Ivica Olić. Müller di chuyển rất thông minh, thường xuyên chọn được vị trí tốt ngay sau lưng tôi. Tôi không ngừng bị kéo xuống rất sâu. Chúng tôi vượt lên dẫn trước từ sớm sau một cú volley của Wazza. Nhưng tôi thì vẫn dở tệ như thế. Tôi không tìm được nhịp chơi bóng, và bị sếp thay ra khi trận đấu còn 20 phút. Franck Ribery và Olić thay nhau ghi bàn giúp Bayern lật ngược thế cờ. Nhưng hai bàn thua ấy không liên quan gì tới tôi vì lúc đó tôi đã rời sân rồi. Tôi chưa suy sụp tới mức tự trách mình vì trận thua ấy.

Tám ngày sau đó, chúng tôi gặp lại Bayern ở Old Trafford. Sếp làm cho tinh thần cả bọn lên cao chót vót. Một trong những câu chuyện đầu tiên mà tôi nói với Bastian Schweinsteiger khi anh gia nhập United từ Bayern vào năm 2015 là về trận lượt về năm đó. “25 phút đầu tiên ấy thật kinh khủng!” Basti nói. “Chúng tôi chẳng biết phải làm gì.” Cú sút xa của Darron Gibson và pha đánh gót của Nani giúp chúng tôi nhanh chóng nắm được quyền kiểm soát. Từ đó về sau chỉ có áp lực, áp lực, áp lực và thêm áp lực. Chúng tôi chỉ biết lao về phía trước, chuyền về phía trước. Giống hệt những gì đã xảy ra trước Roma. Nani nâng tỷ số lên 3-0, và tôi nghĩ: *Tuyệt, chúng ta đã trở về nơi mà chúng ta xứng đáng thuộc về.* Vòng bán kết đã ở rất gần. Từ chỗ cảm thấy

như cả người đang đeo chì, tôi bỗng thấy thanh thoát và nhẹ nhõm lạ kỳ. Đám mây đen dường như đã tan biến hết. Nhưng niềm vui ngắn chẳng tày gang. Tôi nhanh chóng rơi trở lại cái vòng luẩn quẩn của chính mình. Tắt máy - khởi động - tắt máy. Trong hiệp một, tôi cụng đầu với Basti trong một tình huống phạt góc. Tôi chạm được bóng trước, Basti vào chậm một nhịp và húc vào cạnh đầu tôi, khiến nó u lên một cục. Ngay trước giờ nghỉ, tôi tự nhiên bị nhiệt tình thái quá, lao cả vào vị trí của các trung vệ. Tới giờ tôi vẫn tự trách mình vì đã để bị cuốn vào khu vực giữa Rio và Vida khi cố gắng đeo bám Olić sau một quả đánh đầu chuyền bóng của Müller. Khi bóng bay qua đầu tôi, Olić đã giẫm vào gót chân của tôi và khiến cho giày bị tuột ra. Như thể thế vẫn chưa đủ để được xem là một pha phạm lỗi, anh ta còn xô ngang người tôi, khiến tôi ngã dúi dụi. Người ngoài nhìn vào ai cũng nói là Olić đã thoát khỏi tôi một cách quá dễ dàng, rằng tôi đã phòng ngự quá hời hợt, nhưng đó là pha bóng trọng tài Nicola Rizzoli nên cắt còi phạt Olić. Tới tận bây giờ tôi vẫn khẳng định đó 100% là một pha phạm lỗi. Sau khi Olić đưa bóng vào lưới, Edwin ném về phía tôi một ánh nhìn vẻ trách móc, và thế là tôi như cảm thấy mây đen lại ùn ùn kéo về. Bayern đã tìm được một con đường sống. Sau đó, chúng tôi lại còn mất Rafael vì nhận thẻ vàng thứ hai, một chiếc thẻ vàng ngu ngốc, sau một lỗi với Franck Ribéry; trước đó, cậu ta đã phải nhận thẻ sau lỗi với Mark van Bommel. Bayern dồn toàn lực tấn công, chúng tôi dồn toàn lực phòng ngự. Bayern được hưởng một quả phạt góc, người thực hiện là Ribéry. Vì chỉ còn mười người, chúng tôi chỉ có thể bố trí một người ở khu vực rìa vòng cấm để đối phó với hai người của họ. Fletch bị mắc kẹt giữa Basti và Robben. Những chi tiết cỏn con như thế lại chính là những chi tiết có thể quyết định cả trận đấu. Robben là người ở xa khung thành nhất, nên dù vẫn để mắt tới anh ta, tôi ưu tiên cho việc theo sát Olić trong vòng cấm hơn. Ngay khi nhận ra bóng từ chân Ribéry không hướng tới vị trí của Olić, tôi lập tức lao về phía Robben. Tôi quăng cả người về phía trước anh ta, nhưng đã quá muộn, anh ta đã chạm được vào bóng. Khi xoay người lại, tôi chỉ có thể thấy trái bóng bay qua tầm với của Edwin. Đó là một cú volley hoàn

hảo. Robben chỉ có thể đưa trái bóng vào một điểm, và anh ta đã đưa được trái bóng vào đúng điểm đó. Tỷ số là 3-2, và chúng tôi bị loại khỏi Champions League vì luật bàn thắng sân khách. Thoạt nhìn, lại thoạt nhìn, ai cũng nghĩ tôi là người có trách nhiệm kèm Robben. Nhưng có phải vậy đâu. *Còn có thể có chuyện gì tệ hơn được nữa không*? Ồ, có đấy. Sau trận, tôi bị đau mắt và bỏ lỡ trận đấu với Blackburn. Chúng tôi hòa 0-0 và để mình bị tụt lại trong cuộc đua vô địch Premier League. Tôi lại chìm sâu nữa.

Trong tất cả những mùa giải đã qua của tôi ở United, sếp luôn để tôi đá chính trong những trận đấu lớn và có ý nghĩa quan trọng. Nhưng bây giờ thì không như thế nữa. Trong bốn trận đấu cuối cùng của mùa giải, tôi bị tống lên băng ghế dự bị. Đầu óc tôi quay cuồng. Chúng tôi để mất chức vô địch Premier League vì kém đối phương một điểm. Điều đó thật đau đớn làm sao. Càng đau đớn hơn khi chúng tôi đã có thể vô địch bốn năm liên tiếp, điều chưa từng xảy ra trong lịch sử Premier League. Tất cả mọi người đều bị suy sụp, và tôi là người suy sụp nhất. Bởi vì tôi sợ rằng tất cả những gì mà tôi đã làm để tạo được cho mình một vị thế như mong muốn ở đội bóng mà tôi yêu quý đã bị vứt xuống sông xuống biển. Sir Alex gần như không nói với tôi câu nào trong giai đoạn cuối mùa. Tôi cảm thấy mình thật mong manh. Không còn được ra sân, tôi bắt đầu nghĩ khôn nghĩ dại, *Hay là huấn luyện viên đã để mắt tới một kẻ nào đó khác?* Tôi đã sẵn sàng tâm lý sẽ bị gọi lên văn phòng của sếp bất kỳ lúc nào để nhận được thông báo rằng Manchester United đã chấp nhận một lời đề nghị dành cho tôi. Tôi chỉ còn hai năm nữa trong hợp đồng, và sẽ không thấy lạ nếu sếp bảo với tôi rằng, "Tôi sẽ để cho cậu ra đi." Sau khi đã trải qua ba năm tuyệt vời ở đây, suy nghĩ đột nhiên bị tống cổ để nhường chỗ cho một kẻ nào đó khác khiến tôi cảm thấy đau đớn. Tôi không chịu đựng nổi ý nghĩ phải rời Manchester United - nơi đây là nhà tôi, là tình yêu của tôi, là cơn nghiện của tôi. Tôi biết rõ việc những cầu thủ không còn đáp ứng được yêu cầu của Manchester United đều bị gạt ra đường. Và tôi tin là họ đáng bị như vậy. Nên tôi đã nghĩ tới điều tồi tệ nhất. Nỗi sợ hãi xâm chiếm lấy cuộc sống của tôi.

Đó là mặt tối của việc là một cầu thủ bóng đá. Ngay cả những cầu thủ giỏi nhất cũng có lúc bị mất tự tin, thiếu sự sắc bén, và cảm thấy mệt mỏi. Đó là vấn đề sức mạnh tinh thần. Ở thời điểm ấy, tôi cảm thấy mình thật mong manh và dễ tổn thương. Chơi bóng ở United, bạn càng không thể chạy trốn. Ngoài chuyện áp lực và sự kỳ vọng từ câu lạc bộ, còn là chuyện của lòng tự tôn, khát khao thể hiện và nỗi sợ hãi thất bại từ chính bản thân mình. Trong suốt thời gian gắn bó với United, tôi luôn gặp khó khăn trong việc thả lỏng sau mỗi trận đấu. Tôi thường nằm thao láo trên giường cho tới tận 4 hay 5 giờ sáng, người vẫn nóng bừng dù trận đấu đã kết thúc được nhiều giờ. Trước trận đấu, khi ngồi trong phòng thay đồ, tôi thường cảm thấy lạnh, gần như là bị cảm lạnh vậy. Giống như cơ thể tôi đang tự chuẩn bị cho trận đấu ở phía trước, bởi vì nó biết rằng trận chiến đang chờ đợi tôi sẽ rất nóng. Tự tôi cũng thấy kỳ lạ. Sau khi trận đấu kết thúc, tôi sẽ đi tắm nước đá, nhưng việc đó không khiến cho sức nóng từ trận chiến dịu đi được chút nào. Tôi có thể xem ti vi tới khuya sau một trận đấu, nhưng mỗi lần như thế người lại như sôi lên. Những khi không ngủ được, tôi thường mò sang căn phòng để không, đôi khi còn chui vào phòng của bọn trẻ, lúc 3 giờ sáng! Những lúc khác, tôi sẽ ngồi lì trước ti vi, hy vọng là sẽ ngủ được luôn trên ghế sofa. Cũng có lúc phải dùng đến thuốc ngủ, nhưng tôi thực sự không thích cảm giác lờ đờ trong ngày tiếp theo.

Tôi đọc được một bài báo trên tờ Daily Express vào tháng 1 năm 2018, trong đó Jonny Wilkinson (một huyền thoại rugby người Anh) trải lòng về những vấn đề tâm lý mà anh từng phải trải qua. Bài báo đó khẳng định một lần nữa rằng một cầu thủ tự tin tới mức nào thì cũng có những thời điểm, nhiều là đằng khác, trở nên mong manh và dễ tổn thương. Để chơi được ở vị trí kicker (cầu thủ sút bóng) trong môn bóng bầu dục, thường thì bạn phải rất mạnh mẽ về tinh thần. Tôi luôn ngưỡng mộ những kicker như Jonny, Owen Farrell và Dan Carter, những người gánh vác hy vọng của cả đội bóng trên vai. Tôi vốn luôn đánh giá Jonny là một trong những cầu thủ mạnh mẽ nhất, thế nên

khi đọc được những chia sẻ của anh về việc anh từng bị chứng căng thẳng hành hạ, tôi lập tức cảm thấy đồng cảm. Tôi thấy mình cũng thế. Tôi cũng tự nghi ngờ bản thân. Đôi khi tôi phải tự chiến đấu với chính mình nhằm duy trì được một trạng thái tâm lý phù hợp để có thể tiếp tục chơi bóng ở trình độ cao nhất. Tôi phải không ngừng thuyết phục bản thân trở nên tích cực. Tôi phải không ngừng nói với chính mình rằng tôi đã chuẩn bị tốt hơn tất cả những đội khác, rằng tôi đã hy sinh nhiều hơn tất cả bọn họ. Nhưng đâu phải cứ nói là làm được. Sau này, khi nói chuyện với bạn bè và gia đình về giai đoạn đen tối nhất trong cuộc đời mình, tôi nhận thấy rằng không phải ai cũng nhìn ra được những khó khăn mà tôi đã phải trải qua. Cũng như bố, tôi luôn giữ kín cảm xúc. Tôi buộc chặt những cơn giận dữ lại.

Riêng Lisa biết rõ tôi đã ở trong một tình trạng tồi tệ đến thế nào, nhất là trong thời gian diễn ra World Cup 2010. Ở Nam Phi, tôi đã trầm cảm thì chớ lại còn nhớ nhà. Đấy là giai đoạn tôi đạt tới đỉnh cao về mặt thể chất, nhưng về mặt tinh thần thì tôi như một phế nhân. "Anh về đây, anh chịu hết nổi rồi," tôi nói với Lisa. Lisa biết tôi đang khổ sở lắm, nhưng chính cô lúc ấy cũng đang trải qua một giai đoạn khó khăn do vừa sinh em Jacey xong. Sau khi sinh Louise, Lisa bắt đầu mắc chứng đau lưng, và sau khi có Jacey thì những cơn đau ấy càng trở nên trầm trọng hơn, nên tôi cảm thấy thật tội lỗi khi đi khóc lóc, rên rỉ với cô ấy. Jacey vừa chào đời, nhưng trong khi đáng ra phải cảm thấy cực kỳ hạnh phúc vì có con trai, thì tôi lại rối như tơ vò. 2010 là thời điểm tinh thần tôi xuống thấp tới mức tôi thường tự hỏi *Liệu mình có còn muốn tiếp tục điều này nữa hay không?* Tinh thần tôi xuống quá, tôi bị trầm cảm nặng quá, tới mức chẳng còn tha thiết gì bóng banh nữa. Cơn trầm cảm của tôi trở nên nặng hơn sau mùa hè 2010, và tới mùa giải tiếp theo thì tôi lãnh đủ. Sau khi trở về từ World Cup, tôi vừa lái xe tới Carrington vừa tự nói đi nói lại với chính mình, "Hôm nay mình không muốn đá bóng. Mình không muốn đi tập. Mình ước gì mình có thể làm một cái gì đó khác." Sau khi chờ đèn đỏ ở Carrington Lane, và trong lúc bắt đầu rẽ vào đường Isherwood Lane dẫn tới sân tập, tôi lại suy

nghĩ theo hướng khác. *Chờ một phút nào. Mình đang có mặt ở đội bóng xuất sắc nhất thế giới, làm đồng đội của vài trong số những cầu thủ hay nhất thế giới, là học trò của huấn luyện viên vĩ đại nhất trên thế giới, và được làm tất cả những gì mà mình từng mơ ước. Mình có một người vợ và hai đứa con tuyệt vời, mỗi ngày ở nhà là một ngày tràn ngập niềm vui.* Rồi tôi tự hỏi, *Mình bị trầm cảm vì cái quái gì vậy?* Hỏi thì hỏi thế thôi, chứ tôi vẫn chẳng còn chút hứng thú nào với bóng đá nữa. Tôi ước gì có thể quay trở lại những ngày thơ bé, khi tình yêu bóng đá trong tôi vẫn hoàn toàn thuần chất, như những khi tôi chơi bóng trong vườn nhà ở Howdon, những khi tập luyện và thi đấu ở Boyza, hay khi tới St James' Park xem bóng đá. Giờ thì tôi chỉ thấy trống rỗng. Nếu sự nghiệp của tôi khép lại vào năm 2010 đó thì tôi có lẽ cũng chẳng thấy phiền lòng. Tôi tự hỏi mình mỗi ngày, và mỗi ngày tôi lại nhận được một câu trả lời, rằng tôi chịu hết nổi rồi. Tôi muốn tinh thần của tôi trở lại. Tôi muốn cuộc sống của tôi trở lại. Tôi đã trải qua 15 năm sống xa nhà, lúc nào cũng phải vận động, lúc nào cũng phải chịu áp lực, nhưng chưa bao giờ cảm thấy mình suy sụp đến thế này.

Chấn thương gót Achilles càng khiến cho tâm trạng của tôi thêm tồi tệ. Và tôi sẽ không bao giờ quên được cảm giác bẽ bàng khi phải chơi cho đội dự bị trong trận đấu với City ở Cúp Manchester Senior diễn ra trên sân Ewen Fields vào tháng 8 năm 2010. Sir Alex lập ra một đội gồm các cầu thủ đã không có mặt trong trận đấu với Fulham ở Premier League 48 tiếng trước đó. Wes, Gibbo, Nev, Chris Smalling, tôi, Ando, Rafael, Tom Cleverley và Kiko là những cầu thủ thuộc đội Một được triệu tập, chúng tôi sẽ chơi bên cạnh những thành viên thường xuyên của đội dự bị như Magnus Eikrem, Will Keane, Ben Amos và Joe Dudgeon. Sir Alex báo tin tôi sẽ chơi trận đấu đó lúc tôi đang rời sân tập. Nghe xong tôi nổi cáu.

"Thế quái nào lại bắt tôi đá cho đội dự bị?"

"Cậu cần được thi đấu."

“Vớ vẩn. Tôi tập luyện cũng đủ rồi. Mấy đội dự bị toàn thứ vớ vẩn, tôi làm gì ở đó chứ?”

“Nghe này, cậu sẽ đá trận đó. Cứ thế đi.”

Cứ thế đấy. Sir Alex chẳng thèm đổi giọng. Cách ông nói như để khẳng định là ở đây không có chỗ cho tranh cãi. Ông hoàn toàn có thể ngắt đầu tôi rồi gào lên kiểu, “Cậu nghĩ cậu là cái quái gì ở đây hả?” Nhưng ông chỉ nói là tôi sẽ ra sân, và cứ thế bước đi. Có Chúa mới biết tại sao tôi dám nói với ông theo kiểu đó. Trước đây tôi chưa từng làm thế, và sau này cũng vậy. Đến tôi còn tự thấy sốc vì mình. Vấn đề là sếp rất điềm đạm với tôi, trong khi ông có đủ lý do để xử tôi thật đẹp. Vào một ngày khác thì có thể là tôi xong đời rồi. Có thể là ông cũng cảm thấy có gì đó không ổn.

Tới thời điểm này thì tôi đã tự xác định được là mình cần phải biến trận đấu ấy thành cơ hội để làm một cái gì đó. Làm gì thì không biết nhưng không thể để nó trôi qua trong vô ích được. Có thể nó xuất phát từ lòng kiêu hãnh, tôi đoán thế. Vì vậy, tôi bước ra sân trước sự chứng kiến của 1.569 người để thi đấu với đội Năng khiếu City. Gary Neville cũng đá chính, và đó là trận đấu nói lên rất nhiều điều về Nev. Tới thời điểm giao bóng, tôi nghĩ là mình đã gạt bỏ được hết tất cả những suy nghĩ kiểu “tôi không muốn có mặt ở đây” ra khỏi đầu. Một quả bóng bật ra. Mặt sân thì trơn tuột, và một cầu thủ của City đang lao vào. Bóng cũng đã ở gần đường biên ngang, đằng nào cũng ra ngoài, nên tôi nghĩ rằng mình chẳng cần chuồi bóng làm gì. Không đáng. Mình sẽ kiếm một quả ném biên. Phía sau tôi, Nev nổi điên và gào lên: “Carras, làm cái quái gì đấy!? Tại sao không chịu chuồi bóng?”

“Thôi đi Nev! Bình tĩnh đi!”

Chúng tôi cãi nhau một chặp, rồi tôi nhận ra Nev đã nói đúng. Tôi cần phải lấy lại thái độ nghiêm chỉnh và chơi một trận ra trò.

Nev đã 35 tuổi, đây chỉ là một trận đấu của đội dự bị, thế mà anh ấy vẫn chơi hết sức, tôi nghĩ. Đã vào sân là Nev không còn kể gì nữa. Anh sẽ đá cho hết sức thì thôi. Sau 602 trận cho United, 85 trận cho đội tuyển Anh, thế mà anh vẫn chơi một trận đấu của đội dự bị như thể đang chơi trận chung kết FA Cup. Không còn minh chứng nào thuyết phục hơn cho sự chuyên nghiệp của anh. Chỉ có thể tôn trọng!

Sếp sau đó còn cho tôi ra sân trong trận đấu ở Cúp Liên đoàn với Wolves vào ngày 26 tháng 10 năm 2010, đó cũng là lần duy nhất tôi thi đấu cùng với Ravel Morrison. Ravel là một trong số ít những cầu thủ trẻ vừa lên tập cùng đội Một đã khiến các anh lớn phải dè chừng, vì sợ rằng sẽ bị anh đánh bại một cách dễ dàng. Ravel sở hữu biệt tài là có thể lướt qua cầu thủ đối phương một cách nhẹ nhàng như thể họ không tồn tại vậy. Cậu ta nhanh chóng khiến người khác phải nể trọng. Kiểu, "Ái chà, phải cẩn thận với thằng nhóc này mới được." Thường thì khi có một cầu thủ trẻ nào đó xuất hiện, tôi sẽ dằn mặt bằng cách cướp bóng ngay trong chân cậu ta và gần như hất cậu ta sang một bên, nhưng với Ravel thì tôi không thể làm thế. Sir Alex nói với chúng tôi rằng Ravel là cầu thủ trẻ xuất sắc nhất mà ông từng được chứng kiến, nhưng thật buồn là sự nghiệp của cậu ta cuối cùng lại chẳng đi đâu về đâu. Đó là một điều hết sức đáng tiếc. Tôi biết là Sir Alex đã làm tất cả những gì có thể để giữ cho Ravel tập trung. Sếp dọa sẽ đuổi Ravel ra khỏi câu lạc bộ, đá đít cậu ta khỏi phòng thay đồ và bắt cậu ta tự tìm chỗ thay đồ riêng. Sếp cũng thử thu phục cậu ta bằng tình cảm, cho cậu ta chia sẻ phòng thay đồ với đội Một, cho cậu ta, lúc ấy mới chỉ 16 tuổi, lên tập luyện với chúng tôi mỗi ngày. Nhưng không cách nào thành công. Rio Ferdinand và Gary Neville nói chuyện với Ravel suốt với hy vọng sẽ thuyết phục được cậu ta tận tâm hơn nữa cho sự nghiệp của mình. Quả là lãng phí. Ravel đủ tiềm năng để trở thành một cầu thủ lớn.

Tôi ra sân trong trận đấu với Wolves sau khi đã nhận được một mũi tiêm để xử lý dứt điểm cơn đau ở gót chân. Sau đó tôi phải

nghỉ thi đấu vài tuần, nhưng ngay khi tôi trở lại tập luyện, Sir Alex đã động viên: "Lâu lắm rồi mới thấy cậu chơi tốt như thế. Di chuyển tốt lắm!" Sếp không bao giờ cần phải như thế đối với tôi, thật đấy, vì tôi cũng thuộc dạng "dễ nuôi". Nhưng dù sao thì cử chỉ của ông cũng mang tới cho tôi thêm chút tự tin mà tôi đang rất thiếu. Nó cũng giúp tôi nhận ra tôi đã phải chịu đứng cái gót chân Achilles của mình nhiều đến thế nào. Tôi lại cảm thấy thật thoải mái. Tôi đã tìm lại được sự sắc bén. Đùng một cái, mọi thứ trở nên suôn sẻ, và tôi cảm thấy mình đã trở lại là chính mình. Trùng hợp là thời điểm ấy chúng tôi cũng bắt đầu thương thảo về hợp đồng mới. Các cuộc nói chuyện bắt đầu vào tháng 11 và kết thúc tốt đẹp vào tháng 3. Tôi lại tìm thấy sự yên bình. Tôi cảm thấy United cần tôi, họ tin tưởng vào tôi, và tôi lại tin tưởng vào chính mình. Các cổ động viên thường nhìn vào những vận động viên chuyên nghiệp được trả lương hậu hĩnh và không hiểu nổi tại sao họ lại có thể để cho phong độ sa sút. Nhưng thực sự thì chúng tôi cũng chỉ là con người, chúng tôi cũng có những nỗi sợ hãi và những thời điểm yếu đuối. Cầu thủ bóng đá có phải là robot đâu.

Kể từ đó, tôi cảm thấy mạnh mẽ hơn bao giờ hết về mặt tinh thần, và không còn tự nghi ngờ bản thân theo cách cũ nữa, dù cũng có những trận thi đấu dưới phong độ. Tháng 2 năm 2011, chúng tôi có một trận đấu trên sân của Marseille. Đó là một trận tệ hại, trên một mặt sân lồi lõm, và kết thúc với một tỷ số đáng quên, 0-0. Nhưng khi trở lại Carrington, tôi nhận ra rằng có người không chịu quên. Sir Alex gọi tôi vào văn phòng. Ông không gào lên hay mắng chửi gì, chỉ nói nhẹ nhàng kiểu, "Nào Michael, cố gắng tỏ ra sống động hơn một chút đi." Nhưng thế là đủ để tôi quyết tâm nỗ lực nhiều hơn nữa. Tôi nghĩ về ông nội và bố mẹ. Họ đều là những người yêu lao động. Rồi tôi quyết tâm đến Carrington sớm hơn, ra về trễ hơn, và dành nhiều thời gian hơn ở trong phòng gym. Tôi vắt tới giọt mồ hôi cuối cùng trên sân tập, sẵn sàng làm tất cả những gì có thể để trở lại với phong độ tốt nhất.

Quá trình hồi phục của tôi cũng trở nên thuận lợi hơn nhờ một thay đổi ở hàng tiền vệ mà vì nó, tôi phải chịu nhiều trách nhiệm hơn. Scholesy gặp phải một chấn thương háng, trong khi Fletch gặp vấn đề khá nghiêm trọng với chứng viêm ruột kết. Tôi không muốn quấy rầy Fletch, nên tôi chỉ gửi cho anh một số tin nhắn, chúc anh may mắn, và để anh yên. Hóa ra Fletch đã phải vật lộn với những cơn đau từ trước đó, nhưng anh đã giấu không cho chúng tôi biết. Tôi thực sự rất nể phục Fletch. Cách anh trở lại với sân cỏ sau biến cố đó càng đáng ngạc nhiên hơn. Trở lại với thời điểm đó. Giggsy và tôi là cặp tiền vệ trung tâm mới của United. Cả hai chúng tôi đều đá chính trong các trận tứ kết Champions League với Chelsea. Đá cặp với Giggsy rõ ràng là khác hẳn so với khi đá cặp với Scholesy. Scholesy là mẫu tiền vệ thiên về kiểm soát, anh là một chuyên gia chuyền bóng. Giggsy thì lại là một chuyên gia rê dắt, mà, bạn biết đấy, không có nhiều chuyên gia rê dắt chơi ở vị trí tiền vệ trung tâm. Nhưng Giggsy là mẫu cầu thủ luôn hướng lên phía trước, rất trực diện, nên bất kỳ khi nào thấy có một khoảng trống, thì hoặc là anh sẽ dắt bóng hoặc là sẽ chuyền bóng vào khoảng trống ấy. Tôi thực sự rất thích quãng thời gian được chơi bóng bên cạnh Giggsy. Đúng là anh ấy có tuổi rồi, nhưng nhìn anh chơi bóng, không ai có thể đoán được là anh đã 37 tuổi. Anh vẫn đủ sức chơi trọn vẹn cả hai trận đấu với Chelsea, khỏe đến thế cơ mà! Tôi cố gắng hỗ trợ Giggsy tối đa bằng cách chơi thiên về phòng ngự nhiều hơn. Cũng như khi đá bên cạnh Scholesy, tôi cảm thấy hạnh phúc khi có thể giúp Giggsy theo cách đó. Tôi chưa bao giờ ngại hy sinh để họ có thể phô diễn hết khả năng của mình.

Tôi luôn ý thức được rất rõ mình đang đá cặp với ai, và từ đó hiểu cần phải chơi kiểu gì để sự kết hợp giữa chúng tôi mang lại hiệu quả cao nhất. Tôi không nhất thiết phải chơi theo kiểu của mình, nhưng nếu điều đó có lợi cho chúng tôi và cho đội bóng, thì tại sao lại không nhỉ? Chẳng có gì hay ho khi nghĩ rằng *À mình đang chơi hay quá* trong khi cả đội chẳng làm được trò trống gì. Chơi kiểu đó có thể giúp tôi phát triển danh tiếng cá nhân, nhưng trên tất cả, tôi tới United là để giành các danh

hiệu, nên tôi có chơi theo cách nào thì cũng đều hướng tới việc làm sao để đội bóng đạt được mục tiêu.

Cách suy nghĩ đó giúp định hình cách tôi nhìn nhận về môn thể thao này nói chung. Tôi thích tính trước hai hoặc ba bước, về việc làm sao có thể kéo đối phương ra khỏi vị trí của họ. Lúc này thì bóng đá cũng giống như cờ vua, đều hướng tới mục đích tìm kiếm và khai thác các khoảng trống trong hệ thống của đối thủ. Trong các trận đấu, bạn sẽ thường xuyên gặp cảnh khi một tiền vệ chuyền bóng cho một hậu vệ cánh, cả sân vận động sẽ vỗ tay khen ngợi đường chuyền đó. Nhưng với tôi thì đó là một đường chuyền vô nghĩa. Bởi vì tới lượt mình, hậu vệ cánh kia sẽ lại chuyền bóng thẳng trở lại hàng tiền vệ. Trong những tình huống như thế, tôi thường cố gắng giữ bóng thêm một chút, chờ tới khi có ai đó di chuyển và chuyền lên phía trên. Những lúc khác, tôi sẽ cố gắng kiểm soát đối thủ bằng cách thay đổi kỹ thuật chuyền bóng. Thay vì chuyền thẳng bóng vào chân của đồng đội, tôi sẽ tung ra một đường chuyền nhẹ hơn và đưa bóng hơi lệch đi so với vị trí của anh ta. Điều này khiến người đồng đội của tôi sẽ phải di chuyển để nhận bóng, và bằng cách làm như thế, anh sẽ khiến đối phương phải đặt câu hỏi nên hay không nên theo kèm. Nếu người hậu vệ kia không di chuyển theo, đồng đội của tôi có thể nhận bóng và xoay người lại. Nếu người hậu vệ kia quyết định đi theo, tôi có thể tìm một vị trí tốt để nhận lại bóng từ người đồng đội, và lúc này thì lộ chuyền bóng mà tôi mong muốn đã mở toang do hậu vệ của đối phương đã bị lôi kéo khỏi vị trí. Thực ra thì mấu chốt ở đây không phải là kỹ thuật chuyền bóng, mà là cách tư duy.

Cũng có lần tôi phối hợp ngắn với các đồng đội, lôi kéo đối phương về phía mình, rồi bất ngờ chuyển hướng cho cầu thủ chạy cánh ở phía đối diện, người lúc này sẽ có thể chơi một đối một với hậu vệ cánh của đối phương. Khán giả thường vỗ tay thích thú khi có một ai đó tung ra những đường chuyền dài chéo sân. Nhưng với tôi thì đó là một đường chuyền quá lộ. Cầu thủ nhận bóng có thể có khoảng trống, đường chuyền có thể

trông rất đẹp mắt, bóng có thể tới được nơi nó cần tới, nhưng nếu hàng thủ đối phương được tổ chức tốt và đã ở tư thế sẵn sàng, thì hàng thủ ấy không cần phải dịch chuyển. Trong khi mục đích của mọi đường chuyền là khiến cho hàng thủ của đối phương phải dịch chuyển, và bị xáo trộn.

Đường chuyền 60m "kỳ diệu" nói trên hoàn toàn có thể chẳng mảy may khiến các hậu vệ của đối phương phải bận tâm. Trong khi một đường chuyền 5m đưa bóng xuyên qua hai tiền vệ của đối phương có thể khiến cả hệ thống phòng ngự của họ rối loạn và bị đặt trước nhiều câu hỏi lớn, ví dụ trung vệ nên lao lên hay giữ nguyên vị trí? Thực hiện những đường chuyền lên phía trước xuyên qua các tuyến phòng ngự của đối thủ luôn là kỹ năng đáng kể nhất của tôi. Mấu chốt là tính thời điểm và khả năng đánh lừa đối thủ. Đấy không phải là kiểu đường chuyền có thể khiến người ta ồn ào. Người ta không cần thiết phải nghĩ, "Woa, thật là một đường chuyền tuyệt vời!" Nhưng nó có thể là đường chuyền hiệu quả nhất. Tôi chưa bao giờ chuyền một đường bóng chỉ để tìm kiếm những tràng vỗ tay.

Sir Alex lúc nào cũng khuyến khích tôi xin bóng từ các trung vệ ngay cả khi tôi đang bị đối thủ theo sát. Không phải huấn luyện viên nào cũng dám làm như thế đâu. Nếu tôi mà bị đối phương theo sát, thì họ sẽ nói kiểu "đấy là một đường chuyền mạo hiểm, đừng chuyền nữa." Sir Alex rất tin tưởng tôi và Scholesy, nên ông lúc nào cũng động viên: "Cứ chơi đi. Kéo bọn họ về phía mình." Tôi chịu áp lực vì đó là điều tôi muốn, tôi muốn đối phương tới và kèm mình. Giống như tôi đang cố gắng chơi với anh ta một trò chơi vậy, "Này, thế anh có định tới đây hay không vậy?" Lúc đó tôi đã vẽ được trong đầu mình một bức tranh toàn cảnh về sân bóng, đâu là khoảng trống, ai là người mà tôi cần phải đưa bóng tới. Nếu Rooney, Giggs hay Ronaldo di chuyển vào khoảng trống đó, tôi sẽ lập tức chuyền bóng. Đôi lúc tôi lùi xuống để xin bóng, và nếu đối thủ không theo kèm, tôi sẽ nhận bóng và xoay người lại, không ngừng đặt ra trong đầu họ những câu hỏi. Khi tôi và Scholesy đá cặp, chúng tôi thường chuyền

bóng qua lại cho nhau thay vì chuyền cho các hậu vệ cánh. Nếu tôi mà chuyền cho hậu vệ cánh, thì cầu thủ đối phương được cắt cử theo kèm tôi có thể nghĩ rằng "ồ, thế là mình xong việc rồi", và không cần bận tâm nữa. Nhưng nếu Scholesy và tôi cứ chuyền bóng qua lại cho nhau, người theo kèm sẽ không biết phải làm gì. Liệu anh ta có nên áp sát tôi không? Điều đó khiến cho anh ta bối rối. Tôi và Scholesy không bao giờ cần lên kế hoạch trước, cứ vào sân là chúng tôi lại đá như thế, như thể đang chơi trò hai đấu hai ở giữa sân vậy. Thêm ba hay bốn đường chuyền để khiến đối thủ phát điên. Một cuộc đấu nhỏ, trong lòng một trận đấu lớn. Có thể chúng tôi chẳng có thêm tí vui thú nào khi chuyền bóng kiểu đó, nhưng chỉ 5 phút sau, đối thủ sẽ nghĩ "Ôi chân mình rã rời rồi", hoặc bỏ cuộc hoàn toàn. Đó là một cuộc chiến về tâm lý, đồng thời cũng là một cuộc chiến về thể lực. Tôi sẽ thử thách, thử thách, và không ngừng thử thách đối thủ. Graeme và tôi nói về điều này suốt. Mấu chốt là tư duy, kỹ thuật và nhãn quan.

Vào buổi sáng trước trận đấu ở Stamford Bridge, tôi, Tony Strudwick, Rio Ferdinand và Eric Steele rời khách sạn Corinthia để đi lang thang một lúc. Chúng tôi đi qua cả London Eye, vừa đi vừa trò chuyện nhẹ nhàng. Đó gần như là một nghi thức trong các trận đấu sân khách. Tôi cảm thấy thư thái. Trên đường lái xe tới sân, lòng tôi tràn đầy sự tự tin và hưng phấn. Trong phần làm nóng trước trận, tôi thấy mình nhẹ nhàng, sắc bén và nhanh nhẹn. Cổ động viên Chelsea lại ném về phía tôi những ngôn từ miệt thị quen thuộc, kiểu "Hàng thải của West Ham", "Rác rưởi của Tottenham", hay "Thằng con hoang phương Bắc bẩn thỉu", và tôi lại đáp trả bằng cách cười vào họ. Tinh thần của tôi đã lên rất cao, tôi sẵn sàng đối mặt với tất cả.

Áp lực là rất khủng khiếp, điều bình thường khi bạn đối đầu với một đội bóng Anh ở Champions League. Tôi thấy đối đầu với Real hay Milan dễ chịu hơn, một phần bởi vì chúng tôi không muốn cho Chelsea cái gì cả. Nếu Real hay Milan đánh bại chúng tôi và sau đó lên ngôi vô địch Champions League, thì ok, chúng

tôi sẽ không phải đối mặt với họ trong một thời gian. Nhưng nếu Chelsea loại được chúng tôi và sau đó đăng quang, đó sẽ là một thảm họa. Tôi sẽ không thể chạy trốn được khỏi suy nghĩ *Vị trí đó lẽ ra phải thuộc về chúng tôi.* Nhưng đấy là một sự kình địch lành mạnh. Danh sách kình địch cũng thay đổi theo thời gian. Liverpool thì đương nhiên là luôn luôn có mặt, bởi họ là đối thủ truyền kiếp; Chelsea nổi lên từ đầu giai đoạn bóng đá Anh bắt đầu tăng tính cạnh tranh; Arsenal trở thành kình địch trong một giai đoạn ngắn, hai hay ba năm gì đó, khi họ vô địch, nhưng sau đó thì rã đám; Tottenham chưa bao giờ được xem là kình địch; Man City thì chỉ vừa nổi lên trong thời gian gần đây. Sau nhiều năm quan sát Sir Alex, tôi nhận ra nguyên tắc chọn đối thủ của ông. Sếp chỉ chủ động gây hấn với những huấn luyện viên có khả năng đe dọa vị thế của ông, như Benítez. Sir Alex không bao giờ buồn đôi co với những huấn luyện viên không có khả năng thách thức ông trên sân. Không cần thiết, tôi cho là thế, vì làm vậy chỉ tổ tốn thời gian và năng lượng.

Trận tứ kết ở Bridge là một thời khắc đặc biệt đối với tôi, bởi vì đó là lúc tôi thực sự cảm thấy cuối cùng mình cũng đã có thể vượt qua được cơn trầm cảm thành Rome. Trong đầu tôi, mọi diễn biến trên sân như chậm lại. Vì tôi đủ điềm tĩnh. Đấy chính là thứ cảm xúc mà tôi đã mất bao công tìm kiếm bấy lâu. Tôi cảm thấy mình kiểm soát được mọi thứ. Tôi là người chuyền cho Giggsy để anh kiến tạo cho Rooney ghi bàn. Cuối cùng, tạ ơn Chúa, tôi cũng đã có thể tìm lại được phong độ tốt nhất, trên những sân khấu nơi người ta sẽ đặt ra cho bạn những câu hỏi hóc búa nhất. Tôi nóng ruột chờ tới ngày trở lại Old Trafford để tung đòn dứt điểm. Chúng tôi thắng 2-1 và sẽ gặp Schalke ở bán kết. Trận lượt đi với đội bóng Đức là một trong những trận đấu hay nhất trong sự nghiệp của tôi. Đội hình Schalke đêm đó có Raúl, nhưng thật may cho chúng tôi là anh ta không có một cơ hội thực sự nào. Chúng tôi lẽ ra phải ghi được năm hay sáu bàn gì đó, nhưng Manuel Neuer đã có một trận đấu quá xuất sắc. Không có cảm giác gì là chúng tôi đang chơi một trận bán kết Champions League cả. Tôi không có ý thiếu tôn trọng Schalke,

nhưng họ rõ ràng chưa phải là một đối thủ đủ tầm. Chúng tôi giành chiến thắng dễ dàng 2-0, và trong trận lượt về trên sân nhà, Sir Alex đã cất tôi trên khán đài. Tôi vẫn thèm ra sân, nhưng tôi hiểu được suy nghĩ của sếp. Vào Chủ nhật, chúng tôi sẽ có một trận đấu quan trọng với Chelsea ở Champions League.

“Tôi sẽ có một số thay đổi ở trận đấu với Schalke,” sếp nói. Khi chỉ còn chúng tôi lại với nhau, các cầu thủ đều ngơ ngác, “Sếp đang làm cái quái gì vậy nhỉ? Đây là bán kết Champions League mà. Nếu họ mà ghi được một bàn thắng sớm thì sẽ rắc rối to đấy.” Sir Alex hẳn là huấn luyện viên duy nhất trong lịch sử cất giữ các trụ cột ở một trận bán kết Champions League. Nhưng chúng tôi tin ông. Chính từ những khoảnh khắc như thế này, tôi lại càng ngưỡng mộ sếp hơn. Ông hẳn là một tay chơi liều bẩm sinh, không phải thế sao? Đội hình hai của chúng tôi đánh bại Schalke một cách thuyết phục. Còn các trụ cột, trong đó có tôi, thì trở lại khỏe khoắn và hưng phấn trong trận đấu với Chelsea, và đánh bại họ. Nếu còn ai đó nghi ngờ lựa chọn của sếp, thì đó là câu trả lời. Tôi ăn mừng chức vô địch Premier League thứ tư của mình một cách chớp nhoáng.

Chúng tôi còn hai mươi ngày cho cuộc hẹn hò vào ngày 28 tháng 5 với đối thủ cũ Barcelona ở chung kết Champions League. Tôi không bao giờ xem lại trận chung kết năm 2009 vì muốn xóa đi hết những suy nghĩ tiêu cực. Nhưng bây giờ thì tôi cần phải biết là chúng tôi đã sai ở chỗ nào, nên tôi rủ Graeme vào phòng ti vi xem lại trận chung kết với Barcelona hai năm trước. Khi ngồi lại và phân tích trận đấu đã khiến tôi khổ sở suốt hai năm trời, tôi mới thấy là trận đấu ấy không tệ như tôi từng nghĩ. Một vài trong số những suy nghĩ u tối mà tôi đã phải chống chọi lại xuất phát từ cách nhìn nhận tiêu cực về trận đấu, và nó không hoàn toàn đúng.

Tôi bắt đầu thấy có hy vọng. Tuy nhiên, vấn đề khi đối mặt với Barcelona vào năm 2011 là bây giờ họ đã mạnh hơn chính họ hồi 2009 mấy phần. Thời điểm đó họ đã trở thành đề tài bàn tán

của mọi người. “Đó là một đội bóng đặc biệt.” “Messi là một thiên tài.” “Guardiola quả có tầm nhìn.” Tôi được nghe không biết bao nhiêu lời tán dương dành cho Barcelona trong thời gian trước khi diễn ra trận chung kết ở Wembley. Tất nhiên, chúng tôi đều ý thức được rằng chúng tôi sắp sửa đối mặt với một đội bóng đang ở giai đoạn đỉnh cao. Barcelona đã hủy diệt Real Madrid ở bán kết, họ chơi thứ bóng đá thật sự đáng kinh ngạc, và trong thâm tâm, tôi biết rằng ở Rome, chúng tôi mạnh hơn do vẫn còn Ronaldo trong đội hình. Nhưng chúng tôi vẫn thấy tự tin, vì tôi nghĩ là chúng tôi đã học được những bài học từ Rome. Ma trận chuyền bóng của Barcelona không còn là một vũ khí bí mật nữa. Việc Messi chơi ở vị trí số 9 cũng chẳng còn khiến ai bị sốc. Tất cả chúng tôi đều tin rằng trận chung kết phía trước là cơ hội để chúng tôi sửa chữa những sai lầm ở Rome. Cảm giác chung là chúng tôi còn một món nợ cần phải trả. Chúng tôi có đủ thời gian để chuẩn cho trận đấu, và mỗi ngày, chúng tôi lại luyện đi luyện lại các mảng miếng chiến thuật, đặc biệt là phương án pressing Barcelona trước khi họ có thể triển khai ma trận chuyền bóng của mình. Chúng tôi biết rằng Messi sẽ giật lại, và các cầu thủ chạy cánh của họ, David Villa và Pedro, sẽ đứng rất sâu.

Nhưng biết là một chuyện, chống lại là chuyện hoàn toàn khác. Anh có dám đẩy cao đội hình để gây sức ép, chấp nhận rủi ro là họ sẽ chuyền được xuyên qua các tuyến pressing và khai thác khoảng trống chắc chắn sẽ rất nhiều ở phía sau? Sir Alex vẫn quyết tâm trung thành với triết lý của mình. “Chúng ta là Manchester United, và chúng ta sẽ tấn công,” ông nói với chúng tôi. Bài nói chuyện trước trận của ông ở Wembley có thể được rút gọn lại thành ba thông điệp chính: “chơi thẳng mặt đối phương”, “gây sức ép ngay trên phần sân của họ”, và “tự tin thoát khỏi hệ thống pressing”. Một số người nói rằng chúng tôi nên cẩn trọng, nhưng đó không phải là thói quen của chúng tôi, và chúng tôi cũng không hề sợ Barcelona, chỉ tôn trọng họ thôi. Về cơ bản chúng tôi chốt được đội hình từ sớm, chỉ băn khoăn ở vị trí hậu vệ phải do Rafael bị chấn thương. Cuối cùng thì Fábio,

người anh sinh đôi của Rafael, được trao cơ hội. Hai anh em họ đều là những chàng trai tuyệt vời. Sếp thường hay đem họ ra làm trò, từ đầu đã nói rằng một ngày nào đó ông sẽ âm thầm thay người này bằng người kia trong giờ nghỉ để xem có ai nhận ra hay không. Tôi cảm thấy buồn cho Rafael vì không thể có mặt ở trận chung kết. Cậu ta là một cầu thủ United đích thực, thẳng thắn, bộc trực, bền bỉ, nhiệt tình, sẵn sàng chấp nhận rủi ro và luôn cháy hết mình. Rafael là người lễ phép, nhưng rất ghét thất bại. Một số người, như tôi chẳng hạn, thường cố che giấu cảm xúc của mình. Nhưng Rafael có gì là bật ra hết, cả trên sân lẫn trên sân tập. Cậu ta mang cảm xúc vào trận đấu, điều mà sếp rất thích, nhưng có thể lại là điều mà Louis van Gaal không thích lắm, thế nên tôi đoán đó là lý do Rafael phải ra đi.

Chicharito đã ghi bàn vào lưới Chelsea và ra sân ở trận gặp Schalke, nên anh sẽ đá chính. Bất cứ khi nào nghĩ về đội hình ấy và nghĩ tới Chicharito, điều đầu tiên tôi nghĩ đến là những bàn thắng. Đấy không hẳn là những pha dứt điểm gọn ghẽ, nhiều bàn thậm chí còn được ghi theo cách khá hài hước, nhưng chúng chính là những minh chứng thuyết phục nhất cho phẩm chất hay nhất ở Chicha. Anh lúc nào cũng đầy sống động trong vòng cấm, sẵn sàng chớp lấy mọi cơ hội nhỏ nhất để ghi bàn. Giống như một kẻ đi săn thiện nghệ, Chicha lúc nào cũng lảng vảng xung quanh các khoảng trống, và chỉ cần hậu vệ đối phương lơ là dù chỉ trong tích tắc thôi, anh sẽ lập tức tấn công vào khoảng trống đó và trừng phạt họ. Anh không giỏi giữ bóng và kiến tạo lối chơi như Wayne Rooney, Louis Saha hay Dimitar Berbatov, nhưng bù lại, anh mang tới bàn thắng, năng lượng và tốc độ.

Sir Alex buộc phải thông báo với Berba rằng anh không có tên trong danh sách đăng ký; người ngồi dự bị sẽ là Owen. Tôi nhớ sếp từng không ít lần nói rằng một trong những phần kinh khủng nhất trong công việc của một huấn luyện viên như ông là phải loại cầu thủ này hay cầu thủ kia ra khỏi đội. Ông từng làm điều đó với Ji ở Moscow. Tôi thấy buồn cho những người

không được thi đấu, bởi những trận đấu như thế này chính là lý do cầu thủ chúng tôi tồn tại.

Chúng tôi không thay đổi cách sắp xếp đội hình. Wayne Rooney sẽ chơi ngay phía sau Chicha, và kế hoạch là anh sẽ theo sát Sergio Busquets, chờ khi chúng tôi giành lại được bóng sẽ bung lên phía trước để đánh bại lưới pressing của họ. Vị trí ngay phía sau Chicha là một vị trí hoàn hảo cho Wayne. Wazza chưa bao giờ là mẫu cầu thủ ích kỷ, lúc nào cũng sẵn sàng hy sinh cho đội bóng, tiếc là không phải ai cũng nhận ra điều đó. Kỷ lục ghi bàn của anh ở United vốn đã rất ấn tượng rồi, nhưng nó thậm chí còn chưa nói lên được một nửa vấn đề. Người ta chưa bao giờ thực sự hiểu được Wazza xuất sắc đến thế nào, hay anh dữ dội, nhanh nhẹn và mạnh mẽ ra sao, nhưng với tôi thì điều đáng yêu nhất ở Wazza là anh không bao giờ xem các trận đấu là cơ hội tìm kiếm vinh quang cá nhân, không bao giờ. Anh không bao giờ vào phòng gym, nhưng trên sân tập thì chẳng ai có thể chê trách anh điều gì. Anh lúc nào cũng tập như điên, đã thế sau buổi tập còn thường xuyên ở lại thêm nửa tiếng để luyện sút. Wazza là một con quái vật, được trời phú cho sức mạnh và tốc độ phi phàm, và đó là lý do anh không cần tới phòng gym. Phải làm đối thủ của anh là một cực hình. Từ "quyết liệt" là không đủ để mô tả phong cách của anh. Bảo là Wazza đáng sợ thì sẽ đúng hơn; mỗi khi anh ở trên sân, tôi luôn cảm thấy có một cơn thịnh nộ ở đâu đó. Wazza chơi bóng kiểu... hung bạo, nhưng chính sự hung bạo ấy mới tạo nên một Wazza không thể đánh bại. Ừ thì đúng là có đôi lần anh phải nhận thẻ đỏ, nhưng chẳng phải nỗi căm ghét thất bại chính là mặt kia của một nhà vô địch đấy sao? Anh sở hữu trí thông minh bóng đá đáng nể, cách anh canh những bước chạy của mình khi tôi có bóng là hay nhất trong số những cầu thủ mà tôi từng thi đấu cùng, và chính điều đó đã khiến cho công việc của tôi trở nên dễ dàng hơn rất nhiều. Anh được quyền quanh quẩn ở vị trí số 10, và khi cần chỉ việc hét lên "Chuyền bóng cho tôi". Tôi biết nhiều số 10 chỉ đứng một chỗ chờ bóng kiểu đó. Nhưng Wayne Rooney thì không. Anh luôn muốn làm thêm một cái gì đó cho cả đội. Anh luôn lắng nghe.

Tôi thường bắn cho anh những thông tin đơn giản, kiểu "trái", "phải", "hỗ trợ phía trước", và anh sẽ lập tức làm theo. Chúng tôi rất ăn ý với nhau.

Ở Wembley, Barcelona kiểm soát bóng nhiều tới mức Rooney ngày càng phải lùi sâu hơn xuống hàng tiền vệ để hỗ trợ chúng tôi, cố gắng kéo chúng tôi khỏi tình trạng bị áp đảo. Đội bóng của Guardiola làm tất cả để mở ra không gian cho Messi, Xavi và Iniesta chơi bóng. Hai trung vệ của họ là Javier Mascherano và Gerard Piqué, trong khi hai tiền đạo cánh của họ lại treo biên rất cao để ghim Fábio và Evra lại. Ferdinand và Vida đương nhiên phải giữ vị trí để sẵn sàng hỗ trợ. Sân Wembley vốn đã lớn lại còn bị kéo căng, khoảng trống cho Messi, Xavi và Iniesta là mênh mông, và họ không ngừng đặt ra cho chúng tôi những câu hỏi. Tôi nhìn Xavi. Anh ta mỏng người, không nhanh, cũng không cơ bắp, nhưng anh ta luôn bảo vệ trái bóng bằng cả mạng sống của mình. Tôi từng hy vọng là sức mạnh thể chất kiểu cũ có thể giúp tôi đánh bại Xavi, nhưng làm gì có cơ hội tới gần anh ta. Xavi rất thông minh, và khả năng nhận biết không gian cũng như vị trí của các cầu thủ xung quanh anh là cực kỳ ấn tượng. Barcelona cứ chuyền bóng qua lại mãi, như thể đang thăm dò xem điểm yếu của chúng tôi là ở đâu. Thế rồi, *bum*, ngay khi tìm ra, họ lập tức thay đổi tốc độ chuyền bóng. Cách Barcelona tấn công vào các khoảng trống trong đội hình của chúng tôi cũng chẳng khác nào cách các bác sĩ dùng dao mổ phanh cơ thể bệnh nhân ra. Pedro mở tỷ số, nhưng chúng tôi lập tức đáp trả. Có Giggsy bên cạnh tôi ở hàng tiền vệ, chúng tôi tấn công tốt hơn. Anh chính là người đã xâm nhập vòng cấm và chuyền bóng để Wazza ghi một trong những bàn thắng đẹp nhất trong sự nghiệp, tung nóc lưới, từ khoảng cách gần 15m. Chúng tôi đã trở lại với trận đấu. Bước vào phòng thay đồ trong giờ nghỉ với một kết quả hòa khiến ai nấy đều cảm thấy như cất được một gánh nặng trước ngực, bởi 45 phút đầu tiên thực sự căng thẳng và mệt mỏi. Barcelona không cho chúng tôi nghỉ ngơi một giây nào, họ không ngừng kéo căng chúng tôi, khiến cho chúng tôi

ức chế. Vida nổi điên với tôi vì anh cảm giác các tiền vệ đã không hỗ trợ được nhiều cho hàng thủ.

“Messi lúc nào cũng ở phía sau cậu, Carras, lùi xuống một chút đi, cậu lên cao quá,” Vida gào lên với tôi.

Thường tôi không thích lớn tiếng trong phòng thay đồ, nhưng hôm đó tôi đã gào lại: “Thế thì anh phải dâng lên gây sức ép với anh ta, Vida. Tôi làm sao có thể làm hai việc một lúc được.” Vida là một đồng đội tuyệt vời, và đó là lần đầu tiên chúng tôi lời qua tiếng lại với nhau. Chúng tôi biết rằng, bằng cách nào đó chưa biết, chúng tôi phải giải quyết được vấn đề là cách di chuyển của Messi. Trên lý thuyết thì Messi là trung phong của Barcelona. Tôi hiểu là Vida và Rio còn gặp vấn đề với những pha di chuyển chéo từ cánh vào trung lộ để tấn công khoảng trống sau lưng họ từ David Villa và Pedro. Đó là lý do hàng công của Barcelona trở thành cơn ác mộng cho mọi hàng thủ. Nhưng ta có thể làm được gì? Có nên chấp nhận mạo hiểm, đẩy một trong các trung vệ lên sát Messi, chấp nhận lộ ra khoảng trống sau lưng cho các cầu thủ chạy cánh của họ khai thác? Đó có phải là điều mà Guardiola đang mong muốn? Tôi biết là nhiều huấn luyện viên đã nghiên cứu về Barcelona, còn các cổ động viên thì không ngừng nói về họ, nhưng tất cả đều vô nghĩa khi thực sự đối đầu với họ trên sân, bởi vì họ quá biến ảo. Phong cách của Guardiola đã ngấm rất sâu vào cái đội Barcelona này.

Trong khi tranh cãi với Vida, tôi có nhắc tới một tình huống trong đó chúng tôi đẩy cao gây sức ép và Messi lẻn được ra sau lưng tôi. Lúc Barcelona đưa được bóng tới vị trí của Messi, Vida không kịp áp sát, thế là anh ta có thể xoay người và khởi phát một pha phản công. Bóng sau đó được chuyền cắt ngang khu 5m50, may là tôi lùi về kịp thời và phá được. Vida gặp vấn đề lớn khi Messi nhận được bóng, xoay người và tấn công trực diện vào vị trí của anh.

“Cậu phải bọc lót cho tôi, Carras,” Vida lại nói.

“Nếu tôi kèm Messi, còn Giggsy kèm Xavi và Wazza theo Busquets, thì sẽ không có ai theo sát Iniesta,” tôi trả lời. “Tôi chẳng biết phải làm gì. Tôi đang cố gắng gây sức ép với Iniesta. Tôi không thể cùng lúc làm điều đó với Messi được.”

Vấn đề của tôi là khi các tiền vệ và tiền đạo của chúng tôi đẩy cao để pressing, nếu tôi không theo sát họ thì Iniesta sẽ được tự do cả ngày. Vấn đề của Vida là anh không muốn để lại một khoảng trống lớn trong hàng thủ bốn người khi phải theo sát Messi lúc cầu thủ này lùi xuống. Ở các đội khác, những đội yếu hơn ấy, những cuộc tranh cãi như thế này có thể gây chia rẽ. Nhưng với United thì không. Rio, Vida và tôi là những người đồng điệu, lại là bạn tốt với nhau ở ngoài sân, nên chúng tôi luôn phối hợp với nhau rất dễ dàng. Một ví dụ: Rio, hay Vida, thường gào lên sau lưng tôi, “Carras, TRÁI” hay “Carras, PHẢI”. Những lúc như thế tôi sẽ không cần phải đánh mắt qua vai nữa mà cứ thế tự động bước sang trái hay sang phải, bởi vì tôi biết ý của Rio là ở phía sau tôi đang có một cầu thủ nào đó của đối phương - thường là Messi nếu ta nói về trận đấu ở Wembley - nên tôi cần phải di chuyển để chặn trước đường chuyền. Về cơ bản thì Rio hoạt động như một chiếc radar sau lưng tôi, liên tục quét và đưa ra cảnh báo sớm về những mối đe dọa. Điều đó khiến cho công việc của Rio trở nên nhẹ nhàng hơn, nhưng tôi chưa bao giờ vì thế mà suy nghĩ theo kiểu, *À, hắn ta đang lợi dụng mình, hắn đang bắt mình phải chạy nhiều hơn.* Tôi hoàn toàn tin tưởng Rio. Chính hành động của anh lại khiến cho công việc của tôi trở nên đơn giản hơn, vì tôi không cần phải quay lại liên tục để quan sát nữa. Chỉ cần lắng nghe những chỉ đạo từ Rio là đủ. Rio là trung vệ toàn diện nhất mà tôi từng được chơi cùng, từng phải đối đầu, và thậm chí từng thấy. Anh giỏi một cách đáng kinh ngạc. Việc chơi bóng với anh dường như quá dễ dàng. Với tư cách một vận động viên chuyên nghiệp, Rio có đủ mọi thứ: tinh thần cầu thắng, sự nghiêm túc khi tập luyện, và khả năng giao tiếp tuyệt vời với bất kỳ ai. Với tư cách một cầu thủ, Rio cũng có đủ mọi thứ: tốc độ, sức mạnh, sự hiện diện, khả năng không chiến, sự thông minh, sự hiểu biết, và khả năng đưa

trái bóng tới bất kỳ vị trí nào. Ngay từ giây phút đầu tiên nhìn thấy Rio ở West Ham, tôi đã biết anh là một người đặc biệt. Đúng là Rio có nhiều mối quan tâm khác ngoài bóng đá, ví dụ kinh doanh nhà hàng và thời trang, nhưng nói về độ nghiêm túc khi tập luyện thì không ai bằng anh, và về tình yêu với bóng đá cũng vậy. Ta có thể dễ dàng nhận ra điều đó qua cách anh nói về môn thể thao này. Tôi không hề ngạc nhiên, dù chỉ là một chút, khi thấy Rio bây giờ đã trở thành một chuyên gia bóng đá trên truyền hình với những hiểu biết sâu sắc.

Tôi cũng dành sự tôn trọng tương tự cho Vida. Nếu cần phải chọn một người để bảo vệ cuộc sống của bạn, đừng chần chừ gì, hãy chọn ngay Vida. Anh lừng lững, quyết liệt, và rất ghét thua trận. Có Vida trong đội rất yên tâm, bởi vì anh có thể gieo rắc sợ hãi cho đối thủ chỉ bằng sự hiện diện của mình. Trong vòng cấm, anh như một chiếc nam châm, lúc nào cũng hút về phía trái bóng. Anh có sự quyết liệt đúng kiểu Serbia, xem mỗi trận bóng như một cuộc chiến, và đôi lúc rất dễ nổi đóa. Trong tập luyện Vida cũng thế, nếu có gì đó khiến cho anh cảm thấy khó chịu, thì anh sẽ nói và thể hiện ra ngay lập tức. Nếu có ai đó phạm lỗi với Vida, anh sẽ lập tức lao theo, gầm gừ cái gì đó, và tất nhiên không quên ra đòn đáp trả.

Tôi thách ai kể được cặp trung vệ nào hay hơn Vida và Rio trong vòng một thập kỷ trở lại đây. Họ bổ trợ cho nhau hoàn hảo, và ăn ý đến khó tin. Họ mang tới sự cân bằng. Vida đọc trận đấu hay chẳng kém ai, nhưng cách phòng ngự của anh thiên về sức mạnh, trong khi Rio thiên về tư duy hơn. Rio không bao giờ phải chơi xấu, bởi vì anh luôn phán đoán được các nguy cơ ngay từ sớm, do đó không bao giờ thấy mình ở trong tình thế phải thực hiện những cú tắc kiểu được ăn cả ngã về không. Tôi thích cách Rio dập tắt một đám cháy ngay từ khi những tia lửa còn chưa phát ra. Tôi thấy có nhiều trung vệ cứ phải lao vào những cú tắc, tranh chấp khổ sở từng pha bóng một, trong khi họ hoàn toàn có thể tránh được tình cảnh đó bằng cách đọc trận đấu tốt hơn. Một trong những điều khiến tôi thấy khó chịu là cánh báo chí và

các cổ động viên cứ xem những việc Rio làm như là điều đương nhiên phải thế, họ không hề nhận ra anh giỏi đến thế nào chỉ vì anh hiếm khi có những pha tắc bóng "như trong phim". Cả lúc phòng ngự lẫn khi có bóng, từ Rio luôn toát ra sự tự tin cao độ, đôi khi tới mức cao ngạo, và lan tỏa sự tự tin ấy tới cả đội bóng. Anh thuộc kiểu người thích chỉ đạo, không ngại đứng trước mặt một ai đó nói ra suy nghĩ của anh về người ấy, cũng như điều mà anh cho là người ấy nên làm. Cầu thủ duy nhất mà Rio không chỉ đạo là Scholes, nhưng Scholes là kiểu chẳng ai có thể phàn nàn. Nhưng Wazza là một câu chuyện khác! Tôi không thể nào đếm nổi số lần Rio và Wazza gào lên với nhau trên sân dù hai người chơi ở hai đầu sân. Rio thường yêu cầu Wazza ngăn đối phương triển khai bóng từ hàng thủ. Wazza sẽ đáp trả: "Đẩy cao đội hình lên. ĐẨY CAO LÊN!!" Vừa nói vừa vẫy tay ra hiệu. Những lúc ấy cảnh tượng trên sân đầy tính giải trí, và tôi thường cũng chỉ biết tặc lưỡi một cái rồi lại tập trung vào vai trò... khán giả. Rio và Wayne là những đồng đội tốt của nhau, sau các trận đấu, họ thường cùng nhau có một cuộc sơ kết nhỏ, một kiểu thảo luận xem từng người đã thể hiện như thế nào trong trận đấu. Với Rio thì những tiếng hét như vậy chính là một cách dẫn dắt. Cả anh lẫn Rooney đều không bao giờ để cho sự căng thẳng lên quá cao, thường cả hai sẽ kết thúc cuộc "thảo luận nóng" của mình bằng một nụ cười. Việc họ tranh cãi với nhau là một dấu hiệu tích cực. Đó là cách để họ lên giây cót cho nhau cũng như cho chính bản thân mình. Ý chí chiến thắng trong họ thật đáng kinh ngạc. Và họ thể hiện điều đó không chỉ trong các trận đấu, mà cả trong các buổi tập cũng thế.

Vida cũng hay lớn tiếng, nên việc anh gay gắt trong giờ nghỉ ở Wembley hôm đó là bình thường. Chỉ có việc tôi bật lại là bất thường thôi. Cuối cùng sếp phải kêu chúng tôi lại: "Này các cậu, trận đấu còn chưa ngã ngũ mà. Bình tĩnh lại đi. Tỷ số vẫn là 1-1, nghĩa là chúng ta vẫn còn rất nhiều việc phải làm. Hãy trở ra ngoài kia và bắt đầu lại từ đầu, đừng quên gây sức ép thật mạnh với họ." Đúng vào lúc chúng tôi đang cố gắng để giành lại thế trận, thì Messi ghi bàn với một cú sút chìm từ ngoài vòng cấm.

Không bao giờ được phép để cho Messi có cơ hội sút bóng từ khoảng cách gần 20m như thế. Messi sút rất chuẩn, lại không cần lấy đà, nên thủ môn càng khó mà phán đoán được ý định của anh ta. Trong bàn thắng thứ ba của Barcelona, bàn thắng an bài trận đấu, Messi cũng có công lớn. Một lần nữa, chúng tôi hoàn toàn có thể tránh được bàn thua đó. Tôi chặn được pha đột phá từ cánh phải của Messi và chuyền cho Nani, nhưng Nani lại vụng về để Busquets cướp mất. Từ rìa vòng cấm, David Villa tung ra cú dứt điểm không thể cản phá. Sai lầm, *bang*, bàn thắng; đó là cách Barcelona trừng phạt chúng ta. Dù không thích thú gì, nhưng tôi phải thừa nhận rằng vào ngày 28 tháng 5 năm 2011 đó, ở Wembley, Barcelona đã có màn trình diễn hoàn hảo nhất mà tôi từng được chứng kiến. Đội bóng của Guardiola, với những Xavi, Busquets, Iniesta đang ở giai đoạn đỉnh cao, và với một Messi quá siêu phàm, là đối thủ mạnh nhất mà tôi từng đối mặt, bỏ xa những đội phía sau cả quãng dài. Tôi theo dõi 13 phút cuối của trận đấu từ băng ghế dự bị sau khi sếp tung Scholesy vào sân, tăng cường một cầu thủ có thể ghi bàn nữa với hy vọng đảo ngược tình thế. Nhưng cũng như ở Rome, trận đấu cứ chầm chậm trôi về cuối trong cảm giác đau đớn, bất lực của chúng tôi.

Khi tôi bước vào đường hầm, có một người đã chờ sẵn và đưa tôi thẳng tới phòng thử doping, một căn phòng bé xíu nằm trên một hành lang ở phía sau phòng thay đồ. Tôi không được phép vào gặp sếp và các đồng đội. Thử doping ngay sau khi trận đấu kết thúc là một điều hết sức khó chịu. Tôi hiểu tại sao họ làm thế, và tôi cũng đồng ý là cần phải kiểm tra doping, bởi vì bóng đá phải là một môn thể thao trong sạch.

Nhưng cũng phải có ngoại lệ chứ. Ví dụ, sau một trận chung kết mà đội bóng của bạn giành chiến thắng, bạn có quyền được ăn mừng với các đồng đội chứ? Đó chính là những khoảnh khắc đẹp đẽ nhất trong cuộc đời của mỗi cầu thủ, và tôi cho rằng việc tước đoạt đi quyền được tận hưởng chúng là một điều không đúng đắn. Cũng như tôi, ở Wembley, sau khi để thua một trong

những trận đấu lớn nhất trong đời, lẽ ra tôi phải ở bên các đồng đội, để cùng nhau chia sẻ nỗi đau thất bại, nói với nhau đôi lời động viên. Thế mà tôi lại phải ngồi đây, chết dí trong căn phòng này. Tất cả những gì tôi có chỉ là một vị bác sĩ không ngừng đi ra đi vào, tất bật bám sát các quy trình để chắc chắn chúng tôi không ai chơi trái luật. Với một cầu thủ dự bị thì quy trình sẽ kết thúc nhanh hơn, do lúc đó anh ta vẫn còn đủ nước. Nhưng nếu bạn có vào sân thi đấu thì quá trình lấy mẫu sẽ trở nên rất khó khăn và mất thời gian. Tôi đã phải ở trong phòng rất lâu, cứ ngồi thừ ra đó và nhìn vào khoảng không. Đấy không phải là lúc chuyện phiếm; thứ cuối cùng mà tôi không muốn là một người không quen biết liên mồm hỏi về bóng bánh chỉ hai phút sau khi tôi vừa để thua một trận chung kết Champions League. Nhưng ngồi yên cũng chết. Tôi thấy bức bối, ngột ngạt, trong khi những khoảnh khắc của trận đấu từ từ xâm chiếm trí óc.

Tôi hoàn toàn ủng hộ cuộc chiến chống doping. Tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu một cầu thủ đang chơi bóng ở trình độ cao sử dụng chất cấm và nghĩ rằng mình sẽ không bị phát hiện. Nguy cơ bị bắt tại trận là rất cao, và quan trọng là điều đó không đáng. Tôi không bao giờ dùng bất kỳ loại thuốc nào trừ khi được các bác sĩ cấp cho và chắc chắn chúng không nằm trong danh mục cấm. Cẩn thận không thừa. Tương tự, tôi cũng không bao giờ dùng thêm chất hỗ trợ nào nếu không được các bác sĩ tư vấn kỹ. Tôi chưa bao giờ bị kiểm tra tại nhà, nhưng ở Carrington và sau các trận đấu thì thường xuyên. Mỗi năm tôi bị kiểm tra sáu, bảy hay tám lần gì đó. Đội ngũ kiểm tra thường nhắm tới những cầu thủ thường xuyên phải chơi bóng với cường độ cao. Có một vài người bị kiểm tra liên tục. Việc chọn người đi kiểm tra được cho là thực hiện ngẫu nhiên, nhưng hài hước là ở chỗ có một vài cái tên cứ xuất hiện đi xuất hiện lại trong danh sách cần phải kiểm tra. Có vẻ như cầu thủ càng quan trọng thì càng dễ "được" lọt vào danh sách.

Điều khiến các cầu thủ khó chịu nhất là sự thiếu nhất quán. FA có những quy tắc riêng của FA, UEFA lại cũng có những quy tắc

riêng của UEFA, thật là điên rồ. Đôi khi phải lấy mẫu máu, đôi khi là nước tiểu, lúc khác lại là nước bọt. Lấy mẫu cái gì phụ thuộc vào việc cơ quan nào đang tiến hành kiểm tra. Có đôi lúc bạn không được phép vào phòng thay đồ, nhưng có những lúc khác thì lại được. Đôi lúc bạn được đi tắm, đôi lúc lại không.

Ở Wembley, tôi được lôi thẳng vào phòng kiểm tra doping. Mãi rồi thì cũng lấy được mẫu, tôi ra ngay xe buýt để trở về khách sạn Landmark. Trên xe, không ai buồn nói với ai câu nào. Trong bữa tiệc nhỏ sau đó, tôi được gặp lại cả nhà. Mọi người ghé qua uống vài cốc. Tất cả những gì họ nói là "Thật không may." Mà còn có thể nói gì được nữa? Ở Wembley, điều may mắn là tôi đã học được cách kiểm soát cảm xúc của mình, không như ở Rome. Tôi chỉ nói: "Mọi người biết gì không? Con đã cố hết sức rồi. Chỉ là như thế vẫn chưa đủ." Tôi không chấp nhận thất bại, không bao giờ có chuyện đó, nhưng Wembley không gây đau đớn như Rome. Ở Rome, chúng tôi đã tự khiến mình thất vọng. Ở Wembley thì không. Đơn giản là Barcelona và Messi hay hơn.

12
ĐỘI TUYỂN ANH

Khoác áo đội tuyển Anh là giấc mơ của mọi đứa trẻ yêu bóng đá trên đất nước này. Nhưng thường thì đó là giấc mơ không bao giờ có thể vươn tới được, nó ở cách ta quá xa, tới mức khiến ta có cảm giác đó là một giấc mơ hoang đường. Hoặc là trông có vẻ như thế. Từ nhỏ, tôi đã luôn mơ tới một ngày được khoác áo đội tuyển Anh và chơi bóng trước sự chứng kiến của hàng vạn người đang phủ kín các khán đài của sân Wembley huyền thoại. Italia '90 là niềm cảm hứng của tôi. Tôi mê mẩn dõi theo hành trình của Gazza và đồng đội. Giống như bao đứa trẻ khác, tôi cũng bị cuốn sâu vào cơn bão cảm xúc mà có lẽ chỉ World Cup mới có thể tạo ra được. Cả dân tộc sục sôi theo từng bước chân của Bobby Robson và những người hùng của ông. Tôi nhớ là ở thời điểm ấy tôi đã nghĩ: *Họ không phải là những người thường, không thể nào là như thế. Họ là những cầu thủ bóng đá đang tranh tài ở một kỳ World Cup. Người bình thường thì không bao giờ có cơ hội làm điều đó. Cảm giác thế nào nhỉ? Thật khó tưởng tượng.* Rồi tôi sẽ khoác lên người bộ quần áo của Gazza, xỏ vào chân đôi giày Quaser Lineker và rủ Graeme ra vườn đá bóng, cố gắng bắt chước mọi động tác mà tôi đã được xem qua ti vi. "Buổi diễn" thường kết thúc trong tiếng gào của bố hoặc mẹ, vì tội đi giày đinh khiến cho cỏ bị xới tung hết cả lên.

Mười một năm sau ngày đó, tôi may mắn trở thành một trong những người hiếm hoi chạm tay được vào giấc mơ thuở nhỏ của mình. Đó chắc chắn là ngày đáng tự hào nhất của đời tôi. Tôi cũng đã được chơi trên sân Wembley chật cứng khán giả, và thậm chí còn được dự một kỳ World Cup. Một thằng nhóc có thể

mong chờ gì hơn? Đấy chẳng phải là được sống trong giấc mơ của đời mình sao? Ừm, không hẳn. Một phần thì đúng là như mơ, nhưng một phần khác, buồn thay, lại không được như điều mà tôi từng hy vọng. Tôi có những cảm xúc lẫn lộn về thời gian khoác áo đội tuyển Anh. Bây giờ, khi đã chín chắn hơn, và nhất là khi đã kết thúc sự nghiệp cầu thủ của mình, tôi mới có dịp nhìn lại toàn bộ mọi việc từ đầu. Và tôi cảm thấy một niềm tự hào to lớn khi được chọn khoác lên mình chiếc áo của đội tuyển Anh.

Thực ra thì tôi luôn luôn cảm thấy tự hào mỗi khi thi đấu cho đội tuyển, chỉ là không phải lúc nào cũng tìm thấy niềm vui trong việc đó. Thật buồn làm sao. Tôi ước gì chuyện của tôi với tuyển Anh giống như một câu chuyện cổ tích, để tôi có thể tự mình vẽ lên nó những gam màu đẹp đẽ và tươi sáng. Tiếc rằng cổ tích chẳng bao giờ có thật.

Tôi chưa bao giờ cảm thấy thực sự thoải mái trong những lần tập trung đội tuyển. Lúc nào cũng giống như một cuộc vật lộn. Có thể bạn sẽ nói rằng thế là yếu đuối, là nhõng nhẽo; hãy cố mà thích nghi, vui vẻ lên, trưởng thành đi! Tin tôi đi, tôi cũng tự nói với mình như thế cả nghìn lần rồi. Nhưng càng tự chất vấn bản thân, tôi càng cảm thấy tồi tệ. Tôi tự dằn vặt mình vì đã trở nên như thế, nhưng càng tự dằn vặt thì tôi lại càng cảm thấy tồi tệ hơn. Tôi bị mắc kẹt trong một vòng luẩn quẩn không hồi kết. Trong cuộc chiến với chính mình. Tôi khao khát được chơi bóng và chơi tốt, nhưng đó là điều rất khó, bởi tôi chưa bao giờ có cơ hội ra sân đều đặn. Sau 87 lần được triệu tập, tôi ra sân 34 trận, nhưng chỉ 7 trong đó là trong đội hình xuất phát ở những trận đấu chính thức.

Chủ yếu là do lỗi của tôi. Tôi đã tự trách móc bản thân quá nhiều trong khi nếu tìm kiếm lời giải thích ở đâu đó khác thì có thể sẽ tốt hơn. Nhưng tính tôi là vậy. Có nhiều trận đấu tôi chơi không tốt. Nhưng cũng có những trận tôi chơi tốt, thế rồi đùng một cái, tôi bị tống lên băng ghế dự bị ở trận tiếp theo. Trong suốt

những giải đấu lớn mà tôi vắng mặt, ví dụ EURO 2012 hay World Cup 2014, tôi thường xuyên nghe người ta nói rằng "Chúng ta cần một người như Michael để kiểm soát bóng tốt hơn." Nhưng tới khi tôi ra sân, thì cũng chính người đó lại nói rằng tôi chỉ biết mỗi việc chuyền ngang. Họ đòi hỏi lúc nào cũng phải có những ly kỳ, và nếu chúng tôi giữ được bóng trong một thời gian thì họ kêu ca rằng "đó không phải là phong cách Anh". Trong nhiều năm chúng tôi chơi với sơ đồ 4-4-2 phẳng - ba tuyến rõ ràng và không có sự linh hoạt - nên thường cảm thấy rất khó khăn trong việc kiểm soát trận đấu những khi có bóng. Chúng tôi thường bị áp đảo về mặt quân số ở hàng tiền vệ, và thường mất rất nhiều sức lực để pressing giành lại bóng. Đấy là điều ai cũng nhìn thấy được. "Hãy chơi như khi chơi ở Premier League ấy," nhiều người nói. Xin lỗi, nhưng không thể. Chuyện đâu có đơn giản như vậy. Mỗi lần chúng tôi cố gắng triển khai bóng từ hàng thủ, chúng tôi đều cảm thấy không nhận được đủ sự hỗ trợ, và lúc nào cũng nơm nớp nỗi lo mất bóng. Thế nên ngay khi đối phương gây sức ép, dù chỉ là nửa vời thôi, thì chúng tôi sẽ lập tức chuyển sang chơi bóng dài luôn, cho an toàn. Những đội tuyển khác suy nghĩ theo kiểu "nếu chúng ta có bóng thì họ sẽ không thể ghi bàn được." Còn ở nước tôi, thông điệp là "cẩn thận đừng để mất bóng." Tư duy chơi bóng của chúng tôi khác hoàn toàn với các đội tuyển khác. Có thể nói đó là văn hóa bóng đá Anh cũng được. Vấn đề là chơi theo cách đó, chúng tôi không kiểm soát được nhịp điệu của trận đấu, dẫn tới việc phải tiêu hao nhiều năng lượng hơn mà vẫn không tạo được một thế trận đủ chắc chắn. Nói một cách ngắn gọn thì đấy là kiểu chơi bóng "hên xui".

May mắn là trong vài năm trở lại đây, phong cách của đội tuyển Anh đã có sự thay đổi. Và tôi phải thừa nhận là tôi từng mong rằng mình có cơ hội được thi đấu trong đội bóng của Gareth Southgate. Tiếc là đã quá muộn rồi. Giá mà tôi trẻ đi được vài tuổi thì tốt biết bao! Nhưng bạn có thể thấy trong kỳ World Cup ở Nga vừa rồi, đội tuyển Anh bây giờ đã có những cầu thủ chơi bóng ở khoảng trống giữa các tuyến, họ bớt cứng nhắc và trông

thoải mái, tự tin hơn hẳn. Với cách chơi mới, chúng tôi ít phải lãng phí năng lượng hơn và có thể kiểm soát trong trận đấu những quãng thời gian dài hơn. Đó là điều sống còn nếu muốn cạnh tranh với những đội bóng mạnh nhất. Đội tuyển Anh bây giờ có khí chất hơn hẳn. Tôi thực sự rất ngưỡng mộ những gì mà Gareth đã làm được với đội tuyển, và cả cách mà ông khiến các cầu thủ tận hưởng các trận đấu nhiều hơn. Ta có thể cảm nhận rõ một niềm hạnh phúc đang lan tỏa trong lòng đội tuyển Anh. Tinh thần của đội trông rất tuyệt. Thật đáng buồn, và với tôi còn là nỗi đau, rằng tôi đã không có cơ hội được chơi bóng cho một tập thể tràn trề sức sống như thế trong tất cả những lần được triệu tập vào đội tuyển. Ước gì...

Tôi từng có hai lần đứng chung sân với Gareth, vào năm 2001, trong màu áo đội tuyển Anh, và tôi có thể cảm nhận rõ anh là một người rất mạnh mẽ. Trong cương vị huấn luyện viên đội tuyển Anh, sự mạnh mẽ ấy đã giúp Gareth tự tin theo đuổi con đường của riêng mình, và bỏ qua tất cả ồn ào từ truyền thông hay dư luận về việc nên chọn cầu thủ này hay cầu thủ kia. Làm huấn luyện viên đội tuyển thì phải thế. Nếu cứ để bị dư luận dẫn dắt thì mang cái danh huấn luyện viên đội tuyển Anh trên người có nghĩa lý gì? Sự mạnh mẽ ấy chính là điều mà đội tuyển thiếu trong nhiều năm. Đúng là huấn luyện viên của đội tuyển Anh luôn là người bị soi mói nhiều nhất, dư luận thay đổi thái độ theo từng trận và lúc nào cũng muốn điều chỉnh chỗ này hay chỗ kia. Nhưng những quyết định của ta không thể và không nên bị tác động bởi điều đó, đúng không? Tôi chưa bao giờ thấy Sir Alex hay José lựa chọn đội hình theo ý của dư luận, chưa bao giờ!

Ở Anh, ngay khi có một cầu thủ nào đó chơi tốt trong ba hay bốn trận cho câu lạc bộ của anh ta, người ta sẽ gào lên "CHỌN ANH TA ĐI!", "anh ta xứng đáng, anh ta có phong độ tốt." Đấy giống như là một kiểu văn hóa vậy. Nhưng làm sao mà ta có thể tìm ra được một đội hình ổn định nếu cứ thay đổi xoành xoạch như vậy? Không có sự ổn định tập thể thì sẽ chẳng bao giờ tiến bộ

được. Tôi thường xem đội tuyển bóng bầu dục là một tấm gương. Để được lựa chọn, các cầu thủ cần phải chứng minh rằng họ có thể chơi bóng ở trình độ cao nhất trong nhiều tháng, thậm chí cả năm, hoặc hai năm. Có thể là sau khi đã vào được đội rồi, họ sẽ có lúc này lúc nọ, phong độ sẽ không được ổn định. Nhưng đó là điều hoàn toàn bình thường. Quan trọng là cách làm này góp phần nuôi dưỡng tính đồng nhất, và một tinh thần hướng về phía trước. Khi là huấn luyện viên, bạn cần phải đủ quyết đoán để vạch ra một kế hoạch và theo đuổi nó đến cùng, tất nhiên là vẫn phải vừa làm vừa điều chỉnh. Các cầu thủ khi đó sẽ có cơ hội được đánh giá năng lực qua cả một thời kỳ chứ không chỉ một vài trận, điều rõ ràng là tốt hơn cho họ.

Chặng đường phía trước của đội tuyển Anh là rất đáng chờ đợi. Việc lọt vào tới tận bán kết World Cup sẽ khiến họ phải chịu nhiều áp lực hơn, do mức độ kỳ vọng lúc này đã cao hơn. Thành công gần đây cũng giúp tạo ra mối liên hệ bền chặt giữa đội tuyển với công chúng, điều rất đáng buồn là đã không xảy ra trong suốt một thời gian quá dài. Hy vọng là mối liên hệ ấy có thể tồn tại được lâu.

Hành trình cùng đội tuyển Anh của tôi bắt đầu ở Chadwell Heath. Lúc đó khoảng 9 rưỡi sáng ngày thứ Sáu, 23 tháng 2 năm 2001. Harry cho gọi tôi vào văn phòng của ông. Khi tôi tới nơi, đã thấy ông đứng đó với một bản fax từ FA trên tay. “Chúc mừng, Michael, cậu vừa được triệu tập lên đội tuyển Anh.” Tôi lập tức lao tới cái điện thoại để thông báo cho cả gia đình. Lắng nghe phản ứng của họ thật là một trải nghiệm thú vị. Tôi thấy quá đỗi tự hào. Đó là đội hình đầu tiên mà Sven-Göran Eriksson triệu tập với tư cách huấn luyện viên trưởng của đội tuyển Anh. Chúng tôi sẽ gặp Tây Ban Nha trên sân Villa Park. Ngày hôm sau chúng tôi có trận đấu với Bradford. Tôi có cảm giác như mình phải cao tới hơn 3m. Tuy nhiên, về cuối trận, gân khoeo của tôi có chút vấn đề.

Bình thường thì tôi sẽ phải rút lui, nhưng Harry vẫn cho phép tôi lên tập trung với đội tuyển. Tôi được lái xe của Liên đoàn chở tới khách sạn New Hall ở gần Birmingham, và người đầu tiên tôi gặp là Michelle Farrer. Michelle có trọng trách giám sát và tổ chức mọi thứ, từ việc đảm bảo rằng chúng tôi sẽ có mặt đúng giờ trong các bữa ăn và các cuộc họp, tới việc chúng tôi sẽ mặc đúng trang phục cho từng dịp khác nhau. Michelle phổ biến nhanh cho tôi về lộ trình của những ngày sắp tới.

Lúc ấy tôi có cảm giác như mình đang làm thủ tục chuyển sang một ngôi trường mới vào giai đoạn giữa kỳ, với khác biệt duy nhất là các bạn học mới của tôi vô tình thế nào lại toàn là những thần tượng mà mới đây thôi tôi chỉ có thể nhìn ngắm qua ti vi. Vừa làm thủ tục nhận phòng, tôi vừa len lén nhìn những Beckham, Scholes, Owen, Fowler, Campbell khi họ đi qua. Toàn là các siêu sao cả! *Thế mình đang làm cái quái gì ở đây?* Lúc đó tôi vẫn còn rất nhút nhát, chỉ biết mỗi gật đầu và nói mấy câu chào hỏi đơn giản.

Trong bữa tối đầu tiên, tôi gặp Sven, một người rất lịch sự và cởi mở. Ông không nói quá nhiều, nhưng cũng đủ để tảng băng trong tôi tan chảy. Chọn được một chỗ ngồi là một công việc không hề dễ dàng, trong phòng toàn các ngôi sao lớn, mà tôi thì không biết bình thường họ ngồi ở đâu. Nếu có thể thì tôi chỉ mong mình đến rồi đi mà không bị ai chú ý. May mắn là tôi có Lamps, Rio và Coley, những người West Ham, để bám víu. Ngày đầu tiên cuối cùng cũng trôi qua trong êm ả. Ngày tiếp theo, tôi trở lại West Ham để tiếp tục điều trị chấn thương. Tôi đã không được góp mặt trong trận đấu đó, nhưng ít ra thì cũng đã có chút ít kinh nghiệm thực tế, phòng khi còn có lần tiếp theo.

Rất may là Sven không quên tôi. Ông lại triệu tập tôi cho những trận đấu tiếp theo, là các trận vòng loại World Cup với Phần Lan và Albania, diễn ra vào tháng 3. Lần đầu tiên được tập luyện với các tuyển thủ khác, tôi như đi trên mây. Tôi vừa phấn khích lại vừa căng thẳng, cố hết sức để không tỏ ra quá tệ. Cứ như thể là

tôi vừa giành chiến thắng trong một cuộc thi, mà phần thưởng là một ngày được trải nghiệm cảm giác làm tuyển thủ vậy.

Thời điểm đó đội tuyển toàn những cá tính mạnh, người nào người nấy đẳng cấp đầy mình. So với họ thì tôi chỉ như trẻ nít. Tôi nhận thấy có sự phân chia rõ rệt trong phòng ăn. Một bàn gồm toàn các cầu thủ thuộc lứa '92 của United. Họ gần như không rời nhau nửa bước. Đó là điều dễ hiểu bởi họ vừa là đồng đội vừa là bạn bè gắn bó với nhau từ lâu. Becks này, Butty này, Scholesy, Phil Neville và thường có cả Gary Neville, người vắng mặt hôm đó vì chấn thương. Một bàn khác gồm toàn các cầu thủ của Liverpool: Jamie Carragher, Owen, Gerrard, Robbie Fowler và Steve McManaman, người vừa chuyển sang Real Madrid.

Tôi quan sát kỹ nhất cử nhất động của họ. Họ ăn gì? Họ cư xử như thế nào? Thái độ của họ ra sao? Tôi cảm thấy hơi lạc lõng một chút, và biết rằng tôi sẽ phải nỗ lực rất nhiều để chứng tỏ mình. Sven trao cho tôi cơ hội đầu tiên vào ngày 25 tháng 5, trong trận giao hữu với Mexico ở Pride Park. Trước khi chúng tôi giải tán để chuẩn bị cho trận đấu, Sven sẽ tập hợp mọi người lại để phổ biến chiến thuật. Ông có một cái sa bàn nhỏ, mỗi khi đội họp ông sẽ dựng nó lên bàn, hơi dựa vào người, tay không ngừng di chuyển các quân cờ màu xanh và đỏ để minh họa cho những gì mà ông kỳ vọng ở chúng tôi cũng như chờ đợi từ đối thủ. Ông thường cố làm sao cho mọi chỉ dẫn đơn giản nhất có thể, và đặt rất nhiều niềm tin vào các cầu thủ chúng tôi.

Tôi sẽ không bao giờ quên được ngày tôi ra mắt đội tuyển, đó chắc chắn là ngày đáng tự hào nhất trong cả cuộc đời tôi. Tôi nhớ tới cả những chi tiết nhỏ nhất, ví dụ đèn xe cảnh sát dẫn đường nhấp nháy thế nào, tôi ngồi cạnh ai (Coley) trên xe buýt, tôi đã cảm thấy phấn khích và hồi hộp ra sao trong khi chờ đợi những gì sắp diễn ra. Coley tự tin hơn tôi nhiều. Anh hiểu rõ bản thân mình, và trong tính cách có chút gì đó có thể gọi là "đường phố". Tôi thì khác. Tôi khép kín hơn, và ở thời điểm đó, có thể nói là tôi không mấy tự tin về năng lực của bản thân. Ngay cả

khi tôi biết rằng mình chuẩn bị có cơ hội được ra sân trong màu áo đội tuyển Anh, tôi vẫn cảm thấy mình không cùng hội cùng thuyền với những người ngồi chung xe buýt hôm đó. Chính xác là tôi thấy mình vẫn còn ở một trình độ quá thấp so với những người còn lại.

Tôi không đá chính trận đó, nhưng vẫn thấy nổi hết cả da gà khi hát quốc ca, cũng như khi nhìn thấy các cổ động viên xếp thành hình cờ Thánh George trên khán đài. *Đây có phải là sự thật không nhỉ?* Tôi không thể không nghĩ về mẹ, bố, Graeme và Lisa, những người đã có mặt trên khán đài hôm đó. Đêm nay là một đêm đặc biệt với cả gia đình tôi, cũng như với tất cả các huấn luyện viên, giáo viên, và cả những người bạn, những người đã góp công, dù ít dù nhiều, để tôi có thể được như ngày hôm nay.

Vì sân Wembley đang trong quá trình tu sửa, nên các trận đấu của đội tuyển Anh được tổ chức ở nhiều sân bóng khác nhau trên khắp cả nước. Chính điều đó lại tạo nên một bầu không khí mới mẻ và tích cực hơn xung quanh các trận đấu, bởi vì những người thường không có cơ hội được xem đội tuyển thi đấu nay sẽ có cơ hội, và họ sẽ làm mọi thứ để không có gì phải hối tiếc.

Tôi theo dõi hiệp một của trận đấu từ băng ghế dự bị, nhưng thú thật là tôi không nhớ được gì nhiều. Nhớ nhất là hôm đó Becks trình làng kiểu đầu Mohican, theo cách mà chỉ có Becks mới làm được. Ở thời điểm ấy, anh đã được nâng lên tầm siêu sao, nhưng với tôi, ấn tượng lớn nhất về anh vẫn là khát khao chiến thắng. Becks vẫn tập luyện như điên, chưa bao giờ gặp điều tiếng gì liên quan tới vấn đề thái độ. Trong đội hình tuyển Anh lúc ấy, Becks chính là ngôi sao sáng nhất, Sven tin tưởng ở anh, và anh cũng không mấy khi khiến ông phải thất vọng. Ảnh hưởng của Becks là rất lớn. Đêm đó anh ghi được một bàn thắng từ pha đá phạt quen thuộc. Tư thế của Becks khi chuyền bóng là có một không hai. Tôi có thể dành cả ngày chỉ để xem đi xem lại những pha chuyền bóng của Becks - chúng giống như những tác phẩm nghệ thuật. Cả anh lẫn Scholesy đều là những chân chuyền xuất

sắc. Ở cự ly 40/50/60m thì chẳng biết ai hơn ai. Mỗi người có những kỹ thuật chuyền bóng riêng, nhưng về độ hiệu quả thì không khác nhau mấy. Becks chuyền bóng như khi ta đánh golf, thường dùng má siết vào cạnh trái bóng, nên bóng thường xoáy và đi theo những quỹ đạo hình cong. Scholesy thì lại dùng mu nhiều hơn, giống như khi đang sút bóng, nên trái bóng từ những đường chuyền của anh thường vút đi như một mũi tên và không xoáy một tí nào. Mắt cá của Scholesy rất vững. Tôi lúc nào cũng ao ước chuyền bóng được như anh, nhưng ao ước chỉ là ao ước, bởi vì mắt cá của tôi rất yếu. Chúng rất thiếu linh hoạt, nên tôi thường không thể chúc các ngón chân của mình xuống đủ sâu, do đó đành phải chọn phương án chuyền bóng bằng má. Cũng trong đêm đó Scholesy đã ghi được một bàn thắng từ một pha nã đại bác sở trường.

Bước vào giờ nghỉ giữa hai hiệp, tôi nhận được tín hiệu thông báo rằng tôi sẽ được vào sân trong hiệp hai. Coley cũng thế. Cũng như tôi, anh sắp sửa có trận ra mắt đội tuyển Anh. Chúng tôi khởi động cùng các cầu thủ còn lại trong khoảng 5 phút, rồi trở lại phòng thay đồ để nghe những chỉ đạo cuối cùng. Thời điểm tôi mặc xong áo và đeo xong bảo vệ ống đồng cũng là lúc cảm xúc trong tôi trào dâng. Đầu óc tôi như quay cuồng. Toàn bộ hành trình mà tôi đã đi qua xuất hiện lại trước mắt tôi như những thước phim chiếu chậm. Khi đứng trên đường biên chờ vị trợ lý trọng tài ra tín hiệu cho vào sân, tôi chợt nghĩ về ông nội, thầm ước rằng ở trên trời cao kia ông có thể chứng kiến được khoảnh khắc này. Tôi biết là ông sẽ tự hào về tôi lắm. Ông là người đã dìu tôi bước những bước đầu tiên trên cuộc hành trình này, và bây giờ, tôi sắp sửa chạm được vào một trong những cột mốc quan trọng nhất.

Và rồi thời khắc được chờ đợi nhất cũng tới. Số áo của tôi hiện lên trên bảng điện tử: cậu nhóc từ Wallsend đã có trận đấu đầu tiên cho đội tuyển Anh! Trong khi chạy vào sân, tôi đảo mắt một vòng để ghi nhớ vị trí của các đồng đội. Tôi chơi bên cạnh Butty ở hàng tiền vệ. Tôi vẫn còn nhớ như in những diễn biến của trận

đấu đó. Trong một tình huống, tôi nhận bóng từ cánh phải, xoay người rồi chuyền cho Chris Powell bên cánh trái. Pha đảo cánh ấy nhận được những tràng vỗ tay tán thưởng từ các khán đài. Tôi không biết tại sao, đường chuyền ấy chẳng có gì đặc biệt cả, nhưng khán giả vẫn cứ vỗ tay không ngừng. Nhưng rồi tôi cũng nhanh chóng bị kéo tuột lại mặt đất. Teddy Sheringham gầm gừ, "Chuyền bóng cho tôi đi, chuyền lên phía trước ấy!" Lúc ấy, Teddy, theo thói quen, đã lùi xuống chơi như một số 10. Đó là một ký ức quá sống động mà tôi sẽ không bao giờ có thể quên được. Tôi giơ tay ra dấu xin lỗi. Đó chính là sự khác biệt; ở trình độ này, không có chi tiết nào là vô nghĩa cả. Trận đó tôi đã chơi rất hay và chúng tôi giành chiến thắng 4-0. Tôi rời sân với niềm tin rằng tất cả chỉ mới là sự khởi đầu, tôi sẽ có thêm nhiều trận đấu nữa.

Sven rất kiên định trong việc lựa chọn đội hình, đôi khi hơi thái quá, nhưng tôi tôn trọng cách làm đó của ông. Dù thế nào thì đây cũng đang là kỷ nguyên mà người ta hay gọi là "Thế hệ Vàng". Không cần biết chúng tôi chuẩn bị đá với ai hay phong độ của các cầu thủ thế nào, đội hình xuất phát gần như không bao giờ thay đổi. Chúng tôi may mắn sở hữu một số trong những cầu thủ xuất sắc nhất trên thế giới, và tất cả đều đang đạt tới độ chín. Một trong những điều khiến tôi thấy khó chịu nhất là việc Scholesy bị đẩy ra chơi như một tiền vệ trái trong một thời gian để phục vụ mong muốn của huấn luyện viên là nhồi nhét tất cả những cầu thủ giỏi nhất vào đội hình xuất phát. Dù có là thiên tài thì Scholesy cũng chẳng thể chơi tốt được ở vị trí mà anh không hề quen thuộc. Thật là một điều đáng tiếc. Có nhiều cách khác để khai thác tốt nhất tài năng của những cầu thủ giỏi nhất mà, đâu nhất thiết cứ phải tung họ vào sân cùng lúc! Tập hợp của 11 cầu thủ giỏi nhất đâu có tạo thành một đội bóng mạnh nhất. Nhưng dù thế nào thì cũng phải thừa nhận là lứa cầu thủ ấy của chúng tôi quá dữ. Sol, Rio, John Terry, Nev, Ashley Cole, Becks, Lamps, Gerrard, Owen, và sau này có thêm Wazza nữa. Nếu có thể kết hợp những nhân tố khác lạ như Coley, Ledley

King và Owen Hargreaves vào nữa, thì đội tuyển Anh hoàn toàn có thể trở thành một thế lực không thể ngăn cản.

Họ là một lứa cầu thủ đặc biệt. Tôi nói là "họ" vì tôi không phải là một phần trong đó. Tôi ước gì mình được chơi cho đội tuyển nhiều hơn. Ở đầu mùa giải tiếp theo, tôi được đá chính trong trận đấu với Hà Lan, nhưng sau đó không chơi thêm trận nào nữa trong suốt bốn năm trời. Tôi đâu có đáng bị như thế. Rồi tôi không duy trì được phong độ cao nhất vì gặp vấn đề với cơ háng và xương chậu, như tôi từng đề cập, ngoài ra còn vì tôi là thành viên của đội West Ham bị rớt hạng ở Premier League.

Nhưng tôi vẫn được triệu tập vào đội U21 Anh, nơi tôi lần đầu tiên biết tới khái niệm "Eggyboff". Đó là một trò chơi khởi nguồn từ đội trẻ của Spurs. Luật chơi đại thể là nếu có ai đó nói rằng "người đứng dậy tiếp theo sẽ là Eggyboff", thì bạn không được làm điều đó. Nếu bạn làm thì bạn sẽ là Eggyboff, và sẽ chẳng ai được nói chuyện với bạn. Nghe đơn giản và có chút trẻ con đúng không? Ấy thế nhưng không hiểu bằng cách nào, trò đó trở nên phổ biến trong các đội trẻ và thậm chí còn tìm được đường lên các đội tuyển trẻ của Anh. Vào một ngày của năm 2002, khi tôi và các thành viên khác của đội U21 Anh, lúc đó do David Platt quản lý, chuẩn bị xuống xe buýt để vào sân tập, thì có ai đó kêu lên: "Đứa nào xuống xe trước thì đứa đó là Eggyboff". Phản ứng đầu tiên của tất cả các cầu thủ là khựng lại. Chúng tôi đang bước vào một cuộc chiến tâm lý căng thẳng. Ai sẽ là người không chịu được nhiệt và bước xuống trước? Chẳng ai cả. Hai phút, rồi năm phút trôi qua. Một thành viên trong ban huấn luyện sốt ruột quá phải kêu lên "Thôi nào các cậu!" Một vài người đứng dậy làm như thể chuẩn bị rời khỏi xe buýt thật, nhưng đi được vài bước thì lại ngồi xuống một chiếc ghế khác. Tôi thấy chẳng có gì đáng tự hào. Làm thế là chúng tôi đã tỏ ra thiếu tôn trọng những người khác. Dù nó cũng có cái hay là giúp chúng tôi thể hiện được sự nhất trí đồng lòng, qua việc tất cả không ai bảo ai đều không chịu nhúc nhích. Sau khoảng 15 phút đứng giữa sân xem các cầu thủ làm trò, Platty quyết định lên xe

và lôi từng thằng một xuống. Ông cứ đứng ở đầu xe, chờ cho tới khi tất cả các cầu thủ bước xuống mới thôi.

Tôi cuối cùng cũng có cơ hội trở lại với đội tuyển sau một năm gắn bó với Spurs. Ở một góc độ nào đó thì lần trở lại này còn có nhiều ý nghĩa hơn cả lần đầu tiên, bởi vì trước đó là quãng thời gian mấy năm quá khó khăn với tôi. Tôi vừa theo dõi hành trình của đội tuyển, vừa đau đớn tự hỏi liệu có phải tôi sẽ không bao giờ có thêm một cơ hội nào nữa. Tôi rất tự hào khi được có mặt trong thành phần đội tuyển du đấu châu Mỹ vào mùa hè năm 2005, đã thế lại còn được đá chính trong các trận đấu với Mỹ và Colombia. Với nhiều người thì đó là những trận giao hữu vô nghĩa, nhưng tôi không bao giờ nghĩ thế. Với tôi đó là một cơ hội lớn. Và tôi đã nắm bắt được cơ hội đó, để chứng minh với Sven rằng tôi xứng đáng có một suất trong danh sách dự World Cup 2006 ở Đức.

Tôi hướng về nước Đức với khí thế bừng bừng sau khi đã trải qua mùa giải tuyệt vời nhất và chơi thứ bóng đá ấn tượng nhất, ít nhất là cho tới thời điểm đó. Tôi thấy mình đã tạo được một vị thế tốt. Vào tháng 3, tôi lại có cơ hội được chơi trọn vẹn 90 phút, trong trận giao hữu với Uruguay ở Anfield, và đã thể hiện rất ấn tượng.

Cảm giác phấn khích và hồi hộp trong thời gian trước World Cup thật khó diễn tả thành lời, dù đây là giấc mơ mà tôi đã theo đuổi trong một thời gian rất dài. Chỉ riêng sắp xếp chỗ ăn ở và chuyện đi lại cho cả gia đình cũng đủ khiến tinh thần phấn chấn. Tôi chẳng khác nào một thằng nhóc trong đêm Giáng sinh háo hức chờ đợi Ông già Noel xuống tặng quà. Chúng tôi đóng quân ở đại bản doanh Schlosshotel Bühlerhöhe và Baden-Baden trong mối quan ngại lớn liên quan tới thể lực của Wazza, người vẫn đang trong quá trình hồi phục chấn thương bàn chân mà anh gặp phải vào tháng 4. Wazza với chúng tôi là người không thể thay thế. Ngay từ hồi EURO 2004, dù chỉ xem qua truyền hình, tôi cũng đã nhận ra tầm ảnh hưởng lớn của Wazza, người

lúc đó vẫn còn rất trẻ. Ở thời điểm trận đấu giữa Anh với Bồ Đào Nha diễn ra, Wazza chỉ mới 18 tuổi, nhưng Chúa ơi, tôi chưa thấy cầu thủ nào ấn tượng hơn! Đội hình của đội tuyển Anh trong năm 2004 toàn những siêu sao hàng đầu thế giới, nhưng Wazza vừa xuất hiện đã lập tức trở thành ngôi sao sáng nhất. Nói không quá chút nào, Wazza có thể làm được mọi việc. Khi Wazza đạt phong độ cao, xem anh chơi bóng thật đã mắt. Anh rất nhanh, rất khỏe, rất quyết liệt, và lúc nào cũng hừng hực khát khao chiến thắng. Nếu định tạo ra phiên bản của một cầu thủ nào đó, hãy chọn Wazza ở thời điểm đó. Những câu chuyện trước thềm World Cup của chúng tôi chỉ xoay quanh vấn đề sức khỏe của Wazza. Anh bay tới bay lui không ngừng giữa Đức và Anh để thực hiện các bài kiểm tra. Sir Alex tỏ ra rất lo lắng, điều hoàn toàn dễ hiểu. Wazza là ngôi sao của ông và đương nhiên ông có trách nhiệm đảm bảo anh sẽ bước vào mùa giải sắp tới trong tình trạng sẵn sàng. Cuối cùng thì các bác sĩ cũng thông báo là Wazza đủ thể lực để ra sân. Cả đất nước như cất được một gánh nặng. Tất nhiên là anh vẫn chưa sẵn sàng 100%, đó là điều không thể trong thời gian gấp gáp như vậy, nhưng chỉ riêng sự có mặt của anh đã là một cú hích với toàn đội.

Tôi đến Đức trong tâm thế chẳng có gì để mất, bất kỳ điều gì xảy ra cũng là một trải nghiệm quý. Tôi biết rằng tôi không nằm trong danh sách những cầu thủ có khả năng được đá chính cao, nhưng điều đó không ngăn được tôi thể hiện hết khả năng trên sân tập. Tôi xem mỗi buổi tập là một cơ hội mà tôi phải tận dụng triệt để. Steve McClaren là một huấn luyện viên tuyệt vời, đúng mẫu huấn luyện viên tôi luôn muốn được làm việc cùng. Ở đội tuyển, tôi cũng không quá cô đơn khi luôn có bên cạnh mình những đồng đội tới từ Spurs là Jermaine Jenas và Aaron Lennon. Tôi chẳng còn mối bận tâm nào khác, nên có thể dồn toàn tâm toàn trí cho các buổi tập, với hy vọng mình sẽ được trao một cơ hội.

Người thân của các cầu thủ được bố trí ở tại Brenners Park, tất nhiên là Lisa cũng ở đó với gia đình tôi. Tôi muốn mọi người có

được một trải nghiệm trọn vẹn về sự kiện này. Đó là cơ hội có thể chỉ đến một lần trong đời. "Em háo hức quá," Lisa nói. Nhưng rồi mọi việc thành ra điên rồ. Bên ngoài khách sạn đầy thợ săn ảnh, bên trong đầy phóng viên. Lisa tự nhiên thấy mình xuất hiện trên trang bìa của tờ *The Sun*. Trong ảnh, cô ấy đang nâng cao Cúp Vàng với Neville Neville (bố của anh em nhà Neville). Có vẻ như có ai đó đã cố tình dàn cảnh. Lisa kể lại rằng cô ấy đang ở trong một quầy bar có tên là Garibaldi thì có mấy người bảo là nhân viên khách sạn đưa cho họ chiếc Cúp và xin chụp ảnh. Không hiểu sao sau đó nó lại chình ình trên mặt báo. Có lẽ Lisa đã hơi ngây thơ, nhưng tôi chẳng trách được cô ấy. Tôi có xem một vài tấm, trông cũng không ổn lắm, nhưng thực ra cũng chẳng gây hại gì. Khi chúng xuất hiện trên báo, nhiều người nói, "À, tệ quá. Làm thế này thì làm sao mà các cầu thủ có thể tập trung." Thú thực là với ai không biết, với tôi thì chẳng có gì khiến tôi mất tập trung cả. Nhưng tôi nghĩ là Lisa vẫn cảm thấy có lỗi. Chúng tôi đã luôn cố gắng tránh mọi sự ồn ào. Điều tích cực, theo tôi, là tai nạn đó khiến cô ấy hiểu thêm một chút về sự soi mói mà những cầu thủ như tôi phải chịu đựng. Điều tệ hại là họ đột nhiên không thể rời khách sạn. Với họ thì điều đó thật kinh khủng. Lisa, bố mẹ và Graeme đều quá căng thẳng, chẳng còn tâm trí đâu mà hưởng thụ nữa. Bất kỳ việc gì họ làm cũng có nguy cơ "được" lên báo. Hôm trước Lisa đi chơi tennis, hôm sau ảnh của cô ấy đã tràn ngập các sạp báo rồi. Cuối cùng họ phải chọn cách che kín mọi cửa sổ. Thật đáng buồn, lẽ ra được góp mặt ở một kỳ World Cup phải là điều tuyệt vời nhất trên đời đối với gia đình tôi.

Trên sân, cuối cùng cơ hội của tôi cũng tới. Gary Neville bị căng cơ sau các trận đấu ở vòng bảng. Trong trận đấu với Ecuador ở vòng 16 đội, trận đấu diễn ra vào ngày 25 tháng 6 ở Stuttgart, Hargreaves được kéo về đá ở vị trí hậu vệ phải thay Gary, còn tôi thì thế vào vị trí của anh ở hàng tiền vệ, ngay sau lưng Lamps và Gerrard. Đó là trận đấu chính thức đầu tiên của tôi trong màu áo đội tuyển Anh, nhưng tôi chẳng thấy có chút áp lực nào cả. Khi Sven thông báo tôi sẽ được đá chính, tôi chỉ muốn vồ lấy điện

thoại để gọi ngay cho bố mẹ, Lisa và Graeme. Nhưng trong lòng tôi thấy cũng bình thường, ít ra là tôi không phát cuồng lên vì phấn khích như từng nghĩ. Tôi vẫn còn bức ảnh chụp cả gia đình trong phòng khách sạn trước trận đấu. Mọi người khoác trên mình những chiếc áo đấu chưa một lần được sử dụng của tôi ở các trận đấu vòng bảng, nhảy nhót và hát hò tưng bừng trên giường. Tôi rất tự hào, và đúng là có chút phấn khích thật, nhưng việc của tôi là không được phép để cho cảm xúc dẫn dắt. Cảm giác lúc này không giống như khi bạn bè lôi nhau vào quán rượu hay tổ chức tiệc nướng trong vườn để cùng xem một trận đấu, vừa xem vừa nhâm nhi chút bia. Không giống một chút nào. Với mọi người thì những sự kiện kiểu này là dịp để cảm xúc dâng trào, nhưng là một cầu thủ, tôi phải giữ được sự lạnh lùng, làm gì cũng phải có tính toán. Thực ra đời cầu thủ không có sung sướng như các bạn nghĩ đâu. Nếu thắng thì sẽ có thêm chút phấn khích, nhưng nói chung là cho tới thời điểm đó, tôi thấy mình giống như đang sống trong một chiếc bong bóng.

Đêm trước khi trận đấu với Ecuador diễn ra, có một nhóm cổ động viên tụ tập hát hò trên con phố bên ngoài khách sạn của chúng tôi ở Stuttgart. Đó là lúc cảm xúc bắt đầu lên cao. Ở Baden-Baden, chúng tôi mắc kẹt trên đỉnh của một con đồi giữa chốn không người, nên chẳng có cảm giác gì là đang ở giữa một kỳ World Cup cả. Chúng tôi chẳng gặp gỡ bất kỳ ai, ngày nào cũng như ngày nào, chỉ có một lộ trình từ khách sạn tới sân tập và ngược lại, và cứ ba hay bốn ngày lại được ra ngoài gặp gỡ gia đình trong khoảng một hay hai tiếng gì đó. Qua ti vi, chúng tôi biết điều gì đang diễn ra, nhưng thực sự là trong phần lớn thời gian, chúng tôi gần như những kẻ ngoài cuộc. Ở quê nhà, cả nước đã lên cơn sốt World Cup, xe cộ, nhà cửa, các quán bar, đâu đâu cũng thấy sắc màu của đội tuyển. Đêm trước trận đấu với Ecuador, lần đầu tiên tôi cảm nhận được cơn sốt ấy, và thế là thành ra mất ngủ. Điện thoại bắt đầu phải hoạt động hết công suất sau khi thông tin tôi được đá chính lộ ra ngoài. Tôi nhận được không biết bao nhiêu là tin nhắn, trong đó nhiều tin nhắn đến từ những người mà tôi đã nghĩ là sẽ không bao giờ gặp lại.

Thế mới biết hiệu ứng của World Cup khủng khiếp đến thế nào. Cơn điên này là có thật!

Chúng tôi có một cuộc họp ngắn với Sven trước khi lên xe đến sân vận động; đó là một cuộc họp nhẹ nhàng, không có những lời đao to búa lớn, mà chỉ có những chỉ dẫn đơn giản. Nhiệm vụ mà tôi được giao không có gì đặc biệt. Tôi sẽ phải cố gắng cung cấp bóng cho các cầu thủ ở tuyến trên càng nhiều càng tốt, trong khi vẫn phải bảo vệ bộ tứ vệ. Vừa tới sân Gottlieb-Daimlerm, chúng tôi đã cho chạy luôn list nhạc quen thuộc. Tất cả các cầu thủ đều được yêu cầu chọn ra một bài hát để đưa vào danh sách ngẫu nhiên do David James quản lý. Tôi chọn bài *Get Up (Everybody)* của Byron Stingily. Cuối cùng, nó trở thành bài hát mà chúng tôi luôn phát ngay trước khi rời khỏi phòng thay đồ chuẩn bị bước vào trận đấu, như một cách để lên giây cót tinh thần. Không tính trận đấu với Ecuador thì chọn bài hát đó chính là đóng góp lớn nhất của tôi ở giải đấu năm ấy.

Bên ngoài, trời nóng như thiêu như đốt, nên cả đội chui vào tập khởi động ở một góc có bóng râm, cố gắng giữ lại được tí năng lượng nào hay tí đó. Tôi nhìn thấy cả nhà ở trên khán đài, nhưng cũng chỉ vẫy tay một cái rồi thôi. Tôi muốn dành hết tâm trí cho trận đấu. Lúc hát quốc ca là thời khắc duy nhất tôi để cho cảm xúc lấn át, nhưng bởi tôi không đến đây để du lịch, nên phải nhanh chóng kéo tâm trí của mình trở lại với trận đấu. Tôi nghĩ về những phút đầu tiên - đường chuyền đầu tiên, cú tắc đầu tiên, cách chọn vị trí... - cố gắng vẽ ra trong đầu mình những bức tranh nhỏ về những gì mà tôi sắp sửa phải đối mặt. Điều quan trọng duy nhất là chúng tôi phải thắng. Không cần biết chơi tốt hay chơi dở, cứ thắng là được. Thật may mắn là chúng tôi đã đạt được mục đích của mình sau một bàn thắng từ pha đá phạt hàng rào quen thuộc của Becks. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm, thực sự là trước trận đấu tôi phải chịu khá nhiều áp lực. Tôi chơi ổn, nhưng không có gì đặc biệt. Nhưng không hiểu sao trên truyền hình, Alan Hansen với Alan Shearer lại khen tôi đá tốt. Thế là người ta bắt đầu nhảy xổ lên. “Đỉnh cao”, “Cầu thủ hay

nhất trận", "Bây giờ không ai có thể loại anh ấy ra khỏi đội nữa", "Tại sao anh ấy phải chờ lâu tới vậy mới được ra sân", vân vân và vân vân. Cứ như thể là tôi vừa giải cứu thế giới xong ấy.

Tôi cảm thấy thất vọng khi Sven không tung tôi vào sân trong trận tứ kết với Bồ Đào Nha, nhưng tôi hoàn toàn hiểu được lý do ông làm thế. Nev đã có thể tái xuất và Owen vì thế được trả lại hàng tiền vệ. Đó là công thức mà Sven tin tưởng, và tôi chấp nhận điều đó. Tôi không thể vừa nói rằng ta cần phải chứng tỏ được năng lực của mình trong một thời gian dài, vừa hy vọng chỉ sau một trận là có thể được có mặt ở một trong những trận đấu lớn nhất. Tôi thậm chí còn suy nghĩ ngược lại. Tuy nhiên, cũng có khi chuyện chỉ là bạn đã nắm được thời cơ của mình, và tôi cảm thấy đó là điều mà tôi đã làm được sau trận đấu với Ecuador. Sven bước tới khi chúng tôi đang tập đội hình một ngày trước trận tứ kết và nói, "Ngày mai cậu sẽ không ra sân nhé, Michael." Đơn giản và súc tích thế thôi. Còn tôi thì thất vọng ghê gớm.

Wazza đã dần lấy lại được thể lực tốt nhất, nhưng trong trận đấu, Ricardo Carvalho không ngừng có những tiểu xảo để làm cho anh ấy cảm thấy khó chịu. Trong một tình huống tranh chấp, Wazza đã phản ứng lại bằng cách giẫm lên chân của Carvalho. Cũng không có gì ghê gớm, nhưng thế là đủ để Carvalho lăn lộn trên sân và Wayne phải nhận thẻ đỏ. Đó là tình huống gợi nhớ lại tình huống Becks nhận thẻ đỏ trong trận đấu với Argentina ở France '98. Ronnie hướng về phía khu kỹ thuật và nháy mắt với hàm ý "Ok rồi", thế là các cổ động viên của chúng tôi cũng như cánh báo chí được thể nhảy dựng lên và không ngừng chì chiết anh trong nhiều tuần, thậm chí nhiều tháng tiếp theo. Họ hả hê vì tìm được một vật tế thần. Ronnie tới đây là để chiến thắng, nên các bạn phải hiểu rằng giữa lúc nước sôi lửa bỏng ấy anh chả quan tâm đó là Wazza, Rio hay bất kỳ ai khác. Thẻ đỏ của Wazza khiến cho cơ hội giành chiến thắng của Bồ Đào Nha tăng lên. Thế thôi. Tôi thực sự không thấy có vấn đề gì với hành động của Ronnie. Ở trình độ này,

chúng ta phải làm tất cả những gì có thể và vào bất kỳ lúc nào có thể để chiếm được dù chỉ là một centimet lợi thế.

Chỉ còn mười người, nhưng chúng tôi đã chơi tốt, và kéo được trận đấu vào loạt penalty. Khi trận đấu chỉ còn 2 phút, Jamie Carragher được tung vào sân thay cho Aaron Lennon. Anh sẽ là một trong những người đá luân lưu. Trong nhiều tuần liền, Carra bao giờ cũng là người xuất sắc nhất trong các buổi tập đá penalty. Anh chẳng đá trượt bao giờ. Mỗi lần tập sút, chúng tôi đều bắt đầu đi từ vòng tròn giữa sân, cố gắng mô phỏng càng giống khung cảnh của một cuộc đấu súng thật sự càng tốt. Việc làm giảm áp lực là điều không thể, nhưng ít nhất thì chúng tôi cũng có thể mài giũa được kỹ năng của mình và có sự chuẩn bị về mặt tinh thần. Đáng tiếc làm sao, Carra đã đá hỏng. Gerrard và Lamps cũng thế. Cả ba đều nằm trong số những cầu thủ đá penalty tốt nhất trên thế giới. Những loạt penalty của đội tuyển Anh luôn nhận được sự chú ý đặc biệt. Cũng phải thôi, bởi vì chúng tôi đã thất bại quá nhiều, tới sáu lần trong tám cuộc đấu súng tính tới trước thời điểm ấy. Thật may là đội bóng của Gareth Southgate đã giành chiến thắng trên chấm 11m trước Colombia (ở World Cup 2018). Về khoản đá penalty thì tôi không phải là chuyên gia. Tôi từng bỏ lỡ hai hay ba quả penalty gì đó, nhưng vấn đề là mỗi lần tôi chuẩn bị sút bóng, nỗi sợ hãi thất bại lại xâm chiếm lấy đầu óc tôi, khiến trong tôi lúc nào cũng vang lên câu hỏi *Nếu chẳng may?* Khi những ý nghĩ tiêu cực đã len lỏi được vào đầu óc bạn thì mọi chuyện sau đó trở nên khó khăn hơn bội phần. Tôi rất may mắn khi đã thực hiện thành công cú đá quan trọng nhất, tất nhiên là cú đá trong trận đấu ở Moscow. Nhưng cũng chính tôi sau đó một năm đã đá hỏng một quả penalty trong trận đấu với Burnley và vào năm 2015, đá hỏng một quả nữa trong trận đấu với Middlesbrough ở Old Trafford. Tôi từng mất rất nhiều công sức đi tìm câu trả lời. Cuối cùng, tôi biết rằng vấn đề nằm ở sự tập trung, tâm trạng tích cực, và đầu óc thông suốt. Ở Moscow, tôi cảm thấy thoải mái hơn so với ở Turf Moor.

Trở lại trận đấu với Bồ Đào Nha. Thời điểm đó, bao quanh đội tuyển Anh luôn là những cảm xúc tiêu cực, đặc biệt do tác động từ bên ngoài. Người ta lúc nào cũng cố tình nhấn mạnh vào những thất bại của chúng tôi, khiến tôi có cảm giác là người ta cảm thấy thích thú khi chúng tôi thất bại, và tệ hơn là chỉ mong chúng tôi thất bại. Rồi khi mà chúng tôi thua hay chơi không tốt thật, họ sẽ đồng loạt nói theo kiểu "đấy, tôi đã nói rồi mà". Thật buồn đó lại là một kiểu văn hóa ở xứ tôi. Mọi đội tuyển mà tôi từng góp mặt đều bị tác động bởi thứ văn hóa ấy, và nó không trừ một ai, từ các huấn luyện viên tới các cầu thủ. Chúng tôi không thể cứ thế bơ nó đi. Chiếc áo này đầy sức nặng, đấy là điều mà ai cũng có thể nhìn thấy. Phòng thay đồ thì toàn những nhà vô địch. Ấy vậy mà đội tuyển Anh vẫn luôn bị xem là một đội bóng thất bại, một đội bóng không bao giờ có thể vươn tới thành công. Chúng tôi không thể nào xây dựng được một đội bóng đúng nghĩa và tạo nên một môi trường mà trong đó mọi cầu thủ đều có thể phát huy hết năng lực. Văn hóa xoáy sâu vào những điều tiêu cực tác động lên chúng tôi cũng thường xuyên như việc người ta chờ đợi đội tuyển Anh thất bại. Với đội tuyển Anh, tôi lúc nào cũng ở trong tư thế phải bảo vệ chính mình và cả đội. Với United, chúng tôi không bao giờ nói về báo chí. Chúng tôi không quan tâm người ta viết gì hay nói gì về mình. Với đội tuyển Anh thì hoàn toàn trái ngược. Và bạn có thể dễ dàng nhận thấy tác động tiêu cực của nó.

Chuyện chỉ có thể tệ hơn khi Steve McClaren tiếp quản lại đội bóng từ Sven. Steve là một huấn luyện viên giỏi, ông tham gia rất sâu vào việc thiết kế tất cả các bài tập dưới thời Sven, nên việc ông được trao quyền dẫn dắt đội tuyển có thể xem là một chuyển biến hết sức tự nhiên. Tôi còn cho rằng đó là một sự bổ nhiệm tốt. Nhưng chuyển từ một huấn luyện viên thành một nhà quản lý là điều không hề dễ dàng, nhất là trong cách kiểm soát mối quan hệ với các cầu thủ. Từ chỗ đang giao tiếp với nhau như bạn bè hằng ngày một bước lên thành sếp là cả một bước nhảy vĩ đại.

Quãng thời gian tiếp theo thật khó khăn. Tôi ra sân trong trận đấu với Croatia vào tháng 10 năm 2006, nhưng trận đó chúng tôi thua 0-2 sau khi Paul Robinson khống chế hụt một đường chuyền về của Gary Neville. Tới trận đấu với Andorra ở Barcelona, tôi trở lại băng ghế dự bị, và từ đó có thể cảm nhận rõ sự tàn nhẫn của các cổ động viên. Họ như muốn ăn tươi nuốt sống Steve McClaren. Tôi thấy buồn cho Steve, chúng tôi thắng 3-0, thế mà họ vẫn đòi lấy đầu ông ấy. Steve không thường cho tôi đá chính, thậm chí còn nhiều lần bỏ qua không triệu tập tôi. Nhưng không vì thế mà tôi có thể làm ngơ trước những gì mà ông ấy phải chịu đựng. Huấn luyện viên của đội tuyển Anh là một trong những công việc đáng mơ ước nhất trên thế giới. Nhưng chẳng có lợi ích nào bù đắp nổi cảm giác tổn thương do bị chính các cổ động viên của mình chửi rủa. Đây cũng là quãng thời gian đáng quên nhất của tôi trong sự nghiệp khoác áo đội tuyển Anh. Tôi đang thể hiện một phong độ rất tốt ở United, nhưng những người được chọn luôn là Alan Smith và Phil Neville, ngay cả khi họ không phải là những tiền vệ trung tâm thực thụ. Tất nhiên phải nói ngay là tôi không có ý gì với Alan hay Phil, tôi rất tôn trọng cả hai. Trận đấu trên sân của Estonia vào tháng 6 năm 2007 là một trong những thời khắc tồi tệ nhất của tôi, khi bị Steve đẩy lên khán đài. Lúc đó, tôi vừa vô địch Premier League, vào bán kết Champions League, và có mặt trong trận chung kết FA Cup. Tôi không chắc là mình có thể làm được tốt hơn.

Không lâu sau trận đấu đó, Steve bị sa thải, người tới thay là Fabio Capello. Fabio rất biết cách gây ấn tượng. Ông là kiểu huấn luyện viên nghiêm khắc, thích áp đặt. Ông có thể đẩy hay kéo các cầu thủ vào các vị trí khác nhau ngay trên sân tập nếu ông cảm thấy họ chưa làm đúng ý ông. Với ông thì một là một, hai là hai. Bầu không khí thay đổi rất nhanh. Từ chỗ thoải mái quá thành ra nghiêm túc quá, đôi lúc tới mức căng thẳng. Ông thay đổi hoàn toàn thực đơn của chúng tôi, loại bỏ không biết bao nhiêu là món ngon. Không còn bánh mì bơ nữa, bữa ăn định kỳ trước mỗi trận đấu của chúng tôi giờ chỉ có món mì không xốt.

Tôi không hiểu thay đổi thực đơn kiểu đó thì có ý nghĩa gì. Chúng tôi đều chơi bóng cho câu lạc bộ của mình hằng tuần, đều biết cách tự chăm sóc cho bản thân, nên việc thay đổi khẩu phần ăn một cách đột ngột chỉ trong có vài ngày như thế có hại nhiều hơn là lợi.

Nhưng dẫu vậy, tôi vẫn hy vọng rằng với vị huấn luyện viên mới này, tôi sẽ được trao nhiều cơ hội hơn. Hóa ra không phải. Tôi chỉ được ra sân ở 8 trong tổng số 42 trận dưới thời Capello, dù trong thời gian đó, tôi vẫn thể hiện tuyệt vời ở United, thường xuyên có mặt trong các trận đấu lớn, rồi giành cả chức vô địch Premier League lẫn Champions League. Tôi không phải kiểu người chỉ nghĩ tới mình. Tôi không có cái tôi quá lớn. Tôi không ở đây để nói với các bạn rằng tôi hay lắm, rằng tôi xứng đáng với điều này hay điều kia. Không có chuyện đó. Nhưng tôi thực sự tin rằng tôi xứng đáng được tin tưởng nhiều hơn và do đó có thể có nhiều đóng góp hơn. Tôi hiểu rằng các huấn luyện viên đều phải làm việc của mình, họ làm việc đó theo cách của họ, và tôi cần phải biết tôn trọng cũng như sống cùng những quyết định của họ.

Nhưng thú thực giữa nói và làm là hai chuyện khác hẳn nhau. Dần dần, tình yêu của tôi với đội tuyển Anh trở nên phai nhạt. Tôi phải thú nhận rằng tôi phát ngán những chuyến đi xa cùng đội tuyển. Mỗi lần như thế, tôi chỉ muốn mau mau chóng chóng trở lại với United, với môi trường yêu thích của tôi. Ở đội tuyển Anh, tôi cảm thấy ngột ngạt. Tôi có cảm giác là tôi chỉ có thể thở được một cách bình thường khi trở lại Carrington. Trước World Cup 2010, tôi cứ phải lặp đi lặp lại một quy trình đáng ghét: được triệu tập lên đội tuyển, tham gia vào những chuyến đi có thể kéo dài tới mười ngày, chỉ để biết rằng mình sẽ không có dù chỉ một chút cơ hội được ra sân. Mỗi lần như thế, tâm trạng của tôi trở nên hết sức tệ hại, và tôi lại hành hạ Lisa trên điện thoại. Những chuyến đi như thế khiến tôi suy sụp. Tôi hiểu được nếu các bạn đọc những dòng này và nghĩ rằng "Thôi đi cha, ông được đi cùng với đội tuyển Anh đấy, vui lên đi, giấc mơ của bao

nhiêu người đấy." Tin tôi đi, tôi cũng đã tự bảo mình như thế không biết bao nhiêu lần rồi. Nhưng vẫn không tài nào rũ bỏ được tình trạng tồi tệ đó. Ngay cả trong những dịp hiếm hoi được ra sân, tôi cũng không cảm thấy tâm trạng khá hơn một chút nào. Mọi chuyện tệ hại tới mức tôi còn không muốn dự World Cup 2010, giải đấu sẽ diễn ra ở Nam Phi. Jacey chào đời vào ngày 30 tháng 4, nên việc phải rời xa thằng bé chỉ sau có ít tuần chỉ có thể khiến cho tình trạng trở nên tồi tệ hơn. Vị trí của tôi ở United lúc ấy cũng không còn ổn nữa, tôi lúc nào cũng lo lắng là mình có thể bị đẩy ra đường vào bất kỳ thời điểm nào.

Tôi đá chính trong trận đấu với Mexico ở Wembley vào ngày 24 tháng 5 nhưng đã chơi rất tệ và bị thay bằng Huddlestone. Sáu ngày sau, tôi không được vào sân một phút nào trong trận đấu với Nhật Bản ở Graz. Ngồi trên băng ghế dự bị, tôi nghĩ rằng tôi sẽ không bao giờ có cơ hội được chọn vào đội hình World Cup. Chỉ còn một vị trí cho cả Huddlestone, Scott Parker và tôi, do Gareth Barry luôn là lựa chọn hàng đầu bên cạnh Gerrard và Lamps.

Trong quá khứ, không ít lần người ta cố dựng chuyện rằng giữa tôi với Lampard và Gerrard có một hố sâu kình địch khó san lấp. Tại sao chứ? Tôi chưa bao giờ có vấn đề gì với Scholesy, Fletch hay Ando ở United. Chúng tôi chơi trong một đội, chứ có phải chống lại nhau đâu! Trong một cuộc họp báo với đội tuyển Anh, tôi được hỏi liệu tôi có tin rằng mình đủ khả năng chơi bóng cho đội tuyển Anh hay không. Tôi trả lời là vì tôi đã góp mặt trong không ít trận đấu lớn và giành được không ít danh hiệu, nên tôi tin là mình đủ khả năng. Tất cả những gì tôi muốn nói là tôi nghĩ rằng tôi đủ năng lực để chơi bóng ở trình độ này. Tôi không mảy may muốn so sánh với Lamps hay Gerrard. Ấy thế nhưng vào hôm sau, một tờ báo đã ngang nhiên chạy tít "Mang huy chương đặt lên bàn đi!", như thể là tôi muốn thách thức Lamps và Gerrard về việc tôi giành được nhiều danh hiệu hơn họ vậy. Tôi chưa bao giờ làm thế. Tôi tôn trọng họ còn chả hết. Cái kiểu bẻ cong phát biểu của nhân vật như thế có thể tóm gọn hết văn

hóa báo chí ở Anh, và nó một lần nữa cho thấy sở thích bới móc những điều tiêu cực của họ. Tôi chỉ muốn nói là kinh nghiệm sẽ giúp ích nhiều cho tôi. Nhưng với người Anh thì như thế bình thường quá, họ muốn có kịch hay để xem cơ. Nếu mà không có sẵn, thì họ sẽ tự tạo ra nó. Nhiều người nói như thế là không đúng, nhưng cuối cùng vẫn hùa theo gánh xiếc đó. Có cảm giác là với đội tuyển Anh, chúng tôi lúc nào cũng phải chơi với lửa.

Khi chúng tôi trở lại nước Anh sau chuyến tập huấn ở Áo, Capello thông báo là sẽ có người gọi điện cho chúng tôi nếu chúng tôi được chọn vào danh sách. Từ sân bay, tôi đi thẳng về Newcastle để gặp Lisa và các con. Cả nhà đang ở trong căn hộ của bố mẹ tôi. Lisa không được khỏe lắm vì cô ấy bị đau lưng do hậu quả của chuyện sinh nở. Một tay cô ấy phải chăm lo cho hai đứa trẻ, một đứa vừa sinh, một đứa, Louise, cũng mới 2 tuổi, nên gần như không có thời gian để ngủ. Ngay lúc vừa nhìn thấy cô ấy trong tình trạng ấy, tôi đã nghĩ: *Mình không muốn bỏ vợ một mình trong cảnh này, mình không thể dự World Cup được.*

Khi Franco Baldini, trợ lý của Capello, gọi, tôi định nói với ông rằng "Tôi rất tiếc..." Nhưng ông đã nói rất nhanh, "Chúc mừng cậu, hẹn gặp lại trong vài ngày tới." Tôi thực sự tin rằng tôi sẽ không được chọn. Cảm giác lúc đó rất kỳ lạ. Tôi không sẵn sàng để đón nhận nó. Tôi thông báo với Lisa như thể chúng tôi nhận được thông tin không tốt. Tôi biết điều đó nghe điên rồ. Tôi chuẩn bị có cơ hội được chơi bóng cho đội tuyển Anh ở một kỳ World Cup - đó là một vinh dự, một trải nghiệm hiếm có. Cho tới tận bây giờ tôi cũng không biết vì sao mình lại được chọn. Tôi không xứng đáng.

Chuyện đã thế rồi, tôi đành gói ghém đồ đạc và thẳng tiến tới Nam Phi. Khách sạn của chúng tôi ở Rustenburg có vẻ là một nơi lý tưởng vì ngay bên cạnh là một sân tập rất đẹp. Nhưng có một vấn đề là nó nằm ở một nơi hoang vu quá. Nếu chúng tôi có muốn đi bộ đổi gió trong một hay hai tiếng đồng hồ gì đó thì cũng chịu. Thực sự rất tù túng. FA đã chọn nơi đây vì quá lo lắng

những chuyện ồn ào như ở Baden-Baden lặp lại, một sự lo lắng rất dễ hiểu, nhưng vấn đề là Rustenburg ở nơi heo hút quá, và như thế thì cũng chẳng có lợi gì. Tâm trạng của chúng tôi bị kéo tuột xuống, và tôi là người bị kéo sâu nhất.

Tất nhiên bạn có thể nói rằng ở một nơi như Rustenburg sẽ giúp chúng tôi tập trung cho công việc của mình hơn. Tôi cũng từng nghe nhiều người nói theo kiểu "Các anh chỉ ở đó có vài tuần, làm gì đến mức không hy sinh được một chút?" Tôi hoàn toàn đồng ý. Nhưng cũng nên có mức độ thôi. Bị cô lập như ở Rustenburg thì lại có tác dụng ngược. Chúng tôi không tìm được lối thoát nào cả. Ở nhà, luôn có một thứ gì đó có thể giúp chúng tôi tách mình khỏi các trận đấu hay các buổi tập, ví dụ như tham gia các hoạt động ở trường với các con, ăn tối với bạn bè, hay chỉ đơn giản là đi thăm người này người kia. Nhờ thế chúng tôi có thể giữ được sự tươi mới. Ở Rustenburg, chúng tôi như mụ mị hết cả.

Ngay ở một trong những buổi tập đầu tiên, Rio đã dính chấn thương. Đó là một cú sốc với chúng tôi và với chính anh. Tôi cảm thấy buồn cho Rio, bởi vì đây sẽ là giải đấu lớn cuối cùng của anh với đội tuyển Anh. Ngay từ những ngày đầu tập trung, tôi đã cảm thấy mình như một kẻ xa lạ. Tôi cố gắng cống hiến tất cả những gì mình có, nhưng tôi chẳng có gì cả. Tôi hoàn toàn mất lửa. Tôi thường dành cả ngày dài trong phòng chỉ để đếm ngược tới lúc diễn ra sự kiện tiếp theo trong lịch, có thể là một buổi họp, hay chỉ đơn giản là bữa tối. Càng ở trong phòng lâu, tôi càng chìm sâu vào tình trạng trầm cảm. Tinh thần của tôi xuống tới mức chẳng còn chút năng lượng hay nhiệt tình nào để làm bất cứ việc gì. Đó là một quãng thời gian rất kỳ lạ với tôi. Cũng có những ngày vui vẻ, khi tôi cùng Coley, JT và Ash làm vài ván snooker, hay khi chúng tôi kéo nhau ra sân golf thi "cuốc đất". Chúng tôi còn rủ nhau đi safari, nhưng cuối cùng thì thấy nhiều phóng viên ảnh hơn cả voi. Song những ngày vui như thế là rất hiếm, và chẳng khiến cho tâm trạng của tôi khá hơn được

bao nhiêu. “Anh chỉ muốn về nhà thôi,” tôi nói với Lisa qua điện thoại. “Ở đây anh chán quá.”

Lẽ ra đây phải là thời khắc tuyệt vời nhất trong sự nghiệp của tôi, nhưng hóa ra ngược lại. Tôi cảm thấy trống rỗng và cô đơn. Khi nhìn vào những đồng đội của mình trên sân tập, tôi thường nghĩ, *Anh ấy đang chơi tốt, anh ấy trông thật hạnh phúc. Ước gì mình được như anh ấy.* Đã có lúc tôi nghĩ tới chuyện bỏ về. Tất nhiên là tôi không làm điều đó, và sẽ không bao giờ làm, nhưng ý nghĩ đó thực sự từng xuất hiện trong đầu tôi.

Bầu không khí trong bản doanh của đội là rất tồi tệ. Sau trận hòa đáng thất vọng với Mỹ, chúng tôi tới Cape Town để đối đầu với Algeria. Ngồi trên băng ghế dự bị theo dõi một trong những trận đấu tệ hại nhất mà tôi có thể nhớ được, tôi nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ có cơ hội vào sân. Càng về cuối trận không khí trên sân càng trở nên tệ hại, và cuối cùng trận đấu kết thúc với tỷ số hòa 0-0 nhạt nhẽo.

Chúng tôi ở lại Cape Town thêm một ngày, và thế là cả bọn có được một ngày nghỉ hiếm hoi. Tôi tranh thủ chạy ra ngoài gặp bố mẹ, hai người lúc đó đang nghỉ ở Camps Bay. Chúng tôi ăn trưa với nhau, và sau đó chỉ ngồi yên lặng trên ban công hướng ra biển. Tôi hầu như không nói một lời nào. Bố mẹ biết tôi không vui, nhưng tôi nhất định không cho họ biết tình trạng của tôi thực sự tồi tệ ra sao. Tôi không muốn chuyến đi của hai người mất vui.

Tôi biết là mình không ổn một chút nào, khi trên chuyến xe buýt đưa toàn đội tới trận đấu với Slovenia, tôi đột nhiên thấy muốn khóc. Chẳng vì một lý do nào cả. Cảm xúc không biết từ đâu ùa về. Có cảm giác là lúc ấy tôi có thể òa ra khóc ngon lành ngay được. Nhưng tôi phải nhanh chóng trấn tĩnh.

Tôi không muốn ngày hôm sau mặt của tôi chình ình trên báo; năm đó, không hiểu bằng cách nào, những tin tức liên quan tới

đội tuyển được tuồn ra ngoài cho báo chí hằng ngày. Như một đống hổ lốn. Nhưng tôi tự thấy mình hoàn toàn không dính dáng gì tới những chuyện nhiêu khê đó. Tuy nhiên tôi cũng chẳng "dính dáng" gì tới đội hình xuất phát luôn. Một ngày nọ, giữa một buổi tập, Fabio bất ngờ gọi mười một cầu thủ đá chính và vài cầu thủ hay được vào sân từ ghế dự bị nữa ra riêng một góc sân để luyện đội hình và tập các tình huống cố định. Phần còn lại, trong đó có tôi, bị bỏ lại ở vạch giữa sân. 5 phút trôi qua, rồi 10 phút, nhưng chúng tôi vẫn chẳng có gì để làm, mà cũng chẳng có ai nói gì với chúng tôi cả. Peter Crouch, Shaun Wright-Phillips và Stephen Warnock kéo nhau tới khung thành còn lại và bắt đầu làm đủ thứ trò với trái bóng. Họ làm trò đúng nghĩa, và chúng tôi bắt đầu cười như điên. Vấn đề là ta chọn khóc hay cười thôi mà. Tôi ngồi xuống ở góc của khu cấm địa, lặng lẽ quan sát các cầu thủ khác liên tục nhồi bóng vào giữa để Crouch dứt điểm vào khung thành. Các cầu thủ nghịch bóng như thế trong khoảng 15 phút. Rồi Becks, lúc đó là một trong các huấn luyện viên của Fabio, phát hiện ra và tới sắp xếp cho chúng tôi tập dứt điểm một cách đàng hoàng. 15 phút ấy nói lên hết cách biệt giữa chúng tôi với phần còn lại của đội bóng.

Chúng tôi đánh bại Slovenia và sẽ đối đầu với Đức ở vòng 16 đội tại Bloemfontein. Đó sẽ là một trận đấu lớn với rất nhiều lịch sử. Lamps có một bàn thắng đẹp không được công nhận. Trọng tài cho rằng bóng chưa đi qua vạch vôi, nhưng ngoài ông ta thì ai cũng có thể thấy điều ngược lại. Chúng tôi không bao giờ gượng dậy được sau quyết định đó. Cuộc chơi khép lại, tất cả chúng tôi trở về nhà. Cuối cùng thì tôi cũng được trở lại Newcastle, nhưng vừa về tôi đã dính virus và phải nằm bẹp giường trong bốn ngày liền. Chào đón trọng thị ghê! Tôi được nghỉ hè trong ba tuần, và quyết định dành phần lớn thời gian nghỉ ngơi bên gia đình ở Ibiza. Đó là một trong những kỳ nghỉ tuyệt vời nhất mà tôi từng trải qua. Tôi đã có một cơ hội thật sự tốt để "khởi động lại hệ thống". Trong khi tất cả mọi người tụ tập hết vào các quán bar trong phố để xem trận chung kết thì tôi lại chọn ở nhà chơi với

các con. Tôi không thể đối diện với nó. Tôi muốn tránh xa bóng đá, hoàn toàn không có chút liên quan nào.

Khi mùa giải mới bắt đầu, tôi lại thấy mình ngồi trên băng ghế dự bị, đầu tiên là ở Wembley trong trận đấu với Bulgaria, sau đó là ở Basel, vẫn với tình trạng trầm cảm mà tôi từng gặp phải ở Nam Phi. Vào cuối mùa, tôi có đôi lần phải rút lui khỏi đội tuyển vì chấn thương. Tôi nghĩ đã tới lúc đối mặt và xử lý chuyện này một lần cho xong. Tôi nói chuyện với David Geiss, bộc bạch hết với ông những suy nghĩ và cảm xúc của mình. Vào đầu mùa giải 2011-12, ông thu xếp được một cuộc nói chuyện với Adrian Bevington, một thành viên của FA, trong một quán cà phê ở khu Bishop's Stortford. Ở đó, ông nói rõ hết tình trạng của tôi. Tôi thậm chí còn không cần phải nói chuyện với Fabio!

Fabio rời khỏi cương vị huấn luyện viên trưởng đội tuyển Anh vào tháng 2 năm 2012, Stuart Pearce được trao chức huấn luyện viên tạm quyền để chuẩn bị cho trận giao hữu với Hà Lan. Tôi biết và tôn trọng Pearce từ thời còn ở West Ham, và ông cũng muốn tôi trở lại là một thành viên của đội tuyển. Chẳng còn mấy lúc nữa là Euro phải diễn ra, nhưng nói thật là ý nghĩ về việc phải xa nhà trong một thời gian dài một lần nữa khiến tôi sợ hãi. Trải nghiệm ở Nam Phi đã để lại trong tôi những dư chấn khủng khiếp và tôi phải mất rất nhiều thời gian mới có thể vượt qua được nó. Pearcey muốn tôi góp mặt trong trận đấu với Hà Lan. Tôi hoàn toàn có thể nhận lời để được ra sân, nhưng tôi đã quyết định từ chối. Đó là một quyết định hết sức khó khăn, bởi vì khi làm thế, tôi đã chối bỏ điều mà tôi luôn mơ ước từ khi còn là một cậu bé. Tôi đã phải tự đấu tranh với bản thân mình trong một vài ngày, bởi vì tôi hiểu những gì mà tôi đang từ bỏ có ý nghĩa như thế nào. Nhưng rồi tôi cũng phải đưa ra quyết định có lợi nhất cho chính mình.

Bây giờ nhìn lại, tôi vẫn không thực sự thoải mái với quyết định từ chối khoác áo đội tuyển, nhưng ở thời điểm đó, tôi chỉ có thể suy nghĩ theo hướng ấy. Dẫu vậy, một khi quyết định đã được

đưa ra rồi, tôi cảm thấy như mình trở thành một người khác hoàn toàn, nhẹ nhõm như vừa được giải thoát khỏi một gánh nặng. Tôi không giãi bày với Pearcey tất cả những cảm xúc ấy, chỉ vài người biết được tôi thực sự nghĩ gì thôi, nên tôi chắc là ông không thể tin nổi vào tai mình khi tôi nói với ông rằng tôi không muốn khoác áo đội tuyển. Nhưng thật may là ông đã tôn trọng quyết định của tôi.

Roy Hodgson được bổ nhiệm để dẫn dắt đội tuyển ở kỳ Euro sắp tới cũng như cả thời gian sau đó nữa. Rồi có người hỏi tôi liệu có muốn vào danh sách chờ hay không, nhưng tất cả những gì tôi muốn lúc ấy là tránh càng xa đội tuyển càng tốt. Giờ là lúc tôi phải yêu lấy bản thân mình.

Trở về sau kỳ nghỉ, tôi cảm thấy phấn chấn trở lại. Trong một cuộc trả lời phỏng vấn, tôi đã nói rằng tôi không hề có ý định chia tay đội tuyển hoàn toàn. Nev, người lúc đó đang là trợ lý của Roy, lập tức gọi điện để hỏi xem tôi máu tới mức nào. Tâm trạng của tôi khi ấy tốt hơn nhiều, thậm chí còn cảm thấy phấn khích với ý nghĩ tôi có thể bù đắp lại những quãng thời gian đã mất. “Tôi không kỳ vọng là sẽ ra sân trong mọi trận đấu, nhưng chừng nào vẫn còn có thể đóng góp, theo một cách nào đó, thì tôi sẽ cố thôi,” tôi nói với Nev. Tôi đá chính cho đội tuyển Anh trong trận đấu đầu tiên sau Euro, gặp Italy ở Berne, và cảm thấy rất thích thú. Đá cho đội tuyển thì phải thế chứ, tôi nghĩ. Sau đó tôi tham gia tour du đấu ở Rio vào năm 2013, ra sân trong trận đấu với Brazil trên sân vận động Maracanã huyền thoại, và tiếp tục có mặt trong trận đấu với Ba Lan ở Wembley, là trận đấu mà chúng tôi phải thắng nếu muốn giành quyền dự World Cup. Nhưng càng về cuối mùa giải, tôi càng tin là mình sẽ không có trong danh sách tới Brazil. Chúng tôi đã trải qua một năm đầy khó khăn với United. Chúng tôi trượt dài. Hôm ấy chúng tôi vừa trở về từ Southampton, sau trận đấu cuối cùng của mùa giải, cũng là trận đấu cuối cùng của Giggsy trong tư cách huấn luyện viên tạm quyền của United. Khi tôi đang bước ra xe, Roy gọi điện và thông báo tôi sẽ nằm trong danh sách chờ. Tôi cũng

chẳng biết nói gì hơn với ông, ngoài việc chúc ông và toàn đội những điều tốt đẹp nhất. Cố nói cứng hay khóc lóc thì cũng đâu có giải quyết được gì, chỉ tổ phí thời gian. Tôi hiểu Roy, ông có trách nhiệm phải đưa ra các quyết định, và chắc chắn cuộc gọi điện hôm đó là một trong những cuộc gọi khó khăn nhất mà ông phải thực hiện. Tôi thất vọng, nhưng tôi sẽ không nói rằng tôi bị suy sụp. Những trải nghiệm không mấy tốt đẹp mà tôi có với đội tuyển Anh trước đó tới lúc ấy lại phát huy tác dụng, khiến tôi thấy chuyện lại bị từ chối chẳng có gì là quá kinh khủng.

Có lẽ phong cách chơi bóng của tôi chính là điều đã khiến tôi không thể có được một sự nghiệp như mong muốn với đội tuyển. Tôi thường nghe người ta nói về việc cần phải dũng cảm, phải luôn luôn sẵn sàng nhận bóng, nhưng khi đụng chuyện, khi các đội bóng đối thủ bắt đầu pressing, dù chỉ tí ti thôi, thì tất cả phải nhất loạt chuyển ngay sang chế độ an toàn là trên hết. Triển khai bóng từ hàng thủ lên hàng tiền vệ bị xem là một chiến thuật nguy hiểm. Nhưng bây giờ thì không như thế nữa. Gareth đã thay đổi được văn hóa chơi bóng của đội tuyển. Trong những năm gần đây, đã có những thay đổi đáng kể về phong cách chơi bóng ở Premier League, và tôi nghĩ điều đó đã khiến nhiều người vỡ ra nhiều thứ. Các trận đấu bây giờ thiên về chiến thuật hơn, chứ không chỉ biết hùng hục lao lên như trước. Chiến thuật phòng ngự phản công vẫn được sử dụng, nhưng theo cách có tính toán và phức tạp hơn nhiều. Trong điều kiện thời tiết nắng nóng, phòng ngự phản công là một chiến thuật khó triển khai vì bạn sẽ thường phải liên tục đuổi theo bóng, và càng khó khăn hơn với những cầu thủ vừa phải trải qua một mùa giải Premier League khắc nghiệt. Tôi nghĩ là nếu có kỳ nghỉ Đông thì vấn đề này sẽ được giải quyết phần nào, vì các cầu thủ sẽ có thời gian để tích lũy năng lượng cho các giải đấu mùa hè.

Dù vậy, tôi vẫn thấy đau vì không được tới Brazil. Thời gian với Roy là thời gian mà tôi cảm thấy thoải mái nhất. Cách tổ chức của đội tuyển cũng có những thay đổi, với sự xuất hiện của

chuyên gia tâm lý Steve Peters trong ban huấn luyện. Cùng với nhau, Steve và Roy cố gắng thuyết phục các cầu thủ chịu nhiều trách nhiệm hơn, thông qua việc tổ chức nhiều cuộc họp do các cầu thủ điều hành hơn, khuyến khích các cầu thủ đóng góp ý tưởng, và luôn sẵn sàng đón nhận những ý kiến phản hồi. Tôi nhớ có lần, khoảng vài tháng trước Euro 2016, khi chúng tôi đang đứng giữa sân tập ở St George's Park thì Roy đi tới và nói to với tất cả chúng tôi: "Tôi muốn các cậu chiều nay hãy đi ra ngoài và suy nghĩ xem làm cách nào chúng ta có thể vô địch được kỳ Euro sắp tới, rồi quay trở lại đây nói cho tôi, vì tôi không biết làm cách nào!" Tôi rất trân trọng những gì Roy đang cố gắng đạt được nhưng vẫn cảm thấy có chút ngạc nhiên khi nghe ông nói.

Trận đấu cuối cùng của tôi trong màu áo đội tuyển Anh là trận gặp Tây Ban Nha ở Alicante vào tháng 11 năm 2015. Thứ Sáu ngày 13 - lẽ ra tôi phải sớm đoán ra được chứ nhỉ!? Tôi rời sân trên những bước chân tập tễnh do bị lật cổ chân sau khi phải nhận một cú tắc trái luật từ đối thủ. Từ đó tôi không bao giờ được triệu tập nữa. Dù đã trải qua một hành trình không lấy gì làm vui vẻ với đội tuyển Anh, tôi vẫn cảm thấy biết ơn vì cơ hội mà tôi đã có được.

Trải nghiệm với đội tuyển Anh cũng giúp cho tôi nhận ra chúng tôi sướng đến thế nào ở Manchester United. Ở đó không bao giờ có những chuyện ồn ào, những trò thị phi mà tôi thường phải chứng kiến khi đi cùng với đội tuyển Anh. Tuy nhiên, bất chấp tất cả những chuyện đó, tôi vẫn cảm thấy tự hào khi đã hoàn thành được giấc mơ thời thơ ấu của mình. Tôi chính là một trong những người may mắn hiếm hoi.

13
KẾT THÚC MỘT KỶ NGUYÊN

Tôi từng được trải qua không ít khoảnh khắc thăng hoa tột cùng, nhưng bên cạnh đó cũng có những thời điểm thất vọng tới cùng cực. Về mặt cảm xúc mà nói thì cũng giống như khi ta chơi trò tàu lượn siêu tốc trong công viên, đang từ trên cao phóng vù một cái xuống thấp. Và cái ngày mà tôi cảm thấy tệ hại nhất chính là Chủ nhật, ngày 13 tháng 5 năm 2012. Cho tới bây giờ, tôi vẫn còn cảm thấy đau đớn khi nghĩ về nó. Mùa giải Premier League năm đó diễn ra căng thẳng cho tới những giây cuối cùng, khiến cho các cổ động viên thực sự phấn khích. Trước lượt đấu cuối cùng, chúng tôi bằng điểm với City, nhưng họ có lợi thế về hiệu số bàn thắng - bại. Chúng tôi phải làm khách trên sân của Sunderland trong khi City tiếp QPR trên sân nhà, bởi thế tôi tự nói với chính mình rằng chả có chút hy vọng nào đâu. Tôi chưa bao giờ nghĩ, dù chỉ là thoáng qua, rằng City sẽ hòa. Chúng tôi bước vào trận đấu cuối cùng với tâm thế là giành chiến thắng để kết thúc mùa giải trong thế ngẩng cao đầu. Nhưng rồi đột nhiên, cơ hội mở ra trước mắt chúng tôi. Khi trận đấu trên sân Ánh sáng chỉ còn 20 phút nữa là kết thúc, và chúng tôi thì đang dẫn 1-0, các cổ động viên của chúng tôi bắt đầu ăn mừng. Điều gì đang diễn ra vậy? Jonny Evans chạy lên thông báo: “City đang bị dẫn!” Sau đó tôi biết là Jamie Mackie đã ghi bàn đưa QPR vượt lên, và nếu tình trạng lúc đó được giữ nguyên, chúng tôi sẽ có chức vô địch nước Anh thứ năm trong sáu mùa. Manchester United sẽ không chỉ giành được chức vô địch thứ mười hai, mà còn tạo được khoảng cách hai danh hiệu so với Liverpool (điều này cũng rất quan trọng đấy nha!) Nhưng tôi không muốn nghe thêm điều gì từ Etihad, tôi chỉ muốn tập trung vào trận đấu đang diễn ra, nên tôi cố tình lảng đi. Không

có chuyện City sẽ không thắng đâu, tôi tự bảo mình thế. Các cổ động viên của United thì vẫn tiếp tục ăn mừng. Khi trận đấu còn 1 phút và Sunderland được hưởng một tình huống phát bóng lên, đột nhiên trong tôi bừng lên hy vọng: *Chúng ta có thể vô địch ở đây.*

Trọng tài Howard Webb thổi còi báo hết giờ. Chúng tôi tập trung hết về khu vực giữa sân, cùng chờ đợi những tin tức mới nhất từ Etihad. Trong lần đầu tiên tôi cho mình cái quyền được nghĩ rằng chúng tôi có cơ hội, tôi đã bị giáng một cú nặng nề.

"City ghi bàn rồi," Howard (thủ môn) nói. Tôi thực sự không biết chuyện gì đang diễn ra. Tỷ số đang là thế nào? Trận đấu kết thúc chưa? Dzeko là người ghi bàn gỡ hòa, nhưng City vẫn cần thêm một bàn thắng nữa, thế nên giấc mơ của chúng tôi vẫn chưa chết. Các cổ động viên của Sunderland ăn mừng bàn thắng của City một cách náo nhiệt. Chuyện này chẳng liên quan gì tới Sunderland cả, nhưng vẫn có hàng nghìn cổ động viên của họ nán lại sân để chờ xem nốt đoạn cuối trong vở kịch mang tên cuộc đua vô địch. Chúng tôi cùng nhau bước về phía đường hầm, ở đó đã có sếp và Phil Jones, lúc đó đang đánh trần và nghe nhờ một chiếc radio của ai đó. Rồi đòn quyết định được giáng xuống.

"City lại ghi bàn rồi," Jones thông báo, giọng chẳng còn chút sức sống nào.

Agüero. City lên ngôi vô địch. Tất cả những gì chúng tôi muốn làm bây giờ là thoát khỏi sân Ánh sáng càng nhanh càng tốt.

Nhưng Sir Alex ngăn lại: "Ra vỗ tay cảm ơn các cổ động viên đi". Ngay cả trong khoảnh khắc tột cùng thất vọng như thế, sếp vẫn muốn chắc chắn là chúng tôi hành xử có chuẩn mực. Đấy chính là đẳng cấp của sếp. Chúng tôi lại kéo nhau ra sân để cảm ơn các cổ động viên, những người đã tin tưởng, trong một thời gian ngắn, rằng chức vô địch năm nay sẽ là của chúng tôi. Các cổ

động viên của Sunderland không thể hiện một chút thông cảm hay từ tâm nào trước nỗi đau khổ của chúng tôi. Rõ ràng là họ thấy khoái trá khi City giật lại được chức vô địch từ tay chúng tôi đúng vào những giây phút cuối cùng của cuộc đua, họ không ngừng giễu cợt khi chúng tôi đi ngang qua khu vực của họ.

Tôi thì không thấy ngạc nhiên chút nào trước cách hành xử thiếu đẳng cấp ấy của Sunderland. Đi cùng United tới bất kỳ đâu, tôi đều được "nhắc nhở" về sự nổi tiếng của đội bóng; không khó để cảm nhận được sự ghen tị mà các đội bóng khác dành cho đội bóng vĩ đại nhất nước Anh. Đó chính là văn hóa của thế giới mà chúng ta đang sống - người ta hạnh phúc khi thấy người giàu cũng phải khóc. Nên hành động của các cổ động viên Sunderland, theo tôi, cũng có thể là một lời ngợi khen dành cho United. Khi Ashley Young và tôi quay trở lại từ khu vực các cổ động viên nhà, Mick Phelan cố gắng an ủi chúng tôi, nhưng bọn tôi hầu như chẳng nghe được gì bởi những âm thanh ồn ào mà các cổ động viên Sunderland đang tạo ra.

Họ hát những câu hát mỉa mai khi chúng tôi rút vào đường hầm. Tôi ngoảnh lại và nhìn thấy ở một góc khán đài, hàng nghìn cổ động viên Sunderland đang nhảy điệu Poznan - là điệu nhảy ăn mừng bàn thắng mà cổ động viên City học được từ đội bóng Ba Lan, với điểm nhấn là các cổ động viên quàng vai nhau, xoay lưng lại với sân và nhảy lên nhảy xuống. Sau này mà nhìn lại, chắc là họ sẽ nghĩ, "Mình đang làm cái quái gì vậy nhỉ? Chuyện hôm đó có liên quan quái gì tới mình đâu?" Nhìn hành động của các cổ động viên Sunderland bạn sẽ nghĩ là đội bóng của họ vừa vô địch Premier League. Thật quái lạ! Bảng điện tử hiện lên tỷ số cuối cùng của trận đấu phía City, và sự sung sướng của các cổ động viên Sunderland lúc đó giống như một cơn bão đẩy chúng tôi vào sâu trong đường hầm.

Phòng thay đồ im lìm như một nhà xác. Không ai buồn nhúc nhích, tất cả đều đóng băng trong sự tức giận. Chúng tôi đã có thể trở thành những nhà vô địch. Bóng đá thật khắc nghiệt làm

sao, khi mà cả mùa giải dài có thể được quyết định chỉ với một cú chạm bóng! Leo lên xe buýt bên ngoài sân Ánh sáng, tôi thả người cái phịch lên ghế, cố gắng suy nghĩ về những gì ĐÃ có thể xảy ra. Sếp đi lên đi xuống dọc theo lối đi ở giữa xe, cố gắng để tất cả chúng tôi nghe thấy điều mà ông muốn nói: "Các anh ĐỪNG BAO GIỜ quên cảm giác của ngày hôm nay là như thế nào." Ông cố tình nhấn mạnh mấy tiếng ĐỪNG BAO GIỜ. Thông điệp của ông chủ yếu là dành cho các cầu thủ trẻ, bởi vì sếp biết những cầu thủ đàn anh trong đội đều đang cay lắm rồi và chắc chắn là đang đếm ngược tới ngày bắt đầu mùa giải mới. "Các anh ĐỪNG BAO GIỜ quên cảm giác của ngày hôm nay là như thế nào," sếp nhắc lại một lần nữa. "Hãy để nỗi đau này làm động lực đưa các anh tới chức vô địch Premier League mùa sau." Sếp không nổi điên, không quát mắng, ông chỉ muốn thông điệp của mình ngấm sâu vào trong tất cả các cầu thủ.

Chúng tôi không chỉ tức giận vì để tuột mất chức vô địch, mà còn vì thái độ khó chịu của các cổ động viên Sunderland. Sau này, mỗi lần gặp lại Sunderland, chúng tôi lại nhắc nhau về cách mà họ ăn mừng trên nỗi đau của chúng tôi vào năm 2012 ấy. Sếp đương nhiên không quên. Ông nhắc lại nó trong bài nói chuyện trước trận đấu với Sunderland ở Old Trafford vào tháng 10 cũng như trong trận lượt về trên sân Ánh sáng vào tháng 3 năm sau. Đấy không phải là thứ mà bạn có thể dễ dàng quên được. Trên chuyến xe trở về nhà, chúng tôi bắt đầu thực sự cảm nhận được mình đã ở gần chức vô địch đến thế nào. Nhưng tất cả những gì mà tôi có thể nghĩ tới là trận hòa với Everton và sau đó là thất bại trước Wigan. Chính chúng tôi đã tự tay ném đi cơ hội của mình. Cho tới tận bây giờ tôi vẫn không giũ bỏ được cảm giác thất vọng vì điều đó.

Kết thúc của mùa giải 2011-12 để lại dư vị đắng cay còn vì một lý do khác. Khi bước vào những phút cuối ở Etihad, QPR biết rằng họ đã an toàn do Bolton đã hòa với Stoke và do đó không thể vượt qua QPR ở vị trí thứ 17. Tôi không nói là QPR bỏ cuộc, nhưng vì họ đã an toàn rồi nên trong thời gian bù giờ, ở tình

huống dẫn tới bàn thắng của Agüero, họ đã không còn chiến đấu vì sự sống còn của chính mình. Họ cho phép mình thả lỏng. Nếu không, họ đã phòng ngự quyết liệt hơn, và chúng tôi đã có thể trở thành những nhà vô địch. Những chuyện như thế bạn chẳng bao giờ quên nổi.

Tôi có thể nhìn lại quãng thời gian gắn bó với United và cảm thấy tự hào. Sáu năm ở đây, tôi giành bốn chức vô địch Premier League, để mất một chức vô địch chỉ vì thua hiệu số bàn thắng - bại và một chức vô địch khác chỉ vì kém một điểm. Nhưng mùa giải năm đó có nhiều sự kiện khiến tôi đau đớn. Các kênh thể thao vẫn thường phát lại bàn thắng của Agüero, mỗi lần như thế, tôi lại quay mặt đi chỗ khác. Cho tới tận bây giờ tôi vẫn chưa xem cảnh City nâng Cúp năm đó.

Mùa giải năm đó khó khăn ngay từ đầu. Nỗi sợ hãi thường trực của tôi chính là sự "tàn nhẫn" của Sir Alex. Trong trận tranh Community Shield 2011, sếp rút tôi ra ngay trong giờ nghỉ và tung Tom Cleverley vào sân. Tôi nhớ là tôi dành cả hiệp hai của trận đấu ấy để trả lời câu hỏi: *Tại sao sếp lại làm dữ như vậy?* Sau đó, Clevs và Ando tiếp tục được đá chính ở Premier League, tôi bắt đầu nghĩ rằng sếp đang tính chuyện thay tôi. *Có phải sếp đang muốn bơm những dòng máu trẻ vào đội hay không?* Một lần nữa, tôi lại phải chiến đấu để không rơi vào cảnh trầm cảm. Thành tích của tôi ở United rất tốt, rất thành công là đằng khác, nhưng tôi chưa bao giờ có ý bấu víu vào chúng. Tôi biết rằng tôi phải chứng tỏ bản thân mình mỗi ngày, và phải chiến đấu để đánh bật những thách thức từ những cầu thủ trẻ hơn.

Khi nhìn lại sự nghiệp của mình, tôi có thể thấy được một cách đầy đủ tính chu kỳ trong các mùa giải của tôi, và tôi hy vọng là điều đó sẽ giúp ích ít nhiều cho tôi khi đã chuyển sang nghiệp huấn luyện. Không có cầu thủ nào giống cầu thủ nào. Có những người khởi đầu mùa giải một cách rất mạnh mẽ, giống như Ando. Nhưng cũng có những người, giống như tôi, thường cần một khoảng thời gian nhất định để vào nhịp. Thường phải tới

tháng 9 hay tháng 10 thì tôi mới bắt đầu chiếm được một vị trí chính thức, đó là khi phong độ tôi lên cao, và tôi cũng thường giữ được vị trí của mình cho tới tháng 5. Có đôi khi tôi khởi đầu muộn là vì chấn thương hay một vài vấn đề nhỏ ở đâu đó, nhưng chủ yếu là vì như sếp nói, "Cậu chỉ chơi tốt khi trời bắt đầu mưa." Tôi nghĩ là Sir Alex đùa, mà đúng là ở một mức độ nào đó thì ông cũng đùa thật, nhưng thực ra nhận định của ông hoàn toàn có cơ sở khoa học. Ông tin rằng những mặt sân mềm phù hợp với tôi hơn. Tôi đã được nghe rất nhiều cuộc tranh cãi về phong độ của các cầu thủ, không ít trong đó liên quan tới tôi, nhưng chưa nghe ai đặt ra câu hỏi liệu những gì ở dưới đế giày của các cầu thủ có thể là một nguyên nhân hay không. Cầu thủ chúng tôi theo một cách nào đó cũng giống như những con ngựa đua, và ngựa-tôi thì chạy nhanh hơn trên những mặt sân mềm, bởi vì mặt sân cứng thường khiến cho những vấn đề với gót Achilles của tôi trở nên nghiêm trọng hơn. Nghe giống như một lời bào chữa vụng về, nhưng đúng thật là những mặt sân cứng cũng không có lợi cho kỹ thuật chuyền bóng của tôi. Tôi thích mặt cỏ phải được tưới nước thật đầy đủ, như thế thì bóng mới đi nhanh được. Có nghĩa là các đường chuyền của tôi sẽ đến mục tiêu sớm hơn, hay tôi có thể chuyền bóng từ xa hơn mà không sợ bóng bị cỏ làm cho chậm lại. Nếu có một khoảng trống xuất hiện, tôi có thể khai thác ngay. Trên những mặt cỏ bị khô quá, bóng có thể bị kéo lại. Khác biệt có thể chỉ là một tí ti thôi, nhưng cũng đủ để ra vấn đề. Tôi thích tung ra những đường chuyền bằng má đưa bóng đi xuyên qua hàng tiền vệ của đối phương tới thẳng chân các tiền đạo, và để thực hiện được những đường chuyền như thế, tôi cần được chơi trên những mặt sân êm mượt.

Khi chúng tôi tới làm khách ở Anfield vào tháng 10, tôi vẫn đang trong hành trình "tìm nhịp" quen thuộc. Thế rồi xảy ra vụ Luis Suárez có lời lẽ phân biệt chủng tộc với Pat Evra. United lập tức thể hiện sự ủng hộ mạnh mẽ dành cho Pat, và tất nhiên cầu thủ chúng tôi cũng vậy. Những hành vi như thế thực sự đáng ghê tởm. Chúng tôi muốn bảo vệ Pat, người rõ ràng là bị tổn

thương ghê gớm. Pat với chúng tôi như anh em trong nhà, nên tất cả chúng tôi đều cảm thấy thực sự tức giận với Suárez. Cuối cùng thì anh ta cũng bị phạt. Tám trận treo giò! Tất nhiên, trận đầu tiên của Suárez sau khi mãn hạn treo giò chắc chắn phải là ở Old Trafford rồi! Khi hai đội làm thủ tục trước trận, anh ta đã từ chối bắt tay Pat. Tất cả chúng tôi lại bị đặt vào một tình huống không mấy dễ chịu, nó có lẽ, và lẽ ra, phải được xử lý tốt hơn. Tôi vẫn bắt tay Suárez, tất nhiên. Pat biết là tất cả mọi người đều đã ở bên anh ấy, và trong tình thế này, tôi không cần phải đổ thêm dầu vào lửa bằng cách từ chối bắt tay Suárez nữa. Chúng tôi vẫn còn cả trận đấu phía trước và việc làm cho mọi chuyện trở nên căng thẳng hơn là không đáng. Có một chút lộn xộn xảy ra trong đường hầm vào giờ nghỉ, khi Pat chạy vượt qua Suárez và một vài cầu thủ của hai đội chạy theo hai người, nhưng cuối cùng đã không có chuyện gì nghiêm trọng xảy ra. Chúng tôi giành chiến thắng, đó chính là cách để chúng tôi nói với Pat rằng chúng tôi ủng hộ anh.

Mùa giải đó toàn những chuyện bất ngờ, thậm chí có cả những cú sốc. Tôi sẽ không bao giờ quên được chuyện xảy ra trước khi chúng tôi gặp City ở FA Cup. Khi cả đội đang tập ở Carrington thì Scholesy bỗng dưng xuất hiện cùng với một vài cầu thủ trẻ từ đội dự bị. Sau khi treo giày, Scholesy thường làm việc với đội dự bị, vừa hỗ trợ Warren Joyce huấn luyện các cầu thủ, vừa thỉnh thoảng xỏ giày vào sân thi đấu để giữ phom. Scholesy hôm đó tham gia một trận đấu tập 10 v. 10 với chúng tôi, sự xuất hiện của anh khiến mọi người thấy hứng thú. Tôi thì chỉ nghĩ: *Chắc anh ấy xin góp mặt để tìm kiếm chút cảm giác chơi bóng.* Khi tôi tới khách sạn Lowry buổi tối hôm đó, Scholesy cũng đã có mặt. Một lần nữa, tôi lại nghĩ: *À, chắc anh ấy đi theo đội để theo dõi mấy cầu thủ trẻ thôi.* Anh ngồi cùng bàn với các huấn luyện viên, vốn không phải là chỗ ngồi quen thuộc của anh trước đây, nên tôi không còn nghĩ gì về chuyện của anh nữa. Trên chuyến xe buýt chờ toàn đội tới trận đấu, Scholesy ngồi vào đúng chỗ mà anh hay ngồi. Ở United có một quy định bất thành văn là mỗi cầu thủ đều có một chỗ ngồi riêng trên xe buýt. Vừa lên xe, Scholesy

đã tiến thẳng về chỗ ngồi cũ của anh như thể chưa từng có chuyện gì xảy ra. Cũng may là chưa ai chọn ngồi vào chỗ đó cả. Khi xuống tới phòng thay đồ ở Etihad, tôi thấy người phụ trách trang phục đã treo sẵn áo của Scholesy lên móc, và anh ngồi đó, lặng lẽ thay đồ. Điều gì đang xảy ra ở đây vậy? Có phải là Scholesy tái xuất không? Sếp cắt đứt dòng suy nghĩ của chúng tôi: "À, thông báo với anh em, hôm nay Scholesy sẽ ngồi dự bị nhé." Cả đội cười rộ lên. Wow! Một trong những cầu thủ vĩ đại nhất của Manchester United đã trở lại. Tôi từng nghĩ rằng những ngày được chơi bóng với Scholesy đã qua đi mãi mãi rồi! Chúng tôi đều cảm thấy hết sức phấn chấn. Trong khi đó, Scholesy vẫn ngồi trong góc, lặng lẽ mang giày vào, chỉ hơi cười một chút. Đúng kiểu của Scholesy, không lẫn vào đâu được, chuyện lớn vậy mà với anh cũng chỉ như là chuẩn bị ra vườn chơi đá ma với bạn bè thôi. Khi bước ra khỏi đường hầm để chuẩn bị khởi động, tôi không ngăn được mình bật cười khi thấy phản ứng của các cổ động viên lúc họ nhìn thấy Scholesy. Hôm ấy với họ như Giáng sinh, nhất là khi sếp rút Nani ra để tung Scholesy vào sân trong hiệp hai.

Chúng tôi thắng trận đấu Cúp đó, nhưng, trong nỗi đau ngàn kiếp của chúng tôi, City mới là những kẻ được nở nụ cười cuối cùng ở Premier League. Nói thẳng ra thì chính chúng tôi đã tự vứt đi cơ hội của mình khi chức vô địch đã ở trong tầm với. Chúng tôi từng dẫn Everton 4-2, rồi Pat đá trúng cột dọc, và sau đó chúng tôi để cho đối thủ gỡ hòa 4-4, đánh rơi hai điểm đầu tiên. Chúng tôi sau đó hành quân tới Wigan, biết rằng nếu thắng sẽ tạo được cách biệt tám điểm so với City trong bối cảnh mùa giải chỉ còn năm trận nữa, một trong số đó sẽ diễn ra ở Etihad. Wigan là một cơn ác mộng đối với tôi. Albert, người phụ trách trang phục, quên những miếng lót chỉnh hình đặc biệt của tôi ở nhà. Chân trái của tôi hơi dài hơn so với chân phải, nên tôi cần những miếng lót đó để giữ cho cơ thể cân bằng. Nhưng Albert lại quên chuyển những miếng lót ấy từ giày tập sang giày thi đấu cho tôi. Cảm giác đi giày mà không có những miếng lót ấy thật kỳ quái. Albert cũng quên cả những miếng lót của

Giggsy nữa; ông cứ luôn miệng nói "Xin lỗi, con trai" với cả hai chúng tôi. Nhưng tôi không kể chuyện này ra để bao biện cho thất bại ở Wigan. Chỉ đơn giản là chúng tôi đã chơi không tốt, và thế là lại ném đi thêm những điểm số quan trọng nữa. Sếp điên lắm. Ông đã chuẩn bị để chúng tôi có thể đạt phong độ cao nhất vào cuối mùa, chứ không phải để chúng tôi thúc thủ trước một đội bóng đang vật lộn trụ hạng để rồi nhìn cơ hội dẫn trước đối phương tám điểm tuột qua tầm tay. Sau đó chúng tôi thua nốt City 1-0, và thế là trò chơi coi như kết thúc.

Tôi bước vào kỳ nghỉ trong tâm trạng vẫn chưa hết đau đớn. Thật may là năm đó có Euro nhưng tôi không phải tham gia, nên tôi đã được trải qua kỳ nghỉ dài nhất từ khi bắt đầu sự nghiệp cầu thủ chuyên nghiệp, bảy hay tám tuần gì đó, và nhờ vậy mà tôi có cơ hội phục hồi cả về thể chất lẫn tinh thần. United là cuộc sống của tôi và đó là một cuộc sống căng thẳng, không ngừng vận động, cũng rất khốc liệt. Tôi yêu cảm giác khi mình thể hiện sự tận tâm, khi được hy sinh, và được thúc đẩy bản thân tới những giới hạn mới. Nhưng khi mùa hè tới thì "cắt đứt" được với bóng đá là chuyện mang tính sống còn. Tôi tự thấy mình là một kẻ ích kỷ khi mùa giải đang diễn ra. Tôi biết là Lisa chả thích thú gì khi nghe tôi nói, "Anh không tới bữa tiệc đó đâu" hay "Anh sẽ không đi dự đám cưới của bạn em đâu, nó ảnh hưởng tới lịch bóng đá của anh." Cuộc sống của chúng tôi lúc đó đúng là chỉ gói trọn xung quanh tôi và bóng đá của tôi, và tới bây giờ nhìn lại, tôi thực sự cảm thấy có lỗi. Ngay cả khi đang ở nhà hay chơi đùa với bọn trẻ, tôi cũng chỉ nghĩ về việc làm thế nào để có thể thể hiện được tốt nhất trong buổi tập ngày mai hay trận đấu sắp tới và sau đó nữa. Có cố tôi cũng chẳng thể làm khác được. Tôi luôn luôn làm việc theo lịch trình và kế hoạch. Yoga, thứ Hai và thứ Năm. Hôm nay tập phần thân trên. Hôm sau tập sức mạnh cho đôi chân. Tiếp theo sẽ là các bài tập chạy. Tăng tốc. Tăng sức chịu đựng. Cứ thế...

Nếu có ai đó gọi điện hay nhắn tin cho tôi vào ngày diễn ra trận đấu, tôi sẽ nghĩ, *Anh đang trêu điên tôi à? Thật là vô ý vô tứ. Anh*

nhắn tin vào lúc 4 giờ chiều làm gì? Tôi sẽ đá vào lúc 8 giờ đấy. Anh không biết là tôi sắp sửa có một trận đấu à? Sao tự nhiên giờ này lại làm phiền tôi? Thường những hôm đó, tôi sẽ nhắn tin cho Lisa vào lúc 1 giờ, "Anh sẽ đi nằm một chút. Đừng gọi anh. Hẹn gặp lại em sau trận đấu." Bạn có thể cho rằng đó là một dạng ám ảnh, ừm, đúng rồi đấy. Khi mùa giải khép lại và mùa hè mở ra, Lisa thường nói, "Cuối cùng thì em cũng giành lại được Michael của em rồi." Tôi tiếp cận mùa hè theo đúng tinh thần "xả van", nên trong những tuần ấy, tôi trở thành một con người hoàn toàn khác. Lisa hay gọi đấy là "Michael náo nhiệt". Trong khi mùa giải đang diễn ra, tôi rất khắt khe với bản thân, không bao giờ nhậu nhẹt, luôn ngủ đủ giấc, và luôn tập luyện nghiêm túc. Thế nên đến một thời điểm nào đó cơ thể tôi tự nhiên có nhu cầu phải xả. Mỗi năm vài lần, các bạn tôi sẽ kéo xuống từ Newcastle, và chúng tôi sẽ lôi nhau ra ngoài làm mấy vại bia. Nếu mà không được xả thì phát điên lúc nào cũng chẳng biết. Tôi cũng khá nhạy cảm trong chuyện ăn uống. Tôi không ăn đồ ăn nhanh, và hiếm khi đụng đến chất cồn, nhưng lại rất hảo ngọt. Nếu bạn mời tôi một cốc rượu vang, một cốc bia hay một cốc champagne, tôi sẽ chọn một... hộp kem, không bao giờ có ngoại lệ. Nhà tôi hay diễn ra cảnh tượng ngược đời: trong khi Lisa ngồi nhâm nhi rượu vang thì tôi ngồi bên cạnh chén lấy chén để một que Dairy Milk hay Galaxy ưa thích.

Sự ám ảnh của tôi không chỉ tác động tới tôi, mà còn ảnh hưởng mạnh tới Lisa, Lou và Jace. Tháng 6, khi tôi được tự do, là quãng thời gian đặc biệt của cả gia đình; chúng tôi có thể dành cả ngày bên nhau ở bể bơi hay trên bãi biển. Chỉ vào các kỳ nghỉ thì tôi mới có cơ hội nhìn lại để thấy bóng đá đã "lạm dụng" tôi, cả về mặt thể chất lẫn tinh thần, kinh khủng đến thế nào. Có những thời điểm, tôi cần phải lùi lại một bước để nghĩ về những người khác, những người quan trọng nhất với tôi, chính là gia đình tôi. Khi ở nhà, không dễ mà đi ra ngoài với bọn trẻ. Chúng tôi sẽ khó mà được yên, cứ chốc chốc lại có người tới để xin chữ ký. Tôi không chịu nổi chuyện ấy, tôi muốn thời gian cả nhà đi với nhau là thời gian hoàn toàn riêng tư. Nhưng sau đó, khi chúng tôi đi

xem đấu vật, tôi thấy Louise và Jacey cũng xuýt xoa không ngừng khi nhìn thấy các võ sĩ bước lên sàn. Chúng chỉ muốn lao lên xin chữ ký và chụp ảnh cùng với các thần tượng của mình. Nên tôi cũng phần nào thông cảm được với các cổ động viên mà chúng tôi gặp ở ngoài đường. Nhưng đôi khi tôi vẫn khó chịu vì gặp phải những kẻ hết sức thô lỗ. "Carrick, ký vào cái này đi," thường họ sẽ chìa ra một cái gì đó trước mặt tôi và nói cộc lốc như thế. Mỗi lần như vậy, tôi lại nói, "Thêm một từ 'làm ơn' thì có mất gì không?" Thế là họ nhìn tôi như thể tôi là quái vật hai đầu vậy. Louise không ít lần nói với tôi: "Bố à, con chỉ mong đến lúc bố nghỉ đá bóng thôi, lúc đó thì người ta sẽ không còn làm phiền bố nữa." Sự ngọt ngào của con bé làm tôi cảm thấy được an ủi phần nào. Con bé từng mê mẩn khu Trafford Centre. Có một lần, tôi dẫn con bé tới khu River Island để mua sắm, hy vọng bố con có chút thời gian chất lượng bên nhau. Nhưng rốt cuộc hôm đó con bé dành phần lớn thời gian đứng nhìn tôi ký tặng cho mọi người. Thế nên đến một hôm khác, khi tôi hỏi, "Con có muốn tới khu Trafford Centre không, bố con mình có thể cùng nhau tìm cho con vài món đồ xinh xinh?" Con bé lập tức lắc đầu nguầy nguậy, "Ôi không đâu bố ơi. Con không muốn tới đó đâu, vì tới đó bố toàn bị làm phiền, rồi con cũng chả được nói chuyện với bố mấy." Nghe con bé nói, tôi thấy buồn và hối lỗi vô cùng.

Điều đầu tiên mà chúng tôi làm vào mùa hè năm đó là kéo cả đại gia đình đến Barbados. Phái đoàn năm đó có bố mẹ của Lisa, anh trai của cô ấy là Glen và vợ sắp cưới Jasmine, cùng bố mẹ tôi, Graeme và Kay. Lần đầu tiên trong một thời gian dài, tôi có thể vứt điện thoại trong phòng và dành cả ngày dài bên cạnh Lisa và bọn trẻ. Đấy là quãng thời gian tự do hiếm hoi tuyệt vời mà tôi có được trong năm, khi tôi có thể thức dậy và được quyền quyết định mình sẽ đi đâu và làm gì trong ngày. Tôi biết tôi là kẻ may mắn đến nhường nào, nhưng phải thú thực là cuộc sống của một cầu thủ bóng đá cũng hà khắc lắm. Từ mùng 1 tháng 7 tới cuối tháng 5, cuộc đời của tôi thuộc về Manchester United, và đến bây giờ thì chuyện đó vẫn không có gì thay đổi. Tôi yêu

United, nhưng được thoát khỏi những yêu cầu, mệnh lệnh trong một hay hai tuần để có thể ở bên Lisa, Lou và Jacey một cách trọn vẹn cũng là điều tốt. Mùa hè ấy có thể nói là một mùa hè kỳ diệu. Sau khoảng hai tuần ở Barbados chỉ để không làm gì cả, tôi phải thừa nhận là tôi bắt đầu cảm thấy ngứa ngáy. Trong tôi vang lên tiếng nói bí ẩn thúc giục tôi vào phòng gym và tập thể lực ngay lập tức. Tôi lúc nào cũng giữ cho cơ thể của mình trong tình trạng tốt ngay cả khi không tập luyện một cách bài bản.

Sau Barbados, Lisa và tôi lại tới Ibiza. Chúng tôi thuê thuyền sang Formentera và ăn trưa ở đó. Trước đó, chúng tôi đã gửi Jacey về Newcastle làm lễ rửa tội. Thế nên giờ chỉ có hai chúng tôi thôi, thật là hoàn hảo! Tôi dành thời gian còn lại của mùa hè để tới xem các cuộc đua Grand Prix và dự các... đám cưới. Khi trở lại Carrington, tôi cảm thấy cơ thể như vừa được sạc đầy năng lượng. Chỉ ước gì mùa giải bắt đầu ngay lúc này, tôi nghĩ. Tôi đã sẵn sàng rồi. Tôi đã tới một giai đoạn cảm thấy mình phải có nhiều trách nhiệm hơn. Và đây cũng là lúc tôi cảm thấy mình đạt tới đỉnh cao về phong độ. Những vấn đề với gót Achilles đã dịu đi, trong khi chuyện ở Sunderland thì vẫn khiến tôi sôi máu. "Không thể để cho điều đó xảy ra một lần nữa," tôi không ngừng tự nhắc nhở mình khi mùa giải bắt đầu.

Tôi cảm thấy phấn khích khi biết người mà sếp sắp sửa mua về. Robin van Persie rõ ràng không phải là một bản hợp đồng điển hình của sếp, cả về tuổi tác lẫn giá cả. Sếp không mấy khi chịu trả nhiều tiền đến vậy cho một cầu thủ đã thành danh như điều ông làm với Robin, nhưng tôi không bao giờ nghĩ rằng sếp đang suy nghĩ kiểu thời vụ vì lúc đó ông đã có kế hoạch nghỉ hưu rồi. Một bản hợp đồng lớn như Robin khiến tất cả mọi người đều cảm thấy hào hứng hơn. Robin là một tay dứt điểm thượng thặng mang trong mình sự kiên định đúng chất Hà Lan, nhưng điều quan trọng là anh hòa nhập rất nhanh và chẳng mấy chốc đã lĩnh hội được hoàn toàn tinh thần Manchester United. Anh hiểu rõ truyền thống của câu lạc bộ, và may mắn được những cầu thủ lớn trong đội hỗ trợ rất nhiều trong quá trình hòa nhập.

Trong buổi tập đầu tiên của Robin, tất cả chúng tôi đều nhìn về phía anh như muốn hỏi, "Thế nào, anh có gì cho chúng tôi đây?" Những cú chạm bước một của anh có thể nói là hoàn hảo. Tôi như trong trận đấu với Fulham, khi chúng tôi đang bị dẫn 0-1 thì Robin xuất hiện với một cú volley bóng sống tuyệt vời khiến cho cả góc sân như thể sáng bừng lên. Sau đó anh còn lập một hat-trick vào lưới Southampton, trong đó hai bàn sau được ghi khi trận đấu đã trôi về cuối. Tôi nhớ là lúc ấy tôi đã nghĩ rằng, *Đây chính là cầu thủ mà chúng tôi cần.* Sếp còn mua cả Shinji Kagawa, Cầu thủ xuất sắc nhất Bundesliga ở mùa giải trước đó. Ngay sau tuần đầu tiên, Shinji đã tạo được ấn tượng mạnh tới mức Scholesy cũng phải lên tiếng khen ngợi: "Hắn ta cũng được đấy." Scholesy đã khen, nghĩa là chẳng cần phải chứng tỏ gì thêm nữa. Shinji thực sự là một cầu thủ tài năng, anh lúc nào cũng muốn được nhận bóng và đóng vai trò người kết nối trong lối chơi của đội. Thật đáng tiếc là anh đã không thực sự thể hiện được hết tất cả khả năng của mình.

Ở United, những cầu thủ xuất sắc nhất không chỉ là những người thèm khát vinh quang nhất, mà còn là những người thông minh và lắm ý tưởng nhất. Một sự kiện xảy ra trong mùa giải năm đó khiến tôi nhớ mãi. Khung cảnh là thế này: Trước giờ nghỉ giữa trận ở Anfield diễn ra vào ngày 23 tháng 9 năm 2012, tỷ số vẫn là 0-0. Giggsy dốc bóng bên cánh trái, cố gắng tấn công vào vị trí của Martin Kelly, hậu vệ phải 22 tuổi của Liverpool. Khi Giggsy quay người lại, tôi đã ở đó, trong một khoảng không đủ rộng để nhận bóng, nên tôi gào lên, "Giggsy!" Anh lại quay người đi. "Giggsy! Này! Giggsy! Nghe thấy tôi không đấy?" Tôi cố gắng gào lên lần nữa. Anh vẫn tiếp tục xoay người, những cú nhanh và sắc, đẩy quả bóng hết sang trái rồi sang phải, khiến Kelly cũng phải xoay người không ngừng, nhưng nhất quyết không chuyền. "Khốn kiếp thật đấy, Giggsy!" - tôi cáu. Anh vẫn tiếp tục ngoặt bóng. Tới sát đường biên ngang, thêm một cú ngoặt và bóng đập vào chân Kelly đi hết biên. Cổ động viên United cũng không giữ được bình tĩnh. "Tạt bóng đi cho rồi," họ làu bàu. Sau quả đá phạt góc, trọng tài nổi còi kết thúc hiệp một.

Khi chúng tôi cùng đi xuống đường hầm, tôi gắt "Giggsy!?", hy vọng sẽ được nhận từ anh một câu trả lời thích đáng. Anh cười, vỗ nhẹ vào lưng tôi rồi nói: "Bắp chân của hắn giờ này chắc đang cháy rực rồi. Chân hắn không dùng được nữa đâu." "Khốn thật, thế hóa ra là anh đã cố tình làm như thế à?" Đúng là thiên tài! Giggsy không bao giờ để cho Kelly có cơ hội bắt nhịp. Anh bắt cậu ta di chuyển không ngừng, hết tấn công bên trong lại tấn công bên ngoài, hết giật về phía trước lại chạy vòng ra phía sau. Với những cầu thủ có thân hình to lớn thì việc phải đổi hướng liên tục là điều không hề dễ dàng. Với những hậu vệ nhỏ người hơn thì Giggsy lại thường chọn lối chơi trực diện hơn. Anh sẽ thường xuyên bám biên và đi bóng xộc thẳng vào vị trí của anh ta. Sự đa dạng trong lối chơi của Giggsy thật đáng kinh ngạc. Anh không chỉ chơi theo cách của mình, nghĩa là làm những gì anh muốn làm, mà còn có thể chơi theo yêu cầu của tình thế, nghĩa là làm những gì cần phải làm. Và đó là một khác biệt rất lớn. Trước khi làm bất kỳ điều gì, Giggsy đều suy tính rất kỹ. Trí thông minh bóng đá của anh quả thật có một không hai. Giggsy cũng giống như một võ sĩ quyền anh vậy, anh vờn cho đối thủ mệt nhoài rồi mới tung đòn quyết định. Anh áp dụng chiến thuật tương tự khi đối đầu với Micah Richards của City. Biết rõ ràng là không thể thi chạy với Micah, cũng chẳng có chút cơ may chiến thắng trong các cuộc tranh chấp bóng bổng, Giggsy chọn cách khiến cho anh ta mệt lử bằng những pha di chuyển nhỏ và lắt léo. Không ai trong số những người trực tiếp theo dõi trận đấu biết anh đang toan tính điều gì. Chỉ tới khi hết trận thì anh mới nói ra, vẻ khoái trá lắm. Khi Giggsy chuyền bóng cho Michael Owen ghi bàn quyết định ở phút bù giờ thứ sáu của trận đấu với City ở Old Trafford vào tháng 9 năm 2009, người lẽ ra phải có mặt và theo sát Owen là Micah. Khi tôi đem chuyện này ra nói với mọi người ở United, họ lập tức liên hệ với cách Solskjaer khiến Ashley Cole bơ phờ khi đá tiền vệ phải trong trận gặp Arsenal ở Highbury. Solsjkaer không ngừng kéo Ash vào trong, rồi lại ra ngoài, khiến anh ta không bao giờ có cơ hội ổn định ở vùng an toàn của mình. Sir Alex luôn muốn quy tụ dưới trướng những cầu thủ thực sự đá bóng bằng đầu.

Chúng tôi lại bước vào cuộc đi săn danh hiệu, điều mà chúng tôi vẫn luôn làm dưới thời Sir Alex. Có một trận đấu mà tôi sẽ nhớ mãi, là trận gặp Newcastle vào ngày Lễ tặng quà 2012. Đó là một trận chiến. Mặt sân sũng nước sau cơn bão và những cơn mưa không ngớt ở Old Trafford càng khiến cho trận đấu trở nên điên rồ. Theo một cách nào đó thì đấy là trận đấu đúng kiểu của Sir Alex, chúng tôi ba lần bị dẫn trước và ba lần gỡ hòa. Bàn gỡ 3-3 của Robin được ghi sau một pha kiến tạo của tôi. Sau bàn thắng ấy, chúng tôi tiếp tục dồn ép Newcastle để tìm kiếm bàn thắng quyết định. Khi thời gian chỉ còn tính bằng giây, Rio Ferdinand đẩy bóng cho tôi. Tôi không giỏi như Giggsy, Scholes hay Rooney trong việc thực hiện những pha bóng quyết định vào cuối trận; nhưng khoảnh khắc ấy, tôi thấy mọi thứ xung quanh như chuyển động chậm lại, tất cả đều rõ như ban ngày. *Trong đầu của các cầu thủ vĩ đại hẳn là thường xuyên xuất hiện những hình ảnh kiểu này,* tôi nghĩ. Tôi ngẩng lên quan sát nhanh và thấy Chicharito đang di chuyển; tôi biết rằng thời khắc đã tới - đấy là cơ hội để chúng tôi giành chiến thắng trong trận đấu này. *Chúng tôi sẽ luôn luôn có cơ hội.* Tôi bấm trái bóng vào khoảng trống trong vòng cấm, Chicha xoài cả người vào, và thế là cả sân vận động như nổ tung. Chicha nhảy vào vòng tay tôi, sếp thì ôm lấy Mick và đập tay với các cổ động viên ngồi ở gần khu kỹ thuật, chúng tôi tưng bừng ăn mừng sự kiện tạo được cách biệt bảy điểm so với đội xếp sau.

Tôi thường nhìn lại trận đấu với Newcastle và xem nó như là một minh chứng cho sự trưởng thành của tôi từ một cầu thủ bình thường thành một người sẵn sàng gánh lấy trọng trách dẫn dắt khi thời thế yêu cầu. Các cổ động viên của United cũng bắt đầu thể hiện tình cảm đối với tôi một cách rõ ràng hơn. Trận đấu ở Loftus Road vào ngày 23 tháng 2 năm 2013 là một sự kiện mà tôi sẽ không bao giờ có thể quên, bởi đó là lúc tôi nhận ra các cổ động viên bắt đầu hát bài hát dành cho riêng tôi. "Là Carrick đó, anh biết không; thật khó tin, nhưng không phải là Scholes," đấy, đại loại thế. Tôi không hề nói quá đâu, họ đã hát bài hát dành riêng cho tôi trong khoảng 25 phút liên tiếp, và đối với tôi

thì điều đó có ý nghĩa vô cùng to lớn. Chính xác thì bài hát này đã xuất hiện được một thời gian - tác giả của nó là Pete Boyle, một fan cuồng của Quỷ đỏ - nhưng phải tới trận đấu với QPR hôm đó thì tôi mới thực sự cảm nhận được bài hát ấy là dành riêng cho mình. Chúng tôi đang kiểm soát tốt thế trận, thời gian sắp hết, và cả một khu vực khán đài cứ thế hát vang tên tôi. Loftus Road là một sân bóng nhỏ và chật, nên từ dưới sân, tôi có thể nghe rõ mồn một từng câu từng từ của bài hát đó. Nó có tác động rất lớn đến tôi, mang tới cho tôi thêm năng lượng và sự tự tin. Trước đây chưa có ai hát bài hát nào cho riêng tôi, ít ra là cũng không phải như thế này, nên tôi thực sự vừa ngạc nhiên vừa xúc động. Và cả ngưỡng mộ tài năng của các cổ động viên nữa. Đâu có dễ kiếm được từ hợp vần với cái tên Carrick! Tôi vẫn thể hiện như bình thường trong khi trận đấu diễn ra, nhưng tới cuối trận, tôi đã tiến về phía các cổ động viên để vỗ tay và tri ân họ. Đó thực ra là điều mà tôi vẫn luôn luôn làm sau các trận đấu, nhưng ở Loftus Road hôm đó, tôi cảm giác hành động của mình mang tính cá nhân và đặc biệt hơn so với thường lệ. Tôi không phải kiểu người thích tự tìm kiếm thông tin về mình trên mạng, nhưng đêm đó, tôi đã lên các mạng xã hội, gõ từ khóa “Carrick + bài hát”, và phát hiện ra rằng các cổ động viên đã hát về tôi không chỉ trong trận đấu mà còn sau trận, khi họ đang trên đường rời khỏi sân vận động, và cả khi họ đang ở trên phố.

Sau đêm Loftus Road, tới lượt khu Stretford End hát bài hát của tôi, và thế là nó lại càng trở nên nổi tiếng. Ngay cả tới bây giờ vẫn có những người nhắc lại chuyện ngày hôm đó khi gặp tôi trên đường: “Tôi ở QPR hôm ấy, mọi người ai cũng hát bài hát về anh.” Tôi thực sự biết ơn họ, bởi vì việc họ làm rất có ý nghĩa với tôi, ngày ấy là thế mà bây giờ vẫn vậy. Cho tới trước sự kiện Loftus Road, tôi vẫn thường cảm thấy các cầu thủ trân trọng tài năng của tôi hơn là các cổ động viên. Tất nhiên tôi không lấy thế làm khó chịu. Nhưng khi biết rằng các cổ động viên cũng trân trọng mình, tôi cảm thấy rất đặc biệt. Thực tế bài hát được các cổ động viên hát lên trên sân khách càng khiến cho sự đặc biệt tăng lên. Không có lời khen nào giá trị hơn việc 4.000 cổ động

viên hát vang tên của bạn trong một trận đấu trên sân của đối thủ. Tôi đã được nghe họ hát những bài hát về Cantona, Butty, Wes, Scholesy và Georgie Best. Và cả bài hát tuyệt vời về Sheasy nữa. Thế nên khi thấy tên mình được xướng lên, cảm giác thật khó tả. Các cổ động viên của United mỗi khi xa nhà luôn có cảm giác phải có trách nhiệm phải bảo vệ đội bóng của mình, và một trong những vũ khí của họ chính là những bài hát cũ. Đó giống như là cách họ khẳng định, một cách đầy tự hào, rằng đây chính là những gì bọn ta đã làm được, đây chính là lịch sử của bọn ta, và hãy xem xem ai đang chiến đấu trong hàng ngũ của bọn ta. Trong sự ồn ào mà họ tạo ra chất chứa cảm giác tự hào, họ muốn thông qua những lời ca tiếng hát để khẳng định với cổ động viên đối thủ, rằng "Hôm nay ta đến đây, ngay trước cửa phòng các người, và ta ồn ào hơn các người." Tôi biết họ đã phải hy sinh nhiều đến thế nào, cả về thời gian lẫn tiền bạc, để có thể theo đội trên những chuyến đi xa. Đó chính là tình yêu đích thực. Tôi để ý là các cổ động viên của chúng tôi khi tới sân khách thường đứng trong cả trận đấu. Không phải ai cũng sẵn sàng làm điều đó. Những cổ động viên mong muốn có một buổi chiều nhẹ nhàng, thoải mái chắc chắn sẽ không nghĩ tới chuyện vất vả vượt qua những quãng đường dài chỉ để được... đứng suốt 90 phút không nghỉ. Mà họ có lẽ cũng chẳng thích bầu không khí ồn ào, lộn xộn đó đâu. Các cổ động viên United trên sân khách chính là những cổ động viên tuyệt vời nhất, những "fan cứng" đích thực. Đôi khi, chúng tôi quên mất rằng Manchester United chính là cuộc sống của không biết bao nhiêu người. Điều này quả thật điên rồ, nhưng đó cũng chính là điều làm nên vẻ đẹp của bóng đá. Manchester United chính là tôn giáo của hàng triệu người. Tôi thấy hơi rùng mình khi nghĩ rằng mình ra sân không chỉ để thắng một trận đấu bóng, mà thực tế là để đại diện cho cuộc sống của không biết bao nhiêu con người. Tôi hiểu rằng với nhiều người, United đơn giản là tất cả.

Càng vào sâu trong mùa giải, người ta càng thường xuyên đặt ra những câu hỏi liên quan tới tương lai của Sir Alex, rằng liệu có phải đây là mùa giải cuối cùng của ông hay không. Nhưng vì

những câu hỏi kiểu ấy năm nào cũng xuất hiện, nên tôi cũng không mấy bận tâm lắm. Trong nhận thức muộn màng, tôi đoán là khi David Gill tuyên bố, vào tháng 2, rằng ông sẽ rút lui vào tháng 6, ông đã biết trước chuyện Sir Alex sẽ nghỉ hưu khi mùa giải kết thúc. David và sếp đã làm việc với nhau rất ăn ý trong một thập kỷ, tới mức tôi luôn có cảm giác nếu một người là cánh tay trái thì người kia chính là cánh tay phải. Họ lúc nào cũng phối hợp một cách nhịp nhàng, và chính điều đó đã mang tới sự ổn định và bình yên cho Old Trafford. Sếp thường xuyên phàn nàn với David về trọng tài sau các trận đấu sân khách. "Này David, chúng ta phải làm gì đó với mấy tay trọng tài này," ông thường nói ngay khi David vừa kịp đặt mông xuống ghế. Chuyện là David là thành viên của một ủy ban phụ trách các vấn đề về trọng tài của FA. Những lúc như thế, David luôn biết cách để xoa dịu sếp. Ông sẽ ngồi đó, kiên nhẫn lắng nghe hết những lời phàn nàn của sếp, và tới một thời điểm thích hợp, ông sẽ nói: "Được rồi, Alex, thế là đủ rồi." Không phải David ngắt lời sếp một cách phũ phàng, ông chỉ muốn nói rằng ông đã hiểu được hết những tâm tư của sếp, và giờ là lúc họ có thể khép chủ đề này lại. Hai người luôn dành cho nhau sự tôn trọng không giấu giếm. Sau khi quan sát David với Sir Alex trong một thời gian dài, tôi có cảm giác ông là người duy nhất có thể kiểm soát được sếp. Ở David tỏa ra một khí chất đặc biệt, khiến người khác nhìn vào tự nhiên phải thấy tôn trọng, và điều đặc biệt là ông lúc nào cũng giữ được sự điềm tĩnh. Đội có thắng, hòa hay thua thì ông vẫn bước vào phòng thay đồ với một phong thái không đổi, vẫn hỏi han chuyện gia đình của các thành viên đội hậu cần, vẫn cho thấy được sự bặt thiệp của mình. Lúc này thỉnh thoảng David vẫn đi vào phòng thay đồ chỉ để nói dăm ba câu chuyện vu vơ và hỏi những câu như "Mọi việc vẫn ổn chứ?" Tôi luôn thấy ông là người dễ bắt chuyện. Ông không phải kiểu đao to búa lớn. Những gì ông làm thường dừng lại ở vài câu chuyện đùa, những cái bắt tay, và đôi ba bình luận chung chung về trận đấu. Ông tôn trọng không gian của chúng tôi. Dù sự hiện diện của ông là điều mà ai cũng có thể dễ dàng cảm nhận được. David là một nhân vật đầy quyền uy, nhưng lại rất dễ mến. Ông làm gì

cũng thể hiện được sự đẳng cấp, dù là trong các cuộc nói chuyện kiểu xã giao sau một trận đấu hay khi thương thảo các điều khoản trong hợp đồng. Điều quan trọng nhất là ông yêu United với tình yêu của một cổ động viên bình thường.

Ngay cả sau tuyên bố của David, tôi vẫn không nhận ra sự liên hệ với các kế hoạch của sếp. Sau này nhìn lại, xem xét kỹ từng gợi ý ở thời điểm đó, tôi nghĩ lẽ ra mình phải suy ra được nhiều điều hơn từ phản ứng của sếp sau khi chúng tôi bị Real Madrid loại khỏi Champions League vào tháng 3. Chính thẻ đỏ của Nani ở Old Trafford đã đánh sập mọi hy vọng của chúng tôi. Khi tỷ số của trận lượt về đang là 1-0, và chúng tôi vẫn đang chơi rất tốt, thì Nani va chạm với Álvaro Arbeloa, vô tình đạp vào người cầu thủ Tây Ban Nha. Lúc ấy Nani không nhìn thấy Arbeloa, và ai cũng có thể thấy rõ đó chỉ là một tai nạn. Nhưng trọng tài Cüneyt Çakir không nghĩ thế, và ông ta rút ra một chiếc thẻ đỏ trực tiếp. Ok, cứ cho là có lỗi đi, nhưng thẻ vàng là được rồi. Thẻ đỏ ư? Quyết định ấy đã giết chúng tôi. Chúng tôi từng có cảm giác đây sẽ là mùa giải mà chúng tôi có thể tiến sâu, sếp cũng thế, nên ông gần như bị sốc sau thất bại. Champions League luôn là danh hiệu mà ông khao khát, và ta có thể dễ dàng nhận ra điều đó khi thấy ông phản ứng một cách dữ dội ngoài đường biên. Thường thì sau những thất bại như thế này, phòng thay đồ sẽ rất lặng lẽ, nhưng hôm ấy sếp đã nói rất nhiều về quyết định của trọng tài. Ông giận tới mức không thèm tham gia buổi họp báo sau trận. Hẳn là Sir Alex đã biết rằng cơ hội cuối cùng của ông ở Champions League đã tuột khỏi tầm tay.

Tôi thường không để ý lắm tới các trọng tài. Tôi cho là họ cũng chỉ làm việc của mình thôi. Nhưng Pierluigi Collina vẫn tạo được cho tôi nhiều ấn tượng. Có thể xem ông như là một hình ảnh biểu tượng cho giới trọng tài. Tôi vẫn nhớ hình ảnh ông mặt đối mặt với Tomás Repka khi điều khiển trận Cộng hòa Czech gặp Hà Lan ở Euro 2000. Cổ ông nổi gân xanh, mắt thì nhìn trừng trừng vào cầu thủ người Czech. Nhìn thấy một trọng tài như thế, ai còn dám ho he gì. Tôi cũng biết khá rõ Mark

Clattenburg, một người vùng Đông Bắc. Ông từng bắt không ít trận chung kết giải địa phương mà tôi tham dự khi còn thiếu niên. Ông vẫn còn trẻ, chỉ nhiều hơn tôi có sáu tuổi. Đó là một trọng tài tốt, từng có thời gian gặp khó khăn, nhưng sau đó đã trở lại được. Mark là người mà ta có thể nói chuyện. Không như nhiều trọng tài khác. Mỗi khi tôi cố gắng nói chuyện với một trọng tài nào đó, ông ta lại cố tỏ vẻ không quan tâm, nhiều khi tới mức thô lỗ theo cách của những tay giám thị khó tính ở các trường học. Tôi thường chỉ đến gần các trọng tài khi có điều gì đó xảy ra. Khi bóng đã đi ra ngoài sân và bóng chuẩn bị được phát lên, tôi sẽ chạy một cách từ tốn về phía trọng tài, cố gắng tỏ ra lịch sự nhất có thể. "À, nhân tiện đây tôi muốn hỏi, làm sao mà ngài lại không nhìn thấy tình huống đó?" Ấy thế nhưng nhiều trọng tài vẫn cố tình phớt lờ tôi, coi như không biết gì. Họ thậm chí chẳng buồn trao đổi. "Không. Anh đi đi. Đừng đứng chắn trước mặt tôi." "Tôi chỉ cố gắng tìm hiểu tại sao..." "Không! Đi ngay!" Vừa nói họ vừa vẫy tay xua đuổi. Một chiếc barie vừa được dựng lên, và điều đó khiến tôi cảm thấy rất khó chịu. Tôi không nói là các trọng tài có nghĩa vụ phải giải thích mọi quyết định của họ, nhưng một chút trao đổi thì nào có chết ai. Tôi chỉ cố gắng tìm hiểu logic nào đằng sau quyết định của họ thôi mà. Cũng có một vài trọng tài chịu khó trò chuyện, nhưng đa phần tỏ rõ thái độ là họ không có thừa thời gian đi trả lời mấy anh cầu thủ. Trở lại với Old Trafford ngày hôm đó, không may cho chúng tôi, Çakir lại đúng là mẫu trọng tài không thích nói chuyện - Nani cứ thế rời sân, và chúng tôi cứ thế bị loại.

Chúng tôi vẫn còn Premier League, và điều an ủi cũng như niềm tự hào của tôi là năm đó, tôi đã chơi thứ bóng đá hay nhất trong sự nghiệp. Tôi ngạc nhiên một cách thích thú khi biết rằng mình có tên trong danh sách đề cử rút gọn cho giải thưởng Cầu thủ xuất sắc nhất mùa giải của PFA. Đây là giải thưởng do chính các cầu thủ bầu chọn. Trong danh sách rút gọn năm đó, ngoài tôi còn có Robin van Persie, Luis Suárez, Eden Hazard, Juan Mata và người sau này sẽ giành chiến thắng - Gareth Bale. Không dễ mà chen chân vào một danh sách như thế. Năm đó, tôi cũng

giành giải Cầu thủ United xuất sắc nhất mùa giải do các đồng đội bầu chọn, và đó là một trong những khoảnh khắc đáng tự hào nhất trong sự nghiệp của tôi. Được chiến đấu bên cạnh các đồng đội trong suốt mùa giải, rồi đến cuối mùa lại được họ bầu chọn cho giải thưởng cao quý, tôi chẳng thể đòi hỏi gì nhiều hơn thế. Đối với tôi thì sự tin tưởng và tôn trọng từ các đồng đội chính là phần thưởng cao quý nhất. Bạn không bao giờ có thể lòe được các đồng đội của mình, họ quan sát thấy tất cả. Nhưng điều mà tôi quan tâm nhất vẫn là chức vô địch Premier League, và sau hat-trick của Robin vào lưới Aston Villa hồi tháng 4, chúng tôi đã có được điều mình cần. Đó cũng là danh hiệu Premier League thứ năm mà tôi có được. Ngay cả bây giờ, khi nhớ lại bàn thắng thứ hai của Robin, một pha volley không thể tin nổi, tôi vẫn cảm thấy ngộp thở. Đó là sự hoàn hảo. Nhưng cũng không thể không nhắc tới đường chuyền của Rooney. Nói chung, tất cả - từ đường chuyền tới pha dứt điểm - đều hoàn hảo, đó là một siêu phẩm và thủ thành Brad Guzan không thể làm gì khác ngoài việc vào lưới nhặt bóng. Robin sở hữu khí chất và sự tự tin chỉ có ở những cầu thủ hàng đầu.

Sáu ngày sau, các cổ động viên của Arsenal đã làm tất cả mọi cách mà họ có thể nghĩ ra để lăng mạ Robin khi chúng tôi tới Emirates nhưng anh không mảy may bận tâm, và chúng tôi cũng vậy. Tôi sẽ không nói là chúng tôi bước vào trận đấu trong tình trạng thể lực tốt nhất, bản thân tôi cũng không ổn lắm. Sau trận đấu với Aston Villa, chúng tôi đi thẳng lên phố và ăn mừng chức vô địch trong suốt ba ngày liền. Không hiểu sao, nhưng ngay trong lúc ăn mừng, tôi đã có cảm giác đây không phải là một danh hiệu bình thường, mà là một danh hiệu đánh dấu chấm hết cho cả một kỷ nguyên. Dù chúng tôi vẫn chưa biết được ý định của sếp, tôi vẫn linh cảm được về một sự kết thúc, và chính linh cảm ấy đã thôi thúc tôi tận hưởng niềm vui chiến thắng càng nhiều càng tốt. Scholesy đã quyết định là sẽ treo giày vĩnh viễn sau mùa này, nên cảm giác về sự chia ly lại càng rõ ràng hơn. Trong khi đang ngồi làm với nhau mấy cốc bia, tôi

quan sát một vòng các đồng đội của mình ở United, và chợt nghĩ rằng điều tốt đẹp nào rồi cũng sẽ phải kết thúc.

Tôi cố gắng xua đi dự cảm về một sự kết thúc khi cả đội tập trung chơi golf ở rừng Dunham, gần Altrincham vào ngày thứ Ba, 7 tháng 5 năm 2013. Chúng tôi chơi theo luật của Ryder Cup, mười hai cầu thủ đấu với mười hai thành viên của ban huấn luyện, 18 lỗ buổi sáng và 9 lỗ vào buổi chiều. Tất cả mọi diễn biến của trận đấu đều được cập nhật liên tục trên MUTV. Trong khi chúng tôi đang vung gậy, tôi để ý là Sir Alex không có mặt ở đó, nhưng lúc ấy tôi không cho rằng có điều gì bất thường. Ông vốn có rất nhiều việc để làm mà. Thế nên tôi cứ tập trung tận hưởng trận đánh của mình, cho tới tận 7 giờ tối. Khi chúng tôi trở lại nhà câu lạc bộ, bằng cách nào đó, tin tức sếp sẽ nghỉ hưu bắt đầu lan ra. Tôi không thực sự tin, hay đúng hơn, không muốn tin đó là sự thật. Một vài cầu thủ tìm mọi cách để xác minh xem liệu thông tin đó có đáng tin cậy hay không. Cuối cùng thì không ai kết luận được điều gì, nên tôi lái xe về nhà trong niềm hy vọng rằng tất cả chỉ là một sự nhầm lẫn. *Ông ấy làm sao mà nghỉ được, làm sao mà nghỉ được!* Về tới nhà, tôi vồ lấy điều khiển ti vi, và thứ đầu tiên tôi thấy là dòng chữ "BREAKING NEWS" được phóng to, sau đó là thông tin "Nhiều nguồn tin khẳng định Sir Alex sẽ rời câu lạc bộ". Đó là một thông tin gây chấn động. Sir Alex với chúng tôi như trời như bể. Chẳng có chút biểu hiện nào về việc Sir Alex đang dự định nghỉ hưu trong cách hành xử hằng ngày của ông. Tôi cố gắng lục lọi đầu óc để xem liệu có bỏ sót điều gì không, nhưng không, sếp lúc nào trông cũng ngon lành, mạnh khỏe, và đầy khát khao. Cơn điên mà ông thể hiện sau khi bị loại khỏi Champions League chỉ cho thấy ông muốn một lần nữa đăng quang ở giải đấu ấy nhiều đến nhường nào. Tôi không thể nào hiểu nổi.

Ngày hôm sau tôi đến Carrington sớm hơn thường lệ, nhưng có nhiều cầu thủ còn đến sớm hơn cả tôi. Cả bọn đang xúm đầu vào các tờ báo. Tin tức Sir Alex sẽ chia tay tràn ngập các mặt báo. "Sẽ chia tay", "sẽ chia tay", chỉ mấy tiếng thôi mà đầy sức nặng. Đầu

tôi như ong lên. Thế này thì chắc là đúng thật rồi. Sếp đã đến từ trước, nhưng chúng tôi không có cơ hội gặp ông cho tới khi được triệu tập vào họp trong phòng thay đồ lúc 9 giờ 45 sáng.

Sếp bước vào, và thật kỳ lạ, tôi nhớ rõ từng chi tiết nhỏ nhất của khoảnh khắc ấy, như là việc ông ăn mặc thế nào. Hôm ấy sếp ăn vận rất thoải mái, với áo polo, quần kaki, giày loafer (không dây) phối với tất sáng màu. Như thể là ông lên đồ để chuẩn bị đi du lịch vậy. Tôi tự hỏi không biết ông kiếm đâu ra mấy chiếc tất đó. Sáng gì mà sáng thế! Nghe có vẻ hơi nhỏ nhặt, nhưng vì tôi biết tầm quan trọng của cuộc gặp hôm ấy, nên tôi để ý và cố ghi nhớ tất cả các chi tiết. Sếp bắt đầu nói, càng nói ông càng xúc động.

“Nghe này, các chàng trai, ta không muốn chuyện xảy ra theo cách này. Ta muốn các con là những người đầu tiên biết chuyện. Nhưng không hiểu làm thế nào mà tin tức lại bị rò rỉ ra ngoài. Ta cảm thấy thực sự thất vọng. Ta luôn muốn chủ động nói chuyện này với các con, và các con phải là những người biết đầu tiên. Có kẻ nào đó đã tuồn tin ra ngoài, nên bây giờ, chúng ta có mặt ở đây.” Sếp tỏ ra rất tức giận khi nhắc tới “kẻ nào đó”. Hẳn là ông đã biết “kẻ nào đó” là ai; làm gì có nhiều người biết chuyện này. Sir Alex tiếp tục, “Nghe này, các chàng trai, đây không phải là chuyện ta đột nhiên nghĩ ra.” Ông nhắc tới chuyện chị gái của Lady Cathy vừa mới qua đời. “Ta cảm thấy rằng ta nợ vợ ta quá nhiều, đã tới lúc ta phải ở bên và chăm sóc cho bà ấy. Những gì đã qua thật sự không thể tin nổi, cảm ơn các con vì tất cả, ta yêu từng phút từng giây mà ta đã trải qua ở đây. Ta thực sự không muốn chia tay, nhưng đã tới lúc ta phải đưa ra một quyết định.” Khó khăn lắm ông mới có thể nói ra được lời chia tay.

Cảm giác của tôi lúc đó thật kỳ lạ. Tôi biết những gì mà Sir Alex đang nói sẽ khiến cho cuộc sống của tôi thay đổi mãi mãi. Đây là một trong những khoảnh khắc vĩ đại nhất trong lịch sử bóng đá. Mọi người đều yên lặng. Tất cả đều bị sốc. Giờ không phải là lúc mở miệng. Sir Alex là người duy nhất nói. Đứng trước mặt tôi đây là người đàn ông chưa bao giờ cảm thấy khó khăn với vấn đề

ngôn từ, là người mà những bài nói chuyện chẳng khác nào những màn bắn pháo hoa khiến cho trí tưởng tượng của người nghe rực sáng, nhưng lại đang bối rối không biết phải bắt đầu nói lời chia tay như thế nào. Cũng phải thôi. Người đàn ông vĩ đại ấy đang phải nói lời chia tay với đội bóng mà ông yêu quý, với những cầu thủ mà ông xem như con. Nhưng ông biết là mình không thể né tránh được mãi. “Nghe này các chàng trai,” ông nói, “dù nghỉ rồi nhưng ta sẽ luôn theo dõi và ủng hộ các con. Ta sẽ là cổ động viên lớn nhất của các con. Ta sẽ cố gắng đến xem nhiều trận đấu nhất trong khả năng, nhưng ta sẽ không bao giờ vào phòng thay đồ hay xớ rớ ở đường hầm, bởi vì như thế là không công bằng với huấn luyện viên mới.” Ông dừng một chút, rồi nói tiếp, “Có những người trong các con, ta đã biết từ rất lâu rồi. Có những người thì mới. Nhưng ta muốn nói lời cảm ơn tới tất cả, vì tất cả.” Nói rồi ông bước ra khỏi phòng. Cánh cửa của kỷ nguyên rực rỡ nhất trong lịch sử Manchester United đã khép lại.

Chúng tôi ngồi bất động trong khoảng một phút. Một phút thôi mà dài như cả thế kỷ. Chẳng ai nói gì. Cảm giác như cả đội đang trải qua một phút mặc niệm. Không khí ủ dột như thể vừa có tin ai đó mới qua đời. Chân chúng tôi như hóa đá hết. Người đầu tiên phản ứng là Giggsy, lúc đó ngồi ngay cạnh tôi. Giggsy đứng dậy, tiến về phía những chiếc máy đạp xe, và bắt đầu khởi động. Giggsy là người có thâm niên nhất ở thời điểm đó, anh là một huyền thoại, là người dẫn dắt cảm xúc cho toàn đội. Giggsy là người luôn luôn nghĩ về Manchester United, về đội bóng, và về con đường để tiếp tục tiến lên. Giggsy không nói gì, anh chỉ làm những việc mà anh vẫn làm. Những người còn lại rục rịch làm theo. Cả đội lê bước dọc hành lang như một lũ xác sống. Trái Đất vẫn xoay, cuộc sống vẫn tiếp diễn, buổi tập vẫn phải bắt đầu, nhưng bao trùm tất cả vẫn là sự im lặng. Ngay cả trong buổi tập, cũng chẳng ai nói với ai câu nào. Một phần vì tất cả chúng tôi đều cảm thấy sốc, một phần vì chúng tôi muốn thể hiện sự tôn trọng với Sir Alex. Đầu óc tôi nhộn nhạo hết cả. Tôi nhảy cóc từ suy nghĩ này tới suy nghĩ nọ, từ ký ức này tới ký ức nọ. Tôi nhớ

lại hết tất cả những sự kiện và những danh hiệu mà tôi may mắn được chia sẻ với sếp. Tôi hiểu được lý do vì sao ông nghỉ hưu, tất nhiên, nhưng tôi cũng lo lắng về những hậu quả của nó. Tôi có thể thấy trước được tác động to lớn của quyết định này lên vận mệnh của Manchester United. Không phải ngẫu nhiên mà Sir Alex quyết định nói với chúng tôi ngay trước khi đội bóng đưa ra thông báo chính thức trên Thị trường chứng khoán lúc 10 giờ sáng. "Hệ lụy sẽ rất khủng khiếp," tôi tự nói với bản thân mình trong lúc đang đạp xe. Scholesy quyết định treo giày vĩnh viễn vốn đã là một mất mát quá lớn rồi. Nay lại tới Sir Alex, người lãnh đạo mà tất cả mọi thành viên của câu lạc bộ đều nhìn vào khi cần được dẫn dắt, người đàn ông đã đưa tôi về United và dẫn dắt tôi tới 5 chức vô địch Premier League và 1 chức vô địch Champions League. Tôi như một bóng ma vật vờ lết qua các bài tập. Nói thật ra là cả đội cũng chẳng ai có tâm trí nào mà tập tành cho đàng hoàng, dù sắp tới là trận đấu với Swansea. Sau khi buổi tập kết thúc, cả bọn kéo nhau đi Chester xem đua ngựa. Sếp có một con ngựa cũng tham gia đua, nhưng hôm ấy ông không xuất hiện vì quá bận rộn với việc nói lời chia tay với mọi người ở Carrington. Nhất cử nhất động của chúng tôi ở Chester đều được các phóng viên ảnh và truyền hình theo sát. Một số cầu thủ xuất hiện trong những bộ vest mới. Một số thì không, và nếu xem lại các bức ảnh, họ hẳn là đều ước rằng giá như mình làm điều đó.

Phần còn lại của tuần chúng tôi dành để chuẩn bị cho trận đấu với Swansea, trận đấu cuối cùng của Sir Alex ở Old Trafford. Cả đội chưa bao giờ ở trong tâm trạng như thế. Một mặt, chúng tôi háo hức chờ tới thời khắc được trao danh hiệu Premier League. Mặt khác, chúng tôi biết rằng trận đấu này sẽ chứng kiến một trong những màn chia tay vĩ đại nhất trong lịch sử. Đêm trước trận đấu cuối cùng của Sir Alex ở Old Trafford, chúng tôi tập trung ở sân để cùng nhau lên xe buýt tới khách sạn Lowry như thường lệ. Đêm đó Wigan gặp City ở chung kết FA Cup, trận đấu được tường tuật trực tiếp trên truyền hình. Khi xe di chuyển, tín hiệu truyền hình rất tệ, nên chúng tôi quyết định dừng xe, đóng

hết cửa lại và xem nốt 10 hay 15 phút gì đó cuối trận trong bãi đỗ xe. Ben Watson ghi bàn thắng quyết định cho Wigan ở phút cuối và cả xe buýt như phát điên. Chúng tôi nhảy nhót và la hét ầm ĩ, một số người còn quá khích đập ầm ầm vào cửa kính. Cảnh tượng lúc đó điên rồ hết chỗ nói! Chẳng có gì ngọt ngào hơn việc City để thua trong một trận chung kết vì một bàn thắng ở phút cuối. Bên ngoài xe lúc ấy có khoảng 50 cổ động viên, họ hẳn là đã tự hỏi nhau không biết chuyện quái gì đang diễn ra bên trong xe buýt. Ngày hôm sau, khi chúng tôi đang ở trong phòng thay đồ chuẩn bị cho trận đấu với Swansea cũng là lúc trận bán kết play-off Championship giữa Watford và Leicester được phát trên truyền hình. Đó là một trận đấu điên rồ. Chúng tôi vừa xem vừa gào thét ầm ĩ, và khi Manuel Almunia cản được cú sút penalty của Anthony Knockaert thì sự ồn ào lên tới cực đỉnh. Nhưng ngay sau đó là một khoảnh khắc im lặng dài khi Watford tổ chức phản công. Ai đó nói "chờ đã nào, chờ đã nào", rồi Troy Deeney ghi bàn và cả đội như phát điên. Một trận đấu kỳ lạ. Nhưng dù thế nào thì nó cũng chẳng liên quan gì tới chúng tôi. Khi không khí trong phòng lắng lại, tôi chờ sếp thông báo đội hình ra sân, vừa chờ vừa thầm cầu xin:*"Làm ơn, sếp ơi, cho em đá cặp với Scholesy một lần nữa đi."* Nghe thật thảm hại, đúng không? Nhưng đó là điều mà tôi thực sự mong muốn, nên tôi đã mừng muốn phát khóc khi ông cho cả hai chúng tôi đá chính.

Bài phát biểu của ông không có gì đặc biệt, ông chỉ dặn chúng tôi ra sân và chơi bóng "như bình thường". Không khí bên trong sân Old Trafford hôm ấy, như bạn có thể đoán được, là không thể tin nổi. Tất cả những ai có mặt ở sân vận động hôm ấy đều cảm thấy mình may mắn khi có được đặc ân chứng kiến một sự kiện lịch sử như thế. Trên các khán đài là một cảnh tượng kỳ vĩ khi 70.000 lá cờ đỏ được các cổ động viên vẫy không ngừng. Hệ thống âm thanh của sân vận động cũng phát đi phát lại hai bài hát ưa thích của Sir Alex là *My Way* của Frank Sinatra và *Unforgettable*của Nat Cole King. Quả là những lựa chọn hoàn hảo! Chúng tôi lập thành một hàng rào danh dự để chào đón Sir Alex. Khi ông bước ra, xướng ngôn viên của sân vận động Alan

Keegan hô vang, “Xin chào người đàn ông đã biến những giấc mơ không tưởng trở thành sự thật.” Câu nói ấy đã tóm gọn được hết di sản của sếp. Khi ông tiếp quản, không ai có thể dự báo về những gì mà ông sẽ làm được. Tôi nhìn lên và thấy hai con số trên bảng điện tử: 26, 38. Tất cả chúng tôi đều biết ý nghĩa của chúng là gì: 26 năm, 38 danh hiệu. Tôi cũng cảm thấy rằng sếp đã có được cái kết viên mãn khi trận đấu cuối cùng của ông ở Old Trafford cũng là trận đấu ban tổ chức chọn để trao cho ông danh hiệu Premier League cuối cùng, danh hiệu thứ 13, và tất nhiên là trận đấu ấy kết thúc bằng một thắng lợi, nhờ bàn thắng muộn của Rio Ferdinand. Sir Alex có lẽ cũng không thể tự mình lên được một kịch bản hợp lý hơn thế.

Trong khi đó, tôi dành phần lớn thời gian của trận đấu chỉ để chuyền bóng cho Scholesy, cho tới khi anh rời sân. Và có lẽ, hành động tri ân có ý nghĩa nhất với sếp là chúng tôi đã bật dậy mạnh mẽ sau nỗi buồn ở sân Ánh sáng và làm được điều mà ông đã chỉ đạo: “ĐỪNG BAO GIỜ quên cảm giác của ngày hôm nay là như thế nào.” Chúng tôi đã không khiến sếp thất vọng. Vào cuối trận, Sir Alex nắm lấy microphone và thực hiện một trong những bài phát biểu kinh điển của mình. Tôi không nghĩ là ông thực sự chuẩn bị trước bài phát biểu ấy. Ông là một diễn giả bẩm sinh, không cần phải cố gắng quá nhiều để có thể làm chủ được khán giả của mình. Tôi nhận ra sức mạnh ngôn từ trong ông ngay từ những ngày đầu ở United, khi ông phải nói cái gì đó trong bữa ăn tối cùng toàn đội. Sếp cứ thế đứng dậy và nói, ngắn gọn nhưng đủ ý và đầy sức mạnh. Ngay cả trong các bữa tối của UNICEF, ông cũng thường đứng lên nói về việc làm từ thiện, về những đứa trẻ và tầm quan trọng của việc quyên góp tiền bạc. Không cần ghi chú gì cả, ông cứ thế nói thôi. Với tôi, Sir Alex còn hơn cả một nhà quản lý bóng đá. Hơn nhiều. Ông là một người đàn ông vĩ đại, một nhà lãnh đạo, khi ông đứng dậy bắt đầu bài nói chuyện của mình, ông khiến mọi người phải lắng nghe, và ở một mức độ nào đó, ông có thể thao túng họ. Người ta tin tưởng hoàn toàn vào những gì ông nói. Đấy là một cảnh tượng luôn đáng kinh ngạc. Chúng tôi cũng thế thôi; một khi ông đã nói,

chúng tôi sẵn sàng vì ông mà lao qua tường gạch. Ông đã tạo được một văn hóa mà trong đó mỗi cầu thủ đều muốn làm ông hài lòng, đều không muốn khiến ông phải thất vọng. Đấy không hề là điều dễ dàng trong một thế giới đầy rẫy những cái tôi và trong một đội bóng gồm toàn những ngôi sao hàng đầu thế giới. Đó chính là dấu ấn của sự tôn trọng mà chúng tôi dành cho sếp.

Sau bài phát biểu cuối cùng của sếp ở Old Trafford, chúng tôi lại thêm hiểu tình yêu mà ông dành cho các cầu thủ và cho Manchester United là lớn đến nhường nào. Ông như muốn gửi tới các cổ động viên một thông điệp: "Nếu các bạn đã từng đứng bên tôi, thì bây giờ, đã tới lúc các bạn đứng bên vị huấn luyện viên mới." Hôm ấy tôi không có cảm giác ông bị xúc động. Tôi thấy ông hài lòng thì đúng hơn. Ông hài lòng vì đã có thể ra đi trong vinh quang, như thể là ông đã từng nghĩ, *Giờ là lúc rồi.* Khi bắt đầu, mục tiêu của sếp là "đánh bật Liverpool khỏi đỉnh cao của họ". Ông đã làm được điều đó. Ông đã giúp Manchester United vượt qua thành tích giành 19 chức vô địch quốc gia của Liverpool. Ông xứng đáng được kết thúc trong vinh quang. Với tôi, điều đặc biệt là Louise và Jacey đã đủ lớn để có mặt trên sân hôm đó và có thể hiểu được phần nào những gì đang diễn ra. Tôi cũng cảm thấy tự hào vì đã đóng góp một phần không nhỏ trong chức vô địch Premier League, vì tôi đã cố gắng hết sức vì sếp.

Trước trận đấu cuối cùng của mùa giải ở West Brom, sếp gọi tôi vào văn phòng của ông. "Cảm ơn vì tất cả," ông nói. Chúng tôi nói chuyện về huấn luyện và quản lý, rồi ông hỏi, "Con muốn làm gì?"

"Có lẽ con sẽ theo nghiệp huấn luyện."

"Khi bắt đầu, hãy nhớ lùi lại một bước để có thể quan sát được tất cả mọi người. Đừng để mình mắc kẹt ở giữa, nơi con có thể bỏ lỡ tất cả."

Tôi biết là mình sẽ không bao giờ được phép quên những lời khuyên này. Đấy không phải là một cuộc chia tay kiểu sến sẩm, không có nước mắt mà cũng chẳng có những cái ôm, nhưng cả sếp lẫn tôi đều biết rõ rằng mối quan hệ công việc giữa chúng tôi có ý nghĩa nhiều đến thế nào. Đấy là vấn đề tôn trọng. Vả lại sự tôn trọng mà chúng tôi dành cho nhau không nhất thiết phải nói ra thành lời. Một cái bắt tay kiểu Anh khi tôi đứng dậy để rời đi. "Cảm ơn con vì tất cả, và chúc con may mắn trong tương lai," Sir Alex nói. "Cố gắng giữ liên lạc nhé."

Đêm trước trận đấu cuối cùng của Sir Alex ở The Hawthorns, chúng tôi tổ chức một bữa tiệc đặc biệt trong khách sạn Hyatt ở Birmingham. Trong bữa tiệc sẽ có màn tặng quà. Tôi và Rio đã nhờ Tom Bolt, một chuyên gia săn đồng hồ, tìm cho chúng tôi một chiếc được sản xuất vào năm 1941, là năm Sir Alex chào đời. Chúng tôi đã tặng nó cho sếp, kèm theo một album tổng hợp lại sự nghiệp của ông. Rio là người nhận trách nhiệm trao quà, và đó là lần đầu tiên tôi thấy sếp không nói nên lời. Tôi chưa từng thấy sếp trong tình trạng không biết phải làm gì hay nói gì. Ở ông lúc nào cũng toát ra vẻ quyền uy. Nhưng trong một khoảnh khắc, ngắn thôi, chúng tôi đã được chứng kiến phần mềm yếu trong con người sếp. Rõ ràng là ông bị xúc động mạnh bởi những món quà của chúng tôi. Đấy không phải là những món quà có giá trị to lớn gì cho lắm, nhưng Sir Alex biết chúng mang theo sự tôn trọng mà chúng tôi dành cho ông, và đó chính là điều đã khiến ông bị xúc động mạnh. Giống như những học trò bày tỏ lòng biết ơn với người thầy của mình. Ông cuối cùng cũng nói được lời cảm ơn, nhưng ngoài ra thì không nói thêm được gì nhiều.

Và sau đó là màn chia tay điên rồ ở West Brom. Sir Alex cho tôi mang băng đội trưởng trận đấu. Không thể diễn tả hết cảm giác tự hào của tôi lúc đó, khi được dẫn các cầu thủ United ra sân trong trận đấu cuối cùng của sếp. Tới giờ tôi vẫn giữ cái băng đội trưởng ấy. Bài phát biểu cuối cùng của sếp là về sự nỗ lực. Tới tận những giây phút cuối cùng trong vai trò huấn luyện viên

của Manchester United, sếp vẫn thể hiện được sự nghiêm túc tối đa. Ở tuổi 71, trong trận đấu cuối cùng của sự nghiệp, ông vẫn có thể gieo sự sợ hãi vào đầu những chàng trai 20, 30. Sếp chưa bao giờ đánh mất ngọn lửa quyết tâm chỉ có ở những người sinh ra trong một gia đình thuộc tầng lớp lao động như ông. Phương châm của ông là làm việc thật chăm chỉ để có được những gì có thể có, và sau đó làm việc chăm chỉ hơn nữa. Sẽ là tuyệt vời hơn nếu chúng tôi có thể giành chiến thắng trong trận đấu cuối cùng của sếp, với tỷ số 5-4 chẳng hạn. Nhưng tỷ số 5-5 cũng hoàn toàn hợp lý, ở một chừng mực nào đó. Sir Alex luôn yêu thích những khoảnh khắc điên rồ như thế.

Chúng tôi lên xe trở lại Carrington ngay sau trận đấu. Hôm ấy là Chủ nhật. Chưa đến 7 giờ tối, nhưng đã có người rủ rê, “Có ai có nhã hứng đi làm vài cốc bia không nhỉ?”

Tôi hưởng ứng ngay. Rồi tôi quay sang Scholesy, “Nào, Scholesy. Làm vài cốc chứ?”

“Chơi luôn,” Scholesy nói.

“Đi với, đi với,” đến lượt Rio lên tiếng. Thêm Strudders, bếp trưởng Mike, Mick Phelan và Simon Wells - chuyên gia phân tích, nhập bọn. Ai đó gợi ý tới quán Barton Arms ở Worsley, thế là chúng tôi vứt hết xe lại Carrington và leo cả lên xe của Giggsy, vì anh sống ở Worsley. Hậu quả của cảnh nhồi nhét đó là tôi bị giẫm bẹp cả chân. Cũng may là Barton Arms không ở quá xa. Chúng tôi uống vài cốc ở đó, rồi lại kéo nhau vào phố. Đêm đó có thể là lần cuối cùng chúng tôi có cơ hội đi xõa với Scholesy, nên cả đội quyết định phải chơi tới bến. Bên cốc bia, chúng tôi cùng nhìn lại cả mùa giải vừa qua, cũng như sự nghiệp tuyệt vời của Scholesy. Scholesy sắp sửa treo giày, sếp thì cũng chuẩn bị nghỉ hưu, và Mick cũng sẽ chia tay vào cuối mùa, nên đêm ấy có cảm giác như chúng tôi đang cùng nhau ăn Bữa tối cuối cùng, chỉ khác ở chỗ là so với Chúa và các môn đồ, chúng tôi có bia.

Chúng tôi không chuẩn bị gì để chia tay Scholesy. Thực ra thì anh cũng chẳng bao giờ thích những thứ quà cáp như thế. Ngày tiếp theo, chúng tôi còn màn diễu hành với chức vô địch. Chúng tôi có thừa thời gian để chuẩn bị cho sự kiện này, do đã vô địch Premier League từ hai tuần trước. Cả đội gặp nhau ở Old Trafford, rồi leo lên xe buýt trước sự chứng kiến của tất cả các gia đình. Xe chở chúng tôi chầm chậm lăn bánh dọc theo đường đôi từ Old Trafford dẫn tới tận Deansgate. Chuyến đi kéo dài trong hai tiếng. Thời điểm tới được Deansgate thì tôi đã lạc cả giọng sau khi hát hò không ngừng suốt đường đi. Đó chắc chắn là một trong những trải nghiệm tuyệt vời nhất mà tôi có được trong đời. Tôi buộc máy quay vào cổ, ngoài ra còn dùng cả điện thoại nữa, để đảm bảo rằng mình sẽ không để lọt bất kỳ khoảnh khắc nào. Khi xe rẽ vào Deansgate, tôi như muốn nín thở với cảnh tượng trước mắt. Ở Deansgate có một tòa nhà, năm hay sáu tầng gì đó, và phía trước tòa nhà người ta dựng lên một giàn giáo cao. Các công nhân xây dựng đã che cái giàn giáo bằng một tấm bạt lớn, nhưng ai đó đã kéo tấm bạt xuống, và thế là cái giàn giáo trở thành một kiểu khán đài lưu động, tầng nào tầng nấy đều đặc kín người. Chỉ có Chúa mới biết làm thế nào mà lại không có ai rơi xuống. Các cổ động viên một tay bám vào giàn giáo, một tay vẫy chào chúng tôi. Họ phát cuồng hết rồi. Cảnh tượng điên rồ ấy một lần nữa nhắc tôi nhớ, Manchester United có thể có những tác động to lớn như thế nào lên tinh thần của người dân. Tôi cũng sẽ không bao giờ quên cảnh tượng ở quảng trường Albert. Cả một khu vực rộng lớn đã được nêm chặt bởi người là người. Trên sân khấu, ban nhạc Courteneers vẫn đang biểu diễn say mê. Ồn ào và náo nhiệt kinh khủng! Các cổ động viên hẳn là đã chờ chúng tôi trong nhiều giờ rồi. Tất cả những ai có mặt trên chiếc xe buýt hôm đó đều không tin rằng những gì đang diễn ra trước mắt mình là sự thật. Bữa tiệc này là sự bù đắp xứng đáng cho việc chúng tôi không được đi diễu hành sau chiến thắng ở Moscow.

Chúng tôi leo lên sân khấu và bắt đầu nhảy nhót như điên. Cả bọn chẳng ai muốn rời khỏi sân khấu, nhưng đành phải làm thế

sau khi được ban tổ chức yêu cầu vì họ thấy sân khấu sắp sập đến nơi. Tàn tiệc, một số cầu thủ tách đoàn trở về nhà, còn ban huấn luyện thì lên ban công của tòa Thị chính để nói lời tạm biệt. Những ai chưa muốn về thì kéo nhau tới Rosso, nhà hàng của Rio, để tiếp tục tiệc tùng. Tôi đã không đi chơi thì thôi, một khi đi rồi thì sẽ không bao giờ có chuyện bỏ về sớm. Hoặc là không chơi, hoặc đã chơi thì phải hết mình, và bây giờ là thời điểm phải hết mình. Những chuyện sau đó, để sau!

14
DAVID MOYES

Sir Alex ra đi, để lại một di sản mà chúng tôi có nghĩa vụ phải tiếp nối. Thành công với David Moyes, do đó, là một cách để chúng tôi trả món nợ ân tình với sếp. Dù ông không còn là huấn luyện viên của chúng tôi nữa, tôi vẫn muốn làm cho ông cảm thấy tự hào. Tôi muốn thành công với huấn luyện viên mới, biết rằng đó là một trách nhiệm rất nặng nề. David là huấn luyện viên mới của United, ông xứng đáng nhận được sự tôn trọng từ chúng tôi, nhưng cũng phải thẳng thắn rằng quyết tâm thành công với David của chúng tôi được thôi thúc bởi sự tôn trọng dành cho Sir Alex. Tôi đã chứng kiến không biết bao nhiêu lần các đội bóng khác thay huấn luyện viên, và thường thì cách hành xử của họ không cho thấy phẩm giá. Chúng tôi là Manchester United, chúng tôi phải khác. Tôi thích nghĩ rằng chúng tôi có đẳng cấp, và chúng tôi hành xử với sự chính trực. Điều đó có nghĩa là chúng tôi cần chào đón David Moyes bằng sự nhiệt tình, và cam kết dành cho ông sự hỗ trợ tốt nhất có thể.

Tôi có quan hệ khá tốt với David, chưa từng phải chê trách ông điều gì, và cũng chưa từng có mâu thuẫn gì với ông. Ông tới với đầy ắp năng lượng và những ý tưởng để làm cho chúng tôi tiến bộ hơn. Tôi nhớ là tại một trong những cuộc họp đầu tiên do ông chủ trì, David nói rằng, “Tôi tin là tôi có thể khiến cho các anh trở nên hoàn thiện hơn. Tôi biết rằng các anh vừa mới vô địch Premier League. Tôi cũng đã theo dõi các anh rất sát. Và tôi tin là tôi có thể giúp cho các anh chạy được nhiều hơn nữa.” Tôi hiểu cách suy nghĩ của David. Ông đang cố gắng tìm kiếm những kẽ hở, tức là những khu vực mà chúng tôi còn yếu và cần

cải thiện, xử lý những kẽ hở đó, đưa chúng tôi tới một trình độ khác. Nhưng tôi nghĩ rằng cách ông truyền đi thông điệp của mình là có vấn đề. Nói gì thì nói, chúng tôi cũng vừa vô địch Premier League với cách biệt 11 điểm so với đội xếp thứ hai, ghi nhiều hơn 11 bàn so với đội ghi bàn tốt nhất ngay phía sau, và đã có không ít trận thắng ấn tượng, với tỷ số 3-0 hay 4-0. Những thông số liên quan tới quãng đường di chuyển của chúng tôi đúng là không ấn tượng lắm, nhưng nên nhớ là mùa trước chúng tôi đã giành lại được 29 điểm trong thế bị dẫn trước, nên chắc chắn là chúng tôi phải đủ khỏe, và đủ quyết tâm. Khả năng ghi những bàn thắng muộn dưới thời Sir Alex cho thấy sức bền cả về mặt thể chất lẫn tâm lý của chúng tôi là không thể xem thường. David đã đúng ở chỗ xét về "tổng quãng đường di chuyển", chúng tôi không thuộc nhóm những đội bóng hàng đầu ở Premier League. Nhưng nếu nhìn lại những năm tháng đã qua, những năm tháng tươi đẹp, thì bạn có thể thấy là nhiều đội bóng tới Old Trafford và chạy nhiều hơn chúng tôi rất nhiều, nhưng cuối cùng thì họ vẫn phải chịu thất bại, có thể với tỷ số 2-0, 3-0 hay thậm chí 4-0. Dưới thời Sir Alex, chúng tôi khai thác khoảng thời gian có bóng của mình một cách rất hiệu quả.

Cũng không dễ dàng gì cho David Moyes khi phải tới Carrington trong tình trạng ở đó đã tồn tại những quy tắc bất thành văn liên quan tới mọi việc, từ cách hành xử, quy định về giờ giấc, tới cách chơi bóng. Chúng tôi cũng chẳng thấy dễ dàng hơn khi phải làm quen với nhiều gương mặt mới. Chúng tôi phải chia tay Mick Phelan, Eric Steele và René Meulensteen, và thay vào vị trí của họ là Steve Round, Chris Woods, Jimmy Lumsden và Phil Neville. Mất họ là mất đi những người bạn tốt và rất nhiều kinh nghiệm. David đã bổ nhiệm Giggsy vào vị trí huấn luyện viên kiêm cầu thủ, nhưng tôi vẫn cho rằng Giggsy giống cầu thủ hơn là huấn luyện viên. Anh vẫn thay đồ ở bên cạnh tôi, và chưa bao giờ là một huấn luyện viên đúng nghĩa cho tới khi anh chính thức treo giày. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy David để Mick ra đi. Có thể David không cần Mick bảo cho cần phải làm gì, nhưng Mick là người có thể đưa ra những lời khuyên tốt, và rất nhiều ý

tưởng còn tốt hơn. Tôi không có ý thiếu tôn trọng David, ông vẫn là huấn luyện viên mà tôi ngưỡng mộ, tôi chỉ cảm thấy rằng sẽ tốt hơn nếu David giữ lại bên cạnh mình một người mà ông có thể dựa vào trong những thời điểm khó khăn. Làm huấn luyện viên của Manchester United là một công việc nặng nề, với ti tỉ thứ cần phải để mắt tới.

Dưới thời David, các buổi tập rất căng và có chất lượng. Ông là người theo phong cách cầm tay chỉ việc, năng lượng và sự nhiệt tình mà ông thể hiện cũng rất đáng ngưỡng mộ. Phương pháp của David trái ngược với của Sir Alex. Sếp không bao giờ trực tiếp điều hành các buổi tập, ông chỉ đứng bên ngoài đường biên và đánh giá những thể hiện của chúng tôi. Cách David chuẩn bị cho các trận đấu là rất chi tiết. Với ông, chúng tôi dành nhiều thời gian cho các tình huống cố định hơn bao giờ hết. Và ông cũng phân tích đối thủ một cách kỹ càng, chi tiết hơn nhiều. Tôi chưa bao giờ tập luyện theo kiểu đó hàng tuần, thường chỉ trước các trận đấu lớn thì mới làm thế.

David ý thức được rằng xung quanh ông toàn những cá tính lớn và những nhà vô địch dày dạn kinh nghiệm, nên câu cửa miệng của ông là "Các anh biết điều này rõ hơn tôi mà." Ông tỏ ra rất háo hức với việc làm chúng tôi vui. David muốn được yêu mến và giành được niềm tin cũng như sự tôn trọng từ tất cả các cầu thủ. Làm sao để vừa duy trì và tiếp nối được công thức thành công sẵn có vừa tạo được dấu ấn của mình là một nhiệm vụ không hề dễ dàng. Khó tránh được những xung đột. Tôi có cảm giác như chúng tôi đang liên tục đánh đu giữa quá khứ và hiện tại, cố gắng tìm ra một công thức kết hợp thật chuẩn để có thể tiếp tục tiến lên. Đã thế, chúng tôi lại còn phải nghe những chuyện ồn ào chả lấy gì làm hay ho liên quan tới vấn đề chuyển nhượng. Mỗi ngày lại nảy ra một vài cái tên mới. Đấy là điều khá lạ lẫm với chúng tôi. Kỳ chuyển nhượng càng kéo dài, áp lực phải đưa về những cầu thủ mới lại càng lớn. Chúng tôi như bị ném vào một cõi bất an, và đó là một vấn đề lớn, rất lớn.

Mùa giải năm đó là một mùa giải tệ hại, nhưng tôi sẽ không bao giờ đổ hết lỗi cho David vì những vấn đề mà chúng tôi phải đối mặt. Cả tôi cũng như những cầu thủ còn lại đều có phần trách nhiệm trong việc United phải trải qua mùa giải tệ hại nhất trong một thời gian rất, rất dài. Chúng tôi lẽ ra phải làm được tốt hơn. Nếu chúng tôi đã quen với việc cứ vài năm lại thay huấn luyện viên một lần, như các câu lạc bộ khác, thì có lẽ vấn đề đã không đến mức trầm trọng như vậy. Nhưng vì không như thế, nên phản ứng tự nhiên của chúng tôi là nhìn lại những ngày tươi đẹp. Tôi chẳng hạn, nếu chơi không tốt, tôi sẽ tự hỏi, *Xem nào, lúc còn ngon lành thì mình sẽ làm gì trong tình huống này? Mình sẽ nghĩ gì? Mình cần gì để có thể lại chơi bóng với phong độ tốt nhất?* Tôi biết là tôi phải chơi tốt hơn.

Vào tháng 11, tôi ký hợp đồng mới có thời hạn tới 2015 kèm điều khoản tự gia hạn thêm một năm nữa. Trước lúc ký, tôi không bàn bạc gì với David. Thực ra thì cũng chẳng có gì phải bàn bạc. Tôi yêu United và không bao giờ nghĩ tới chuyện chơi bóng ở bất kỳ nơi nào khác. Tôi biết là tôi có thể và phải đóng góp được nhiều hơn, nhưng đó quả thật là một mùa giải quá khó khăn. Tôi nhận ra để ở lại trên đỉnh khó khăn đến nhường nào. Chúng tôi đã ở trên đó quá lâu. Nhưng bây giờ thì đang phải chiến đấu để trở lại, và đó là một cuộc chiến không hề dễ dàng. Nếu David mà nắm một đội bóng đang gặp khó khăn thì có lẽ mọi chuyện sẽ đơn giản hơn. Ông có thể xô cửa bước vào và nói kiểu, "Nghe này, đây là những gì mà chúng ta sẽ làm và chúng ta sẽ làm khác đi, bởi vì tất cả những gì mà các anh đã làm cho tới bây giờ đều sai bét." Nhưng ở vào tình cảnh thực tế của ông, chỉ có ngu ngốc mới đi xới tung tất cả lên, bởi rõ ràng là trước khi ông tới, mọi chuyện vẫn ổn.

Thực ra thì không cứ gì David, bất cứ ai tới thay Sir Alex ở Manchester United đều sẽ phải đối mặt với những khó khăn tương tự. Có quá nhiều điều chúng tôi chưa biết, và không có kinh nghiệm để đối phó. Tệ hơn là cũng chả ai biết làm thế nào cho đúng. Thật khó khăn cho David. Sir Alex là người luôn sẵn

sàng chấp nhận rủi ro, đó là một phần trong tính cách của ông. Nhưng những người như Sir đâu có nhiều. David thậm chí còn có tính cách trái ngược; ông là một người cẩn trọng. Khách quan mà nói, đó chính là điểm mạnh của ông, và ông đã chứng minh là mình có thể thành công với nó trong những năm tháng ở Everton.

Nói về mùa giải năm đó, nhiều người nói hay lắm. Nhưng khi chuyện xong rồi thì nói gì chả hay. Đời mà, phải có lên có xuống chứ. Chúng tôi chỉ không may ở chỗ mùa ấy chúng tôi xuống mạnh quá. Chúng tôi giành được một vài kết quả không tốt và thế là đột nhiên phải chịu một áp lực khủng khiếp. Tôi vẫn nhớ là tôi đã nghĩ rằng, *Tới một lúc nào đó mọi chuyện sẽ lại ổn thôi.* Nhưng cái "lúc nào đó" chẳng bao giờ tới. Áp lực dồn hết lên đầu của David. Ở Everton, nếu đội bóng có đang trải qua một quãng thời gian khó khăn thì David cũng chẳng việc gì phải cuống. Ông biết là mình có đủ thời gian để xử lý những vấn đề. Nhưng bây giờ thì khác. Bây giờ mọi chuyện diễn tiến quá nhanh, và chỉ sau một hay hai thất bại là David đã thấy mình gặp vấn đề lớn rồi. Ở Everton người ta không đặt ra nhiều câu hỏi bởi vì tất cả đều biết là David đã làm được những điều tuyệt vời, ông đã chứng minh được bản thân và do đó tự cho phép mình có thời gian. Ở United, vì mọi chuyện đều mới mẻ quá và không ai biết cần phải làm gì, nên người ta không ngừng đặt ra những câu hỏi.

Tôi có thể thấy rõ sự khổ sở của David. Tháng 3 thật khủng khiếp khi chúng tôi liên tiếp để thua Liverpool và City trên sân nhà. Với tôi, việc để cho những đối thủ lớn nhất ra vào Old Trafford như đi dạo, lại còn có quà là những chiến thắng 3-0 mang về, là điều hoàn toàn không thể chấp nhận được. Dù giá nào thì cũng không được để cho điều đó xảy ra. Nhưng nó vẫn cứ xảy ra. Tôi phải nói là bên trong Old Trafford, không khí vẫn rất ổn. Đương nhiên là cũng có ý kiến này nọ, nhưng không có chuyện chống đối, không bao giờ có. Cách hành xử của các cổ động viên cho thấy niềm tự hào to lớn mà họ dành cho đội

bóng, cũng như cho thấy đẳng cấp của họ. Họ như muốn tuyên bố rằng "Chúng tôi không chỉ trích huấn luyện viên của mình như ở các đội bóng khác. Chúng tôi chất hơn thế rất nhiều. Chúng tôi không thể hành xử như những kẻ kém tắm, đi tấn công chính huấn luyện viên của mình chỉ vì đã giành được nhiều thành công trong 20 hay 30 năm trở lại đây." Áp lực mà David phải chịu đựng chủ yếu đến từ bên ngoài Old Trafford - trên các mạng xã hội, trên báo chí, và các studio truyền hình.

Champions League trở thành nguồn hy vọng mong manh của chúng tôi. Đêm trước khi chúng tôi gặp Olympiakos ở Athens vào ngày 25 tháng 2 năm 2014, tôi mơ là chúng tôi sẽ thua 2-0. Và chúng tôi thua thật. Đôi khi tôi có những giấc mơ rất mạnh. Vài năm trước, có giai đoạn tôi thường mơ là mình sẽ ghi bàn trong trận đấu tiếp theo. Không ít lần những giấc mơ của tôi trở thành hiện thực, giống như giấc mơ trước trận đấu với Olympiakos.

Sau trận đấu tôi có một bài trả lời phỏng vấn ngắn. Tôi không thấy có vấn đề gì với việc phải lên tiếng sau những thất bại của đội nhà. Tất nhiên là sẽ dễ dàng hơn nếu ta ghi được đôi bàn và giành chiến thắng. Những lúc như thế, các cầu thủ chẳng xếp hàng tranh nhau được nói ấy chứ! Nhưng thực tế ở đây là chúng tôi vừa bị Olympiakos đánh bại với tỷ số 2-0 trên sân của họ trong một trận đấu thuộc vòng 16 đội Champions League. Nên đương nhiên là chẳng có hy vọng gì về một bài trả lời phỏng vấn ấn tượng. Thực tế thì tôi cũng chẳng biết nói gì nhiều. Tôi chỉ cố cho xong thôi. Roy Keane nói gì đó trên truyền hình về việc bài phỏng vấn cho thấy sự vô cảm này nọ. Anh cũng chỉ trích màn trình diễn của chúng tôi, điều mà tôi cho là rất bình thường. Nhưng Lisa thì không nghĩ vậy. Chắc cô ấy nghĩ, *Michael của tôi đã phải chường mặt ra nói sau khi đội nhà thua trận rồi mà các anh còn chê là sao?* Thế là cô ấy lên Twitter và tấn công Roy một cách gay gắt. Phản ứng sau đó thật ngoài sức tưởng tượng. Lisa đã biết thế nào là sức mạnh bạo tàn của mạng xã hội. Tôi dính suốt, nhưng với Lisa thì đấy mới là lần đầu. Khi tôi đang ở trên

xe buýt, Lisa gọi điện cho tôi, nức nở: “Em xin lỗi. Không tin nổi là em lại làm thế, em khiến anh gặp khó khăn rồi.” Lisa sợ tôi bị ảnh hưởng. Nhưng thực tế là tôi đâu có quan tâm. Tôi chỉ quan tâm tới các trận đấu thôi. Những việc khác có hay không, không quan trọng. Thế nên phản ứng của Lisa chỉ khiến tôi thấy buồn cười. Bây giờ, mỗi lần nhớ lại chuyện đó, cả tôi với cô ấy đều lăn ra mà cười. Tôi chắc là Roy cũng chẳng vì chuyện ấy mà mất ngủ.

Tạ ơn Chúa, Robin van Persie đã đóng vai người hùng trong trận lượt về ở Old Trafford để giải cứu và đưa chúng tôi tới trận tứ kết với Bayern Munich. Sau khi hòa trận lượt đi ở Old Trafford, chúng tôi tới làm khách ở Munich vào ngày 9 tháng 4. Đó là một chuyến đi nhiều cảm xúc. Chúng tôi tới đài tưởng niệm thảm họa Munich để bày tỏ lòng tưởng nhớ tới những nạn nhân của tai nạn máy bay thảm khốc hồi 1958 đã cướp đi mạng sống của 23 người, trong đó có những ngôi sao lớn của Manchester United. Vòng hoa của chúng tôi được kết từ 58 bông hồng đỏ, và 23 bông hồng trắng, mỗi bông tượng trưng cho một người đã ra đi trong thảm họa Munich. Ở đài tưởng niệm, chúng tôi gặp một nhóm khoảng 20 cổ động viên của United. Họ hát vang “Chúng tôi không bao giờ chết, chúng tôi không bao giờ chết, Man United không bao giờ chết...” Tôi cảm thấy có gì đó nghèn nghẹn trong cổ họng. Tôi vẫn còn lưu mấy bức ảnh tôi chụp hôm đó. Cảnh tượng hôm ấy để lại trong tôi một ấn tượng sâu sắc. Chính ra chỉ có 20 người ở đó lại hay, nếu là 20.000 người thì chưa chắc đã gây xúc động nhiều đến thế.

Trong trận đấu ở Allianz, Bayern tỏ ra quá mạnh so với chúng tôi. Cúp châu Âu là hy vọng cuối cùng của chúng tôi và giờ thì nó cũng tan biến rồi. Sau đó chúng tôi lại để thua ở Everton, một thất bại đặc biệt đau đớn với David. Buổi chiều tiếp theo, đúng vào ngày thứ Hai Phục sinh, bắt đầu rộ lên thông tin nói rằng ông sẽ bị sa thải. Có nhiều người nói về nó tới mức tôi đoán chắc là khó mà sai được. Phải thú nhận là tôi không hề thấy sốc. Tôi ước gì mình thấy sốc, nhưng những sự kiện xảy ra trong liên tục

nhiều tháng liền trước đó cho thấy việc David bị sa thải là khó tránh khỏi.

Ngày hôm sau, Ed Woodward, người thay thế vị trí của David Gill, tới Carrington để gặp David và thông báo với ông mọi chuyện đã kết thúc. David sau đó đi vào phòng thay đồ và nói với chúng tôi, lúc đó còn đang chuẩn bị ra sân tập, rằng ông sẽ không tiếp tục nữa. Ông đi một vòng để bắt tay tất cả các cầu thủ. Chắc là ông thấy thất vọng lắm. Tôi thấy tiếc cho David, và cũng thấy rằng mình có trách nhiệm trong chuyện này. Tôi hoàn toàn có thể đóng góp được nhiều hơn. Không phải là vấn đề thái độ. Nếu tôi không chịu tập tành nghiêm chỉnh hay không cố hết sức trong trận đấu thì là một nhẽ khác. Tôi đã làm tất cả những gì có thể. Nhưng tôi phạm một số sai lầm, và cảm thấy hết sức áy náy về chuyện ấy. *Tại sao mình lại tắc quả đó? Tại sao mình không chuyền? Mình đang làm cái quái gì thế này? Sao lại để gã kia thoát đi như vậy?*

Không chỉ có tôi, tất cả mọi người đều thất vọng vì David đã không thể thành công. Tôi không nghĩ là phòng thay đồ của chúng tôi bị chia rẽ, và rõ ràng là không hề có chuyện chúng tôi nổi loạn chống lại David. Chúng tôi quá chuyên nghiệp và quá yêu Manchester United để có thể làm điều ngu xuẩn ấy. Tất cả chúng tôi đều biết rằng mùa giải đó là một mùa giải không ổn, tệ hại thì đúng hơn, và cảm thấy lòng tự trọng bị tổn thương sâu sắc. Tôi cảm thấy tiếc cho David, một phần vì ông bị mất việc, một phần vì những gì mà ông đã phải chịu đựng là quá khủng khiếp. Manchester United là một con quái vật toàn cầu, một con quái vật khổng lồ lúc nào cũng đói khát và không bao giờ chịu dừng lại. Huấn luyện viên nào ở vào địa vị của David chắc chắn là đều cảm thấy cô đơn lắm. Chưa đầy một năm sau khi nâng cao chức vô địch Premier League, chúng tôi thấy mình rối bời với những câu hỏi không lời đáp về tương lai. *Làm sao có thể xoay chuyển được tình hình đây?* Chúng tôi biết rằng mình cần phải nỗ lực hơn, thể hiện tốt hơn nữa. Tôi cũng tự đặt ra những câu hỏi cho bản thân và cố gắng tìm kiếm câu trả lời. Đó là một

quãng thời gian khủng khiếp. Chúng tôi đã tụt lại bao xa rồi? Có lẽ là hàng dặm.

15
LOUIS

Tôi thấy thích thú khi nghe tin Louis van Gaal được bổ nhiệm. Đó là một tên tuổi lớn, một huấn luyện viên rất thành công với danh tiếng chẳng mấy ai bì kịp. Louis đã dẫn dắt một số đội bóng vĩ đại, đồng thời ông còn tạo dựng được danh tiếng về một huấn luyện viên có khả năng phát triển các cầu thủ trẻ. Ông đã giành chức vô địch châu Âu với một đội Ajax toàn những cầu thủ sẽ trở thành siêu sao trong tương lai, từng huấn luyện Barcelona và chính là người đã loại chúng tôi khỏi Champions League vào năm 2010 khi dẫn dắt Bayern Munich. Tôi biết ông là một nhân vật ấn tượng, một cá tính lớn. Một lý do khác để tôi háo hức chờ đón Louis là tôi vẫn luôn ngưỡng mộ bóng đá Hà Lan và phong cách chơi bóng của họ. Tôi có những trải nghiệm tuyệt vời với Martin Jol và René Meulensteen, cách họ tiếp cận trận đấu rất hợp với tôi. Tôi cũng biết, từ chuyến du đấu Hà Lan với Wallsend Boys Club hồi nhỏ, rằng văn hóa bóng đá của Hà Lan là rất khác so với văn hóa bóng đá của Anh, rằng phong cách chơi bóng của họ thiên về kỹ thuật và tính phương pháp, được phát triển dựa trên những suy xét thấu đáo thay vì bản năng. Cầu thủ Anh thì chơi máu lửa và để cho cảm xúc chi phối nhiều hơn. Thế nên tôi rất háo hức chờ đợi ngày được tận mắt quan sát cách Louis làm việc.

Khi chúng tôi trở lại sau kỳ nghỉ, Louis vẫn đang cùng đội tuyển Hà Lan chinh chiến ở World Cup, nên các huấn luyện viên của ông là Albert Stuivenberg và Marcel Bout, với cả Giggsy nữa, là những người chịu trách nhiệm tổ chức những buổi tập đầu tiên. Dưới thời Louis, chúng tôi vận hành theo cách tôi chưa từng thấy trước đó, rất chặt chẽ, lớp lang, và cực kỳ nghiêm túc.

Người Hà Lan cực kỳ chú trọng tới việc chỉnh sửa những chi tiết chưa hoàn thiện - làm sao để chuyền bóng không bị lập bập, làm sao để đứng đúng vị trí. Mọi chuyển động trên sân đều phải có ý nghĩa. Chúng tôi mất khá nhiều thời gian để làm quen với phương pháp mới, bởi vì mỗi lần chúng tôi làm cái gì đó mà Louis và các huấn luyện viên của ông thấy không đúng là họ lại cho dừng buổi tập để nhắc nhở.

Tôi vẫn nhớ có lần Louis gọi tôi vào văn phòng của ông ở Carrington và hỏi, "Cậu nghĩ là cậu chơi được ở vị trí nào?" Tôi có cảm giác là ông biết thừa rồi, và cũng đã có sẵn kế hoạch cho tôi rồi, nhưng vẫn hỏi, chắc là muốn nghe trực tiếp từ tôi. Louis có kiểu nói chuyện rất căng. Ông ngồi rất sát, như muốn trấn áp người đối diện. Tôi quyết tâm mở lòng đón nhận những cái mới, và hệ quả là Louis đã thay đổi hoàn toàn cách chơi bóng của tôi. Trong vai trò một tiền vệ dưới thời Sir Alex, tôi thường xuyên lùi xuống khoảng trống ở giữa hai bên các trung vệ để nhận bóng. Nhưng dưới thời Louis, tôi được yêu cầu phải giữ vị trí ở phía trước của các trung vệ và chờ tới khi trái bóng được chuyền vào vị trí của mình.

Louis bị ám ảnh bởi việc phải tạo ra những tình huống áp đảo về quân số - ba đánh hai, hai đánh một - và để làm được điều đó, chúng tôi phải tập, tập và không ngừng tập. Những buổi tập đã hoàn toàn thay đổi, ít chú trọng vào thể lực trong khi lại tập trung nhiều hơn vào yếu tố kỹ thuật, vào các mảng miếng và những hành động lặp đi lặp lại. Louis đòi hỏi rất cao, ông ép chúng tôi tập luyện như điên mỗi ngày. Ông không thích thấy chúng tôi cười đùa trên sân tập. Tôi đồng ý là những bài tập này ít nhiều đã phát huy tác dụng khi mà đối thủ thường không thể lấy được bóng trong chân của chúng tôi; tuy nhiên, cũng bởi vì lối chơi quá nặng về cấu trúc, chúng tôi đánh mất đi sự sáng tạo và không còn nguy hiểm như trước nữa. Những bài tập dưới thời Sir Alex thường diễn ra một cách liền mạch, trong khi với Louis là tập, dừng, và tập tiếp. Louis không ngừng căn vặn, và nhiều cầu thủ tỏ ra khó khăn trong việc làm quen với điều đó.

“Tại sao anh lại làm điều đó?” Louis không ngừng đặt ra những câu hỏi kiểu như thế trong các buổi tập. Quy trình thường thấy là chúng tôi dừng tập, nghe ông nói, nghe ông nói thêm, và bắt đầu lại từ đầu. Cách tiếp cận này khiến tôi mệt mỏi về mặt tinh thần, nhưng tôi phải nhấn mạnh rằng tôi nhặt nhạnh được không ít ý tưởng hay khi nghe Louis nói. Nhiều thông tin thực sự hữu ích. Tôi như được mở mắt một lần nữa khi chứng kiến những tác động mà phương pháp huấn luyện này có thể tạo ra trên các cầu thủ. Louis giúp cho các cầu thủ hiểu rõ hơn lý do tại sao lại làm việc này, tại sao lại làm việc kia, và cũng nhờ đó họ có được một hình dung tốt hơn về vị trí tương đối ở trên sân. Phương pháp huấn luyện này đi vào từng chi tiết nhỏ nhất, nhưng mặt trái của nó là khiến cho các cầu thủ cảm thấy bức bối vì không thể chơi bóng một cách tự do, thoải mái như trước.

Nhiều cầu thủ mới xuất hiện, nhiều cầu thủ cũ bị bán đi, khiến cho sự ổn định của đội hình bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tôi hiểu rằng chúng tôi cần phải thay đổi, rằng cần phải ủng hộ những ý tưởng của Louis, nhưng tôi vẫn cảm thấy rất tiếc khi chúng tôi để mất đi những người hiểu được giá trị tinh thần của việc đại diện cho Manchester United cũng như những trách nhiệm và thái độ mà đội bóng yêu cầu. Vào thời điểm đó, chơi bóng cho Manchester United trở thành một công việc nhiều hơn là một đam mê. Với Louis, chúng tôi lặp đi lặp lại một quy trình cho mọi trận đấu: trước trận thì họp hành để chuẩn bị, sau trận lại họp tiếp để đánh giá. Những buổi họp ấy rất giá trị, đầy tính thông tin, rất rõ ràng, và tôi học được rất nhiều từ chúng. Nhưng việc lặp đi lặp lại một hành động trong một thời gian dài khiến cầu thủ chúng tôi trở nên chai lì và cùn mòn. Sự cứng nhắc của quy trình này làm cho tất cả những ai liên quan đều cảm thấy mệt mỏi. Ngay cả Louis cũng từng nói rằng chơi bóng cho ông sẽ không dễ dàng vì ông là người quyết liệt và đòi hỏi rất cao. Điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng cũng phải nói rằng phần lớn những gì mà Louis làm đều rất chất lượng. Vấn đề là chúng tôi không tìm được sự cân bằng giữa việc khi nào thì cần

phải căng mình ra để thẩm thấu hết tất cả các thông tin, và khi nào thì cần thả lỏng một chút.

Louis không bao giờ lòng vòng khi đánh giá một sai lầm. “Điều đó không cần thiết,” ông thường nói nếu có một ai đó để mất bóng. “Tại sao cậu không sút sang hai bên khung thành?” là câu hỏi dành cho những cầu thủ vừa bỏ lỡ một cơ hội. Louis luôn tìm kiếm một lời giải thích cho mọi việc. Với ông thì chỉ có trắng hoặc đen. Tôi vẫn quen với việc Sir Alex đưa ra những chỉ đạo chung chung, kiểu cần phải di chuyển hay chuyền bóng lên phía trước, hay làm một cái gì đó để thay đổi nhịp độ của trận đấu, tạo ra sự hỗn loạn và khiến cho đối thủ lưỡng lự. “Thâm nhập, thâm nhập,” Sir Alex sẽ chỉ đạo kiểu thế. Louis thì theo một phong cách khác hẳn. Ông rất chi li và muốn mọi việc phải được kiểm soát, thế nên chúng tôi phải thay đổi để thích ứng. Louis là sếp, là người đứng đầu, và nếu người đứng đầu đã muốn điều gì, thì việc của các cầu thủ là cứ thế làm tốt nhất có thể. Không cần biết là ý muốn đó đúng hay sai.

Tôi có thể thấy rõ những hiệu quả tích cực từ phương pháp huấn luyện của Louis. Chúng tôi có những tiến bộ đáng kể trong nhiều mặt. Những trận đấu lớn là những trận mà Louis thể hiện được tài năng của mình một cách rõ ràng nhất với những thay đổi và điều chỉnh về chiến thuật khiến đối phương không thể phát huy được hết sự đáng sợ của họ. Tuy nhiên, vấn đề là Louis vẫn tiếp cận theo cùng một cách đó với những trận đấu trên sân nhà trước những đối thủ yếu. Đấy là điều rất khó chịu. Tôi vẫn nhớ khi ngồi trên khán đài của sân Old Trafford để theo dõi trận đấu với Sheffield United, lúc đó còn đang chơi ở giải League One, thuộc khuôn khổ vòng 3 FA Cup. Louis chuyển sang sơ đồ ba trung vệ, vì đó là sơ đồ mà Sheffield đang chơi. Cuối cùng thì chúng tôi cũng thắng được trận đấu đó nhờ quả penalty ở cuối trận của Rooney. Nhưng ấn tượng lớn nhất của tôi là sự thất vọng khi chứng kiến đội nhà phải thay đổi vì đối thủ. Tôi không có ý tỏ ra thiếu tôn trọng Sheffield United, điều tôi muốn nói là chúng tôi hoàn toàn có thể chơi theo cách của mình mà vẫn

giành chiến thắng, hoặc ít nhất là phải có niềm tin vào điều đó. Trong quá khứ, việc chuẩn bị cho một trận đấu thường xoay quanh câu hỏi chúng tôi sẽ làm gì chứ không phải đối thủ chơi như thế nào. Văn hóa ấy đã thay đổi với Louis.

Louis đã dạy tôi một thứ bóng đá hoàn toàn khác, đặc biệt là trong việc thiết lập hệ thống phòng ngự, thu hẹp không gian chơi bóng của đối thủ và khiến họ "ngộp thở". Louis quyết không bỏ sót một chi tiết nào, một khả năng nào, nên nếu chúng tôi có thể làm đúng như những gì ông muốn, thì chúng tôi sẽ là một đội bóng rất khó bị đánh bại. Giai đoạn mà chúng tôi trông có vẻ đã có được những bước tiến mạnh mẽ là tháng 3 và tháng 4 năm 2015. Chúng tôi gặp Spurs, Liverpool và City, và đánh bại cả ba một cách thuyết phục. Khi chúng tôi tới làm khách ở Anfield, huấn luyện viên Brendan Rodgers của Liverpool chủ đích thiết lập một ô vuông ở giữa sân bằng cách chỉ đạo cho Adam Lallana và Philippe Coutinho thường xuyên di chuyển từ hai biên vào trung lộ. Để chống lại chiến thuật này, Louis chỉ đạo tôi chơi như một tiền vệ khi chúng tôi có bóng, và như một trung vệ khi chúng tôi không có bóng. Lúc đó, tôi sẽ lùi xuống chơi giữa Chris Smalling và Phil Jones, và nhờ thế sẽ luôn tạo được lợi thế về quân số. Cách bố trí đó cho phép một trong hai trung vệ của chúng tôi dâng cao ở hai hành lang, còn tôi thì sẽ không phải chạy từ bên này sang bên kia nữa. Thay vì di chuyển theo chiều ngang sân, tôi chỉ phải dâng lên rồi lùi xuống. Chúng tôi thử chiến thuật này trong trận đấu tập ở Carrington với đối thủ là đội bóng của Giggsy. Giggys luôn là người được yêu cầu nắm "đội đối thủ" trong các trận đấu tập 11 v. 11. Hôm đó, đội chúng tôi đứng vị trí loạn hết cả lên. Cầu thủ của Giggsy dễ dàng xuyên thẳng vào hệ thống phòng ngự của chúng tôi. Tôi nhớ là tôi đã phải gào lên với Chris và Phil về việc chúng tôi dễ dàng bị đối phương lôi kéo khỏi vị trí. Đúng lúc đó thì Louis bước qua tôi với một nụ cười: "Tôi vừa khiến cho mọi chuyện trở nên dễ dàng hơn với cậu trong trận đấu ngày mai!"

"Ý ông là sao?"

“Là dễ dàng hơn thôi. Nhìn này, Chris đứng ở đây, Phil ở đây. Còn cậu thì chả phải làm gì cả. Cậu được hai người đó ở bên cạnh và bảo vệ rồi. Chỉ cần đọc tình huống cho tốt.” Louis chỉ cho tôi vị trí ở giữa hai trung vệ, với cách sắp xếp đó, chúng tôi sẽ tạo được thế nhiều đánh ít ở trước mặt hàng thủ, đồng thời bịt được hết những không gian mà Liverpool có thể khai thác. Kết quả là chúng tôi đã có được màn trình diễn ấn tượng nhất ở Anfield mà tôi từng được chứng kiến. Tôi ghi nhớ tất cả những chi tiết mà Louis chỉ ra, ví dụ khi nào thì cần phải lùi xuống hàng hậu vệ, và phải thừa nhận là chúng đều rất có giá trị.

Đó chính là Louis khi ông hay nhất. Juan Mata ghi bàn quyết định với một pha ngả người móc bóng. Sau trận đấu, phòng thay đồ của chúng tôi như muốn nổ tung. Các cầu thủ tưng bừng chụp ảnh. Khi tôi mới tới United, văn hóa trong phòng thay đồ là hoàn toàn khác. Không có chuyện chúng tôi chụp ảnh hay vào Twitter hoặc Instagram trong đó. Tôi nghĩ Rio Ferdinand là người đầu tiên làm điều ấy, nhưng ngay cả thế thì anh vẫn rất cẩn trọng với những gì mà mình đăng lên. Trong khoảng 5 năm trở lại đây, mạng thực sự đã bùng nổ một cách mạnh mẽ. Chuyện các cầu thủ lên mạng mọi lúc mọi nơi đã được xem là điều bình thường. Tôi hiểu rằng chúng ta đang có một thế hệ cầu thủ hoàn toàn khác, những người sẽ đăng bất kỳ việc gì mà họ làm lên mạng xã hội. Nhưng hiểu với chấp nhận là hai việc khác nhau. Ở Anfield hôm đó tôi đã làm một trong những hành động tồi tệ nhất, và đến bây giờ mỗi khi nhớ lại, tôi vẫn còn cảm thấy xấu hổ. Một thành viên của ban huấn luyện có ý tưởng chụp một bức ảnh chung của toàn đội. Lúc đó tôi vừa bước ra từ nhà vệ sinh. Thấy các cầu thủ đang xúm lại chụp ảnh, tôi cũng tham gia, dù đó là điều mà tôi thường cực lực phản đối. Bức ảnh nhanh chóng tạo nên một cơn sốt. Chỉ bằng một cú click, nó đã tỏa đi khắp thế giới. *Mình đang làm cái quái gì ở đây thế này?* Tôi tự hỏi khi thấy mình trong bức ảnh, *Đây chẳng phải là những gì mà mình vẫn phản đối hay sao?* Tới giờ tôi vẫn phản đối việc các đội bóng đăng những bức ảnh chụp cảnh họ đang ăn mừng trong phòng thay đồ. Có thể là tôi hơi cổ hủ. Lisa thường nói với

tôi là tôi cần phải bắt kịp thời cuộc. Ở Anfield, lẽ ra chúng tôi nên ăn mừng một cách nhanh gọn, và sớm hướng tới những thử thách mới. Đừng hiểu nhầm, mỗi khi thắng trận, nhất là lại thắng Liverpool, chúng tôi sướng lắm chứ. Nhưng theo tôi thì chúng tôi chỉ nên âm thầm tận hưởng cái sự sướng ấy thôi. Chúng tôi đâu nhất thiết phải cho cả thế giới thấy. Đây là Anfield, ok, nhưng thắng ở đâu thì cũng chỉ là thắng, có gì mà phải ồn ào đến thế. Chỉ nên ăn mừng sau khi giành được một danh hiệu nào đó thôi, tôi nghĩ thế. Nếu là dưới thời của sếp thì chúng tôi sẽ chỉ nói với nhau đôi câu ngắn gọn, kiểu: "Làm tốt lắm các cậu. Tuyệt đấy. Giờ thì hướng tới tuần tiếp theo nhé." Tôi rời Anfield trong tâm trạng thất vọng với chính mình. Tôi ghét cay ghét đắng mấy trò ảnh ọt như thế, vậy mà cuối cùng tôi lại vào hùa. Ngay khi làm thế, tôi biết là không ổn rồi.

Sau trận đấu ở Anfield, chúng tôi lại có một màn họp đánh giá mà Louis rất ưa thích. Tôi biết rằng những buổi họp như thế là cần thiết, nhưng không nhất thiết là phải sau mọi trận đấu. Những đoạn video mà Albert, trợ lý của Louis, cho chúng tôi xem là rất hữu ích. Tuy nhiên, việc cứ phải xem hết video này tới video khác sau mỗi trận đấu khiến chúng tôi cảm thấy kiệt quệ. Tôi và Wazza quyết định tới gặp huấn luyện viên để hỏi liệu có cách nào khiến cho mọi việc trở nên nhẹ nhàng và đỡ mệt mỏi hơn không. Rất may là Louis không quá cứng nhắc. Ông chấp nhận thay đổi, và từ sau hôm đó, chúng tôi không còn phải thường xuyên tham gia các buổi họp đánh giá nữa. Thay vào đó, Louis gửi e-mail cho từng người. So với việc phải tham gia hết buổi họp nhàm chán này tới buổi họp nhàm chán khác thì e-mail là một sự tiến bộ lớn. Louis cài thêm một công cụ theo dấu trên các e-mail để biết chắc chúng tôi có mở chúng ra hay không. Ông muốn biết ai có thể tiếp nhận thông tin theo cách đó, và ai cần một cách tiếp cận khác, ví dụ qua những cuộc nói chuyện trực tiếp. Một số cầu thủ không muốn nhìn lại những trận đấu đã qua bởi vì họ tin rằng việc lạm dụng phân tích có thể khiến cho bản năng của họ bị thui chột. Tôi chọn cách gom

e-mail của Louis theo các nhóm ba hay bốn trận rồi xem một lượt, như thế tôi sẽ không có cảm giác quá dồn dập.

Thực sự thì tôi thấy Louis là một người ấm áp, và chắc chắn tôi không hề có mâu thuẫn gì với ông. Thi thoảng Louis cũng thể hiện khiếu hài hước, ví dụ như lúc ông bất ngờ ngã nhào để mỉa mai trò ăn vạ của các cầu thủ Arsenal. Tiệc Giáng sinh năm 2014 chứng kiến Louis tỏa sáng rực rỡ. Tiệc được tổ chức tại khách sạn The Place ở Manchester, thành phần tham gia ngoài các thành viên của đội còn có vợ hoặc bạn gái của mỗi người. Theo kế hoạch thì sau bữa tối sẽ là phần nghe nhạc và khiêu vũ. Bạn có biết ai là người đầu trò của bữa tiệc hôm đó không? Chính là Louis van Gaal. Ông biến sân khấu thành sàn diễn của riêng mình, không ngừng nhảy múa, hát hò, lôi kéo tất cả mọi người lên sàn nhảy. Không ai nghĩ là ông có thể phiêu như thế. Vậy nên đừng nghĩ rằng Louis là người lúc nào cũng khó đăm đăm, ông cũng có nhiều lúc nhí nhố lắm.

Tuy nhiên, vào những ngày diễn ra trận đấu, Louis thực sự biến thành một con người khác. Trong phòng thay đồ, ông sẽ nói về những điểm mạnh yếu của đối thủ với sự nghiêm túc của một giáo sư đại học khi giảng cho các sinh viên về một vấn đề khó. Những lúc như thế, ông không bao giờ để lộ dù chỉ là một chút cảm xúc nào. Louis không bao giờ đề cập tới yếu tố cảm xúc. Mọi chỉ đạo của ông đều gãy gọn, tới mức khô khốc: “Đây là nhiệm vụ của các anh hôm nay, đây là cách mà trận đấu sẽ phải diễn ra...” Louis muốn loại bỏ yếu tố cảm xúc ra khỏi những chỉ đạo của mình, để chúng tôi có thể thấy rõ hơn vấn đề. Tôi hiểu vì sao ông làm thế, nhưng tôi cũng nghĩ là cảm xúc rất quan trọng. Bầu không khí trên sân vận động hay cảm xúc của các cổ động viên đều là những yếu tố có thể có tác động to lớn tới phong độ của các cầu thủ nói riêng và đội bóng nói chung. Bóng đá là một môn thể thao của cảm xúc, và đó là lý do vì sao chúng ta lại yêu nó nhiều đến vậy.

Năm đầu tiên với Louis, chúng tôi hoàn thành mục tiêu trở lại top 4. Điều đó có nghĩa là chúng tôi sẽ trở lại Champions League, nhưng tôi thì chẳng thấy có lý do gì để ăn mừng. Vào top 4 thôi thì có gì ghê gớm? Mùa tiếp theo, Louis sẽ cho tôi đá chính và chơi trong khoảng một giờ, rồi sau đó Bastian Schweinsteiger sẽ chơi trong nửa giờ còn lại, và ngược lại. Chúng tôi đều biết đây là một phần của kế hoạch đã được vạch ra từ trước. Tôi thì muốn chơi cùng với Basti, bởi vì tôi có cảm giác chúng tôi đồng điệu và có thể tìm được sự gắn kết trên sân. Sự thông minh của Basti tạo ra cảm giác về sự kiểm soát. Khi chúng tôi đánh bại Liverpool 3-1 vào ngày 12 tháng 9 năm 2015, Bastia và tôi cùng có mặt trên sân, nên tôi đã nghĩ rằng, tuyệt vời, chúng tôi có thể là một cặp kể từ đây. Nhưng sau đó chúng tôi bị Arsenal vùi dập, và từ đó về sau Louis không bao giờ cho chúng tôi chơi cặp với nhau nữa. Tôi nghĩ chuyện của tôi với Basti là đúng người nhưng sai thời điểm. Giá như tôi có thể gặp Basti sớm hơn tầm ba hay bốn năm!

Giữa các trận đấu với Liverpool và Arsenal, chúng tôi gặp PSV Eindhoven ở Champions League. Trận đấu ấy chứng kiến Luke Shaw gặp chấn thương kinh hoàng khi chân anh gẫy gập sau một pha vào bóng của Héctor Moreno. Mỗi lần nhớ lại pha bóng ấy là tôi lại muốn bệnh. Tôi đã rất vui khi chúng tôi mua được Luke, vì tôi biết cậu ấy có thể làm được những gì sau khi theo dõi cậu ấy chơi bóng trong màu áo đội tuyển Anh. "Wow, chàng trai này có thể làm được mọi thứ," tôi từng nghĩ, "Ở cậu ta có điều gì đó rất đặc biệt." Chúng tôi vừa phải chia tay Pat Evra, và tôi nghĩ Luke sẽ là sự thay thế xứng đáng. *Luke sẽ là hậu vệ trái của chúng ta trong mười hay mười lăm năm nữa nếu cậu ấy muốn.* Luke gia nhập đội bóng sau World Cup 2014, lúc đó cậu ta không có được thể trạng tốt nhất. Những ngày đầu, Luke suốt ngày bị quở mắng vì có vấn đề về cân nặng, thể lực và cả thái độ. Nhưng cũng phải thông cảm vì cậu ta vẫn chỉ là một thiếu niên, và chúng tôi biết là cậu ta vẫn còn rất nhiều điều phải học. Dù vậy thì Luke cũng vượt qua được giai đoạn khởi đầu đầy trắc trở đó. Ở thời điểm chúng tôi kéo quân tới PSV, cậu ta đang thể hiện một phong độ rất ấn tượng. Nên tôi thấy rất tiếc cho Luke. Lúc

chấn thương xảy ra, tôi đang ngồi trên ghế dự bị, nhưng cũng cảm nhận được nó nghiêm trọng đến thế nào qua thái độ hốt hoảng của các bác sĩ khi họ lao như bay từ vị trí của mình tới chỗ của Luke. Lúc ấy Luke đau đớn lắm, khổ thân thằng bé. Đôi lúc bóng đá dã man như vậy đấy. Tôi đã gắn bó với thế giới bóng đá đủ lâu để biết rằng với những chấn thương kinh khủng như chấn thương của Luke, người không may gặp nạn sẽ cần tới một hay thậm chí hai năm để hồi phục. Nhiều người còn không bao giờ có thể tìm lại được phong độ như trước chấn thương. Nên tất cả chúng tôi đều cảm thấy lo lắng và đều thầm cầu nguyện để Luke có thể trở lại mạnh mẽ. Tạ ơn Chúa là cậu ta đã làm được điều đó.

Mùa giải năm đó chúng tôi gặp rất nhiều chấn thương, vì thế mà các cầu thủ trẻ ở mọi vị trí thay nhau ra mắt đội bóng. Lúc đó chúng tôi không phải là một môi trường lý tưởng cho các cầu thủ trẻ. Với các cầu thủ trẻ thì thời gian khởi đầu bao giờ cũng khó khăn nhất, và ở một đội bóng đang vật lộn thì lại càng khó khăn hơn. Chúng tôi đã trải qua một chuỗi trận tệ hại gây sốc vào Giáng sinh. Khi chúng tôi thua Bournemouth, Norwich City và Stoke, tôi nghe nhiều người nói rằng: "Đây chính là Manchester United tệ nhất mà tôi từng thấy trong nhiều năm." Nhưng chúng tôi đã chứng tỏ thế vẫn chưa phải là tệ nhất. Phong độ của toàn đội chạm đáy vào ngày 18 tháng 2 năm 2016, trong cái lạnh cắt da cắt thịt ở Midtjylland, Đan Mạch. Sau khi bị loại khỏi Champions League ngay từ vòng bảng, chúng tôi bị đẩy xuống chơi ở Europa League, và nếu như thế còn chưa đủ gây thất vọng thì lúc này đây chúng tôi đang để thua 2-1 trên sân của đội được thành lập vào đúng năm United đoạt cú ăn Ba. Tôi lại phải chường mặt lên ti vi sau khi trận đấu kết thúc, và nhận đủ gạch đá. "Michael Carrick nên ngậm mồm lại và ngừng ngay việc tham gia vào những cuộc phỏng vấn khiến người ta phát ốm." Một cổ động viên nào đã bình luận như thế, và tôi nghĩ là anh ta đúng. Chúng tôi vừa phải chịu một thất bại tồi tệ. Nhưng chúng tôi cũng đau lắm chứ. Nếu các bạn có thể nhìn vào phòng thay đồ sau trận đấu, nhìn vào cảnh tôi ngồi như hóa

đá trong góc, thì có thể các bạn sẽ nghĩ lại trước khi đưa ra những nhận xét ác ý. Với chúng tôi lúc đó, cảm giác như là ngày tận thế đã tới. Đó là một trong những thời điểm mà tôi cảm thấy tồi tệ nhất, và tôi phải mất nhiều ngày mới có thể vượt qua được. Tôi biết thua trận kiểu đó là không chấp nhận nổi. Tôi ngồi yên trong góc phòng thay đồ trong khoảng 20 phút, cố gắng tua lại trận đấu trong đầu và nghĩ xem tôi có thể làm tốt hơn ở những điểm nào. Tôi cảm thấy bực bội thay cho các cổ động viên. Tôi biết có khoảng 800 cổ động viên đã lặn lội từ Anh sang để cổ vũ cho chúng tôi. Ngoài chi phí ăn ở, đi lại, họ còn phải móc túi thêm mỗi người 71 bảng nữa để mua vé vào sân. Đáp lại, chúng tôi "dành tặng" cho họ một màn trình diễn chỉ đáng vứt vào sọt rác. Đáng xấu hổ hơn cho chúng tôi, họ vẫn cổ vũ một cách tuyệt vời. Trong cả trận đấu, họ không ngừng hát bài hát được chế từ một bài hát cũ về Ole, gì mà "Một đêm thứ Năm băng giá/ chúng ta đang phải đá với lũ gà/ cảm giác đêm nay tuyệt quá ha." Tôi cũng chẳng biết điều gì giữ cho tinh thần của họ lên cao như vậy. Chúng tôi chuộc lỗi trong trận lượt về, là trận đấu ra mắt của Marcus Rashford. Đó là một màn ra mắt gây sốc, thực sự. Năm đó Marcus có tập trung với chúng tôi vài lần, nhưng cũng chẳng thường xuyên lắm. Khi chúng tôi tổ chức đá tập 11 v. 11 vào ngày trước trận đấu, Marcus được gọi vào đội của Giggsy. Nhưng dù vậy thì tôi cũng chẳng mảy may nghĩ rằng cậu ta đã sẵn sàng để ra mắt đội Một. Đúng là cậu ta thể hiện được rất nhiều triển vọng, nhưng hẳng còn quá sớm. Ấy vậy nhưng cậu ta đã tận dụng cơ hội của mình một cách xuất sắc trong trận đấu với Midtjylland, và từ đó không bao giờ nhìn lại nữa.

Để cho mùa giải thảm họa thêm phần... "trọn vẹn", chúng tôi sớm dừng bước ở Europa League sau khi để thua Liverpool, phải, chính là Liverpool. Cơ hội cuối cùng để chúng tôi giành lại chút tôn trọng nằm ở FA Cup. Đội bóng ngáng đường chúng tôi ở tứ kết là West Ham. Tôi nhớ là trong phòng thay đồ trước trận đấu, tôi có nói với các đồng đội rằng, "Này các chàng trai, tôi đã ở đây 10 năm rồi nhưng vẫn chưa một lần vô địch FA Cup. Nên đừng

có nghĩ là các cậu vẫn còn nhiều cơ hội. Đây có thể chính là cơ hội của chúng ta. Nên hãy nắm bắt lấy nó." Chúng tôi vượt qua West Ham sau trận đá lại, và tiếp tục đánh bại Everton ở Wembley nhờ bàn thắng ở phút bù giờ của Anthony Martial để ghi tên vào trận chung kết. Càng đi sâu, tôi càng có cảm giác là thời cơ đã chín muồi. Đó là cảm giác mà chúng tôi đã không có trong một thời gian dài. Tôi vẫn không đồng ý với việc các trận bán kết được tổ chức ở Wembley. Có thể tôi hơi cổ hủ. Nhưng nếu nói FA Cup là giải đấu trượng trưng cho lịch sử và truyền thống, thế thì tại sao lại không tổ chức các trận bán kết ở những sân bóng như Villa Park? Tôi nhớ là từng có một trận đấu với Watford ở đó vào năm 2007 và bầu không khí là thực sự ấn tượng. Wembley cần phải được xem như là một đích đến danh giá, thôi thúc người ta làm tất cả những gì có thể để được một lần tới đó, chứ không phải chỉ là một điểm dừng chân trên đường.

Dù thế nào thì chúng tôi cũng đã tới được trận chung kết. Nhưng vào ngày trước khi diễn ra trận đấu ở Premier League với Villa trên sân Old Trafford, tôi sợ rằng tôi có thể sẽ phải vắng mặt ở Wembley. Các nhà khoa học thể thao ở United thường phát cho chúng tôi những chiếc quần tất phục hồi để tự mặc ở nhà. Hôm ấy, sau khi bước ra từ phòng tắm, tôi đứng một chân, cố gắng kéo mấy ống quần lên. Chúng rất chật, lại dài, nên mặc chúng chẳng dễ dàng gì. Sau khi mặc xong một bên chân và chuẩn bị mặc bên còn lại, tôi nghe một tiếng tách ở lưng. Và sau đó là một cơn đau kinh khủng. *Ôi Chúa ơi, mình gặp vấn đề lớn rồi,* tôi nghĩ. Cảnh tượng lúc đó không khác gì cảnh trong một vở hài kịch. Người tôi như bị đóng băng. Tôi không nhúc nhắc gì được, cứ thế đổ nhào xuống, và thật may là có cái giường ở gần để cú ngã không khiến tôi đau thêm một lần nữa. Tôi nhọc nhằn tìm lại nhịp thở. Sau khoảng một phút, tôi gào lên gọi Ann, người quản gia của chúng tôi. Bà lao như bay lên tầng và nhìn thấy tôi nằm đó như một gã hề, trên người chỉ có mỗi quần lót, một chân đã đút được vào cái quần tất, một chân không. Tạ ơn Chúa vì có Ann. Bà làm việc cho chúng tôi kể từ khi chúng tôi

chuyển tới Manchester, và bây giờ thì đã thực sự trở thành một thành viên của gia đình. Bà làm được bao việc cho bọn trẻ con, và nếu không có bà thì mọi chuyện có lẽ lúc nào cũng bung bét hết cả lên. Hôm nay bà lại cứu mạng tôi.

"Ôi Chúa ơi! Cậu làm cái gì thế?" - bà hốt hoảng. Ann giúp tôi lôi cái quần tất ra. Tôi biết là tôi phải tới Carrington để gặp bác sĩ, nên sau khi được Ann giúp khoác tạm một bộ đồ thể thao lên người, tôi nhảy lò cò xuống tầng và cố gắng quên cơn đau đi để nhét mình vào xe. Trên đường tới Carrington, tôi bắt đầu nghĩ tới điều tồi tệ nhất, *Mình sẽ bỏ lỡ trận chung kết FA Cup.* Mùa nào cũng như mùa nào, tôi luôn mơ về chiến thắng ở FA Cup. Tôi đã chờ đợi quá lâu rồi. Tôi cảm giác nước mắt đang chực trào ra, nên phải hít một hơi thật sâu để ngăn không cho mình bật khóc. Tôi bắt đầu tìm cách tự trấn an. Sau khi kiểm tra, bác sĩ nói rằng lưng của tôi vừa trải qua một cơn co thắt và bây giờ thì bị khóa cứng lại rồi. Ông cho tôi ít thuốc giãn cơ, và may mắn làm sao là sau vài ngày, cơn đau đã giảm đi rõ rệt. Tôi lại ngủ được, và lại bắt đầu mơ về trận chung kết FA Cup.

Tôi trở lại thi đấu sau hai trận vắng mặt, chỉ để nhận ra rằng chấn thương vừa qua không phải là điều tồi tệ nhất. Ngày 10 tháng 5 năm 2016 là một ngày điên rồ và đen tối. Chúng tôi đang ở khách sạn Radisson, khu Canary Wharf trước trận đấu với West Ham và vừa ăn trưa xong. Khi cả đội chuẩn bị giải tán, Louis nói rằng ông muốn nói chuyện riêng với tôi. Chúng tôi bước ra khỏi phòng và tìm được một góc kín đáo. "Đêm nay cậu sẽ không đá chính," Louis nói. Ok thôi. Nhưng những gì Louis nói ngay sau đó đã khiến tim tôi tan nát. "Cậu sẽ ra sân trong hai trận tiếp theo, trận gặp Bournemouth và trận chung kết FA Cup. Nhưng đó sẽ là hai trận đấu cuối cùng của cậu, Michael." Wow. Louis đúng kiểu không lòng vòng, nghĩ thế nào ông nói như thế luôn, "Chúng tôi sẽ không giữ cậu lại." Tôi đoán là người ta đã sắp xếp hết mọi chuyện từ trước rồi. David Geiss đã nói chuyện với Ed Woodward về một bản hợp đồng mới nhưng Ed cứ lần lữa mãi với điệp khúc "Để tới cuối mùa, để tới cuối mùa". Tôi cũng

đã trực tiếp nói chuyện với Ed: "Nghe này, dù thế nào thì cũng nói với tôi đi. Nếu tôi phải ra đi, thì tôi cần có thời gian để lên kế hoạch, nhất là những gì liên quan tới bọn trẻ và chuyện trường lớp." Nhưng Ed vẫn không trả lời. Thời gian càng trôi đi, tôi càng tin rằng ở đây có chuyện không ổn. Nhưng đến khi nghe được tin từ Louis, tôi vẫn cảm thấy choáng váng. "Hai tuần," Louis nói với tôi. Đó là thời gian còn lại của tôi trong màu áo Manchester United. Đồng hồ đếm ngược đã bắt đầu điểm rồi.

Một mặt, tôi thấy vui vì Louis đã báo tin, nhờ thế tôi biết mà tận hưởng hết quãng thời gian còn lại. Mặt khác, tôi cảm thấy buồn vì mọi chuyện thế là kết thúc; giấc mơ của tôi đang khép lại, và tôi thì chưa chuẩn bị cho điều đó. Tôi tôn trọng quyết định của Louis, tôi biết rằng ông cũng thấy không dễ dàng gì khi nói điều đó ra với tôi. Chỉ tới khi trở về phòng, nằm trên giường, nhìn chằm chằm vào trần nhà, những cảm xúc mới dồn dập ùa về xâm chiếm tâm hồn tôi. Đầu tôi xoay như chong chóng. À, hóa ra bây giờ mình đang chuẩn bị để chơi trận đấu cuối cùng ở Upton Park. Sân bóng nơi sự nghiệp của tôi bắt đầu cũng là sân bóng chứng kiến thời khắc tôi được thông báo rằng sự nghiệp của tôi với United đã kết thúc. Hết thật rồi, những ngày tươi đẹp ở đội bóng tôi yêu. Tôi gần như suy sụp. Cả buổi chiều hôm đó, tôi bị giằng xé giữa hai luồng suy nghĩ, Một bên là *Buồn làm sao, tất cả kết thúc rồi,* và bên kia là *Nào nào, vui lên đi, tận hưởng những trận đấu còn lại, và kết thúc bằng một trận chung kết.* Tôi muốn cảm thấy tự hào về những gì mình đã làm được. Tôi cố gắng trong vô vọng gạt nỗi buồn sang một bên để thể hiện tốt nhất trong những trận đấu còn lại.

Tôi gọi cho Lisa. "Thế đấy, em ạ, mọi chuyện kết thúc rồi."

Lisa tỏ ra rất bình tĩnh. Cô ấy hẳn là đã nghĩ về đủ thứ. Chúng tôi sẽ đi đâu? Cuộc sống của chúng tôi sẽ thay đổi như thế nào? Bọn trẻ có chịu được cảnh phải chia tay bạn bè và trường lớp không? Lisa luôn ủng hộ tôi tuyệt đối, và bây giờ càng như thế. Cô ấy chỉ nói, "Anh có đi tới bất kỳ đâu thì cả nhà cũng sẽ ở bên anh."

Ngắn gọn vậy thôi, nhưng đầy sức nặng. Cô ấy lúc nào cũng biết phải làm thế nào để xử lý những tình huống khó khăn và kiểm soát tâm trạng của tôi. Tôi không biết cô ấy nỗ lực để làm thế hay đó là vấn đề bản năng. Tôi thì tôi chẳng muốn đi đâu một mình cả. Mọi quyết định của tôi đều xoay quanh Lisa, Lou, Jace và hướng tới điều tốt đẹp nhất cho cả gia đình. Tôi cũng không muốn chơi cho bất kỳ đội bóng nào khác ở Anh. Có lẽ chúng tôi sẽ ra nước ngoài để thay đổi phong cách sống một chút. Nghĩ tới đó, tôi lại tự hỏi: *Như thế là tốt hay không tốt cho bọn trẻ?* Tôi nghĩ đã tới lúc mình phải làm gì đó cho các con. Chúng tôi thậm chí còn tính tới chuyện trở lại Newcastle để được ở gần bạn bè và gia đình hơn. Trong vài ngày tiếp theo, Lisa luôn thể hiện được một hình ảnh mạnh mẽ trước mắt tôi, dù tôi biết rằng sâu thẳm bên trong cô ấy cũng cảm thấy khó khăn lắm. Vì cô ấy luôn hướng tới sự ổn định. Quãng thời gian khó khăn đó đã khiến cho tôi ý thức được rõ hơn mình đã may mắn thế nào khi có được một người phụ nữ tuyệt vời như cô ấy trong đời. Tôi có thể nói một cách thật lòng rằng tôi không nghĩ tôi có thể làm được tất cả những gì mà tôi đã làm nếu không có cô ấy.

Tôi cũng gọi cho cả nhà để báo tin. Graeme và bố mẹ đã có kế hoạch tới xem trận đấu khi biết rằng đó sẽ là trận đấu cuối cùng được tổ chức ở Upton Park trước khi bị đập bỏ. Sân bóng ấy luôn có một vị trí đặc biệt trong tim họ. Nó là một phần quan trọng trong cuộc đời của tất cả chúng tôi.

Trên xe buýt tới sân, tôi chọn ngồi trên tầng hai, cố gắng hướng sự chú ý tới cảnh vật ở bên đường thay vì suy nghĩ về tính biểu tượng của trận đấu sắp tới - trận đấu đánh dấu sự kết thúc của sân Upton Park, và sự kết thúc cho tôi. Đêm ấy là đêm đầy cảm xúc, nhưng buồn thay, cũng đầy bạo lực. Chúng tôi bị báo chí đánh tơi bời vì đến sân Upton Park không đúng giờ. Nhưng đó là những thông tin rác rưởi, bởi vì thực tế là chúng tôi rời khỏi khách sạn Radisson sớm hơn 10 phút so với khuyến nghị và chỉ đi sau xe buýt của West Ham có 50m. Đoạn đi qua đường Barking rất thuận lợi, nhưng khi chúng tôi chuẩn bị rẽ trái vào

phố Green, tức là cách sân có khoảng 200m, thì có chuyện. Hàng nghìn cổ động viên của West Ham đã tràn xuống đứng chật cả con đường. Xe buýt của họ không hiểu làm thế nào mà đã len lỏi lách qua được. Cảnh sát dừng xe của chúng tôi để nói chuyện với tài xế và giải thích rằng họ đang cố gắng mở cho chúng tôi một lối thoát xuyên qua biển người màu vàng và xanh đang tỏ ra hết sức phấn khích trước mặt. Chúng tôi chờ trong khoảng nửa giờ đồng hồ, rồi đột nhiên hai chiếc xe cảnh sát vượt lên dọc sườn xe bên phải và khiến đám đông cổ động viên dạt ra. Chúng tôi tiến lên được một đoạn, nhưng bị chặn lại ở nơi tồi tệ nhất có thể là ngay giữa các cột đèn giao thông. Trước sau gì cũng toàn người là người. Giống như bị phục kích vậy. Cổ động viên West Ham có mặt ở khắp mọi nơi, bên ngoài quán rượu Boleyn Tavern, trên tượng Booby Moore, và tôi thậm chí còn thấy một gã đứng trên nóc xe cảnh sát.

“Tới đây mà xem này!”, tôi nghe Giggsy hét lên ở tầng một. Tôi lao nhanh xuống, và không thể tin vào những gì mà mình thấy. Có một gã, tôi không đùa đâu, cứ cố gắng chạy bám theo xe buýt, vừa chạy vừa dí mặt vào kính xe và gào lên những lời thách thức. Ban đầu thì chúng tôi thấy cảnh đó thật hài hước. Cảnh sát có lẽ cũng thấy vậy, nên họ chỉ đứng đó, hoàn toàn không bận tâm tới gã kia ngay cả khi gã bắt đầu húc đầu vào kính. Kính xe đã được tráng mờ, nhưng gã vẫn nhìn được xuyên qua và biết rằng chúng tôi đang cười gã. Tôi, Wazza và Giggsy cười dữ tới mức những người khác cũng thấy tò mò và chạy lại xem. “Nhìn gã kia đi!” - tôi nói. “Gã có biết mình đang làm cái gì không nhỉ?” Đời cầu thủ chúng tôi đôi khi lại đụng phải mấy gã kiểu như thế đấy. Gã lại tiếp tục húc đầu vào cửa kính, có thể đã khiến nó bị rạn rồi.

Tôi nhìn cảnh các cổ động viên tràn xuống từ vỉa hè và biết rằng chúng tôi đang gặp rắc rối lớn. Căng thẳng đang leo thang, tôi có thể linh cảm được là sắp có chuyện. Các cổ động viên West Ham vốn ghét Manchester United, và lúc này đây chúng tôi như cá nằm trên thớt, hoàn toàn không có khả năng phòng vệ. Trong

đám đông hỗn loạn, một vài con ngựa cảnh sát chồm lên. Tôi chỉ sợ là sẽ có ai đó bị giẫm trúng; nếu điều đó xảy ra, hậu quả không biết thế nào mà lần. Chúng tôi tự nói với nhau rằng nếu có biến thì tất cả sẽ cùng lao ra. Và mở đường máu! Một kẻ nào đó trong đám đông ở đuôi xe ném về phía chúng tôi một chiếc cốc thủy tinh. "Tất cả lên tầng," một cảnh sát hét lên. "Tránh xa các cửa sổ. Nằm xuống sàn xe." Cảnh tượng thật hỗn loạn. Cảnh sát chống bạo động dựng khiên bảo vệ ở hai bên thành xe, nhưng không ngăn được các cổ động viên West Ham dấn tới sát cửa kính. Ai đó ném một chiếc chai trúng vào xe. Rồi một chiếc khác. Rồi đột nhiên, cả một cơn mưa chai lọ được ném về phía xe của chúng tôi từ mọi hướng. Chúng tôi đang mắc kẹt giữa một đám đông điên cuồng, tự hỏi không biết chiếc xe còn chịu đựng được bao lâu nữa. Tôi nghe thịch một cái, lại thêm một lon nước nữa được ném trúng xe, rồi nghe tiếng chai lọ vỡ loảng xoảng ở hai bên thành xe. Và tất nhiên tôi nghe đủ những lời miệt thị, chửi bới từ đám đông. Cảm giác như chúng tôi đã bị kéo ngược về những ngày xưa cũ. Một số cổ động viên dí ngón tay thối vào chúng tôi, số khác thì bận rộn với chiếc điện thoại của mình, họ cố ghi lại mọi thứ, xem đó như là một món quà lưu niệm. Tới lúc đó tôi vẫn nằm trên sàn. Rất nhiều cầu thủ nấp ở lối đi giữa hai hàng ghế vì sợ cửa sổ sẽ bị đập vỡ. Jesse Lingard và một vài cầu thủ khác lôi điện thoại ra. Những hình ảnh từ bên trong xe buýt được đăng lên các mạng xã hội và bắt đầu lan tỏa với tốc độ chóng mặt. Tôi cho rằng đó là điều không nên. Tôi cũng chụp vài tấm hình, nhưng không phải để đăng lên mạng, mà chỉ để dùng trong trường hợp phải kể lại cho Lisa những gì đã xảy ra. Chúng tôi cuối cùng cũng vào được sân Uptop Park an toàn. Lúc đó là 7 giờ 10 phút tối. Giờ bóng lăn được dời xuống 8 giờ 30. Tôi bật cười khi nghe David Sullivan nói rằng lẽ ra chúng tôi nên tới sân lúc 4 giờ. Cái gì vậy!? Để vật vờ trong phòng thay đồ gần bốn tiếng đồng hồ ấy hả? Người đồng sở hữu của West Ham cũng nói rằng người ta không tìm thấy hư hại nào trên xe buýt của chúng tôi. Hẳn ông ta cố tình không biết rằng sau trận đấu chúng tôi không thể di chuyển ngay vì phải chờ người ta điều một chiếc xe buýt mới tới thay cho chiếc cũ đã bị đập phá

tanh bành. Một ngày tồi tệ, tôi nghĩ, và chỉ mong cho nó trôi qua càng nhanh càng tốt. Thất bại trước West Ham khiến cho cơ hội dự Champions League của chúng tôi bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Trận đấu với Bournemouth vào cuối tuần tiếp theo là một sự kiện đầy cảm xúc với tôi và gia đình. Đó sẽ là trận đấu cuối cùng của tôi ở Old Trafford, như Louis đã thông báo. Không nhiều người biết đó sẽ là trận đấu cuối cùng của tôi. Tôi cố gắng không tạo ra quá nhiều ồn ào. Tôi đăng ký cho Louise và Jacey làm mascot[1] ở trận đó. Khi hai đứa đứng chờ trong đường hầm, còn chúng tôi thì đang khởi động trên sân, từ hệ thống phát thanh của sân vận động vang lên thông báo yêu cầu tất cả mọi người rời khỏi sân. Suy nghĩ đầu tiên của tôi là chắc chả có chuyện gì đâu. Ban đầu mọi người cũng rất bình tĩnh. Rồi sau đó có thông tin lực lượng an ninh phát hiện ra một chiếc điện thoại di động được dán băng keo vào đường ống dẫn ga, nên tôi nhận ra chuyện này không hề đơn giản. Louise và Jacey vẫn còn đang ở trong đường hầm, còn cả nhà, tôi nghĩ, chắc là đều đã có mặt ở trên khu vực khán đài dành riêng cho gia đình cầu thủ. Tôi hơi mất bình tĩnh một chút, nên vồ ngay lấy điện thoại để hỏi mọi người đang ở đâu. Thật may là cả nhà đã ở trong bãi đỗ xe rồi, cả bọn trẻ cũng có mặt ở đó hết. Sau cùng thì đó là một vụ báo động giả. "Quả bom" thực ra là một thiết bị mô phỏng bị bỏ lại sau một bài tập do những người có trách nhiệm đã không dọn dẹp chu đáo. Vì tất cả mọi người đều đã rời sân hết rồi nên việc để trận đấu diễn ra như kế hoạch ban đầu là bất khả thi. Khổ thân tôi, tôi đã trải qua biết bao cung bậc cảm xúc trong thời gian chuẩn bị cho trận đấu, và tới khi cảm xúc chuẩn bị lên tới cao trào thì lại bị... "xì hơi".

[1] *Những cô bé, cậu bé sẽ dắt tay cầu thủ hai đội ra sân trước trận đấu - ND.*

Ban tổ chức quyết định sẽ cho đá lại vào ngày thứ Ba, tức là chỉ bốn ngày trước trận chung kết FA Cup, nên tôi không có thời

gian để mà đi lại hành trình cảm xúc từ đầu nữa. Điều duy nhất tôi quan tâm trước trận là làm sao có thể bước vào trận chung kết trong tình trạng tốt nhất. Khi bóng lăn, tôi cũng hoàn toàn tập trung vào trận đấu, không mảy may nghĩ về một điều gì khác. Nhưng khi trận đấu còn khoảng 5 phút nữa và chúng tôi đang dẫn trước 3-0, lòng tôi chợt dâng lên những xúc cảm. Tôi nhìn một vòng quanh sân Old Trafford và nghĩ, *Hết thật rồi. Mình sắp phải rời xa nơi này rồi.* Cổ họng khô khốc, tôi tự nhủ với mình rằng những gì mà tôi đang trải qua, tôi sẽ không bao giờ có cơ hội làm lại. Khi trận đấu kết thúc, Louise và Jacey, trận này lại được làm mascot, chạy ùa ra sân và cùng tôi đi một vòng quanh sân vận động để cảm ơn các cổ động viên. Đó là màn vỗ tay tri ân buồn nhất mà tôi từng tham gia. Trên đường vào đường hầm, tôi nói lời từ biệt với đội ngũ phục vụ sân và các nhân viên an ninh, những người mà tôi đã biết và gắn bó trong nhiều năm. "Tạm biệt mọi người, tôi hết việc ở đây rồi."

"Cảm ơn vì tất cả những gì anh đã làm, Michael, chúng tôi sẽ nhớ anh lắm." "Hẹn gặp lại mọi người sau," tôi nói. Và cứ thế rời khỏi Old Trafford.

Mối bận tâm duy nhất của tôi là trận chung kết FA Cup. Đêm trước trận chung kết, chúng tôi kéo nhau lên tầng thượng của khách sạn Hilton hàn huyên. Thực sự là cả bọn đều cảm thấy rất thoải mái, chẳng có chút nào gọi là căng thẳng. Tôi nghĩ về những ngày mà tôi vẫn còn là một cậu nhóc; khi ấy, trận chung kết FA Cup luôn là sự kiện lớn nhất trong năm, bởi thực tế thời ấy bóng đá không thường xuyên được phát trên truyền hình. Ký ức đưa tôi trở lại hồi 5 tuổi, khoảnh khắc Keith Houchen của Coventry bay người đánh đầu tung lưới Spurs trong trận chung kết năm 87. Tôi cũng nhớ là khi lớn hơn một chút, bố có kể cho tôi nghe về Ronnie Radford, người hùng của Hereford trong chiến thắng trước Newcastle hồi năm 72. Tôi dành cả tuổi thơ để mơ mộng về FA Cup. Những chương trình làm nóng cho các trận chung kết bao giờ cũng khiến tôi háo hức. Đội ngũ phóng viên truyền hình như thể có mặt ở khắp mọi nơi, từ trong khách

sạn tới trên xe buýt. Thế nên khi xem các chương trình đó, tôi có cảm giác như mình đang được mời tới thăm những nơi mà tôi không bao giờ được phép tới, và được làm những việc mà bình thường tôi sẽ hiếm có cơ hội làm, đó là nhìn cận cảnh các cầu thủ. Tôi có xem bao nhiêu cũng không thấy đủ. Tôi cũng không bao giờ quên được trận chung kết năm 90 và những ồn ào trước trận đá lại giữa Palace và United liên quan tới việc sếp thay Jim Leighton bằng Les Sealey. Đó là cả một sự kiện lớn! Vì thế tôi không bao giờ đồng ý với những nhận định rằng FA Cup đã mất đi sức hút của nó. Tôi biết rằng bây giờ Champions League mới là giải đấu được quan tâm nhất, nhưng cầu thủ chúng tôi vẫn yêu FA Cup lắm. Bất cứ cầu thủ ngoại quốc nào ở United mà tôi từng nói chuyện đều biết về FA Cup trước khi đến nước Anh. Tên tuổi của giải đấu rõ ràng đã vươn ra toàn cầu.

Trận đấu sắp tới là trận mà chúng tôi phải thắng. Tôi không muốn tỏ ra chủ quan khinh địch, nhưng thực sự đối thủ của chúng tôi hôm nay chỉ là Palace. Không như trong trận chung kết FA Cup đầu tiên của tôi khi đối thủ là Chelsea - đó là một trận chiến thực sự. Trong đường hầm, tôi xếp hàng sau Wazza và David de Gea. Không khí khá trầm lắng, thỉnh thoảng mới vang lên đôi tiếng động viên nhau lẻ tẻ từ một cầu thủ của đội này hay đội kia. Nhưng khi chúng tôi bước ra khỏi đường hầm, cả sân vận động cất lên một tiếng gầm lớn. Ngay cả khi Jason Puncheon ghi bàn, tôi cũng không bao giờ nghĩ là United sẽ thua, không bao giờ, tôi biết là chúng tôi sẽ thắng. Tôi bình thản lắm. Và tôi cũng không nhìn thấy điệu nhảy của Alan Pardew mà sau trận người ta cứ nhắc mãi. Bởi vì tôi quá tập trung vào trận đấu. Chúng tôi lập tức đáp trả bằng cách gia tăng sức ép về phía khung thành của Palace và có được bàn gỡ do công của Juan Mata. Juan là cầu thủ rất thông minh, rất kỹ thuật, mềm mại và gọn gàng, và pha dứt điểm cũng rất ấn tượng. Chris nhận thẻ đỏ rời sân trong hiệp phụ, nhưng ngay cả khi chỉ còn chơi với mười người, tôi vẫn luôn tin rằng chúng tôi sẽ giành chiến thắng. Tôi thậm chí đã có thể là người ghi bàn quyết định! Thường thì tôi sẽ không dâng lên cao đến thế, nhưng vì chúng

tôi chỉ còn mười người, mà đây lại đang là trận chung kết FA Cup, nên tôi nghĩ sao không thử đánh cược? Sau này tôi còn xem lại pha bóng ấy nhiều lần, và lần nào cũng nghĩ rằng *Quả đánh đầu đó mà đưa được bóng vào góc lưới thì tuyệt biết bao!* Nhưng trong trận thì tôi không phải tiếc nuối lâu. Chỉ vài giây sau, Jesse Lingard ghi được một siêu phẩm. Tất cả mọi mệt mỏi của tôi tan biến khi tôi và các cầu thủ khác đuổi theo cậu ta về góc sân và ăn mừng như điên.

FA Cup thường tạo ra những người hùng, và Jesse hội tụ đủ tố chất để trở thành một người hùng mới. Cậu ta là một người United từ trong máu thịt, đến United từ khi mới lên 6 và lúc nào cũng chơi với tinh thần tấn công mà các cổ động viên thích thú. Tôi rất thích nghe Tony Whelan ở Học viện nói về niềm tự hào của ông khi Jesse ghi bàn thắng mang tính biểu tượng đó. Jesse là "đứa con chung" của bao người. Clare Nicholas và Marie Beckley lo chuyện ăn ở cho cậu ta. David Price đưa đón cậu ta ở trường. Mọi người đều đóng một vai trò nào đó trong sự phát triển đã đưa Jesse tới bàn thắng ấy ở Wembley, nên chứng kiến Jesse ghi bàn cũng mang tới cho họ những cảm xúc đặc biệt. Ở Học viện, sự tôn trọng là yếu tố được đặt lên hàng đầu. Khi đã trở thành cầu thủ chuyên nghiệp, thậm chí là ngôi sao rồi, nhưng mỗi khi có dịp, những Paul Pogba, Marcus Rashford và Jesse Lingard đều tới chào hỏi và bắt tay các nhân viên ở Học viện. Đó chính là sự tôn trọng. Đội bóng là một gia đình.

Có một bức ảnh được chụp ở Wembley làm tôi đặc biệt thích thú. Nó được chụp ngay sau tiếng còi chung cuộc, khi tôi biết rằng cuối cùng tôi cũng đã có được danh hiệu FA Cup cho riêng mình. Trong bức ảnh ấy, tôi đang đứng một mình, người hơi ngả về phía sau, hai tay giơ cao, mắt nhìn lên trời. Đấy là cách tôi tạo cho mình một chút không gian riêng tư để tận hưởng niềm vui chiến thắng. Cầu thủ đứng gần tôi nhất là Wayne Rooney. Tôi nghĩ là không có ai "phù hợp" hơn Wazza để là người tôi cùng chia vui đầu tiên. Chúng tôi đã chơi bóng cạnh nhau trong

một thời gian dài, đã trải qua bao nhiêu thăng trầm cùng nhau, và cũng đã cùng chờ đợi quá lâu cho một chiến thắng ở FA Cup.

“Anh có muốn nâng Cúp cùng bọn em không?” Wazza hỏi. Tôi cảm thấy ngỡ ngàng. Còn vinh dự nào hơn thế! Trong đầu tôi chạy lại tất cả những hình ảnh huyền thoại mà tôi từng được chứng kiến khi còn là một cậu nhóc, trong đó những chiếc Cúp được nâng cao bởi những người hùng.

“Cậu có chắc không, Wazza?”

“Chắc chứ!” Tôi vẫn còn hơi ngần ngại. Đây là danh hiệu đầu tiên mà Wazza giành được trên tư cách đội trưởng của United, nên anh chắc hẳn cũng rất chờ đợi khoảnh khắc được nâng cao chiếc Cúp. Tôi không biết làm thế nào để cảm ơn anh cho đủ vì cử chỉ hào hiệp ấy. Rất đàn ông! Tôi có nên nói “không” hay không? Nhưng Wazza tỏ ra rất cương quyết. Tôi theo sau Wazza để bước lên khu vực trao giải trên khán đài. Chúng tôi phải vượt qua 107 bậc thang, thay vì 39 bậc như ở sân Wembley cũ. Thật tiếc khi tôi không có cơ hội ăn mừng chiến thắng trên sân Wembley cũ. Cả tuổi thơ của tôi gắn liền với nó, và tôi luôn thấy có cái gì đó độc đáo và lãng mạn trong câu chuyện về 39 bậc và Tháp đôi. Trên đường lên Khu Hoàng gia, có một đoạn ta như biến mất khỏi tầm nhìn. Đoạn đó rất tối và cũng rất yên tĩnh. Rồi sau một cú ngoặt trái, bước thêm vài bước, ta sẽ thấy ban công hiện ra. Trong cả hành trình đi lên, tôi luôn quay lưng về phía sân bóng, rồi đùng một cái, khi quay lại, cả sân vận động ở ngay trước mắt. Thật là một cảnh tượng khó quên!

Wazza và tôi chờ cho tới khi tất cả mọi người đã nhận huy chương xong rồi mới mỗi người cầm lấy một bên tay nắm của chiếc Cúp. Chúng tôi chờ thêm vài giây nữa, cùng nhìn một lượt các cầu thủ, trao cho nhau những cái gật đầu như một cách để xác nhận trong im lặng rằng “Chúng ta đã làm được.” Tôi hôn vào chiếc Cúp, và cùng lúc đó giọng xướng ngôn viên vang lên, “Chủ nhân của danh hiệu FA Cup thứ 135 là...” Những lời còn lại

của ông ta chìm nghỉm trong một tiếng gầm lớn khi Wazza và tôi nâng cao chiếc Cúp. Chúng tôi nâng nhanh tới mức phần chóp của chiếc Cúp văng cả ra và rơi xuống tầng dưới, thật may là không có ai bị thương. Tôi không biết là chúng tôi đã mất cái chóp cho tới khi trở lại sân cỏ. Tôi như lạc trong thế giới của chính mình. Nâng cao Cúp FA là một cái gì đó diệu kỳ. Tất cả chỉ xảy ra trong có vài giây, nhưng cũng đủ để đầu óc tôi "tua lại" hình ảnh những người đội trưởng nâng Cúp trong quá khứ - Gary Mabbutt, Steve Bruce, và Dennis Wise. Tôi biết rằng khi tôi nâng cao chiếc Cúp này, tôi đã trở thành một phần trong một câu chuyện lịch sử mới được viết, và đây chắc chắn sẽ là một trong những khoảnh khắc không thể nào quên trong đời.

Tôi hướng về chỗ cả nhà đang ngồi và giơ cao chiếc Cúp. Mọi người đều có mặt ở đó và ai cũng như đang phát cuồng: Lisa, Lou, Jacey, mẹ, bố, Graeme, Kay, June, Doug, Glen, Jaz, Bradley, Hoody, Rutherford, Dom, cả một đội. Tôi tiến lại gần họ và giơ cao chiếc Cúp thêm một lần nữa. Đó là cách để tôi nói với họ rằng tôi biết ơn họ nhiều đến thế nào vì những ủng hộ vô điều kiện mà họ đã dành cho tôi trong suốt những năm tháng vừa qua. Đó là một trong những khoảnh khắc khiến tôi xúc động nhất, và chắc chắn là khoảnh khắc mà tôi không thể nào quên. Theo cách nào đó thì đó chính là khoảnh khắc tuyệt vời nhất trong cả sự nghiệp của tôi, bởi cả Graeme lẫn bọn trẻ đều có mặt để chia sẻ. Ở Moscow họ không có mặt. Chiếc Cúp này, vì thế, cũng là chiếc Cúp dành cho họ. Gia đình Wazza ngồi ở khu vực ngay cạnh khu vực của gia đình tôi, nên mấy đứa trẻ con của hai nhà đang cùng nhau ăn mừng như điên. Cảnh bọn trẻ ăn mừng cùng nhau thật vô giá.

Wazza và tôi đi về phía ban huấn luyện, những người lúc này đang đứng bên ngoài đường pitch quan sát các cầu thủ ăn mừng. Chúng tôi kéo họ vào sân để họ có thể cùng chung vui. Họ hoàn toàn xứng đáng với điều đó. Chúng tôi làm việc bên cạnh những người phụ trách trang phục, các chuyên viên massage và tất cả các thành viên ban huấn luyện mỗi ngày

trong cả một mùa giải dài, nên chúng tôi biết rõ những hy sinh của họ. Tôi nhìn thấy niềm tự hào và hạnh phúc trong mắt họ, và biết rằng chiến thắng này với họ có ý nghĩa nhiều như thế nào. United đã trải qua nhiều thời khắc khó khăn trong ba năm qua, nhưng rồi chúng tôi cũng đã tìm lại được thói quen chiến thắng, và họ hạnh phúc vì điều đó. Lúc đó tôi không nghĩ ra, nhưng sau này thì tôi biết rằng Spurs nhận được khoảng 400.000 bảng với việc United đoạt FA Cup. Đó là khoản trả sau cuối cùng mà United phải trả cho Spurs, nâng phí chuyển nhượng của tôi lên thành 18,6 triệu bảng.

Tôi từ từ tìm được đường trở lại phòng thay đồ với một chiếc khăn quàng United kiểu cũ quàng trên cổ và một chai champagne cầm trong tay. Chúng tôi tiếp tục màn xịt champagne trong phòng thay đồ cho tới khi có thông tin Louis sẽ ra đi. Không để cho ông ấy tận hưởng niềm vui chiến thắng được sao? Ok, đúng là chúng tôi đã trải qua một mùa giải, đúng hơn là hai mùa giải, tệ hại với Louis. Nhưng chúng tôi ít nhất cũng vẫn có được một danh hiệu cơ mà. Tôi thấy buồn cho Louis. Với một huấn luyện viên thì chẳng có gì tệ hại hơn việc vài giây trước vô địch FA Cup thì tới giây sau đã nhận được tin mình bị sa thải. Không có huấn luyện viên nào đáng bị đối xử như thế. Louis rất tức giận, nhưng cố để cơn giận của mình không thể hiện ra ngoài. Ông là một người đàn ông kiêu hãnh, nhưng chắc chắn là sự kiện này khiến ông đau đớn.

Chúng tôi trở lại khách sạn Corinthia, nơi cả nhà đang ở, và việc đầu tiên tôi làm là tặng chiếc huy chương vô địch cho bố. Tôi biết FA Cup có ý nghĩa với ông nhiều như thế nào. Tôi xem đó là một món quà nhỏ để cảm ơn bố vì đã đưa tôi đến với bóng đá và vì đã luôn luôn có mặt bên cạnh tôi, một sự hiện diện âm thầm nhưng rất mạnh mẽ. Lúc tặng nó cho ông, tôi thấy rưng rưng. Tôi biết điều này có ý nghĩa như thế nào với ông. Cuối cùng ông đưa cái huy chương lại cho tôi để tôi cất vào két, nhưng tôi biết ông thấy tự hào lắm.

Đêm ấy tôi có những cảm xúc rất khác. Nếu là trước đây thì tôi sẽ cùng các cầu thủ khác xõa một trận ra trò, hát hò, nhậu nhẹt tưng bừng. Nhưng đêm ấy, tôi dành phần lớn thời gian ngồi ở rìa của sàn nhảy. Louise đang ở trên sàn nhảy với con gái của Ashley Young, hai đứa đang chơi trò ném hình với nhau, trông có vẻ sung sướng lắm. Jacey thì không rời tôi một bước, một điều cũng rất khác thường. Tôi không biết con đang cảm thấy tự hào về tôi, hay là con cảm nhận được nỗi buồn mà tôi đang trải qua khi biết rằng mọi chuyện với tôi đang khép lại. Tôi nghĩ trực giác của bọn trẻ con rất mạnh. Tất cả những gì tôi làm là ngồi ở bàn, với Jacey ở trên đùi và một cốc rượu vang đỏ trên tay. Thế cũng hay! Đấy là bữa tiệc đầu tiên mà tôi còn nhớ rõ được. Suy cho cùng thì điều quan trọng nhất là được chia sẻ những buồn vui với cả gia đình. Cuối bữa tiệc, một vài cầu thủ kéo nhau tới quán bar ở bên cạnh, và cuối cùng thì tôi cũng thấy "sống động" hơn một chút. Trong bọn có Ashley Young và Wazza, cả Giggsy và bạn bè của anh cũng có mặt. Cuối cùng thì số người tham gia phải lên tới 60 hay 70 gì đó. Chúng tôi đã cùng nhau tạo nên một màn hát tập thể tuyệt vời nhất từ trước tới nay. Bọn trẻ đều ở trên sofa và nhảy múa xung quanh chiếc Cúp. Tôi và Wazza đứng bên một chiếc sofa khác ở đầu kia của căn phòng, cả hai chúng tôi đều say sưa hát. Rồi tôi nhìn sang phía bên kia và thấy Jacey với Lou đang đứng bên chiếc Cúp, hai đứa cũng đang ngân nga những bài hát của United. Đó là hình ảnh mà chắc chắn tôi sẽ lưu giữ mãi trong tim mình. Lúc ấy là 2 giờ 30 sáng! Lũ nhóc này đích thị con tôi rồi! Đội ngũ an ninh không hề rời mắt khỏi chiếc Cúp, và thật may là họ làm thế vì suýt chút nữa thì nó đã tìm được đường về phòng của chúng tôi. Lou và Jace muốn đi ngủ với nó.

Ngày tiếp theo diễn ra như bình thường. Chúng tôi ăn sáng với Louis, rồi ông phát cho chúng tôi kế hoạch tập luyện dành riêng cho mùa hè. Tôi nghĩ thầm trong đầu, *Mình đâu cần mấy thứ đó, mình có chơi bóng nữa đâu.* Rồi Louis nói: "Chúc các anh một mùa hè vui vẻ. Và cảm ơn vì tất cả." Thế đấy. Đấy là lời tạm biệt của Louis. Cho tới giây phút cuối cùng, ông vẫn thể hiện mình là

một người có phẩm cách. Tôi rất biết ơn Louis vì những gì mà ông đã mang tới cho tôi, ông dạy tôi rất nhiều điều, và tôi mừng vì ông ra đi với một danh hiệu.

16
JOSÉ

Tôi rất phấn khích khi hay tin José Mourinho được bổ nhiệm làm huấn luyện viên trưởng của Manchester United, vào ngày 27 tháng 5 năm 2016. José đến mang theo hy vọng về việc đội bóng sẽ tìm lại được phong thái của một ông lớn, và mang theo cả hy vọng cho tôi nữa. Lúc đó tôi đang rối như tơ vò, không biết tương lai sẽ đi về đâu khi mà Louis là người đẩy tôi ra cửa, nhưng chính ông lại ra trước cả tôi. Thời điểm José được bổ nhiệm, tôi còn đang ở Monaco để xem Grand Prix với Graeme và mấy người bạn. Thế là đội Sky Sports F1 "tiện thể" lôi tôi ra phỏng vấn luôn. Tôi nói rằng tôi cảm thấy José "là một lựa chọn hợp lý cho đội bóng". Một lựa chọn tuyệt vời, tôi biết thế. Nhưng việc tôi nói về United lúc ấy có gì đó sai sai. Tôi chắc gì đã là một phần của đội bóng của Mourinho?

Khi tôi trở lại từ Monaco, José gọi điện thông báo: "Tôi muốn giữ cậu lại. Tôi muốn mời cậu ký hợp đồng mới." Tạ ơn Chúa! Tôi đâu đã sẵn sàng để dừng lại. Tôi cảm thấy bản thân vẫn còn có thể cống hiến nhiều cho Manchester United. Khi tới Carrington để gặp José, tôi lập tức choáng ngợp trước thần thái của ông. Chỉ cần nhìn thấy ông, bạn biết đó là người sinh ra để làm ông chủ, có khả năng đưa ra những quyết định lớn và táo bạo. Chính thần thái là thứ làm nên sự khác biệt giữa những huấn luyện viên giỏi nhất với phần còn lại. Ngay từ buổi tập đầu tiên, tôi đã nhận ra José là một nhà vô địch. Ông có một mục đích rõ ràng cho mọi hành động, và mục đích đó chính là giành các danh hiệu. Cứ nhìn thấy José là tôi lại nghĩ tới "danh hiệu". Ông ghét thất bại.

Sự ám ảnh của José với các danh hiệu lan tỏa tới mọi ngóc ngách của đội bóng. Vào ngày 7 tháng 8, chúng tôi trở lại Wembley để chơi trận tranh Community Shield. Trước đây chúng tôi hiếm khi chuẩn bị nghiêm túc cho trận đấu này vì xem nó vẫn là một phần của giai đoạn tập huấn trước giải. Nhưng José thì quyết tâm phải chiến thắng cho bằng được, vì ông muốn chúng tôi sớm tìm lại thói quen chiến thắng. Cuối cùng thì chúng tôi cũng làm được như ông mong muốn với việc đánh bại Leicester. Chúng tôi trở lại Wembley vào ngày 26 tháng 2 năm 2017 để tranh đấu vì một danh hiệu khác. José rất xem trọng Cúp Liên đoàn. Giải đấu này không gây ra quá nhiều ồn ào và cũng không mang những giá trị đặc biệt như FA Cup. Nhưng như José nói, "Nó không phải là Champions League, nhưng nó là thứ tiếp theo mà chúng ta có thể giành được." Ok, chúng tôi đánh bại Southampton 3-2 và mang về nhà thêm một danh hiệu nữa. José lúc nào cũng biết cách giành chiến thắng trong những trận chung kết. Trước trận chung kết Europa League ở Stockholm vào ngày 24 tháng 5 năm 2017, José vạch ra một kế hoạch chi tiết để đánh bại Ajax. Chúng tôi sẽ để họ kiểm soát bóng, tập trung vào các pha phản công, và kéo giãn hàng phòng ngự của họ bằng những đường chuyền dài nhằm tận dụng tốc độ của Marcus Rashford.

Nhưng chiến thắng trước Ajax còn mang một ý nghĩa khác. Ngày diễn ra trận đấu, cả thành Manchester vẫn đang chìm trong đau thương khi 22 người vừa thiệt mạng trong vụ tấn công khủng bố nhắm vào buổi hòa nhạc của Ariana Grande ở Manchester Arena. Thảm kịch đó tác động lên tất cả mọi người. Tôi từng đi qua khu lễ tân ở đó không biết bao nhiêu lần để nhận vé. Vì nơi xảy ra thảm kịch quá gần nhà, nên hoàn toàn có khả năng trong số các nạn nhân có một người nào đó mà tôi biết. Bọn trẻ nhà tôi có thể đã có mặt ở buổi hòa nhạc đó. Những lúc như thế này, ta có thể làm gì? Ta cầu nguyện, và cố gắng thể hiện sự ủng hộ. Tim tôi tan nát khi đọc những câu chuyện kể về những gia đình tìm kiếm trong tuyệt vọng những người thân yêu của họ. Chúng tôi đều muốn làm một cái gì đó cho gia đình

và bạn bè của những nạn nhân xấu số. Trong phòng thay đồ sau trận đấu ở Stockholm, chúng tôi chăng lên một băng rôn ghi dòng chữ, "CẢ MANCHESTER LÀ MỘT #CẦUNGUYỆNCHOMANCHESTER".

Khi trở lại Manchester, tôi tiếp tục chuẩn bị cho trận đấu tri ân chính mình vào ngày 4 tháng 6, việc khó khăn nhất mà tôi từng phải làm trong đời. Là người tỉ mỉ, nên tôi muốn tham gia vào mọi việc để chắc chắn rằng không có vấn đề gì. Tôi cảm thấy vinh dự khi Manchester United cho phép tôi tổ chức một trận đấu tri ân, và tôi muốn thông qua trận đấu này kêu gọi đóng góp cho Quỹ Michael Carrick. Tôi đã nghĩ về một hoạt động từ thiện tương tự như thế trong suốt một thời gian dài, và trận đấu này chính là cơ hội hoàn hảo để bắt đầu. Tôn chỉ của Quỹ là tạo ra cơ hội để các em nhỏ được có cảm giác an toàn, được thừa nhận và được tạo cảm hứng để thành công. Tôi biết rằng ở Newcastle và Manchester có không ít em bé đang phải sống trong cảnh nghèo khổ. Làm sao mà chúng ta có thể sống trong một xã hội mà trong đó trẻ em phải vật lộn những cuộc sống không có tương lai? Tôi muốn đóng góp phần nhỏ bé của mình vào nỗ lực giải quyết vấn đề to lớn này, chúng tôi chọn đầu tư vào hai thành phố có nhiều ý nghĩa nhất đối với tôi. Trọng tâm trong các dự án của chúng tôi ở Trafford Barn, Wallsend, North Shields và Byker là bóng đá, vì bóng đá có thể dễ dàng thu hút bọn trẻ, nhưng ngoài ra, chúng tôi cũng dạy cả các kỹ năng sống và tính kỷ luật. Tôi muốn lôi kéo bọn trẻ ra khỏi con đường tội phạm và trao cho chúng một cơ hội tự kiến tạo cuộc đời mình. Các em có thể thấy rằng những huấn luyện viên của các em đều được học hành đầy đủ, do đó các em có thể sẽ muốn được như thế, và xem các huấn luyện viên của mình vừa như là những tấm gương vừa như là những người thầy. Điều đó mang tới cho bọn trẻ một hy vọng vào tương lai. Và trận đấu tri ân mang ý nghĩa sống còn trong việc gây quỹ cho Tổ chức của tôi.

Tôi không muốn có một trận đấu kiểu cho vui, nơi các cầu thủ vừa đá vừa đùa. Tôi muốn một trận đấu đàng hoàng với những

cầu thủ hàng đầu và có tính cạnh tranh thực sự. Nên tôi tổ chức một trận đấu giữa Manchester United '08 XI và Michael Carrick All-Stars (Đội tuyển các Ngôi sao của Carrick). Đội hình năm 2008 của chúng tôi chưa có một cơ hội nào để cùng nhau ăn mừng thành tích mà chúng tôi đã đạt được ở Moscow, nên trận đấu này chính là một cơ hội như thế.

Trong thâm tâm tôi đã chủ đích mời Sir Alex và Harry làm huấn luyện viên của hai đội. Tôi không muốn tỏ ra thiếu tôn trọng José, nên tôi hỏi liệu ông có muốn tham gia vào trận đấu hay không. "Đừng để tâm tới tôi!" José trả lời. "Nghe này, đây là trận đấu của cậu. Vậy nên chắc chắn cậu phải mời Sir Alex rồi." Nếu sếp mà không nhận lời thì mọi kế hoạch của tôi đổ vỡ hết. Vì thế tôi cảm thấy khá căng thẳng khi gọi điện cho Sir Alex. Nhưng ông thậm chí còn chẳng thèm hỏi ngày giờ, chỉ nói rằng, "Tất nhiên, ta sẽ tham gia." Tôi như trút được một gánh nặng. Harry cũng nhận lời, và thế là tôi có thể bắt đầu "tuyển quân" cho hai đội bóng. Gary Neville, Wayne Rooney, Pat Evra, Rio Ferdinand, Nemanja Vidić và Paul Scholes cho đội Manchester United '08 XI, và Robbie Keane, Clarence Seedorf, Jamie Carragher cùng John Terry cho đội All-Stars. Thời khắc ngồi xuống với một tờ giấy trắng và bắt đầu lên danh sách cầu thủ cho cả hai đội, tôi bắt đầu cảm thấy có chút hoang mang. Nếu các cầu thủ lứa '08 không thu xếp được và chúng tôi không tập hợp được đủ người thì sao? Nếu tôi không thể mời được cầu thủ giỏi nào cho đội All-Stars thì sao? Tôi biết là mình sẽ xấu hổ đến nhường nào nếu chúng tôi không thể tổ chức được trận đấu này. Dù sao thì cũng phải thử; tôi bắt đầu gửi tin nhắn cho một số cầu thủ tôi biết. Thật không may, cả Steven Gerrard lẫn Frank Lampard đều dính chấn thương và phải rút lui. Tôi bắt đầu cảm thấy thực sự lo lắng về nguy cơ chúng tôi sẽ không quy tụ được đủ số cầu thủ cần thiết. Nhưng thật may là điều đó không xảy ra. Tôi bị choáng trước số lượng tin nhắn phản hồi từ các cầu thủ. Chúng tới từ khắp mọi nơi, có cái vào buổi sáng ngày diễn ra trận đấu mới tới.

Tôi không thể tin nổi là để tổ chức một trận đấu lại cần nhiều cuộc họp đến vậy! Trước một trong những buổi họp đầu tiên, tôi tới Old Trafford và nghĩ rằng mình sẽ chỉ gặp Ủy ban Tri ân gồm có Graeme, Kay, Lisa, David Geiss, Jo Tongue và Dominik Mitsch. Nhưng khi tôi bước vào phòng, đã có sẵn 25 người ngồi quanh bàn, mỗi người phụ trách một việc, từ marketing, công tác bán vé, tư vấn luật, cảnh sát, an ninh, tới các vấn đề liên quan đến sân vận động. Khung cảnh thật hỗn loạn. Cuối cùng, sau khoảng một tháng như thế, chúng tôi cũng thu xếp ổn thỏa mọi chuyện. Ủy ban của chúng tôi đã biến điều không thể thành có thể. Tôi cảm thấy mang nợ họ thật nhiều. Nhưng khi tôi nghĩ mọi việc xong xuôi hết rồi thì lại có việc phát sinh. Vào ngày cuối tuần cuối cùng trước khi trận đấu diễn ra, tôi và Richie tới nghỉ trong căn nhà gỗ ở Cotswolds. Richie vừa mới bay sang từ Australia cùng với Janelle và bọn trẻ, cả nhà sẽ ở với chúng tôi vài tuần. Tôi mời Richie tham gia trận đấu trong thành phần đội All-Stars. Tôi đang cảm thấy rất thư thái thì David Geiss gọi điện. "Trận tri ân có nguy cơ khó diễn ra rồi," David nói. Ariana Grande vừa thông báo là cô sẽ tổ chức một buổi hòa nhạc từ thiện vào lúc 6 giờ chiều Chủ nhật, 4 tháng 6. Tôi hoàn toàn đồng tình với ý tưởng tổ chức một buổi hòa nhạc như thế. Tôi hiểu buổi diễn của Ariana có ý nghĩa như thế nào với Manchester và quá trình xoa dịu nỗi đau cho cả thành phố. Nhưng tôi cũng biết sự kiện đó tác động thế nào tới trận đấu tri ân của tôi, vốn diễn ra vào lúc 4 giờ chiều và chỉ cách sân cricket, nơi buổi hòa nhạc One Love Manchester diễn ra, có nửa dặm. Có lẽ nào chúng tôi sẽ phải hủy bỏ trận đấu? Tôi nói chuyện với Ian Hopkins, người đứng đầu lực lượng cảnh sát vùng Đại Manchester. Tôi cũng nói chuyện với Ed Woodward và Richard Arnold, Giám đốc Điều hành của United. "Có vẻ như cậu sẽ phải hủy trận đấu này đấy," Richard nói. "Sao mà làm thế được," tôi nói, "chúng tôi đã bán được 60.000 vé rồi." Tôi gọi cho David. "Michael, Ian Hopkins nói rằng chuyện này liên quan tới những người ở rất, rất cao, liên quan tới Số 10[1]." Tôi vốn quen kiểm soát mọi việc, nhưng bây giờ thì cả Chính phủ cũng đã

tham gia vào rồi, nên chắc chắn là chẳng có cách nào khiến cho buổi hòa nhạc One Love Manchester không thể diễn ra như kế hoạch.

[1] *Ý là Số 10 phố Downing - địa chỉ của Dinh Thủ tướng Anh - ND.*

“Chúng tôi không thể cứ thế mà hủy trận đấu được,” tôi nói với Ian. “Nó được lên kế hoạch từ chín, mười tháng trước rồi, mọi người đều đã mua vé, đặt tàu và đặt phòng khách sạn. Đâu phải mấy sự kiện vớ vẩn ngoài phố, thích hủy lúc nào thì hủy!” Ian điềm tĩnh một cách đáng kinh ngạc.

“Chúng tôi sẽ cố hết sức,” Ian nói. “Tôi ủng hộ anh hoàn toàn. Chúng tôi thông qua việc tổ chức trận đấu này bởi vì biết rằng nó là một trận đấu bóng đá không có nhiều nguy cơ.” Nhưng rõ ràng là Ian và cộng sự phải chịu không ít áp lực chính trị. Có lúc, Ian nói rằng việc đảm bảo an ninh cho cả hai sự kiện là bất khả thi, bởi sân cricket dùng chung bãi đỗ xe với sân Old Trafford. Cuối tuần ấy tình hình căng như dây đàn. Trận đấu vẫn sẽ diễn ra? Hay sẽ bị hủy bỏ? Áp lực ngày càng gia tăng. Tôi nhận được những cuộc điện thoại nói rằng nếu buổi hòa nhạc mà không thể diễn ra thì đó là lỗi của tôi. Tôi lại nói chuyện với Ian: “Chúng tôi không muốn hủy cái gì cả, nhưng nghe này, tôi thực sự muốn tổ chức trận đấu này. Chúng tôi sẵn sàng đẩy giờ bóng lăn lên sớm hơn.” Đầu tiên, họ nói rằng trận đấu nên diễn ra từ 11 giờ trưa. 11 giờ trưa ấy hả? Sau đó là 12 giờ. Cuối cùng, chúng tôi thống nhất là trận đấu sẽ bắt đầu từ 2 giờ 30 chiều. Trong suốt cả quá trình, Ian đã hành xử một cách tuyệt vời. Ông hoàn toàn có lý do để làm khó chúng tôi, bởi thực tế là lực lượng cảnh sát bình thường vốn đã căng rồi, giờ còn phải lo cho hai sự kiện lớn diễn ra ở cùng một địa điểm lại chỉ cách nhau có mấy tiếng đồng hồ. Tôi, vì thế, rất vinh dự khi mời được Ian tham gia vào Quỹ của mình với tư cách ủy viên. Jo và David cũng tuyệt vời không kém. Trong suốt mười tháng, cả hai đã làm được những điều không tưởng để biến ý tưởng vốn rất mơ hồ về trận đấu trở thành hiện thực. Không việc gì không đến tay Jo. Tôi chưa thấy

ai làm việc nghiêm túc và kỹ tính như cô. Trận đấu sẽ không bao giờ có thể diễn ra nếu không có cô.

Vào ngày 30 tháng 5, chúng tôi thông báo sự thay đổi về giờ bóng lăn. Tôi cũng nhân cơ hội đó để một lần nữa bày tỏ sự tiếc thương của mình với gia đình và bạn bè của những người đã khuất. Tôi muốn cho cả thế giới thấy rằng chúng tôi là Manchester, một thành phố đang buồn đau, nhưng đoàn kết. Chúng tôi mời gia đình và bạn bè của một số nạn nhân tới dự khán trận đấu. Đấy không hề là chuyện đơn giản. Chúng tôi đều ý thức được rằng chúng tôi đang phải xử trí một vấn đề hết sức nhạy cảm. Tôi không muốn họ nghĩ theo hướng, *à, cái ông cầu thủ kia chắc muốn nói là "buồn làm gì nhiều, đi xem bóng đá đi, rồi mọi chuyện sẽ ổn."* Một số người muốn đi, một số người không, và cuối cùng thì cũng có 15 người đồng ý tới dự khán. Một tiếng rưỡi trước giờ bóng lăn, tôi lên chỗ họ ngồi, ở khu vực dành cho đối tác là doanh nghiệp, để có thể có đôi lời chia sẻ. Tôi đi cùng với Kay, vợ của Graeme, người đang làm việc cho khu điều dưỡng St Cuthbert ở Durham. Trên đường đi, Kay cho tôi một số lời khuyên rất giá trị.

Tôi đứng trước 15 vị khách đặc biệt của mình và nói đôi lời, đó có lẽ là một trong những việc khó nhất mà tôi từng phải làm. Tôi có thể nói gì đây, để có thể thay đổi chút gì đó tâm trạng của họ? Cuối cùng thì tôi cũng phải mở lời: "Tôi rất lấy làm tiếc vì mất mát của các bạn, vì những gì mà các bạn đã phải chịu đựng. Tôi không thể nào tưởng tượng được những gì các bạn đang phải trải qua là như thế nào. Tôi chỉ hy vọng sự kiện hôm nay có thể mang tới cho các bạn chút bình yên và hạnh phúc." Càng nói, tôi càng bị xúc động mạnh. Cổ họng tôi nghẹn lại, mắt nhòe lệ. Hôm nay, ở đây, tôi đang được sống một trong những thời khắc đẹp đẽ nhất của cuộc đời, có hẳn một trận đấu để tôn vinh sự nghiệp của bản thân trong vòng tay của gia đình và bạn bè. Còn họ thì đang phải chịu đựng nỗi đau mất đi gia đình và bạn bè. Tôi cảm thấy bất lực. Trận đấu này, sự kiện này, bỗng nhiên không còn quan trọng nữa. Điều khiến tôi bất ngờ là tất cả mọi

người đều tỏ ra biết ơn tôi vì đã mời họ đến trận đấu này. Tôi mới là người phải biết ơn chứ! Tôi ký lên một vài chiếc áo và tờ chương trình, sau đó đi thẳng xuống phòng thay đồ.

Vừa bước vào phòng, và nhìn thấy các cầu thủ đang cười đùa, tâm trạng tôi thay đổi 180 độ. Một vài ngày trước, tôi nói với Lisa: "Điều mà anh mong chờ nhất là một lần nữa được có mặt trong phòng thay đồ với sếp, với các đồng đội cũ, và với ban huấn luyện cũ." Trong phòng y tế, tôi lại được nhìn thấy những gương mặt thân quen, người thì đang được quấn băng, người thì đang duỗi cơ. Thật kỳ lạ khi tôi thấy mọi việc đang diễn ra đều rất đỗi bình thường, như thể các cầu thủ vẫn đang làm những việc mà họ vẫn làm mỗi ngày. Tôi nghe tiếng Rio gào lên trong khi đang duỗi cơ. "Aaaa!! Ôi Chúa ơi!!!" Rõ ràng là Rio bây giờ không còn được dẻo dai như trước nữa. Nghe anh gào mà tôi cười chảy cả nước mắt.

Sir Alex đang ngồi lên chiếc bàn ở góc; nhìn thấy cảnh đó, tôi có cảm giác như thời gian ngừng trôi. Chúng tôi đang trở lại với "kỷ nguyên Moscow", với những cầu thủ ấy, được dẫn dắt bởi vị huấn luyện viên vĩ đại ấy. Từng hình ảnh, từng âm thanh đều thân thương đến lạ. "Đừng có mà thua," Sir Alex nói. "Trận đấu cuối cùng của tôi kết thúc với tỷ số hòa 5 đều," Sir Alex tiếp tục bằng cách nhắc lại trận đấu ở The Hawthorns. "Khi tỷ số là 5-2, tôi đã nghĩ là chúng ta sẽ ghi được 10 bàn. Nhưng rồi Lukaku vào sân và lập một hat-trick ngay trước mũi Rio. Từng có ai lập hat-trick vào lưới đội bóng của cậu chưa?"

"Chưa," Rio trả lời. "Thế mà Lukaku làm được đấy."

"À không, thực ra còn có thêm Ronaldo nữa," Rio đính chính. Sếp biết rằng Rio hiếm khi bị "bắt nạt" theo kiểu đó.

"Thế sếp chưa xem hắn ở QPR à?" Nev hỏi sếp. Chúng tôi lại bò lăn ra mà cười.

“Hỏi hay đấy, Nev!” Sir Alex nói. “Lời khen tặng giá trị nhất mà tôi có thể dành cho các anh, là ngoài việc là một đội bóng tốt, các anh còn là những người đàn ông tuyệt vời. Các anh đã làm rất tốt, tất cả các anh. Cuộc sống sau khi nghỉ đá bóng đâu có đơn giản. Nhưng các anh đều làm rất tốt. Ji-sung đi học tiếp ở Thụy Sĩ (theo một chương trình Master). Rio lên truyền hình với Scholesy. Nev sở hữu cả thành Manchester, chả có gì là không mua. Van der Sar thì điều hành Ajax. Rất tuyệt vời! Thế nên, chuẩn bị ra sân khởi động nào. Có ai có ý kiến gì không? À, đây cũng là một việc hay ho. Các anh có nhớ tôi đã hỏi các anh ‘có ai có ý kiến gì không?’ bao nhiêu lần không? Không đếm xuể, nhỉ, nhưng lạ là chẳng lần nào có ai có ý kiến!”

“Vì anh em còn bận ngủ!” Giggsy trả lời. Cả phòng lại phá lên cười.

Sếp cũng cười. “Cậu làm tim ta đau quá, Giggsy!”

Tôi ngồi đó, cố ôm vào lòng từng giây từng phút. Ở bên kia, Graeme đang vừa đi giày, vừa lắng nghe cuộc nói chuyện của chúng tôi. Tôi không nghĩ còn điều gì tuyệt vời hơn. Tôi biết Graeme đang xúc động lắm. Có phải lúc nào cũng có cơ hội được chơi bóng với những người mà nó vừa quen biết lại vừa thần tượng như thế này đâu?! Tôi cũng muốn Graeme có mặt ở đây, bởi vì như thế nó sẽ càng hiểu hơn ý nghĩa của đội bóng này đối với tôi. Tôi biết là lưng của nó đang gặp vấn đề, nhưng Graeme là một cầu thủ không hề tồi, nên tôi tin rằng nó sẽ không bị lạc lõng ở trên sân. Các cầu thủ dành cho tôi vinh dự được bước đi giữa một hàng rào danh dự. Sau đó, tôi cũng phải có đôi lời. Tôi nói về thảm kịch ở nhà hát: “Sau những gì đã xảy ra, trận đấu này sẽ không còn đơn thuần là một trận bóng đá nữa. Tôi muốn nhân đây gửi lời chào tới một số gia đình...” Nói tới đó, tôi phải dừng lại khi gần 70.000 người trên sân đồng loạt dành những tràng pháo tay cho các gia đình. Chờ cho tiếng vỗ tay lắng xuống, tôi tiếp tục: “Tôi muốn bày tỏ lòng tiếc thương... Hãy ở bên nhau và hãy mạnh mẽ.” Manchester vẫn đang là một thành

phố buồn đau, nên chúng tôi rất ý thức về việc bày tỏ sự tôn trọng với các nạn nhân, đội ngũ cứu hỏa, cứu thương... Khi tôi nhắc tới việc chúng tôi đã mời tới đây 300 người thuộc các lực lượng nói trên, từ các khán đài một lần nữa lại rộ lên những tràng pháo tay dài. Tôi không muốn bỏ sót ai cả, nên tiếp tục bài phát biểu của mình, cảm ơn người này người kia, và bắt đầu có cảm giác là phần phát biểu của mình hơi bị kéo dài. Tôi có thể nghe thấy tiếng các cầu thủ đổi chân liên tục; họ có vẻ sốt ruột lắm rồi. "Chưa bắt đầu à, Carras?" Tôi nghe tiếng ai đó hỏi. "Mấy giờ thì bắt đầu nhỉ?" Họ nghĩ chắc là tôi đang câu giờ! Khi đứng ở dưới sân, ta gần như không nghe được gì từ hệ thống âm thanh được lắp trên các khán đài, nên từ đầu các cầu thủ đã chẳng biết tôi đang nói gì.

Nên, ok, kết thúc phát biểu và bắt đầu trận đấu thôi. Đó là một trận đấu hay. Tôi biết đây sẽ là trận đấu cuối cùng của Wayne trên sân Old Trafford. Để có thể chơi trận này, anh đã phải bay về từ Barbados, nơi anh đang nghỉ hè. Vừa vào đầu trận, Rooney đã gây chuyện với trọng tài, ông Neil Swarbrick, khiến chúng tôi không thể nhịn được cười. Đúng kiểu Wazza! Một số cầu thủ người nước ngoài thực sự nghiêm túc, trong đó có Seedorf tỏ ra cực kỳ đẳng cấp. Ngay cả Berba cũng có mấy pha chạy nước đại.

Tôi cười nắc nẻ khi Carra cho Nev nằm sân. Các cổ động viên cũng rất thích thú. Nev và Carra bây giờ đã là đôi bạn thân rồi, nhưng họ thi thoảng vẫn có cái kiểu kèn cựa rất đáng yêu và hài hước. Graeme vào sân và chơi rất tốt. Tôi chỉ muốn chuyền bóng cho nó mãi. Đây là khoảnh khắc mà cả hai chúng tôi đã chờ đợi suốt bao lâu. Sau khi Graeme thực hiện một cú xoay người, nó hơi khựng lại một chút - tôi biết là cái lưng của nó lại trở chứng - nhưng rồi nó vẫn cố gắng tiếp tục chơi bóng như thường. Cũng thật vui khi các cổ động viên của United dành cho Graeme sự chào đón nồng ấm. Tôi nhìn lên khán đài, chỗ các thành viên trong gia đình và bạn bè của chúng tôi đang ngồi, và tin chắc rằng tất cả đều đang rất xúc động khi thấy tôi và Graeme cùng nhau đứng trên sân. Lisa và bọn trẻ không ngừng cổ vũ cho

chúng tôi trong suốt trận đấu. Bố mẹ thì bị vây quanh bởi bạn bè và các thành viên khác trong gia đình, và chắc chắn là hai người cảm thấy tự hào lắm lắm. Bà ngoại Towers mới mất cách đây chưa lâu; tất cả chúng tôi đều nghĩ, nếu bà mà ở đây và thấy chúng tôi thế này, hẳn là bà sẽ rất vui. Việc Richie vào sân và chơi bóng cũng có ý nghĩa đặc biệt với tôi. Sau bao lâu, cuối cùng chúng tôi lại được sát cánh bên nhau trong một màu áo. Tôi là tác giả của bàn gỡ hòa 2-2, sau khi ghi bàn, tôi hướng về phía khán đài chỗ bọn trẻ đang đứng và làm một cú "Dab". Cả mấy đứa đều há hốc mồm. Cả đời này tôi sẽ chỉ "Dab" cho các con thôi. Khi chúng tôi chơi đùa trước trận đấu, bọn nhóc hỏi liệu tôi có thể thực hiện một cú "Dab" hay không, nhưng hỏi thì hỏi thế thôi chứ tôi biết là chúng không bao giờ nghĩ rằng tôi sẽ làm. Nhà Lisa cũng có mặt đông đủ. June và Doug, anh trai Glen và vợ của anh là Jasmine cùng cậu con trai Bodhi, ngoài ra còn có cả ông nội Bill, người vẫn được gọi với biệt danh "Gramps". Gia đình lớn của tôi rất thân thiết và gần gũi, dù chúng tôi sống cách nhau rất xa. Bởi vì tôi mà Lisa phải rời xa gia đình của cô ấy, nhưng June và Doug đã đỡ đần cho chúng tôi rất nhiều, và điều tuyệt vời là họ không bao giờ can thiệp vào việc riêng của gia đình tôi. Chúng tôi cũng chưa lần nào bất đồng quan điểm về một vấn đề nào đó, tranh cãi thì càng không. Quan hệ với nhà vợ như thế cũng đâu phải tệ, đúng không? Cả nhà đã hy sinh rất nhiều vì chúng tôi, lúc nào cũng sẵn lòng giúp đỡ, nên tôi cảm thấy vui thực sự khi họ cũng có mặt ở đây, tại Old Trafford hôm nay.

Một ngày đặc biệt lại càng trở nên đặc biệt hơn khi tổng kết lại và biết rằng chúng tôi vừa góp được thêm 1,5 triệu bảng cho Quỹ. Tôi không biết phải làm thế nào để bày tỏ được lòng biết ơn của mình với những người đã có mặt tại trận đấu hôm đó, từ các cầu thủ, các huấn luyện viên, tới các cổ động viên. Sau trận đấu, chúng tôi tổ chức một bữa tiệc nhỏ. Thật tuyệt vời khi lại có cơ hội được nhâm nhi vài cốc bia với những người bạn cũ. Hè đó Wazza cũng chia tay đội bóng, và đó là điều khiến tôi thấy buồn nhất. Chúng tôi đã cùng nhau trải qua không biết bao nhiêu

khoảnh khắc tuyệt vời, và tự khi nào chúng tôi đã xem nhau là bạn thân.

Vào ngày 11 tháng 7 năm 2017, José chỉ định tôi làm đội trưởng của đội. Đó là một đặc ân quá lớn, cuối cùng thì tôi cũng đã được đi theo bước chân của những cầu thủ vĩ đại từng khoác áo United, từ Sir Bobby, Bryan Robson, Cantona, Keano, Nev tới Wazza. Trận đấu đầu tiên của mùa giải là trận tranh Siêu Cúp Châu Âu với Real Madrid ở Skopje. Đây là trận đấu mà tôi rất muốn thắng, bởi vì Siêu Cúp là danh hiệu cấp câu lạc bộ duy nhất mà tôi còn thiếu.

Trước trận đấu, Jacey đến bên tôi thỏ thẻ: "Bố có thể xin cho con một chiếc áo của chú Ronaldo được không ạ?" Tôi trả lời: "Được rồi, để bố xem thế nào nhé." Thường thì tôi chả bao giờ xin áo của ai, nhưng thế nào mà khi đang làm nóng lại gặp Ronnie. Cả hai chúng tôi đều không đá chính ở trận này. Thực tế thì Ronaldo chủ động tiến lại phía tôi, chúng tôi dành cho nhau một cái ôm và nói với nhau đôi câu. Đó là lúc tôi nhớ tới Jacey. "Này, cậu có phiền không nếu sau trận để lại cho tớ một cái áo để tớ tặng thằng nhóc nhà tớ?" "Được thôi, không vấn đề gì. Hẹn gặp lại sau trận nhé." Ronnie vẫn đáng yêu như vậy đấy. Sau trận đấu, anh sang thăm phòng thay đồ của chúng tôi, nói chuyện với các cầu thủ và ban huấn luyện. Ronnie vẫn chưa quên những người mà anh từng biết khi còn khoác áo United. Rồi anh đưa cho tôi chiếc áo, và tôi nhờ anh ký tặng Jacey. "Jacey viết thế nào ấy nhỉ?" - anh hỏi. Tôi đánh vần tên của Jacey cho anh. Ấy thế mà anh vẫn viết sai! Nhưng không sao. Jacey vẫn sướng rơn khi nhận được chiếc áo. Chúng tôi trò chuyện với nhau trong khoảng 10 phút. Anh nói về cuộc sống ở Madrid, hỏi tôi về Manchester và những nhân viên khác đang làm việc ở Carrington. Với tất cả chúng tôi, Carrington luôn là một phần rất quan trọng của cuộc đời. Ronaldo là cầu thủ xuất sắc nhất trên thế giới, nhưng nếu bạn lột cái "danh hiệu" đó ra khỏi người anh thì anh cũng chỉ như những cầu thủ bình thường ngày ngày đến sân tập và cuối tuần lại ra sân chơi bóng. Chỉ khác ở

chỗ Ronnie là người không bao giờ chịu đứng yên. Tôi luôn ngưỡng mộ cách anh "tiến hóa" từ một cầu thủ chuyên múa may thành một chuyên gia chạy cánh, rồi thành một tiền đạo cánh săn bàn, và bây giờ, khi anh đã lớn tuổi hơn, thì là một trung phong.

United đã có những tiến bộ thấy rõ dưới sự dẫn dắt của José. Chúng tôi đặt mục tiêu bám sát City, nhưng rồi thất bại ở Old Trafford vào ngày 10 tháng 10 đã khiến chúng tôi bị đặt vào thế bất lợi. Dù không muốn nhưng phải thừa nhận là City đã có một mùa giải tuyệt vời. Sau trận Derby, cảm xúc lên rất cao. Các cầu thủ City ăn mừng phấn khích trong phòng thay đồ của họ. Vấn đề là tiếng ồn mà họ tạo ra dễ dàng tìm đến chỗ chúng tôi qua dãy hành lang chật hẹp của sân vận động. Thực ra thì sau một trận đấu căng thẳng như trận Derby, việc các cầu thủ để cho cảm xúc bộc phát là điều dễ hiểu. City có quyền được ăn mừng, và họ có quyền gây ồn ào bao nhiêu tùy thích trong phòng thay đồ của họ. Nhưng một vài cầu thủ trong đội nghĩ rằng các cầu thủ City không phải đang ăn mừng với nhau, mà cố tình khiến chúng tôi nghe được tiếng của họ. Một trong các cầu thủ của họ ăn mừng hơi thái quá, thế là giữa hai bên đã có những lời qua tiếng lại. Mọi chuyện diễn ra trong thời gian rất ngắn và tôi nghĩ cũng chẳng có vấn đề gì to tát. Thời điểm đó tôi không thi đấu vì đang gặp vấn đề lớn.

17
TRÁI TIM

Tự nhiên tôi thấy như mình đang bị cái gì đó hút sạch nhựa sống. Đầu tiên là đôi chân, sau đó tới đầu. Tôi không thể tập trung vào bất kỳ việc gì, cũng không đứng thẳng được luôn. *Chuyện quái quỷ gì đang xảy ra thế này?* Trận đấu đầu tiên của tôi trong mùa giải mới là trận đấu bình thường ở Cúp Liên đoàn với Burton Albion ở Old Trafford. Đội bóng kiểm soát hoàn toàn thế trận, nhưng tôi thì không kiểm soát nổi cơ thể mình. Sau một nỗ lực tăng tốc, tôi cảm thấy như toàn bộ cầu chì trong cơ thể đang đứt phựt. Từng bộ phận một rơi vào tình trạng không hoạt động. Tôi nhúc nhắc hay đi lại còn không nổi, nói gì tới chạy. Khoảng một phút sau, cơ thể tôi tìm lại được sức sống, như thể có ai đó đã sửa xong hết đống cầu chì. Tôi tìm lại được cảm giác và sự kiểm soát. Lý do chắc chắn không phải là mệt mỏi. Chúng tôi đang dẫn 3-0 và đang rất thoải mái. Rồi tình trạng đó tái diễn hết lần này tới lần khác, như thể có ai đó bật/tắt công tắc điều khiển cơ thể tôi vậy.

Tôi quay trở lại trận đấu vào ngày 20 tháng 9 năm 2017 đó để tìm kiếm các dấu hiệu cảnh báo nhưng thành thật mà nói là không có gì. Không đổ mồ hôi, không thở gấp, không có gì báo trước những gì tôi sẽ phải trải qua khi hiệp hai của trận đấu bước vào phút thứ 10. Thực ra tôi từng trải qua những triệu chứng tương tự trước đây, trong trận đấu với Reading ở FA Cup một năm về trước, nhưng lần đó mọi chuyện chỉ diễn ra trong vài phút và qua đi rất nhanh. Lúc ấy tôi cũng không nghĩ gì nhiều, vì tình trạng lúc đó cũng không đến mức quá tồi tệ như lúc này. Tôi chơi trọn vẹn trận đấu với Reading và thấy mọi chuyện đều ổn. Vào giờ nghỉ tôi có nói với bác sĩ và được yêu cầu

kể lại khoảnh khắc mà chuyện đó xảy ra. Nhưng cơ bản thì tôi ổn.

Trong trận đấu với Burton, tình trạng ngắt mạch tái diễn cứ vài phút một lần và khiến năng lượng trong tôi như cạn kiệt. Khi Anthony Martial ghi bàn thắng thứ tư, tôi thậm chí còn không thể chạy lên để ăn mừng với các đồng đội, điều mà tôi hiếm khi không làm. Rồi tình trạng đứt mạch cũng hết và tôi lại ổn. Những phút còn lại, tôi cố gắng không làm gì thái quá, chơi bóng một cách đơn giản nhất có thể. Trận đấu lúc ấy đã an bài và lẽ ra tôi nên ra sân, nhưng đấy không phải là kiểu của tôi. Tôi đang là đội trưởng của Manchester United, nếu tôi cứ mệt là nghỉ như thế thì còn làm gương được cho ai? Tới phút 78 thì José đã sử dụng hết cả ba quyền thay người, nên tôi mà ra thì đội lại rơi vào tình trạng 10 đánh 11. Tôi không ngừng tự nhắc nhở bản thân: "Mày không biết có chuyện gì đang xảy ra, nhưng mày sẽ ổn." Nhưng tôi không ổn. Cơn chóng mặt trở lại, tôi chỉ có thể đứng đó, hai tay chống hông. Rồi tình trạng trở nên tồi tệ hơn, tôi phải gập cả người xuống, hai tay tì vào đầu gối cho tới khi cảm thấy khá hơn. Trong khoảng 5 phút cuối cùng của trận đấu, tôi hầu như chỉ đi bộ, tự nhủ không làm gì quá sức cho tới khi trận đấu kết thúc. Rồi Burton thực hiện một pha phản công. Khi chúng tôi giành lại được bóng, tôi cố gắng di chuyển vào vị trí có thể nhận đường chuyền. Đó là lúc tình trạng sập nguồn lại diễn ra. Tôi cảm thấy nặng nề và mệt mỏi hết sức, như thể toàn bộ cơ thể đều đang biểu tình đòi đi ngủ. Tôi không thở dốc, cũng chẳng thấy đau đớn ở đâu, nhưng vẫn cảm thấy không có một chút sức sống nào. Đúng ra thì tôi nên rời sân sớm. Nhưng lòng kiêu hãnh đã níu chân tôi lại. Thật sự ngu ngốc. Vào phút cuối cùng, trong nỗ lực ngăn cản một quả tạt - thực ra cũng không phải là nỗ lực ghê gớm gì cho cam - tôi đã sợ là mình có thể gục xuống. Tôi gập người, nhắm mắt lại, cố gắng lấy lại sức. Khi Burton ghi bàn, tôi đang đứng ở rìa vòng cấm, nhưng gần như chẳng nhúc nhích gì. Tôi biết là tôi phải đi gặp bác sĩ, nhưng tới khi rời sân, tôi lại thấy ổn.

Trong phòng y tế, tôi nói với bác sĩ: “Tôi có cảm giác giống như ở trận đấu với Reading, nhưng lần này tình trạng kéo dài hơn và tồi tệ hơn rất nhiều.” Tới lúc đó thì tôi đã trở lại bình thường rồi. Bác sĩ cho kiểm tra nhịp tim. Tim tôi lúc đó đang đập chậm dần vì tôi đang hồi sức sau khi vận động mạnh. Tuy nhiên, bác sĩ nhận thấy trong nhịp có điều gì đó bất thường, nên ông quyết định phải dùng tới máy điện tâm đồ. “Có gì đó không ổn. Tôi cần những máy móc tốt hơn.” Đó là lúc tôi nhận ra mình đang gặp rắc rối to. Các nhân viên y tế lôi từ đâu về “cái máy tốt hơn”, và tôi lập tức được gắn đủ loại dây dợ vào người. Tôi nằm trên giường, các cầu thủ cứ thay nhau đi ra đi vào để xem mọi chuyện có ổn không, cho tới khi bác sĩ phải ngăn họ lại. Bác sĩ đọc tờ kết quả thứ hai rất kỹ. Các dấu hiệu cho thấy tôi đang ở trong một tình trạng được gọi là rung nhĩ. Nhiều tháng sau, khi đã được các chuyên gia y tế giải thích không biết bao nhiêu lần, tôi hiểu rằng tình trạng rung nhĩ xảy ra khi các tâm nhĩ co thắt không đồng bộ với các tâm thất. Tình trạng này khiến tim tôi trở nên thiếu hiệu quả khi bị yêu cầu phải làm việc với cường độ cao, và đó là lý do mà tôi cảm thấy cơ thể của mình trở nên nặng nề trong nhiều thời điểm ở trận đấu với Burton.

“Chúng tôi buộc phải đưa cậu vào bệnh viện để tiến hành một số bài kiểm tra và theo dõi thêm,” bác sĩ nói.

Cái gì cơ? Bệnh viện ấy hả? Đâu có cần phải làm to chuyện như vậy.

“Tôi thấy ổn rồi, bác sĩ ạ. Không thể cho tôi về nhà được à?”

“Không, anh không thể.”

“Thôi được rồi, thế để tôi lái xe tới bệnh viện.”

“Anh cũng không thể lái xe.” Bác sĩ yêu cầu gọi xe cứu thương tới.

“Thôi nào, bác sĩ. Xe cứu thương ư? Tôi ổn mà.” Tôi bắt đầu thấy hơi lố. Tất cả những gì tôi muốn lúc đó là tắm một cái và trở về nhà. Xe cứu thương đã được đưa vào tận đường hầm. “Tốt nhất là không gây chú ý,” bác sĩ nói. Ông biết rằng ngoài kia đang có hàng trăm cổ động viên của United đứng chờ để xin chữ ký các cầu thủ. Tôi trèo lên phía sau của chiếc xe cứu thương. Đó là một chiếc xe cũ kỹ, ồn ào, nhưng cũng vì thế mà nó sẽ không bị người ta để ý. José ghé đầu vào hỏi: “Mọi chuyện ổn chứ, Michael?”

“Tôi ổn mà. Họ chỉ kiểm tra lại một chút thôi.”

“Cậu có đá được nữa không đấy?”

Tôi bật cười: “Tất nhiên là được chứ.”

“Bác sĩ nói tim cậu có vấn đề. Cậu ổn thật chứ?”

“Ổn thật mà!” Miệng thì nói thế, nhưng sau khi nghe José hỏi xong, tôi bắt đầu nghĩ rằng chuyện này có thể nghiêm trọng thật sự.

“Thế được rồi. Chúc may mắn nhé.”

Khi chiếc xe cứu thương đã lách qua được đám đông cổ động viên bên ngoài Old Trafford mà không gây ra sự chú ý nào, chúng tôi có thể yên tâm là sẽ không gặp phải trở ngại nào trên đường tới bệnh viện. Ở bệnh viện, lại thêm những bài kiểm tra mới, gặp thêm những bác sĩ mới. Tôi nghe lỏm được đôi câu trong khi họ thảo luận. “Có phải rung nhĩ không?” “Hay là cuồng nhĩ?” “Cậu ta có bị mất nước không?” “Có thể là tình trạng này sẽ không bao giờ tái diễn.” Nhịp tim của tôi đã nhanh chóng trở lại bình thường mà không cần tới sự can thiệp đặc biệt nào. Tôi ở lại thêm một vài tiếng để truyền nước, rồi trở về nhà trong tình trạng khỏe khoắn như chưa từng có gì xảy ra. Tôi lại có thể tập luyện và ra sân. José tỏ ra rất cẩn trọng, điều hoàn toàn dễ hiểu, nhưng vì các chuyên gia đã nói rằng tôi có thể tiếp

tục chơi bóng, tôi chẳng thấy có lý do gì để dừng lại. Từ góc độ y tế thì một người đang trẻ khỏe được phép gặp tình trạng như của tôi ở một vài thời điểm trong đời mà không cần phải lo lắng hay can thiệp. Tuy nhiên, nếu tình trạng đó lặp lại, thì bệnh nhân sẽ cần phải được theo dõi và chữa trị thêm. Tôi cũng biết rằng các vận động viên dễ gặp phải tình trạng này hơn người thường bởi vì tim của chúng tôi thường bị ép phải làm việc với cường độ cao trong một thời gian dài. Trước khi mùa giải bắt đầu, tôi đã được các chuyên gia về tim mạch của United kiểm tra rất kỹ nhưng không có dấu hiệu nào bất thường. Dẫu vậy các bác sĩ trong đội vẫn tin rằng tôi cần phải được theo dõi thêm. Thế là bác sĩ dính lên người tôi một thiết bị đo điện tâm đồ và yêu cầu tôi mang nó liên tục trong bốn ngày liền. Tôi có thể trở lại tập luyện như bình thường để chuẩn bị cho trận đấu trên sân của Southampton vào thứ Bảy, với điều kiện là không được bỏ thiết bị kia ra. Tôi không thể tự cho phép mình nghỉ ngơi hay giảm nhẹ cường độ tập luyện được, bởi vì như thế có nghĩa là tôi sẽ không có đủ thể lực để chơi bóng đỉnh cao. Nếu tình trạng kia lại tái diễn thì có nghỉ ngơi hay không cũng chẳng khác gì. Cơ bản là tôi lại thấy bình thường trở lại rồi.

“Ta lại tiếp tục thôi,” tôi nói.

“Cậu đủ sức ngồi dự bị chứ?” José hỏi vào ngày hôm sau. Ông rất cẩn trọng và lo lắng cho tôi. “Cậu không thể hấp tấp được, Michael,” ông nói.

“Tôi ổn mà. Tôi bình thường rồi.”

Tôi biết nói thế này là hơi ngớ ngẩn với một người vừa gặp vấn đề về tim, nhưng tôi vẫn cố thuyết phục José: “Nếu bác sĩ nói rằng tôi có thể chơi bóng, thì có nghĩa là tôi có thể.”

José vẫn chưa thôi lo lắng, nên ông lại tìm bác sĩ: “Điều gì sẽ xảy ra nếu tình trạng kia tái diễn lúc Michael đang thi đấu?”

“À, anh ấy chỉ cần được cho ra nghỉ thôi. Nhưng hoàn toàn có khả năng là nó sẽ không bao giờ xảy ra nữa,” bác sĩ trả lời. José để tôi ngồi dự bị cả trận ở St Mary’s. Tôi khởi động chút chút, nhưng cảm thấy có chút uể oải. Ở Carrington vào ngày hôm sau, tôi tập luyện cùng những cầu thủ khác cũng ngồi dự bị ở trận đấu với Southampton. Đó là một buổi tập mang tính thủ tục dành cho những cầu thủ không ra sân ở trận đấu trước đó, gồm những bài tập kiểm soát ngắn như căng cơ. Sau khoảng 4 phút căng như thế, đột nhiên tôi thấy người mình như đang khô héo đi, năng lượng trong người chảy đi đâu hết. Trong tôi chả còn chút sức sống nào. Tôi đi thẳng tới chỗ của bác sĩ, lúc đó đang đứng ở bên ngoài sân.

“Bác sĩ, không ổn rồi. Tôi lại bị như trước.” Không phải lúc nào các chuyên gia cũng gặp trường hợp bệnh nhân phát bệnh trong lúc còn đang mang thiết bị theo dõi trên người như tôi. Bởi vì thường thì người ta không đi loanh quanh với cả đống máy móc phức tạp trên người như tôi. Sau khi xác nhận nhịp tim của tôi bất thường, chúng tôi cùng nhau đi vào phòng y tế. Nhưng khi tới nơi thì tôi lại bình thường. Tôi rất bình tĩnh, hiểu rằng chúng tôi cần phải làm thêm một cái gì đó khác. Tôi trải qua thêm nhiều đợt kiểm tra nữa, có cả chụp CT, và tất cả các kết quả đều chỉ ra rằng cấu trúc và hoạt động chung của tim tôi ổn. Nhưng tất cả chúng tôi đều biết rằng cần phải có sự can thiệp nào đó.

Việc đầu tiên tôi làm trong ngày tiếp theo là đến gặp chuyên gia tư vấn tim mạch, Tiến sĩ Neil Davidson, thuộc phòng khám Alex ở Cheadle. Lại thêm những bài kiểm tra mới, thêm những cuộc thảo luận mới. “Để thế được không?” “Thông tim?” *Thông tim là cái quái gì thế?* Neil là một chuyên gia về các vấn đề điện dẫn, ông khuyên tôi tham gia các bài kiểm tra trong đó ông sẽ kích thích cơ tim để xem có thể tạo ra những loại nhịp tim như thế nào. Từ đó ông có thể quyết định cần phải xử lý vấn đề như thế nào bằng cách làm đóng băng những khu vực cơ tim quá dễ bị kích ứng và gây ra tình trạng “đoản mạch” dẫn tới nhịp tim bất thường. Ông giải thích quy trình gây sốc điện bằng cách gửi đi

những tín hiệu điện có vấn đề. Tôi nghe xong lại thấy mình như một chiếc radio cũ đang bị cạn pin. Nhiều bệnh nhân gặp tình trạng tương tự như tôi đã chọn giải pháp sử dụng thuốc ức chế beta để kiểm soát các triệu chứng. Tuy nhiên nếu tôi muốn tiếp tục tập luyện và chơi bóng thì đó không phải là một lựa chọn tốt. “Làm thôi,” tôi nói. “Càng sớm càng tốt.”

Đêm trước khi Neil tiến hành phẫu thuật, phòng thí nghiệm gửi về những kết quả thu được từ thiết bị mà tôi vẫn mang. Tiến sĩ Guido Pieles, chuyên gia tim mạch người Đức thuộc Đại học Britol - người tiến hành kiểm tra tim mạch hằng năm cho các cầu thủ United chúng tôi, lập tức gọi điện cho bác sĩ của đội. Ông phát hiện ra cái gì đó đã khiến cho tim tôi đập với tốc độ 280 lần mỗi phút. Tôi nghĩ là nhịp tim của tôi tối đa chỉ 200 thôi, nên thông tin ấy lập tức khiến tôi chú ý. Guido, Neil và bác sĩ cùng nhau thảo luận để tìm ra cách xử lý tốt nhất. Họ chỉ nói với tôi vài thông tin cơ bản - kiểu như là nếu nửa trên của tim tôi gặp vấn đề, thì chuyện cũng đơn giản thôi, chẳng có gì phải sợ. Nhưng nếu vấn đề nằm ở nửa dưới, thì có thể lại rất nguy hiểm và dễ dẫn tới những vấn đề khác nghiêm trọng hơn.

“Ngày mai tôi sẽ tiến hành mổ,” Neil nói. “Tôi sẽ tiến hành thông tim, và cùng lúc đó kiểm tra những thứ khác.”

Quay sang phía tôi, ông nói, “Có hai khả năng. Một là việc thông tim sẽ diễn ra thành công.”

“Thế khả năng còn lại thì sao?” Tôi hỏi.

“Có nguy cơ cao là anh sẽ không thể chơi bóng được nữa.” Không hiểu sao trong suốt thời gian đó tôi luôn giữ được sự bình tĩnh. Bây giờ nhìn lại, tôi lại thấy mình có lẽ hơi bị lãnh đạm quá. Tôi không bao giờ thấy lo lắng hay hoảng loạn, trước sau tôi vẫn tin rằng bác sĩ và Neil sẽ xử lý được vấn đề và tôi sẽ lại ổn.

Nói thật là không được chơi bóng nữa với tôi cũng không phải là vấn đề gì quá ghê gớm. Dù sao thì tôi cũng đã 36 rồi. “Cứ tiến

hành thôi. Đằng nào chả phải làm," tôi nói.

Ngày tiếp theo, tôi tự mình tới phòng khám Alex. Trước khi đi tôi nói với Lisa là không cần phải quá lo cho tôi. Cô ấy còn bao việc ở trường với bọn trẻ, cô ấy có thể làm được gì cơ chứ? Quan trọng là tôi cũng chẳng thấy căng thẳng lắm. Khi tôi tới đó, Neil hỏi: "Được rồi, thế bây giờ anh thích thức hay dùng thuốc mê?"

"Dùng thuốc mê đi! Tôi muốn ngủ cả ngày! Không có chuyện tôi thức đâu." Tôi vốn sợ bệnh viện và kim tiêm. Hồi sinh Louise, vì con bé gặp tình trạng ngôi ngược nên các bác sĩ phải tiến hành mổ. Họ bắt đầu tiêm thuốc vào người Lisa và quay màn hình lên để cô ấy không nhìn thấy gì. Trong khi đó thì tôi lại đang ngồi trên một chiếc ghế đẩu rất thấp bên cạnh một màn hình để có thể theo dõi tất cả những gì đang diễn ra. Điều tiếp theo là tôi đang nằm trên sàn. Tôi vừa bị ngất. Khi đã tỉnh táo trở lại, tôi cứ thế vừa nằm trên sàn vừa cười ngặt nghẽo. Bác sĩ cầm lấy chân tôi lắc lắc: "Này, anh có làm sao không đấy?" Sau đó tất cả bác sĩ và y tá quây lấy tôi. Lisa thì vẫn nằm trên giường. "Sao thế anh?", cô ấy hỏi. Tôi cũng chẳng biết nói thế nào. Cảm giác rất kỳ lạ. Tôi không sợ, nhưng vẫn cứ thấy choáng váng. Có nhiều lần khi được yêu cầu lấy máu để kiểm tra, tôi thường xin được nằm xuống bởi tôi biết là mình sẽ không ổn. Có thể vấn đề của tôi bắt nguồn từ lần đi lấy máu hồi nhỏ. Các bác sĩ nhét một cây kim vào cánh tay tôi rồi nhưng không làm sao mà lấy được máu. Họ ngoáy cái kim dữ tới mức nó bung ra, cong vòng - tôi không hề nói quá một chút nào.

Các cầu thủ biết điểm yếu của tôi. Wayne Rooney cứ lôi nó ra làm trò đùa suốt. Anh nghĩ chuyện đấy buồn cười. Mỗi lần chúng tôi ngồi với nhau và nói chuyện về việc một ai đó vừa có con, kiểu gì Wazza cũng dẫn dắt câu chuyện tới chỗ tôi bị ngất trong bệnh viện. Anh ta cứ ngồi đó và khúc khích mãi, cuối cùng tôi không chịu nổi và phải nói: "Rồi, tôi biết rồi, tôi bị ngất!" Tôi cũng không quan tâm lắm đâu. Tôi đâu có thể làm gì khác được. Thật kỳ lạ.

Tôi thường được gây mê ở trong một căn phòng nhỏ bên hông của bệnh viện; sau khi rơi vào trạng thái mê man, tôi sẽ được đẩy vào phòng mổ trên xe lăn. Nhưng lần này, tôi tự mình đi vào phòng mổ, và hoàn toàn tỉnh táo khi các bác sĩ nhét một cái kim vào bàn tay tôi và một cái khác trên cánh tay. Họ bắt đầu lắp đặt đủ thứ dây dợ và cả một màn hình ti vi để phát các hình ảnh từ máy quét. Trong khi họ làm tất cả những việc đó, tôi vẫn tỉnh như sáo, điều chưa bao giờ xảy ra. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nhiều dây dợ đến thế trong đời, rồi xoẹt một cái, tôi không biết gì nữa. Khi tôi tỉnh lại, Neil giải thích rằng ông vẫn chưa xác định được khu vực bất thường nằm ở đâu. Ông không ngừng kích thích nửa dưới của tim tôi để xem liệu có phản ứng nào không. Neil có cảm giác tình trạng của tôi thường xuất hiện khi bốn mạch máu chính dẫn máu từ phổi tới tim bị giãn ra mỗi khi tôi vận động mạnh, nên ông cho "đóng băng" các khu vực xung quanh tất cả bốn mạch máu này. Ông tạo ra bốn cú sốc điện thay vì một. Với vẻ mặt rất bình thản, ông giải thích với tôi rằng quá trình này có thể dẫn tới tình trạng ngừng tim, nhưng nếu chuyện đó có xảy ra thì nó cũng xảy ra trong môi trường đã được kiểm soát, nên hoàn toàn không có gì đáng ngại. Khi Neil bắt đầu kích điện, tim tôi như bị búa giộng. Cơ thể tôi bị kéo căng tới mức chỉ muốn vỡ tan, và tim tôi đang làm tất cả để chống lại tình trạng đó.

"Anh sẽ ổn thôi," Neil nói. "Tôi đã chứng kiến nhiều vận động viên trở lại tập luyện chỉ ba tuần sau một cuộc thông tim cơ bản. Ca của anh phức tạp hơn chút xíu nên có thể là quá trình hồi phục sẽ tốn thời gian hơn." Tất cả những gì tôi muốn là rời bệnh viện và trở về với không khí thoải mái và thân quen ở nhà.

"Làm ơn. Cho tôi ra khỏi đây đi," tôi không ngừng nài nỉ cô y tá. Tới 11 giờ thì cô y tá đành phải nhân nhượng.

"Bây giờ thì anh có thể về được rồi."

Lúc đó Lisa đang ở cùng tôi. Nhưng mới đi được tới chỗ bàn lễ tân thì tôi cảm thấy có cái gì đấy đang chạy dọc theo chân, giống như là tôi vừa tè dầm vậy. Kéo ống quần lên, tôi thấy máu đang chảy thành dòng. Như thường lệ, tôi lại thấy nôn nao hết cả người. "Khốn kiếp, lại nữa rồi," tôi nghĩ. Tôi sắp ngất. Trong quá trình mổ, y tá đã rạch một vết nhỏ ở háng của tôi để từ đó luồn dây lên tim. Họ để cho vết rạch tự liền vì nó quá nhỏ để cần phải khâu. Ngoài ra tôi cũng đã được cho uống thuốc chống đông máu. Nhưng rõ ràng là vết thương của tôi đã không tự liền, nên khi tôi đứng dậy và tạo ra áp lực lên hai chân, máu lập tức chảy ra.

"Lisa, chờ anh một chút. Anh cần phải ngồi xuống. Bây giờ chưa đi đâu được đâu." Máu vẫn cứ trào ra, nên tôi ngồi sụp xuống một cái ghế và gác chân lên bàn để cầm máu.

"Mặt anh trắng bệch rồi," Lisa nói.

"Lisa, em phải gọi được ai đó giúp."

Khu lễ tân lúc ấy im lặng như tờ, nhưng may sao Lisa cuối cùng cũng tóm được một anh bảo vệ. Mất một lúc lâu thì đội ngũ y bác sĩ mới tìm được tôi. Họ lại mất thêm một lúc nữa để tìm được một chiếc xe lăn và đẩy tôi trở lại phòng cũ.

Ngày hôm sau thì tôi cũng được về nhà, và tất cả những gì mà tôi nghĩ tới là điều mà bác sĩ phẫu thuật đã nói với tôi: "Ba tuần". Thật hạnh phúc khi được trở về nhà và bắt đầu quá trình hồi phục. Tôi bắt đầu đặt ra nhiều câu hỏi về tương lai của mình. Trước hết, *Làm thế nào để duy trì được thể lực? Kế hoạch của mình là gì? Bước đầu tiên, đi lòng vòng quanh nhà. Tiếp theo, trở lại Carrington và nghịch ngợm với trái bóng. Vấn đề là bao giờ? Bao giờ thì mình có thể bắt đầu chạy bộ? Bao giờ thì mình có thể chạy với các huấn luyện viên thể lực? Bao giờ mình có thể tập luyện trở lại? Mình cần phải tập bao nhiêu buổi thì có thể nghĩ tới chuyện ra sân trở lại?* Tôi mong ngóng từng phút từng giây cho tới ngày

được trở lại Carrington, trở lại với các đồng đội và công việc mà tôi yêu thích. Tôi thích làm việc theo nề nếp, và không muốn bỏ lỡ bất kỳ điều gì. Vào lúc này mà nghĩ đến chuyện đó thì quả thật là điên rồ, bởi vì cơ thể tôi vẫn cần nhiều thời gian để hồi phục. Ngày đầu tiên ở nhà, tất cả những câu hỏi, những kế hoạch ấy cứ chạy loanh quanh trong đầu, và tôi hoàn toàn không quan tâm gì tới trái tim của mình. Tôi thật may mắn khi được những con người tuyệt vời như Neil và bác sĩ chăm sóc.

Nhưng điều đó không có nghĩa là tôi có thể một phát trở lại ngay. Cơ thể của tôi bắt đầu lên tiếng. Ba tuần hả? Không có đâu! Quá tham vọng! Có giai đoạn mấy ngày liền, cứ mỗi lần tôi đứng dậy là lại thấy choáng váng. Tim tôi bị kích thích nhiều tới mức nó vẫn chưa muốn trở lại hoạt động bình thường. “Chỉ là dư âm của thuốc mê thôi, con ổn mà,” tôi nói với bố mẹ. Thời gian ấy bố mẹ xuống ở cùng để đỡ đần gia đình tôi, điều mà hai người vẫn làm mỗi khi nhà tôi có chuyện gì đó khẩn cấp. Qua ánh mắt của mẹ và qua cách bố mẹ thì thầm với nhau, tôi biết rằng tôi không ổn một chút nào. Tôi biết là bố mẹ và Lisa đang lo lắng lắm, nên tôi phải tìm cách trấn an họ. “Ba tuần nữa con sẽ trở lại,” tôi vừa nói vừa cười một cách tự tin. Nhưng trong thâm tâm tôi biết đó là điều không thể. Tôi chỉ muốn làm cho cả nhà yên tâm thôi. Chứ bản thân tôi không còn chắc chắn về những kế hoạch của mình.

Theo kế hoạch ban đầu thì để có thể trở lại trong ba tuần, tôi phải chạy nhẹ được trong tuần đầu tiên. Nhưng thực tế tôi dành hai tuần nằm bẹp trên trường kỷ, đầu óc choáng váng còn cơ thể thì yếu như sên. Tôi muốn đi ra ngoài chơi golf để đổi gió.

“Nếu nhịp tim của anh mà không tăng lên thì không sao,” bác sĩ nói. “Chỉ chơi golf thôi thì sợ gì,” tôi trả lời. Lúc ở nhà, Louise và Jacey thay nhau tới trường kỷ để hỏi xem tôi cảm thấy thế nào và tới bao giờ thì tôi có thể chơi bóng trở lại. “Bố sẽ sớm chơi bóng trở lại thôi, chỉ bị đau nhẹ ở háng thôi mà,” tôi nói, không muốn làm cho bọn trẻ phải lo lắng.

Một tối nọ tôi đến xem Louise tập bóng. Vào giờ nghỉ, con bé nhờ tôi lấy hộ bình nước ở trong xe.

“Chờ bố hai giây thôi,” tôi nói.

Từ sân tới xe chỉ khoảng 100m là tối đa, nên tôi quyết định chạy chầm chậm. Nhưng khi trở lại, tôi thấy ngực mình có gì đó không ổn. Tôi không nói gì cả, chỉ cười và chúc Louise may mắn trong hiệp hai. Sự cố ấy khiến tôi suy sụp. Tôi chưa hồi phục được phần nào cả. Ngày tiếp theo tôi tới Carrington và thử chạy thật chậm rãi ngang qua mặt sân. Nhưng ngay cả điều đơn giản ấy tôi cũng không làm nổi. Tim tôi đập mạnh tới mức có cảm giác nó muốn bay ra khỏi lồng ngực. Bác sĩ và các nhà khoa học thể thao của đội yêu cầu tôi lên máy chạy, nhưng tôi chỉ chạy được khoảng 60% khả năng thì họ yêu cầu tôi dừng lại. Nhịp tim của tôi chỉ được phép lên tới một mức nào đó; theo thời gian thì mức này có thể được điều chỉnh theo hướng cao hơn. Nếu nhịp tim vượt quá mức ấy, tôi sẽ phải dừng lại.

“Thật là vô nghĩa,” tôi nói với bác sĩ. Chỉ cần mười cái chống đẩy thôi cũng có thể khiến cho cầu chì trong người tôi cháy hàng loạt.

Tôi nợ José rất nhiều. Ông ấy để tôi được yên trong không gian của riêng mình, và không bao giờ thúc ép tôi chuyện trở lại, điều mà tôi đánh giá cao nhất. Có thể ông nghĩ rằng nếu bị thúc ép quá, tôi sẽ không chịu nổi và đùng đùng đòi vứt bỏ tất cả. Tôi biết ông ủng hộ tôi, và đó là điều hết sức quan trọng vì nó khiến tôi yên tâm hơn khi trở lại với cái vỏ ốc riêng tư của mình.

Dần dần thì tôi cũng bắt đầu ra ngoài nhiều hơn. Tới mùng 7 tháng 10, tôi đưa bố đi xem trận đấu quyền anh giữa Anthony Crolla và Ricky Burns ở Manchester Arena. Tôi quý Ant, anh là một fan lớn của Quỷ đỏ. Trước trận đánh anh đã tới thăm Carrington và chúng tôi đã có một cuộc nói chuyện ngắn. Vì đây là thời điểm tôi bắt đầu tập hồi phục, nên tôi chẳng đắn đo một

giây khi nhận được lời mời tới xem trận đánh từ Ant. Tôi cảm thấy lo lắng cho Ant. Tôi muốn anh thắng. Càng lúc bầu không khí càng trở nên căng thẳng, với những người ngồi gần võ đài như tôi thì sự căng thẳng còn khủng khiếp hơn. Sau ba hay bốn vòng gì đó, tim tôi bắt đầu đập mạnh. Ban đầu tôi nghĩ rằng chỉ là do tôi đã quá nhạy cảm. Những chuyện như thế này có thể đã xảy ra không biết bao nhiêu lần trước đây, chẳng qua là tôi không để ý mà thôi. Ở giữa hiệp năm và hiệp sáu, tôi thấy nóng bức trong người nên đứng dậy xem có mát hơn không. Đột nhiên tôi thấy choáng váng. Tôi nhanh chóng ngồi xuống, cố gắng tỏ ra thật bình thản để bố không biết là đang có chuyện. Tôi không muốn làm ông hoảng. Giữa hiệp bảy và hiệp tám, tim tôi lại muốn lao ra khỏi lồng ngực, nên tôi nhìn đồng hồ để xem nhịp tim đã lên tới bao nhiêu, tất nhiên là làm điều đó một cách kín đáo để bố không chú ý. Tôi chỉ có một máy đo nên không cách gì kiểm tra độ chính xác của nó. Thành ra tôi cứ liên tục nhìn đồng hồ để xem nhịp tim thay đổi thế nào. Chắc là ống kính truyền hình lúc đó đang chĩa về phía tôi, nên tôi liên tục nhận được tin nhắn từ bạn bè hỏi cùng một câu hỏi, "Đồng hồ của cậu bị làm sao à?" Nhịp tim tôi bắt đầu ổn định lại trong những hiệp đấu tiếp theo, và về cuối trận đánh thì tôi lại cảm thấy bình thường. Tôi thậm chí còn quên cả việc mình đang có vấn đề và nhảy cẫng lên ăn mừng khi Ant được tuyên thắng bằng điểm vào cuối hiệp mười hai. Cú nhảy đột ngột ấy lại khiến tôi choáng váng. Tôi hít một vài hơi thật sâu, cố gắng trấn tĩnh lại. Tới khi vào phòng thay đồ để gặp Ant thì tôi lại đã trở lại bình thường.

Tôi cứ nghĩ mãi về chuyện này. Sau đó tôi nói với bác sĩ và Neil. Cả hai cho thực hiện thêm một số bài kiểm tra mới và trấn an tôi rằng chuyện xảy ra chỉ là một phản ứng của cơ thể với quy trình điều trị và do đó không có gì phải lo lắng. Tôi chờ tới khi trận đấu kết thúc được một tuần rồi mới nói lại với bố. Tới lúc đó tôi đã biết là mọi chuyện đều ổn. Nên ông cũng không có gì phải lo lắng.

Tới cuối tháng 10, tôi bắt đầu cảm thấy bi quan. *Cái gọi là "ba tuần" đã trôi qua từ lâu rồi mà mình vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục nào cả*, tôi nghĩ. Tôi cố gắng chạy vài vòng dưới sự giám sát của Rich Hawkins, một trong những chuyên gia khoa học thể thao được cử chăm sóc tôi. Khởi đầu khá hứa hẹn, nhưng rồi *bum*, người tôi lại lả đi. Không còn chút sức lực nào cả.

"Rich, tôi không làm nổi." Cảm giác lúc đó thật suy sụp. Giống như đang chạy hùng hục trên máy chạy thì đột nhiên đứng khựng lại. Một ngày khác ở Carrington, Rich và bác sĩ cùng quan sát tôi chạy, chạy bình thường thôi, nhưng Rich đã ở đội bóng đủ lâu để biết năng lực của tôi là như thế nào. "Rich, tôi phải ngừng thôi. Tôi không thể cố hơn được nữa." Tôi chưa bao giờ đầu hàng, nhưng hôm nay thì buộc phải làm điều đó. Tôi không thể triệu hồi được sức mạnh của mình. Tôi đã trôi xa quá.

Trên đường lái xe về nhà, tôi nghĩ: *Mình đang làm cái quái gì ở đây thế này? Có phải mình đang hành động một cách ngu ngốc hay không?* Kế hoạch của tôi là treo giày vào tháng 5 năm 2018, nên tôi nghĩ *Mình chỉ còn sáu tháng nữa, nhưng lại đang gặp vấn đề về tim và chẳng biết đến bao giờ mới có thể trở lại như cũ, tại sao lại không nghỉ luôn nhỉ?* Đó là sự tự do mà tôi chưa bao giờ có. Tôi có thể sử dụng thời gian của tôi theo cách mà tôi muốn. Đột nhiên, viễn cảnh về một cuộc sống không có bóng đá mở ra trước mắt tôi. Tôi nói chuyện với Lisa. Chúng tôi cùng nhau vẽ nên bức tranh về một cuộc sống không bóng đá. Tôi có thể xem Louise và Jacey chơi thể thao. Tôi thích ở nhà với Lisa và bọn trẻ, thích cảm giác gia đình ấm cúng. Trong những năm tháng tôi và Lisa bên nhau trước đây, tôi luôn sinh hoạt theo nề nếp của một cầu thủ bóng đá. Tôi nghĩ về mối quan hệ với Lisa. Quãng thời gian không bóng đá này giúp cả hai chúng tôi nhận ra rằng ở bên nhau cả ngày không phải là một vấn đề với chúng tôi. Không ai trong chúng tôi có cảm giác ngột ngạt hay gò bó. Ngược lại là đằng khác. Cuộc sống gia đình không thể nào tuyệt vời hơn. Louise và Jacey sung sướng ra mặt khi thấy tôi thường xuyên ở nhà. Chúng tôi có thể cùng nhau lên kế hoạch, và quan trọng là

cùng nhau thực hiện chúng. Tôi không còn phải sống trong cảnh thấp thỏm chờ công bố đội hình để biết ngày mai mình có được/phải lên đường hay không. Tôi đến xem các trận đấu ở Old Traffor với tư cách khán giả và cảm thấy không có vấn đề gì. Chính điều đó đã thôi thúc tôi tiến tới một kết luận nghiêm túc. Tôi tự nói với chính mình: *Đến lúc rồi. Mình đã được chơi bóng như mơ ước. Mình đã có những quãng thời gian tuyệt vời. Mình yêu tất cả những gì đã qua. Nhưng đã tới lúc cuộc sống phải tiếp diễn.*

Chỉ tới lúc ấy thì tôi mới có thể tỉnh táo nhìn lại và nhận ra mình đã ở vào tình trạng tồi tệ đến mức nào. Tôi đã rất may mắn khi xung quanh tôi là những chuyên gia y tế tuyệt vời nhất; tôi không biết phải làm thế nào để cảm ơn bác sĩ, Neil, Guido và tất cả những người khác cho đủ. Nhưng tôi không muốn kết thúc sự nghiệp trong tình trạng nằm bất động trên bàn mổ. Tôi muốn dừng lại theo cách của mình. Đó phải là quyết định từ chính tôi. Không phải ai cũng hiểu được cảm giác bực bội và cả đau đớn mà một cầu thủ bóng đá phải chịu đựng khi không được làm điều mà anh ta yêu thích. Tôi thì ghét nhất là việc phải ngồi không một chỗ. Hãy để tôi khỏe mạnh, hãy để tôi chơi bóng - đó là khẩu hiệu mà tôi đã theo đuổi trong suốt cả sự nghiệp của mình. Nhưng lần này, tôi cảm thấy việc đi đến quyết định kết thúc dễ dàng hơn bình thường, bởi vì vấn đề mà tôi phải đối mặt không phải là một chấn thương. Nó nghiêm trọng hơn một bắp chân bị căng hay một gân khoeo bị tổn thương. Nó ở một mức độ khác hẳn. Chuyện với quả tim đã đặt cả sự nghiệp lẫn cuộc sống của tôi vào thế bấp bênh.

Nhưng tới lúc này, tôi không còn cảm thấy thèm được chơi bóng và tập luyện nhiều như trước nữa. Đó là khi tôi biết rằng đã tới lúc dừng lại. Tôi chỉ muốn kịp bình phục trong mấy tháng cuối cùng để có thể có được một cái kết tích cực. Đồng đội rất quan tâm tới tình hình của tôi, lúc nào cũng có người hỏi sức khỏe của tôi thế nào. Có một số người biết rằng tôi gặp vấn đề về tim, nhưng số đông thì không. Đội bóng đã giữ kín thông tin đúng như mong muốn của tôi. Cũng xảy ra tình trạng thông tin bị rò

rỉ, nhưng là trên những trang web tiếng... Na Uy. Ngoài ra còn xuất hiện một vài tin đồn điên rồ, kiểu như tôi phải cắm ống vào tim hay từng được mổ phanh, nhưng bởi vì chúng quá điên rồ nên đội bóng không gặp nhiều khó khăn trong việc cho chúng chìm xuồng. Dẫu vậy, vì tôi không thể tập luyện nên người ta vẫn không ngừng đặt ra các câu hỏi.

Tôi tập riêng với các huấn luyện viên thể lực dưới sự giám sát chặt chẽ của đội ngũ y tế thông qua các thiết bị đo nhịp tim và điện tâm đồ được gắn trên người cho tới ngày 29 tháng 10. Đó là thời điểm tôi trở lại tập luyện cùng toàn đội. Ban đầu tôi cảm thấy không ổn lắm, nhưng rồi cũng vượt qua được. Điều quan trọng là các triệu chứng cũ không xuất hiện trở lại, và những báo cáo từ thiết bị điện tâm đồ luôn cho kết quả tốt. Tới giữa tháng 11, đội ngũ y tế đồng ý rằng từ góc nhìn tim mạch thì tôi đã ổn rồi. Điều tôi cần làm bây giờ là tìm lại sự sắc bén, bằng cách tập luyện, tất nhiên. Càng ngày José càng phải đối diện với nhiều câu hỏi liên quan tới chuyện của tôi, thế nên, vào ngày 24 tháng 11, tôi quyết định công khai chuyện của mình bằng một thông cáo báo chí.

Sau hôm ấy, tôi nhận được rất nhiều tin nhắn động viên. Tôi cảm thấy ấm lòng. Mọi người vẫn nghĩ là tôi chỉ bị chấn thương thông thường thôi, nên nếu biết là tôi gặp vấn đề về tim, họ có thể sẽ trầm trọng hóa mọi chuyện. Đó là lý do tôi quyết định chỉ công khai thông tin sau khi đã trở lại tập luyện bình thường. Thông điệp của tôi là "Nhìn tôi này, đâu có vấn đề gì ghê gớm. Tôi giải quyết xong hết rồi, và bây giờ thì tôi đã trở lại." Sau khi thông cáo được phát đi, tôi cảm thấy mình cần phải nói cho Louise và Jacey biết, nhưng tất nhiên là theo cách nói giảm, nói tránh. Tôi chỉ nói: "Bố gặp chút xíu vấn đề ở tim."

Được trở lại tập luyện với các đồng đội là điều tuyệt vời nhất. Tuy nhiên, chẳng được mấy lúc thì tôi lại gặp phải một vấn đề mới, tồi tệ chẳng kém, lần này liên quan tới dây thần kinh ở bắp chân. "Bệnh bắp chân người già", như người ta vẫn nói. Một lần

nữa tôi lại phải tự chất vấn bản thân: *"Mình chẳng khác gì một ca từ thiện trong đội bóng. Mình đang làm cái quái gì thế này?"* Cố cách mấy tôi cũng không thể theo hết được một bài tập. Tôi thực sự đã nghĩ tới chuyện từ bỏ. Sự nghiệp của tôi chỉ còn lại có sáu tháng, mà tôi thì đã trôi đi xa quá. Tất cả những chuyện này là vì cái gì?

Đó là một quãng thời gian đầy khó khăn, nhưng cũng chính trong quãng thời gian này, tôi ý thức được rõ ràng hơn về việc tôi đã sẵn sàng nghỉ đá bóng. Tôi sẵn sàng chấp nhận sự thật rằng thời gian cho tôi đã cạn. Tôi thấy hoàn toàn thanh thản. Tôi chỉ muốn là cầu thủ của United nếu tôi còn có thể đóng góp gì đó. Chứ tôi không muốn cứ vật vờ mãi chỉ vì được José tạo điều kiện. Tôi rất tôn trọng José, tôn trọng câu lạc bộ và các đồng đội, vì cách mà họ đối xử với tôi trong thời gian này. Tôi tự nói với chính mình: *Thử thêm một lần nữa, không được thì nghỉ.*

Tạ ơn Chúa, sau hai hay ba lần thử như thế, bắp chân của tôi không còn đau nữa. Tôi lại lao vào tập luyện để sẵn sàng cho ngày tái xuất. Rồi ngày ấy cũng tới. Ngày 22 tháng 1 năm 2018, José tới bên tôi, từ tốn: "Cậu sẽ ra sân vào thứ Sáu này." Đó là trận đấu với Yeovil Town ở FA Cup! Sau 128 ngày và biết bao hoài nghi, cuối cùng thì tôi cũng có thể trở lại! José thực sự đã khiến tôi bất ngờ, vì trước thời điểm được ông báo tin, tôi không hề có bất kỳ kế hoạch cụ thể nào về thời điểm tái xuất.

"Ồ thế à?" là phản ứng đầu tiên của tôi. Nhưng ngay sau đó là sự phấn khích. Chiến thôi, sao phải ngại! Nhưng đó chưa phải là điều tuyệt vời nhất. Điều tuyệt vời nhất là gì bạn biết không? Là khi thấy Louise và Jacey chạy quanh nhà, miệng không ngừng hô vang, "Yeah!!! Bố sẽ trở lại! Bố sẽ trở lại!" Bọn nhóc thậm chí còn phấn khích hơn cả tôi! Nhìn mặt bọn nhóc lúc đó khiến tôi cảm thấy mọi khổ sở mà tôi đã phải trải qua chẳng còn đáng kể nữa.

Khi chúng tôi tới sân Huish Park, những cổ động viên tuyệt vời của đội đã tập trung ở phía sau cầu môn, một cảnh tượng khiến tôi cảm thấy an lòng đến lạ. Tôi cảm thấy đây mới thực sự là cái kết mà tôi mong muốn. Ít nhất thì tôi cũng có thể kiểm soát được mọi chuyện, chứ không phải vật vờ khổ sở như trong trận đấu với Burton Albion. Yeovil càng trở nên đặc biệt hơn với tôi khi ở đó, các cổ động viên đã không ngừng hát vang bài hát dành riêng cho tôi như một cách chào đón tôi trở lại. Khi có ai đó trong đội gặp chuyện, như một lẽ thường tình, tất cả những người còn lại sẽ dành cho người đó nhiều sự quan tâm, ủng hộ hơn so với bình thường. Dẫu vậy, sự ủng hộ mà các cổ động viên dành cho tôi đêm ấy vẫn khiến tôi xúc động tới nghẹn ngào. Sau trận đấu mà chúng tôi chiến thắng, tôi đi về phía họ để vỗ tay cảm ơn. Tôi thấy có một cậu bé ở phía sau hàng rào, nên quyết định cởi áo ra tặng em. Tôi không bao giờ xem sự ủng hộ của các cổ động viên Unitead là điều đương nhiên, nhưng khi biết rằng sự nghiệp của mình đang đi về cuối, tôi cảm thấy mình cần phải thể hiện sự biết ơn của mình một cách mạnh mẽ hơn. Tôi ý thức được rằng đây có thể là lần cuối cùng tôi được chơi bóng trước sự chứng kiến của họ.

Ở trên sân, tôi nhanh chóng tìm lại được nhịp chơi bóng. Thậm chí tôi còn có phản ứng gay gắt với trọng tài ở đầu trận sau khi ông ta không cho chúng tôi được hưởng một quả đá phạt. Sau trận đấu, tôi bị mẹ nhắc nhở vì điều đó, “Con lại chửi thề rồi, Michael. Đừng nghĩ là mẹ không thấy nhé!” Tôi thực sự trở lại rồi.

18
THÁCH THỨC TIẾP THEO

Mười một ngày sau màn tái xuất ở Yeovil, tôi được trao một trọng trách to lớn là đặt vòng hoa tưởng nhớ ở khu tưởng niệm Munich tại Old Trafford trong lễ kỷ niệm 60 năm ngày thảm họa xảy ra. Toàn bộ sự kiện tạo cho tôi một cảm giác rất xúc động, nhất là khi tôi nhận ra rằng mình có vinh dự được ngồi gần Sir Bobby. Bóng đá bây giờ chỉ còn là điều thứ yếu. Harry Gregg ngồi ngay sau chúng tôi; đó là lần đầu tiên ông xuất hiện trước công chúng sau một thời gian dài. Cả các cầu thủ U23 và U18 cũng có mặt, và tất nhiên là đội Một cũng thế. Đội U19 lúc đó đang ở Belgrade cũng có cơ hội tham gia một lễ tưởng niệm trên sân Partizan, nơi "the Babes" chơi trận đấu cuối cùng. Để cho các cầu thủ trẻ hiểu được tầm vóc của sự kiện Munich trong lịch sử của Manchester United là điều hết sức quan trọng. Nói chuyện với một vài người sau đó, tôi biết lễ tưởng niệm để lại trong họ nhiều cảm xúc thế nào. Truyền được sự hiểu biết này qua các thế hệ là việc làm mang tính sống còn. Trong khi lễ tưởng niệm đang diễn ra, một số cổ động viên đã hát vang bài *Chúng ta sẽ không bao giờ chết*. Lễ tưởng niệm diễn ra thật xúc động. Tuyết bắt đầu rơi, trời lạnh cắt da cắt thịt. Nhưng thời tiết khắc nghiệt chỉ càng khiến cho những người tham gia thêm thấm thía nỗi đau mất mát. Tôi cùng với José đặt các vòng hoa lên lễ đài, và rồi tất cả mọi người đồng thanh hát vang bài *Hãy đi cùng với tôi*. Lễ tưởng niệm là nơi tôn vinh những chân giá trị. Tôi nhìn quanh, cố gắng ghi nhớ một số gương mặt trong số 4.500 người đã tới Old Trafford hôm nay để bày tỏ sự tôn trọng với Những đứa trẻ của Busby. Rồi tôi nghĩ về những hoạt động tưởng niệm khác đang diễn ra trên khắp châu Âu, và một lần nữa nhận ra đội bóng này đặc biệt đến thế nào.

Tôi biết rằng thời gian được chơi bóng cho câu lạc bộ vĩ đại này của tôi sắp sửa kết thúc. Trong phần còn lại của cuộc đời, tôi sẽ phải xem các trận đấu lớn ở Champions League qua màn hình ti vi, và tới lúc đó, những kỷ niệm chắc chắn sẽ ùa về và tôi chắc chắn lại mơ mộng "ước gì mình lại được ra sân chơi bóng như ngày xưa". Nhưng bây giờ thì tôi biết rằng mình không còn đủ khả năng nữa. Đầu tôi vẫn muốn chơi bóng, nhưng đôi chân tôi nói rằng đó là điều không thể. Có thể nhìn bề ngoài thì không ai nhận ra được điều đó, nhưng tôi hiểu cơ thể mình hơn ai hết. Nó nói rằng đã tới lúc tôi treo giày.

Nhưng tiếp theo là gì? Trong vài tháng đầu thì chơi golf là một trò tiêu khiển khá thú vị. Rồi sau đó là một vài chuyến du lịch khiến cho đầu óc được thảnh thơi. Nhưng cuối cùng thì tôi cũng không thể lảng tránh được thực tế. Không thể lảng tránh được câu hỏi: Thế rốt cuộc mỗi ngày mình rời khỏi giường vì điều gì? Tôi đã được chứng kiến những gì mà việc kết thúc sự nghiệp gây ra cho các mối quan hệ của một số cầu thủ. Thật đáng sợ khi thấy nhiều cuộc hôn nhân của các cầu thủ rơi vào tình trạng căng thẳng trong năm mà họ quyết định treo giày. Khoảng 40% vụ ly dị diễn ra trong vòng vài năm đầu tiên. Lisa và tôi nói chuyện với nhau rất nhiều về vấn đề này. Chúng tôi là một cặp trời sinh. Chúng tôi luôn thoải mái khi ở bên nhau. Lisa và tôi hiếm khi cãi nhau, trong hai mươi năm từ khi chúng tôi bắt đầu biết nhau, tôi và cô ấy chỉ cãi nhau ba hay bốn lần gì đó. Nếu có chuyện gì đó không ổn, thường thì tôi sẽ chọn cách im lặng; có lẽ như thế càng khiến cho Lisa cảm thấy tồi tệ hơn, bởi tôi biết rằng cô ấy rất muốn xả bớt bực bội trong người. Sống với một gã dân thể thao đầu óc đơn giản hẳn là không hề dễ dàng. Tôi phải thú thật là tôi làm khổ Lisa rất nhiều. Nhưng mối quan hệ giữa hai chúng tôi chưa bao giờ căng thẳng tới mức có nguy cơ tan vỡ. Chưa bao giờ! Nhiều người tôi biết hay lén vợ ra ngoài nhậu nhẹt, hay đơn giản là làm một vòng golf. Tôi thì ngược lại, không có việc gì liên quan tới bóng đá là cứ ở lì trong nhà. Tới mức đôi khi Lisa phải nhìn tôi với ánh mắt theo kiểu "Anh không nghĩ là cần phải vui vẻ lên một chút à? Cuộc đời này chỉ

có mỗi bóng đá." Tôi cũng biết có nhiều người vợ tỏ ra khó chịu khi thấy chồng mình quá chú tâm vào bóng đá và không bao giờ hiểu được một cầu thủ cần phải làm gì. Lisa, ngược lại, luôn thấu hiểu cho sự ám ảnh của tôi với trái bóng tròn. Cô ấy không bao giờ căn vặn tôi bất kỳ điều gì. Cô ấy luôn tạo điều kiện để tôi có thể thể hiện tốt nhất trong khả năng, và sẵn sàng vì tôi mà hy sinh nhiều thứ. Tôi luôn cảm thấy tội lỗi vì Lisa không thể theo đuổi sự nghiệp như cô ấy từng ao ước. Cô ấy học đại học, phát triển những kỹ năng liên quan tới môn Pilates, để rồi phải gạt tất cả sang một bên để theo tôi tới United. Tôi không thể nói hết được lòng biết ơn với sự ủng hộ mà Lisa dành cho tôi. Cô ấy đã cùng tôi trải qua biết bao thăng trầm, và luôn có mặt mỗi khi tôi cần tới. Tôi tự thấy mình là một người đàn ông may mắn. Cô ấy luôn cố gắng để mọi chuyện trở nên dễ dàng hơn với tôi, dù đôi lúc tôi hành xử như một thằng ngốc và khiến cô ấy phát điên. Lisa có phần giống mẹ ở chỗ cô ấy nhiều lúc cũng thấy phát ngán với chuyện bóng bánh.

Một lần nữa, tôi phải nói rằng tôi là một người đàn ông may mắn. Phía sau một người đàn ông mạnh mẽ luôn là một người phụ nữ mạnh mẽ, và với trường hợp của tôi, Lisa luôn là người đưa ra những lời khuyên và những suy nghĩ vào lúc mà tôi cần tới chúng nhất. Cô ấy hiểu rõ ruột gan tôi, thậm chí còn biết khi nào thì tôi đang cảm thấy khó ở ngay cả khi tôi còn chưa kịp nhận ra điều đó. Trực giác của cô ấy rất mạnh. Tôi không thể nào diễn tả được hết tình yêu và sự ủng hộ mà Lisa dành cho tôi. Không có cô ấy, tôi khó mà toàn tâm toàn ý được cho bóng đá. Dù tôi có đi xa trong bao lâu thì cũng không bao giờ có chuyện Lisa đùn đẩy trách nhiệm trông bọn trẻ cho tôi khi tôi trở về, kiểu "Tới lượt anh đấy, em đã trông mười ngày liên tục rồi". Cô ấy cũng không mè nheo đòi tôi phải đưa ra ngoài ăn tối hay xem phim. Cô ấy hoàn toàn hiểu được tôi cần phải làm gì để thể hiện được tốt nhất khả năng của mình. Tôi chưa thấy ai bao dung và kiên nhẫn hơn cô ấy. Chúng tôi là những người bạn tốt nhất của nhau, quãng thời gian tuyệt vời nhất của chúng tôi là quãng

thời gian bên nhau, và thật tuyệt là sau hai mươi năm có lẻ, chúng tôi vẫn duy trì được mối quan hệ theo cách ấy.

Tôi luôn muốn có con. Nhiều con. Tôi muốn cuộc đời của tôi xoay quanh chúng. May mắn làm sao, không lâu sau khi chúng tôi kết hôn thì Lisa có bầu. Khi chỉ còn hai tuần nữa là tới ngày dự sinh thì chúng tôi phát hiện ra rằng ngôi thai bị ngược, thế nên chúng tôi chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài đẻ bắt con. Chúng tôi chuẩn bị hết những thứ cần thiết và rời nhà vào lúc 7 giờ sáng. Lần đầu tiên được nhìn thấy con và nghe tiếng con khóc với tôi là một trong những khoảnh khắc kỳ diệu mà không ai có thể dễ dàng quên được. Tôi quá xúc động, và cũng quá lo lắng cho tình hình sức khỏe của hai mẹ con, nên phải mấy phút sau mới nhận ra rằng con đầu lòng của chúng tôi là một bé gái. Chúng tôi đã có cho riêng mình một cô công chúa nhỏ rồi. Tôi tự mình cắt rốn cho con, và đó là một công việc chẳng hề dễ dàng gì. Chúng tôi dành cả ngày hôm ấy chỉ để nhìn ngắm Lou, cảm tưởng trên đời không còn gì đẹp đẽ hơn thế.

Lisa vất vả hơn nhiều khi sinh Jacey. Cô ấy gặp vấn đề ở lưng khi thai được năm tháng, đau tới mức không đi lại nổi, và cuối cùng phải nằm bẹp trên giường. Đó là quãng thời gian thực sự khó khăn với cô ấy. Một lần nữa, cô ấy lại phải đẻ mổ, vì các bác sĩ sợ rằng lưng của cô ấy sẽ không trụ được nếu cô ấy sinh thường. Một lần nữa chúng tôi lại "quên" mất chuyện giới tính của con. Sự xuất hiện của Jacey khiến cuộc đời của tôi hoàn toàn thay đổi. Một gái, một trai, tôi còn có thể đòi hỏi gì hơn thế? Quan trọng hơn, cả hai đứa đều mạnh khỏe. Lúc Jacey chào đời, Lou mới được 2 tuổi. Con bé tới gặp em trong trang phục của một y tá, trên tay là hộp cứu thương bé tí xíu, một hình ảnh khiến tôi buồn cười mãi.

Lou rất mê cưỡi ngựa. Khi con bé lớn thêm một chút, chúng tôi tặng cho nó một chú ngựa nhỏ mang tên "Rio". Người phụ nữ đã bán con ngựa này cho chúng tôi là một fan cuồng của United, bà đặt tên con ngựa theo tên trung vệ nổi tiếng của chúng tôi. Bây

giờ thì Rio chính là cuộc sống của Louise. Mỗi lần nhảy lên lưng ngựa là một lần con bé hóa thân thành Gemma Tattersall[1]. Lưng ngựa là nơi con bé tỏa sáng. Lisa cũng khiến tôi ngạc nhiên. Trong lần đầu tiên Lou học cưỡi ngựa, Lisa còn không dám tới gần một con ngựa nào. Nhưng rồi cô ấy mày mò học mọi thứ từ đầu, từ việc chải lông, cho ăn tới đóng yên cương, tất cả những gì mà cô ấy có thể làm để hỗ trợ Lou. Còn tôi thì bị Lou bắt phải đi dọn chuồng ngựa! Con bé cũng muốn thấy tôi cưỡi ngựa và không ngừng nài nỉ tôi tham gia một khóa học. Trước đây thì tôi còn lấy lý do là phải chơi bóng và không muốn mạo hiểm với cơ thể mình. Nhưng sau khi treo giày thì lý do đó không còn dùng được nữa. Tôi bắt đầu học cưỡi ngựa ở trang trại mà Lisa và bọn trẻ thường tới trong các kỳ nghỉ hè. Angela, người chủ của trang trại, cũng chính là người dạy tôi cưỡi ngựa. Nhưng trong suốt quá trình học, tôi không nói gì với cả nhà. Tôi muốn làm họ ngạc nhiên, nhất là Lou. Chương trình học chỉ gói gọn trong năm buổi, nên tôi cố gắng học được càng nhiều càng tốt. Khi Lou tới và nhìn thấy tôi đang cho ngựa phi nước kiệu quanh sân, con bé thực sự bị sốc, khiến tôi cũng muốn trào nước mắt. Trong sâu thẳm tôi là một người mềm yếu, và rất dễ xúc động vì những chuyện như thế. Cùng Lou tới thăm các chuồng ngựa bây giờ là một trong những thú vui hàng đầu của tôi. Ở đó tôi tìm thấy sự yên bình, và có thể hoàn toàn không phải bận tâm tới tất cả những việc khác. Tôi chưa bao giờ hình dung ra được là việc đó có thể tác động tới tôi nhiều đến vậy. Tôi rất thích nhìn ngắm Lou chơi đùa với Rio. Giữa chúng đã hình thành một tình bạn tuyệt vời. Con bé rất mãn nguyện, rất hạnh phúc mỗi khi được tới trang trại.

[1] *Nữ vận động viên cưỡi ngựa người Anh từng đoạt huy chương Vàng Olympic - ND.*

Là bố mẹ, còn gì đẹp đẽ hơn việc được chứng kiến con cái lớn lên và phát triển. Tình yêu của Louise với môn cưỡi ngựa khiến tôi thấy tự hào. Con bé bình thường luôn thể hiện mình là một người vui vẻ, dễ tính, đồng thời sở hữu một trong những trái

tim nồng ấm nhất mà tôi có thể tưởng tượng ra được. Nhưng khi cần, con cũng thể hiện có đủ quyết tâm sắt đá để theo đuổi thành công.

Tôi chưa bao giờ dám hy vọng là tôi sẽ có được một cô con gái đẹp đẽ từ trong ra ngoài như vậy. Các con là tất cả đối với tôi. Chúng là niềm cảm hứng của tôi. Hai đứa mỗi đứa mỗi tính, nhưng đều giàu lòng yêu thương và biết quan tâm tới người khác. Đưa Jacey tới các trận bóng đá, tennis hay sân golf và cùng con chia sẻ những khoảnh khắc ấy là những trải nghiệm vô giá đối với tôi. Ở cùng với bọn trẻ chính là lối thoát của tôi.

Jacey có một vết sẹo nhỏ ở mắt. Nhưng chút khiếm khuyết ấy chẳng ảnh hưởng gì tới con, con luôn được mọi người yêu mến. Con không nghịch, chỉ là lúc nào cũng tràn đầy năng lượng, và đặc biệt là con yêu thể thao, tất cả mọi môn thể thao. Con có thể ngồi cả đêm để xem các chương trình thể thao, từ cricket, rubgy, tới F1, con xem say sưa và có thể nhớ tới những chi tiết nhỏ nhất. Về khoản này thì thằng bé rất giống tôi. Tôi cũng theo dõi gần như tất cả các môn thể thao.

Golf và Công thức 1 là những mối quan tâm hàng đầu của tôi. Tôi thậm chí còn tự cho rằng tôi bị ám ảnh với cả hai môn thể thao này. Tôi cũng rất yêu xe. Vào năm 2014, tôi mua một chiếc Ferrari 599GTO. Đó là một chiếc xe đẹp mê hồn, với điểm nhấn là vòng tròn trắng nơi người ta thường dán số cho xe trong các cuộc đua. Tôi mê mẩn nó, đã đẹp lại còn lái rất hay. Âm thanh mà nó tạo ra vừa giận dữ vừa cuồng bạo. Nói chung nó giống một chiếc xe đua hơn là một chiếc xe bình thường, nhưng chính điều đó lại khiến tôi thấy ngại. Chiếc Ferrari quá nổi bật! Một ngày nọ tôi dừng xe trước một garage và nói với Lisa: “Em ra ngoài đổ xăng đi, anh không ra đâu. Anh cảm thấy không thoải mái.” Thế là Lisa phải lóc cóc ra ngoài để đổ xăng. Tính tổng cộng tôi lái con Ferrari đó được khoảng ba lần tới sân tập, đều trong những ngày các cầu thủ khác được nghỉ. Rồi cuối cùng tôi cũng quyết định bán nó đi.

Một người bạn ở United có quen Mark Webber, người từng là thành viên của đội đua F1 Red Bull. Thời vẫn còn đua, anh thường mời chúng tôi tới xem anh thi đấu. Tôi còn biết cả Daniel Ricciardo, một tay đua người Australia khác hiện đang đầu quân cho đội Red Bull. Mức độ chú ý tới các chi tiết trong môn F1 thật đáng kinh ngạc. Tôi bị lôi cuốn bởi toàn bộ quy trình chế tạo một chiếc xe - sự tỉ mỉ của các kỹ sư, sự sạch sẽ của garage, và sự hiệu quả của các kỹ sư cơ khí. Tôi thấy chính mình trong đó. Tôi cũng là người yêu tính tổ chức và sự gọn ghẽ, như trong môn F1.

Tôi từng tham gia lái thử với bố và Graeme ở Croft, một đường đua thuộc vùng Đông Bắc. Tôi leo lên một chiếc Formula Ford, loại xe đua nhỏ có hai chỗ ngồi với cần số theo kiểu cũ thay vì kiểu bán tự động, nên cảm thấy hơi bí bức. Sau một cú nhấn ga hơi quá, tôi lao vào một bức tường. Thật may là hậu quả không có gì nghiêm trọng. Nếu mà bị đau chỗ nào thì tôi chắc chắn gặp vấn đề to với United. Đấy là điều mà trước đó tôi đã hoàn toàn không tính tới.

Sau khi treo giày, tôi nhận được một cuộc gọi từ Mark Webber. “Cậu có muốn lái thử ở Silverstone không?” TẤT NHIÊN LÀ CÓ! F1! Hai chỗ! Grand Prix vào cuối tuần! Đó là điều mà tôi đã muốn làm từ rất lâu. Mark biết tôi yêu F1 nhiều đến mức nào, nên anh đã tổ chức cho tôi một cuộc lái thử vào lúc 10 giờ sáng ngày diễn ra cuộc đua. Thành thật mà nói, tôi không sao kiềm chế được cảm giác phấn khích của mình. Tôi đến sớm, từ 9 giờ sáng, cùng với bố, Lisa, Jacey và ông bạn Dominik Mitsch, người từng là Trưởng Bộ phận Marketing ở Red Bull Racing. Người ta đưa cho tôi nguyên bộ đồ đua chuyên nghiệp - có cả race suit (đồ bảo hộ mặc ngoài) lẫn undersuit (đồ lót cách nhiệt), thêm mũ bảo hiểm, và thậm chí cả giày đua. Tôi trông cũng ra dáng phết. Tôi phải trải qua một cuộc kiểm tra y tế nhanh và được kết luận là đủ khả năng tham gia. Patrick Friesacher là người điều khiển xe, còn tôi ngồi ở ghế phụ ngay phía anh. Tôi phải khó khăn lắm mới nhét được mình vào xe. Buồng lái vốn đã chật, nhưng vì chân tôi dài hơn nhiều so với tiêu chuẩn của một tay đua

chuyên nghiệp, nên chỉ riêng việc ngồi được vào xe đã khó, chưa nói tới chuyện cảm thấy thoải mái hay không. “Cứ nhét tôi vào, nếu cần thiết thì tôi sẵn sàng ngồi trong tư thế đầu gối vượt quá mang tai!”, tôi nói. Các kỹ sư vòng một đai an toàn qua vai tôi, một dây khác qua hai chân tôi, cả hai dây này đều có kết nối với nhau, nên tôi giống như bị trói chặt trên ghế vậy. Bạn không tưởng tượng được chặt đến thế nào đâu! Thế mà viên kỹ sư còn bảo: “Tôi thắt khoảng 75% rồi đấy. Khi nào có đèn xanh, tôi sẽ thắt chặt hẳn.”

Tôi miệng thì nói ok, mà trong đầu thì thầm kêu khổ.

Ngăn cách giữa tôi và Patrick là một panel có gắn các tấm nệm. “Để cho cổ anh không bị lao về phía trước khi chúng ta phanh,” Patrick giải thích. “Anh cứ tựa hẳn vào đấy nếu muốn.” Tôi tin chắc là tôi sẽ ổn. Mọi việc đều đang diễn ra đúng quy trình. Tôi không cần phải làm thế, tôi nghĩ. Chân tôi thò ra tận bên cạnh chỗ Patrick ngồi, nên mỗi lần anh thử xem có thể xoay bánh lái xa tới đâu, khuỷu tay của anh lại thúc vào đầu gối của tôi. Nhưng tôi không quan tâm. Cứ làm tới đi! Chưa bao giờ tôi làm gì với sự phấn khích cao độ như vậy. Bóng đá đơn giản là công việc. Đây là chuyện hoàn toàn khác. Tôi thấy mình giống như một cổ động viên United được phục trang đầy đủ chuẩn bị vào sân từ băng ghế dự bị ở Old Trafford. Rồi đèn xanh cũng bật lên, viên kỹ sư gõ vào kính bảo hộ của tôi rồi thắt các dây đai chặt tới độ tôi cảm thấy như mình không thở nổi. Tôi giơ ngón cái về phía Jacey, rồi cảm thấy chiếc xe đang rung lên. A, tới lúc rồi! Âm thanh phát ra từ động cơ nghe thật đã. Tôi có cảm giác như mình đang ở trên Thiên đường. Chúng tôi rời khu kỹ thuật ngay phía sau Jenson Button, người chở theo Gay Martin, tay đua motor đồng thời là một người dẫn chương trình. Ngay khi chúng tôi vượt qua đoạn đường thẳng, Patrick di mạnh chân ga. Âm thanh, các loại lực tác động, và cảm giác phấn khích tột độ đều khác hẳn với những trải nghiệm mà tôi từng có trước đây. Patrick lúc đó mới chỉ đang làm ấm các bánh xe thôi. Chúng tôi còn chưa tới góc cua đầu tiên mà cơ thể tôi đã rã rời rồi. Tôi hoàn

toàn mất kiểm soát, không thể nào dự đoán được hành động tiếp theo. Tất cả đều diễn ra ở tốc độ khủng khiếp, tăng tốc nhanh, dừng thì đột ngột, và đánh lái cũng như múa. *Mình chắc là không trụ nổi một vòng*, tôi nghĩ.

Chúng tôi vượt qua Jenson ở góc cua thứ hai, và đây là lúc tôi có được những trải nghiệm thực sự chỉ có trong F1. Tôi nín thở, gồng căng cả người khi chúng tôi vào điểm dừng Brooklands. Mark đã cảnh báo tôi về tác động của đủ loại lực khác nhau lên chúng tôi khi xe dừng. Wow, thật là khủng khiếp. Tôi vẫn không hiểu làm sao mà chiếc xe có thể dừng lại một cách đột ngột đến vậy. Tôi nhìn vào bảng điều khiển để theo dõi thay đổi về tốc độ và đoán được lúc nào thì xe sẽ dừng: 200, 150, 100, rồi… keeeeeet! Thật may mắn là tôi hiểu quá rõ đường đua này, nên tôi có thể đoán được lúc nào thì xe sẽ thay đổi tốc độ. Khi xe dừng lại, tôi làm mọi cách để ghì chân thật chặt vào sàn xe nhằm giữ thăng bằng cho cơ thể và ngăn cho đầu không đập vào panel. Tôi cười như ma làm trong phần lớn thời gian trong xe. Cảm giác khi lướt qua Copse, Maggotts và Becketts[2] thật khó tả. Patrick nhấn ga hết cỡ khi vào đoạn đường thẳng Wellington, tiếng rít của động cơ khiến tôi sướng tê cả người. Khi chúng tôi lướt qua Brooklands, Luffield và Woodcote, tôi có thể nhìn thấy những khán đài lớn đã chật cứng khán giả. Tôi cũng từng là một người ở trong đám đông đó, nhưng bây giờ thì tôi đang ở đây, trong một chiếc xe F1, trải nghiệm những điều mà cả trong mơ tôi cũng không hình dung nổi. Vào thời điểm chúng tôi kết thúc vòng đua thứ hai, tôi gần như rơi vào tình trạng kiệt sức, sau khi liên tục phải chiến đấu để chống lại những thay đổi liên tục về gia tốc trọng trường. Dẫu vậy, tôi vẫn muốn được đua lại thêm nhiều lần nữa. Đây là điều tuyệt vời nhất mà tôi từng làm trong đời. Sau lần này, sự tôn trọng mà tôi dành cho các tay đua tăng lên gấp mười lần. Không thể tưởng tượng nổi khi họ hoàn thành cuộc đua của mình thì thành ra thế nào. Tôi muốn gửi lời cảm ơn đặc biệt tới Mark Webber, F1 Experiences và chương trình Pirelli Hot Laps vì đã cho tôi vinh dự được ở gần trải nghiệm thực sự trên đường đua như vậy.

[2] *Những điểm cua được đặt tên trên đường đua F1 ở Anh - ND.*

Ngay từ khi bắt đầu tính tới chuyện treo giày, Lisa và tôi đã bàn bạc rất kỹ về tương lai. Trước đây tôi luôn nghĩ rằng sau khi giải nghệ, tôi sẽ tạm rời xa bóng đá để có thể dành nhiều thời gian hơn cho gia đình. Nhưng thế giới thì vẫn không ngừng vận động, và tôi thì không ngừng nghĩ tới việc sẽ chuyển sang sự nghiệp huấn luyện viên. Một khoảnh khắc quan trọng, khiến tôi tin rằng huấn luyện chính là tương lai của tôi, là khoảnh khắc xảy ra ở Carrington vào ngày 8 tháng 11 năm 2015, khi Tony Strudwick chìa cho tôi xem một bảng câu hỏi khảo sát có thể giúp khám phá tính cách thực sự của người thực hiện.

“Anh có muốn làm thử bản báo cáo Chỉ dấu dự báo này không?” Strudders hỏi. “Nó sẽ rất thú vị đấy, nhất là nếu anh theo nghiệp huấn luyện viên hay quản lý.”

“Ồ có chứ, để tôi thử xem nào.”

Tôi nghiêm túc làm theo mọi yêu cầu trong tập khảo sát. Kết quả chính xác tới phát sợ. “Michael là một người kiên nhẫn, kiên định, luôn sẵn lòng giúp đỡ,” bản báo cáo bắt đầu. “Anh ta luôn muốn vạch ra, và theo đuổi, một quy trình được tính toán kỹ càng tới thành công. Nếu Michael là người có trách nhiệm xây dựng quy trình, anh ta sẽ làm điều đó theo cách chi li và có phương pháp, không bỏ sót bất kỳ chi tiết nào và luôn tìm kiếm sự tham khảo từ những thành công đã được kiểm chứng. Sau khi đã xây dựng xong quy trình, anh ta sẽ yêu cầu tất cả mọi người bám sát quy trình đó, điều mà chính anh ta sẽ là người thực hiện đầu tiên.” Chỉ cần đọc qua là biết đang nói về tôi. “Anh ta tìm kiếm cảm giác hạnh phúc từ việc giúp đỡ người khác, và muốn được trở thành một phần của một tập thể vững vàng,” bản báo cáo tiếp tục. Không thể đúng hơn được nữa, tôi là kẻ lúc nào cũng mong mỏi được trở thành một thành viên trong một tập thể ổn định. Tiếp tục: “Trong việc đưa ra các quyết định, Michael luôn rất cẩn trọng, thường dành đủ thời gian để tham

khảo những quy trình đã được xây dựng từ trước, xem xét vấn đề từ nhiều góc độ và khám phá đủ rộng để đảm bảo rằng càng ít điều ngạc nhiên phát sinh càng tốt." Tôi không thể nào tin nổi vào những gì mình đang đọc; làm sao mà người ta có thể nói về tôi đúng như vậy chứ?

Bản báo cáo ấy giúp tôi nhận ra tương lai của tôi phải gắn liền với sự nghiệp huấn luyện. Thế nên vào cuối năm 2017, khi José đề nghị tôi gia nhập ban huấn luyện của ông, tôi suýt thì phát khóc vì mừng. Tôi đâu có bao giờ dám nghĩ tới ngày sẽ có cơ hội được học hỏi trực tiếp từ José. Đó là một đặc ân mà không có nhiều cầu thủ được hưởng khi mới chuyển từ cầu thủ sang làm huấn luyện viên. José là một nhà vô địch, người có khả năng phản ứng cực nhanh và cực quyết đoán trong các trận đấu; ở gần ông, tôi học được bao điều.

Tôi mất khoảng hai hay ba tháng gì đó của đầu năm 2018 để làm quen với vai trò mới. Việc chuyển đổi từ một cầu thủ sang làm huấn luyện viên là điều không hề dễ dàng, cũng cần thời gian, chứ không phải cứ muốn là được. Nhất là khi tôi đang cùng một lúc đóng cả hai vai. Bây giờ tôi đang nhìn các trận đấu từ một góc độ hoàn toàn khác, và tương tự như thế là trong các buổi tập. Tôi nhìn vào các cầu thủ trong đội và nghĩ, *Mình có thể làm gì để giúp anh ta đây nhỉ?* Tôi thích được làm việc cùng với các cầu thủ, luôn cố gắng giúp họ tiến bộ hơn cả trong lẫn ngoài sân cỏ. Tôi đang đứng trước một thách thức hoàn toàn mới. Lúc này đây, mối bận tâm hàng đầu của tôi là làm cách nào để truyền đạt những suy nghĩ và ý tưởng của tôi tới các cầu thủ một cách hiệu quả nhất. Tôi không còn là nhân vật trung tâm nữa.

Vào ngày 1 tháng 5, đội bóng tổ chức gala trao các giải thưởng của năm. Tôi nói với Lisa: "Em chả cần phải đến làm gì đâu, tự nhiên lại mất công đi tìm người trông trẻ."

“Em cũng nghĩ thế,” cô ấy trả lời. Nhưng không lâu trước lễ trao giải, Lisa đột nhiên đổi ý: “Anh biết gì không? Em nghĩ là em sẽ đi cùng anh.” Quyết định của cô ấy khiến tôi hơi ngạc nhiên, vì mấy năm trước đó, cô ấy không mặn mà lắm với chuyện này. Qua hết phần trao các giải thưởng, tới cuối gala, José bất ngờ gọi tên lên sân khấu và trao cho tôi một... chiếc còi. Sau một thoáng bất ngờ, tôi bắt đầu cười ngặt nghẽo. Trong các buổi tập thì việc khó nhất là làm trọng tài, bởi khi đó ta sẽ phải nghe đủ lời phàn nàn từ các cầu thủ. Không một thành viên nào trong ban huấn luyện muốn làm trọng tài vì chẳng ai muốn tự biến mình thành kẻ thù của các cầu thủ cả. “Năm sau đây sẽ là năm của cậu!” José vừa nói vừa cười. “Cậu sẽ có vinh dự làm trọng tài!” Bên cạnh chiếc còi, José còn trao cho tôi một bộ đồng phục huấn luyện in chữ MC, và vài viên thuốc đau đầu. “Năm tới cậu sẽ cần tới chúng đấy!” Trước khi đến gala, tôi thực sự không chờ đợi sẽ nhận được thêm bất kỳ món quà nào nhân dịp chính thức khép lại sự nghiệp chơi bóng. Nhưng màn hình trên sân khấu đột nhiên sáng lên, và các cầu thủ thay nhau gửi tới tôi những thông điệp. Wazza là người mở lời và anh nói về tôi như là một người tạo ra “ảnh hưởng tích cực trong đội bóng”, một lời khen mà tôi thực sự thích. Tiếp theo là thông điệp từ Jonny Evans, Sheasy, Fletch, Scholesy và Rio, cả Sir Alex cũng muốn nói với tôi đôi lời. Rồi bất ngờ hơn cả là sự xuất hiện của bọn trẻ. Tôi không tin nổi vào mắt mình! Jacey vừa cười toe toét vừa nói: “Chào bố, bố chính là người hùng của con, bố có những đường chuyền thật tuyệt vời.” Ôi mới đáng yêu làm sao! Những gì Louise nói lại khiến tôi thực sự xúc động: “Bố đã chỉ cho con cách theo đuổi những giấc mơ. Mỗi khi con cảm thấy buồn chán, bố luôn có mặt và giúp con đứng dậy.” Tôi không thể ngờ là con bé có thể nói ra những lời mạnh mẽ như vậy. Bọn trẻ là thế, lúc nào chúng cũng có thể khiến ta phải ngạc nhiên. Tim tôi như tan chảy. Tôi thực sự xúc động, nhưng không phải theo kiểu nghẹn ngào không nói nên lời, mà là vì quá đỗi tự hào về những đứa con của mình. Tôi nhìn sang Lisa, thấy cô ấy đang khóc như mưa, nên lấy tay lau nước mắt cho cô ấy. Chúng tôi trở về nhà lúc 12 giờ 30 sáng, điều đầu tiên tôi làm là lao vào giường ôm

các con. Tôi không thể chờ cho tới sáng mai để bày tỏ sự biết ơn với chúng.

Một vài ngày sau, José hỏi: "West Ham hay Watford?" Tôi hiểu ngay ý ông và thực sự thấy cảm kích vì nghĩa cử đó. Trận đấu trên sân của West Ham vào ngày 10 tháng 5 sẽ là cái kết nhiều cảm xúc nhất có thể cho tôi - tôi sẽ khép lại sự nghiệp chơi bóng của mình ở nơi nó bắt đầu. Nhưng tôi lại muốn lần cuối cùng tôi khoác lên người chiếc áo đấu của Manchester United diễn ra ở Old Trafford, nghĩa là câu trả lời của tôi là trận gặp Watford vào ngày cuối cùng của mùa giải Premier League, ngày 13 tháng 5. Một cách bản năng, tôi bắt đầu ở lại tập thêm sau các buổi tập, vì tôi biết rằng mình đang ở dưới mức yêu cầu cả dặm. Tôi tập hùng hục, hết bài này tới bài khác, quyết tâm thể hiện thật ngon trong trận đấu cuối cùng. Tôi lên danh sách những người cần mời trong số bạn bè và các thành viên gia đình, đồng thời đăng ký cho Lou và Jacey làm mascot. Câu lạc bộ còn dành thêm ba suất mascot cho các cô cậu bé trong Quỹ của tôi.

"Tôi không muốn làm quá đâu, nên đừng có làm hàng rào danh dự này nọ nhé," tôi nói với các cầu thủ trước trận đấu. Rồi tôi kéo Ashley Young sang một bên, bởi vì anh là một trong những cầu thủ thâm niên nhất trong đội. "Ashy, nếu anh nghe được bất kỳ điều gì, thì hãy nói với họ rằng hãy quên nó đi, tôi không muốn thế đâu."

"Được rồi Michael, tôi biết mà," Ash trả lời.

Jackie Kay là người phụ trách báo chí của đội bóng. Trước trận đấu, tôi gặp riêng cô: "Jackie, cô có thể nói chuyện với Ed và bảo ông ấy rằng, làm ơn đừng lo lắng gì về chuyện quà cáp. Tôi đã có trận đấu tri ân của riêng mình rồi. Tôi đã có một buổi tối tuyệt vời trong gala trao giải cuối năm. Đừng làm thêm gì cả. Người ta sẽ phát bệnh với tôi mất. Cứ để mọi chuyện tự nhiên nhé!" Không lâu sau, Jackie tới, mang theo câu trả lời của Ed: "Không vấn đề gì." Trước trận đấu với Watfrod, khi tôi chuẩn bị rời khỏi

phòng thay đồ để vào đường hầm xếp hàng, Ash thì thầm vào tai tôi: “Anh phải chờ ở phía sau.” Hừm, lại thế nữa rồi.

“Ý anh là sao, Ash?”

“Hàng rào danh dự!” Ashy vừa nói vừa chạy ra hành lang, cười như ma làm.

“Các anh đùa tôi hả?!” Tôi nhanh chóng chen lên phía đầu hàng.

“Không! Anh phải ở phía sau!” Các cầu thủ gào lên.

“Không có đâu, tôi sẽ đứng ở đây.”

Sau đó trợ lý trọng tài tới và kiểm tra xem chúng tôi có ai còn mang trang sức trên người hay không. Tay tôi vẫn đeo nhẫn cưới.

“À, để thấy tôi đã chơi bóng lâu như thế nào ấy mà!”, tôi trả lời chữa ngượng, rồi lại phải lủi thủi quay lại phòng thay đồ để cất nhẫn trong tiếng cười khoái trá của các cầu thủ. Tôi luôn nhét nhẫn và đồng hồ vào trong giày trước các trận đấu. Hôm nay tôi chỉ mới kịp nhét đồng hồ vào. Nhẫn thì có thể vì vội quá nên tôi quên mất. Vào tới phòng thay đồ, tôi tháo nhẫn ra, nhét vội vào giày rồi trở lại. Sau trận đấu, Ash nói rằng đó là điều tuyệt vời nhất có thể xảy ra, bởi nhờ thế mà tôi không thể chen được trở lại đầu hàng.

Tôi là người cuối cùng bước ra khỏi đường hầm. Bọn trẻ đang chờ, gia đình và bạn bè đang theo dõi, và tất cả những gì mà tôi muốn lúc này là được đắm mình trong cảm giác hạnh phúc và tận hưởng nó nhiều nhất có thể. So với trong các trận đấu bình thường, trận này tôi ra sân trong tâm trạng thoải mái và thư giãn hơn rất nhiều. Nhưng không sao. Tôi vẫn có thể kiến tạo cho Juan Mata ghi bàn. Cảm giác thật sự thỏa mãn. Juan chạy như bay và lao cả người vào tôi để ăn mừng. Khi trận đấu kết thúc, tôi cầm microphone nói lời cảm ơn với tất cả mọi người.

“Ở nơi đây tôi đã có biết bao kỷ niệm đẹp. Đây chính là câu lạc bộ vĩ đại nhất trên thế giới.” Tôi cũng nhắc tới chuyện sếp vừa bị xuất huyết não. “Sir đã trải qua một tuần rất khó khăn,” tôi nói. Vừa dứt lời, cả sân Old Trafford rộ lên những tràng pháo tay động viên sếp. Khi tôi trở lại phòng thay đồ, lần cuối cùng trong tư cách cầu thủ, đồng đội đã treo sẵn trên móc một chiếc áo đấu có chữ ký của tất cả mọi người. Chiếc áo ấy mang số 464, là số trận mà tôi đã chơi cho United. Tôi treo giày lên, chụp ảnh và đăng lên mạng xã hội. Kết thúc. Tắt điện thoại, tôi dành trọn thời gian còn lại trong ngày cho gia đình. Tôi cảm thấy rất vui trước những phản ứng và bình luận của cộng đồng mạng sau khi tôi tweet bức ảnh đó lên. Nhưng tin nhắn đầu tiên mà tôi nhận được vào sáng hôm sau là từ José, và đó là tin nhắn bàn về những kế hoạch cho tuần tiếp theo. Kỳ nghỉ hưu trôi qua nhanh quá!

Phần chơi bóng của tôi coi như đã khép lại, và bây giờ là lúc tôi cần phải làm tất cả để có thể thành công với phần huấn luyện và quản lý. Quãng thời gian chơi bóng rất có ích cho công việc huấn luyện của tôi. Thường đá ở vị trí tiền vệ lùi sâu, tôi phải suy nghĩ về tất cả các lựa chọn, phải hiểu được một tiền vệ hay một tiền đạo muốn gì, đồng thời phải phối hợp tốt với các hậu vệ, bảo vệ họ và sẵn sàng nhận bóng từ họ. Tôi vốn đã phải suy nghĩ rất nhiều trong các trận đấu.

Tôi cảm thấy phấn khích trước cơ hội được làm việc với các cầu thủ trên tư cách một huấn luyện viên. Thích nhất là khi huấn luyện đội U14 của United. Với những cầu thủ trẻ, ta không chỉ dạy các em đá bóng, mà còn phải chịu trách nhiệm về cuộc sống và sự nghiệp của các em. Khi còn là cầu thủ, tôi là người rất độc lập, không bao giờ muốn có quá nhiều người vây quanh mình. Sống trong sự bao bọc thì bao giờ mà chẳng dễ dàng hơn. Ngày nay cầu thủ nhận được quá nhiều sự hỗ trợ. Đúng là các cầu thủ cần sự trợ giúp từ các chuyên gia, đặc biệt trong chuyện quản lý tiền bạc. Nhưng tôi vẫn cho rằng điều mà chúng tôi nên làm không phải là lo hết mọi việc cho các cầu thủ, mà chỉ nên dồn

sức hỗ trợ các em trong những ngày đầu, rồi sau đó từ từ buông ra để các em biết mình cần phải làm gì để tồn tại. Bóng đá ngày nay là chuyện tiền bạc, ở trình độ cao nhất thì tiền bạc lại càng nhiều. Và những cầu thủ tài năng thì luôn nhận được đãi ngộ đặc biệt, bởi vì họ chính là những người quyết định giá trị của các hợp đồng truyền hình. Tôi biết những cầu thủ bình thường chỉ nhận được mức lương trên trung bình một chút, nhưng đó là lỗi của cả ngành công nghiệp này chứ không phải của các cầu thủ. Tôi rất đồng tình với quan điểm cho rằng tiền bạc góp phần làm hư các cầu thủ. Nếu mới ở độ tuổi 20, 21 mà ta đã trở thành một triệu phú, thì rất dễ có khả năng là ta sẽ đánh mất đi sự quyết tâm và rồi đánh mất chính mình, ngay cả khi ta không nhận ra điều đó. Tôi cho rằng với bọn trẻ, tiền lương nên được trả theo phong độ. Tôi cũng biết rằng điều này sẽ không bao giờ có thể xảy ra, bởi vì trong cuộc cạnh tranh vì tài năng hiện nay, sẽ luôn có một đội bóng nào đó sẵn sàng trả nhiều tiền hơn để có thể có được những cầu thủ tốt nhất. Dẫu vậy, tôi vẫn tin rằng điều đó sẽ làm cho bóng đá trở nên tốt hơn và cuối cùng chính các cầu thủ cũng được hưởng lợi.

José chỉ định tôi làm việc với đội Một. Tôi đã hoàn thành khóa học lấy bằng A và bắt đầu học lấy bằng Pro ở George's Park từ tháng 1 năm 2019. Tôi bắt đầu thấy yêu công việc huấn luyện. Tôi biết rằng mình còn phải đi một chặng đường dài nữa trước khi đến được vị trí huấn luyện viên trưởng, tôi sẽ cần thời gian, sự tận tâm, và cả cơ hội. Điều quan trọng là tôi phải dồn hết tâm trí và sức lực như đã từng làm khi còn là một cầu thủ. Một cầu thủ giỏi không chắc sẽ trở thành một huấn luyện viên giỏi, tôi biết điều đó. Nhưng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể. Tôi đã sẵn sàng để chinh phục ngọn núi mới này.

Phụ lục I
NHỮNG CUỘC TRÒ CHUYỆN VỚI VỢ

Lisa: Tôi vẫn còn nhớ cuộc gọi đầu tiên với Michael cũng như việc tôi "câu giờ", từ chối hẹn hò với anh luôn. Khi tôi đặt điện thoại xuống, mẹ tôi bảo: "Con không thể làm như thế được. Con không thể bắt bọn con trai chờ đợi mình. Như thế thật kinh khủng." Thực tình thì tôi cũng không muốn làm Michael bị tổn thương. Chỉ mới gặp nhưng tôi đã thấy anh là một người tốt. Thế nên tôi lại bốc máy gọi lại cho Michael và nói: "Em sẽ phải thi tốt nghiệp sau vài tuần nữa và muốn dành thời gian ôn tập, bởi vậy em không có thời gian để có bạn trai. Em muốn tập trung cho các kỳ thi. Em xin lỗi."

Nhưng rồi chúng tôi vẫn nói chuyện thường xuyên qua điện thoại, chủ yếu là mấy câu chuyện phiếm. Bạn bè bảo họ biết tỏng là tôi thích Michael rồi. Sau một vài tuần, tôi đổi ý. Đó là ngày 9 tháng 5, sau kỳ thi tốt nghiệp. Tới tháng 7 thì anh rời nhà để gia nhập West Ham. Những ngày đó tôi thấy buồn lắm. Nhưng rồi anh nói: "Anh không thể chờ cho tới ngày anh được lên đội Một, nên anh sẽ mua vé máy bay cho em xuống đây." Lúc đó anh vẫn đang nhận mức lương khiêm tốn 42,50 bảng mỗi tuần, nên anh phải tiết kiệm dữ lắm mới có thể mua được vé EasyJet cho tôi xuống thăm anh. Tôi sung sướng lắm. Ngày đó chúng tôi không có điện thoại di động. Tôi thường nằm trên giường của mẹ, ngay cạnh điện thoại, để chờ anh gọi đến. Thường thì anh sẽ gọi một lần mỗi tuần từ điện thoại ở sân tập. Chúng tôi cũng thường viết thư cho nhau. Viết nhiều lắm. Tôi vẫn còn giữ tất cả những lá thư Michael gửi, và Michael cũng thế. Anh còn viết cả thơ cho tôi nữa. Khi Michael được nghỉ phép

và trở về nhà, chúng tôi thường tổ chức những bữa tiệc nhỏ ở nhà của anh hoặc của tôi.

Sau khi hoàn thành A-level ở trường, tôi nghĩ, *Mình sẽ ở lại Newcastle và học về Quản trị Kinh doanh*. Từ nhỏ tôi đã luôn mơ được mặc những bộ đồ đẹp đẽ khi đi làm hoặc khi lên sân khấu! Khi tôi chuyển xuống miền Nam để sống, ban đầu tôi làm mấy việc kế toán, với cả làm vũ công trong các show ca nhạc hay những vở kịch câm. Nhưng tôi biết rằng là bạn gái của một cầu thủ bóng đá đồng nghĩa với việc phải di chuyển thường xuyên, nên tôi cần phải sở hữu một kỹ năng có thể sử dụng được ở bất kỳ đâu mà tôi tới. Cuối cùng tôi quyết định theo Pilates sau khi biết được về môn này từ Michael; anh dùng Pilates để hỗ trợ cho quá trình điều trị chấn thương. Tôi muốn sử dụng sự linh hoạt mà tôi có được nhờ học nhảy để giúp đỡ mọi người, bất chấp tuổi tác. Cuối cùng, chúng tôi biến cái garage thành một phòng tập. Những phụ nữ có tuổi thích môn này lắm, điều đó khiến tôi rất vui vì cảm thấy cuối cùng mình cũng đạt được một cái gì đó. Đúng là vì Michael, tôi đã phải hy sinh rất nhiều, hy sinh tất cả những giấc mơ của mình, nhưng tôi chưa bao giờ cảm thấy hối tiếc, chưa bao giờ. Michael khi nào cũng cố gắng làm cho tôi có cảm giác chúng tôi là một cặp trời sinh. Bố mẹ của chúng tôi thường nói: "Đây không phải là thành công của riêng Michael. Mà còn là của con nữa. Michael sẽ không thể làm được nhiều việc mà nó đã làm nếu không có con ở đây xây đắp và bảo vệ cho cái pháo đài nhỏ này."

Michael: Tôi biết tất cả những hy sinh vì tôi của Lisa. Trước khi chuyển tới United vào năm 2006, tôi cảm thấy rất ngại khi phải nói với Lisa rằng "Em ơi, chúng ta sẽ đi về phía Bắc." Các lớp học Pilates của cô ấy vừa mới đi vào khuôn khổ, cô ấy đã kết bạn được với nhiều người mới và vừa bắt đầu quen cuộc sống ở xa gia đình, những người mà cô ấy luôn rất gần gũi. Tôi không xem chuyện Lisa phải đi theo tôi là điều đương nhiên, nhưng đúng là chúng tôi cũng đâu có lựa chọn nào khác. Thế là chúng tôi lại lên đường. Lisa lái xe của cô ấy còn tôi lái chiếc Aston Martin tí

xíu của tôi, cố gắng nhét hết quần áo vào cái cốp nhỏ nhất trên thế giới. Tôi không bao giờ quay trở lại ngôi nhà cũ. Lisa ở Manchester vài ngày rồi sau đó quay về Theydon Bois để thu xếp việc bán ngôi nhà, rồi lại thu dọn hành lý và bước vào một cuộc sống mới. Tôi không biết làm gì cho đủ để thể hiện sự biết ơn với cô ấy vì những gì cô ấy đã làm.

Lisa: Trước khi chúng tôi chuyển tới Manchester, tôi sang Đức xem World Cup 2006. Tôi tới Baden-Baden, tới khách sạn nơi tất cả gia đình của các cầu thủ đều ở.

Michael: Gia đình của các tuyển thủ ở khách sạn Brenners Park và mọi chuyện ở đó thật điên rồ. Khi chúng tôi được nghỉ và muốn tranh thủ tới thăm gia đình vào các buổi chiều, chúng tôi giống như đang tấn công vào doanh trại của kẻ thù. Bên ngoài đầy các thợ săn ảnh, bên trong thì chỗ nào cũng thấy phóng viên. Trong khu có một quán bar tên là Garibaldi's, và đó là nơi các gia đình thường tụ tập.

Lisa: Ôi Chúa ơi! Tôi gọi điện về nhà và nói: "Mẹ ơi! Mang ngay cho con ít quần áo mới! Chị em ở đây ai cũng có quần áo đẹp. Mà con thì chả có gì." Trong số vợ và bạn gái các cầu thủ, tôi chỉ thực sự biết Carly Zucker, bạn gái của Joe Cole, từ thời Michael còn ở West Ham. Tôi cũng có biết Cheryl Tweedy, vì hồi trước có nhảy chung với cô một vài lần. Tôi không quen Coleen Rooney, nhưng khi gặp thì vẫn chào hỏi bình thường. Với các cô gái khác cũng thế. Tôi có quan hệ tốt với tất cả mọi người. Chúng tôi thường rủ nhau ra ngoài chơi, có thể đi ăn hay đi shopping. Đó là lý do người ta thường bắt gặp chúng tôi đi thành nhóm ngoài đường. Hoặc là thế, hoặc là nằm lì trong khách sạn và thử cho hết thực đơn măng tây! Có một hôm chúng tôi tới quán bar Garibaldi's chơi. Cũng bình thường thôi. Nhưng Chúa ơi, điều tiếp theo tôi biết là mặt mình đang nằm chình ình trên trang nhất của tờ *The Sun*. Trong ảnh, tôi đang nâng cao Cúp Vàng thế giới cùng với Neville Neville. Chúng tôi có làm gì sai đâu. Chúng tôi cũng là cổ động viên và cũng phấn khích như bất kỳ cổ động

viên của đội tuyển Anh nào khác ở một kỳ World Cup. Ai đó đưa cho chúng tôi chiếc Cúp, và có vẻ như đó là một phần trong một vở kịch đã được dàn dựng trước. Những người ở đó nói họ đều là nhân viên của khách sạn. Nhưng rồi họ chụp ảnh chúng tôi. Tôi không biết là mình bị chụp ảnh. Sau đó có người ở nhà gọi điện cho tôi và nói: "Trên báo có gì kìa." Tôi hỏi lại, ngơ ngác: "Anh bảo 'trên báo có gì kìa' nghĩa là sao?" Tôi chưa bao giờ nghĩ là có ai đó sẽ chụp ảnh tôi. Ngay cả bây giờ tôi vẫn thấy ngạc nhiên khi có người muốn chụp ảnh. Các cô gái khác cũng chưa bao giờ bị chụp ảnh trong tình trạng như thế. Mà nhảy trên bàn thì có gì sai? Tôi cảm thấy rất lo lắng khi nhìn thấy bức ảnh, và nghĩ rằng Michael và tất cả các tuyển thủ khác của đội Anh sẽ thấy rất khó chịu. Vì thế tôi gọi điện cho Michael để hỏi liệu anh có khó chịu hay không. Anh trả lời: "Không, không sao đâu, em có làm gì sai đâu mà ngại." Tôi cảm thấy suy sụp khi nghĩ rằng có ai đấy tin là tôi có thể có một hành động nào đó có thể làm ảnh hưởng tới các cầu thủ. Chúng tôi ở đó là để ủng hộ họ cơ mà.

Michael: Thực sự là rất buồn, vì bố mẹ, Graeme và Lisa đều đến đó chỉ đơn giản để tận hưởng một kỳ World Cup và xem tôi chơi bóng. Nếu có ai đó muốn chộp một bức ảnh thì đấy đâu phải là lỗi của họ. Ai đó đưa cho Lisa một cái Cúp Vàng, thế là cảnh đó bị chụp lại và đưa lên báo. Nếu bạn nhìn vào bức ảnh và suy nghĩ theo hướng mà người chụp muốn bạn nghĩ, rõ ràng bạn sẽ cho rằng đội tuyển của chúng tôi giống một gánh xiếc. Thì đúng là trông giống một gánh xiếc thật. Nhưng chính báo chí là những kẻ đã dựng lên gánh xiếc đó.

Lisa: Chuyện đâu phải như thế. Nhưng rồi đột nhiên, chúng tôi không dám rời khỏi khách sạn. Thật tồi tệ. Chúng tôi sợ tới mức không dám làm cái gì cả. Chúng tôi làm gì cũng bị người ta chụp ảnh. Thú thực là tôi không nghĩ rằng ở mọi nơi mà chúng tôi đến đều có các camera giấu kín, nhưng đấy là sự thật. Một hôm chúng tôi đi chơi tennis, và những hình ảnh hôm đó nhanh chóng ngập tràn trên báo. Cuối cùng, chúng tôi phải dựng các tấm chắn xung quanh khách sạn.

Michael: Sau kỳ World Cup...

Lisa: Chúng tôi tới Barcelona để tổ chức bữa tiệc trước ngày sinh cho tôi. Khách mời ngoài bạn bè của chúng tôi còn có mẹ tôi và mẹ Michael. Chúng tôi khiêu vũ suốt đêm ở Sitges[1]. Thật là vui vẻ làm sao!

[1] *Một thị trấn nhỏ thuộc Catalunya - ND.*

Khi lên kế hoạch tổ chức đám cưới chúng tôi đều đang ở London, nên quyết định chọn khách sạn Stapleford Park ở Leicestershire. Thứ nhất vì nó nằm ở giữa London và Newcastle, và thứ hai là vì nó đẹp.

Michael: Tôi ở trong một căn lều với nhiều người nữa. Chúng tôi ăn tối ở câu lạc bộ golf, làm vài cốc bia, và sau đó tôi trở lại lều vào lúc 11 giờ 45 tối. Tôi cũng ý thức lắm đó! Tôi biết rằng mình cần phải đi ngủ sớm để trông thật ngon lành trong ngày trọng đại của mình. Những người còn lại kéo nhau lên quầy bar của khách sạn hết. Hôm sau tôi nghe kể rằng đêm đó họ đã cùng nhau thực hiện một trong những màn hát tập thể ấn tượng nhất.

Lisa: Tôi có nghe được bài hát ấy! Phòng của tôi ở ngay trên quầy bar mà. Vì ồn quá không ngủ được nên tôi quyết định đi xuống và nói: “Này, mai tôi làm đám cưới đấy, các anh không thể đi ngủ sớm được à?”

Michael: Lisa lo lắng không thừa! Ngày hôm sau, nhiều người xuất hiện tại đám cưới trong bộ dạng như những kẻ vừa mới chết đi sống lại!

Lisa: Thật may là mọi chuyện đều diễn ra đúng kế hoạch. Quan trọng là Michael có xuất hiện! Tôi đến nhà thờ, tên là St Peter’s ở ngôi làng Wymondham kế bên, đúng giờ. Tôi lúc nào cũng đúng giờ. Thực ra là tôi phấn khích tới mức chỉ mong cho đến giờ đi ra

nhà thờ. Bài phát biểu của Michael rất hay. Anh không nói nhiều, nhưng khi anh nói thì rất đáng nghe.

Michael: Tôi chỉ muốn nói về Lisa, để cảm ơn cô ấy. Tôi cũng muốn nói về bố mẹ và bày tỏ sự biết ơn vì tất cả những hy sinh cũng như những lời khuyên mà họ dành cho tôi. Thế nên tự nhiên bài phát biểu lại thành ra hơi bị lê thê quá.

Lisa: Chúng tôi không có thời gian để chuẩn bị cho điệu nhảy đầu tiên. Nhạc nền là bài *I'll Always Be Right There* của Bryan Adams. Một lựa chọn rất phù hợp, bài hát ấy như nói hết tình cảm của chúng tôi dành cho nhau. Đêm đó chúng tôi không rời nhau nửa bước. Và thực tế là chúng tôi không rời khỏi sàn nhảy nửa bước. Màn khiêu vũ kết thúc vào lúc 3 giờ sáng, nhưng sau đó chúng tôi còn tới quầy bar hát hò một chặp nữa. Anh trai tôi hát tặng chúng tôi bài *Your Song* của Elton John. Tới Chủ nhật, chúng tôi tổ chức một bữa tiệc thịt nướng để có nhiều thời gian trò chuyện với mọi người hơn. Thật là một cuối tuần hoàn hảo!

Michael: Tôi trở lại Stapleford lần đầu tiên vào năm 2017 nhân chuyến đi tới Burghley nơi Louise sẽ tham gia một cuộc thi cưỡi ngựa. Chúng tôi vẫn giữ bức ảnh chụp Lisa trong bộ váy cưới của mình đứng trên cầu thang của Stapleford, nên khi tới nơi, Louise nảy ra ý tưởng chụp lại một tấm như thế với con bé là cô dâu. Điều tệ hại duy nhất ở đám cưới là bức hình do một ai đó chụp bằng điện thoại từ quầy bar, trong bức hình đó Robbie Keane đang quấn cà vạt lên đầu, cuối cùng lại xuất hiện trên mặt báo. Cả nhà tôi đều tỏ ra phẫn nộ, muốn biết kẻ nào đã làm điều đó. Không có chuyện chúng tôi "bán" đám cưới của mình. Đấy không phải là kiểu của chúng tôi. Tôi rất thích sự riêng tư. Đó là lý do cả nhà tôi cảm thấy như bị phản bội khi ai đó bán bức ảnh kia cho báo chí. Tôi thì thấy cũng không có gì phải ồn ào, nhưng bố mẹ tôi và Lisa thì khó chịu lắm, vì cả ba người đều thuộc kiểu truyền thống. Đó là bức ảnh duy nhất bị lọt ra ngoài, bên cạnh những bức ảnh chụp trước nhà thờ St Peter's.

Lisa: Đúng vào cuối tuần mà chúng tôi tổ chức lễ cưới, cả Steven Gerrard lẫn Gary Neville cũng tổ chức lễ cưới, nên báo chí và truyền hình rình rang lắm. Họ đứng đầy bên ngoài nhà thờ St Peter's. Chúng tôi chỉ đồng ý cho họ chụp nhanh một tấm khi chúng tôi đang trên đường từ nhà thờ ra xe mà thôi.

Michael: Vào thứ Hai, chúng tôi bắt đầu lên đường đi tuần trăng mật. Một tuần ở Bora Bora thuộc quần đảo Leeward Islands, và sau đó là bốn ngày ở Vegas. Wayne và Colleen cũng đang ở Vegas vào lúc đó nên chúng tôi lại có cơ hội tụ tập.

Lisa: Khi đang ở trong phòng khách sạn ở Bora Bora, chúng tôi nhận được một cuộc điện thoại từ *The Mirror.* Không hiểu bằng cách nào mà họ lại tìm ra được chúng tôi ở đó. Cách duy nhất là kiểm tra lịch trình của các chuyến bay. "Liệu chúng tôi có thể xin đôi câu bình luận của các bạn về đám cưới được không?" - họ hỏi. Tôi dập ngay điện thoại, và bắt đầu cảm thấy hơi hoảng loạn vì nghĩ rằng chúng tôi có thể đang bị theo dõi. Cảm giác thật tệ hại. Chúng tôi đã đồng ý với nhau là sẽ cố gắng càng ít ồn ào càng tốt. Nhiều người có lẽ đã nghĩ rằng Michael ở thời điểm đó là kẻ khó gần, bởi vì chúng tôi đã nói "không" với rất nhiều sự kiện và tiệc tùng. Chúng tôi có gia đình và bạn bè, cả bạn học nữa, nên cảm thấy thế là quá đủ mối quan hệ rồi. Nếu có ra ngoài thì chúng tôi cũng chỉ ra ngoài với các cặp khác ở United. Đó chính là "băng đảng" của chúng tôi. Khi đi với nhau, chúng tôi có thể thoải mái chém gió, hát hò mà không sợ bị quấy rầy. Thực tế thì Michael cũng không phải là mẫu thu hút các cô gái trẻ. Mà dù thế nào thì tôi cũng chẳng lo lắng. Tôi thú vị hơn họ nhiều, nên có thì cũng tốt thôi. Michael là người bạn tốt nhất, là người chồng tốt nhất mà tôi có thể có. Tôi không bao giờ muốn đi du lịch mà không có Michael, đặc biệt là vào lúc này, khi chúng tôi đã có con. Tôi muốn cả gia đình chia sẻ những khoảnh khắc tuyệt vời cùng nhau để sau này có thể cùng ôn lại những kỷ niệm chung đó. Tôi biết và hiểu Michael tận tâm với Manchester United nhiều đến thế nào. Thực ra thì anh làm bất

kỳ điều gì cũng với 100% sự nghiêm túc. Anh là người siêu chuyên nghiệp.

Michael: Lisa hay nói tôi là người lạnh lùng. Nếu đội có thắng thì tôi cũng không bao giờ nhảy nhót, hú hét quanh nhà. Trong tim mình, tôi tự hào vì đã chơi tốt, đã giành chiến thắng trong một trận đấu quan trọng. Nhưng tôi không phải là người có thể sấn vào bắt vợ mình trả lời những câu hỏi kiểu như "Em thấy anh chơi trận vừa rồi tốt không?" Tôi thích giữ kín cảm xúc ở trong lòng. Nói về cảm xúc, thì chẳng có gì tuyệt vời hơn là giành chiến thắng cùng với Manchester United.

Lisa: Louise và Jacey rất sung sướng khi được mang huy chương vô địch FA Cup của Michael tới sự kiện Show and Tell ở trường.

Michael: Tôi nói với Lisa: "Anh không nghĩ là các con nên mang nó tới trường, bởi vì như thế trông có vẻ khoe mẽ quá."

Lisa: Tôi trả lời: "Cứ để các con mang đi anh ạ. Anh đâu có khoe mẽ cái gì đâu."

Michael: Tôi thấy lo lắng, sợ mọi người sẽ nghĩ về tôi kiểu "hắn nghĩ hắn ta là ai chứ?" Nhưng cuối cùng thì bọn trẻ cũng mang đi và điều đó chẳng làm hại ai cả.

Lisa: Louise và Jacey đi một vòng quanh các lớp học. Chúng đứng trước lớp và nói về chiếc huy chương. Cả hai đứa đều yêu bóng đá lắm.

Michael: Louise và Jacey thường vào sân và cũng được xem lại các bức ảnh, nhưng có lẽ bọn nhóc quá bé để có thể nhớ được những trận thắng ở Premier League. Khi tôi vô địch FA Cup thì chúng đã đủ lớn để hiểu được nó có ý nghĩa nhiều đến thế nào với đội bóng và với cá nhân tôi. À, sau chiến thắng ở Cúp Liên đoàn hồi 2017, chúng cũng đi vào phòng thay đồ của đội. Lúc đó những người phụ trách trang phục còn đang thu dọn đồ đạc.

Lisa: Bọn nhóc quý những người phụ trách trang phục lắm. Chúng thích cùng với họ hát những bài hát về United. Jacey hơi có chất fan cuồng. Nó rủ mọi người hát bài hát về Michael. Ở Wembley, khi chúng tôi đang hát hò ầm ĩ thì những người phụ trách trang phục xuất hiện và tham gia cùng. Đằng nào thì chúng tôi cũng phải chờ Michael.

Michael: Tại vì tôi phải đi kiểm tra doping. Cả nhà đứng chờ ở ngay cửa phòng doping, được một lúc thì tôi nghe thấy tiếng họ hát hò, nhảy múa ngay ngoài đấy. Thêm một lúc lại nghe tiếng của những người phụ trách trang phục. Khi xong việc, tôi cũng nhập bọn. Chúng tôi hát hết bài này tới bài khác về United. Bây giờ không có nhiều người thuộc hết các bài hát về United như họ. Nên mỗi khi có màn hát hò tập thể, thường thì nhân viên ở các bộ phận khác là những nhân vật chính. Bọn trẻ thì thích hát hò lắm. Sau khi chúng tôi giành FA Cup, tới tận 2 giờ 30 sáng, Jacey, Louise và con của Ashley Young vẫn hát các bài hát về United và chạy nhảy quanh quầy bar của khách sạn Corinthia ở London, bên cạnh chiếc Cúp FA. Bọn nhóc đúng là những fan cuồng chính hiệu. Có lúc Louise đứng hẳn lên ghế và hát: "Chúng tôi là Man United lừng lẫy, và chúng tôi sẽ tới Wembley." Bọn trẻ thì không bao giờ chửi thề, nhỉ?

Lisa: Jacey chuẩn bị "ra sân" với Georgie Best!

Michael: Jacey thường theo tôi tới sân tập. Tới nơi nó thường chạy ngay đi để tìm những người phụ trách trang phục và bếp trưởng. Jacey quý họ lắm. Có lẽ vì cả đội đều là những fan Quỷ đỏ chính hiệu. Jacey đập tay với hết người này tới người kia. Bình thường thì con cũng dè dặt lắm, nhưng ở đây có lẽ con cảm thấy thoải mái như ở nhà.

Lisa: Louise muốn có một đôi giày của Jonny Evans. Con bé yêu chú Jonny lắm. Louise cũng có những chiếc áo ghi DADDY ở phía sau.

Michael: Jacey yêu Rashford. Còn được Rashford tặng cả giày. Ngoài ra, thằng bé còn có áo đấu của MARTIL, POGBA, và tất nhiên cả RASHFORD. Jacey yêu quý tất cả các cầu thủ. Nó cũng mê đá bóng nữa. Một khi nó đã muốn chơi thì tôi không cách nào mà cản được. Tôi vẫn nghĩ rằng cuộc đời của Jacey sẽ dễ dàng hơn nếu sau này nó không trở thành một cầu thủ, bởi vì không phải ai cũng chịu đựng được việc lúc nào cũng bị người khác đánh giá. Áp lực là không hề nhỏ. Ngay cả chuyện đi ra ngoài với các con cũng không phải là điều đơn giản. Vì khi thấy bạn ở ngoài đường, người ta sẽ không ngừng xúm vào để xin chữ ký. Tôi ghét bị như thế. Những khi đi chơi với bọn trẻ hay ra ngoài ăn tối, tôi chỉ muốn được để yên.

Lisa: Michael có luyện ký đấy! Khi chúng tôi ra ngoài, lúc nào cũng có người xuất hiện trước mặt chúng tôi. Lắm lúc tôi còn gần như bị đẩy sang một bên khi có ai đó tới và muốn xin chữ ký hay chụp hình chung với Michael. Nên tôi nói: "Anh/chị có muốn tôi chụp hộ cho không?" Tới nay tôi đã chụp không biết bao nhiêu là ảnh.

Michael: Tôi bảo Lisa là không phải làm thế, nhưng rồi cô ấy vẫn cứ làm. "Cười lên nào!", cô ấy sẽ nói. Có đôi lúc tâm trạng của tôi không được tốt, những lúc ấy Lisa sẽ lập tức nhắc nhở: "Này, vì Chúa, anh hãy cố gắng tỏ ra vui vẻ và cười một chút đi!"

Lisa: Tôi không bao giờ muốn đi tới khu Trafford Centre với Michael. Lần nào cũng thế, anh phàn nàn không ngừng từ lúc đi chơi tới lúc về. Kiểu: "Ôi Chúa ơi! Sao mà anh ghét phải đi mua sắm thế!? Như kiểu tới Selfridges để chơi trốn tìm vậy. Mà này, anh đang trốn nè, trốn phía sau dãy quần áo đó!" Những lúc đó tôi chỉ bảo: "Anh đi ra ngoài đi!"

Michael: Tôi ghét shopping. Tôi cảm thấy không thoải mái. Người ta kẻ thì nhìn chằm chằm vào tôi. Kẻ thì bám theo tôi. Lắm lúc bực quá tôi phải nói: "Nếu ông muốn xin chữ ký thì xin đi, và sau đó làm ơn để chúng tôi yên!" Nhưng có nhiều người

chẳng nói chẳng rằng, chỉ đi lòng vòng sau lưng tôi. Ghét thế không biết! Đã vậy có nhiều người còn vô duyên tới mức tự dưng dí điện thoại vào mặt tôi rồi nói: "Nói chuyện với bạn tôi đi", hay: "Nói chuyện với con trai tôi đi". Trước trận đấu tri ân tôi, Louise nói: "Bố à, con không muốn bố về hưu đâu." Hồi tháng 10 năm 2017, khi tôi đang ở trong bệnh viện, Louise viết cho tôi một cái thiệp, nội dung là "Bố à, cố gắng làm việc tiếp nhé, chúng con không muốn phải làm việc cho mẹ đâu."

Lisa: Mối bận tâm duy nhất của Michael là bóng đá. Dù thắng hay thua thì anh cũng chỉ có duy nhất một cách phản ứng. Đó là im lặng. Trận trước vừa xong là anh đã chuyển sang chuẩn bị về mặt tâm lý cho trận sắp tới, nhất là dưới thời của Fergie. Nếu United thua, thì cả nhà sẽ ở nhà, không đi đâu hết. Michael cho rằng làm thế là không ổn. Nếu có ai đó thấy chúng tôi ra ngoài chơi, Michael sẽ có cảm giác như họ đang nghĩ rằng "À, anh ta xem chuyện này có là gì đâu". Tôi thì dễ nổi cáu. Tôi nhớ đã xem trận đấu với Olympiakos vào năm 2014, là trận đấu mà United để thua trên đất Hy Lạp. Vì Michael được xem như là một hình mẫu và được nhiều người tôn trọng, nên anh luôn là người phải trả lời phỏng vấn sau những kết quả không thuận lợi. Ngoài ra còn vì anh luôn xử lý những cuộc phỏng vấn đó rất tốt. Nhưng hôm đó tôi bực lắm. Trong trường quay, Roy Keane đã chỉ trích rất gay gắt cuộc trả lời phỏng vấn của Michael, và thế là tôi nổi đóa lên.

Michael: Tôi không thấy có vấn đề gì với những cuộc phỏng vấn kiểu đó. Với tôi thì việc phát biểu ý kiến sau các thất bại không khó như người ta nghĩ. Nhưng hôm đó chúng tôi vừa bị Olympiakos đánh bại 2-0 trong trận đấu thuộc vòng 16 đội Champions League. Thú thực là tôi chẳng có gì để nói. Roy nói gì đó về việc bài phỏng vấn cho thấy sự vô cảm này nọ. Anh cũng chỉ trích màn trình diễn của chúng tôi, điều mà tôi cho là rất bình thường. Nhưng Lisa thì không nghĩ vậy. Cô ấy lên mạng nói lại Roy. Tôi còn không biết là cô ấy viết cái gì về Roy cơ.

Lisa: Tôi viết rằng hắn là một thằng đầu b*** (knob). Nhưng tôi không viết hẳn ra như thế. Tôi chỉ viết là ****. Lúc ấy tôi nghĩ thế thật. Nhưng thực lòng thì tôi không nghĩ Roy là người xấu. Tôi thậm chí còn không thực sự biết anh ta. Tôi chỉ nổi điên vì Michael của tôi vừa bị "dí" tham gia một cuộc trả lời phỏng vấn khó khăn, và anh đã xử lý không hề tồi, thế mà vẫn có người chê. "Anh ấy làm thế là quá tốt rồi," tôi nghĩ. "Đâu phải dễ mà nói năng được cho gãy gọn trong tình cảnh như thế." Nên tôi lên Twitter để xả. Tôi bực mình thật mà. Nhưng Chúa ơi, phản ứng kinh khủng quá! Tôi không thể tin nổi là người ta lại có thể lỗ mãng đến như vậy.

Michael: Ai mà chẳng biết sức mạnh của mạng xã hội. Đôi khi nó thật dã man. Cầu thủ như tôi thì "dính đòn" suốt. Lúc đó tôi đang ở trên xe buýt, rồi Lisa gọi điện đến và khóc một trời nước mắt. "Em xin lỗi," cô ấy nức nở. "Em không tin nổi là mình có thể làm như thế, em đặt anh vào thế khó rồi." Sự thật là tôi chẳng quan tâm.

Lisa: Tôi quyết định xóa tweet. Và viết lại một tweet khác. "Xin lỗi. Tôi xóa tweet cũ rồi. Tôi đã để cho cảm xúc lấn át." Sau vụ ấy tôi mất ngủ ba đêm liền. Tôi đâu thể làm thay việc cho Michael chỉ bằng cách lo lắng. Tôi ghét trở nên nổi tiếng. Tôi ghét nói ra những điều ngớ ngẩn. Tôi ghét cái cảm giác có ai đó nghĩ rằng tôi muốn làm điều xấu. Tôi thích nghĩ rằng mình là người tốt. Thành thật mà nói thì tôi cũng chẳng có kẻ thù nào. Rồi có ai đó bấm chuông inh ỏi ngoài cổng. Hóa ra là phóng viên của trang *Daily Mail*, anh ta muốn gặp Michael. "Xin lỗi, Michael không có nhà," tôi nói. Ghét thế chứ lị!

Michael: Lisa là một người vợ tuyệt vời, chưa bao giờ tỏ ra là người bị ám ảnh bởi vật chất. Nếu sau đêm nay tất cả những gì mà chúng tôi có được đều tan biến, tôi không nghĩ là cô ấy sẽ bị tác động quá nhiều.

Lisa: Không hề. Tôi ở đây là vì Michael và gia đình.

Michael: Cô ấy lúc nào cũng khiến tôi ngạc nhiên, chưa bao giờ từ chối giúp đỡ. Cô ấy đã cùng tôi trải qua đủ mọi thăng trầm và chưa một lần oán thán. Tôi thấy mình là một người đàn ông may mắn. Chúng tôi chưa bao giờ cãi nhau, nhưng tôi biết Lisa là một người hiếu thắng, cực kỳ hiếu thắng. Cô ấy thường nói với tôi: "Em không thể chơi đá bóng được. Em không thể nào giữ được bình tĩnh." Nếu đá bóng, chắc là cô ấy sẽ phải nhận thẻ đỏ suốt! Cô ấy không gay gắt, hung hăng hay ồn ào, nhưng nếu chúng tôi chơi một ván snooker hay bi-a mà cô ấy thua, thì cô ấy sẽ suy sụp thực sự. Nhưng điều đó không có nghĩa là tôi sẽ giả vờ cho cô ấy thắng. Không bao giờ! Lisa cũng hay nói: "Ước gì em bình tĩnh được như anh!" Tôi luôn cảm thấy có lỗi vì Lisa đã không có được một sự nghiệp như cô ấy mong muốn. Ngay cả bây giờ, nhiều lúc Lisa vẫn thể hiện sự khó chịu khi phải ngồi yên một chỗ quá lâu. Lisa không phải là mẫu người có thể cảm thấy hạnh phúc với việc chỉ ngồi một chỗ trong nhà và chẳng phải động chân động tay gì cả. Cô ấy tham gia ngày càng sâu vào công việc của Quỹ, và cô ấy đang làm rất tốt. Cô ấy đã phải hy sinh quá nhiều để tôi có được một sự nghiệp như tôi đã có. Cô ấy cũng là một người mẹ tuyệt vời nữa.

Lisa: Michael là người bố tuyệt vời nhất trên đời. Ai cũng nói thế. Anh ấy cũng đối xử rất tốt với những đứa trẻ của nhà khác. Michael thân với mọi đứa trẻ trong gia đình. Anh ấy rất quý các con của anh trai tôi.

Michael: Tôi yêu trẻ con. Tôi đã được trải qua một thời thơ ấu tuyệt vời và luôn muốn đứa trẻ nào cũng được vui vẻ như vậy. Trong những năm tháng vừa qua, cuộc sống của cả hai gia đình đều bị ảnh hưởng bởi sự nghiệp chơi bóng của tôi, nhưng chúng tôi chưa bao giờ để cho bọn trẻ phải chịu bất kỳ thiệt thòi nào chỉ vì bố nó là cầu thủ. Cũng như các cặp bố mẹ khác, chúng tôi thường xuyên phải tất tả chỗ này, chỗ kia vì các con. Nếu một ngày Louise có một màn biểu diễn với ngựa, tôi phải đưa Jacey ra ngoài đi chơi nhưng vẫn có khoảng nửa tiếng để phóng tới chỗ của Louise, tôi sẽ làm mọi cách để có thể có mặt ở đó đúng

lúc. Khoảng cách bao xa tôi cũng vượt qua được. Tôi sẵn sàng hy sinh 100% bản thân để có thể có mặt ở đó. Đấy là điều tôi học được từ bố mẹ tôi. Mẹ sẵn sàng đổi ba hay bốn chuyến xe buýt, còn bố sẵn sàng lái xe tới bất kỳ đâu, để tôi có thể tới được chỗ chơi bóng. Chúng tôi ý thức được nguy cơ bọn trẻ được bao bọc thái quá. Nhưng chúng tôi chắc chắn sẽ chọn cho Louise một trường học tốt nhất, phù hợp với con bé nhất. Tôi không muốn hủy hoại con bằng việc thúc ép con thái quá. Chúng tôi muốn con bé được ở trong một môi trường không có quá nhiều áp lực. Con bé chỉ có thể tỏa sáng khi nào nó cảm thấy thực sự thoải mái và hạnh phúc.

Lisa: Một hôm mẹ tôi chở Louise đi dạo ở Wallsend bằng xe đạp. Ngồi phía sau, con bé nói, "Ôi bố mẹ sướng thế! Hai người lớn lên ở đây thì có đủ việc hay ho để làm." Ở đây con bé không có cơ hội đi bộ loanh quanh vì lý do an toàn. Chúng tôi rất hay nói chuyện về những gì chúng tôi có, và không có, khi còn là những cô bé, cậu bé. Mỗi ngày, chúng tôi đều nỗ lực để giữ cho đôi chân của bọn trẻ ở trên mặt đất. Tôi từng đưa các con tới CenterParcs trên một chiếc caravan - bọn trẻ thích lắm. Chúng tôi may mắn vì đã được trải qua những kỳ nghỉ tuyệt vời ở những vùng đất tuyệt vời. Nhưng với bọn trẻ thì kỳ nghỉ tuyệt vời nhất là ở trong một chiếc lều hay một chiếc caravan. Lần nào bọn nhóc cũng phấn khích ra mặt! Chúng tôi luôn cố gắng thu xếp một kỳ nghỉ kéo dài khoảng hai hoặc ba tuần cho cả bốn người vào tháng 6. Đó là quãng thời gian duy nhất cả nhà có thể ở bên nhau, vì Michael không còn bận tập luyện hay thi đấu. Đấy là những thời gian rất quý báu với chúng tôi. Chúng tôi thường tranh thủ gọi người dọn phòng vào buổi tối. Vì Michael thường dậy rất sớm để đi tập trong phòng gym. Tới 7 giờ thì anh đã trở lại để chuẩn bị ăn sáng. Đó là lúc cả gia đình có thể bên nhau trọn vẹn, chúng tôi không muốn bị ai quấy rầy.

Tôi rất tự hào về Louise và Jacey, bởi vì điều đầu tiên mà các thầy cô giáo nói với chúng tôi trong "đêm phụ huynh" là cả hai đứa đều rất ngoan và lễ phép. Nghe xong, tôi thầm nghĩ: "Tuyệt vời.

Thế nghĩa là vợ chồng mình đã đi đúng hướng." Với chúng tôi thì cách cư xử là rất quan trọng. Lúc nào cũng phải có "làm ơn" và "cảm ơn". Đó là cách ta thể hiện sự tôn trọng với người khác. Về khoản này thì chúng tôi rất nghiêm. Những ngày này bọn trẻ hầu như chẳng thiếu thứ gì. Nhưng Louise nhà tôi thì đang phải dùng lại chiếc điện thoại cũ mà ngày xưa tôi vẫn dùng. Con bé được yêu cầu tránh xa Instagram. Jacey thì vẫn chưa có điện thoại riêng.

Michael: Nếu Louise và Jacey mà quên nói "cảm ơn" hay "làm ơn" khi ở trong nhà hàng, tôi sẽ lập tức nhắc nhở. "Các con quên cái gì đúng không?" "À, cảm ơn ạ!" Tốt. Nếu bọn nhóc tự đi lấy đồ ăn, tôi sẽ hỏi người bồi bàn: "Hai đứa có nói 'làm ơn' và 'cảm ơn' không?" "Có, có, hai đứa rất ngoan," người bồi bàn trả lời. "Tuyệt vời, cảm ơn nhiều."

Bọn nhóc đôi khi cũng làm tôi nổi cáu. Cứ tưởng tượng có một cái nút gọi là nút "bực mình" dành cho tôi, và bọn nhóc ấn cái nút ấy suốt. Thường thì tôi phải cố gắng hết sức để kiềm chế, vì biết rằng dù sao thì chúng cũng chỉ là trẻ con. Khi tôi nói điều gì đó với Jacey mà nó không đáp lời, tôi sẽ nói lại một lần nữa. Nếu nó vẫn không trả lời, giọng tôi sẽ tự nhiên trở nên gay gắt ngay. Chuyện với mấy đôi giày của nó cũng vậy. Mỗi lần Jacey đi học về, nó thường vứt giày lung tung. Tôi lại phải nhắc nhở: "Con không thể cởi giày và đặt vào tủ một cách bình thường được à?"

Cả hai đứa nhà tôi đều học ở trường làng. Bọn trẻ ở đó có xuất xứ và hoàn cảnh rất khác nhau. Học ở đó không phải là điều dễ dàng cho bọn trẻ, nhất là trong những năm tháng mà United không có được kết quả tốt. Tôi rất chia sẻ với bọn nhóc, nhất là Louise. Con bé không bao giờ khóc lóc hay phàn nàn gì khi về nhà, nhưng đôi lúc nó cũng kể rằng ở lớp có người nói này nói nọ về tôi. Kiểu như, "Bố mày là thứ rác rưởi. Ông ta không nên chơi bóng nữa." Mỗi lần như thế tôi lại phải suy nghĩ. Con bé đâu cần phải trải qua những chuyện như thế. Nó đâu cần phải trở thành người "đứng mũi chịu sào" cho cả gia đình. Thời gian gần

đây tôi hay nói chuyện với Louise và Jacey về những gì có thể xảy ra trên sân trường. Các giáo viên không thể kiểm soát được hết mọi chuyện, nên sẽ có những bạn bị bắt nạt. Nhưng một khi đã vượt qua được những ngày đầu tiên hay những tuần đầu tiên khó khăn đó thì mọi chuyện sẽ lại trở nên dễ dàng.

Tôi không dễ bị ngoại cảnh tác động. Tôi cũng đã quen với những chỉ trích và soi mói rồi. Nhưng tôi đã không nghĩ nhiều tới việc bọn trẻ cũng có thể phải chịu đựng những điều đó, cho tới khi nó thực sự xảy ra. Đối với chúng thì những điều đó có thể là quá sức chịu đựng. Tôi cảm thấy có lỗi khi đặt các con mình vào một tình thế như vậy. Thật may là cả hai đứa đều đã xử lý rất ổn. Tôi chắc là hai đứa cũng chẳng để yên cho những kẻ gây sự đâu.

Lisa và tôi nói chuyện về tương lai. Tôi luôn nghĩ rằng tôi sẽ rời xa bóng đá một thời gian sau khi treo giày để có thể dành nhiều thời gian hơn cho gia đình. Nhưng rồi José lại tới với lời mời tham gia ban huấn luyện của ông. Một lời mời khó có thể chối từ.

Lisa: Tôi nghĩ Michael sẽ là một huấn luyện viên tuyệt vời. Tôi chưa bao giờ cho rằng Michael nghỉ ngơi sau khi treo giày, bởi vì tình yêu của anh dành cho bóng đá là quá lớn. Tất nhiên chúng tôi muốn Michael lúc nào cũng ở gần, nhưng công việc là công việc. Thực sự thì anh ấy cần nó. Michael vẫn còn có quá nhiều điều để cống hiến.

Phụ lục II

NHỮNG CUỘC TRÒ CHUYỆN VỚI BỐ MẸ TÔI

Lynn: Khi Michael được khoảng 20 tháng tuổi, một người làm công tác chăm sóc y tế trong khu vực nói với tôi: "Tôi nghĩ là chân của Michael có vấn đề." Tôi cũng thấy là hai đầu gối của thằng bé hơi bị chụm vào, nhưng vì nó vẫn có thể đi lại bình thường nên tôi nghĩ sau khi không cần phải dùng bỉm nữa, nó sẽ ổn. Michael sau đó được người làm công tác y tế kia thông qua các kênh của mình gửi lên bệnh viện. Chúng tôi được giới thiệu đi gặp một tư vấn viên, và ông ấy xác nhận rằng ông cũng nghĩ là Michael gặp vấn đề. Tôi không tin nổi những gì người tư vấn viên ấy nói sau đó. Ông ấy nói: "Nếu chúng ta tiến thêm một bước nữa và tiến hành phẫu thuật chỉnh hình, có một nguy cơ là Michael có thể sẽ phải dành cả phần đời còn lại trên xe lăn." Tôi nghe như sét đánh ngang tai. Nhưng tôi vẫn nói cứng: "Không có lý do gì phải mang Michael của tôi lên bàn mổ cả." Theo quan sát của tôi, thằng bé rõ ràng là vẫn đang chạy nhảy bình thường như bao đứa trẻ khác. Nó thậm chí còn biết đi sớm hơn bình thường khi mới 10 tháng đã bắt đầu chập chững. Có thể cả vị tư vấn viên lẫn người làm công tác y tế kia đều đã trầm trọng hóa vấn đề. Nhiều năm sau này, khi chúng tôi nhìn lại sự nghiệp của Michael, nhìn lại những gì mà nó đã đạt được, chúng tôi luôn nghĩ rằng mọi chuyện đã có thể khác đi rất nhiều. Michael có thể đang ở đâu lúc này nếu cuộc phẫu thuật đó diễn ra? Chắc chắn là nó sẽ không bao giờ có được một sự nghiệp như nó đã có. Đúng, thằng bé bị chụm gối. Nhưng làm gì có ai hoàn hảo.

Vince: Michael chưa bao giờ biết rằng nó từng có nguy cơ phải ngồi xe lăn cho tới mãi sau này, khi chúng tôi kể cho nó nghe. Tôi thường nói đùa: "Này con trai, có phải nhờ có cặp gối như thế mà con có thể đá được bóng xoáy như vậy không!? Có phải nhờ thế mà trái bóng cuộn hơn trong những pha đá phạt của con?!" Khi còn nhỏ, Michael thường chỉ làm mỗi hai việc, hoặc là đá bóng, hoặc là xem bóng đá. Chúng tôi từng xem không biết bao nhiêu video về những cầu thủ vĩ đại. George Best là người hùng của tôi. Tôi từng được tận mắt xem ông chơi bóng khi Manchester United tới làm khách ở St James' Park. Tôi ở khu Gallow-gate. Xem Best chơi bóng, bao giờ tôi cũng phải tự hỏi: "Làm sao mà anh ta có thể làm được như thế? Làm sao mà anh có thể vượt qua bốn cầu thủ của chúng tôi dễ dàng như vậy?"

Lynn: Một ngày nọ, khi tôi đón Michael ở trường, đột nhiên nó hỏi: "Mẹ ơi, bọn con trai trong lớp đứa nào cũng có balo thể thao hết, liệu con có thể có một chiếc của Liverpool được không?" "Con có cái balo 'A-team' rồi còn gì?" - tôi nói, "Nhưng được rồi, bao giờ bố nhận lương thì chúng ta sẽ cùng xem có thể làm được gì không." Sáng hôm sau, nó lại vui vẻ tới trường. Nhưng khi tan học, nó tỏ ra có gì đó không ổn. Michael chỉ chào mẹ một tiếng, rồi ném vội cái balo "A-team" lên khay để đồ trên chiếc xe đẩy của Graeme. Mặt thằng bé trông bí xị, nó gần như chẳng nói gì. Trên đường trở về nhà, tôi cố gắng gợi chuyện, nhưng cũng không ăn thua lắm. Chỉ tới khi lôi cái balo của Michael ra thì tôi mới đoán được chuyện gì đã xảy ra. Cả hai quai đều đã bị kéo rời. Michael nhìn thẳng vào tôi khi tôi hỏi điều gì đã xảy ra với cái túi của nó. Nó nói: "Có chuyện xảy ra với nó ở trường." Tôi cố gắng giữ bình tĩnh, hỏi lại: "Ý con là con và các bạn đã cố hết sức để kéo hai cái quai cho tới khi chúng đứt rời ra đúng không?" "Vầng, đúng rồi đó mẹ, đó chính là những gì đã xảy ra. Thế này nghĩa là con sẽ nhận được một chiếc balo thể thao mới phải không mẹ?" "Không. Con sẽ phải chờ, lâu hơn so với trước." Tôi không hề cảm thấy tức giận hay khó chịu với Michael, chúng tôi vẫn nói chuyện với nhau như bình thường, như thể chưa có chuyện gì xảy ra. Khi về nhà, thằng bé chạy ngay ra vườn để

chơi với các bạn. Khi bố bọn nhóc trở về sau giờ làm, chúng tôi ngồi uống trà, và trong lúc đó tôi có nói tới chuyện đã xảy ra với chiếc balo của Michael, cũng như việc thằng bé đã nhận lỗi. Sau khi Michael đã lên giường đi ngủ, tôi mới lấy chiếc balo của nó ra, hì hụi khâu khâu vá vá cả đêm cho tới khi gắn được hai cái quai trở lại như cũ. Các ngón tay của tôi sưng hết cả lên, nhưng balo của thằng bé thì lại ngon lành như mới. Sáng hôm sau, khi tôi đưa Michael tới trường, nó lại hỏi: "Mẹ ơi, hôm nay mẹ sẽ mua balo thể thao mới cho con đúng không ạ?" "Không phải hôm nay, con trai." Tôi lôi cái balo đã được sửa quai của nó ra từ chiếc xe đẩy và nói, "Có thể là sau khi bố nhận lương." Tôi rất ngạc nhiên là Michael không tỏ ra thất vọng hay hờn dỗi gì cả, nó cầm lấy cái balo của mình và cứ thế chạy vào sân trường như bình thường. Michael cuối cùng cũng nhận được chiếc balo Liverpool như mơ ước, nhưng đó là chúng tôi chủ động tặng nó, chứ không phải vì nó vòi vĩnh mà có được. Sau khi chúng tôi nhắc lại chuyện này, nó thường co cả người lại vì xấu hổ. Để dạy cho Michael một bài học mà tôi có thể làm như thế thật sao? Thực tế thì đó là điều mà tôi đã làm, và thực tế là khi thằng bé nhận được chiếc balo mới, nó cảm thấy hạnh phúc hơn rất nhiều.

Khi bọn con trai lên trung học, tất cả những gì chúng muốn làm là mặc lên người những bộ quần áo đá bóng, và điều đó nhiều khi khiến bậc cha mẹ như chúng tôi phát điên. Sau rất nhiều buổi sáng tranh cãi về cùng một chủ đề, là có nên mặc đồ đá bóng dưới đồng phục của trường hay không, tới một sáng nọ thì tôi thực sự nổi đóa. Tôi chậm rãi tiến tới cửa sổ phòng ngủ của Michael, mở toang nó ra, rồi ném cả bộ quần áo đá bóng của Michael xuống vườn. Nó nhảy dựng lên: "Không, không, đó là bộ ưa thích nhất của con." Rồi nó lao như bay xuống nhà, nhặt nhạnh quần, rồi tất, rồi áo, lúc này đã nằm mỗi chiếc mỗi nơi trên bãi cỏ. Chờ cho tới khi nó nhặt xong quần áo, tôi nói: "Chuyện này phải dừng lại. Con phải tuân theo quy định về trang phục của trường." Dù không nói ra, nhưng tôi ngấm ngầm đồng ý để cho Michael nhét một chiếc áo bóng đá vào balo trước

khi đi học mỗi sáng. Sau giờ học thể dục, nó có thể thoải mái mặc chiếc áo này. Nói là chúng tôi đã thỏa hiệp cũng được!

Michael bắt đầu trở nên nổi tiếng, và khi nó 13 tuổi, đài BBC tìm đến, hỏi liệu họ có thể mời Michael tham gia chương trình truyền hình *Live & Kicking* của họ được không. Chúng tôi đã lưỡng lự khá lâu, bởi vì chúng tôi không muốn thúc ép Micheal trong bất kỳ chuyện gì. Nhưng thằng bé nói là nó ổn. Michael là vậy, chẳng việc gì có thể khiến nó phải chộn rộn hết cả lên như những đứa trẻ khác. Trong chương trình, Michael tranh thủ chê bai tôi đã chuẩn bị giày cho nó không đúng cách. "Mẹ quên chỗ này này," nó nói. Đồ nhóc con láu cá! Michael trêu tôi như thế là vì ở nhà, chúng tôi thường đem việc không biết lau giày thế nào cho đúng ra để trêu chọc nó. Nên chúng tôi thường phải giúp nó lau giày, nếu Vince không có nhà thì tôi sẽ là người phải lo. Michael có một mẹo nhỏ với những đôi giày của mình. Nó thường bôi dublin hay vaseline vào đế giày để bụi bẩn tự động rớt ra sau khi nó chơi bóng.

Vince: Michael không thực sự có nhiều mối quan tâm khác ngoài bóng đá. Nó chỉ thích tụ tập chơi bóng với bạn bè, dù là ở Boys Club, ở trường, ở hạt, hay ở bất kỳ đâu.

Lynn: Khi Michael lớn hơn một chút, người ta bắt đầu viết nhiều chuyện về nó trên báo. Nhưng thực tế là nó chưa bao giờ cố gắng tỏ ra giỏi hơn những đứa trẻ khác. Một số đứa trẻ khi có chút tài năng thường nói kiểu "tớ có thể làm được việc này, tớ có thể làm được việc kia", khiến cho những đứa còn lại cảm thấy mình kém cỏi. Michael không bao giờ làm như thế.

Vince: Nếu đội bóng của trường Michael hoặc Wallsend Boys Club đang dẫn đối thủ 5-0, Michael sẽ cố tình không ghi bàn, hoặc chuyền bóng cho một đồng đội khác.

Lynn: Đó là cách chúng tôi nuôi dạy Michael. Chúng tôi thường nói với nó: "Nếu con tôn trọng người khác, thì con cũng sẽ được

người khác tôn trọng." Với nó thì cách cư xử là rất quan trọng. Ấy thế nhưng Michael vẫn có lúc chửi thề trên sân, những lúc như thế tôi bực lắm. Chúng tôi không nói bậy trong nhà, không bao giờ. Tôi được nuôi dạy theo cách đó, chúng tôi chịu ảnh hưởng lớn từ nhà thờ. Tôi ở trong đội Salvation Army, và khi đã ở trong đội Salvation Army, thì bạn sẽ không bao giờ nói bậy hay đánh bạc. Tôi chọn mặc đồng phục, nghĩa là đã chọn không uống rượu bia. Vince thì không mặc đồng phục, nên có thể ra ngoài uống vài cốc mà không sợ phạm phải điều cấm nào. Trong các trận đấu, hầu như ai cũng chửi thề, và đó là điều mà tôi ghét nhất. Hai đứa nhóc nhà Michael rất ngoan. Nếu Louise hay Jacey có lỡ mồm nói bậy câu nào, tôi sẽ lập tức quay lại và hỏi: "Cái gì đấy nhỉ?" Bọn trẻ sẽ lập tức nhận ra là chúng đã sai và xin lỗi ngay. Michael cũng gia nhập Salvation Army khi còn bé. Michael cũng chọn không mang đồng phục, một điều hoàn toàn bình thường. Nó thường đọc Kinh thánh và cầu nguyện vào mỗi tối trước khi đi ngủ. Ngày Graeme chào đời, Michael còn xuất hiện trong bộ đồ thầy tu, có cả áo choàng và trên đầu thì quấn khăn lau bàn. Cả buổi, nó lúc nào cũng lo lắng cho Graeme, cứ nắm lấy tay em mình không rời. Ngay từ ngày đầu tiên trên đời, Graeme đã được Michael chăm sóc.

Chúng tôi dạy cho Michael và Graeme những điều cơ bản trong cuộc sống, hành xử thế nào cho đúng, cư xử thế nào cho phải. Hai anh em không hoàn hảo, nhưng hy vọng là cả hai đều có những giá trị tốt đẹp. Các cầu thủ bóng đá chính là những tấm gương, là hình mẫu mà bọn trẻ thường nhìn vào và muốn noi theo. Michael thường xem chương trình *Trận đấu trong ngày* với Vince. Nó thường thức tới khuya để xem. Jacey của chúng tôi từng cố nhổ nước bọt, một hay hai lần gì đó. Tôi nói, "Này, nhìn xem, con có thấy bố con nhổ nước bọt bao giờ không." Nhưng thằng bé lại có thể kể tên những cầu thủ khác làm điều đó.

Vince: Bất kỳ điều gì mình làm ở trên sân, bọn trẻ cũng có thể bắt chước ngay. Ở Boys Club có một khẩu hiệu: "Huấn luyện viên là những người quản lý, bố mẹ chỉ là những khán giả." Nếu

một cầu thủ nào đó phá rào và sử dụng ngôn ngữ không phù hợp, cậu ta sẽ được yêu cầu đi ra ngoài, hoặc lùi lại 100m. Không có ngoại lệ. Một tối nọ, trong gala tổng kết giải đấu giữa các trường học ở Wallsend, huấn luyện viên của Wallsend Town, ông Graham, tới gần Michael và hỏi: "Có phải ông nội của con tên là Owen không?" "Vâng ạ". "Ồ, bố của thầy và ông con ngày xưa từng học chung lớp đấy." "Không thể nào!" "Thật mà. Lớp của hai người giành được nhiều giải thưởng lắm. Ông con là một cầu thủ cừ đấy." Michael và tôi đã nói về chuyện này sau đó. Tôi biết bố mình là một cầu thủ khá, nhưng ông không bao giờ chịu nói về chuyện đó. Khoảng một tuần sau, tôi nhận được bức thư từ bố của huấn luyện viên đội Wallsend, trong thư viết: "Nhân tiện, tôi muốn nói với anh rằng ông nội của Michael từng được thử việc ở đội tuyển Anh hồi 1938 đấy." Tôi nói với Lynn: "Em lấy giấy khai sinh của bố ra đây xem nào." Chúng tôi cùng nhìn vào năm sinh của ông. 1920. Thế là rõ rồi. Tới năm 1939 thì chiến tranh nổ ra, nên hy vọng khoác áo đội tuyển Anh của ông cũng không còn. Ông của Michael là thành viên của tàu *Rodney*, con tàu đã giúp đánh đắm tàu *Bismarck* của Đức Quốc xã vào năm 1941. Tôi vẫn còn giữ một bức ảnh chụp ông nội tôi ngay bên cạnh những khẩu 406 ly khổng lồ. Khi tôi còn là đội trưởng của đội Gateshead Boys cũng như khi tôi chơi cho đội bóng thiếu niên của Hạt Durham, bố tôi thường tới xem nhưng chỉ đứng ngoài đường biên, không nói một lời nào cho tới khi trận đấu đã kết thúc. Lúc đó, ông thường đưa ra những lời khuyên ngắn, ví dụ "Khi nhận được bóng, hãy chuyển hướng ngay. Đưa bóng vào phía trong của hậu vệ biên của đối phương để tiền vệ cánh của đội con có thể tấn công vào khu vực đó. Chuyền trái bóng mạnh hơn một tí. Hậu vệ của đối phương đã xoay người rồi." Buồn cười ở chỗ, đấy chính là điều mà Michael sau này làm suốt.

Lynn: Bố của Vince chẳng thích gì hơn là được tới Boys Club xem Michael chơi bóng. Ông qua đời khi Michael mới được 8 tuổi. Nếu có một điều ước, chúng tôi sẽ ước ông có thể xem

Michael thi đấu. Bóng đá có sẵn trong gene của gia đình. Bác của Michael, bác John, cũng từng chơi cho Millwall.

Vince: Cho tới trước khi lập gia đình thì tôi vẫn chơi bóng. Vào năm 1979, tôi bị gãy chân, gãy cả hai xương, nhưng không biết. Một trong các đồng đội của tôi còn bảo "Cố thêm tí nữa đi."

Lynn: Họ để Vince lại trước cửa. Anh ấy không chịu đi tới bệnh viện.

Vince: Tôi nghĩ rằng chắc chỉ là một chấn thương xoàng thôi. Nhưng tới sáng hôm sau thì Lynn phải gọi xe cấp cứu. Khi tôi đã nằm trong xe, một y tá hỏi tôi: "Anh đi giày cỡ bao nhiêu vậy?" "Tại sao anh lại hỏi như thế?" "Nếu là cỡ 9 thì liệu tôi có thể xin chúng được không? Bởi vì đằng nào thì anh cũng sẽ không thể động tới chúng trong phần còn lại của mùa giải này." Bây giờ, ở tuổi 66, tôi vẫn chơi bóng, cho Boys Club. Thỉnh thoảng tôi cũng biểu diễn chiêu này chiêu nọ. Michael yêu Boys Club lắm. Thằng bé chơi ở đó từ khi 5 tuổi tới khi 16 tuổi. Tới khoảng năm 13, 14 tuổi, trước cửa nhà chúng tôi lúc nào cũng đầy những tay săn cầu thủ. Nhưng đó cũng là thời điểm Michael gặp vấn đề với những cơn đau ngày càng trở nên trầm trọng. Rồi sau khoảng sáu tháng hay một năm, khi Michael được 14, 15 tuổi, tất cả những cầu thủ khác đều lớn bổng lên so với Michael. Thằng bé cũng chơi không tốt, thế là chẳng còn tay săn cầu thủ nào gõ cửa nhà chúng tôi nữa. Ngay từ khi bắt đầu chơi bóng, Michael luôn là cầu thủ xuất sắc nhất trong đội. Nhưng tới thời điểm đó, nó không còn được như thế nữa. Cũng phải nói tới việc Michael sinh muộn, vào tháng 7, nên lúc nào nó cũng phải ở trong tình trạng rượt đuổi. Rồi sau đó Michael cũng trổ giò, và thế là mọi chuyện trở lại như cũ. Những tay săn cầu thủ cũng trở lại. Một câu lạc bộ đề nghị trả hết các khoản vay thế chấp của chúng tôi nếu Michael chịu đầu quân cho họ. Nhưng tôi nói không.

Lynn: Tôi nói với tay săn cầu thủ: "Tôi sẽ không bán con mình." Mãi sau này chúng tôi mới nói với Michael về chuyện đó. "Sao bố

mẹ lại không nói với con? Nếu biết các khoản vay được trả hết thì con chắc chắn đã tới đội bóng đó rồi." Chúng tôi trả lời: "Không, bởi vì ở đó, con sẽ không thấy thoải mái hay hạnh phúc." Chúng tôi biết thời điểm đó có nhiều cậu bé được các câu lạc bộ mời chào đủ thứ, nhưng không có ai trong số đó có thể trở thành cầu thủ chuyên nghiệp. Michael tìm hiểu rất nhiều câu lạc bộ. "Con không thích Arsenal, ký túc xá ở đó tệ quá," nó nói. Nó cũng không thích Chelsea vì ở đó bị kẻ nào đấy thó mất cái đồng hồ. Newcastle thì hứa hẹn rất nhiều điều. "Chúng tôi có thể để vào ngăn kéo của nhà mình một cái gì đó để ông bà có thể xem xét thêm?", một tay săn cầu thủ gợi ý khi tới nhà chúng tôi. Tôi nói: "Không bao giờ. Anh có thể đi về ngay bây giờ, chúng tôi không có kiểu hành xử như thế."

Vince: Nhưng chúng tôi thích West Ham và tin tưởng đội bóng này. Chúng tôi thường đưa Michael tới Ga trung tâm. Cứ sáu tuần thằng bé lại phải xuống đó một lần.

Lynn: Harry Redknapp là một huấn luyện viên tốt, đúng không? Sau khi Michael có lần đầu tiên được đá chính, ông ấy đã viết thư cho chúng tôi: "Michael vẫn cư xử hết sức đúng mực. Đấy là nhờ cậu ta được sinh ra trong một gia đình tử tế." Cả tôi lẫn Vince đều nghĩ, "Chà, không phải lúc nào mình cũng đọc được những thứ như thế này." Harry cũng nói với chúng tôi rằng Tony Carr và Peter Brabrook, những người có trách nhiệm coi sóc các cầu thủ trẻ, thường nói với ông rằng: "Michael không bao giờ phải gồng mình lên. Mọi thứ với cậu bé đều diễn ra nhẹ nhàng, và cậu bé cứ thế tự nâng mình lên những trình độ mới."

Vince: Michael thích West Ham tới mức cuối cùng nó quyết định tới chơi cho đội bóng này. Khi ký hợp đồng chuyên nghiệp đầu tiên ở tuổi 17, Michael còn chưa có người đại diện. Chúng tôi nói chuyện với giám đốc phụ trách đào tạo trẻ của họ, Jimmy Hampson, và ông Hampson đã hỏi rất thẳng rằng "Gia đình muốn phí lót tay bao nhiêu?" Tôi nhìn Lynn. "Phí lót tay ư?" Jimmy nói: "Đúng rồi, anh chị muốn phí lót tay bao nhiêu?" Tôi

chỉ có khoảng 5 giây để nghĩ. Rồi nói: "30.000 bảng." Tôi cũng chỉ nghĩ được tới đó thôi. Jimmy trả lời: "Chờ tôi một phút nhé." Rồi anh ta đi ra ngoài. Lúc đó tôi bắt đầu thấy lo lắng: "Mình có làm đúng không nhỉ? 30.000 bảng cơ á, trời ơi!" Jimmy trở lại sau khoảng 10 phút đi tới đi lui bên ngoài ngôi nhà của chúng tôi để gọi điện thoại. Anh ta nói: "Được rồi. Michael sẽ nhận được 30.000 bảng. Mỗi năm cậu ta sẽ nhận được 10.000 bảng, trong vòng ba năm kể từ đầu mùa giải tới." Tôi chỉ biết gật lấy gật để. Đúng là "con có khóc thì mẹ mới cho bú." Tôi có biết gì về chuyện này đâu.

Lynn: Khi Michael được 16 tuổi, thằng bé bắt đầu xa nhà để chơi bóng cho West Ham, và đó là điều mà tôi chưa sẵn sàng để đối mặt. Tôi cảm thấy như mình đang để mất thằng bé. Điều an ủi là ở chỗ mới, thằng bé được chăm sóc đầy đủ. Ban đầu thằng bé ở nhà của ông bà Pam và Danny. Đó là một gia đình tuyệt vời, ở đó, chuyện ăn uống của Michael rất được chú ý. Bắt đầu từ đấy thằng bé dừng ăn những thứ vớ vẩn. Không phải là lúc nào nó cũng ăn những thứ vớ vẩn, nhưng khi còn đi học, bọn trẻ thường lên phố để ăn tối và ăn đủ thứ. Nhưng rồi Michael cũng biết rằng nó phải để ý tới chuyện ăn uống, vì chỉ có ăn uống đúng cách thì mới có thể trụ lại được trong thế giới bóng đá.

Vince: Michael lẽ ra đã có thể xa nhà sớm hơn, khi chuyển tới Lilleshall. Nhưng ở đó thằng bé không cảm thấy thoải mái, và nó phản ứng bằng cách không thèm cố sức trong trận đấu thử. Tôi hoàn toàn thông cảm được việc nhiều cậu bé không thể sống xa nhà. Tôi từng có sáu tuần tập luyện ở Middlesbrough khi 15 tuổi. Ở đó, người ta xếp chúng tôi vào đội dự bị thay vì đội trẻ. Thế là tôi phải đối đầu với những cầu thủ như Willie Maddren, một trung vệ rất giỏi, người hoàn toàn đủ sức chơi cho đội tuyển Anh, và Eric McMordie, người đến từ Bắc Ireland cùng với George Best. Đó đều là những cầu thủ rất đẳng cấp, và tôi đã gặp rất nhiều khó khăn. Tôi cảm thấy bị mắc kẹt ở Middlesbrough, nhưng không thể nào thoát ra được, nên tôi quyết định trở về nhà.

Lynn: Vince rất chăm chỉ. Khi có ai đó nói "Có Michael thì anh chị nhàn rồi," tôi thường đốp lại ngay: "Chờ một phút nào. Đừng bao giờ đánh giá thấp những gì Vince đã làm cho gia đình. Anh ấy đã phải làm việc quần quật trong một thời gian dài thì chúng tôi mới được như hôm nay đấy."

Vince: Tôi không xin được việc gần nhà, nên để có thể chăm sóc cho Lynn, Michael và Graeme, tôi làm việc trong các nhà máy điện hạt nhân ở trên khắp đất nước, bắt đầu từ Hinkley Point, Somerset. Bảy ngày mỗi tuần, không nghỉ, nghĩa là phải 90 tiếng. Thời gian ăn uống cũng chả có! Rồi tôi tới Sellafield. Đây là một công việc nguy hiểm. Tôi thường phải mang theo người một thiết bị đo Gamma, nếu tôi bị nhiễm quá nhiều phóng xạ, họ sẽ lập tức không cho tôi làm việc trong lò phản ứng nữa. Do phải làm việc xa nhà, tôi không có cơ hội ở gần và chứng kiến Michael cũng như Graeme lớn lên từng ngày. Có một hôm, tôi đang làm việc ở nhà máy điện Hunterston B gần khu Largs ở Ayrshire, cách nhà gần 300km, thì biết là Michael sẽ tham gia lễ vinh danh của Boys Club ở khách sạn Grand vào lúc 7 giờ tối. Thường thì người ta hay giới thiệu những cầu thủ nhỏ tuổi hơn đầu tiên, nên tôi xin nghỉ từ 4 giờ chiều. Tôi đến nơi lúc 7 giờ 30 tối đúng như dự định, nhưng người ta lại giới thiệu Michael trước, thế nên tôi đã bỏ lỡ mất thời khắc quan trọng nhất. Tôi lại ra xe và lái về Largs luôn. Có vài lần, sau khi xong việc là tôi lái xe tới West Ham, xem Michael thi đấu, xong lại lái xe về ngay trong đêm.

Lynn: Thường là vào các thứ Bảy, nếu Vince làm ở Torness, phía bãi biển ấy, anh ấy sẽ xuống đón tôi vào lúc 5 giờ sáng và chúng tôi sẽ cùng đi tới West Ham. Chúng tôi sẽ ăn sáng trong một quán cà phê ở Barking vào lúc 9 giờ.

Vince: Anh chàng phục vụ ở đó thường gọi thẳng tên tôi. "Chào Vince, vẫn kiểu Anh chứ?" "Đúng rồi, cảm ơn!"

Lynn: Sau đó chúng tôi sẽ tới Chadwell Heath vào lúc 11 giờ để xem Graeme chơi bóng. Lúc đó thằng bé đã gia nhập West Ham rồi. Rất nhiều câu lạc bộ muốn có Graeme, và họ cũng mời chào đủ thứ hấp dẫn, nhưng thằng bé đã chọn West Ham. "Họ xem con là chính con, chứ không phải là em trai của Michael," thằng bé nói. Ở bất kỳ nơi nào khác mà thằng bé tới, người ta đều phản ứng theo kiểu, "Ồ, đây là em trai của Michael Carrick đấy." Sau khi xem xong trận đấu của Graeme, chúng tôi sẽ tới Upton Park để xem Michael, rồi lái xe về luôn. Lúc về tới nhà đã 2 giờ sáng, và Vince chỉ có ít tiếng nghỉ ngơi trước khi đi làm. Điều an ủi cho chúng tôi là chúng tôi biết rằng Michael đang cảm thấy rất hạnh phúc ở West Ham.

Vince: Trong suốt thời gian diễn ra loạt penalty ở Moscow, tất cả mọi người đều đứng dậy. Chỉ có tôi là vẫn ngồi. Phía trước tôi có một anh chàng khá nhỏ người, nên bên cạnh anh ta có một khoảng trống. Từ khoảng trống đó, thứ duy nhất tôi nhìn thấy được là vòng 16m50. Tôi lúc đó giống như đang nhìn khu cầu môn qua một cái khe vậy. Thật tình cờ và may mắn là loạt penalty lại diễn ra trên chính khu cầu môn đó. Tôi nghe Lynn nói: "Michael chuẩn bị đá penalty đó anh." Tôi không tin: "Không thể nào, Michael có đá penalty bao giờ đâu. Chắc em nhầm đấy. Có lẽ là Giggsy hay ai đó." "Không, không, Michael chuẩn bị đá thật mà. Bình tĩnh đi nào, Vince." Rồi sau đó tôi thấy Michael đang tiến về chấm 11m thật. "Michael, cố mà đá cho trúng nhé con," tôi tự nói với chính mình. "Đừng sút lệch sang hai bên quá, cũng đừng sút cao quá. Cứ nhằm khung thành mà sút. Nếu đụng Petr Čech thì đành chịu, nhưng cứ phải trúng khung thành đã nhé." Và rồi Michael ghi bàn. Tôi thở phào nhẹ nhõm, "Tạ ơn Chúa." Điều đầu tiên mà tôi nghĩ tới lúc đó là báo chí sẽ "đánh" cho Michael tơi tả vì đá hỏng quả penalty. Giờ thì họ có thể tìm người khác để "xử" rồi.

Trong bữa tối sau trận, tất cả các cầu thủ đều lần lượt được yêu cầu đứng lên để mọi người có thể chúc mừng. Tới lượt Paul Scholes, khi anh vừa đứng lên, các cầu thủ khác đã đứng quây

xung quanh anh và bắt đầu hát: “Paul Scholes - anh bắn phá cầu môn.” Scholesy ra hiệu cho tất cả dừng lại. Anh thấy xấu hổ. Thế là các cầu thủ lại càng hát to hơn. Tiếp theo là màn khiêu vũ, ai sẽ là người bước lên sàn nhảy đầu tiên? Sir Alex vẫy tay về phía Sir Bobby Charlton. Cả hai cùng bước lên sàn nhảy với Lady Cathy và Lady Norma. Đó là một khoảnh khắc đặc biệt: năm đó là năm đội bóng kỷ niệm 40 năm sau chức vô địch C1 đầu tiên và 50 năm sau thảm họa Munich. Lúc 3 giờ sáng mọi người chủ yếu nhấm nháp khoai tây chiên. Tới 4 giờ sáng, giờ Moscow, thì bữa tiệc mới thực sự bắt đầu. Và chúng tôi phải có mặt ở sân bay trước 12 giờ!

Phải thừa nhận là tôi thường cảm thấy căng thẳng mỗi khi xem Michael thi đấu. Tôi không quan tâm chuyện thắng thua. Tôi chỉ cần biết Michael đã chơi tốt là được. Tôi thường nói với thằng bé: “Michael này, nếu con chơi tốt, nếu con đã nỗ lực hết sức, thì chẳng có gì phải lo. Khi ấy thua cũng phải chịu thôi. Kết quả chỉ là phụ. Quan trọng là mình thể hiện thế nào.”

Lynn: Chúng tôi luôn sát cánh bên Michael, nhưng từ khi thằng bé sống xa nhà, nó dần dần trở nên là một người hết sức độc lập. Bóng đá từng khiến cho cuộc sống của gia đình bị ảnh hưởng tương đối. Cách đây vài năm, tôi từng nói rằng “Mẹ chán ngấy bóng đá rồi, chỉ mong sao tất cả kết thúc luôn đi cho rồi.” Michael đã không thể có mặt ở nhiều bữa tiệc sinh nhật và những dịp gặp mặt của cả gia đình cũng chỉ vì bóng đá. Tất cả chúng tôi đều vì bóng đá mà phải hy sinh quá nhiều. Chúng tôi rất hay đi thăm các con, vẫn gọi FaceTime thường xuyên, hai đứa cũng tranh thủ về thăm nhà suốt, và chúng tôi vẫn có cơ hội đi nghỉ cùng với nhau. Nhưng chúng tôi vẫn thấy nhớ những trải nghiệm của cuộc sống hằng ngày. Tôi biết rằng có nhiều người còn có những công việc còn “tồi tệ” hơn cả của Michael, ví dụ như những người lính trong các lực lượng quân đội. Nhưng tôi vẫn thấy buồn. Nhất là trong dịp sinh nhật thứ 80 của mẹ tôi. Bà mắc chứng suy giảm trí nhớ nên phải vào sống trong một trung tâm chăm sóc đặc biệt. Trung tâm này ở gần

Sunderland, nơi Michael sắp tới để thi đấu. Sir Alex nói với Michael và các cầu thủ khác rằng vì United sẽ phải chơi một trận đấu ở Champions League vào thứ Ba, nên ngay sau trận đấu toàn đội sẽ lên xe trở lại Manchester ngay. "Cả nhà định tổ chức một bữa tiệc trà nho nhỏ cho bà," tôi nói với Michael. "Cố gắng tới con nhé." Michael chỉ cần phải có mặt trong một tiếng đồng hồ thôi, vì tới 7 giờ 30 tối là bữa tiệc sẽ kết thúc rồi. Mà khi Michael đi được từ Sunderland tới nơi thì cũng đã 6 giờ 30 rồi. Nhưng cuối cùng thằng bé vẫn phải trở về cùng với toàn đội. Tất cả mọi thành viên trong gia đình đều có mặt hôm đó. Người duy nhất vắng mặt là Michael. Ở gần thế rồi mà...

Vince: Đó là một công việc đòi hỏi nhiều nỗ lực. Cũng như thợ lắp ráp, thợ tiện hay thợ hàn thôi. Michael thường rủ tôi tới sân tập ở Carrington. Tất nhiên tôi chẳng bao giờ từ chối. Michael cố tình đỗ xe hướng về phía sân tập, để tôi có thể ngồi trong xe mà vẫn theo dõi được buổi tập. Sir Alex và các cầu thủ lần lượt bước ra sân tập, những chiếc nón màu cũng đã được bày ra, sẵn sàng cho bài tập đầu tiên. Khi buổi tập bắt đầu, Sir Alex sẽ đi một vòng quanh sân. Có lúc ông thấy tôi, có lúc không. Nhưng tôi tự nghĩ, "mình sẽ không bước ra khỏi xe." Nếu tôi bước ra và nói cái gì đó, tôi sẽ có cảm giác mình giống như là một kẻ xâm nhập trái phép. Đây đâu phải là việc của tôi, đây là buổi tập của họ cơ mà. Tôi cũng không muốn Sir Alex phải hỏi, "Ông là ai?" Ở đây là không gian của Michael.

Lynn: Khi tôi tới Wallsend, mọi người có thể đã biết rõ tôi là ai, nhưng tôi không bao giờ tự nói ra. Chúng tôi chỉ muốn mình vẫn là mình. Không ai trong gia đình muốn sống một cuộc sống dưới cái bóng của Michael. Mọi người đều biết chúng tôi tự hào về thằng bé, nhưng cuộc sống của nó là của nó.

Vince: Thằng bé cứ nay đây mai đó suốt.

Lynn: Michael chẳng mấy khi cho phép bản thân nó được thả lỏng, ngay cả trong các kỳ nghỉ. Dịp hiếm hoi tôi thấy nó làm

điều đó là khi vợ chồng nó cùng với vợ chồng anh trai của Lisa và Graeme - Kay đi nghỉ ở Ibiza. Nhưng cũng chỉ được vài ngày. Khi cả gia đình quây quần ở nhà ăn tối chuẩn bị đón năm mới, Michael có thể sẽ uống một vài cốc, nhưng không có nghĩa là nó buông thả.

Đôi lúc tôi cũng muốn tới thăm nhà Michael, nhưng nếu nó vừa phải đi xa về, thì tôi sẽ không tới. Tôi nói với nó: "Không, đây là thời gian dành riêng cho gia đình con. Con cần khoảng thời gian này." Từ kinh nghiệm bản thân, khi Vince cũng đi xa suốt, tôi biết thời gian này quý giá thế nào. Về khoản này thì tôi rất dễ đồng cảm với Lisa. Jacey thường đi vào phòng ngủ của Michael và Lisa, rồi nhấc chăn lên để xem có thấy chân của bố nó ở đó hay không. Nếu không, nó sẽ nói "Ôi, bố lại đi xa rồi," và khóc òa lên. Ở trường Louise, phần lớn bọn trẻ là fan của Man City hoặc Man United, một điều hoàn toàn tự nhiên. Khi con bé được khoảng 6 tuổi, lũ bạn trai trong lớp gần như đều ủng hộ Man City hết. Nên nó đi một vòng và nói: "Ok thôi, các bạn có thể cổ vũ cho họ, còn tớ thì vẫn sẽ cổ vũ cho Man United. Nhưng chúng ta vẫn có thể là bạn bè mà." Không, bọn trẻ đâu có dễ mà rành mạch được như thế. Michael luôn thu hút rất nhiều sự chú ý. Nó cố gắng hết sức để ít ồn ào nhất có thể. Đám cưới của Michael và Lisa ở Stapleford Park được tổ chức theo cách đó. Hai vợ chồng đã nhất quyết từ chối "bán mình" cho các tạp chí. Michael nói: "Không, con sẽ không bao giờ làm thế."

Vince: Baden-Baden thời World Cup quả thật nhốn nháo hết sức. Một số phóng viên đã thuê những người dân địa phương làm "trinh sát" cho mình. Những người này sẽ đạp xe lòng vòng quanh thị trấn, và nếu nhìn thấy bất kỳ cầu thủ hay người thân cầu thủ nào, họ có nhiệm vụ quay về báo cho các phóng viên ngay. Các phóng viên sau đó sẽ lao tới để chụp ảnh. Đó cũng là một nghề, tôi cho là thế. Có lần tôi nói chuyện với một phóng viên ảnh, anh ta nói: "Chào Vince. Khi nào về, tôi sẽ mua cho mình một chiếc Porsche." "Mua một chiếc Porsche ấy hả?"

“Đúng rồi,” anh ta nói, “tôi đã chụp được một bức ảnh của Victoria Beckham, và nó đã được lên trang bìa của một tờ báo.”

Lynn: Bất kỳ chỗ nào ở Baden-Baden mà Lisa tới, con bé đều có cảm giác tất cả mọi người xung quanh chỉ chờ nó gây ra chuyện gì đó. “Tất cả những gì con muốn chỉ là ra ngoài đi bộ một chút thôi mà,” con bé phàn nàn. Có một hôm con bé tỏ ra hết sức tức giận khi phát hiện ra trên những cái cây trong công viên rất đẹp ở đối diện khách sạn toàn các tay săn ảnh. Nó cho rằng phòng mình đang bị bọn họ nhòm ngó, thế là từ đó về sau không bao giờ nó kéo rèm ra nữa. Đến một hôm thì Lisa không thể chịu đựng được nữa và bật khóc. Các cổ động viên Anh đã cư xử quá tuyệt vời, nên cánh phóng viên chẳng còn gì khác để viết. Thế là họ quay sang soi mói gia đình của các cầu thủ. Các gia đình thường rủ nhau ra ngoài ăn uống, và sau đó, đám thanh niên sẽ tiếp tục ở lại và tiệc tùng đôi chút. Cũng chẳng có gì to tát. Chả lẽ đi nghỉ lại không tiệc tùng gì? Nhưng dưới ngòi bút soi mói của cánh phóng viên, thì chuyện bé đến mấy cũng thành ra nghiêm trọng. Một hôm khác chúng tôi rủ nhau lên chỗ các cầu thủ đang tập trung, một lâu đài cổ nằm trên một ngọn đồi. Khung cảnh rất đẹp, xung quanh một màu xanh mướt. Nhưng cánh phóng viên cứ làm loạn hết cả lên, khiến chúng tôi ai nấy đều như muốn ngộp thở. Tôi và Vince muốn đi dạo phố cũng không yên. Hầu như cửa hiệu nào cũng có bóng dáng của cánh săn ảnh. Có lần Neville Neville cảnh báo chúng tôi: “Cẩn thận khi đi về khách sạn nhé. Có kẻ nào đó đang ngụy trang và rình mò.” Cuối cùng chúng tôi phát hiện ra đó là một phụ nữ. Cô ta lẻn vào khách sạn và cố gắng nghe lỏm các cuộc trò chuyện giữa chúng tôi. Không hiểu sao cô ta lại trà trộn vào được.

Vince: Nev cảnh báo chúng tôi: “Tôi phải đi ra ngoài vì không thể nào nói được chuyện gì trong khách sạn. Mới rồi tôi ngồi cùng Sandra Beckham, chúng tôi đang nói chuyện thì ở ghế bên cạnh có một cô gái tới ngồi. Cô ta giả vờ chúi mũi vào cuốn tạp chí, nhưng thực ra là đang cố gắng nghe xem chúng tôi nói gì với nhau. Haizz.” Nev có một kế hoạch. “Sandra sẽ chuyển sang

một chiếc ghế khác. Tôi sẽ quay vào trong và ngồi xuống bên cạnh Sandra. Để xem cô gái kia có đổi chỗ không. Anh chị theo dõi nhé!"

Lynn: Thế là chúng tôi ngồi xuống bên cạnh Nev. Cô gái trẻ kia đi ra ngoài, thay quần áo và trở lại với một chiếc xe đẩy. Bên trong có vẻ như có một em bé. Hóa ra chỉ là một con búp bê. Người ta lập tức ném cô ta ra ngoài.

Vince: Hôm sau, khi chúng tôi đang ngồi cùng với Paul McGrattan, bạn thân của Steven Gerrard, ở một hội chợ thì Paul nói: "Này Vince, chú xem phía sau chú có gì kìa?" "Gì thế?" "Chú thấy người phụ nữ đằng kia không?" "Chú có." "Đó chính là người phụ nữ đã bị tống cổ khỏi khách sạn vào hôm qua đấy." Tôi nói: "Không phải đâu chàng trai. Tóc khác mà." "Chú xem này," anh ta nói. Rồi chụm các ngón tay lại thành một hình vuông, để chúng tôi chỉ nhìn được vào gương mặt của cô ta. "Vẫn là gương mặt ấy." Đúng là cô ta rồi, haizz. Một hôm khác, khi chúng tôi đi thăm công viên chủ đề, Victoria Beckham đã buộc phải nhờ lực lượng an ninh ở công viên ngăn không cho cánh phóng viên ảnh bám đuôi cô. "Không thể nào, thưa cô. Chúng tôi đã kiểm tra, vì họ mua vé đàng hoàng nên họ có quyền đi tới bất kỳ đâu mà họ muốn," một nhân viên an ninh trả lời. Bất kỳ nơi nào chúng tôi đặt chân tới, nơi đó sẽ có cả một đám đông theo sau chúng tôi.

Lynn: Kỳ World Cup tiếp theo ở Nam Phi, Michael đã trải qua một quãng thời gian khó khăn vì nó không được ra sân nhiều, trong khi Jacey thì mới sinh. Tôi mới được nẹp lưng vào tháng 2, nên vì lý do sức khỏe tôi được khuyến cáo không nên đi. Nhưng vào phút chót, tôi nói với Vince rằng chúng tôi phải đi, vì "Có thể Michael sẽ cần tới chúng ta." Bình thường thì Lisa cũng sẽ đi cùng chúng tôi, nhưng đợt đó con bé phải ở nhà với Jacey và Louise. Michael rất thất vọng vì không được ra sân. Thằng bé không phải là mẫu người hay bộc lộ cảm xúc, nhưng lúc ấy nó đã nói với chúng tôi rằng: "Con không biết mình đang làm gì ở

đây nữa. Lẽ ra bây giờ con nên ở nhà, để được ở gần Lisa, và chơi với em bé. Chắc chắn là hạnh phúc hơn nhiều." Tinh thần của Michael thực sự đã xuống rất thấp. Đó là quãng thời gian hết sức khó khăn với nó.

Lynn: Lúc Michael gặp vấn đề về tim, chúng tôi còn đang đi nghỉ ở Tây Ban Nha. Sau khi chúng tôi xem xong trận đấu với Burton thì nhận được điện thoại của Michael: "Con đang trên xe cứu thương tới bệnh viện với bác sĩ của đội." "Cái gì cơ?!?!" "Đừng hoảng lên thế mẹ. Không có gì phải lo lắng đâu. Con ổn mà." Tim con tôi! Nhịp của nó lên tới 289, trên 300! "Bố mẹ về ngay bây giờ đây," tôi nói với nó. "Mẹ, cho tới ngày bố mẹ về thì cũng không có vấn đề gì đâu mà." Michael là người rất độc lập, nhưng là bố mẹ, những lúc này không có mặt bên con mình thì lúc nào? Nhưng nó vẫn quả quyết: "Không sao đâu, con ổn. Có Lisa lo cho con rồi." Chúng tôi quyết định tới trông Louise và Jacey hộ Lisa để con bé có thể vào trong bệnh viện chăm Michael. Bọn trẻ biết bố của chúng không được khỏe, nhưng chúng không biết là Michael phải lên bàn mổ. Vợ chồng Michael cố gắng bảo vệ bọn trẻ tối đa, vì dù sao thì chúng cũng đang trải qua quá nhiều chuyện rồi.

Vince: Michael nói với chúng tôi: "Vào đầu mùa giải, tất cả các cầu thủ, kể cả những cầu thủ học việc, đều được kiểm tra sức khỏe. Mọi chuyện đều ổn. Trong hiệp một [trận gặp Burton] con thấy hoàn toàn bình thường, nhưng sang hiệp hai thì tự nhiên thấy hơi mệt, nên con đi gặp bác sĩ."

Lynn: Những chuyện như vậy ập tới nhanh một cách đáng sợ. Sau vụ đó, tôi không bao giờ thực sự theo dõi một trận bóng đá nữa. Tôi chỉ theo dõi Michael thôi.

Vince: Nó đã có một sự nghiệp thành công. Người ta vẫn hỏi tôi: "Michale có tới Newcastle United không?" Tôi cũng muốn một lần được trông thấy thằng bé trong bộ quần áo màu đen-trắng, thật sự đấy. Nhưng những gì mà Michael làm được ở Manchester

United là quá tuyệt vời. Cả nhà đều rất vui khi đội bóng đoạt FA Cup năm 2016. Nhiều người vẫn nói FA Cup bây giờ không còn được như xưa. Nhưng nếu bạn hỏi các cầu thủ, thì tất cả sẽ khẳng định là họ muốn vô địch FA Cup, bởi giải đấu này gắn liền với tuổi thơ của họ. Họ lớn lên trong giấc mơ một lần được chiến thắng ở giải đấu này. Vào ngày diễn ra trận chung kết, chúng tôi thường bật ti vi từ 9 giờ sáng, và sẽ không rời mắt khỏi màn hình cho tới tận 9 giờ tối. Chức vô địch FA Cup, do đó, là rất đặc biệt. Sau trận đấu, khi Lynn và tôi đang đứng ở sảnh khách sạn thì Michael và Lisa cùng bọn trẻ đi vào. "À bố đây rồi. Cái này là dành cho bố," Michael nói. "Cái gì cơ?" "Đây, tặng bố." Michael đưa cho tôi chiếc huy chương dành cho nhà vô địch FA Cup của nó. Và cả bộ đồ thi đấu của nó nữa. Khi không còn ở cạnh Michael, tôi đã khóc, dù tôi không phải là loại dễ rơi nước mắt. Thực ra thì tôi đã luôn cố gắng để tỏ ra cứng rắn, dù bản chất của tôi không phải như vậy. Nhưng trong khoảnh khắc xúc động ấy tôi không thể kìm nổi nữa. Sau đó tôi gửi lại Michael chiếc huy chương để nó cho vào két. Trong sâu thẳm tim mình, tôi không muốn Michael phải nhường chiếc huy chương ấy cho tôi. Nhưng dù thế nào thì đó cũng là một hành động tuyệt vời của Michael.

Lynn: Khi chúng tôi tới dự trận đấu vinh danh Michael vào năm 2017, tôi mang theo cả bức ảnh của mẹ tôi, vì bà mới qua đời trong năm trước đó, và mang theo cả ảnh của bố mẹ Vince nữa. "Mẹ sẽ đưa các ông bà tới sân," tôi nói. Họ chắc chắn sẽ rất tự hào về Michael. Tôi phải thú nhận là tôi đã tự cho phép bản thân "xõa" hết mức trong trận vinh danh. Nếu xem truyền hình thì anh có thể thấy cảnh bọn tôi nhảy nhót tưng bừng trên khán đài. Jacey ngồi ngay phía sau chúng tôi, và thằng bé tỏ ra hết sức phấn khích sau khi bố nó ghi được bàn thắng. Tôi quay lại bảo nó, "Làm một cú Dab đi con, làm đi!"

Vince: Tôi cảm thấy rất đỗi tự hào khi nghe Michael phát biểu cảm ơn mọi người trước trận đấu. Đó là một bài phát biểu hoàn

toàn tự phát. Nó chẳng bao giờ chuẩn bị trước bài phát biểu. Tất cả những gì nó nói đều bật ra từ con tim.

Lynn: Nhiều người, những người chẳng mấy khi xem bóng đá, nói với chúng tôi: "Tôi xem trận đấu của Michael vì nó được phát trên kênh Tyne Tees[2]. Tôi cũng chẳng biết gì lắm về bóng đá, nhưng bài phát biểu trước trận của Michael thật sự rất đáng yêu."

[2] *Kênh dành riêng cho dân Đông Bắc của đài ITV - ND.*

Vince: Khoảnh khắc Graeme vào sân cũng rất đặc biệt. Ở West Ham, hai đứa có tập cùng với nhau, nhưng chưa bao giờ được ra sân cùng nhau trong một trận đấu chính thức.

Lynn: Graeme hãnh diện lắm. Thằng bé đã tập luyện rất chăm chỉ để sẵn sàng cho trận đấu. Cái lưng vẫn khiến nó khốn khổ, nhưng nó rất quyết tâm. Đó là một ngày đặc biệt, cho thấy Michael suy nghĩ thấu đáo đến nhường nào.

Vince: Michael nhận được rất nhiều thư của các cổ động viên từ Trung Quốc, Ba Lan, nói chung là khắp nơi trên thế giới. Tất cả đều được gửi về Carrington, nên Michael buộc phải mang theo túi đến lấy về. Trước khi đi, nó nhờ chúng tôi giúp một tay. Chúng tôi trở về với bốn túi lớn, trong chứa khoảng 1.000 lá thư. Nội dung thường là "Liệu anh có thể ký tặng cho tôi hay không?" Câu trả lời tất nhiên là có. Một lá thư từ Beirut có nội dung rất đặc biệt: "Michael thân mến, xin trân trọng mời anh tới dự đám cưới của tôi. Tôi sẽ dành cho anh một chỗ ở ngay bên cạnh phù rể." Đó là một lời mời nghiêm túc. Có kèm cả địa chỉ cụ thể ở Beirut nữa! Một dịp khác, tôi mở một gói bưu phẩm được bọc rất cẩn thận, và không thể tin nổi vào mắt mình khi kéo vật ở bên trong ra. Đó là cuốn sách cầu nguyện của mẹ tôi. Có một thư được gửi kèm, trong đó viết: "Michael thân mến, bà của cháu tặng ta cuốn sách này từ 40 năm trước, và ta đã giữ gìn nó

rất cẩn thận từ đó tới nay. Nhưng ta nghĩ rằng nó nên quay trở về với gia đình cháu."

Lynn: Các cổ động viên gọi Michael là "cầu thủ xuất sắc nhất từ trước tới nay" và bày tỏ "chúng tôi yêu anh" trong các lá thư mà họ gửi. Chúng tôi nhận được rất nhiều thư từ các cổ động viên người Trung Quốc. Các cổ động viên nữ thì gửi cho nó rất nhiều quà, những món quà nhỏ thôi, ví dụ như những chiếc bánh mì tí hon, hay những chiếc bùa cầu may. Có rất nhiều người quên gửi kèm những phong bì đã được dán tem và đóng dấu bưu điện như yêu cầu. Tất nhiên cũng không có vấn đề gì, nhất là nếu chủ nhân của lá thư là các em bé. Nhưng rắc rối là nhiều người gửi nguyên cả bộ quần áo tới xin ký tặng, nhưng lại không cho địa chỉ để chúng tôi có thể gửi trả lại! Có người bỏ ra tới 70 bảng để mua áo, trên còn in chữ CARRICK, nhưng sau khi Michael ký xong thì mới nhận ra là không biết gửi về địa chỉ nào. Tôi nói với Vince: "Michael chắc sẽ áy náy nhiều về chuyện này đây. Nó sẽ nghĩ là người ta đang trách nó."

Vince: Michael có cơ hội chơi bóng với nhiều cầu thủ vĩ đại. Tôi và Lynn có mặt trên khán đài khi Paolo Di Canio tung ra cú cắt kéo nổi tiếng trong trận đấu với Wimbledon! Trevor Sinclair treo quả bóng vào rìa vòng cấm và Paolo tung người đưa bóng vào góc xa khung thành. Tôi đứng bật dậy, mồm há hốc: "Làm sao mà anh ta có thể làm được như thế!?" Nhiều người có tính cách rất hay, ngoài Paolo ở West Ham, đáng kể là Robbie Keane ở Tottenham. Một lần Robbie rủ các cầu thủ trong đội ra ngoài tổ chức tiệc Giáng sinh, và yêu cầu tất cả phải hóa trang. Michael chọn thành Siêu nhân. Ngoài ra còn có Scholes, Ronaldo và Wayne Rooney - tất cả đều đang ở phong độ đỉnh cao trong thời gian Michael thi đấu cùng họ. Đó đều là những cầu thủ rất đẳng cấp. Tôi nói với Michael: "Con có thể chắc chắn về một điều, đó là con đã được chơi bóng cùng với những người giỏi nhất."

Phụ lục III

NHỮNG CUỘC TRÒ CHUYỆN VỚI EM TRAI TÔI

Graeme: Chúng ta cần phải chú trọng vào việc phát triển những cầu thủ thông minh, những người có thể đánh bại đối thủ bằng kỹ năng cũng như bằng đầu óc. Chúng ta cần những cầu thủ luôn khao khát khám phá, những người không ngừng đặt ra những câu hỏi về đối thủ, tìm kiếm cơ hội tạo ra sự khác biệt, kiểm soát các tình huống tấn công và phòng ngự bằng kỹ năng và sự thông minh thay vì chỉ có thể chất. Chúng ta cần phải phát triển những cầu thủ như Michael, người đủ dũng cảm để nhận bóng dưới bất kỳ hoàn cảnh nào, và không bao giờ thiếu trí tưởng tượng. Đó chính là cách chơi của những người xuất sắc nhất. Tất cả đều bắt nguồn từ việc lũ trẻ được trao rất nhiều cơ hội chơi bóng, được khuyến khích mạo hiểm, thể hiện bản thân, tự suy nghĩ và tìm ra những giải pháp của riêng mình, tất nhiên là với sự dìu dắt đúng đắn và chừng mực. Bạn không thể đạt được mục tiêu đó chỉ bằng cách chọn lấy những đứa trẻ to lớn hay bằng cách gào lên từ bên ngoài đường biên những chỉ đạo kiểu như "phá bóng đi", "sút bằng mũi giày", "không được di chuyển vào đó" hay "đừng chuyền khi đồng đội đang bị kèm", đại loại thế. Nếu đó là tất cả những gì mà chúng ta làm, thì liệu chúng ta có nên hy vọng rằng trong tương lai, những cầu thủ đó sẽ cảm thấy thoải mái và thậm chí hào hứng khi có bóng, và đủ dũng cảm cũng như trình độ để có thể đưa bóng thoát ra khỏi, hay thậm chí là đi vào hay xuyên qua, áp lực? Ở Liên đoàn, chỗ tôi đang làm công tác huấn luyện, chúng tôi đã nỗ lực suốt một thời gian dài để có thể thay đổi văn hóa bóng đá trẻ của chúng ta theo hướng tích cực. Nhưng đó không

phải là trách nhiệm của riêng ai, đó phải là trách nhiệm của tất cả mọi người, từ bố mẹ, các huấn luyện viên, các giáo viên, cho tới những người hoạch định chính sách. Michael và tôi đã rất may mắn khi cả Walsend Boys Club lẫn West Ham đều khuyến khích các cầu thủ chơi thứ bóng đá tấn công sáng tạo, và cả hai nơi đều xem việc tạo ra một môi trường tốt là điều bắt buộc.

Tôi luôn ngưỡng mộ Michael. Anh ấy chính là hình mẫu để tôi hướng tới. Tôi trẻ hơn anh ấy bốn tuổi, nhưng chúng tôi lúc nào cũng rất thân thiết, cho tới tận bây giờ vẫn vậy. Chúng tôi không hay đánh nhau như những đứa trẻ khác. Michael không phải là kiểu người hung hăng. Anh là người ngay thẳng, hiếu thắng, rất cứng đầu và luôn có thể phân biệt rõ phải trái. Trong các trận đấu trên sân vườn, Michael lúc nào cũng là người giành phần thắng. Anh là người gầy nhất trong bọn, với đôi chân rất dài và trông có vẻ yếu đuối. Thế nhưng bù lại, anh có thể chơi tốt bằng cả hai chân, và động tác xoay hông rồi vê bóng kiểu Beardsley của anh thì miễn chê. Trong trí nhớ của tôi, Michael luôn di chuyển một cách hết sức nhẹ nhàng, như thể đang lướt đi dù là trên mặt cỏ hay trên sàn gỗ ở Boyza. Anh lúc nào cũng tỏ ra thoải mái như không.

Tôi không nghĩ là những người khác hiểu được Michael đã khổ sở thế nào trong giai đoạn anh bắt đầu dậy thì. Việc lớn lên quá nhanh khiến anh mất hết cảm giác và khả năng kiểm soát cơ thể. Đó là một giai đoạn hết sức khó khăn với anh, đặc biệt khi chơi bóng chính là tất cả những gì mà anh muốn làm.

Michael: Ở trường tôi học cũng ổn, đủ để vượt qua các kỳ thi cuối cấp, nhưng về độ thông minh thì còn lâu mới bì được với Graeme. Tôi hay gọi đùa nó là tiến sĩ Nutty[3]. Mỗi lần nhìn vào vở bài tập của nó là tôi lại há hốc mồm, *Ơ thằng cu này làm cái quái gì thế này?* Nhưng chăm chút cho các chi tiết là điều rất tốt. Tôi có thể hiểu vì sao Graeme đang thành công tới vậy trong vai trò một huấn luyện viên của Liên đoàn.

[3] *Tên một nhân vật trong bộ phim cùng tên - ND.*

Graeme: Michael gọn gàng và có khả năng tổ chức tốt hơn.

Michael: Tôi rất ghét sự bày bừa. Tôi thích sự ngăn nắp. Tôi thường tranh thủ rửa nồi niêu xoong chảo ngay trong khi Lisa còn đang nấu ăn, để có thể chắc chắn là khi chúng tôi ngồi xuống bàn ăn, không còn đồ gì cần phải rửa nữa. Ở khoản này tôi giống bố. Ông là người có thể mang cốc đi rửa trong khi ta còn chưa kịp uống xong! Lisa suốt ngày nói với tôi: "Anh càng ngày càng giống bố!"

Graeme: Anh còn OCD[4] hơn cả bố.

[4] *Tên viết tắt của chứng rối loạn ám ảnh cưỡng chế - người mắc chứng này luôn có ý nghĩ ám ảnh, lo lắng, buộc mình phải thực hiện một hành vi nào đó mà không có lý do chính đáng - ND.*

Michael: Nếu trước một trận đấu nào đó, tôi vào phòng khách sạn và thấy người ta bày bừa các brochure (sách mỏng chứa thông tin) ra bàn, anh có biết là tôi sẽ làm gì không? Tôi sẽ xếp chúng thật ngăn nắp vào một góc. Nếu tôi ngồi ở bàn dùng laptop hoặc iPad và thấy có một cuốn sổ tay nhỏ của khách sạn ở bên cạnh, tôi sẽ lập tức nhét nó vào ngăn kéo. Tôi muốn cái bàn phải thật gọn gàng. Những việc nhỏ nhỏ như thế cũng khiến tôi bận tâm nhiều. Trước khi rời phòng khách sạn, tôi luôn kéo thẳng ga trải giường, tắt ti vi, tắt hết đèn, và kiểm tra để chắc chắn là trên sàn nhà tắm không có chiếc khăn nào.

Graeme: Cách chơi của anh cũng thế thôi. Anh làm gì cũng gọn ghẽ. Mọi thứ phải ở đúng trật tự của chúng.

Michael: Nếu tôi xem một trận bóng đá, tôi sẽ liên tục suy nghĩ về những thứ rất nhỏ nhặt. "Anh ta làm thế để làm gì nhỉ?" Mỗi lần nhắn tin và chuẩn bị gửi đi, tôi đều kiểm tra lại để chắc chắn là tôi không viết sai chính tả và viết hoa đúng chỗ. Khi tôi thấy

mình làm gì đó chưa ổn, tôi sẽ bị dằn vặt mãi. Ví dụ như mới đây, dù đã hoàn thành khóa học lấy bằng A huấn luyện viên, tôi vẫn cứ day dứt mãi với suy nghĩ phần trình bày của tôi không được tốt cho lắm.

Graeme: Đúng là không ổn lắm. Anh bị ám ảnh về màu sắc khi lập các bảng biểu!

Michael: Chính xác! Trong kế hoạch tập luyện tám tuần mà tôi lập ra theo yêu cầu của khóa học, mỗi trận đấu thuộc mỗi giải đấu - Premier League, Champions League - đều được trình bày bằng một màu riêng. Phần nào phải ra phần đấy! Khi tôi đi học, lúc nào tôi cũng cố gắng viết chữ cho thật ngay ngắn, dù đôi khi nội dung chỉ là mấy thứ vớ vẩn. Có một việc tôi rất thích làm, nhưng Lisa lúc nào cũng mang nó ra để trêu chọc tôi, anh có biết là gì không? Đó là tạo ra một hình ảnh đối xứng với một hình gốc bằng cách nối các điểm đối xứng lại với nhau. Mỗi lần vẽ xong tôi đều cảm thấy rất thỏa mãn, nên cứ làm thế suốt. Tính của tôi nó thế. Đôi khi, tôi không thể cứ thế bỏ đi nếu cảm thấy cuốn sách đang nằm trên bàn không được ngay ngắn cho lắm. Tôi cần phải chỉnh cho nó thẳng lại. Cũng đôi khi, tôi vừa dọn dẹp vừa nghĩ, *Mình đang làm cái quái gì ở đây?* Biết thế nhưng tôi không tài nào dừng lại được. Với quần áo đấu cũng thế. Nhiều cầu thủ hết trận cứ ném lung tung lên sàn của phòng thay đồ. Tôi thì sẽ ném nó lên ghế, hoặc đặt nó gần cái thùng lớn dành riêng để đựng quần áo bẩn, như thế thì sau đó, người phụ trách trang phục của chúng tôi sẽ không phải lúi húi nhặt nhạnh quần áo từ sàn nhà nữa. Trước đó, tôi phải lộn lại hết quần áo, không thể để chúng bị trái mặt được. Đấy, tôi là thế đấy. Một phần vì tôi là người gọn gàng, một phần khác vì tôi muốn thể hiện sự tôn trọng với những người phụ trách trang phục.

Graeme: Thú thật là tôi không biết Michael giỏi đến thế nào cho tới khi tôi tập cùng với anh ấy ở West Ham. Tôi vẫn còn nhớ như in buổi tập trước mùa giải 2004, không lâu trước khi Michael chuyển sang Spurs. Lúc đó tôi 19, còn anh ấy 23, và chúng tôi

đang phải tập luyện dưới cái nắng như thiêu như đốt. Michael và tôi ở chung một đội, Michael đá ở hàng tiền vệ, còn tôi chơi trên hàng công. Trong một pha bóng, Michael bất ngờ tung ra một đường chuyền giấu ý đồ từ khoảng cách gần 40m, đưa bóng cuộn tới đúng ngực tôi, đồng thời khiến cho Tomás Repka, hậu vệ của đội bên kia, bị lố đà. Không thể tin nổi! Tất cả những người có mặt trên sân đều đứng cả lại và vỗ tay tán thưởng! Tôi cảm thấy ấm ức thay cho Michael khi anh không được sử dụng đúng cách ở đội tuyển Anh. Có một số giai đoạn, ví dụ từ 2006 tới 2009, Michael dù chơi thứ bóng đá ở trình độ hàng đầu châu Âu nhưng vẫn không được các huấn luyện viên của đội tuyển Anh đoái hoài, và tương tự như thế là giai đoạn từ 2011 tới 2014. Thường thì Michael sẽ nói rằng nếu được ra sân thường xuyên hơn, anh sẽ thể hiện được nhiều hơn. Nhưng thực tế là có không biết bao nhiêu lần anh chơi tốt nhưng vẫn không thể có được một vị trí trong đội. Tôi không nghĩ là anh thực sự cảm thấy mình được bất kỳ một huấn luyện viên nào của đội tuyển Anh tin tưởng. Thật sự rất đáng tiếc. Ở Manchester United, tài năng của Michael Carrick luôn được thừa nhận và đánh giá cao. Nhưng với người ngoài thì không hẳn. Cách chơi của Michael có những nét độc đáo chỉ có ở anh. Ngay cả khi có hai hay ba cầu thủ đối phương áp sát gây sức ép, anh vẫn không bị luống cuống. Michael có cả kỹ năng, sự bình tĩnh lẫn trí tưởng tượng để có thể thoát ra khỏi sức ép đó. Anh có thể chuyền bóng tốt bằng cả hai chân. Không nhiều cầu thủ người Anh có thể chơi bóng dưới áp lực và kiểm soát tình huống theo cách Michael vẫn làm. Có anh trên sân, đội bóng được tăng cường thêm khả năng kiểm soát và sự cân bằng. Michael biết điều gì là tốt nhất cho đội bóng của mình. Một trong những ưu điểm đáng kể nhất của anh là anh có thể đá cặp với bất kỳ ai ở hàng tiền vệ. Tất nhiên Scholesy vẫn là người đá cặp tốt nhất. Họ như thể là có khả năng thần giao cách cảm với nhau. Việc phải chia sẻ nhiều bóng với Scholesy không khiến Michael khó chịu; ngược lại, anh luôn cảm thấy đồng điệu khi chơi bóng bên cạnh Scholesy, và rất thích thú với điều đó. Với Michael, chuyền bóng cho Scholesy

khi và ở nơi mà anh ấy muốn là điều tuyệt vời nhất mà anh có thể làm cho đội bóng.

Michael: Tôi đã có cơ hội chơi bóng bên cạnh một thiên tài! Có điên mới không chuyền bóng cho Scholesy!

Graeme: Có những thời điểm khi chơi cùng với Scholesy, Michael sẽ không cố gắng xin bóng từ Scholesy. Đó là khi Michael đã đọc được tình huống tiếp theo, nên anh sẽ di chuyển sang vị trí khác để mở ra khoảng trống, và Scholesy hoàn toàn hiểu được ý đồ của Michael. Nếu chơi với cầu thủ khác, Michael thường có xu hướng xin bóng luôn.

Michael: Tôi luôn ý thức được việc mình đang chơi cạnh với mẫu đồng đội như thế nào, và luôn suy nghĩ về việc phải làm thế nào để sự kết hợp giữa chúng tôi có thể tạo ra kết quả tốt nhất.

Graeme: Suy nghĩ thường trực của Michael là: "Đây chính là những gì cần phải làm trong trận đấu này." Từ trên khán đài, tôi cũng có thể nhận ra được điều đó. Các cổ động viên nói chung thì thường thích những hành động bắt mắt, ấn tượng. Nhưng cách mà Michael chơi bóng - di chuyển khoảng vài mét so với vị trí ban đầu, lôi kéo cầu thủ đối phương khỏi vị trí để hỗ trợ đồng đội hoặc để tạo điều kiện nhận bóng tốt nhất cho chính mình - chính là cách chơi bóng của những cầu thủ ở trình độ hàng đầu. Văn hóa bóng đá của chúng ta không trân trọng những kỹ năng, sự sáng tạo và tư duy chiến thuật cần thiết để có thể tìm ra những giải pháp trên sân, ít ra là cũng không được như ở Tây Ban Nha hay Đức. Michael luôn tìm kiếm những giải pháp, một cách âm thầm. Anh có thể tung ra những đường chuyền mà không mấy người chuyền nổi, và thường chỉ tới những khoảnh khắc cuối cùng mới đưa ra quyết định. Sở dĩ anh có thể làm điều đó là bởi vì không bao giờ bị áp lực làm cho bối rối, lại sở hữu đủ các kỹ năng cần thiết. Nếu hậu vệ đối phương di chuyển để cắt đường chuyền, anh có thể đổi ý và chuyền sang một vị trí khác,

một cách rất bản năng. Chúng tôi cứ gặp nhau là chỉ nói chuyện về bóng đá, và điều đó khiến cho các bà vợ như muốn phát điên. Văn hóa bóng đá Anh từ lâu khuyến khích việc "di chuyển trái bóng ở tốc độ cao", nhưng đôi khi giữ bóng thêm một giây nữa lại mang lại hiệu quả cao hơn.

Michael luôn suy nghĩ trước vài bước. Ngoài việc kiểm soát nhịp điệu và tốc độ, anh đôi khi còn kiểm soát cả đối thủ bằng cách thay đổi tốc độ của những đường chuyền, khi thì nhanh, lúc thì chậm. Thay vì chuyền bóng thẳng vào chân của người nhận, Michael sẽ chuyền lệch đi một chút, buộc người nhận phải di chuyển khỏi vị trí để nhận bóng, qua đó khiến hậu vệ của đối phương phải băn khoăn giữa việc nên hay không nên tiếp tục theo người. Nếu hậu vệ không theo, người nhận bóng có thể xoay người lại. Nếu hậu vệ bị hút theo người nhận bóng, Michael sẽ xin lại bóng, và ở thời điểm anh có bóng, đường chuyền mà ngay từ đầu anh mong muốn tạo ra đã xuất hiện do hậu vệ của đối phương đã bị lôi kéo khỏi vị trí. Mấu chốt ở đây không chỉ là kỹ thuật thực hiện mà còn là cách tư duy. Michael còn sở hữu một khả năng rất hiếm có nữa là khả năng tung ra những đường chuyền nhanh một cách mượt mà.

Chuyền lên phía trên xuyên qua những tuyến phòng ngự của đối phương luôn là một trong những kỹ năng ấn tượng nhất của Michael. Bí quyết là khả năng chọn thời điểm và giấu ý đồ.

Michael: Những đường chuyền như thế thường khó có thể trở thành điểm nhấn của trận đấu và bản thân nó cũng không phải là quá đẹp. Người ta cũng không nhất thiết phải trầm trồ kiểu "Chà, một đường chuyền mới tuyệt vời làm sao!" Nhưng nếu được thực hiện tốt, nó là đường chuyền hợp lý nhất, mang lại hiệu quả cao nhất. Tôi chẳng bao giờ chuyền bóng chỉ để nhận về những lời ngợi khen.

Graeme: Những đường chuyền kiểu Hollywood trông thì đẹp mắt đấy, nhưng câu hỏi là ý đồ của người chuyền là gì? Tất

nhiên cũng có khi đó là đường chuyền tối ưu, và các cầu thủ luôn phải chuẩn bị cho mình khả năng tung ra những đường chuyền như thế phòng khi cần phải xuyên thủng những hàng phòng ngự đông người. Nhưng dù thế nào thì mọi đường chuyền đều phải có mục đích, và mục đích cuối cùng là làm lợi cho đội bóng.

Michael: Graeme là người đầu tiên tôi gọi điện sau mỗi trận đấu để nói chuyện về bóng đá. Thực ra thì nó là người duy nhất. Cách nhìn trận đấu của tôi và nó là giống nhau. Chúng tôi đã có với nhau biết bao nhiêu kỷ niệm, nên dù phải sống xa nhau trong một thời gian dài, chúng tôi vẫn rất gần gũi và luôn là những người bạn tốt nhất của nhau. Graeme là chỗ dựa của tôi. Và tôi cũng luôn là chỗ dựa của Graeme. Không dễ dàng cho Graeme khi phải kết thúc sự nghiệp chơi bóng khi mới hơn 20 tuổi vì chấn thương, nhưng nó đã đủ bản lĩnh để đứng vững thay vì để cho mình tuột dốc. Được chơi bóng bên cạnh Graeme trong trận đấu chia tay là một đặc ân đối với tôi, có nó, tôi thấy mọi hy sinh mà tôi đã làm trong cả cuộc đời mình là hoàn toàn xứng đáng. Hôm ấy tôi vui cho nó hơn là cho mình. Nó cũng đã có được một sự nghiệp thành công ở Liên đoàn, tới bây giờ cũng đã gắn bó được ở đó hơn mười năm rồi, và tôi rất tự hào về nó. Giữa chúng tôi có một sự gắn kết đặc biệt mà không gì có thể phá vỡ được.

Tôi chính là phù rể trong lễ cưới của Graeme và Kay, hôm ấy, tôi xúc động chẳng kém gì trong đám cưới của chính mình. Hai đứa sinh ra là dành cho nhau. Graeme là em trai của tôi (dù nó trông già hơn tôi!), và nhìn nó hạnh phúc như thế, với tôi là một khoảnh khắc hoàn hảo. Tôi phải ngả mũ với Kay vì đã "chịu đựng" được thằng em của mình. Graeme và Kay sắp xếp để đám cưới có thể diễn ra vào tháng 6, vì hai đứa biết rằng đó là quãng thời gian duy nhất mà tôi chắc chắn có thể góp mặt. Cả nhà lúc nào cũng nghĩ đến tôi đầu tiên, nhưng điều đó không ngăn được tôi có cảm giác tội lỗi khi tất cả mọi hoạt động của gia đình đều phải xoay xung quanh thời gian biểu của mình. Đến tổ chức

sinh nhật mọi người cũng phải canh ngày tôi có thể tham gia được! Hẳn là cả nhà ai cũng muốn tôi giải nghệ sớm cho rồi!